

THIÊN
HẠ
VÔ
MƯU
...
LÀ
CHỨC
KINH

Chức Kinh

KỶ
THỦ
DI
QUÁI

-
ĐIỂN
TỊCH
QUỶ
KẾ
KHIỂN
CHUNG
NHÂN
CHẾT
TÂM

- Kinh điển tạo ra án oan
- Lời thú tội của gian thần
- Toàn thư trí tuệ tà ác
- Thủ đoạn quyền mưu dày dạn



NGUYÊN BẢN (THỜI ĐƯƠNG) CỦA
LAI TUẤN THẦN

© MÃ THỤ TOÀN DỊCH VÀ CHÚ GIẢI

“Mưu mẹo xảo quyết, có thể dùng rồi!”

Trong các điển tịch như *Tân Đường Thư*, *Cựu Đường Thư* và *Đường Hội Yếu*, đều đề cập đến việc Lai Tuấn Thần và bè đảng biên soạn *La Chúc Kinh*. Theo sử sách ghi chép, bọn họ “*cùng nhau bày mưu tính kế, hãm hại người lương thiện. Lại viết ra La Chúc Kinh một quyển, ý tứ trong đó đều là giảng luới người trước, dặt thành tội trạng vu cáo*”. Tuy nhiên, *La Chúc Kinh* đã thất lạc hàng ngàn năm, không ai được thấy.

Hai năm trước, người viết may mắn có được từ tay người bạn Nhật Bản là ông Higashiki một quyển *La Chúc Kinh* do Vạn Quốc Tuấn thời Đường sao chép, đáng tiếc đã bị mài mòn, rách nát, một số chữ viết mờ nhạt không rõ. Sau khi đọc, tôi vô cùng kinh ngạc trước những mưu kế quyền thuật trong đó, vì vậy quyết định thu thập chỉnh lý, để tỏ rõ cho hậu thế. Trong hai năm qua, người viết đã tra cứu rất nhiều tài liệu cổ tịch, tham khảo ý kiến của nhiều chuyên gia về lịch sử nhà Đường, sau khi nghiên cứu tỉ mỉ, tra cứu bổ sung, cuối cùng đã khôi phục được diện mạo của nó.

Trong quá trình biên dịch, người viết mới thực sự cảm nhận được ý nghĩa khác thường của *La Chúc Kinh*, đúng như Bách Dương đã nhận xét trong *Trung Hoa Nhân Sử Cương*: “*Cuốn La Chúc Kinh do ông ta viết là bộ kinh điển đầu tiên trong lịch sử loài người về việc tạo ra án oan sai.*”

Trong quá trình hiệu đính chỉnh lý, người viết cảm thấy có một số điểm đáng để người đời nay suy ngẫm:

Trong xã hội chuyên chế phong kiến, từ hoàng tộc đến thường dân, ai cũng là nạn nhân, ngay cả những kẻ nắm quyền sinh sát trong tay như Chu Hưng, Lai Tuấn Thần cũng không ngoại lệ. Kết luận duy nhất là, một chế độ xấu có thể khiến người tốt biến thành kẻ xấu; ngược lại, một chế độ tốt có thể làm giảm đáng kể mức độ tai họa của kẻ xấu. Đúng như câu nói: “*Không phải lỗi của con người, mà thực sự là do tình thế bắt buộc.*”

Các bậc quân chủ đời đời đều khao khát trung thần, nhưng tiểu nhân lại đầy rẫy triều đình. Điều trớ trêu là, trung thần tuy được người đời kính trọng, nhưng tiểu nhân lại sống tốt hơn. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, đối với hành vi gian ác, việc áp dụng chính sách “*đà điều*” là không được. Chỉ có phơi bày nó một cách đầy đủ, hiểu rõ nó, mới có thể chiến thắng nó. Hậu quả của việc “*vì sợ hóc xương cá mà bỏ ăn canh*” chỉ có thể là hành vi gian ác hoành hành.

**Chú giải: Chính sách “đà điều” là một thuật ngữ trong chính trị, kinh tế hoặc xã hội, mô tả hành động tránh né hoặc không đối mặt với vấn đề hoặc tình huống khó khăn bằng cách “chôn đầu trong cát” như một con đà điều. Khi gặp khó khăn hoặc vấn đề nghiêm trọng, thay vì giải quyết, những người áp dụng chính sách này chọn cách bỏ qua hoặc không công nhận vấn đề, hy vọng rằng nó sẽ tự biến mất hoặc không ảnh hưởng đến họ.*

Trong bối cảnh chính trị, một chính phủ có thể áp dụng chính sách “đà điều” khi từ chối thừa nhận một vấn đề xã hội, môi trường hay kinh tế đang diễn ra, thay vì đối mặt với và tìm cách giải quyết nó.

Triều đại Nam Chu, với tư cách là một mắt xích mang đậm màu sắc phong kiến nhất trong chuỗi dài xã hội phong kiến, lại xuất hiện một hiện tượng “*phản phong kiến*” nhất - nữ hoàng. Điều này quả thực rất ý nghĩa. Nếu đọc *La Chúc Kinh*, độc giả sẽ hiểu được điều huyền bí trong đó. Nói cách khác, *La Chúc Kinh* quả thực có giá trị tư liệu không thể thay thế đối với việc nghiên cứu triều đại Nam Chu và các khía cạnh chính trị, kinh tế, văn hóa của xã hội mà nữ hoàng duy nhất trong lịch sử Trung Quốc đang sống.

Bất kỳ nền văn hóa đương đại nào, chỉ khi tiếp thu những thành phần ưu tú của văn hóa truyền thống và loại bỏ những cặn bã, mới có thể phát triển và lớn mạnh. Không nghi ngờ gì nữa, vì *La Chúc Kinh* do gian thần Lai Tuấn Thần viết, nay lại giữ nguyên đại bộ phận nguyên văn, di hại vẫn còn, nên xin độc giả tự soi xét. Tuy nhiên, cuốn sách này chắc chắn có thể cung cấp những điều đáng để tham khảo cho đông đảo độc giả trong việc nhận ra mưu mẹo, chống lại gian trá và phòng ngừa lừa đảo. Đồng thời, nếu cuốn sách này có thể cung cấp tài liệu tham khảo cho các nhà nghiên cứu, thì đó thực sự là niềm vinh hạnh của người viết.

Tại đây, xin gửi lời cảm ơn chân thành tới các chuyên gia, học giả đã không tiếc lời chỉ giáo cũng như những người đã ủng hộ mạnh mẽ cho cuốn sách này.

Do trình độ học vấn và khả năng thẩm định của người viết còn hạn chế, chắc chắn tác phẩm còn nhiều thiếu sót, mong độc giả lượng thứ.

Văn Chung

Năm 2010, tại Thiên Lang Viên, Bắc Kinh



Tho_ngodao



La Chúc Kinh do Lai Tuấn Thần, gian thần thời Đường biên soạn, là một cuốn sách chuyên bàn về việc bày đặt tội danh và mưu mô đầu trí. Trong lịch sử hàng ngàn năm của Trung Quốc, nó là một "*cảnh tượng*" độc đáo, một sự sinh sôi tất nhiên, mang ý nghĩa khác thường.

Thứ nhất, nó là bộ kinh điển đầu tiên trong lịch sử loài người về việc tạo ra án oan sai.

Thứ hai, nó là lời thú tội tàn ác trần trụi đầu tiên trong nền chính trị gian thần, được viết bởi chính một gian thần.

Thứ ba, nó là cuốn sách mưu kế đầu tiên trong lịch sử văn minh tập hợp toàn bộ trí tuệ tà ác.

Thứ tư, nó lần đầu tiên tiết lộ bí mật tại sao gian thần sống tốt hơn trung thần - thủ đoạn quyền mưu dày dặn.

Theo sử sách ghi chép, chuyên gia hại người Chu Hưng khi sắp chết, sau khi đọc *La Chúc Kinh*, đã tự than mình không bằng, cam tâm chịu chết; vị tể tướng tài giỏi đời Đường là Địch Nhân Kiệt sau khi đọc *La Chúc Kinh*, mồ hôi lạnh toát ra, nhưng không dám kêu oan; nữ hoàng tài ba Võ Tắc Thiên khi đối diện với *La Chúc Kinh*, đã than rằng: "*Mưu trí như vậy, trầm chưa chắc đã hơn.*" Rồi nảy sinh sát tâm. Không có gì lạ khi Bách Dương trong *Trung Hoa Nhân Sử Cương* đã viết với giọng điệu mỉa mai: "*Triều đại Nam Chu xuất hiện trong lịch sử chỉ vỏn vẹn mười sáu năm, đóng góp lớn nhất cho văn hóa nhân loại là một bộ La Chúc Kinh.*"

Những kẻ như Lai Tuấn Thần đã chết từ lâu, nhưng không thể phủ nhận rằng triết lý hại người và di hại phong kiến của chúng vẫn chưa hoàn toàn biến mất. Để cho người đời nhận rõ bộ mặt gian thần, nhận ra thủ đoạn của kẻ ác, với mục đích lưu giữ sự thật lịch sử và nhận thức bản chất con người từ mặt trái, chúng tôi đã giữ nguyên hình thức ban đầu của cuốn sách, đồng thời đưa ra những giải thích và bình luận mang tính phê phán cho từng đoạn, từng câu. Để giúp độc giả hiểu sâu hơn, hình dung rõ hơn về thủ đoạn của kẻ ác, rút ra bài học, chúng tôi đã biên soạn các sự kiện lịch sử liên quan sau mỗi phần giải thích và bình luận. Như vậy, độc giả có thể tiếp thu những điều bổ ích từ mặt trái, từ đó phòng ngừa vu cáo, lừa đảo trong thế giới phức tạp, nhận ra mưu mẹo, tránh bị hại, đó là mục đích xuất bản cuốn sách này.

Kinh nghiệm lịch sử cho chúng ta thấy, "*trí tuệ*" của kẻ gian không thể xem thường. Chúng hại vô số người, một mặt vì chúng tàn nhẫn, vô liêm sỉ đến cùng cực; mặt khác, cũng vì mưu kế và thủ đoạn của chúng thực sự "*cao minh*". Nếu những người chính trực, lương thiện xem thường chúng, khó tránh khỏi bị lừa gạt, bị chúng ám toán. Theo nghĩa này, việc vạch trần trò bịp bợm hại người của kẻ gian không phải là mục đích, mà mục đích là để mọi người thấu hiểu sự gian trá của chúng, tránh bị chúng hãm hại. Đúng như câu nói, phòng bệnh đầu mùa cần phải tiêm phòng. Chỉ có hiểu được cái ác mới có thể chiến thắng cái ác.

LA CHÚC KINH

Đường - Lại Tuấn Thân

Quyển 1: Nhận Diện (閱人) – Đánh giá con người.

Tình người thường mỏng manh, phong tục thế gian nhiều giả dối, sao có thể tin được? Khổng Tử nói: "Lời nói khéo léo, vẻ mặt tươi cười, thái độ cung kính quá mức, Tả Khâu Minh cho là đáng xấu hổ, ta cũng cho là đáng xấu hổ." Xấu hổ vì che giấu oán hận mà kết bạn.

Con người nhiều ham muốn, bản tính ích kỷ. Thành công thì hưởng công trạng, thất bại thì đổ lỗi cho người khác, ngay cả thánh nhân cũng không thể vượt qua được, đó là bản chất của con người.

Đa dục thì tham lam, ích kỷ thì bất công, tội lỗi từ đó mà sinh ra. Dân sợ bị trừng phạt, quan sợ gặp tai họa, có thể vì thế mà giữ mình; nhưng nếu có cơ hội thay đổi, thì khó mà lường trước được.

Tai họa thường do không quan sát kỹ, gây ra tai họa là do không nhẫn nại, Hoàn Công nuôi chiều bề tôi, thân chết nhà tan; Phù Sai giữ lại nước Việt, cuối cùng mất nước Ngô. Tình thân không gì hơn cha con, nhưng vẫn có chuyện như Quảng Nghị; ân nghĩa không gì hơn vua tôi, nhưng vẫn có chuyện che giấu gian thần. Vì vậy, lòng người nhiều gian trá, không thể nhìn bề ngoài; thế sự ít tình cảm, người tốt cuối cùng không được đền đáp. Tin người không bằng tin mình, phòng người chớ nên may mắn. Nếu không tu dưỡng đạo này, thì làm sao có thể là người trí tuệ?

Quyển 2: Phụng Sự (事上) - Phục vụ bề trên.

Người ở trên nghi ngờ, người ở dưới thận trọng. Trên dưới trái đạo, tai họa ắt sẽ nổi lên.

Bề trên kiêu ngạo, hãy làm cho họ an lòng bằng sự thuận theo. Bề trên lo lắng, hãy loại bỏ nỗi lo cho họ bằng sự trung thành. Thuận theo không tránh nịnh hót, trung thành không ngại gian trá, dù bị người ta chê trách cũng không thể thiếu. Những gì bề trên ban cho, cứ việc nhận lấy, sống chết đều do người ta quyết định, sao có thể làm trái? Vì vậy, người khôn ngoan giỏi đoán ý bề trên, kẻ ngu ngốc cố chấp giữ ý kiến của mình, họa phúc khác nhau, đều ở chỗ này.

Vua chúa không thích bề tôi mạnh, bề tôi chớ nên có ý nghĩ ngông cuồng. Bề tôi mạnh thì chết, ý nghĩ ngông cuồng thì mất mạng. Chu Công còn lo sợ, huống chi người khác?

Bề trên không phải không thông minh, bề tôi không phải là bậc chí hiền. Công lao thuộc về bề trên, tội lỗi thuộc về mình. Cảnh giác không bỏ bê, trí dũng không phô trương. Dù là người thân cũng phải nhẫn tâm từ bỏ, dù làm điều ác cũng không nương nhịn. Nếu làm được như vậy, không chỉ được bề trên sủng ái, mà còn được sủng ái vô bờ bến.

Quyển 3: Trị Hạ (治下) - Cai trị người dưới.

Ít ai cam tâm ở dưới người khác. Quản lý họ mà sai lầm, không phạm tội cũng bị cướp ngôi. Bề trên không có uy nghiêm, kẻ dưới sẽ sinh loạn. Uy nghiêm hình thành từ lễ nghĩa, đặc biệt là hình phạt, nếu mất đi sẽ sinh ra buông thả. Chớ nên chia sẻ bí mật với người khác, mưu kế phải kín đáo. May mắn không thuộc về một người, chuyên quyền chắc chắn gây hại. Âm mưu phải che giấu kín đáo, giao tiếp không được thân mật, để kẻ dưới biết uy nghiêm mà sợ hãi.

Kẻ dưới nương tựa bề trên để đạt được chí hướng, bề trên sử dụng kẻ dưới để tạo dựng danh tiếng. Kẻ dưới có điều cầu xin, lòng tham ắt sẽ tăng lên, thăng chức cho họ nên chậm rãi, nhanh chóng thì họ sẽ tự mãn. Bề trên có điều mong muốn, hãy tỏ ra thân thiết, đừng từ chối việc lấy lòng, từ chối sẽ không có ai giúp đỡ.

Con người đều có sở thích, dùng sở thích để dụ dỗ họ, không gì không lấy được. Con người đều có điều sợ hãi, dùng nỗi sợ hãi để ép buộc họ, không gì không đạt được. Người có tài năng có thể sử dụng, nếu không gây hại lớn thì hãy nhẫn nhịn. Người không thể khống chế, nếu thực sự là nhân tài lớn thì cũng phải giết. Đừng dễ dàng ban thưởng, để làm giảm chí hướng của họ. Hình phạt phải đúng lúc, để cảnh tỉnh tâm trí họ. Ân uy cùng thi hành, tài năng và đức độ cùng so sánh, nếu không có công lao, làm sao có được địa vị?

Quyển 4: Nắm Quyền (控權) - Kiểm soát quyền lực.

Quyền lực, ai cũng không thể rời xa. Giành lấy nó không dễ, giữ gìn nó càng khó khăn. Trí tuệ không đủ thì không có được, mưu kế sai lầm rồi cuộc sẽ gặp tai họa, đó là vấn đề sống chết.

Mượn danh nghĩa trời để hành sự, gọi là thuận theo. Tự mình chống lại trời, gọi là tội của kẻ thù. Dân có nỗi khổ của dân, quyền lực có trí tuệ của quyền lực. Đức hạnh không sáng tỏ, người ta khó mà nương tựa.

Thời loạn lạc dùng người có năng lực, thời bình trị kẻ gây họa. Thời thịnh trị chỉ cần chí hướng, thời thái bình cứ tự nhiên mà làm. Danh tiếng có thể thay đổi, thực lực phải tranh giành; danh tiếng và thực lực đều sợ hãi, đó là mất quyền lực. Kẻ ham mê quyền lực hơn cả mạng sống, không ai dám không làm; quyền lực không nương nhịn, thủ đoạn là tối quan trọng. Mưu kế là then chốt, không có mưu kế tự hủy hoại mình; việc có thể làm tuyệt, luân thường đạo lý cũng có thể bị hủy diệt. Lợi lộc là dây trói buộc, loại bỏ tác hại thực sự





của nó; ban thưởng bằng hư danh, thu phục lòng người. Nếu làm như vậy, quyền lực không gì không có được, cũng không gì đánh mất.

Quyển 5: Khống Địch (制敵) - Khống chế kẻ địch.

Ai cũng có kẻ thù. Kẻ thù là người có lợi ích xung đột, sống chết không dung tha. Chưa xem xét kỹ thì không thể phân biệt bạn bè, không khống chế thì không thể thành công. Đây là mối nguy hại lớn, nhất định phải loại bỏ.

Quân tử coi tiểu nhân là kẻ thù, cũng là tiểu nhân. Tiểu nhân kết bạn với quân tử, cũng là quân tử. Danh tiếng là hư ảo, người trí huệ không tính toán lời khen tiếng chê. Lợi ích là trên hết, kẻ ngu ngốc chỉ cầu sự lương thiện.

Kẻ thù của đám đông, chưa chắc là kẻ thù của ta; kẻ thù của bề trên, dù là bạn ta cũng là kẻ thù. Thân thiết với họ, vì vậy không thể nói về người thân của ta; trừng phạt họ, vì vậy dù là người thân của ta cũng phải bỏ rơi. Khiến kẻ thù không nhận ra, chờ đợi thời cơ. Khống chế kẻ thù trước khi chúng hành động, nắm bắt tiên cơ. Buộc tội kẻ thù gây rối, không tha thứ. Vu khống kẻ thù tà dân, không biết xấu hổ. Kẻ thù lớn nhất, không gì hơn là không biết; tai họa lớn nhất, là bạn bè trở thành kẻ thù. Hãy coi người khác như kẻ thù, đối xử với người thân như người xa lạ, kết giao với bạn bè như kẻ thù, dù người ta có đúng, ta cũng phải tránh xa tai họa của họ, có gì hại đâu?

Quyển 6: Giữ Vinh (固榮) - Củng cố vinh quang.

Vinh quang sung ái có lúc bắt đầu, hiếm khi kết thúc; họa phúc vô thường, người khôn ngoan ít gặp tai họa. Vinh quang sung ái không phải là số mệnh, phải mưu tính rồi mới tốt; họa phúc chọn người, cẩn thận mới có thể tránh được. Không làm trái mệnh lệnh của vua, là gốc rễ của vinh quang, người khôn ngoan dù hy sinh thân mình cũng để lại tiếng thơm. Hậu thế không thiếu người, vinh quang mới lâu dài, người hiền tài dù tự mình chịu khổ cũng mang lại lợi ích cho con cháu. Chức quan không có chủ nhân cố định, phải thay đổi trăm phương ngàn kế để làm hài lòng vua. Vua có sung thần, dù không có lý do cũng phải kết giao. Ai mà chẳng có người thân, người phạm tội phải cẩn thận xem xét dòng họ của họ. Con người có kẻ khôn người dại, khi giao phó công việc đừng đòi hỏi người khác hơn mình.

Vinh quang khiến nhiều người ngưỡng mộ, cũng khiến nhiều người oán hận. Hãy thể hiện sự sung túc với bề trên, thể hiện sự ban ơn với kẻ dưới, oán hận sẽ tự giảm bớt. Kẻ thù lớn nhất định phải loại bỏ, chớ nên xem thường kẻ tiểu nhân, tai họa không thể che giấu. Vui buồn không để lộ, suy nghĩ cẩn thận và xa rộng, người ta khó mà đoán được.

Quyển 7: Tự Bảo (保身) - Bảo vệ bản thân.

Đạo của đời, người ta không tự hại mình mà bị người khác hại; đạo của con người, người ta không tha thứ cho mình mà tự tha thứ cho mình. Quân tử quý danh tiếng, tiểu nhân quý thân thể. Ham mê danh tiếng sẽ trói buộc hành động, coi trọng lợi ích sẽ không bị thiệt hại. Danh tiếng và đức hạnh không sáng tỏ, vu khống không làm hại đến thân thể; nghĩa khí và nhân từ không rõ ràng, gian tà không coi là tai họa.

Bề ngoài khen ngợi người khác, đặt họ vào tình thế khó xử mà họ không nhận ra; âm thầm làm việc riêng, công kích điểm yếu của họ mà tự bảo vệ mình. Thường dân chớ nên tranh giành với quan lại, người quyền quý chớ nên gây thù chuốc oán. Yếu đuối thì bảo vệ mạng sống, không nên tỏ ra mạnh mẽ; mạnh mẽ thì thu mình lại, đừng cầu toàn. Tự trách mình nên nghiêm khắc, người ta thương xót sẽ không gây ra tai họa lớn. Khi trách móc người khác đừng quá gay gắt, một chút ân huệ nhỏ có thể mang lại lợi ích lớn. Cái ác không có định nghĩa cố định, chớ nên công khai coi cái ác là ác; cái thiện không có đánh giá cố định, đừng an tâm coi cái thiện là thiện. Tự thương mình thì người khác mới thương, tự bỏ rơi mình thì người khác mới bỏ rơi. Lòng không vương mắc, tai họa sẽ không xâm phạm.

Quyển 8: Xem Xét (察好) - Quan sát, xem xét sở thích, thiện ác.

Gian thần không tự thú, trung thần không tự bào chữa. Gian thần gây họa cho đất nước, trung thần gây họa cho bản thân. Không có trí tuệ thì không thể làm gian thần, trí tuệ của gian thần là âm thầm. Có lòng tốt thì không thể làm gian thần, hiểu biết của họ vẫn còn đó. Trí tuệ không vượt qua gian trá, tấn công họ không thể nào thắng; hiểu biết không đến mức tột cùng, gian thần khó mà chống đỡ. Trung thần và gian thần dễ dàng thay đổi. Người được bề trên sử dụng, dù là gian thần cũng coi như trung thần; người bị bề trên bỏ rơi, dù có suy nghĩ cũng coi như gian thần. Thế sự thay đổi thì con người cũng khác. Thời thế thay đổi thì gian thần cũng khác, danh tiếng khó mà dựa vào, chỉ có bề trên mới đáng tin cậy.

Ưa ghét sinh ra sở thích. Kẻ thù của người ta, dù không phải gian thần cũng là gian thần; bạn bè của người ta, dù là gian thần cũng là trung thần. Đồng chí hướng mới có lợi, khác chí hướng chỉ có hại. Gian trá có lợi, ai cũng có thể làm gian thần; trung thành chuốc họa, người ta khó mà làm trung thần. Gian thần đông mà trung thần ít, đó là sự thật của thế gian; nói trung thành mà ghét gian trá, đó là bề ngoài của thế gian. Chỉ có bề trên, chỉ có bản thân, bỏ qua bề ngoài tìm kiếm sự thật, gian thần sẽ tự lộ diện.

Tho_ngodao

Quyển 9: Mưu Đồ (謀劃) - Lập mưu, kế hoạch.

Bề trên không mưu tính với bề tôi, kẻ dưới có thể khó mà cai trị; kẻ dưới không mưu tính với bề trên, bản thân khó mà thăng tiến; bề tôi không mưu tính với đồng僚, kẻ thù khó mà loại bỏ. Quan trường không có bạn bè vĩnh viễn, tai họa luôn rình rập, đó là lẽ tự nhiên, người khôn ngoan không lơ là. Đoán định kẻ thù từ xa, cần phải mưu tính ngay bây giờ, loại bỏ kẻ thù triệt





để, mưu kế không kiêng dè. Lừa dối vua là tội lớn, thêm vào các tội khác không thể tha thứ; bề cong pháp luật không thể dung thứ, cho dù chúng gây họa rồi mới trừng phạt.

Bề trên mưu tính với bề tôi bằng thế lực, thế lực không đủ thì dùng mưu kế, kẻ dưới mưu tính với bề trên bằng mưu kế, mưu kế không đủ thì dùng sức mạnh. Bề tôi mưu tính bằng trí tuệ, trí tuệ không đủ thì dùng thủ đoạn hãm hại. Việc quan trọng ở chỗ bí mật, không bí mật sẽ gây họa cho mình; hành động quan trọng ở chỗ nhanh chóng, chậm trễ thì người khác sẽ đi trước. Biện công lao thành tội lỗi, triệt tiêu tận gốc; lời nói đặt ra sai lầm, càng làm người ta chán ghét. Làm việc không ngừng nghỉ, chẳng phải là vô địch sao?

Quyển 10: Định Tội (問罪) - Đặt tội, quy tội.

Pháp luật tốt hay xấu, không phải ở văn bản, mà ở việc thi hành; bản chất của hình phạt, không phải là trừng phạt tội lỗi, mà là làm rõ tội lỗi.

Ai cũng có thể phạm tội, buộc tội người khác cần phải xác định rõ đối tượng. Tội lỗi không tự lộ ra, bí mật vạch trần thì mới rõ ràng. Bề trên không dung thứ tội lỗi, chưa có chỉ thị thì chờ đợi, có chỉ thị thì bắt giữ. Người ta biện hộ là chuyện thường tình, khi xét xử đừng thương xót, hình phạt không nhẹ, không ai không nhận tội. Có người thà chết chứ không chịu khuất phục, đó là vì sợ tội lỗi bị phơi bày. Không ai không có bề đảng, buộc tội một người có thể vạch trần cả đám đông; lời khai nhất định phải đầy đủ, khéo léo sửa chữa cho phù hợp với sự thật. Việc đến nước này, tội lỗi có thể thành hình.

Con người khác nhau thì suy nghĩ khác nhau, chọn kẻ yếu để tấn công, tinh thần của họ chắc chắn sẽ sụp đổ. Cùng thân phận thì cùng nỗi sợ hãi, dùng nỗi sợ hãi lớn nhất để trừng phạt họ, họ chắc chắn sẽ khuất phục. Đừng nên thương xót, thương xót người khác không thể chứng minh lòng trung thành. Bạn bè nên trừng phạt nặng, bệnh vực bạn bè chỉ chuốc họa vào thân.

Buộc tội người khác đôi khi có thể giúp mình thoát tội, khó làm cũng phải làm.

Quyển 11: Hình Phạt (刑罰) - Thi hành hình phạt.

Khiến người ta chết, không gì hơn là vu cáo họ phản nghịch; dụ dỗ người ta nhận tội, không dùng hình phạt thì không đạt được. Hình phạt có phương pháp, trừng phạt phải thay đổi, không gì không thi hành, người ta đều phải cúi đầu.

Người khôn ngoan sợ tai họa, kẻ ngu ngốc sợ hình phạt; dùng cung tên để giết người, là hình phạt cao nhất. Người sáng suốt biết thời thế, kẻ cứng đầu lý sự; dùng thế lực để đối phó với người ta, là khởi đầu của hình phạt.

Chết có thể chịu đựng được, đau đớn khó mà chịu đựng nổi, hành hình người ta hãy chọn điểm yếu của họ. Kẻ sĩ không chịu nổi sỉ nhục, người

thường sợ liên lụy đến gia đình, trừng phạt người ta hãy đánh vào điểm yếu của họ. Người ta không nhận tội, hãy thêm tội cho họ nặng hơn; không có chứng cứ, hãy ngụy tạo chứng cứ cho giống thật. Hình phạt có thể chưa tới, hãm hại không gì không đến; không phải lo lắng tội lỗi không có tên, mà phải lo lắng bề trên không nghi ngờ.

Người hành hình không phải là người, người bị phạt không phải là bị phạt. Không phải là người thì bị coi thường, không phải là hình phạt thì được coi trọng. Bị coi thường thì như cá nằm trên thớt, được coi trọng thì nắm giữ sinh tử. Lựa chọn của con người, chẳng phải là ở chỗ này sao?

Quyển 12: Vạ Lây (瓜蔓) - Lan rộng, vạ lây.

Sự việc không lớn, không thể khiến người ta kinh ngạc. Vụ án không liên lụy nhiều người, công lao không rõ ràng. Bề trên muốn tìm kiếm sự an toàn, kẻ dưới muốn tranh giành sự sủng ái, oan sai chắc chắn có, không thể tránh khỏi.

Vinh quang nhờ làm người khác vinh quang mà vinh quang, tai họa nhờ làm người khác tai họa mà tai họa. Vinh quang không phải của mình chớ nên dựa vào, tai họa chỉ nên giáng xuống người khác. Tội lỗi không có chứng cứ, có thể dùng tội khác thay thế; điều ác chưa rõ ràng, người ta sẽ nương tựa vào. Người mình lo lắng, hãy biến thành kẻ thù của một phe phái; người mình oán hận, hãy vu oan giá họa cho họ.

Bạn của quan lại, là kẻ thù của dân chúng; bạn của người thân, là kẻ thù của kẻ thù, kẻ thù không cố định. Bạn của người vinh quang, là kẻ thù của người thất bại; bạn của người hèn kém, là kẻ thù của người quyền quý, bạn bè có lúc thay đổi. Vì vậy, quyền lực không thể từ bỏ, từ bỏ thì mất gốc rễ. Tình cảm không thể lạm dụng, lạm dụng thì người ta sẽ phản bội. Con người không thể quá thân mật, quá thân mật thì sẽ sinh ra nghi ngờ. Lòng tin không thể đặt nhầm chỗ, đặt nhầm chỗ thì tai họa sẽ ập đến, người khôn ngoan không chuốc họa vào thân, người có năng lực tìm kiếm cơ hội để lập công. Dùng lợi ích làm mối nhử, mọi việc sẽ suôn sẻ.

Thiên
hạ
vô
mưu





Quyển 1: Nhận diện (閱人)

016

Đồng Phương Sóc giả vờ tham lam - Một mặt khác của Trương Cư Chính - Bước ngoặt của Lý Nghĩa Phủ - Cái chết oan uổng của Triều Thố - Chủ Phụ Yển bổng chốc thăng quan - Hành động tàn bạo của Vi hoàng hậu - Sự thiếu hiểu biết của Mạnh Thường Quân - Bi kịch của Tề Hoàn Công - Tầm nhìn hạn hẹp của Phu Sai - Hành vi tàn bạo của Tùy Dạng Đế - Vương Mãng vong ân bội nghĩa - Tàn Cối qua cầu rút ván - Sai lầm của Phù Kiên - Bí quyết tự vệ của Tống Cao Tông - Tầm nhìn xa của Phạm Lãi

- Mọi người bị lừa gạt là do không xem xét con người kỹ lưỡng; kẻ ác lợi dụng lòng tốt của người khác để mưu cầu tư lợi.
- Không thể lường trước được sự việc, không thể tàn nhẫn với kẻ thù, thì không thể tự bảo vệ mình, không thể tránh khỏi bị tổn thương.
- Ban ơn cho người khác, không nhất thiết sẽ được báo đáp tốt đẹp, thực lực mới là quan trọng nhất.
- Không dễ dàng tin tưởng người khác thì sẽ không bị mất phương hướng, bị người khác thao túng; thấu hiểu sở thích và ác cảm của người khác, lợi dụng chúng, mới có thể làm hài lòng và khuất phục người khác, điều khiển và chế ngự người khác.

Quyển 2: Phụng sự (事上)

037

May mắn của Chu Bột - Sự cảnh giác của Hà Tăng - Nguyên nhân tai họa của Hạ Ngôn - Cách khống chế bề tôi của Ung Chính - Bí quyết làm quan của Dương Tái Tư - Sự sụp đổ của gia tộc Hoắc Quang - Bù Cù - Kẻ xu thời - Tạ Hối - Kẻ trẻ tuổi đắc chí - Trương An Thế cẩn thận dè dặt - Chu Công chạy trốn - Bạch Khởi bị kết tội oan uổng - Kinh nghiệm chính trị của Lý Bí - Sự khôn ngoan của Lý Tịch - Hầu Thâm Lượng tuyệt tình - Kinh nghiệm của Khấu Sĩ

Lương

- Những người ở địa vị cao, đa phần đều là những kẻ có lòng hư vinh rất mạnh, tự cao tự đại. Họ tuy tự cho mình là người trung thành chính trực, xa lánh tiểu nhân, nhưng thực tế không mấy ai làm được như vậy.
- Tham lam một chút, không có tài cán, chỉ cần tỏ ra trung thành và thuận theo, sẽ không trở thành mối họa lớn trong mắt người cai trị.
- Không ai bằng lòng lấy lòng người khác, nhưng lấy lòng cấp trên cũng là một loại trí tuệ sâu sắc, trong việc này, không thể hành xử theo lẽ thường.
- Bí quyết đầu tiên để thăng quan tiến chức là nắm bắt được những suy nghĩ ẩn giấu của cấp trên.
- Nếu cứ khẳng khái phân biệt đúng sai, phải trái, thì sẽ không thể tồn tại trong quan trường, mọi sự chỉ trích sẽ đổ dồn lên người đó.

Quyển 3: Trị hạ (治下)

055

Tôn Hưu khôn ngoan diệt trừ quyền thần - Mưu kế của Tề Uy vương - Nỗi lo của Lưu Bang - Ung Chính trở mặt - Người được Càn Long tin tưởng nhất - Bí mật của Tần Thủy Hoàng - Cách chiêu mộ hiền tài của Yên Chiêu vương - Tư Mã Luân bị người đời chế giễu - Phong độ của Mạnh Thường Quân - Lời nói dối của Triệu Khuông Dận - Hình phạt tàn độc của Ung Chính - Sự khoan dung của Lưu Bang - Quan Trọng thoát chết - Sự thay đổi của Lưu Bang - Triệu Khuông Dận “*tinh số sau*” - Màn kịch của Túc Hồn Sát

- Không để cấp dưới biết rõ gốc gác của mình, giữ khoảng cách và không dễ dàng tỏ ra thân thiện, đó là yếu nghĩa của việc quản lý cấp dưới.
- Những người lãnh đạo thông minh thường cố tình kéo dài quá trình thăng tiến của cấp dưới. Những con chó săn đói luôn có thể bắt được nhiều con mồi hơn.
- Khi nào thể hiện uy quyền, khi nào thể hiện ân huệ, làm thế nào để luân phiên sử dụng chúng, là điều người ở vị trí cao cần phải lĩnh hội trước tiên.
- Chức cao lộc hậu, công danh phú quý, là thứ dễ làm người ta mài mòn ý chí, không sinh lòng phản nghịch, hết lòng tận tụy.
- Phương pháp hiệu quả nhất để khống chế những cấp dưới kiêu ngạo, tự phụ là nắm bắt và lợi dụng nỗi sợ hãi sâu thẳm trong lòng họ.

Quyển 4: Khống quyền (控權)

077

Cảm ngộ của Lý Tư - Sai lầm của Hàn Tín - Dận Chân - Kẻ sau lại lên trước - Mưu kế của Võ Tắc Thiên - Sự lừa dối của Phù Sinh - Sự keo kiệt của Lý Tồn Úc và vợ - Sự lựa chọn của Lý Lâm Phủ - Số phận của Tư Mã Đức Văn - Thủ đoạn giết người của cha con Tiêu Loan - Chính sách “*làm giàu cho quan lại*” của Tống Thái Tổ - Sự khôn ngoan của Tiêu Hà

- Giành được quyền lực cần có dũng khí và gan dạ, giữ được quyền lực cần có trí tuệ và kiên nhẫn.
- Đối với những người muốn có được quyền lực, trước tiên phải rèn luyện những kỹ năng cần thiết để giành được quyền lực, nếu không sẽ chỉ có hại mà không có lợi, tự chuốc lấy khổ sở.
- Nắm giữ quyền lực, loại bỏ đối thủ, tìm một danh nghĩa chính đáng là điều đặc biệt quan trọng.
- Người nắm giữ quyền lực một cách khôn ngoan, trong khi không làm tổn hại đến lợi ích của mình, cũng sẽ cho người khác một chút lợi nhỏ, để mua chuộc lòng người.





Quyển 5: Khống địch (制敵)

097

Thủ đoạn của Triệu Cao - Phương pháp thắng tiến của Vương An Thạch - “*Quân tử*” được Hàn Dũ tâng bốc - Đồng bọn của Tần Cối - Cái bẫy của Lã Di Giản - Hành động gây sốc của Tiêu Chí Trung - Hành động vô liêm sỉ của Hoắc Hiến Khả - Vũ khí bí mật của Lã Huệ Khanh - Sự che giấu của Lý Thế Dân - Tấu chương phản nghịch của Tư Mã Thông - Tiêu Quan Âm “*làm ô uế hậu cung*” - Hạng Vũ không phân biệt được trung thần và gian thần - Thoát Thoát “*đại nghĩa diệt thân*”

- Đối thủ sẽ không bao giờ để lộ bộ mặt thật của mình, kẻ thù nguy hiểm nhất luôn xuất hiện dưới vỏ bọc bạn bè.
- Trong mắt kẻ ích kỷ, lợi ích luôn thực tế hơn danh tiếng tốt đẹp.
- Kẻ cơ hội luôn điều chỉnh định nghĩa về kẻ thù dựa trên lợi ích, đưa ra lựa chọn có lợi nhất cho mình.
- Điều quan trọng là nắm được điểm yếu của đối thủ, có được điều này thì việc chế ngự hấn ta sẽ dễ dàng hơn nhiều.
- Hành động đối phó với kẻ thù, điều cấm kỵ nhất là do dự, đắn đo, từ đó mất đi tiên cơ, chuyển từ thế chủ động sang bị động.

Quyển 6: Giữ vinh (固榮)

118

Sự tỉnh ngộ của Lương Hiếu Vương - Đức hạnh của Đặng Tuy - Triệu Đĩnh chết vì tuyệt thực - Cách dạy con của Sầm Văn Bản - Thúc Tôn Thông - Người vinh quang mãi mãi - Đỗ Dự hồi lộ - Lời tuyên án của Hàn An Quốc - Sự thăng tiến bất ngờ của Tôn Cận - Vi Thế Khang “*lùi một bước tiến ba bước*” - Kẻ tiểu nhân tố cáo Anh Bố - Sự lo xa của Văn Ngạn Bác

- Mưu cầu phú quý, biết dừng lại để giữ gìn lâu dài.
- Loại bỏ người cũ, bổ nhiệm người mới, trọng dụng người thân tín, là điều những người chủ mới thường làm.
- Lấy lòng vua chúa tuy quan trọng, nhưng những người được vua chúa sủng ái cũng phải kết giao.
- Mạng lưới quan hệ trong quan trường ở khắp mọi nơi, nếu chỉ làm việc theo đúng quy tắc, không cân nhắc đến lợi hại trong đó, chắc chắn sẽ gây thù chuốc oán với người khác, động chạm đến một người sẽ ảnh hưởng đến tất cả.
- Nguy hiểm do vinh quang sủng ái mang lại cũng nguy hiểm như cái nghèo khó, không thể xem thường.

Quyển 7: Tự bảo (保身)

136

Vương Vận - Người không muốn làm quan - Cái Khoan Nhiêu chuốc họa vào thân - Cái chết của Nhan Chân Khanh - Vương phu nhân không nói xấu người khác - Bất hạnh của Vệ Quán - Tuân Dao tự cao tự đại - Bài kiểm điểm sâu sắc của Tô Thức - Ân nhân cứu mạng của Viên Áng - Tầm nhìn của Sơ Quảng - Trần Bình tự ý quyết định

- Tính cách quý trọng danh tiếng của người quân tử thực chất là nguồn gốc tai họa của họ.
- Cách bảo vệ bản thân, điều quan trọng là không tạo ra kẻ thù mạnh, trở thành mục tiêu của mọi người.
- “*Giết người bằng dao mềm*” thường có hiệu quả kỳ diệu nhất.
- Trong trường hợp không thể phản bác, chủ động nhận lỗi, thậm chí trái lòng nhận tội, cũng là một cách để thoát khỏi vận rủi, có được cuộc sống mới.
- Con người không thể lúc nào cũng ở trong hoàn cảnh thuận lợi, xét đến thực tế này, người có tầm nhìn xa trông rộng sẽ luôn chừa đường lui cho mình.

Quyển 8: Sát gian (察奸)

153

Nguyên nhân khiến Khấu Chuần mất lòng tin - Thủ đoạn của Lưu Cẩn - Lý Ẩng - Người vừa có dũng khí vừa có mưu lược - Hai hoàn cảnh khác nhau của Trương Phóng - Triệu Xước mãi không được thăng quan - Tào Tháo “*mượn gió bẻ măng*” - Vạn Hữu Tiết vu cáo Nhạc Phi - Vương Quyền muốn chết - Phương pháp của Dương Xích Xích - Triệu Cao tự cho mình là thông minh

- Người cai trị tuy bề ngoài khuyến khích mọi người làm trung thần, nhưng trên thực tế, tiêu chuẩn dùng người và cách hành xử của họ lại không dung thứ cho trung thần, mà lại có lợi cho gian thần.
- Không thể phủ nhận, gian thần trong lịch sử rõ ràng may mắn hơn trung thần rất nhiều.
- Mọi người quen với việc say sưa lên án gian thần, nhưng hành động lại noi theo những gì gian thần làm.
- “*Chỉ biết có bề trên*” chỉ là một thủ đoạn của gian thần, “*chỉ biết có bản thân*” mới là mục đích thực sự của họ.





Quyển 9: Mưu hoạch (謀畫)

170

Tổng Thái Tổ kết thông gia - Lưu Tú bình tĩnh - Diêu kế của Diêu Sùng - Vụ án mưu phản của Lý Hoãn - Cuộc chiến cuối cùng của Hán Hoàn Đế - Kế sách của Trương Lương - Hàn Phi bị ép tự tử - Cuộc chính biến thất bại của Lưu Hâm - Tội danh của Tiết Đạo Hành - Sự tính toán của Từ Giai

- Dưới tiền đề lợi ích là trên hết, quan trường không có bạn bè vĩnh cửu.
- Mọi việc luôn được lên kế hoạch trong lúc còn mơ hồ, và dự đoán xu hướng và kết cục của nó; hành động dứt khoát mới có thể thu được lợi ích tối đa.
- Hiệu quả của việc lập mưu thường được thực hiện bằng cách tạo ra bất ngờ, tấn công vào điểm yếu, nhanh như chớp, mới có thể thực sự thể hiện được.
- Dùng trí tuệ để hãm hại người khác một cách vô hình, quả là một phương pháp tuyệt vời, nhưng nếu phương pháp này không hiệu quả, thì phải trực tiếp ra tay, gây tổn hại trực tiếp, đây là lựa chọn cuối cùng của nhiều người.

Quyển 10: Vấn tội (問罪)

188

Bào Huân - Người không biết thời thế - Vụ án oan sai của Địch Nhân Kiệt - Sự tàn bạo của Dương Cầu - “*Kiệt tác*” của Lai Tuấn Thần - Trương Tôn Vô Kỵ ép cung - Cuộc chiến tâm lý của Quách Y - Ngụy Trung Hiền - Kẻ thích hành hạ người khác - Sự tàn nhẫn của Triệu Phổ - Lời than thở của Chu Hưng - Sự phản nộ của Đàn Đạo Tế

- Luật hình sự vốn dựa trên sự thật để xác định tội phạm, nếu rời bỏ yếu tố này, thì việc xử phạt tội phạm sẽ trở thành công cụ để những kẻ nắm quyền đối phó với dân chúng và đối thủ chính trị.
- Tàn hại thân thể, sử dụng mọi loại hình phạt tàn khốc, luôn là kỹ năng của gian thần; nhưng sự đả kích về tinh thần là điều mà các phương pháp khác không thể so sánh được, và cũng là phương pháp hiệu quả nhất.
- Điều cấm kỵ nhất khi xét xử và buộc tội là có lòng thương hại, không nở ra tay, đây là kinh nghiệm của gian thần và những kẻ âm mưu.
- Trong quan trường đầy rẫy nguy hiểm, nếu một người không có mưu mô, không đề phòng, thì đó là một điều vô cùng đáng sợ.

Quyển 11: Hình phạt (刑罰)

206

Dương Tú bị hãm hại - Sự sáng tạo của gian thần - Âm mưu của Lư Kỷ - Điểm yếu của Trương Kính - Bản lĩnh của Chu Hưng - Biến cố của Tôn Gia Cán - Cái chết thảm khốc của Nhậm Hoàn - Tai họa của Lý Hiếu Dật - Sự cao tay của Võ Tắc Thiên - Tô Vị Đạo - Kẻ gió chiều nào che chiều ấy

- Chiêu trò của kẻ âm mưu và thủ đoạn của gian thần, vì tính nhắm mục tiêu mạnh, điểm tấn công chính xác, sức răn đe lớn, nên thường gây chết người, và cũng là điều mà người bình thường không thể chịu đựng được.
- Trong các phương pháp hãm hại người khác của gian thần và kẻ âm mưu, không thể bỏ qua sức sát thương của lời đe dọa.
- Sự chuyên quyền và áp bức khiến người ta phải xuôi theo dòng nước, cam chịu số phận, cũng tạo cơ cho hành vi tàn ác của gian thần.
- Trừng phạt người khác nhắm vào những điểm mà họ không cam tâm, sẽ gây cho họ nỗi đau khổ lớn nhất.
- Chỉ cần nắm giữ quyền lực, chỉ cần kiểm soát công cụ dư luận, nạn nhân sẽ không thể phản bác kêu oan, người đời cũng khó mà biết được sự thật.

Quyển 12: Vạ lây (瓜蔓)

223

Đề nghị của Lý Tồn Thụ - Nha Lạp Oát Xích “đổ thêm dầu vào lửa” - Hành động khôn ngoan của Quách Đức Thành - Dương Quốc Trung “gậy ông đập lưng ông” - Hành vi xấu xa của Chu Phù - Cuộc thảm sát của Chu Đệ - Những người bạn nghèo khó của Trần Thắng - Võ Tam Tư tước đoạt quyền lực của người khác - Vương Đán bị hãm hại oan uổng - Sai lầm của Trương Duyệt - Tai họa bắt nguồn từ miệng của Triệu An Nhân - Cuộc sống phóng đảng của Trần Bình - Ngô Cẩn nhân cơ hội hãm hại người khác - Tuyệt chiêu của Võ Huệ phi

- Mỗi vụ án oan sai lớn, những kẻ thống trị đều có trách nhiệm không thể chối bỏ, thậm chí còn là thủ phạm thực sự.
- Dưới sự áp bức của cường quyền, dù có trí tuệ đến đâu, đôi khi cũng hoàn toàn vô dụng.
- Trong các mối quan hệ giữa người với người, giữ một khoảng cách nhất định sẽ có lợi cho tất cả mọi người.
- Những thứ mà bạn bè thấy không có vấn đề gì, trong mắt kẻ tiểu nhân lại có thể trở thành vấn đề lớn.
- Hầu hết các vụ án oan sai, bên ngoài đều có nhân chứng vật chứng, có vẻ hợp lý hợp pháp, không tìm ra lỗi nào, đó chính là sự xảo quyệt của những kẻ tạo ra án oan sai.



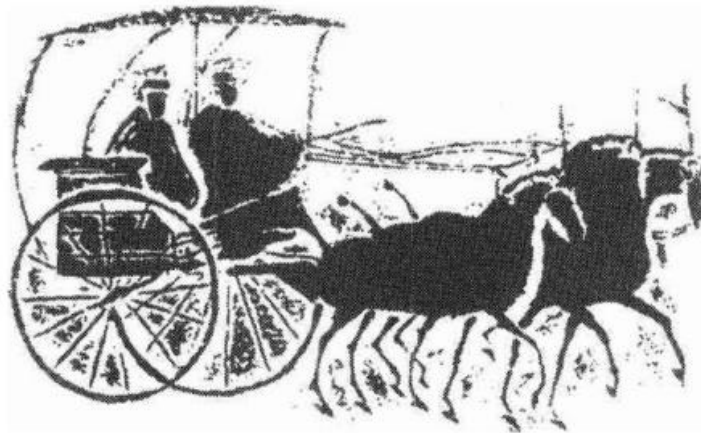
[NHẬN DIỆN] QUYỂN ĐỆ NHẤT

Tình người thường mỏng manh, phong tục thế gian nhiều giả dối, sao có thể tin tưởng? Khổng Tử nói: *"Lời nói khéo léo, vẻ mặt tươi cười, thái độ cung kính quá mức, Tả Khâu Minh cho là đáng xấu hổ, ta cũng cho là đáng xấu hổ."* Xấu hổ vì che giấu oán hận mà kết bạn.

Con người nhiều ham muốn, bản tính ích kỷ. Thành công thì hưởng công trạng, thất bại thì đổ lỗi cho người khác, ngay cả thánh nhân cũng không thể vượt qua được, đó là bản chất của con người.

Đa dục thì tham lam, ích kỷ thì bất công, tội lỗi từ đó mà sinh ra. Dân sợ bị trừng phạt, quan sợ gặp tai họa, có thể vì thế mà giữ mình; nhưng nếu có cơ hội thay đổi, thì khó mà lường trước được.

Tai họa thường do không quan sát kỹ, gây ra tai họa là do không nhìn nhận. Hoàn Công nuông chiều bề tôi, thân chết nhà tan; Phù Sai giữ lại nước Việt, cuối cùng mất nước Ngô. Tình thân không gì hơn cha con, nhưng vẫn có chuyện như Quảng Nghị mưu phản cha; ân nghĩa không gì hơn vua tôi, nhưng vẫn có chuyện gian thần lộng hành. Vì vậy, lòng người nhiều gian trá, không thể nhìn bề ngoài; thế sự ít tình cảm, người tốt cuối cùng không được đền đáp. Tin người không bằng tin mình, phòng người chớ nên may mắn. Nếu không tu dưỡng đạo này, thì làm sao có thể là người trí tuệ?



TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Mọi người bị lừa gạt là do không xem xét con người kỹ lưỡng; mọi người cứ giữ một lòng tốt quá mức, kẻ ác sẽ lợi dụng điểm này để mưu cầu tư lợi.

Không thể lường trước được sự việc, không thể đối xử tàn nhẫn với kẻ thù, thì không thể bảo toàn bản thân, không thể tránh khỏi bị tổn thương.

Ban ơn cho người khác, không nhất định sẽ nhận được báo đáp tốt đẹp, thực lực mới là quan trọng nhất.

Không dễ dàng tin tưởng người khác thì sẽ không bị mất phương hướng, bị người khác thao túng; thấu hiểu sở thích và ác cảm của người khác, lợi dụng chúng, mới có thể làm hài lòng và khuất phục người khác, điều khiển và chế ngự người khác.

【Nguyên văn】

人之情多娇,世之俗多伪,岂可信乎?

(Nhân chi tình đa kiêu, thế chi tục đa vẹo, khởi tín phi?)

【Dịch nghĩa】

Tình người thường mỏng manh, phong tục thế gian nhiều giả dối, sao có thể tin tưởng được?

【Diễn giải】

Là kẻ đứng đầu nhóm gian thần và là chuyên gia hãm hại người khác, những kẻ như Lai Tuấn Thần và Vạn Quốc Tuấn không phải là hạng tầm thường, hành vi của chúng tuy đáng bị người đời khinh bỉ, nhưng không thể phủ nhận rằng, kiến giải và thủ đoạn của những kẻ tiểu nhân này thực sự có những điểm “cao minh” và “sâu sắc”. Câu nói này đã chỉ ra đúng nhược điểm của thời đại, vạch trần bản chất lạnh lùng, giả dối của các mối quan hệ giữa người với người và hiện thực xã hội trong thời đại phong kiến chuyên chế, khiến người ta phải suy ngẫm.

Nhận thức về bản chất của con người và xã hội là vô cùng quan trọng, nó quyết định trực tiếp đến cách suy nghĩ và hành vi của một người. Nếu nhận thức về điều này không rõ ràng hoặc hời hợt, thì chỉ có thể coi là ngây thơ, ấu trĩ, hậu quả tất yếu là chỗ nào cũng đụng tường, không làm nên trò trống gì.

【Diễn tích】 Đông Phương Sóc giả vờ tham

lam



Đông Phương Sóc: Họ gốc là Trương, người huyện Át Thứ, Bình Nguyên, là sủng thần của Hán Vũ Đế. Sóc rất am hiểu cách làm quan trong thời thái bình thịnh thế, có tài năng lớn nhưng lại che giấu mà không phô bày, thiên về hầu hạ nhà vua bằng sự hài hước khôi hài, tự xưng là “kẻ lánh đời ở chốn triều đình”.

Minh giám: Trong thời thái bình thịnh thế, người có tài cao thường bị ganh ghét, giữ mình khỏi khọa mới được toàn vẹn.

Phương Đông Sóc thời Hán Vũ Đế, là một người uyên bác, không gì không biết, là một bậc danh sĩ đương thời. Ban đầu, để tìm kiếm công danh, ông đã dâng lên triều đình một bản tấu viết trên ba ngàn thẻ tre, xin được trọng dụng. Hán Vũ Đế đánh giá cao tài năng của ông, bèn triệu ông vào triều.

Sau khi làm quan, Đông Phương Sóc thay đổi hoàn toàn. Ông không còn bàn chuyện quốc gia đại sự nữa, mà cố tình thể hiện sự tham lam của mình. Sau khi dự tiệc do hoàng đế ban, ông luôn giấu thức ăn thừa vào người mang về nhà, số lụa là được ban thưởng, ông đều dùng để cưới những người phụ nữ xinh đẹp, hơn nữa cứ một năm lại bỏ vợ, còn đòi lại những thứ đã cho nhà vợ, sau đó lại cưới vợ mới.

Cách làm này đã gây ra nhiều lời bàn tán. Có người chỉ trích ông rằng: “Ngài là người uyên bác, tự cho mình là khác thường, sao lại làm những chuyện đáng xấu hổ như vậy? Ngài làm như vậy, chẳng sợ ảnh hưởng đến danh tiếng, mất chức quan sao?”

Đông Phương Sóc nói: “Thời thế đã khác, nhưng nhân tình thế thái vẫn như cũ. Thời Xuân Thu Chiến Quốc, các nước chư hầu tranh bá, nhân tài rất được coi trọng. Nay thiên hạ thái bình, vua hiền hay

vua ngu đều có thể an yên tại vị, tầm quan trọng của nhân tài cũng kém đi nhiều. Lễ hiền đãi sĩ, đó chỉ là thái độ của bậc quân vương khi có nhu cầu, sao tôi dám coi là thật? Hơn nữa, những kẻ ghen ghét người tài đức đầy rẫy, sao tôi dám thể hiện tài năng của mình?"

Suốt cuộc đời, Đông Phương Sóc tuy chức quan không cao, nhưng lại bình an vô sự, những câu chuyện về trí tuệ của ông cũng được nhiều người biết đến.

【Nguyên văn】

子曰：“巧言、令色、足恭，左丘明耻之，丘亦耻之。”耻其匿怨而友人也。
(Tử viết: "Xảo ngôn, lệnh sắc, túc cung, Tả Khâu Minh sỉ chi, Khâu diệc sỉ chi." Sỉ kỳ nặc oán nhi hữu nhân dã.)

【Dịch nghĩa】

Khổng Tử nói: "Lời nói khéo léo, vẻ mặt tươi cười, thái độ cung kính quá mức, Tả Khâu Minh cho là đáng xấu hổ, ta cũng cho là đáng xấu hổ." Xấu hổ vì che giấu oán hận mà kết bạn.

【Diễn giải】

Xã hội phức tạp, hiện thực tàn khốc. Vì nhiều mục đích và nhu cầu khác nhau, con người thường phải đeo mặt nạ, tạo ra vẻ ngoài giả dối để che giấu bản chất thật của mình, lừa gạt lòng tin, mưu cầu lợi ích cho bản thân, đây quả là một điều đáng buồn và bất lực. Trong mắt các bậc thánh hiền như Tả Khâu Minh và Khổng Tử, đây là hành vi đáng xấu hổ, nhưng nó lại thường là cách để con người sinh tồn, nhẫn nhục tránh họa, hơn nữa còn là con đường thăng tiến của những kẻ gian thần nịnh hót. Tuy bị người đời khinh miệt, nhưng lại rất thực dụng. Không còn cách nào khác, nên cũng dễ hiểu tại sao cách này lại thịnh hành đến vậy.

【Diễn tích】 Một mặt khác của Trương Cư Chính

Trương Cư Chính trải qua ba triều đại Gia Tĩnh, Long Khánh và Vạn Lịch, là một chính trị gia lỗi lạc của nhà Minh. Ông giữ chức Thủ phụ Nội các hơn mười năm, thực hiện một loạt các biện pháp cải cách, giúp nhà Minh đang suy tàn dần dần phục hồi.

Việc Trương Cư Chính có được địa vị cao, thực hiện hoài bão, hóa ra lại có liên quan đến việc ông nịnh bợ Phùng Bảo, một thái giám quyền lực đương thời.

Phùng Bảo tham lam, háo sắc, là kẻ bất chính, Trương Cư Chính tuy chán ghét hắn, nhưng vì muốn tranh giành chức Thủ phụ, ông đã hạ mình, trăm phương ngàn kế lấy lòng Phùng Bảo. Để lấy lòng Phùng Bảo, Trương



Trương Cư Chính: Thời nhà Minh, người ở Giang Lăng, Tương Phàn. Tự là Thái Nhạc, hiệu là Quảng Lăng Tử, người phủ Thường Đức. Thi đỗ trạng nguyên, trong cơn gió lốc cải cách của triều đình, ông đã thực hiện theo phương châm "Nội trị không đổi, ngoại giao phòng thủ" mà các lão sư dạy bảo, cuối cùng làm được đến chức Thừa tướng, được người đời ca ngợi.

Minh giám: Làm việc phải chừng mực, giữ chức phận phải an toàn.

Cư Chính đã không tiếc tặng hẳn 7 cây đàn quý, 5 bộ rèm châu, 3 vạn lượng vàng, 10 vạn lượng bạc và nhiều loại châu báu khác.

Năm 1572, hoàng đế Long Khánh băng hà, Chu Dực Quân mới mười tuổi lên ngôi, Phùng Bảo bèn nhân cơ hội này, trước mặt Lý Quý phi, mẹ ruột của Chu Dực Quân, ra sức công kích Cao Cung, Thủ phụ Nội các đương thời, hết lời tiến cử Trương Cư Chính. Cao Cung không biết nội tình, lại đem chuyện mình dâng tấu xin trục xuất Phùng Bảo khỏi cung nói cho Trương Cư Chính. Trương Cư Chính vừa biết chuyện này, liền không chút do dự phản bội Cao Cung, người mà ông coi là tri kỷ, bí mật báo tin cho Phùng Bảo.

Phùng Bảo vu cáo Cao Cung có ý định tạo phản, Cao Cung bị đày đi. Trương Cư Chính loại bỏ được đối thủ, cuối cùng cũng lên được chức Thủ phụ Nội các, toại nguyện.

[Nguyên văn]

人者多欲,其性尚私。

(Nhân giả đa dục, kỳ tính thượng tư.)

[Dịch nghĩa]

Con người nhiều ham muốn, bản tính ích kỷ.

[Diễn giải]

Trong việc nhận thức con người, quan điểm của kẻ tiểu nhân có giá trị tham khảo đặc biệt. Chúng ít tài năng, ít học thức, nhưng lại có thể lừa trên gạt dưới, gây sóng gió, khiến người ta không thể xem thường. Có một điều chắc chắn, đó là kẻ tiểu nhân luôn có thể tìm ra điểm yếu của con người và lợi dụng nó để đạt được mục đích của mình.

Trên thực tế, vô số tai họa của xã hội loài người đều bắt nguồn từ ham muốn và sự ích kỷ của con người.

[Diễn tích] Bước ngoặt của Lý Nghĩa Phủ

Lý Nghĩa Phủ là tể tướng thời Đường Cao Tông, bề ngoài ông ta trông có vẻ ôn hòa khiêm tốn, chưa nói đã cười, nhưng bên trong lại nham hiểm độc ác, người ta gọi là “*cười giấu dao*”.

Lúc Đường Cao Tông mới lên ngôi, Lý Nghĩa Phủ chỉ giữ một chức quan nhỏ là Trung thư Xá nhân. Lúc bấy giờ, Trương Tôn Vô Kỵ, vị đại thần phụ chính, lại không thích ông ta, bèn giáng chức, điều ông ta ra khỏi kinh thành, đến Bích Châu xa xôi làm một chức quan nhỏ là Tư Mã. Lý Nghĩa Phủ lo sợ, bèn cầu cứu đồng liêu là Vương Đức Luân.

Wang Đức Luân chức quan không cao, không thể trực tiếp giúp đỡ Lý Nghĩa Phủ, nhưng ông ta rất hiểu nhân tình thế thái, bèn bày cho Lý Nghĩa Phủ một kế. Ông ta nói: “*Con người ai cũng ích kỷ, hoàng thượng cũng không ngoại lệ. Hiện nay hoàng thượng muốn lập Võ Tắc Thiên làm hoàng hậu, chỉ vì các đại thần phản đối nên vẫn chưa quyết định được, trong thời điểm này, nếu ngài dâng tấu lên hoàng thượng, đề xuất việc này, thỏa mãn lòng ích kỷ của hoàng thượng, chắc chắn sẽ được hoàng thượng yêu mến, như vậy ngài có thể chuyển nguy thành an.*”

Lý Nghĩa Phủ mừng rỡ khôn xiết, làm theo kế hoạch. Ông ta thức suốt đêm viết tấu chương, kiên quyết xin phế truất hoàng hậu Vương thị, lập Võ Tắc Thiên làm hoàng hậu, rồi gõ cửa các đại thần, đưa tấu chương vào cung.

Hành động này của Lý Nghĩa Phủ đúng ý Đường Cao Tông, ông ta lập tức được triệu kiến, và được ban thưởng một đầu ngọc trai. Võ Tắc Thiên biết chuyện này, cũng có cái nhìn khác về ông ta, còn phái người đến cảm ơn. Kết quả là ông ta không những không bị giáng chức, mà còn được thăng quan, còn những người phản đối việc phế hậu như Trương Tôn Vô Kỵ cuối cùng đều bị hãm hại đến chết.

[Nguyên văn]

成事享其功，败事委其过，且圣人弗能逾者，概人之本然也。
(Thành sự hưởng kỳ công, bại sự ủy kỳ quá, thả thánh nhân phát năng du giả, khái nhân chi bản nhiên dã.)

[Dịch nghĩa]

Thành công thì hưởng công trạng, thất bại thì đổ lỗi cho người khác, ngay cả thánh nhân cũng không thể vượt qua được, đó là bản chất của con người.

[Diễn giải]

Lòng hư vinh, ai cũng có, tinh thần trách nhiệm, lại là điều mà nhiều người thiếu. Trước thành bại được mất, bản chất này của con người dễ bị lộ ra nhất. Nhận thức được điều này, rất có lợi cho cả bản thân và người khác. Nó có thể giúp con người từ bỏ ảo tưởng, từ đó hiểu rằng, không nên kỳ vọng quá nhiều vào người khác, yêu cầu quá nhiều, đối với bản thân không nên quá tự tin, tự trách quá mức. Nếu mọi việc có thể thuận theo tự nhiên, tùy cơ ứng biến, thì sẽ xử lý tốt mọi việc, không oán trách trời đất, không phạm phải điều cấm kỵ, không gặp nguy hiểm.

[Diễn tích] Cái chết oan khuất của Triều Thố

Triều Thố, mưu sĩ của Hán Cảnh Đế, hết lòng trung thành, vì sự thống nhất và củng cố đất nước, ông đã đề xuất với Cảnh Đế chủ trương “cắt phiên”. Cha của Triều Thố nghe tin này, lập tức từ quê nhà ở Dĩnh Xuyên đến Trường An, khuyên con trai rằng: “Con còn quá ngây thơ, việc này nếu thành công, đó là công lao của hoàng thượng; nếu thất bại, tội lỗi sẽ đổ hết lên đầu con. Dù thế nào, đây cũng là việc làm lợi bất cập hại, người thông minh sao lại làm chuyện ngu ngốc như vậy?”

Triều Thố đáp: “Việc này có lợi cho đất nước, có người oán hận con, con cũng không quan tâm. Chỉ cần hoàng thượng hiểu được tâm ý của con, thì ai có thể làm hại con?”



Triều Thố: Người ở đất Dĩnh Xuyên, thời Hán Văn Đế làm Thái tử Gia lệnh, thời Hán Cảnh Đế làm Ngự sử đại phu. Triều Thố dâng lên Hán Cảnh Đế kế sách “Tước phiên”, được trọng dụng. Nhưng vì tước phiên mà khơi mào loạn Bát vương. Dưới khẩu hiệu “Giết Triều Thố, thanh trừng bên vua”, Triều Thố trở thành vật hy sinh chính trị, bị chém ngang lưng.

Minh giám (Gương sáng): Đừng quên trách nhiệm đặc biệt của thuộc hạ —— “Kẻ thế mạng”.

Cha của Triều Thố giậm chân khóc lóc, nói: “Đại họa sắp ập đến, con còn không biết, ta còn biết nói gì nữa?” Nói xong, ông liền uống thuốc độc tự tử.

“Loạn bảy nước” do Ngô vương Lưu Bị cầm đầu sau đó đã bùng nổ. Họ lấy danh nghĩa “thanh trừ gian thần bên cạnh hoàng đế, giết Triều Thố”, nổi dậy khắp nơi, thiên hạ đại loạn.

Đối mặt với tình hình này, Hán Cảnh Đế, người mới lên ngôi không lâu, đã luống cuống chân tay. Viên Áng, đại thần có thù oán với Triều Thố, nhân cơ hội này tâu với Cảnh Đế rằng: “Các vị chư hầu tạo phản, tất cả đều do một mình Triều Thố gây ra. Hoàng thượng đã bị Triều Thố mê hoặc, không nên cất phen, khiến họ mất đất. Nếu giết Triều Thố, khôi phục đất đai cho họ, xá tội tạo phản cho bảy nước, cuộc nổi loạn sẽ tự lắng xuống.”

Cảnh Đế nghe xong, im lặng không nói, một lúc lâu sau, ông mới thở phào nhẹ nhõm nói lớn: “Vì một mình Triều Thố, ta cần gì phải đắc tội với thiên hạ!”

Cảnh Đế bèn ra lệnh cho Thừa tướng Đào Thanh và những người khác đàn hặc Triều Thố, nói rằng ông ta chia rẽ vua tôi, tội đáng muôn chết, không có lễ độ của bề tôi, nên bị xử tội chém ngang lưng, cha mẹ, vợ con, anh chị em, đều bị xử tử. Vở kịch này do chính Cảnh Đế đạo diễn, Cảnh Đế tất nhiên là phê chuẩn, và lập tức thi hành.

Đáng buồn thay, lúc đó Triều Thố đang bận rộn với việc dẹp loạn, khi sứ giả đến bắt ông, ông lại tưởng rằng hoàng thượng có việc gấp triệu kiến, còn thay triều phục. Mãi đến khi xe ngựa đưa ông đến Đông Thị, nơi xử tử tội phạm ở phía đông Trường An, ông mới biết có chuyện chẳng lành. Chưa kịp lên tiếng, ông đã bị lôi xuống xe, lập tức bị chém ngang lưng.

Triều Thố đến chết cũng không hiểu nguyên nhân. Cảnh Đế tuy đã giết Triều Thố, nhưng vẫn không thể dẹp yên được cuộc nổi loạn, chỉ khiến một vị danh thần mất mạng một cách oan uổng.

.....

【Nguyên văn】

多欲则贪，尚私则枉，其罪遂生。

(Đa dục tắc tham, thượng tư tắc uổng, kỳ tội toại sinh.)

【Dịch nghĩa】

Ham muốn nhiều thì sinh tham lam, quá ích kỷ thì sinh bất công, tội lỗi từ đó mà sinh ra.

【Diễn giải】

Ham muốn và ích kỷ là những điểm yếu rất khó khắc phục của con người, ít người có thể thực sự vượt qua được những hạn chế này. Theo nghĩa này, ai cũng có tội; chỉ khác nhau ở mức độ nặng nhẹ của tội lỗi mà thôi. Mọi tội ác trên thế gian, xét cho cùng, đều bắt nguồn từ chính những khiếm khuyết này của con người. Điều này đòi hỏi mọi người phải nhìn thẳng vào bản thân, luôn kiểm điểm lời nói và hành động của mình, trau dồi đạo đức, từ bỏ cái ác hướng thiện, khắc phục những điểm yếu của bản tính con người từ gốc rễ. Nếu không, sẽ chỉ càng lún sâu, khó mà thoát ra được.

【Diễn tích】 Chủ Phụ Yển bổng chốc thăng quan

Chủ Phụ Yển thời Tây Hán, trước khi thành danh, sống rất nghèo khổ, đến vay tiền cũng không có chỗ nào vay được. Sự lạnh nhạt của xã hội, hoàn cảnh khó khăn của bản



Chủ Phụ Yển: Đại thần thời Hán Vũ Đế, xuất thân nghèo khó. Ban đầu học thuyết Tung Hoành, sau chuyển sang học 《Chu Dịch》, 《Xuân Thu》 và học thuyết của bách gia, nhưng lâu dài không thành đạt. Năm Nguyên Quang nguyên niên, trực tiếp dâng thư lên Hán Vũ Đế, dần được trọng dụng, nhưng lại kết oán nhiều kẻ thù, cuối cùng vì tội hối lộ mà bị tru di tam tộc.

Minh giám (Gương sáng): Phái biết chữa đường lui cho người khác.

thân, khiến ông căm ghét mọi thứ trên đời, thề rằng nhất định phải tạo dựng sự nghiệp, trả thù những kẻ đã làm nhục mình. Ông từng chu du qua các nước chư hầu như Yên, Tề, Triệu, nhưng vẫn không được trọng dụng, điều này càng làm tăng thêm lòng căm hận của ông. Trong lúc cùng đường, ông đã liều lĩnh đến Trường An, trực tiếp dâng thư lên Hán Vũ Đế. Cuộc phiêu lưu này đã mang lại cho ông thành công lớn, Hán Vũ Đế rất coi trọng ông, lập tức ban cho ông chức quan. Trong vòng một năm, ông liên tục được thăng bốn cấp, giữ chức vụ quan trọng.

Có quyền lực, Chủ Phụ Yển liền vội vàng thực hiện hành động trả thù của mình. Những người trước đây đã đắc tội với ông, đều bị ông gán tội, lần lượt bị bắt giam và xét xử. Ngay cả những người trước đây chỉ lạnh nhạt với ông, ông cũng không bỏ qua, trả thù đến cùng, không tiếc khiến người ta mất mạng. Đối với các nước chư hầu như Yên, Tề, Triệu, những nước đã từng lạnh nhạt với ông, ông càng ra sức trút hết thù hận lên các vị vua của những nước này.

Lưu Định Quốc, anh trai của Hán Vũ Đế, là vua nước Yên, hẳn ta làm nhiều điều ác, khét tiếng là kẻ xấu xa, trước tiên là chiếm đoạt thiếp của cha, sinh một người con trai, sau đó lại cướp con dâu của em trai, biến thành vợ mình. Chủ Phụ Yển đang lo lắng không biết làm cách nào để trả thù Yên vương, thì đúng lúc

này có người tố cáo hành vi xấu xa của Yên vương với triều đình. Chủ Phụ Yển chủ động xin được xử lý vụ án này. Ông ta giả vờ công bằng, không chỉ kể lại sự việc với Vũ Đế, mà còn thêm mắm thêm muối bịa đặt thêm “tội lỗi” khác của Yên vương, cuối cùng buộc Yên vương phải tự sát.

Tho_ ngodaio

Lưu Thứ Xương, cháu họ xa của Hán Vũ Đế, là vua nước Tề. Chủ Phụ Yển muốn gả con gái mình cho ông ta, nhưng bị Tề vương từ chối, vì vậy, Chủ Phụ Yển mang lòng oán hận, bèn tâu với Vũ Đế rằng: “Nước Tề đất đai phì nhiêu, dân số đông, thương nghiệp phát đạt, dân chúng giàu có, một nước lớn quan trọng như vậy, bệ hạ nên giao cho con trai yêu quý của mình quản lý, mới có thể tránh được hậu họa.” Lời nói của Chủ Phụ Yển đã đánh trúng điểm yếu của Hán Vũ Đế, ông ta liền được bổ nhiệm làm Thừa tướng nước Tề, giám sát hành động của Tề vương. Không ngờ, vừa nhậm chức, Chủ Phụ Yển đã bịa đặt tội danh, tra tấn Tề vương, hãm hại ông ta, khiến Tề vương sợ hãi tự sát.

Mục tiêu trả thù tiếp theo tất nhiên là Triệu vương. Triệu vương Lưu Bành Tổ biết rõ điều này, bèn quyết định ra tay trước, dâng tấu lên Hán Vũ Đế, tố cáo Chủ Phụ Yển tham ô nhận hối lộ, ép buộc Tề vương.

Lần này, Chủ Phụ Yển trở tay không kịp, rơi vào thế bị động. Ông ta bị bắt giam vào ngục, thừa nhận tội nhận hối lộ, nhưng không thừa nhận tội ép buộc Tề vương.

Hán Vũ Đế vốn không muốn giết ông ta, nhưng Công Tôn Hoàng, kẻ thù chính trị của Chủ Phụ Yển, đã liên tục nói xấu ông ta, nói rằng ông ta ép buộc Tề vương, chia rẽ tình thân của bệ hạ, nhất định phải giết. Thêm vào đó, Chủ Phụ Yển có quá nhiều kẻ thù, không ai chịu nói đỡ cho ông ta, cuối cùng khiến Vũ Đế quyết tâm diệt tộc Chủ Phụ Yển.

Kết cục này của Chủ Phụ Yển là điều có thể thấy trước. Trước đó đã có người khuyên ông ta rằng: *"Làm người không nên quá bá đạo, không chừa đường lui. Ngài làm như vậy, thực sự quá đáng, tôi thật sự lo lắng cho ngài!"* Chủ Phụ Yển lại không cho là đúng, hùng hồn đáp lại: *"Đáng nam nhi sống không thể ăn bằng năm cái đỉnh, chết cũng khó tránh khỏi bị nấu trong năm cái đỉnh. Ta tìm kiếm chức quan hơn bốn mươi năm, chịu đủ mọi nhục nhã, nay đại quyền trong tay, sao có thể không tận hưởng? Ai cũng có ham muốn, ai cũng có lòng ích kỷ, khi nghèo khó, ngay cả cha mẹ, anh em, bạn bè cũng không nhận ra ta, ta cần gì phải quan tâm đến lời người khác nói?"*

[Nguyên văn]

Tho_ngodao

民之畏怨，吏之惧禍，或以斂行；但有机变，孰难料也。

(Dân chi úy trùg, lại chi cụ họa, hoặc dĩ liễm hành; đăn hữu cơ biến, thực nan liệu dã.)

[Dịch nghĩa]

Dân chúng sợ bị trừng phạt, quan lại sợ gặp tai họa, có thể vì thế mà giữ mình; nhưng nếu có cơ hội thay đổi, thì khó mà lường trước được.

[Diễn giải]

Tác dụng răn đe của hình phạt đối với tội phạm là điều hiển nhiên, các nhà cầm quyền đời nào cũng không tiếc sử dụng hình phạt nặng để duy trì sự cai trị của mình. Tuy nhiên, tác dụng của hình phạt không phải là vạn năng, nó không thể loại bỏ hoàn toàn sự ích kỷ và lòng tham của con người, hơn nữa sức cám dỗ của lợi ích và quyền lực rất lớn, luôn có người bất chấp nguy hiểm, không màng sống chết. Điều này đòi hỏi mọi người không chỉ phải phòng bị người khác, mà còn phải tu dưỡng bản thân, chống lại cám dỗ, tuyệt đối không được lơ là việc tự kiểm chế bản thân.

[Điển tích] Hành động tàn bạo của Vi hoàng hậu

Đường Trung Tông nhu nhược bắt tài, còn hoàng hậu Vi thị lại đầy tham vọng, bà ta muốn noi gương Võ Tắc Thiên, một lòng muốn làm nữ hoàng đế.

Vi hoàng hậu sống phóng đãng, con gái của bà ta là An Lạc công chúa cũng không phải hạng hiền lành, cũng luôn muốn làm Hoàng thái nữ. Hai mẹ con nắm giữ triều chính, khiến trời đất oán hận, lòng người phẫn nộ.

Các đại thần chính trực đã tố cáo hành vi xấu xa của hai mẹ con Vi thị với Trung Tông, Trung Tông rất buồn phiền. Vi hoàng hậu biết chuyện này, bèn tìm đến An Lạc công chúa, nói với bà ta rằng: *"Phụ hoàng của con sẽ không tha cho chúng ta, phú quý của chúng ta có được không dễ dàng, bây giờ là lúc phải quyết."*

An Lạc công chúa tự biết tội của mình không nhẹ, một khi bị kết tội, sống không bằng chết. Giống như Vi hậu, bà ta đã nếm trải được vị ngọt của quyền lực, sao có thể cam tâm chịu chết? Bà ta tuy còn trẻ, nhưng tâm địa lại rất độc ác, bà ta nói với Vi



Vi Hoàng hậu: Hoàng hậu của Đường Trung Tông. Trước tiên cầu kết với Võ Tam Tư chuyên quyền triều chính, sau đó lâm triều xưng chế, có ý định trở thành Võ Tắc Thiên thứ hai. Sau đó, Lý Long Cơ khởi sự, bà bị giết, bị truy phế làm thường dân.

Minh giám (Gương sáng):
Gặp họa là do làm những việc vượt quá khả năng nhưng vẫn cố gắng làm.

hậu: "Chúng ta có điều kiên kỵ, nên mới an phận thủ thường, không làm điều gì quá đáng. Lúc này phụ hoàng vẫn còn do dự, chính là thời cơ tốt để chúng ta liễu lĩnh một phen."

Hai mẹ con bèn quyết định loại bỏ Trung Tông, để thực hiện giấc mơ làm nữ hoàng của mình. Vi hoàng hậu tự tay làm một chiếc bánh có độc, An Lạc công chúa đích thân đưa cho Trung Tông, đầu độc Trung Tông đến chết.

Sau khi Trung Tông chết, Vi hoàng hậu lâm triều xưng chế, vì lo sợ, hai mẹ con Vi hậu đã thi hành luật pháp hà khắc, chỉ cần hơi nghi ngờ, liền bắt người ta định tội, thậm chí còn áp dụng chính sách đàn áp đối với cấm quân bảo vệ hoàng cung, động một chút là bị trừng phạt. Trong một thời gian, bè đảng của Vi thị hoành hành ngang ngược, từ trên xuống dưới ai cũng lo sợ, dám giận mà không dám nói.

Tình hình này khiến Lý Long Cơ, người đang âm thầm chờ đợi thời cơ, mừng thầm trong bụng. Ông ta liên kết với các lực lượng chống đối Vi thị, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ của cấm quân có mâu thuẫn gay gắt với Vi thị, sau đó phát động chính biến, giành lấy chính quyền. Còn hai mẹ con Vi thị, say mê lợi ích, giấc mơ nữ hoàng còn chưa tỉnh, đã bị giết chết, chỉ còn lại kết cục đầu lia khỏi xác.

.....

【Nguyên văn】

为害常因不察，致祸归于不忍。

(Vi hại thường nhân bất sát, trí họa quy ư bất nhẫn.)

【Dịch nghĩa】

Tai họa thường do không quan sát kỹ, gây ra tai họa là do không nhẫn nhịn.

【Diễn giải】

Mưu cầu lợi ích, tránh né tai họa là mục tiêu mà mọi người luôn theo đuổi. Trên thực tế, nếu thiếu sự hiểu biết về bản chất con người và nhân tính, thì không thể đạt được điều này. Mọi người bị lừa gạt là do không xem xét con người kỹ lưỡng; mọi người cứ giữ một lòng tốt quá mức, kẻ ác sẽ lợi dụng điểm này để mưu cầu tư lợi. Chính vì vậy, cuộc sống mới trở nên phức tạp và gập ghềnh, xã hội mới trở nên tàn khốc và bất lực.

【Diễn tích】 Sự thiếu hiểu biết của Mạnh Thường Quân

Mạnh Thường Quân, công tử nước Tề thời Chiến Quốc, nổi tiếng là người nuôi dưỡng nhiều nhân tài. Dưới trướng ông có hàng ngàn thực khách, ai cũng được ông đối đãi hậu hĩnh. Vì hành động tốt đẹp này, các bậc trí giả đều tìm đến ông, còn những kẻ kém cỏi hơn, thì coi ông như cây cao bóng cả, đến chỗ ông để kiếm miếng cơm manh áo.

Điều đáng quý là, Mạnh Thường Quân đối xử với họ như nhau, không vì một số người là kẻ bất tài mà bạc đãi họ. Ông có phong độ như vậy, các thực khách và thiên hạ đều ca ngợi và kính phục ông.

Tất nhiên, trên đời không có bữa trưa nào miễn phí, Mạnh Thường Quân không tiếc công sức nuôi dưỡng nhiều thực khách như vậy, tất nhiên là hy vọng những người này sẽ hết lòng vì mình. Các thực khách quả thực đã làm được một số việc cho ông, câu chuyện "Kẻ minh cầu đạo" nổi tiếng là một ví dụ, họ đã giúp Mạnh Thường Quân thoát khỏi khó khăn, vượt qua nguy hiểm.

Nhưng đời người biến đổi khôn lường. Vì danh tiếng của Mạnh Thường Quân quá lớn, Tề vương bắt đầu nghi ngờ, bèn bãi miễn chức vụ của Mạnh Thường Quân, đuổi ông ra khỏi kinh thành. Điều khiến Mạnh Thường Quân đau lòng nhất là, hàng ngàn thực khách dưới trướng ông, thấy Mạnh Thường Quân thất thế, đều lần lượt rời bỏ ông.

Điều khiến Mạnh Thường Quân tức giận nhất là, sau này khi ông được phục chức, những thực khách đã bỏ rơi ông trước đây lại lần lượt quay trở lại. Mạnh Thường Quân tức giận, nói với Phùng Huyền, người luôn ở bên cạnh ông: *“Những người này thật đáng ghét, họ bất nhân bất nghĩa, còn trơ trẽn quay lại gặp ta, thật sự coi ta là kẻ ngốc. Ta tự hỏi mình chưa từng bạc đãi họ, vậy mà họ lại đối xử với ta như vậy, trên đời này còn có đạo nghĩa hay không? Ta nhất định phải làm nhục họ, để giải tỏa nỗi hận trong lòng!”*

Phùng Huyền thờ dài, hỏi Mạnh Thường Quân: *“Mọi việc đều có lý do của nó, ngài có biết điều huyền bí trong đó không?”*

Mạnh Thường Quân lắc đầu nói: *“Ta thực sự không biết, xin tiên sinh chỉ giáo.”*

Phùng Huyền thấy Mạnh Thường Quân có thái độ thành khẩn, bèn thẳng thắn nói: *“Nhân tình thế thái, lúc nào cũng không khác nhau là mấy. Cũng giống như sinh lão bệnh tử, khi giàu sang phú quý tự nhiên sẽ có người đi theo, khi nghèo hèn tất nhiên sẽ ít bạn bè, đó là lẽ thường tình. Ví dụ như, tiên sinh có thấy những người đi chợ không? Sáng sớm, người ta chen chúc nhau đến chợ; đến tối, dù có đi ngang qua chợ, người ta cũng không dừng lại. Tại sao vậy? Đạo lý rất đơn giản, người ta không phải là thích chợ sáng, cũng không phải là ghét chợ tối, mà là vì chợ tối không còn hàng hóa mà họ cần nữa. Nói như vậy, khi tiên sinh thất thế, người ta bỏ tiên sinh mà đi, chẳng phải là chuyện bình thường sao? Tiên sinh cứ mãi bận tâm chuyện này, chẳng phải là chưa hiểu rõ con người sao? Bây giờ chưa phải lúc tiên sinh có thể buông thả, vì đại nghiệp của mình, tiên sinh đừng trách cứ họ, nếu không sẽ mất đi nguồn khách, đối với tiên sinh chỉ có hại mà không có lợi.”*

Mạnh Thường Quân nghe xong, vô cùng cảm kích Phùng Huyền. Ông không còn truy cứu chuyện này nữa, ngược lại khiến các thực khách cảm thấy hổ thẹn, ai cũng có lòng muốn liều chết báo đáp ông.

.....

【Nguyên văn】

桓公溺臣，身死家衰。

(Hoàn Công溺 thần, thân tử gia suy.)

【Dịch nghĩa】

Tề Hoàn Công quá tin tưởng sủng thần, dẫn đến cái chết thảm khốc, gia tộc suy tàn.

【Diễn giải】

Quyền lực và trí tuệ thường khiến con người tự cao tự đại, tự cho mình là hơn người. Tề Hoàn Công là một bậc bá chủ, vậy mà lại bị thủ đoạn của tiểu nhân che mắt, dẫn đến kết cục bi thảm, chính là minh chứng cho tác hại khủng khiếp của việc quá tự tin, tuyệt đối không được xem thường và bỏ qua. Nói là gian thần hãm hại Tề Hoàn Công, chi bằng nói là Tề Hoàn Công tự chuốc lấy kết cục này. Đối với bất kỳ sự việc nào, nguyên nhân bên ngoài luôn là thứ yếu, nguyên nhân bên trong mới là chìa khóa của thành bại. Ở đây, việc tự kiểm điểm bản thân là cần thiết, không thể oán trách trời đất.

【Diễn tích】 Bi kịch của Tề Hoàn Công

Tề Hoàn Công Khương Tiểu Bạch nhờ trọng dụng một loạt các đại thần tài giỏi như Quản Trọng, Bào Thúc Nha, đã xưng bá thiên hạ bốn mươi năm. Có được thành tích này, Tề Hoàn Công dần trở nên kiêu ngạo, đến tuổi xế chiều lại càng lơ là việc triều chính, ham mê hưởng lạc. Khi Quản Trọng bệnh nặng, ông đã cố gắng khuyên can Hoàn Công không nên gần gũi Thụ Điều, Dịch Nha, Vệ Khai Phương, cảnh báo ông tuyệt đối không được để họ nắm quyền, nếu không hậu họa khôn lường.

Tề Hoàn Công tỏ ra rất tự phụ, nói: *“Họ hết lòng trung thành với ta, ta đã ban ơn lớn cho họ, sao họ có thể phản bội ta? Người lo xa quá rồi.”*

Quản Trọng lắc đầu lia lịa, lại nói: *“Bản tính con người không thể thay đổi, không ai không yêu bản thân mình hơn người khác. Thụ Điều vốn không phải là hoạn quan, nhưng lại tự nguyện chịu cung hình, hắn ta ngay cả thân thể mình cũng nhả tâm tàn hại, đối với người khác sao có thể nương tay? Không ai không yêu thương con cái của mình, Dịch Nha vì muốn lấy lòng, đã giết đứa con trai ba tuổi của mình, làm thành món thịt hấp dâng lên đại vương, hắn ta ngay cả con cái của mình cũng nhả tâm xuống tay, đối với ai còn có thể khách khí? Không ai không yêu thương cha mẹ mình, Vệ Khai Phương lại mười lăm năm không về nhà phụng dưỡng cha mẹ, hắn ta ngay cả cha mẹ cũng không quan tâm, còn có thể quan tâm đến ai? Trước khi ta chết, ta vẫn có thể chế ngự họ, họ không dám làm loạn. Sau khi ta chết, đại vương không phân biệt được trung thần gian thần, nếu vẫn tin tưởng họ, sẽ hại nước hại dân, đại vương tuyệt đối không được dung túng, do dự nữa.”*

Tuy Tề Hoàn Công đã đồng ý với yêu cầu của Quản Trọng, nhưng ông vẫn chưa thực sự tỉnh ngộ. Sau khi Quản Trọng chết, ông vẫn sủng ái những người này như trước.

Hai năm sau, Tề Hoàn Công bệnh nặng, không thể lâm triều xử lý chính sự. Thụ Điều và Dịch Nha thấy Tề Hoàn Công đã không còn giá trị lợi dụng, bèn quyết định giết Thái tử Khương Chiêu, lập Khương Vô Khuyết, một người con trai khác của Hoàn Công, để bảo toàn phú quý của mình. Họ ra lệnh cấm bắt cứ ai ra vào tẩm cung. Để bỏ đói Hoàn Công đến chết, họ lại đuổi hết những người hầu hạ Hoàn Công đi, còn xây tường cao bên ngoài tẩm cung. Cứ như vậy, Tề Hoàn Công, người nổi tiếng thiên hạ, đã bị bỏ đói đến chết trên giường bệnh. Đáng thương hơn nữa là, sau khi Tề Hoàn Công chết đói, vì không ai chăm sóc, thi thể bị phân hủy, sinh giới bỏ, mãi đến khi giới bỏ bỏ ra ngoài tường, người ta mới biết ông đã chết từ lâu.

【Nguyên văn】

夫差存越，终丧其吴。

(Phu Sai tồn Việt, chung táng kỳ Ngô.)

【Dịch nghĩa】

Ngô vương Phu Sai không tiêu diệt nước Việt, cuối cùng dẫn đến sự diệt vong của nước Ngô.

【Diễn giải】

Câu chuyện Việt vương Câu Tiễn nằm gai nếm mật, xưa nay vẫn được coi là tấm gương điển hình của sự nhẫn nhịn. Nhìn từ một góc độ khác, đây lại là kết quả của việc Ngô vương Phu Sai giữ lại một chút lòng nhân từ, nuôi hổ để rồi bị hổ cắn. Diễn xuất của Câu Tiễn tuy cao siêu, nhưng nếu Phu Sai quyết đoán, ra tay giết chết Câu Tiễn, thì sẽ không có kết cục mất nước mất mạng, lịch sử cũng sẽ bị viết lại. Trên chiến trường quyền lực luôn tàn khốc

vô tình, người sống ta chết, không thể lường trước được sự việc, không thể đối xử tàn nhẫn với kẻ thù, thì không thể bảo toàn bản thân, tránh khỏi bị tổn thương.

【Diễn tích】 Tầm nhìn hạn hẹp của Phu Sai

Năm 496 trước Công nguyên, Ngô vương Hạp Lư tấn công nước Việt, kết quả đại bại, vì trúng tên độc của quân Việt vào ngón chân mà chết. Phu Sai, con trai của Hạp Lư kế vị, ông quyết tâm báo thù, trước mỗi bữa ăn đều sai thị vệ hét lớn với mình: *“Phu Sai, người đã quên mối thù giết cha sao?”* Lúc này, ông đều lớn tiếng đáp: *“Thề chết không quên.”* Với quyết tâm này, ông tích cực huấn luyện binh mã, chăm lo việc triều chính, hai năm sau phát động chiến tranh với nước Việt, giành chiến thắng vang dội, bắt sống Việt vương Câu Tiễn.

Phu Sai báo thù thành công, đắc ý vênh váo. Nhưng các đại thần nước Ngô lại tranh cãi về cách xử lý nước Việt. Ngũ Tử Tư, vị đại thần trung thành, chủ trương thôn tính nước Việt, để tránh hậu họa, ông nói với Phu Sai: *“Nước Việt có dã tâm, tuyệt đối không thể dung thứ, đại vương nếu không nhân cơ hội này sáp nhập nước Việt vào lãnh thổ, nhất định sẽ để cho họ có cơ hội thờ đốc, một khi họ khôi phục lại sức mạnh, nước Ngô sẽ gặp nguy hiểm. Hơn nữa, mối thù giữa Ngô và Việt đã được gieo xuống, dù đại vương có lòng thương xót, họ cũng sẽ không biết ơn đâu.”*

Tho_ngo dao

Bá Hi, một trọng thần khác của nước Ngô, đã bị nước Việt mua chuộc, bèn đưa ra ý kiến hoàn toàn trái ngược với Ngũ Tử Tư, chủ trương giữ lại nước Việt, biến thành nước chư hầu của nước Ngô. Vì vậy, ông ta đã thuyết phục Phu Sai, hết lời tâng bốc Phu Sai, lại nói nếu thôn tính nước Việt, sẽ khiến Phu Sai bị mang tiếng là bạc tình bạc nghĩa.

Phu Sai tự cao tự đại, nhưng thực chất lại là kẻ nhu nhược, tham lam hư danh. Ông đã rất dễ dàng chấp nhận đề nghị của Bá Hi, giữ lại nước Việt, chỉ để Việt vương Câu Tiễn ở lại Cô Tô làm con tin.

Câu Tiễn nhần nhục chịu đựng, trăm phương ngàn kế lấy lòng Phu Sai. Có lần Phu Sai bị bệnh, ông ta thậm chí còn tự mình ném phân của Phu Sai. Phu Sai bị vẻ ngoài giả dối của Câu Tiễn lừa gạt, ba năm sau, đã thả Câu Tiễn về nước.

Câu Tiễn thoát chết trở về, bí mật tích lũy lực lượng. Ông ta lại dùng mỹ nhân kế, dâng Tây Thi cho Phu Sai, khiến Phu Sai chìm đắm trong tửu sắc, bỏ bê triều chính. Ngũ Tử Tư nhìn thấu âm mưu này, nhiều lần can gián Phu Sai. Nhưng Phu Sai vẫn ngoan cố không nghe, cuối cùng còn ra lệnh cho Ngũ Tử Tư tự sát.

Năm 473 trước Công nguyên, đúng hai mươi năm sau khi Phu Sai bắt sống Câu Tiễn, nước Việt đã chuẩn bị sẵn sàng, phát động tấn công toàn diện vào nước Ngô. Rất nhanh, quân Ngô đại bại, kinh đô Cô Tô thất thủ. Phu Sai chạy đến Dương Sơn, cầu xin Câu Tiễn noi gương câu chuyện hai mươi năm trước, giữ lại nước Ngô. Câu Tiễn lại trả lời: *“Trước kia trời ban nước Việt cho người, người không nhận. Bây giờ trời ban nước Ngô cho ta, sao ta lại dám từ chối?”*

Đến lúc này, Phu Sai hối hận không kịp, đành phải tự sát. Trước khi chết, ông dùng vải che mặt, nói rằng không dám xuống suối vàng gặp Ngũ Tử Tư.

【Nguyên văn】

亲无过父子，然广逆恒有。

(Thân vô quá phụ tử, nhiên Quảng nghịch hằng hữu.)

【Dịch nghĩa】

Tình thân không gì hơn cha con, nhưng những kẻ bất hiếu như Dương Quảng vẫn luôn tồn tại.

【Diễn giải】

Quyền lực khiến con người trở nên điên cuồng, thậm chí mất đi nhân tính, không từ một thủ đoạn nào. Trong lịch sử, những chuyện như Tùy Dạng Đế Dương Quảng giết cha đoạt ngôi chưa bao giờ chấm dứt. Đây là căn bệnh cố hữu của thời đại phong kiến chuyên chế, quyền lực có thể đưa con người lên đỉnh cao, muốn làm gì thì làm, tự nhiên sẽ khiến con người nảy sinh lòng tham. So với điều này, những lời răn dạy về nhân nghĩa đạo đức, tam cương ngũ thường của xã hội phong kiến lại vô cùng nhạt nhòa. Trong mắt những kẻ tranh giành quyền lực, quyền lực mới là trên hết, nếu tình thân trở thành chướng ngại vật cho việc giành quyền lực, thì đương nhiên phải loại bỏ.

【Diễn tích】 Hành vi tàn bạo của Tùy Dạng Đế



Tùy Dạng Đế: Dương Quảng, con trai thứ hai của Dương Kiên, dùng thủ đoạn âm mưu đoạt được ngôi vị hoàng đế. Trong thời gian trị vì, ham thích công việc lớn, khiến bách tính gánh nặng không thể chịu nổi, cuối cùng dẫn đến khởi nghĩa. Tại Giang Đô bị bộ tướng siết cổ chết, nhà Tùy diệt vong.

Minh giám (Gương sáng): Người ta thường hay giả dối, ngay cả người thân cận nhất cũng không thể tin tưởng hoàn toàn.

Tùy Dạng Đế Dương Quảng, là kẻ hoang dâm vô độ, tàn ác độc địa, để lại tiếng xấu muôn đời. Trong tất cả những tội ác của hắn, giết cha đoạt ngôi chỉ là một ví dụ, từ đó có thể thấy được tâm địa răn rết của hắn.

Dương Quảng là con thứ hai trong năm anh em, sinh ra đã tuần tú, phong độ hơn người. Theo chế độ kế vị con trưởng của xã hội phong kiến, anh cả Dương Dũng được lập làm Thái tử, còn hắn được phong làm Tấn vương. Dương Quảng là kẻ gian ác, đầy tham vọng, hắn căm hận điều này, ngày đêm âm mưu lật đổ Thái tử.

Một lần, Tùy Văn Đế đến Nhân Thọ cung, một hành cung nhỏ ở ngoại ô kinh thành, trong thời gian Thái tử Dương Dũng ở kinh thành, vào ngày đông chí, đã tiếp kiến quần thần ở Đông Cung. Theo quy củ của xã hội phong kiến, Thái tử không được phép qua lại với quần thần, để tránh bị nghi ngờ là can thiệp vào chính sự. Dương Quảng đã lợi dụng chuyện này, vội vàng đến Nhân Thọ cung, vu cáo Thái tử sắp có hành động bất thường. Tùy Văn Đế không phân biệt được thật giả, bèn phế truất Dương Dũng, lập Dương Quảng làm Thái tử.

Có được ngôi vị Thái tử, đây mới chỉ là bước đầu tiên trong kế hoạch đoạt quyền của Dương Quảng, Thái tử chỉ là một danh hiệu, chừng nào phụ hoàng còn sống, thì không có thực quyền. Vì vậy, hắn lại coi Tùy Văn Đế là cái gai trong mắt, quyết tâm phải loại bỏ ông.

Năm 606, Tùy Văn Đế lâm bệnh. Dương Quảng giả vờ chăm sóc phụ hoàng, túc trực bên cạnh, nhưng lại mong Văn Đế chết sớm, để có thể nhanh chóng lên ngôi. Một hôm, hắn gặp Tuyên Hoa phu nhân, một phi tần được Văn Đế sủng ái, trong vườn thượng uyển, bằng mọi cách trêu ghẹo bà, chỉ vì Tuyên Hoa phu nhân kiên quyết không nghe theo, nên hắn mới không thực hiện được ý đồ.

Việc này đến tai Văn Đế, ông mắng Dương Quảng là kẻ không bằng cảm thú, hối hận vì đã thay đổi Thái tử, muốn lập tức khôi phục ngôi vị Thái tử cho Dương Dũng, đồng thời trừng phạt Dương Quảng. Hành động này của Văn Đế đã quá muộn, lúc này xung quanh ông đều là tâm phúc của Dương Quảng, mệnh lệnh của ông tất nhiên không ai nghe theo. Dương Quảng sai Trương Hành, đại thần tâm phúc của mình, xuống tay với Văn Đế, đáng thương cho một vị minh quân, lại bị xé xác, chết thảm trên giường bệnh.

【Nguyên văn】

恩莫逾君臣，则莽奸弗绝。

(*Ân mạc du quân thần, tắc Mãng gian phát tuyệt.*)

【Dịch nghĩa】

Ân nghĩa không gì hơn vua tôi, nhưng những gian thần như Vương Mãng vẫn không bao giờ dứt.

【Diễn giải】

Thời phong kiến, phú quý vinh hoa của bề tôi đều do vua ban cho, ân tình này tất nhiên không ai sánh bằng. Là đại diện của gian hùng, Vương Mãng được hưởng ân huệ lớn lao của hoàng đế, vậy mà lại làm chuyện phản nghịch. Những người như ông ta trong lịch sử không phải là hiếm, không có gì lạ. Từ đó có thể thấy, ban ơn cho người khác, không nhất định sẽ nhận được báo đáp tốt đẹp; thực lực mới là quan trọng nhất. Có thực lực làm chỗ dựa, dù bạc tình bạc nghĩa, cũng sẽ khiến người ta sợ hãi, không bị bắt nạt.

【Diễn tích】 Vương Mãng vong ân bội nghĩa

Wương Mãng thời Tây Hán, bị các đời sau mắng chửi, ông ta cướp ngôi nhà Hán, tự lập làm vua, lừa gạt thiên hạ, đã trở thành biểu tượng của gian thần.

Xét về phương pháp thay đổi triều đại, Vương Mãng là một nhân vật phi thường, ông ta hoàn toàn dựa vào sức mạnh và trí tuệ của một người, không cần dùng đến một binh một tốt, đã hoàn thành đại nghiệp đoạt ngôi vị hoàng đế, lập ra triều đại mới, có thể nói là một kỳ tích.

Sự nghiệp của Vương Mãng ban đầu hoàn toàn nhờ vào người cô ruột là Vương Chính Quân, lúc đó đang là hoàng hậu. Vương Mãng xuất thân nghèo khó, cha mất sớm, ông sống nương tựa vào mẹ, cuộc sống rất vất vả. Vương Chính Quân thấy hai mẹ con đáng thương, đã quan tâm chăm sóc, yêu thương Vương Mãng hơn cả con ruột. Bà không màng đến sự phản đối của các đại thần, ra sức đề bạt Vương Mãng, đến năm Vương Mãng 38 tuổi, đã là trọng thần của triều đình, giữ chức Đại Tư Mã.

Wương Chính Quân làm như vậy, có người đã khuyên bà rằng: “*Wương Mãng tuy là họ hàng thân thiết của hoàng hậu, ban ơn cho ông ta cũng không sao. Nhưng Vương Mãng bề ngoài có vẻ trung hậu, nhưng bên trong chưa chắc đã biết*



Wương Mãng: Tự Cự Quân, cháu trai của Vương Chính Quân - hoàng hậu của Hán Nguyên Đế, người huyện Nguyên Thành, quận Ngụy. Cướp ngôi nhà Hán, lập ra nhà Tân. Năm 23 SCN, quân Xích Mi, Lục Lâm đánh vào Trường An, Vương Mãng bị giết. Tại vị 15 năm.

Minh giám (Gương sáng):
Giả tạo và nhẫn nhục là tuyệt chiêu của kẻ cướp nước.

ơn. Một khi ông ta trở nên quá mạnh, không chỉ công sức của hoàng hậu đổ sông đổ biển, mà giang sơn nhà Hán cũng gặp nguy hiểm.”

Phải nói rằng tài nguy trang của Vương Mãng là vô song. Tuy có đại thần can gián, nhưng Vương Chính Quân vẫn không nhìn ra Vương Mãng có ý định tạo phản. Bà từng bí mật gọi Vương Mãng đến, nói với ông ta: “Con có được ngày hôm nay, không phải là công lao của cô, mà là nhờ ân huệ của hoàng đế. Nhà họ Vương chúng ta được nhà Hán ban ơn sâu nặng, bất cứ lúc nào, chúng ta cũng phải tận trung báo quốc.”

Vương Mãng giả vờ khóc lóc thảm thiết, tỏ vẻ trung thành tuyệt đối. Vương Chính Quân bị ông ta lừa gạt, càng ra sức đề bạt ông ta.

Có Vương Chính Quân làm chỗ dựa, cộng thêm việc hoàng đế còn nhỏ, Vương Mãng đã lừa trên gạt dưới, bồi dưỡng thế lực của mình, cuối cùng được phong làm “An Hán Công”, địa vị cao hơn cả Tam công, một tay nắm giữ triều chính.

Đứng trên vạn người, Vương Mãng vẫn chưa thỏa mãn. Ông ta muốn làm hoàng đế, tất nhiên vấp phải sự phản đối của Vương Chính Quân, người mang dòng máu nhà Hán. Nếu nhà Hán không còn, bà cũng sẽ mất đi chỗ dựa. Bà gọi Vương Mãng đến, chưa kịp trách mắng, thì thấy Vương Mãng không còn cung kính như trước nữa, mà lại ngang ngược nói: “Ta đã quyết định rồi, cô đừng nói nhiều nữa. Nhà Hán đã hết vận, thiên mệnh thuộc về ta, nếu cô biết điều, thì hãy giao ngọc tỷ cho ta.”

Vương Chính Quân biết rõ Vương Mãng đã có đủ lông đủ cánh, không thể không chế ông ta nữa, bà vừa hối hận vừa căm tức, bất lực, bèn tức giận ném ngọc tỷ xuống đất, khiến ngọc tỷ bị nứt mẻ một góc.

Đến lúc này, Vương Mãng hoàn toàn vứt bỏ lớp nguy trang, ông ta lên ngôi hoàng đế, lập ra “Tân triều”.

.....

【Nguyên văn】

是以人心多诈，不可视其表。

(Thị dĩ nhân tâm đa trá, bất khả thị kỳ biểu.)

【Dịch nghĩa】

Vì vậy, lòng người nhiều gian trá, không thể nhìn bề ngoài.

【Diễn giải】

Có vô số ví dụ về việc nhìn người mà đoán tính cách, dễ dàng tin người mà bị lừa gạt, gặp tai họa. Trên thực tế, muốn nhìn bề ngoài mà phân biệt được thật giả, trung gian, quả thực là một việc rất khó. Điều này đòi hỏi mọi người trước tiên phải nâng cao ý thức cảnh giác, không được may mắn; thứ hai, mọi người phải khắc phục điểm yếu của bản thân, không được bị những lời tâng bốc, khen ngợi không đúng sự thật của người khác làm mờ mắt, bất cứ lúc nào cũng phải giữ được đầu óc tỉnh táo. Tục ngữ có câu, lời nói thật khó nghe, kẻ đại gian giống như người trung thành, nếu chỉ dựa vào cảm tính của mình để đánh giá người khác, thì rốt cuộc vẫn là phiền diện, thường có sai lầm rất lớn. Về mặt này, không được tự lừa dối mình, cũng không được chỉ nghĩ theo ý mình.

【Diễn tích】 Tần Cối qua cầu rút ván

Khi nhà Bắc Tống sụp đổ, Tần Cối bị quân Kim bắt làm tù binh, ông ta đầu hàng quân địch, được cử về Nam Tống làm nội gián. Ban đầu, ông ta không những không được triều đình Nam Tống tin tưởng, mà còn bị nhiều đại thần nghi ngờ thân phận. Bởi vì có rất nhiều đại thần bị bắt làm tù binh, nhưng ít ai có thể bình an trở về như Tần Cối, lại còn mang theo vợ con, không hề hấn gì.

Trong lúc lo lắng, Tần Cối nhớ đến một người, đó là Phạm Tông Âm, tể tướng của Nam Tống. Người này tuy mới 33 tuổi, nhưng đã nắm giữ quyền lực quân sự và chính trị, rất được hoàng đế tin tưởng. Vì vậy, ông ta mang theo quà cáp hậu hĩnh, đến cửa cầu cứu.

Phạm Tông Âm tuy còn trẻ, nhưng không phải là người đơn giản. Ông ta giỏi cơ hội, giỏi mưu mô, phẩm hạnh cũng chẳng tốt đẹp gì hơn Tần Cối. Thờai Bắc Tống, ông ta cũng đã phản bội triều đình, còn tiến cử Trương Bang Xương làm hoàng đế cho quân Kim, chỉ vì Trương Bang Xương sụp đổ quá nhanh, ông ta mới quay sang đầu quân cho Tống Cao Tông Triệu Cấu. Nhờ tài nịnh hót, ông ta đã vươn lên đứng đầu trăm quan.

Phạm Tông Âm tự cho mình là thông minh tuyệt đỉnh, không ngờ lần này lại gặp phải đối thủ mạnh hơn mình. Khi Tần Cối đến gặp Phạm Tông Âm, ông ta hết lời tăng bốc, đồng thời, với vẻ ngoài chất phác, thái độ chân thành, đã chiếm được cảm tình của Phạm Tông Âm. Thêm vào đó, số quà mà Tần Cối mang đến không hề nhỏ, Phạm Tông Âm bèn coi ông ta là tri kỷ, hết lời tiến cử Tần Cối trước mặt hoàng đế Cao Tông. Chưa đầy một năm, Tần Cối đã được thăng lên chức Phó tể tướng.

Phạm Tông Âm có ơn lớn như vậy với Tần Cối, không ngờ Tần Cối lại coi ông ta là vật cản trên con đường thăng tiến của mình. Bề ngoài, ông ta vẫn giữ thái độ nịnh hót Phạm Tông Âm, nhưng trong lòng lại luôn tìm cách hãm hại ông ta.

Một lần, Phạm Tông Âm bí mật tìm đến Tần Cối để bàn bạc việc quan trọng, nói với ông ta: *“Hoàng thượng muốn đại xá thiên hạ, đồng thời muốn thăng chức cho tất cả các quan một bậc, ta muốn can gián việc này; hơn nữa, hiện nay trong triều vẫn còn tàn dư của gian thần Thái Kinh ngày xưa, những người này cần phải loại bỏ. Việc này rất quan trọng, không biết ý ngài thế nào?”*

Tần Cối biết rõ Phạm Tông Âm không có ý định này, ông ta đã là người có chức vụ cao nhất, không thể thăng tiến nữa, ông ta chỉ sợ người khác thăng quan sẽ bắt lợi cho mình. Còn việc loại bỏ tàn dư của Thái Kinh, Phạm Tông Âm có thể nhân cơ hội này loại bỏ những người bất đồng chính kiến, cũng có thể lấy lòng dân chúng, để tăng thêm danh tiếng của mình.

Điểm cao minh của Tần Cối hơn Phạm Tông Âm là ông ta không chỉ nhìn thấu tâm tư của Phạm Tông Âm, mà còn thấy rằng nếu đề xuất ý kiến này, chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến lợi ích của các quan, nhất định sẽ vấp phải sự phản đối kịch liệt của họ, khiến Phạm



Tần Cối: Tể tướng nhà Nam Tống, người Giang Ninh. Cuối thời Bắc Tống làm Ngự sử trung thừa, cùng Tống Huy Tông, Tống Khâm Tông bị quân Kim bắt. Sau khi về nước, làm Lễ bộ Thượng thư, hai lần làm Tể tướng, nắm quyền mười chín năm.

Minh giám (Gương sáng): Không thể tin lời của những người có liên quan đến lợi ích.

Tông Âm rơi vào thế cô lập, đây là cơ hội tốt để lật đổ ông ta. Vì vậy, Tàn Cối hết sức tán thành, lớn tiếng khen ngợi, còn thề thốt rằng: “*Tể tướng coi trọng hạ quan như vậy, đừng nói là ủng hộ hết mình, dù có phải xông pha lửa đạn, hạ quan cũng không chối từ.*”

Thái độ này của Tàn Cối càng khiến Phạm Tông Âm quyết tâm hơn. Hôm sau lâm triều, ông ta liền đưa ra ý kiến này. Kết quả đúng như Tàn Cối dự đoán, văn võ bá quan đều phản đối, ngay cả Cao Tông Triệu Cấu cũng không đồng ý.

Phạm Tông Âm lo lắng, chỉ mong Tàn Cối lên tiếng ủng hộ, không ngờ Tàn Cối vừa mở miệng, lại kịch liệt phản đối, hơn nữa thái độ còn gay gắt hơn bất kỳ ai. Hành động này của ông ta tất nhiên đã giành được sự ủng hộ của các đại thần, Cao Tông Triệu Cấu cũng rất tán thưởng, chỉ có Phạm Tông Âm ngỡ ngàng, đến lúc này mới biết mình đã trúng kế của Tàn Cối. Ông ta bị cô lập, bất lực, đành phải xin từ chức. Tàn Cối tiếp quản chức tể tướng, âm mưu cuối cùng cũng thành công.

.....

[Nguyên văn]

世事寡情，善者终无功。

(*Thế sự quả tình, thiện giả chung vô công.*)

[Dịch nghĩa]

Thế sự ít tình cảm, người tốt cuối cùng không được đền đáp.

[Diễn giải]

Lòng người thay đổi, thế thái lạnh nhạt, thường khiến con người bị quan chán nản, thậm chí từ bỏ cái thiện theo cái ác. Nhìn từ góc độ này, những kẻ gian ác, trời sinh chưa chắc đã là kẻ xấu. Tục ngữ có câu, “*gần mực thì đen, gần đèn thì rạng*”, môi trường xã hội có ảnh hưởng quan trọng đến con người. Trong thời đại phong kiến chuyên chế, kẻ xấu hoành hành, người tốt gặp nạn, tự nhiên sẽ khiến những người không phân biệt được đúng sai, thiếu kinh nghiệm sống, nảy sinh ảo tưởng như vậy. Chỉ bằng làm điều ác còn hơn làm điều thiện. Điều này tuy trái với lời dạy của các bậc thánh hiền, nhưng một khi họ đã nếm trải được vị ngọt của việc làm điều ác, thì ai còn thực sự quan tâm đến những lời khuyên răn đó?



Phù Kiên: Hoàng đế đời Thế Tổ của Tiền Tần, tự Vĩnh Cố. Hơn hai mươi năm nỗ lực trị vì đất nước, cơ bản thống nhất phương Bắc. Năm 383 SCN, tấn công Đông Tấn, đại bại ở Phì Thủy, Tiền Tần suy yếu. Năm 385 SCN bị Diêu Trường giết chết.

[Minh giám (Gương sáng):]

Tha thứ cho kẻ thù là sai lầm chết người.

[Diễn tích] Sai lầm của Phù Kiên

Phù Kiên, hoàng đế của đế quốc Tiền Tần, đã trọng dụng Vương Mãnh, người xuất thân bình dân, làm tể tướng, thống nhất miền Bắc Trung Quốc, là một vị vua có nhiều thành tựu. Sau khi thất bại trong trận Phì Thủy, đế quốc Tiền Tần nhanh chóng sụp đổ, ông bị Diêu Trường của Hậu Tần giết chết, kết thúc cuộc đời đầy biến động của mình.

Phù Kiên là người nhân hậu, độ lượng, ông không bao giờ nghi ngờ người khác, ngay cả đối với những vị vua và tướng lĩnh đầu hàng hoặc bị bắt, ông cũng đối xử tử tế, không bao giờ giết hại. Thậm chí đối với Mộ Dung Thùy, thân vương của tộc Tiên Ti, và Diêu Trường, thủ lĩnh của bộ lạc Khương, ông còn coi họ là tri kỷ, ban cho họ chức quan cao và quyền lực lớn.

Vương Mạnh lúc sinh thời đã từng khuyên Phù Kiên rằng: *“Hoàng thượng đối xử tốt với người khác, cũng không thể không phân biệt địch ta. Kẻ thù của đất nước không phải là đế quốc Đông Tấn, mà là người Tiên Ti và người Khương sống rải rác trong nước. Điều khiến thần lo lắng hơn là, thủ lĩnh của họ đều giữ chức vụ quan trọng trong triều, có người còn nắm giữ binh quyền, một khi có biến cố, đất nước sẽ gặp nguy hiểm.”*

Phù Kiên tin chắc rằng chỉ cần đối xử chân thành với người khác, người khác nhất định sẽ đối xử chân thành với mình, với suy nghĩ này, ông đã không để tâm đến lời nói của Vương Mạnh. Sau khi Vương Mạnh chết, ông càng tin tưởng và sùng ái những người này hơn.

Sau trận Phì Thủy, Phù Kiên chạy đến Lạc Dương, những đội quân chưa đến Phì Thủy cũng nghe tin thất trận mà tan rã. Mộ Dung Thủy, đại tướng người Tiên Ti, thấy có cơ hội, liền nảy sinh ý định tạo phản. Ông ta lấy cớ là lòng người ở phía bắc Hoàng Hà hoang mang, xin Phù Kiên cử mình đi an ủi và trấn an. Phù Kiên không hề đề phòng, không chỉ đồng ý với yêu cầu của ông ta, mà còn đích thân cảm ơn ông ta. Sau khi vượt qua Hoàng Hà, Mộ Dung Thủy lập tức kêu gọi những người Tiên Ti còn sót lại của đế quốc Tiên Yên khôi phục đất nước, thành lập đế quốc Hậu Yên. Sau đó, những người Tiên Ti di cư đến Quan Trung, dưới sự lãnh đạo của Mộ Dung Hoành, đã thành lập đế quốc Tây Yên. Phù Kiên sai con trai mình và đại tướng người Khương là Diêu Trường đi đánh Tây Yên, kết quả đại bại, con trai của Phù Kiên tử trận, Diêu Trường sợ tội bỏ trốn về phía bắc, sau đó lại tạo phản, thành lập đế quốc Hậu Tần.

Cuộc nổi dậy của người Tiên Ti và người Khương đã đẩy đế quốc Tiên Tần vào cảnh diệt vong. Không lâu sau, kinh đô Trường An bị bao vây, Phù Kiên phá vòng vây chạy về phía tây, bị quân Hậu Tần bắt sống ở núi Ngũ Tướng, giao cho Diêu Trường, hoàng đế của Hậu Tần.

Đến lúc này, Phù Kiên vẫn hy vọng được sống. Hai mươi năm trước, Diêu Trường phạm tội đáng chết, khi bị trói giải ra pháp trường hành hình, Phù Kiên, lúc đó là thân vương, thấy ông ta có tướng mạo phi thường, bèn động lòng trắc ẩn, cứu ông ta. Với ân huệ lớn lao này, Phù Kiên tin chắc rằng Diêu Trường sẽ biết ơn và báo đáp, tha cho mình một mạng.

Không ngờ, Diêu Trường trước tiên đòi ông giao nộp ngọc tỷ truyền quốc, sau đó lại bằng mọi cách làm nhục ông. Phù Kiên tuyệt vọng, mắng Diêu Trường là kẻ vong ân bội nghĩa. Diêu Trường không để ông nói nhiều, liền ra lệnh treo cổ Phù Kiên đến chết. Chứng kiến thảm kịch này, các tướng sĩ của Hậu Tần đều không cầm được nước mắt.

【Nguyên văn】

信人莫若信己，防人毋存幸念。

(Tín nhân mạc nhược tín kỷ, phòng nhân vô tồn hạnh niệm.)

【Dịch nghĩa】

Tin người không bằng tin mình, phòng người chớ nên may mắn.

【Diễn giải】

Sự ích kỷ và tham lam của con người quyết định rằng một người không thể hoàn toàn nghĩ cho người khác. Ngay cả khi sẵn sàng hy sinh vì người khác, thì cũng có điều kiện, có giới hạn. Hơn nữa, con người luôn thay đổi, càng làm tăng thêm sự không chắc chắn này. Vì vậy, tin tưởng bản thân mình mới là căn bản, giữ thái độ đề phòng với người khác là điều cần thiết. Không dễ dàng tin tưởng người khác thì sẽ không đánh mất bản thân, không bị người khác thao túng; đề phòng người khác thì sẽ không mất cảnh giác, không thể ứng phó.

【Diễn tích】 Bí quyết tự vệ của Tống Cao Tông

Thời Nam Tống Cao Tông, Tần Cối giữ chức tể tướng lâu năm, quyền lực ngấp trời. Nội chính và ngoại giao của triều đình đều do Tần Cối nắm giữ. Trong mắt người ngoài, Cao Tông vô cùng tin tưởng và sủng ái Tần Cối, không hề nghi ngờ. Nhưng đó chỉ là bề ngoài. Vì Tần Cối chuyên quyền trong thời gian dài, bè đảng của ông ta khắp nơi trong triều, các bộ phận quan trọng đều do tâm phúc của ông ta nắm giữ, thậm chí cả thị vệ và ngự y bên cạnh Cao Tông cũng là người của Tần Cối, họ luôn báo cáo mọi hành động của Cao Tông cho Tần Cối.

Tình hình này khiến Cao Tông vừa căm hận vừa sợ hãi. Ông biết rõ nếu ra tay với Tần Cối, sẽ phải mạo hiểm rất lớn, không có chắc chắn mười phần. Hơn nữa, Tần Cối còn có quân Kim làm chỗ dựa, càng khiến ông khó xử, lo lắng. Ông tiến thoái lưỡng nan, hối hận vì trước đây đã dễ dàng tin tưởng và trọng dụng Tần Cối, bây giờ, ông chỉ có thể nén giận trong lòng, đề phòng Tần Cối.

Mỗi lần lâm triều, Cao Tông đều giấu một con dao găm trong giày, để phòng thân. Những món ngon mà Tần Cối dâng lên, ông giả vờ nhận, nhưng lại bí mật vứt bỏ. Khi bị bệnh phải uống thuốc, ông luôn sai người nếm thử trước, đợi đến khi xác nhận không có độc mới dám uống. Lâu dần, ông luôn cẩn thận, đến nỗi các phi tần không biết chuyện còn tưởng rằng ông bị bệnh lạ.

Năm 1155, Tần Cối 66 tuổi, bệnh nặng nằm liệt giường, ông ta biết mình sắp chết, nên hy vọng con trai là Tần Hí có thể kế nhiệm chức tể tướng.

Thấy Tần Cối sắp chết, Cao Tông mừng thầm trong bụng. Để đề phòng bất trắc, ông vẫn giả vờ quan tâm đến Tần Cối, không chỉ phái người đến khám bệnh, đưa thuốc, mà còn đích thân đến phủ Tần Cối thăm hỏi vào ngày hôm trước khi Tần Cối chết.

Tần Cối thấy Cao Tông đến, cố gắng nói ra suy nghĩ của mình, nhưng ông ta tuy còn thở, nhưng không nói được nữa. Tần Hí biết ý của cha mình, bèn hỏi Cao Tông ai sẽ kế



Tống Cao Tông: Hoàng đế nhà Nam Tống, họ Triệu tên Cấu, tự Đức Cơ. Do không nghĩ đến việc thu phục đất cũ, sủng ái Tần Cối, xử tử Nhạc Phi mà mang tiếng xấu. Sau khi Bắc Tống diệt vong, lên ngôi hoàng đế ở Nam Kinh, tại vị 36 năm.

Minh giám (Gương sáng): Khi hoàn cảnh khắc nghiệt, chỉ có thể tin tưởng vào chính mình.

nhệm chức tể tướng. Cao Tông lạnh lùng đáp: “*Đây là việc quốc gia đại sự, con không nên hỏi.*”

Tối hôm đó, sau khi rời khỏi phủ Tàn Cối, Cao Tông quyết định, ra lệnh cho người soạn thảo chiếu thư, bãi miễn mọi chức vụ của ba đời nhà Tàn Cối. Hôm sau, chiếu thư được công bố, Tàn Cối biết chuyện, đêm đó liền tức giận đến chết. Cao Tông nghe tin, mừng rỡ như trút được gánh nặng, ông rút con dao găm trong giày ra, ném xuống đất, nói lớn: “*Lão già đã chết, trẫm không cần dùng đến thứ này nữa.*”

~~~~~  
Tho\_ngodao

### **[Nguyên văn]**

此道不修，夫庸为智者乎？

(*Thử đạo bất tu, phu dụng vi trí giả hồ?*)

### **[Dịch nghĩa]**

Nếu không tu dưỡng đạo này, thì làm sao có thể là người trí tuệ?

### **[Diễn giải]**

Khả năng nhận biết con người luôn là dấu hiệu rõ ràng của người trí tuệ, và cũng là kỹ năng quan trọng mà bất kỳ ai muốn thành công đều phải có. Chỉ có hiểu được bản chất con người, nhìn rõ ưu điểm và nhược điểm của con người, nắm bắt được tâm lý của con người, mới có thể làm hài lòng và khuất phục người khác, điều khiển và chế ngự người khác. Đối với người bình thường, đây cũng là kỹ năng sống còn và kỹ năng sống không thể thiếu - thiếu sự hiểu biết sâu sắc và nhận thức đúng đắn về con người, đối với những người phải giao tiếp với người khác mọi lúc mọi nơi, nếu muốn ứng phó tự nhiên, mưu cầu lợi ích, tránh né tai họa, và đi đến thành công, thì đó thực sự là điều không thể.

### **[Diễn tích]** Tầm nhìn xa của Phạm Lãi

Việt vương Câu Tiễn tiêu diệt nước Ngô, có hai công thần lớn, một là Phạm Lãi, hai là Văn Chủng. Khi Câu Tiễn thất bại, Phạm Lãi đã dạy ông ta cách ẩn nhẫn chờ thời, và đích thân đi theo Câu Tiễn làm con tin ở nước Ngô nhiều năm, chịu đủ mọi khổ cực. Văn Chủng đã đề xuất bảy cách để tiêu diệt nước Ngô, Câu Tiễn làm theo kế hoạch này, cuối cùng đã đánh bại nước Ngô, xưng bá một thời.

Khi chiến thắng đến, cả nước Việt hân hoan, chỉ có một mình Phạm Lãi cau mày, buồn bã.

Phạm Lãi quả là người trí tuệ, vào lúc này, ông đã dự đoán được tai họa sẽ xảy ra trong tương lai, và tất cả những điều này đều dựa trên sự quan sát và hiểu biết của ông về Câu Tiễn trong nhiều năm. Sau khi bỏ trốn, ông đã gửi cho Văn Chủng một bức thư, nói rằng: “*Thỏ khôn chết, chó săn bị nấu; chim cao hết, cung tốt bị cắt; nước địch bị diệt, mưu thần bị giết. Việt vương là người có cổ dài, miệng nhọn, vẻ mặt hung dữ, lòng dạ khó lường, có thể cùng chia sẻ hoạn nạn, nhưng không thể cùng hưởng niềm vui. Nếu người không sớm rời bỏ ông ta, chắc chắn sẽ gặp tai họa.*”

Văn Chủng tự cho mình là có công lớn, lại thiếu khả năng nhìn người như Phạm Lãi, nên cho rằng Phạm Lãi đang nói quá, làm quá vấn đề. Tuy ông không nghe theo lời khuyên của Phạm Lãi, nhưng cũng bắt đầu cẩn thận đề phòng, từ đó lấy cớ bị bệnh, ở nhà, không hỏi đến chuyện triều chính.

Câu Tiễn là người gian xảo, đa nghi, ông ta biết rõ tài năng của Văn Chủng, nên muốn loại bỏ ông ta. Hơn nữa, nước Ngô đã bị diệt, không cần dùng đến ông ta nữa, nhờ đâu ông ta làm phản, thì mình không phải là đối thủ của ông ta.

Việt vương có ý nghĩ này, thì số phận bi thảm của Văn Chủng đã được định đoạt. Câu Tiễn lấy cớ đến thăm bệnh, đến phủ của Văn Chủng, lạnh lùng nói với ông ta: *“Tiên sinh dạy ta bảy cách để tiêu diệt nước Ngô, thật là cao minh! Ta chỉ dùng ba trong số đó, đã tiêu diệt được nước Ngô, bốn cách còn lại, tiên sinh định dùng để đối phó với ai?”*

Văn Chủng không hiểu chuyện gì, vẫn thành thật trả lời: *“Nước Ngô đã bị diệt, chúng không còn tác dụng nữa.”*

Câu Tiễn cười lạnh, nói với giọng mỉa mai: *“Không đúng, tổ tiên dưới suối vàng của ta vẫn cần người phò tá, tiên sinh tài giỏi như vậy, có thể đảm đương trọng trách này.”*

Câu Tiễn để lại một thanh kiếm tên là *“Lũy Lâu”*, nói xong liền bỏ đi. Lúc này, Văn Chủng mới hiểu ra, Câu Tiễn không muốn để ông ta sống trên đời nữa. Ông ta hối hận không kịp, nước mắt tuôn rơi, nhớ lại lời khuyên của Phạm Lãi trước đây, càng thêm đau lòng, hận mình không nhìn rõ người khác, mới dẫn đến tai họa ngày hôm nay. Ông ta thở dài một lúc, rồi tự sát.

*Tho\_ngodao*



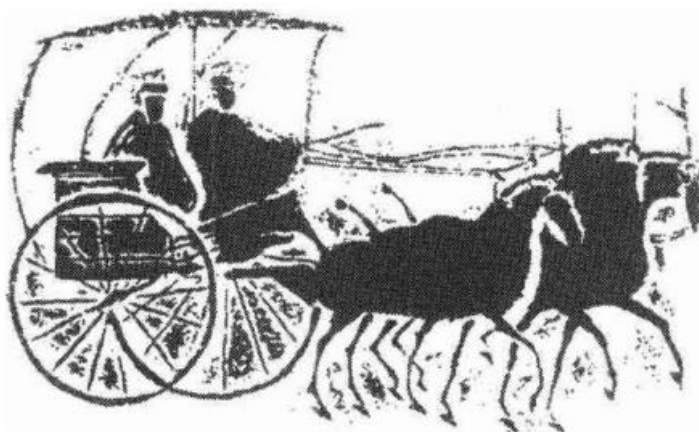
## [PHỤNG SỰ] QUYỂN ĐỆ NHỊ

Người ở trên nghi ngờ, người ở dưới lo sợ. Trên dưới trái đạo, tai họa ắt sẽ nổi lên.

Bề trên kiêu ngạo, hãy làm cho họ an lòng bằng sự thuận theo. Bề trên lo lắng, hãy loại bỏ nỗi lo cho họ bằng sự trung thành. Thuận theo không tránh nịnh hót, trung thành không ngại gian trá, dù bị người ta chê trách cũng không thể thiếu. Những gì bề trên ban cho, cứ việc nhận lấy, sống chết đều do người ta quyết định, sao có thể làm trái? Vì vậy, người khôn ngoan giỏi đoán ý bề trên, kẻ ngu ngốc cố chấp giữ ý kiến của mình, họa phúc khác nhau, đều ở chỗ này.

Vua chúa không thích bề tôi mạnh, bề tôi chớ nên có ý nghĩ ngông cuồng. Bề tôi mạnh thì chết, ý nghĩ ngông cuồng thì mất mạng. Chu Công còn lo sợ, huống chi người khác?

Bề trên không phải không thông minh, bề tôi không phải là bậc chí hiền. Công lao thuộc về bề trên, tội lỗi thuộc về mình. Cảnh giác không bỏ bê, trí dũng không phô trương. Dù là người thân cũng phải nhẫn tâm từ bỏ, dù làm điều ác cũng không nương nịnh. Nếu làm được như vậy, không chỉ được bề trên sủng ái, mà còn được sủng ái không bao giờ suy giảm.



### TINH YẾU QUYỂN NÀY:

Những người ở địa vị cao, đa phần đều là những kẻ có lòng hư vinh rất mạnh, tự cao tự đại. Họ tuy tự cho mình là người trung thành chính trực, xa lánh tiểu nhân, nhưng thực tế không mấy ai làm được như vậy.

Tham lam một chút, không có tài cán, chỉ cần tỏ ra trung thành và thuận theo, sẽ không trở thành mối họa lớn trong mắt người cai trị.

Không ai bằng lòng lấy lòng người khác, nhưng lấy lòng cấp trên cũng là một loại trí tuệ sâu sắc, trong việc này, không thể hành xử theo lẽ thường.

Bí quyết đầu tiên để thăng quan tiến chức là nắm bắt được những suy nghĩ ẩn giấu của cấp trên.

Nếu cứ khẳng khẳng phân biệt đúng sai, phải trái, thì sẽ không thể tồn tại trong quan trường, mọi sự chỉ trích sẽ đổ dồn lên người đó.

### 【Nguyên văn】

为上者疑，为下者惧。  
(Vi thượng giả nghi, vi hạ giả cù.)

### 【Dịch nghĩa】

Người ở trên nghi ngờ, người ở dưới lo sợ.

### 【Diễn giải】

Địa vị cao, quyền lực lớn, đứng trên vạn người, luôn là mục tiêu theo đuổi của nhiều người. Trong lịch sử, những người sẵn sàng liều chết, bất chấp tất cả để tranh giành quyền lực không phải là hiếm. Vì vậy, việc cấp trên nghi ngờ người khác có mưu đồ bất chính cũng không khó hiểu. Là cấp dưới, không ai là không muốn lập công. Đây không chỉ là vốn liếng để thăng tiến, mà còn là mục tiêu theo đuổi của nhiều người. Vấn đề là công lao quá lớn thường khiến cấp trên lo sợ, câu chuyện “*thỏ khôn chết, chó săn bị nấu*” luôn khiến người ta lo lắng. Vì lý do này, nỗi sợ hãi của họ là điều dễ hiểu. Điều này đòi hỏi cấp dưới phải hiểu rõ bản chất của cấp trên, và xác định rõ vị trí của mình. Nếu không biết kiêng kỵ, hành động tùy tiện, tình hình sẽ rất nguy hiểm.

### 【Diễn tích】 May mắn của Chu Bột

Chu Bột là đồng hương của Hán Cao Tổ Lưu Bang, ông theo Lưu Bang, lập nhiều chiến công, được phong làm Giáng hầu.

Sau khi Lưu Bang chết, Lã hậu chuyên quyền, nhà Hán đứng trước nguy cơ nghiêm trọng. Lúc này, Chu Bột giữ chức Thái úy, tuy nắm giữ binh quyền, nhưng lại bị con cháu họ Lã kìm hãm, không thể hành động. Ông không nản lòng, âm thầm lên kế hoạch tiêu diệt họ Lã.

Sau khi Lã hậu chết, Chu Bột thấy thời cơ đã đến, liền quyết định hành động. Ông đến doanh trại, nói với các binh sĩ: “*Tiên hoàng có mật chiếu, yêu cầu tiêu diệt nghịch tặc. Ta được tiên đế giao phó trọng trách, mong các người giúp ta trừ gian. Ai trung thành với nhà Lưu thì xất tay áo bên trái, ai trung thành với họ Lã thì xất tay áo bên phải!*”

Chu Bột đức cao vọng trọng, lời kêu gọi này đã được các binh sĩ hưởng ứng. Chu Bột bèn dẫn quân tiêu diệt họ Lã, đưa Lưu Hằng, con trai thứ năm của Lưu Bang, lên ngôi, sử gọi là Hán Văn Đế.

Công lao to lớn như vậy, không ngờ lại khiến Hán Văn Đế nghi ngờ. Ông tự biết nếu không có công lao ủng hộ của Chu Bột, mình sẽ không thể làm hoàng đế. Nhưng Chu Bột có năng lực như vậy, luôn là mối đe dọa đối với mình.

Bề ngoài, Hán Văn Đế thăng quan tiến chức cho Chu Bột, nhưng trong lòng lại buồn bã, ăn ngủ không yên.

Một người nhà của Chu Bột đã bí mật khuyên ông rằng: “*Đại nhân tiêu diệt nghịch tặc, công lao to lớn, hoàng thượng tuy biết ơn, nhưng cũng sẽ nảy sinh nghi ngờ. Đại nhân sao không chủ động xin từ chức, để hoàng thượng yên tâm?*”



**Chu Bột:** Công thần khai quốc nhà Tây Hán. Theo Lưu Bang khởi nghĩa, nhờ quân công được phong làm tướng quân, lập nhiều chiến công. Năm thứ sáu đời Hán Cao Tổ, được phong làm Giáng Hầu. Sau khi Lưu Bang chết, Lã Hậu chuyên quyền. Đến khi Lã Hậu chết, Chu Bột cùng Trần Bình hợp mưu, ủng hộ Hán Văn Đế lên ngôi, làm quan đến chức Hữu thừa tướng.

**Minh giám (Gương sáng):** Công cao ắt chủ là điều tối kỵ khi làm quan.

Chu Bột cười cho qua chuyện, nói: *“Hoàng thượng nhân từ, tất nhiên không giống người thường. Người lấy lòng tiểu nhân đo lòng quân tử, chẳng phải là rất buồn cười sao?”*

Chu Bột đầy tham vọng, muốn lập thêm công lao để chấn hưng nhà Hán. Hành động này của ông lại càng khiến Hán Văn Đế không thể chịu đựng được, ông bèn lấy cớ là những người được phong hầu đều phải trở về đất phong của mình, đuổi Chu Bột ra khỏi triều đình.

Đến lúc này, Chu Bột mới biết hoàng thượng đang đề phòng mình. Ông vô cùng sợ hãi, đến nỗi mỗi khi có người của triều đình đến, ông đều mặc áo giáp, đề phòng bất trắc. Ông cẩn thận như vậy, nhưng vẫn bị hãm hại, có người tố cáo ông mưu phản, Hán Văn Đế không cho ông giải thích, liền bắt giam ông, muốn xử tử ông.

Trong lúc gần như tuyệt vọng, Chu Bột đã dùng tiền mua chuộc cai ngục. Cai ngục bày cho ông một kế, Chu Bột như bưng tỉnh, liên tục cảm ơn.

Hóa ra, cai ngục chỉ viết sáu chữ trên mặt sau của một thẻ tre: *“Xin lấy công chúa làm chứng.”* Công chúa là con gái của Hán Văn Đế, con dâu của Chu Bột.

Chu Bột làm theo kế hoạch, công chúa bèn cầu xin Thái hậu ra mặt, Văn Đế vì tình cảm, nên đành phải thả Chu Bột.

Sau đó, Chu Bột đích thân đến cảm ơn cai ngục, cai ngục nói: *“Đại nhân thật sự quá may mắn. Cánh cửa nhà ngục này do ta canh giữ, những người bị tố cáo mưu phản, không ai có thể sống sót ra ngoài. May mắn của đại nhân là nhờ công lao của công chúa.”*

Chu Bột vô cùng xúc động, liên tục lắc đầu nói: *“Ta cứ tưởng mình địa vị cao, quyền lực lớn, nhưng lại không bằng người hiểu nhân tình thế thái. Trước đây ta không nghe lời khuyên của người nhà, mới gặp phải tai họa này. Nay dùng kế của người, mới thoát khỏi đại nạn. Bài học này quá sâu sắc, ta có thể sống sót, thật là may mắn.”*

.....

### **【Nguyên văn】**

上下背德，祸必兴焉。

(Thượng hạ bội đức, họa tất hưng yên.)

### **【Dịch nghĩa】**

Trên dưới trái đạo, tai họa ắt sẽ nổi lên.

### **【Diễn giải】**

Nhìn lại lịch sử, sự hưng thịnh và suy vong của các triều đại, sự biến động của xã hội, đều bắt đầu từ việc trên dưới bất hòa. Trên dưới đồng lòng là tiền đề hàng đầu để làm tốt mọi việc. Điều này không chỉ đòi hỏi người ở vị trí cao phải tự kiểm điểm bản thân, tôn trọng người tài, khiêm tốn tiếp thu ý kiến, mà còn đòi hỏi người ở vị trí thấp phải tu dưỡng bản thân, nhẫn nhịn, không màng đến khen chê, đặt lợi ích chung lên hàng đầu, duy trì sự đoàn kết trên dưới. Nếu trên dưới đều vì lợi ích riêng, không có chút nhường nhịn nào; trên dưới đều vì danh tiếng của mình, không có chút sửa đổi nào, mọi việc sẽ ngày càng tồi tệ. Trên dưới đều bị tổn hại, không có lợi cho ai.

### **【Diễn tích】** Sự cảnh giác của Hà Tăng

Đầu thời nhà Tấn, một lần, sau khi tan triều, tể tướng Hà Tăng trở về nhà với vẻ mặt lo lắng. Con trai ông không hiểu chuyện gì, bèn hỏi, Hà Tăng nói với con: *“Đất nước mới*

thành lập, đáng lẽ phải đồng lòng nhất trí, tràn đầy sức sống. Nhưng ta lại thấy, ai cũng lấy việc “thanh đàm” làm tài giỏi, trong các cuộc họp trước mặt hoàng đế, các đại thần cũng không bàn chuyện quốc gia đại sự, chỉ sợ nói sai một lời, sẽ chuốc họa vào thân. Cứ như vậy, làm sao có thể tránh khỏi tai họa? Đây không phải là điềm tốt, e rằng các con còn có thể tránh được tai họa, nhưng đến đời cháu chắt thì chắc chắn sẽ gặp nạn.”

Nhà Tư Mã nắm quyền bắt đầu từ cha con Tư Mã Ý, quyền thần của nhà Tào Ngụy. Vì lợi ích cá nhân, họ đã giết hại những người trung thành với hoàng đế hoặc bị nghi ngờ là trung thành với hoàng đế, thủ đoạn vô cùng tàn ác. Thậm chí Tào Mao, hoàng đế thứ tư của Tào Ngụy, cũng bị họ giết chết. Trong tình hình này, các sĩ phu đã nghĩ ra một cách để tránh họa, đó là không bàn chuyện quốc gia đại sự, lời nói hoàn toàn tách rời thực tế, cũng không liên quan đến bất kỳ sự việc nào, gọi là “thanh đàm”.

Sau khi nhà Tấn được thành lập, phong trào thanh đàm vẫn không thay đổi, hậu quả trực tiếp của nó là ai cũng lấy việc không làm việc đảng hoàng làm vinh dự, khiến các quan lại không quan tâm đến chính sự, tướng lĩnh không quan tâm đến quân sự, người ta không làm tròn trách nhiệm của mình. Ngoài việc tìm mọi cách để hưởng thụ, người ta không còn lý tưởng cao cả nào nữa.

Sự cảnh giác của Hà Tăng là rất đáng quý, nhưng con trai ông lại không cho là vậy, nói: “Cha lo xa quá rồi. Bây giờ ai cũng như vậy, cha cần gì phải bận tâm? Hơn nữa, giang sơn là của hoàng thượng, ngay cả hoàng thượng cũng không muốn thay đổi tình hình này, cha có thể làm gì được? Còn chuyện tương lai, ai mà biết trước được?”

Hà Tăng thở dài, nói: “Trước khi nguy hiểm đến, luôn có những dấu hiệu của nó. Khi khủng hoảng mới xuất hiện, luôn có những dấu hiệu của nó. Tình hình hiện nay sẽ không kéo dài được bao lâu.”

Sự thật đã chứng minh phán đoán của Hà Tăng là chính xác. Không lâu sau, loạn bát vương bùng nổ, nhà Tấn nhanh chóng suy tàn. Năm 317, Tư Mã Nghiệp, hoàng đế nhà Tấn, bị đế quốc Tiền Triệu bắt làm tù binh, nhà Tây Tấn diệt vong. Tư Mã Duệ, anh em họ xa của Tư Mã Ý, lên ngôi hoàng đế ở Kiến Khang, thành lập nhà Đông Tấn, chiếm giữ một góc Giang Nam.

~~~~~  
Tho_ngodao

【Nguyên văn】

上者骄，安其心以顺。

(Thượng giả kiêu, an kỳ tâm dĩ thuận.)

【Dịch nghĩa】

Bề trên kiêu ngạo, hãy làm cho họ an lòng bằng sự thuận theo.

【Diễn giải】

Những người cai trị xưa nay thường là những kẻ có lòng hư vinh rất mạnh, tự cao tự đại. Họ tuy tự cho mình là người thích trung thành chính trực, xa lánh tiểu nhân, nhưng thực tế không mấy ai làm được như vậy. Số phận của các trung thần thời xưa phần lớn đều không tốt đẹp, chính là minh chứng cho điều này. Điều này đã tạo ra một không gian sinh tồn rộng lớn cho những kẻ tiểu nhân, chúng luôn tỏ ra ngoan ngoãn, hết sức chiều theo ý của cấp trên, ngược lại khiến những người chính trực trở nên bất đồng với cấp trên. Điều này về cơ bản đã đặt ra quy tắc ứng xử cho những người ở vị trí thấp trong thời đại phong kiến chuyên chế; chỉ biết nghe theo cấp trên, tuân theo mệnh lệnh.

【Diễn tích】 Nguyên nhân tai họa của Hạ Ngôn

Hạ Ngôn là một vị đại thần nổi tiếng thời Minh Gia Tĩnh, ông bốn lần vào Nội các làm Thủ phụ, quyền cao chức trọng, nổi tiếng khắp thiên hạ. Nhưng kết cục của ông lại rất bi thảm, cuối cùng bị xử tử hình, bị chém đầu ở chợ rau Bắc Kinh. Sự thay đổi lớn lao trong cuộc đời này, xét cho cùng, đều bắt nguồn từ sự cương trực của Hạ Ngôn.

Hạ Ngôn học rộng, tài cao, chính vì vậy, hoàng đế mới phải trọng dụng ông. Hạ Ngôn tự phụ tài năng của mình, cương trực đến mức gần như kiêu ngạo, ngay cả đối với hoàng đế, ông cũng dám phản bác, nhiều lần bất tuân. Hoàng đế nhiều lần không vui, nhưng vẫn nhẫn nhịn không nói ra.

Bí mật này đã bị Nghiêm Tung, lúc đó đang là Lễ bộ Thượng thư, nắm bắt được, ông ta muốn nhân cơ hội này lật đổ Hạ Ngôn, để mình lên làm Thủ phụ.

Một lần, vì mê tín đạo giáo, Minh Gia Tĩnh Đế đã cho làm một loạt trang phục giống như của đạo sĩ ban cho các đại thần, yêu cầu họ mặc vào triều. Hạ Ngôn cho rằng việc này làm tổn hại đến quốc thể, kiên quyết không nghe theo. Nghiêm Tung thấy Minh Gia Tĩnh Đế vì chuyện này mà tức giận trong lòng, bèn nhân cơ hội này nói xấu: *“Hạ Ngôn không coi hoàng thượng ra gì, dám chống lệnh trước mặt mọi người, các đại thần đều cho rằng ông ta quá đáng. Ông ta luôn tự cho mình là trung thành chính trực, lại bất kính với hoàng thượng như vậy, chẳng phải là rõ ràng có dã tâm sao?”*

Gia Tĩnh thấy đúng, từ đó xa lánh Hạ Ngôn. Ngược lại với Hạ Ngôn, Nghiêm Tung luôn tỏ ra cung kính trước mặt Gia Tĩnh, mọi việc đều tán thành, ngay cả khi biết rõ hoàng thượng sai, ông ta cũng nhất mực ủng hộ, bị người ta chế giễu cũng không quan tâm. Lâu dần, Gia Tĩnh càng ngày càng quý mến ông ta, cuối cùng cho ông ta vào Nội các làm tể tướng, trở thành trọng thần.

Hạ Ngôn bị bãi chức Thủ phụ ba lần. Lần thứ tư vào Nội các làm Thủ phụ, một người bạn của ông đến phủ ông, không giống như những người khác, ông ta không chúc mừng, mà lại thở dài liên tục, lắc đầu không ngừng.

Hạ Ngôn thấy lạ, bèn hỏi nguyên nhân, người bạn của ông nói: *“Đại nhân ba lần mất chức tể tướng, ngài có biết vì sao không?”*

Hạ Ngôn đáp: *“Hoàng thượng bị tiểu nhân mê hoặc. Nay được hoàng thượng tin tưởng trở lại, đủ thấy hoàng thượng sáng suốt.”*

Người bạn của ông lại nói: *“Đại nhân cương trực, cả thiên hạ đều biết. Hoàng thượng dung thứ cho ngài ba lần, còn có thể dung thứ cho ngài lần sau nữa sao? Tiểu nhân hãm hại ngài ba lần, còn có thể dừng tay sao? Mong đại nhân cẩn thận. Nếu không, tai họa sẽ ập đến.”*

Hạ Ngôn nghiêm nghị nói: *“Đáng nam nhi vì nước tận trung, sao có thể sợ hãi, làm trái lòng mình? Ta không có tư lợi, hoàng thượng tự nhiên sẽ hiểu, tai họa từ đâu mà đến?”*

Ông vẫn giữ nguyên cách làm việc của mình, Minh Gia Tĩnh Đế càng ngày càng chán ghét ông. Sau này, trong việc giành lại Hà Sáo, vùng đất bị người Mông Cổ chiếm đóng, Hạ Ngôn lại xúc phạm hoàng thượng, tranh cãi với Minh Gia Tĩnh Đế, cộng thêm việc Nghiêm Tung ở bên cạnh nói xấu, Minh Gia Tĩnh Đế cuối cùng đã nảy sinh sát tâm, kết án tử hình cho ông.

Trước khi bị hành hình, Hạ Ngôn dường như đã hiểu ra, uất ức nói: “*Ta lấy sự cương trực làm tốt, hoàng thượng lại lấy sự mềm mỏng làm tốt, ta gặp tai họa này, còn trách ai được nữa?*”

【Nguyên văn】

上者忧，去其患以忠。

(*Thượng giả ưu, khứ kỳ hoạn dĩ trung.*)

【Dịch nghĩa】

Bề trên lo lắng, hãy loại bỏ nỗi lo cho họ bằng sự trung thành.

【Diễn giải】

Từ xưa đến nay, bất trung với bề trên luôn là tội lớn, không thể tha thứ. Đây là nỗi lo lắng thực sự của người cai trị, luôn thường trực trong tâm trí họ. Chính vì vậy, khi hãm hại người khác, những kẻ tiểu nhân gian ác luôn tìm cách gán cho người ta tội danh mưu phản, bất trung, để tác động đến tâm lý nhạy cảm của người cai trị. Lý do tại sao những kẻ tham quan ô lại, nịnh hót lại được người cai trị dung túng trong lịch sử cũng không khó hiểu; tham lam một chút, không có tài cán, chỉ cần tỏ ra trung thành và ngoan ngoãn, sẽ không trở thành mối họa lớn trong mắt người cai trị. Ngược lại, dù có thanh liêm, cương trực, tài giỏi đến đâu, chỉ cần bị nghi ngờ là bất trung, thì cũng sẽ trở nên vô dụng. Đây là nguyên tắc cơ bản trong việc dùng người của các nhà cầm quyền phong kiến, cũng là điều mà những người ở vị trí thấp phải luôn ghi nhớ để thăng tiến.



Ung Chính: Con trai thứ tư của Khang Hy, tương truyền đã sửa đổi di chiếu để giành được ngôi vị hoàng đế. Có mưu lược, siêng năng chính sự. Tuy nhiên, Ung Chính lại mở rộng án tử văn, thiết lập cơ quan mật vụ, cai trị khá hà khắc.

Minh giám (Gương sáng): Tìm cách xóa bỏ sự nghi kỵ của người ở trên đối với mình mới có thể tự bảo toàn.

【Diễn tích】 Cách khổng chế bề tôi của Ung Chính

Ung Chính, hoàng đế nhà Thanh, nổi tiếng là người nghiêm khắc và đa nghi. Ông không tin tưởng các đại thần, luôn tìm cách dò xét hành động của họ, để xem ai là trung thần, ai là gian thần. Vì vậy, ông đã cài cắm tai mắt bên cạnh các đại thần, luôn báo cáo lời nói và hành động của họ cho ông.

Một lần, Vương Vân Cẩm, một vị quan xuất thân trạng nguyên, chơi bài với bạn bè ở nhà vào dịp Tết, kỳ lạ là thiếu mất một lá bài, tuy chuyện này kỳ quái, nhưng Vương Vân Cẩm cũng không để tâm.

Một lần lâm triều, Ung Chính đột nhiên hỏi ông đã làm gì trong dịp Tết. Vương Vân Cẩm tuy không biết ý của hoàng thượng là gì, nhưng vốn là người trung thực, ông bèn thành thật trả lời rằng đã chơi bài ở nhà. Không ngờ, Ung Chính nghe xong liền cười, nói: “*Bài của ngươi thiếu mất một lá, phải không?*”

Wương Vân Cẩm giật mình, vội nói: “*Đúng vậy.*”

Ung Chính khẽ gật đầu, lấy từ trong tay áo ra một lá bài ném xuống trước mặt ông. Vương Vân Cẩm nhìn

thấy thì mặt mày tái mét, lá bài này chính là lá bài mà hôm đó ông tìm mãi không thấy.

Ung Chính khen ngợi sự trung thực của Vương Vân Cẩm, nhưng Vương Vân Cẩm lại sợ đến toát mồ hôi lạnh. Nếu ông nói dối, thì hậu quả sẽ rất khó lường. Chuyện nhỏ như vậy mà hoàng thượng còn nắm được, thì còn gì mà hoàng thượng không biết?

Chuyện này lan truyền trong triều, các đại thần đều sợ hãi. Họ hành động cẩn thận hơn, sợ bị người khác tố cáo, chuốc họa vào thân. Trong một thời gian, ai ai cũng tỏ ra trung thành, ngay cả khi ở nhà cũng không dám lơ là. Ung Chính dùng cách này để kiểm soát chặt chẽ các đại thần.

.....

【Nguyên văn】

顺不避媚，忠不忌曲，虽为人诟亦不可少为也。

(Thuận bất tị mị, trung bất kỵ khúc, tuy vi nhân cấu diệc bất khả thiếu vi dã.)

【Dịch nghĩa】

Thuận theo không tránh nịnh hót, trung thành không ngại gian trá, dù bị người ta chê trách cũng không thể thiếu.

【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “ở đời khó tránh khỏi”, nịnh hót người khác, không từ thủ đoạn, đó là hành vi của kẻ tiểu nhân, bị người đời khinh bỉ. Nhưng nếu muốn tồn tại trong quan trường, muốn có được công danh, thì đó chính là cái gọi là quyền thuật. Không chỉ phải hiểu, mà còn phải thực hành, nếu không sẽ nửa bước khó đi, là điều không thể không làm. Không ai bằng lòng lấy lòng người khác, nhưng làm hài lòng cấp trên cũng là một môn học vấn rất sâu sắc, trong việc này, không thể hành xử theo lẽ thường. Người trong quan trường rất coi trọng lợi ích thiết thực, nếu có thể lấy lòng cấp trên, được thăng quan tiến chức, thì những lời bàn tán của người khác có là gì?

【Diễn tích】 Bí quyết làm quan của Dương Tái Tư

Từ một Huyện úy nhỏ bé, leo lên đến chức Tế tướng chỉ trong vài năm, đây quả là một kỳ tích.

Dương Tái Tư thời Võ Tắc Thiên chính là người tạo ra kỳ tích này.

Có người hỏi ông bí quyết, Dương Tái Tư nói: “Lấy lòng cấp trên là quan trọng nhất, đừng quan tâm đến thân phận và sĩ diện của mình, chỉ cần cấp trên vui vẻ, dù là việc thấp hèn đến đâu ta cũng sẽ làm, hơn nữa còn rất vui vẻ.” Ông ta nói như vậy, cũng làm như vậy, thậm chí bị người ta khinh bỉ, ông ta cũng coi như không nghe thấy, không hề để tâm.

Lúc bấy giờ, anh em Trương Dịch Chi, Trương Xương Tông, nam sủng của Võ Tắc Thiên, có quyền lực rất lớn, Dương Tái Tư một lòng muốn nịnh bợ họ, nhưng lại không có cơ hội. Một lần, ông ta đến tham dự bữa tiệc do họ tổ chức, Trương Đồng Hưu, anh trai của Trương Dịch Chi, đã lấy ông ta ra làm trò cười, nói rằng ông ta trông giống người Cao Ly. Giữa tiếng cười của mọi người, ông ta không những không xấu hổ, mà còn cho là vinh dự, liền nhảy điệu múa của người Cao Ly, nhăn mặt nhịu mày, cố tình làm trò hề. Sau đó, ông ta còn đích thân đến cảm ơn Trương Đồng Hưu, bày tỏ sự nịnh nọt đến cùng cực.

Có người nịnh hót Trương Xương Tông đẹp trai, nói rằng khuôn mặt hấn ta giống như hoa sen. Dương Tái Tư lại còn cao tay hơn, nói: *“Nói như vậy là sai! Không phải Lục lang giống hoa sen, mà là hoa sen giống Lục lang.”*

Ông ta làm như vậy, đến nỗi người hầu trong nhà cũng không chịu nổi. Một lần, người hầu mạnh dạn hỏi ông ta: *“Đại nhân chức cao vọng trọng, cần gì phải lấy lòng người khác?”*

Dương Tái Tư nói: *“Người là người hầu, tại sao lại sợ ta?”*

Chưa đợi người hầu trả lời, Dương Tái Tư liền nói: *“Đạo lý rất đơn giản, nếu người không lấy lòng ta, ta sẽ đuổi việc người, người sẽ không có cơm ăn. Ta không lấy lòng những người có quyền lực, họ sẽ hãm hại ta, ta sẽ mất tất cả. Chỉ cần nói vài câu dễ nghe, làm vài trò hề, mà có thể đổi lấy vinh hoa phú quý, bình an vô sự, tại sao ta lại không làm? Chỉ có những kẻ ngu ngốc mới cười nhạo ta, ta cần gì phải quan tâm đến họ?”*

[Nguyên văn]

上所予，自可取，生死于人，安能逆乎？

(Thượng sở dĩ, tự khả thủ, sinh tử ư nhân, an năng nghịch hồ?)

[Dịch nghĩa]

Những gì bề trên ban cho, tự nhiên có thể lấy lại, sống chết đều do người ta quyết định, sao có thể làm trái?

[Diễn giải]

Thời phong kiến chuyên chế, quyền lực do cấp trên ban cho, vui buồn của cấp trên quyết định trực tiếp đến vận mệnh của một người. Đây là sự thật mà bất kỳ quan chức nào cũng phải nhận thức rõ. Nhìn vào những nhân vật trong quan trường, hành động của họ đều lấy điều này làm kim chỉ nam, không dám vượt quá giới hạn. Nếu không, kết cục của bạn sẽ rất bi thảm. Trên thực tế, cần thận hậu hạ cấp trên cũng chưa chắc đã được lòng cấp trên, hướng chỉ là làm trái ý họ? Trong thời đại phong kiến chuyên chế, làm trái ý cấp trên là điều cấm kỵ lớn nhất của người làm quan.

[Diễn tích] Sự sụp đổ của gia tộc Hoắc Quang

Hoắc Quang thời nhà Hán chuyên quyền trong một thời gian dài, ông sắp xếp cho người nhà và họ hàng làm quan trong triều, số lượng rất đông, đều giữ chức vụ cao. Một thời, gia tộc họ Hoắc quyền lực ngập trời, không coi ai ra gì.

Sau khi Hoắc Quang chết, con trai Hoắc Vũ kế nhiệm chức Đại tướng quân, Đại tư mã, cháu trai Hoắc Sơn làm Thừa tướng, cháu ngoại Thượng Quan thị làm Hoàng thái hậu, con gái út Hoắc Thành Quân làm Hoàng hậu. Thế lực như vậy, dường như còn lớn hơn cả khi Hoắc Quang còn sống, gia tộc họ Hoắc càng thêm kiêu ngạo, hành động càng thêm ngang ngược.



Hoắc Quang: Em trai cùng cha khác mẹ của Hoắc Khử Bệnh, là mưu thần quan trọng thời Hán Vũ Đế. Khi Vũ Đế băng hà, Chiêu Đế tám tuổi lên ngôi, Hoắc Quang làm đại thần phụ chính. Chiêu Đế băng hà, Lưu Hạ lên ngôi hoàng đế, nhưng bất tài vô đạo, Hoắc Quang tập hợp quần thần phế truất Lưu Hạ, nghênh đón Lưu Tuấn (Hán Tuyên Đế). Cả đời, Hoắc Quang phò tá ba đời hoàng đế nhà Hán, nhiếp chính gần 20 năm.

Minh giám (Gương sáng): Khi quyền thế lớn, cần phải biết kiềm chế, nếu không sẽ để lại họa cho con cháu.

Vợ của Hoắc Quang là Hoắc Hiền càng thêm độc ác. Bà ta vì muốn con gái mình sau này sinh con trai được làm Thái tử, đã sai con gái đầu độc con trai của Hán Tuyên Đế và các phi tần khác. Tuy việc này không thành công, nhưng cũng có thể thấy được sự tảo bạo của bà ta.

Điều thú vị là, từ khi Hoắc Quang còn sống, Từ Sinh, người Mậu Lăng, đã từng dự đoán rằng gia tộc họ Hoắc chắc chắn sẽ diệt vong. Lúc đó, bạn thân của Từ Sinh không thể tin được, Từ Sinh bèn giải thích: *“Một người nếu không biết kiềm chế, sẽ mất phương hướng, không phân biệt được nặng nhẹ. Làm bề tôi, dù có quyền lực lớn đến đâu, nếu không biết giữ mình, không biết ơn hoàng ân, sẽ tự chuốc lấy oán hận, bị mọi người khinh ghét. Hoắc Quang không biết nhường nhịn, người trong gia tộc đều làm quan, hoàng thượng tất nhiên sẽ bất mãn và nghi ngờ. Gia tộc họ Hoắc kiêu ngạo, coi thường pháp luật, chắc chắn sẽ khiến lòng người phẫn nộ, chờ thời cơ để tấn công. Như vậy, trên có oán giận, dưới có căm hận, họ lại làm chuyện đại nghịch bất đạo, sao có thể bình an vô sự?”*

Sự việc quả nhiên diễn ra đúng như lời Từ Sinh dự đoán. Không lâu sau khi Hoắc Quang chết, các đại thần phản đối ông ta bắt đầu hành động. Ngự sử đại phu Ngụy Tương là người đầu tiên đứng ra, tố cáo tội ác của họ Hoắc. Hán Tuyên Đế trọng dụng Ngụy Tương làm Thừa tướng, thực hiện một loạt các biện pháp tước đoạt quyền lực của họ Hoắc. Trước tiên là tước bỏ quyền phê duyệt tấu chương của Hoắc Vũ, sau đó điều những người họ Hoắc nắm giữ binh quyền ra khỏi triều đình.

Gia tộc họ Hoắc thấy Hán Tuyên Đế hành động như vậy, biết rằng đại họa sắp ập đến. Trong lúc nguy cấp, họ không chịu ăn năn hối lỗi, mà lại nảy sinh ý định tạo phản, bèn âm mưu giết Ngụy Tương và những người khác, phế truất Hán Tuyên Đế, lập Hoắc Vũ làm hoàng đế.

Âm mưu nhanh chóng bị bại lộ, cả nhà họ Hoắc đều bị bắt giam. Hoắc Vũ bị chém ngang lưng, Hoắc Hiền bị phơi xác ngoài đường, Hoàng hậu Hoắc Thành Quân bị phế truất, sau đó tự sát. Gia tộc họ Hoắc, đã thống trị nhà Hán gần sáu mươi năm, bỗng chốc tan thành mây khói.

.....

[Nguyên văn]

Tho_ngodao

是以智者善窥上意，愚者固持己见，福祸相异，咸于此耳。

(Thị dĩ trí giả thiện khuy thượng ý, ngu giả cố trì kỷ kiến, phúc họa tương dị, hàm ư thử nhĩ.)

[Dịch nghĩa]

Vì vậy, người khôn ngoan giỏi đoán ý bề trên, kẻ ngu ngốc cố chấp giữ ý kiến của mình, họa phúc khác nhau, đều ở chỗ này.

[Diễn giải]

Những người thăng quan tiến chức, đa phần đều là những bậc thầy về tâm lý, có thể nắm bắt được ý của cấp trên. Họ giỏi quan sát, từ hành động của cấp trên, có thể phán đoán chính xác suy nghĩ của cấp trên, từ đó nhanh chóng giúp cấp trên giải quyết những lo lắng. Biết điều như vậy, chắc chắn không có cấp trên nào không thích. Ngược lại, những người không được thăng tiến, đa phần không biết quan sát cấp trên, họ thường tự cho mình là thông minh, thích tự ý quyết định. Như vậy, lời nói và việc làm sẽ khó mà hợp ý cấp trên, thậm chí còn khiến cấp trên chán ghét, kết quả là gặp họa chứ không phải gặp phúc, là điều đương nhiên.

【Diễn tích】 Bùi Củ - Kể xu thời

Bùi Củ là một kẻ “*bất đảo ông*” nổi tiếng trong quan trường. Ông ta đã phục vụ Bắc Tề, Tùy Văn Đế, Tùy Dạng Đế, Vũ Văn Hóa Cập, Đậu Kiến Đức, Đường Cao Tổ, Đường Thái Tông, trải qua ba triều đại, bảy vị vua, điều đáng nói là, ông ta đều được trọng dụng và tin tưởng dưới trướng của họ.

Bí quyết trong đó, không gì khác, chính là do Bùi Củ rất giỏi đoán ý người khác.

Dưới trướng Tùy Dạng Đế, ông ta quan sát lời nói và sắc mặt, nắm bắt được bản chất thích công to việc lớn, ham mê hưởng lạc của Tùy Dạng Đế, vì vậy ông ta đã ra tay đúng chỗ, bằng mọi cách khuyến khích Tùy Dạng Đế mở mang bờ cõi, phát động chiến tranh, vì vậy ông ta còn tự mình xin đi đến các nước Tây Vực, viết thành cuốn “*Tây Vực đồ ký*” dâng lên Tùy Dạng Đế. Hành động này quả nhiên khiến Tùy Dạng Đế rất vui mừng, không chỉ ban thưởng hậu hĩnh cho ông ta, mà còn triệu kiến ông ta hàng ngày, hỏi han tình hình Tây Vực, thăng chức cho ông ta làm Hoàng môn thị lang, toàn quyền phụ trách công việc của khu vực Tây Bắc và các nước Tây Vực.

Khi Tùy Dạng Đế đến Tây Bắc tuần tra, Bùi Củ đã rất vất vả thuyết phục các thủ lĩnh của các nước Tây Vực ăn mặc lộng lẫy, nghênh đón, cực kỳ xa hoa. Có người không hiểu, nói: “*Làm như vậy tốn kém rất nhiều, nếu hoàng thượng trách tội, thì sẽ khó xử.*”

Bùi Củ rất tự tin, nói: “*Hoàng thượng thích sự phô trương, coi trọng uy nghiêm, nếu chúng ta tiết kiệm tiền bạc, không có uy nghi, hoàng thượng sẽ cảm thấy mất mặt mũi của thiên tử, nếu chúng ta không thể nắm bắt được tâm tư này, hoàng thượng mới thực sự trách tội.*”

Quả nhiên, khi Tùy Dạng Đế đến, thấy các thủ lĩnh của các nước đều đeo ngọc trai, mặc áo choàng, đứng hai bên đường bá kiến; người dân địa phương ăn mặc lộng lẫy, đông như trẩy hội, lập tức vui mừng khôn xiết. Ông khen ngợi Bùi Củ làm việc hiệu quả, thăng chức cho ông ta làm Ngân Thanh quang lộc đại phu.

Bùi Củ lại tâu xin Tùy Dạng Đế triệu tập tất cả các nghệ sĩ biểu diễn tạp kỹ đến Lạc Dương, để cho các thủ lĩnh và sứ thần của các nước Tây Vực xem; còn đề nghị dựng lều bạt trên đường phố Lạc Dương, bày tiệc rượu, để người nước ngoài ăn uống miễn phí. Khi Tùy Dạng Đế hỏi ông ta việc này có tác dụng gì, Bùi Củ lại nói: “*Thiên triều đại quốc, uy danh của hoàng thượng, nếu không làm như vậy thì không thể hiện được sự giàu có của đất nước, nếu không làm như vậy thì không ai cảm nhận được thánh đức của hoàng thượng.*”

Hành động hoang đường này lại rất hợp ý Tùy Dạng Đế, ông ta liên tục khen ngợi, tán thán: “*Người luôn chú ý đến mọi việc, đều hợp ý trẫm, thật là trung thần.*” Tùy Dạng Đế ban thưởng cho ông ta bốn mươi vạn đồng tiền, và nhiều loại châu báu khác.

Sau này, khi làm quan dưới trướng Đường Thái Tông, Bùi Củ lại dựa vào tâm lý ghét tham nhũng, giới tiếp thu ý kiến của Đường Thái Tông, kịp thời điều chỉnh cách nịnh hót. Một lần, Đường Thái Tông phái người cố tình tặng quà hối lộ, một tiểu lại canh cửa đã



Bùi Củ: Danh thần một thời, từng làm quan ở Bắc Tề, Tùy, Đường, phục vụ bảy đời vua. Sử chép “Bùi Củ tám mươi tuổi vẫn minh mẫn không kém, trải qua nhiều đời vua, đều được đối xử trọng thị, vì am hiểu chuyện cũ, thường được hỏi ý kiến”, là một nhân vật huyền thoại của một thời đại.

Minh giám (Gương sáng): Nắm bắt được ý bề trên mới có đường làm quan.

nhận quà. Thái Tông muốn xử tử ông ta, Bùi Củ lại giả vờ nghiêm nghị ngăn cản, lớn tiếng bênh vực: *“Bệ hạ dụ dỗ trước, rồi lại kết tội người ta, không hợp lẽ nghĩa. Thần cho rằng tuyệt đối không được làm như vậy, e rằng một khi đã mở ra tiền lệ này, không những không trị được tham nhũng, mà còn làm tổn hại đến sự anh minh của bệ hạ. Hơn nữa, chỉ vì nhận một chút quà nhỏ mà xử tử người ta, cũng là hình phạt quá nặng, trái với pháp luật.”*

Đúng lúc mọi người đang lo lắng cho lời nói táo bạo của Bùi Củ, thì không biết rằng Bùi Củ đã lường trước được mọi việc. Quả nhiên, Đường Thái Tông không chỉ chấp nhận ý kiến của ông ta, mà còn khen ngợi ông ta hết lời, coi Bùi Củ là tấm gương để quần thần noi theo.

.....

【Nguyên văn】

人主莫喜强臣，臣下戒怀妄念。

(Nhân chủ mạc hỷ cường thần, thần hạ giới hoài vọng niệm.)

【Dịch nghĩa】

Vua chúa không thích bề tôi mạnh, bề tôi chớ nên có ý nghĩ ngông cuồng.

【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, *“cây to đón gió”*, nếu uy tín và thực lực của cấp dưới đe dọa đến địa vị của cấp trên, thì cấp trên sẽ là người đầu tiên tìm cách hãm hại. Vì vậy, quyền lực quá lớn chưa chắc đã là chuyện tốt, làm cấp dưới trước hết phải biết thân biết phận, không được có ý nghĩ sai trái. Nếu đã nảy sinh ý đồ, thì sẽ khó mà giữ được bình tĩnh, cam tâm làm cấp dưới, nhất định sẽ làm ra chuyện đại nghịch bất đạo, chuốc lấy tai họa diệt vong. Đáng buồn là, ai cũng muốn làm bề tôi mạnh, nhưng khi đã làm được rồi lại không biết che giấu tài năng của mình; ai cũng có ý nghĩ ngông cuồng, chỉ cần có cơ hội là muốn thử. Bi kịch này cứ lặp đi lặp lại không ngừng.

【Diễn tích】 Tạ Hối - Kẻ trẻ tuổi đắc chí

Tạ Hối mới ba mươi tuổi, đã là Tả vệ tướng quân của nhà Lưu Tống thời Nam Bắc triều. Ông được hoàng đế Lưu Dự tin tưởng, không khỏi tự cao tự đại, tự cho mình là hơn người.

Vì địa vị cao quý của ông, những người nịnh bợ ông tất nhiên không ít, đến nỗi một lần ông về quê thăm nhà, họ hàng thân thích, làng xóm láng giềng đều đến thăm ông, một số người không quen biết cũng đến bám víu, con hẻm nhà ông chật kín người và xe ngựa.

Tạ Hối đắc ý, nói với anh trai Tạ Trạm, người đang giữ chức Trung thư Thị lang: *“Người ta sống trên đời, sao có thể không có công danh? Nếu không, sao lại có nhiều người nịnh bợ ta như vậy? Ta chỉ hận là quyền lực của mình vẫn chưa đủ lớn, nếu không e rằng sẽ có nhiều người đến bái kiến ta hơn nữa.”*

Tạ Trạm lại lo lắng, khuyên em trai: *“Họ đến gặp người, không phải là xuất phát từ tình cảm chân thành, mà chỉ là vì kính nể quyền lực của người. Nếu người là thường dân, họ sẽ không đến. Nhà chúng ta luôn an phận thủ thường, người cũng chưa có công lao gì to lớn. Địa vị có được như vậy, e rằng khó mà lâu dài. Bây giờ người đang đắc ý, nhưng đến lúc gặp nạn, người sẽ không chịu nổi sự sỉ nhục sau đó. Như vậy, sự đắc chí hiện tại của người không phải là phúc khí của nhà chúng ta.”*

Tạ Hối không nghe lời khuyên của anh trai, Tạ Trạm bèn dùng hàng rào ngăn cách nhà mình với nhà em trai, không qua lại nữa. Ông còn dâng tấu lên hoàng đế Lưu Dụ, xin giáng chức em trai, để tránh sau này ông ta gây họa liên lụy đến gia đình.

Tạ Hối vì chuyện này mà căm hận anh trai, Lưu Dụ cũng không chấp nhận yêu cầu của Tạ Trạm, ngược lại còn giao cho Tạ Hối quyền lực lớn hơn. Tạ Trạm buồn bã sinh bệnh, không chịu chữa trị, chỉ mong chết sớm. Trước khi chết, ông viết một bức thư cho Tạ Hối, cuối cùng chân thành dặn dò: *"Ta chết không hối tiếc, nhưng lại may mắn tránh được tội chết. Chỉ mong em trai "quay đầu là bờ", đừng ham mê địa vị cao, đừng có ý nghĩ ngông cuồng, biết dừng lại đúng lúc. Vì nước vì nhà, chớ do dự!"*

Tạ Hối, kẻ bị lợi ích làm mờ mắt, vẫn không nghe theo lời khuyên của anh trai, ngược lại, dã tâm của ông ta càng lúc càng lớn. Cuối cùng, ông ta đã tham gia vào âm mưu tạo phản giết vua, thất bại bị giết. Gia tộc họ Tạ vì vậy mà bị liên lụy, không ít người bị mất mạng một cách oan uổng. Nỗi lo lắng của Tạ Trạm cuối cùng đã trở thành sự thật.

【Nguyên văn】

周公尚畏焉，况他人乎？

(Chu Công thượng úy yên, huống tha nhân hồ?)

【Dịch nghĩa】

Chu Công còn lo sợ, huống chi người khác?

【Diễn giải】

Chu Công Cơ Đán nhà Chu luôn được coi là tấm gương điển hình của trung thần. Ông phò tá cháu trai là Chu Thành Vương Cơ Tụng, một bữa cơm ba lần nhả ra, ngày đêm lo lắng việc nước, vậy mà vẫn không tránh khỏi bị người ta gièm pha. Từ đó có thể thấy, làm trung thần khó, làm quan càng khó. Vì vậy, ẩn cư, không ra làm quan, công thành danh toại lui về ở ẩn, mới là con đường mà những người thực sự trí tuệ lựa chọn. Còn những người may mắn, tham lam phú quý, đến khi đại họa ập đến mới muốn dừng tay, thì đã quá muộn.

【Diễn tích】 Chu Công chạy trốn

Năm 1116 trước Công nguyên, Chu Vũ Vương Cơ Phát qua đời, con trai Cơ Tụng kế vị. Cơ Tụng còn nhỏ, mới mười hai tuổi, không thể tự mình cai trị đất nước, trọng trách trị quốc bèn đặt lên vai người chú Cơ Đán.

Lúc bấy giờ, nhà Chu mới thành lập không lâu, mọi thứ cần phải được xây dựng lại. Tàn dư của nhà Thương luôn có thể gây rối. Chỉ cần có chút biến động, thiên hạ sẽ đại loạn, công sức trước đây sẽ đổ sông đổ biển.

Cơ Đán quên ăn quên ngủ, ngày đêm lo lắng việc nước. Ông có tài năng xuất chúng, lễ nghi, chế độ chính trị, chế độ tông pháp của nhà Chu, đều do ông đặt ra.



Chu Công Đán: Tên là Cơ Đán, con trai thứ tư của Văn Vương, em trai cùng mẹ với Vũ Vương. Sau khi Vũ Vương chết, vì Thành Vương còn nhỏ tuổi, Chu Công nhiếp chính, đóng vai trò then chốt trong việc củng cố và phát triển sự thống trị của nhà Chu. Những lời nói của ông được ghi lại trong các thiên của *《Thượng Thư》*.

Minh giám (Gương sáng):
Người có công cao dễ bị ghen ghét nhất.

Chính vì tài năng hơn người của ông, người ta bắt đầu nghi ngờ ông có dã tâm soán ngôi, nhất thời lời đồn nổi lên khắp nơi. Bốn nước chư hầu ở phía đông còn lấy danh nghĩa này mà khởi binh tạo phản, chiếm toàn bộ lãnh thổ phía đông của nhà Chu.

Cơ Đán nhẫn nhục chịu đựng, đích thân dẫn quân dẹp loạn. Sau ba năm chiến đấu gian khổ, cuộc nổi loạn đã bị dập tắt, nhà Chu đã vượt qua được cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất.

Khi chiến thắng, các tướng lĩnh tâm phúc của Cơ Đán khuyên ông nên lui thân, còn nói: *"Hiện nay đại vương còn nhỏ, bốn phương yên ổn, đây là thời điểm tốt nhất để lui về ở ẩn. Trước đây đại nhân đã bị người ta nghi ngờ, e rằng sau này sẽ càng bị vu khống. Một khi đại vương trưởng thành, liệu người có dung thứ cho một người chú có công lao to lớn như vậy không?"*

Cơ Đán im lặng một lúc lâu, rồi nói: *"Vì bản thân, ta nên lui thân; vì việc nước, hiện nay ta vẫn cần ở lại triều đình giúp đại vương. Hơn nữa, ta và đại vương là người thân, có lẽ người sẽ không làm như vậy."*

Cơ Đán từ chối ý tốt của người khác, tiếp tục lo lắng việc nước. Năm 1109 trước Công nguyên, Cơ Tụng, lúc này đã mười chín tuổi, đột nhiên ra lệnh bãi miễn mọi chức vụ của Cơ Đán, tước đoạt toàn bộ quyền lực của ông. Hai năm sau, Cơ Tụng lại muốn trừ hậu họa, giết chết Cơ Đán. Lúc này, Cơ Đán mới buộc phải chạy trốn, đến nước Lỗ, nơi con trai Cơ Bá Cầm làm vua. Hai năm sau, ông buồn bã sinh bệnh, chết ở đó.

【Nguyên văn】

上无不智，臣无至贤。

(Thượng vô bất trí, thần vô chí hiền.)

【Dịch nghĩa】

Bề trên không phải không thông minh, bề tôi không phải là bậc chí hiền.

【Diễn giải】

Vị trí trên dưới quyết định bản chất của mối quan hệ trên dưới. Sự đen tối của chế độ phong kiến chuyên chế, hiện thực *"quan lớn dễ chết người"*, khiến cấp trên bị thần thánh hóa một cách vô lý, họ luôn đúng, không bao giờ sai, nếu có việc gì không thành, thì chỉ là do cấp dưới làm việc không hiệu quả, năng lực không đủ. Nếu không hành xử theo hướng này, cứ khăng khăng phân biệt đúng sai, phải trái, thì sẽ không thể tồn tại trong quan trường, mọi sự chỉ trích sẽ đổ dồn lên người đó, khiến người ta trăm miệng cũng không thể cãi lại, luôn bị động.

【Diễn tích】 Bạch Khởi bị kết tội oan

Bạch Khởi, đại tướng của nước Tần thời Chiến Quốc, cả đời trung thành dũng cảm, lập nhiều chiến công hiển hách. Ông chinh chiến gần bốn mươi năm, từ một sĩ quan cấp dưới thăng lên làm thống lĩnh quân đội nước Tần, chính là nhờ vào tài năng quân sự xuất chúng và trí tuệ hơn người.



Bạch Khởi: Đại tướng nước Tần thời Chiến Quốc, chinh chiến 37 năm, chưa từng bại trận, tiêu diệt hơn một triệu quân địch, được thế gian gọi là "Thường Thắng tướng quân". Về sau, do nước địch dùng kế phản gián, bị nghi kỵ, bị Tần vương ban chết.

Minh giám (Gương sáng):
Người trên có sai, người dưới cũng không được trái ý.

Bạch Khởi xuất thân võ tướng, tính tình thẳng thắn, nói năng không kiêng dè. Những gì ông cho là đúng, thì kiên quyết không thay đổi, ít khi linh hoạt. Ông luôn tự hào về điều này, nhưng lại không biết rằng điều này đã gieo mầm tai họa cho mình sau này.

Năm 266 trước Công nguyên, nước Tần bao vây Hàm Đan, kinh đô của nước Triệu. Sau một thời gian dài không thể công phá, Tần Chiêu Vương bèn cho Bạch Khởi thay Vương Lăng làm thống soái, tiếp tục tấn công. Bạch Khởi phân tích tình hình lúc bấy giờ, tâu với Tần Chiêu Vương rằng: *“Trận này không nên đánh nữa. Hiện nay chưa phải lúc, nước Triệu tuy đại bại trong trận Trường Bình, nhưng bây giờ là lúc sống còn, họ nhất định sẽ chiến đấu đến cùng. Thêm vào đó, các nước khác sẽ đến cứu viện, tình thế bất lợi cho chúng ta, đại vương nên lui binh thì hơn.”*

Tần Chiêu Vương kiên quyết tiếp tục chiến đấu, nói: *“Nước ta lấy chiến tranh làm gốc, tướng quân luôn chiến thắng, bây giờ lui binh, không phải là thượng sách. Cô vương cho rằng đánh tiếp sẽ thắng, tướng quân đừng từ chối nữa.”*

Bạch Khởi từ chối nhận chức thống soái, Tần Chiêu Vương đích thân đến mời, ông vẫn lấy cớ bị bệnh, không chịu xuất chinh, Tần Chiêu Vương bực tức bỏ đi. Quân gia của Bạch Khởi bèn nói với ông: *“Tướng quân làm đại vương mất mặt như vậy, sẽ bất lợi cho tướng quân.”*

Bạch Khởi mắng ông ta: *“Đại vương hồ đồ, làm bẽ tôi, sao có thể không can gián, mà còn phải lấy lòng đại vương? Ta đã trải qua trăm trận, tình hình rõ ràng trong lòng, sẽ không nhìn nhầm. Ngày sau quân ta thất bại, đại vương sẽ biết mình không sáng suốt.”*

Quân gia của Bạch Khởi lại nói: *“Tướng quân anh minh, cả thiên hạ đều ca ngợi. Đại vương là bậc quân vương, dù có thất bại, vì thể diện của mình, người cũng sẽ không bao giờ nhận sai. Ngược lại, tướng quân đã nói trước, đến lúc đó, vì oán hận, đại vương sẽ bất lợi cho tướng quân.”*

Không lâu sau, tin quân Tần thất bại truyền đến, Bạch Khởi liền nói: *“Đại vương không nghe lời khuyên của ta, mới dẫn đến thất bại này, tin rằng đại vương sẽ biết sửa sai.”*

Tần Chiêu Vương đang tức giận vì thất bại, lại nghe thấy lời nói của Bạch Khởi, càng thêm tức giận. Ông giáng chức Bạch Khởi xuống làm lính quèn, đuổi ra khỏi kinh thành. Ông vẫn chưa hả giận, sau khi Bạch Khởi rời khỏi kinh thành, lại phái người đuổi theo, ép Bạch Khởi tự sát. Trước khi tự sát, Bạch Khởi vô cùng phẫn uất, nhưng mệnh lệnh của vua khó mà làm trái, đúng sai khó mà phân biệt, ông chỉ có thể chết.

【Nguyên văn】

功归上，罪归己。

(Công quy thượng, tội quy kỷ.)

【Dịch nghĩa】

Công lao thuộc về bề trên, tội lỗi thuộc về mình.

【Diễn giải】

Cách làm quan thường ẩn chứa trí tuệ nhân sinh cao nhất, làm thế nào để thăng tiến, làm thế nào để ứng xử, làm thế nào để tránh họa, những kinh nghiệm và phương pháp này rất quan trọng đối với mỗi người. Nhường công lao cho cấp trên, nhận lỗi về mình, đây không phải là sự khiêm tốn đơn giản, chỉ có những người nhìn thấu bản chất của quan trường mới có thể làm được. Đúng như câu nói, muốn nhận được thì phải cho đi trước, đây cũng là một kiểu lợi dụng lẫn nhau và trao đổi lợi ích. Nếu một người không muốn hy sinh bất cứ điều gì, đặc biệt là còn muốn tranh giành với cấp trên, thì người đó sẽ không nhận được gì cả.

【Điển tích】 Kinh nghiệm chính trị của Lý Bí

Lý Bí là một nhân vật nổi tiếng trên chính trường vào thời Trung Đường và Hậu Đường. Ông được bốn đời hoàng đế tin tưởng và trọng dụng, cũng được các đại thần kính trọng, điều này trong hoàn cảnh chính trị phức tạp và nguy hiểm lúc bấy giờ, thực sự là điều mà người khác khó có thể làm được.



Lý Bí: Nhân vật chính trị quan trọng thời trung và hậu kỳ nhà Đường, từng làm quan dưới bốn triều vua Huyền Tông, Túc Tông, Đại Tông, Đức Tông, làm quan đến chức Tể tướng. Thời trẻ học đạo, tương truyền có thể nhịn ăn trong thời gian dài, tu luyện theo phép Hoàng Lão Cốc Thần.

Minh giám (Gương sáng):

Công lao thuộc về bề trên, lỗi lầm thuộc về mình, từ bỏ hư danh, đạt được lợi ích thực tế.

Thành công của Lý Bí không phải là ngẫu nhiên, tất cả đều bắt nguồn từ kinh nghiệm chính trị phong phú và cách ứng xử của ông. Chỉ cần lấy một ví dụ, cũng có thể thấy được bí quyết thành công của ông.

Thời Đường Đức Tông, Lý Bí làm tể tướng. Hồi Hột, một bộ tộc ở biên giới phía tây bắc, muốn nghị hòa với nhà Đường, nhưng Đường Đức Tông vì trước đây đã từng bị người Hồi Hột làm nhục, nên kiên quyết không đồng ý. Nghị hòa có lợi cho cả hai bên, Lý Bí liền ra sức vun đắp việc này. Ông kiên trì, nhiều lần trình bày lợi hại, nhưng Đường Đức Tông vẫn ghi hận trong lòng, kiên quyết không đồng ý, có lần còn trách mắng Lý Bí.

Một số đại thần trong triều nói với Lý Bí: “Hoàng thượng đã kiên quyết như vậy, đại nhân cần gì phải tự chuốc lấy phiền phức? Đại nhân đừng nên đề cập đến chuyện này nữa, nếu không sẽ chuốc họa vào thân, chúng tôi đều cho rằng đại nhân không đáng.”

Lý Bí nói: “Hoàng thượng cũng biết lợi ích và sự cần thiết của việc nghị hòa, chỉ là nhất thời tức giận, nên mới không đồng ý. Ngược lại, nếu ta không ra sức thúc đẩy việc này, sớm muộn gì hoàng thượng cũng sẽ trách ta.”

Quả nhiên, sau một thời gian, Đường Đức Tông nguôi giận, bèn chấp nhận lời khuyên của Lý Bí. Lý Bí lại đích thân gặp thủ lĩnh của Hồi Hột, sau nhiều lần đàm phán và thuyết phục, cuối cùng đã khiến họ đồng ý với năm yêu cầu của nhà Đường, và xưng thần với hoàng đế nhà Đường.

Công việc khó khăn này hoàn toàn nhờ công sức của Lý Bí mới hoàn thành. Nhưng khi Đường Đức Tông hỏi tại sao người

Hồi Hột lại dễ dàng nghe theo như vậy, Lý Bí lại không hề nhắc đến công lao của mình, mà còn cố tình nói dối: *“Uy danh của bộ hạ vang xa, người Hồi Hột rất kính sợ, nên mới hành động như vậy. Bộ hạ nhân từ, không so đo chuyện cũ, ban ơn cho họ, dù là hổ dữ sói lang cũng sẽ cảm động, huống chi là con người? Hạ thần tận mắt chứng kiến, thật là may mắn!”*

Đường Đức Tông vô cùng vui mừng, nắm chặt tay Lý Bí hồi lâu không rời. Từ đó, ông càng tin tưởng và sùng ái Lý Bí hơn, gần như nghe theo mọi lời của ông.

【Nguyên văn】

虽至亲亦忍绝，纵为恶亦不让。

(Tuy chí thân diệc nhẫn tuyệt, túng vi ác diệc bất nhượng.)

【Dịch nghĩa】

Dù là người thân cũng phải nhẫn tâm từ bỏ, dù làm điều ác cũng không nhượng nhịn.

【Diễn giải】

Sự tàn nhẫn, vô tình là đặc điểm của quan trường, vì quyền lực và địa vị, những chuyện “huynh đệ tương tàn”, “không từ thủ đoạn nào” không phải là hiếm trong lịch sử. Điều này vừa là do bản chất của quan trường phong kiến, vừa liên quan đến mục tiêu theo đuổi của mỗi người. Nếu người ta coi quyền lực là mục tiêu của cuộc đời mình, khi quyền lực mâu thuẫn với tình thân, lương tâm, họ sẽ lựa chọn quyền lực. Ngược lại, họ sẽ mất đi quyền lực. Cố gắng dung hòa giữa hai điều này sẽ không thể nào “vẹn cả đôi đường”, hiện thực tàn khốc luôn ép buộc con người phải đưa ra những lựa chọn tàn nhẫn, làm những việc xấu xa trái với lương tâm.



Ngô Khởi: Nhà chính trị, nhà thống soái quân sự xuất sắc thời kỳ đầu Chiến Quốc. Trước học Nho, sau học binh pháp. Đầu tiên đến nước Lỗ cầu quan, sau đó đến nước Ngụy, nước Sở, đều có thành tựu. Năm thứ hai mươi mốt đời Chu An Vương, Sở Điệu Vương chết, quý tộc nước Sở nổi loạn, Ngô Khởi bị bắn chết và xe xé xác.

Minh giám (Gương sáng): Vì công lợi mà diệt tình người, tuy được địa vị cao, khó thoát khỏi lưới trời.

【Diễn tích】 Ngô Khởi tuyệt tình

Ngô Khởi, nhà quân sự thời Chiến Quốc, cả đời ham mê quyền lực, đến mức đáng kinh ngạc. Ngô Khởi ban đầu làm quan ở nước Lỗ, để có được công danh lớn hơn, ông ta đã tìm mọi cách lấy lòng những người quyền quý của nước Lỗ. Vì ông ta có tài năng xuất chúng, nên khi nước Tề và nước Lỗ giao chiến, vua nước Lỗ đã có ý định để ông ta làm thống lĩnh quân đội.

Những người ghen ghét ông ta bèn nói xấu với vua nước Lỗ: “Vợ của Ngô Khởi là người nước Tề, bây giờ chúng ta đang đánh nhau với nước Tề, sao có thể đảm bảo Ngô Khởi sẽ không cấu kết với nước Tề, làm hại đại vương? Ông ta là người ham mê quyền lực, chuyện gì cũng có thể làm ra được, đại vương không nên giao trọng trách cho ông ta.”

Vua nước Lỗ nghe vậy liền do dự. Ngô Khởi biết được tin này, vội vàng đến gặp vua để bày tỏ lòng trung thành. Ông ta nói thế nào, vua nước Lỗ cũng không đồng ý để ông ta làm thống lĩnh.

Ngô Khởi tức giận, cho rằng cơ hội này ngàn năm có một, không thể bỏ lỡ. Sau khi suy nghĩ kỹ, ông ta đã quyết tâm dùng cách giết vợ để chứng minh lòng trung thành của mình.

Ông ta thản nhiên nói với vợ: *“Ta bây giờ có một cơ hội tốt, nếu thành công sẽ được làm thống lĩnh, nếu thất bại thì khó mà nói trước được, nàng có mong ta toại nguyện không?”*

Vợ ông ta đã cùng ông ta trải qua nhiều khó khăn, không chút do dự đáp: *“Nếu chàng có thể thành công, thì thật là đáng mừng.”*

Ngô Khởi lạnh lùng nói: *“E là phải làm khó nàng rồi. Nhưng việc này nhất định phải làm, nàng đừng trách ta không màng đến tình nghĩa vợ chồng.”*

Chưa đợi vợ ông ta kịp hiểu ra chuyện gì, ông ta đã ra tay giết chết bà ta.

Ngô Khởi làm như vậy, vốn nghĩ rằng có thể xua tan nghi ngờ của vua nước Lỗ, nhưng kết quả lại không như mong đợi, vua nước Lỗ vẫn không yên tâm về ông ta, cuối cùng vẫn không để ông ta làm thống lĩnh. Nhưng ông ta không hề hối hận, chỉ nói: *“Đáng nam nhi lấy việc có được vinh quang làm trọng, sao có thể để cái gọi là tình thân ràng buộc mình? Hy sinh là điều không thể tránh khỏi, lần này chỉ là do vận may của ta không tốt mà thôi.”*

Ngô Khởi có hành vi tàn nhẫn như vậy, bị người đời khinh bỉ, nhưng ông ta lại không quan tâm. Điều khiến người ta khó hiểu hơn nữa là, khi mẹ ông ta qua đời, ông ta cũng không chịu về chịu tang. Khi bị người ta chỉ trích, ông ta còn nói: *“Trước đây ta đã từng thề, nếu không làm được tướng hoặc khanh, thì sẽ không trở về quê hương. Đáng nam nhi “nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy”, ta sẽ không vì chuyện của mẹ mà làm trái lời thề của mình.”*

Tuy Ngô Khởi sau này đã thành công, nhưng lại không được chết tử tế, bị loạn tiễn bắn chết.

.....

【Nguyên văn】

诚如是也，非徒上宠，而又宠无衰矣。

(Thành như thị dã, phi đồ thượng sủng, nhi hựu sủng vô suy hĩ.)

【Dịch nghĩa】

Nếu làm được như vậy, không chỉ được bề trên sủng ái, mà còn được sủng ái không bao giờ suy giảm.

【Diễn giải】

Được cấp trên yêu mến, sủng ái không suy giảm, là điều mà người trong quan trường mơ ước. Chính vì việc này không dễ làm, nên hàng nghìn năm qua, người ta luôn tìm kiếm bí quyết, học hỏi kinh nghiệm của những người thành công. Điều đáng thất vọng và khó hiểu là, những lời dạy của thánh hiền và hành động của người quân tử, thường không có tác dụng trong thực tế, ngược lại, thủ đoạn và quyền thuật của tiểu nhân lại thường là “bảo bối”, rất thiết thực. Đây có lẽ chính là phản ánh bản chất đen tối của quan trường phong kiến, người ta phải có khả năng phân biệt đúng sai, không được bị vẻ bề ngoài đánh lừa, đánh mất lập trường chính nghĩa.

【Diễn tích】 Kinh nghiệm của Cừu Sĩ Lương

Cừu Sĩ Lương là một hoạn quan lớn vào cuối thời nhà Đường, ông ta làm rất nhiều việc xấu, nhưng vẫn luôn được sủng ái. Ông ta chuyên quyền hơn hai mươi năm, khi về già vì bệnh mà nghỉ hưu, ông ta đã nói với các hoạn quan đến tiễn: *“Phục vụ Thiên tử, được sủng ái không suy giảm, các người có muốn nghe kinh nghiệm của lão phu không?”*

Cừu Sĩ Lương nói như vậy, là vì trước đây những tiểu hoạn quan này đã nhiều lần hỏi ông ta về vấn đề này, nhưng vì lúc đó ông ta còn e dè, nên không chịu trả lời. Bây giờ đã *“rửa tay gác kiếm”*, ông ta không muốn giấu giếm gì nữa.

Khi còn là tiểu hoạn quan, Cừu Sĩ Lương bị sỉ nhục đủ điều, chỉ cần làm gì không đúng ý, là sẽ bị những hoạn quan có thâm niên đánh đập, ban đầu ông ta còn bất mãn, nhưng sau đó, một lão hoạn quan đã nói với ông ta: *“Người hành xử như vậy, chẳng khác nào quân tử, làm sao có thể tồn tại trong cung? Đừng tức giận, cũng đừng cảm thấy bất công, phải nhẫn nhịn, phải coi như không có chuyện gì xảy ra. Tại sao ta lại nói như vậy? Vì ta trước đây cũng từng như người, kết quả là vì không chịu khuất phục, mà suýt chút nữa mất mạng! Muốn có được địa vị, thì những chuyện này là không thể tránh khỏi, bây giờ điều mà người nên học, không phải là oán trách trời đất, mà là làm thế nào để lấy lòng cấp trên.”*

Cừu Sĩ Lương cũng là người thông minh, sau khi rút kinh nghiệm, ông ta luôn ghi nhớ điều này trong lòng. Dần dần, ông ta dồn hết tâm trí vào việc lấy lòng cấp trên, có nhiều sáng kiến, không hề kiêu ngạo, cuối cùng đã leo lên vị trí cao, trở thành người đứng đầu của hoạn quan.

Cừu Sĩ Lương hôm nay muốn nói ra sự thật, các hoạn quan khác đã chờ đợi từ lâu, đều nín thở, sợ bỏ lỡ một chữ. Cừu Sĩ Lương đặc ý, nói: *“Hoàng thượng là chủ nhân của chúng ta, phục vụ người không có phương pháp thì không được. Chỉ biết nịnh nọt, lấy lòng, là điều mà ai cũng có thể làm, không có gì đặc biệt. Lão phu cho rằng, muốn quyền lực không suy giảm, phải bắt đầu từ gốc rễ. Làm thế nào? Nói thì đơn giản, đó là dẫn dắt hoàng thượng ham mê tửu sắc, không quan tâm đến việc triều chính, không để người có thời gian rảnh rỗi. Nếu không, hoàng thượng rảnh rỗi sẽ đọc sách, gặp gỡ những đại thần có học thức, trí tuệ của người sẽ tăng lên, sẽ không còn chìm đắm trong tửu sắc nữa, chúng ta cũng không thể nào mê hoặc người được nữa. Vì vậy, mê hoặc tâm trí của người là điều quan trọng nhất, dụ dỗ người ham mê tửu sắc là điều không thể thiếu, khiến người trở nên mê muội là có lợi nhất cho chúng ta. Như vậy, mọi thứ của hoàng thượng đều nằm trong tầm kiểm soát của chúng ta, còn lo lắng phú quý không lâu dài sao?”*

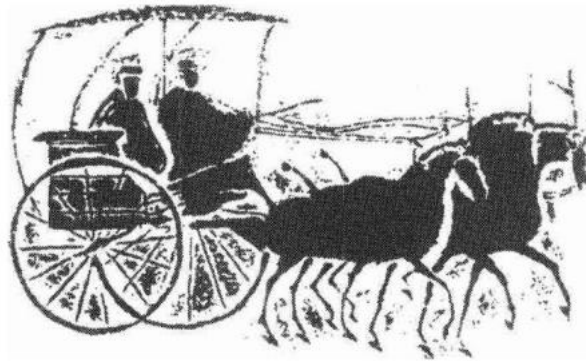
[TRỊ HẠ] QUYỂN ĐỆ TAM

Ít ai cam tâm ở dưới người khác. Quản lý họ mà sai lầm, không phạm tội cũng bị cướp ngôi.

Bề trên không có uy nghiêm, kẻ dưới sẽ sinh loạn. Uy nghiêm hình thành từ lễ nghĩa, dựa vào hình phạt, nếu mất đi sẽ sinh ra buông thả. Chớ nên chia sẻ bí mật với người khác, mưu kế phải kín đáo. May mắn không thuộc về một người, chuyên quyền chắc chắn gây hại. Âm mưu phải che giấu kín đáo, giao tiếp không được thân mật, để kẻ dưới biết uy nghiêm mà sợ hãi.

Kẻ dưới nương tựa bề trên để đạt được chí hướng, bề trên dựa vào kẻ dưới để tạo dựng danh tiếng. Kẻ dưới có điều cầu xin, lòng tham ắt sẽ tăng lên, thăng chức cho họ nên chậm rãi, nhanh chóng thì họ sẽ tự mãn. Bề trên có điều mong muốn, hãy tỏ ra thân thiết, đừng từ chối việc lấy lòng, từ chối sẽ không có ai giúp đỡ.

Con người đều có sở thích, dùng sở thích để dụ dỗ họ, không gì không lấy được. Con người đều có điều sợ hãi, dùng nỗi sợ hãi để ép buộc họ, không gì không đạt được. Người có tài năng có thể sử dụng, nếu không gây hại lớn thì hãy nhẫn nhịn. Người không thể khống chế, nếu thực sự là nhân tài lớn thì cũng phải giết. Đừng keo kiệt ban thưởng, để làm giảm chí hướng của họ. Hình phạt phải đúng lúc, để cảnh tỉnh tâm trí họ. Ân uy cùng thi hành, tài năng và đức độ cùng so sánh, nếu không có công lao, làm sao có được địa vị?



TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Không để cấp dưới biết rõ gốc gác của mình, giữ khoảng cách và không dễ dàng tỏ ra thân thiện, đó là yếu nghĩa của việc quản lý cấp dưới.

Những người lãnh đạo thông minh thường cố tình kéo dài quá trình thăng tiến của cấp dưới. Những con chó săn đói luôn có thể bắt được nhiều con mồi hơn.

Khi nào thể hiện uy quyền, khi nào thể hiện ân huệ, làm thế nào để luân phiên sử dụng chúng, là điều người ở vị trí cao cần phải lĩnh hội trước tiên.

Chức cao lộc hậu, công danh phú quý, là thứ dễ làm người ta mài mòn ý chí, không sinh lòng phản nghịch, hết lòng tận tụy.

Phương pháp hiệu quả nhất để khống chế những cấp dưới kiêu ngạo tự phụ là nắm bắt và lợi dụng nỗi sợ hãi sâu thẳm trong lòng họ.



[Nguyên văn]

甘居人下者鲜。御之失谋，非犯则篡耳。

(Cam cư nhân hạ giả tiên. Ngự chi thất mưu, phi phạm tắc thoán nhĩ.)

[Dịch nghĩa]

Ít ai cam tâm ở dưới người khác. Quản lý họ mà sai lầm, không phạm tội cũng bị cướp ngôi.

[Diễn giải]

Trong quan trường, người ta tranh giành nhau, đều là vì muốn leo lên vị trí cao, điều khiển người khác. Lòng hư vinh không bao giờ thỏa mãn, thúc đẩy họ tìm mọi cách để có được quyền lực lớn hơn, không bao giờ dừng lại. Tâm lý này là điều mà bất kỳ người nắm quyền nào cũng phải hiểu và nắm bắt. Trên thực tế, cấp trên và cấp dưới trong quan trường vốn là hai mặt đối lập, lợi ích mâu thuẫn với nhau, cấp trên vừa phải lợi dụng cấp dưới, vừa phải đề phòng cấp dưới, cấp dưới vừa phải phục tùng cấp trên, vừa luôn tìm cách dò xét và tính toán cấp trên. Điều này đòi hỏi người ở vị trí cao khi quản lý cấp dưới, một là không được lơ là, hai là phải chú ý đến phương pháp.

[Điển tích] Tôn Hưu khôn ngoan diệt trừ quyền thần

Tôn Lâm, quyền thần của nước Ngô thời Tam Quốc, đã phế truất vua Tôn Lượng, đưa Tôn Hưu lên ngôi. Ông ta lấy làm tự hào về điều này, kiêu ngạo không coi ai ra gì. Một lần, ông ta dâng rượu ngon cho Tôn Hưu, nhưng Tôn Hưu không nhận. Ông ta bèn nói với Tả tướng quân Trương Bô: *“Nếu không có ta, bệ hạ sao có thể làm vua? Bây giờ ta tặng quà cho người, không ngờ lại bị làm nhục như vậy. Xem ra lúc trước ta không nghe lời khuyên của mọi người, tự lập làm vua, là một sai lầm lớn.”*



Ngô Cảnh Đế: Tôn Hưu, con trai thứ sáu của Tôn Quyền, hoàng đế thứ ba của nước Ngô. Năm Thái Bình thứ ba, Tôn Lượng phát động chính biến, phế truất Tôn Lượng, nhường ngôi cho Tôn Hưu làm hoàng đế. Sau khi lên ngôi, Tôn Hưu ban hành nhiều chính sách tốt đẹp, thi hành chính sách nhân từ. Mất sớm vào năm Vĩnh An thứ bảy, hưởng thọ ba mươi tuổi.

Minh giám (Gương sáng): Khi lực lượng chưa đủ mạnh, cần phải ẩn nhẫn.

Trương Bô là tâm phúc của Tôn Hưu, nghe thấy những lời này, lập tức báo cáo lại cho Tôn Hưu. Tôn Hưu đã biết rõ dã tâm của Tôn Lâm, nay lại nhận được tin này, bèn quyết tâm trừ khử ông ta. Ông vốn muốn ra tay ngay lập tức, nhưng sau khi bình tĩnh lại, ông đã chọn cách nhẫn nhịn. Vì vậy, ông nói với Trương Bô: *“Tôn Lâm là kẻ phản nghịch, có dã tâm, không thể không trừ. Nhưng hẳn ta làm quan trong triều nhiều năm, bề dẫu rất đông, bây giờ chưa phải là thời điểm tốt nhất để trừ khử hắn. Hơn nữa, trăm mới lên ngôi, chưa vững vàng, không thể hành động thiếu suy nghĩ, bây giờ chỉ có thể tạm thời an ủi hắn ta, sau này sẽ tính tiếp. Mong tướng quân đừng tiết lộ chuyện này.”*

Tôn Hưu bí mật sắp xếp, nhưng bề ngoài lại liên tục lấy lòng và ban thưởng cho Tôn Lâm. Có người tố cáo Tôn Lâm mưu phản, Tôn Hưu lại giao người tố cáo cho Tôn Lâm xử lý. Tôn Lâm càng thêm đắc ý.

Một người bạn thân trong triều của Tôn Lâm rất khôn ngoan, ông ta thấy có gì đó không ổn, bèn cảnh báo Tôn Lâm: *“Hoàng thượng sủng ái đại nhân, nhưng chuyện mưu phản lớn như vậy, người cũng không thể không nói gì mà bỏ qua, điều này rất đáng ngờ. Mong đại nhân cẩn thận.”*

Tôn Lâm kiêu ngạo nói: *“Ta làm quan nhiều năm, quyền khuynh thiên hạ, hoàng thượng ban ơn cho ta là chuyện đương nhiên. Người đâu có hiểu biết gì, người đừng nói lung tung, nếu không ta sẽ không tha cho người!”*

Tôn Hưu cứ như vậy ổn định Tôn Lâm. Đợi đến khi mọi việc đã được sắp xếp ổn thỏa, Tôn Hưu nhân dịp các đại thần vào triều chúc Tết, đã ra lệnh bắt giữ Tôn Lâm, xử tử ông ta, cuối cùng cũng loại bỏ được mối họa lớn này.

.....

[Nguyên văn]

上无威，下生乱。

(Thượng vô uy, hạ sinh loạn.)

[Dịch nghĩa]

Bề trên không có uy nghiêm, kẻ dưới sẽ sinh loạn.

[Diễn giải]

Quan lại có uy nghiêm của quan lại, những người ở vị trí cao thường tỏ ra bí ẩn, khó đoán, ít nói, nghiêm nghị, để người ta kính sợ, nghe theo mệnh lệnh. Trên thực tế, việc này cũng là cần thiết. Trong mắt cấp dưới, nếu cấp trên không có uy nghiêm, thì sẽ bị coi là yếu đuối, dễ bị bắt nạt, không còn sợ hãi, làm việc tự nhiên sẽ không tuân theo quy tắc, quyết định của cấp trên cũng sẽ không được thực hiện tốt. Như vậy, việc xảy ra sai sót là điều không thể tránh khỏi.

[Diễn tích] Mưu kế của Tề Uy Vương

Thời Chiến Quốc, Tề Uy Vương, người mới lên ngôi vua nước Tề, trong mắt người ngoài không hề có uy nghiêm. Ông không quan tâm đến việc triều chính, hành vi không đúng mực, không chỉ chìm đắm trong tửu sắc, mà còn thường xuyên chè chén suốt đêm, uống rượu vô độ.

Một vị vua như vậy, các nước láng giềng không coi trọng, liên tục đến xâm phạm. Nhiều đại thần thấy có cơ hội, vua dễ bị lừa gạt, cũng không còn sợ hãi, tham ô, hối lộ, lơ là nhiệm vụ, nhất thời không thể kể xiết.

Tình hình như vậy, các đại thần trung thành nhiều lần can gián, ông đều không để ý. Mãi đến ba năm sau, khi một người tên là Thuần Vu Khôn lấy chim lớn làm ví dụ để khuyên can, ông mới có vẻ như suy nghĩ.

Thuần Vu Khôn nói: *“Có một con chim lớn trong hoàng cung, không bay cũng không hót, mọi người đều cho là lạ, xin hỏi đại vương đây là loài chim gì?”*

Tề Uy Vương lớn tiếng đáp: *“Con chim này không bay thì thôi, một khi đã bay là bay thẳng lên trời; không hót thì thôi, một khi đã hót là khiến người ta kinh ngạc.”*

Ông lập tức triệu tập 72 vị quan huyện lệnh trên cả nước đến kinh đô để họp bàn, trong buổi họp, ông nói với quan Đại phu của huyện Tức Mặc: *“Ta đã bí mật phái người đến chỗ người điều tra, dân chúng ở đó no ấm, quan lại chăm chỉ, mọi thứ đều yên ổn. Nhưng ta lại luôn nghe người ta nói xấu người. Xem ra chỉ là vì người không hối lộ những người bên cạnh ta. Nên họ mới nói xấu người như vậy.”*

Ông hết lời khen ngợi quan Đại phu của huyện Tức Mặc, ban thưởng cho ông ta vạn hộ.

Ông lại quát lớn gọi quan Đại phu của huyện A Thành, trách mắng: *“Ta phái người đến A Thành, thấy ruộng đồng hoang vu, dân chúng nghèo khổ, nước địch còn chiếm mất một vùng đất rộng lớn. Vậy mà lại có người ngày nào cũng ca ngợi người, chắc chắn là người đã dùng tiền hối lộ để lừa gạt ta.”*

Ông lập tức ra lệnh xử tử quan Đại phu của huyện A Thành, những người nói tốt cho ông ta cũng bị giết. Ông còn liệt kê ra những quan lại tham ô, những nhiễu, tàn hại dân chúng, trừng trị nghiêm khắc tất cả.

Trong một thời gian, mọi người đều kinh ngạc, không ai dám lừa gạt nữa. Các nước láng giềng cũng không dám đến xâm phạm nữa. Hóa ra đây chỉ là một mưu kế của Tề Uy Vương, ông muốn che giấu bộ mặt thật của mình, để cho những kẻ gian trá lộ diện, sau đó mới loại bỏ hoàn toàn.

[Nguyên văn]

威成于礼，恃以刑，失之纵。

(Uy thành ư lễ, thịnh dĩ hình, thất chi túng.)

[Dịch nghĩa]

Uy nghiêm hình thành từ lễ nghĩa, dựa vào hình phạt, nếu mất đi sẽ sinh ra buông thả.

[Diễn giải]

Lễ nghi trong quan trường rất nhiều, cấp bậc nghiêm ngặt, đều là để duy trì quyền uy của cấp trên, răn đe cấp dưới. *“Vì người bề trên mà kiêng kỵ”* luôn là quy tắc trong quan trường, không thể vi phạm. Nó vô hình trung nâng cao địa vị của cấp trên, tạo ra áp lực tâm lý cho cấp dưới, khiến họ tự cảm thấy thấp kém, từ đó tạo ra một bầu không khí thần bí, khiến người ta nghe theo mệnh lệnh, không dám buông thả.

[Điển tích] Nỗi lo của Lưu Bang

Thời Tây Hán mới thành lập, không có lễ nghi gì cả. Các đại thần gặp Lưu Bang, hành xử rất tùy tiện. Tiệc tùng trong hoàng cung cũng giống như ở chợ, ồn ào náo nhiệt, có người thậm chí còn cãi nhau, rút đao chém nhau trước mặt Lưu Bang.

Lưu Bang rất lo lắng, ông nói riêng với Lã hậu: *“Các đại thần không coi hoàng thượng ra gì, hành xử tùy tiện, nếu không ngăn chặn, thì hậu quả khó mà lường trước được. Việc này phải được xử lý ngay lập tức.”*

Lã hậu nói: *“Đất nước mới được bình định, triều đình ta chưa có lễ nghi, cũng không thể trách họ được. Bộ hạ có thể ra lệnh cho người ta soạn thảo lễ nghi, nghiêm khắc xử phạt, chắc chắn họ sẽ không dám vi phạm.”*

Hán Cao Tổ: Lưu Bang, người huyện Bái, khởi nghĩa vào cuối thời nhà Tần. Năm 207 TCN, dẫn đầu tấn công vào Hàm Dương, được phong làm Hán Vương. Cùng các bậc trưởng lão ở Quan Trung ước pháp ba chương, nhờ đó mà ổn định được Hán Trung, thực lực được lớn mạnh. Sau đó đánh bại Tây Sở Bá Vương Hạng Vũ, năm 202 TCN xưng đế, định đô ở Trường An. Lưu Bang tại vị 8 năm, đời sau thường gọi ông là Hán Cao Tổ.

Minh giám (Gương sáng):

Lấy “lễ” làm đầu, bổ trợ bằng hình phạt, thì uy nghiêm tự sinh.

Lưu Bang nghe Lã hậu nói vậy, càng thêm quyết tâm. Ông ra lệnh cho Thúc Tôn Thông, một nhà nho, phụ trách việc này, và dặn dò rằng: *“Người không cần câu nệ theo lệ cũ, mọi việc phải lấy việc đề cao uy nghiêm của hoàng đế làm trọng.”*

Thúc Tôn Thông hiểu rõ ý của Lưu Bang, không dám chậm trễ. Ông ta vắt óc suy nghĩ, nghĩ ra rất nhiều kiểu cách, lại tìm thêm mấy chục nhà nho hiểu biết lễ nghi cổ xưa, ngày đêm luyện tập.

Một tháng sau, Thúc Tôn Thông mời Lưu Bang đến xem, Lưu Bang thấy lễ nghi đầy đủ, nghi thức trang nghiêm, vô cùng tán thưởng. Ông ra lệnh cho tất cả các đại thần đến học tập, ai vi phạm sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.

Lưu Bang bận trăm công nghìn việc, nhưng ông vẫn dành nhiều thời gian để trực tiếp theo dõi việc này. Một số đại thần vốn không coi trọng việc này, thấy thái độ của hoàng đế như vậy, bèn không dám lơ là.

Sau khi định đô ở Trường An, Lưu Bang triệu tập các đại thần ở Trường Lạc cung mới xây dựng, liền ra lệnh làm theo lễ nghi do Thúc Tôn Thông đặt ra. Thúc Tôn Thông bèn hướng dẫn các đại thần lần lượt vào điện. Theo tiếng hô: *“Hoàng đế giá lâm!”*, Lưu Bang ngồi trên kiệu, được các quan viên cung đình hộ tống lên ngai vàng, các đại thần dưới điện lần lượt quỳ lạy theo thứ tự cao thấp của chức quan, sau đó còn phải kính rượu chúc thọ cho ông. Trong suốt buổi lễ, tất cả mọi người đều phải cúi đầu, không được phép nhìn lên, càng không được nói chuyện riêng, làm việc riêng.

Sau khi buổi lễ kết thúc, các đại thần đều sợ hãi, lòng còn sợ hãi. Lưu Bang càng cảm thấy uy phong lẫm liệt, thân phận được nâng cao. Ông vui mừng, liên tục nói: *“Hôm nay ta mới thực sự cảm nhận được sự tôn quý của hoàng đế.”*

[Nguyên văn]

私勿与人，谋必辟。

(Tư vật dữ nhân, mưu tất tị.)

[Dịch nghĩa]

Chớ nên chia sẻ bí mật với người khác, những người tham gia mưu đồ nhất định phải loại bỏ.

[Diễn giải]

Để lộ điểm yếu là điều cấm kỵ trong quan trường, đặc biệt là những chuyện không hay ho của cấp trên, nếu bị cấp dưới nắm trong tay, rất có thể sẽ gây tổn hại lớn đến danh dự và địa vị của cấp trên. Đấu đá trong quan trường phong kiến đa phần là những chuyện không thể công khai, cấp trên luôn cần đến sức mạnh của cấp dưới mới có thể hành động, cấp dưới cũng muốn kiếm lợi từ việc tham gia vào các hoạt động âm mưu của cấp trên. Vì vậy, kiểu câu kết này là do hai bên tự nguyện. Vấn đề luôn xuất hiện sau khi lợi dụng lẫn nhau, sự trở mặt và bạc tình của cấp trên dần dần lộ rõ, họ luôn tìm đủ mọi lý do để loại bỏ những người biết chuyện, để tránh hậu họa.

【Diễn tích】 Ung Chính trở mặt

Niên Canh Nghiêu và Long Khoa Đa có công rất lớn trong việc Ung Chính lên ngôi hoàng đế, không thể thiếu. Ung Chính từng gọi họ là cánh tay phải của mình, thậm chí không màng đến tôn ti trật tự giữa vua và tôi, gọi họ là “*ân nhân*” của mình.

Niên Canh Nghiêu là anh vợ của Ung Chính, em gái ông ta là phi tần của Ung Chính. Để giúp Ung Chính giành được ngôi vị hoàng đế, Niên Canh Nghiêu, lúc đó đang giữ chức Tổng đốc Tứ Xuyên và Thiểm Tây, đã kiềm chế Dận Đề, đối thủ mạnh nhất của Ung Chính, người đang nắm giữ hàng chục vạn quân, khiến ông ta không dám hành động thiếu suy nghĩ, loại bỏ mối đe dọa lớn nhất trên con đường đoạt quyền của Ung Chính.

Long Khoa Đa là cậu của Ung Chính, với tư cách là Đề đốc Cửu Môn, ông ta thống lĩnh quân đội tinh nhuệ bảo vệ kinh thành, ủng hộ Ung Chính, người đang rất cô lập lúc bấy giờ, uy hiếp các hoàng tử khác có dã tâm. Ông ta còn trực tiếp tham gia vào việc sửa đổi di chiếu, và đích thân tuyên bố trước mặt mọi người.

Sau khi đoạt quyền thành công, Niên Canh Nghiêu và Long Khoa Đa đều có quyền lực rất lớn, luôn lấy việc tham gia vào những chuyện bí mật của hoàng đế làm vinh dự. Ung Chính cũng thường xuyên nhắc đến, nhiều lần ban thưởng hậu hĩnh.

Được đối xử như vậy, Niên Canh Nghiêu và Long Khoa Đa dần trở nên kiêu ngạo, không ai trong triều dám đắc tội với họ.

Một lần, Niên Canh Nghiêu vào cung gặp Ung Chính, ở lại trò chuyện với em gái Niên phi. Niên phi lo lắng nói với anh trai: “*Đạo này hoàng thượng thường xuyên cau mày, có vẻ như đang suy nghĩ điều gì đó, anh có biết vì sao không?*”

Niên Canh Nghiêu tò mò hỏi: “*Nếu hoàng thượng có việc gì, người sẽ nói với ta, em có biết nguyên nhân không?*”

Niên phi lắc đầu, vẻ mặt nặng nề, suy nghĩ một lúc, rồi nói: “*Tuy công lao của anh rất lớn, nhưng rốt cuộc cũng liên quan đến chuyện riêng của hoàng thượng, đừng nên nói với ai nữa. Ta thấy hoàng thượng dường như đang đề phòng anh, đây không phải là thái độ của vua đối với bề tôi, mong anh cẩn thận.*”

Niên Canh Nghiêu cười lớn, nói: “*Em đa nghi quá rồi, hoàng thượng bận rộn việc nước, có chút lo lắng cũng là điều bình thường. Ta có ơn lớn với hoàng thượng, ta còn sợ gì nữa?*”

Cũng có người từng nhắc nhở Long Khoa Đa rằng: “*Mọi việc đều có lợi và có hại. Công lao của đại nhân cũng có thể bị nói thành tội lỗi.*”

Long Khoa Đa cũng giống như Niên Canh Nghiêu, không quan tâm đến những lời này. Hai người lộng quyền, không hề kiêng dè. Ung Chính dường như không nghe thấy, không hề trách cứ họ.

Sự việc đột ngột thay đổi sau hai năm, Ung Chính dường như trở nên xa lạ, liên tiếp ra tay với Niên Canh Nghiêu: trước tiên là cảnh cáo nghiêm khắc, sau đó bãi miễn chức Phủ viễn đại tướng quân, điều đến Hàng Châu làm tướng quân, tiếp theo là cách chức, bắt giam, công bố 92 tội danh của ông ta, ép ông ta tự sát.

Long Khoa Đa cũng không thoát khỏi, ông ta bị công bố 41 tội danh, bị giam cầm đến chết.

Trước khi chết, Niên Canh Nghiêu cười nhạt, than thở: “92 tội danh, thật sự không cần phải tốn công như vậy. Tội của ta thực ra chỉ có một, đó là biết quá nhiều, không thể không chết!”

【Nguyên văn】

幸非一人，专固害。

(Hạnh phi nhất nhân, chuyên cố hại.)

【Dịch nghĩa】

Sủng ái không nên chỉ dành cho một người, chuyên quyền chắc chắn gây hại.

【Diễn giải】

Trong mắt cấp trên, việc tìm được một cấp dưới vừa ý, có đủ năng lực ở mọi mặt, thực sự không phải là chuyện dễ. Trong suy nghĩ của cấp dưới, nếu có thể được cấp trên tin tưởng, trở thành tâm phúc của cấp trên, đó mới là cách để giữ vững phú quý. Như vậy, cấp trên có nhu cầu, cấp dưới có mong muốn, một khi cấp trên đã chọn được người, giao phó công việc, dần dần sẽ ỷ lại vào người đó, tạo điều kiện cho người đó chuyên quyền. Lâu dần, cấp dưới được sủng ái độc nhất vô nhị này khó tránh khỏi việc kết bè kết phái, lừa trên gạt dưới, lạm dụng quyền lực, gây tổn hại thực sự đến quyền uy của cấp trên và lợi ích quốc gia. Nếu tình trạng này trở nên nghiêm trọng, thì tình hình sẽ càng nguy hiểm hơn. Đây là điều tối kỵ trong việc dùng người của cấp trên.

【Diễn tích】 Người được Càn Long tin tưởng nhất

Càn Long nhà Thanh là một vị vua tài giỏi, có nhiều thành tựu về cả văn trị lẫn võ công, là một vị vua thông minh và tài năng.

Sau khi phát hiện ra Hòa Thân, Càn Long như tìm được báu vật, phá lệ đề bạt, suốt đời sủng ái không ngừng, tin tưởng ông ta thậm chí còn hơn cả con trai của mình. Có thể nói là ân huệ hiếm có của vua đối với bề tôi từ xưa đến nay.

Điều khó tin hơn nữa là, đối với những người nói xấu Hòa Thân, dù là thật hay giả, Càn Long đều không quan tâm, thậm chí còn đàn áp những đại thần trung trực phản đối Hòa Thân, nói rằng họ chia rẽ tình cảm, muốn phá hoại cánh tay phải của mình.

Càn Long làm như vậy, tất nhiên có lý do của ông.

Hòa Thân đẹp trai, ăn nói khéo léo, rất hiểu ý người khác. Hơn nữa, ông ta thông minh, nhanh nhẹn, làm việc chu đáo, thực sự có tài năng. Điều đáng quý hơn nữa là, ông ta rất giỏi nắm bắt tính cách, sở thích và thói quen sinh hoạt của Càn Long, mọi suy nghĩ của Càn Long đều bị ông ta đoán trúng, mọi việc đều có thể nghĩ trước, làm trước. Khả năng này không ai sánh bằng, ngay cả Càn Long cũng phải thán phục, cho rằng thực sự hiếm có. Hòa Thân giỏi kiếm tiền, để thỏa mãn sự xa hoa của Càn Long, ông ta đã mở rộng nhiều nguồn thu. Dưới tiền đề ít sử dụng hoặc không sử dụng ngân khố quốc gia, Càn Long chưa bao giờ thiếu thốn, điều này khiến Càn Long vô cùng cảm kích, coi ông ta là trụ cột của đất nước, không ai có thể thay thế. Còn một điều nữa, điều khiến Càn Long yên tâm



Hòa Thân: Sủng thần của vua Thanh Càn Long. Nhờ công lao của tổ tiên, 20 tuổi được thừa kế chức Tam đẳng khinh xa đô úy, sau đó được diện kiến hoàng thượng. Nhờ tư chất thông minh, giỏi đoán ý thánh, từ đó thăng tiến như điều gặp gió. Trong thời gian làm quan, tham ô vô số, sau khi Gia Khánh lên ngôi đã liệt kê 20 tội danh và cho phép tự sát.

Minh giám (Gương sáng): Sủng ái quá mức như nuôi muỗi, lâu ngày sẽ thành họa.

nhất, đó là Hòa Thân trước mặt Càn Long, không tự xưng là bề tôi, mà luôn xưng là nô tài, tuân theo mọi mệnh lệnh, như một người hầu. Ông ta thậm chí không có dáng vẻ của một trọng thần triều đình, bưng bô, dâng thuốc cho Càn Long, tỏ ra trung thành và chân thành hơn cả con trai ruột.

Một vị vua anh minh như vậy đã bị Hòa Thân mê hoặc, để mặc ông ta muốn làm gì thì làm. Quyền lực của cả nước đều nằm trong tay Hòa Thân, tạo điều kiện cho ông ta làm việc xấu. Trên thực tế, Hòa Thân là một kẻ vô cùng tham lam và nham hiểm, tất cả những gì ông ta làm trước mặt hoàng đế đều là giả vờ. Sau lưng, ông ta chuyên quyền, kiêu ngạo, không coi ai ra gì, ngay cả các hoàng tử cũng không để vào mắt. Trong thời gian ông ta chuyên quyền, chỉ riêng tham ô, đã chiếm đoạt 800 triệu lượng bạc, gấp hơn mười lần tổng thu ngân sách nhà nước lúc bấy giờ, khiến thời kỳ thịnh trị "Khang Càn" kéo dài hơn một trăm năm của nhà Thanh từ thịnh chuyển sang suy, đi đến hồi kết.

[Nguyên văn]

机心信隐，交接靡密，庶下者知威而畏也。

(Cơ tâm tín ẩn, giao tiếp mị mật, thứ hạ giả tri uy nhi úy dã.)

[Dịch nghĩa]

Âm mưu phải che giấu kín đáo, giao tiếp không được thân mật, để kẻ dưới biết uy nghiêm mà sợ hãi.

[Diễn giải]

Sự bất kính của cấp dưới đối với cấp trên là điều khiến cấp trên lo lắng nhất. Làm thế nào để tạo dựng uy nghiêm, khiến cấp dưới phục tùng, xưa nay có rất nhiều phương pháp để những người nắm quyền học hỏi. Không để cấp dưới biết rõ gốc gác của mình, không dễ dàng tỏ ra thân thiện, là hai quy luật được áp dụng trong quan trường phong kiến, mang tính phổ biến. Nó có thể giúp cấp trên và cấp dưới giữ một khoảng cách nhất định, tăng thêm sự bí ẩn và uy nghiêm của cấp trên, từ đó khiến người ta sợ hãi, không dám lừa gạt.

[Điển tích] Bí mật của Tần Thủy Hoàng

Sau khi thống nhất sáu nước, để tăng cường quyền uy, Tần Thủy Hoàng đã thực hiện nhiều cải cách và đổi mới về chính sách và chế độ. Trong cuộc sống, ông cũng luôn theo đuổi sự bí ẩn, khiến người ta không thể đoán được, khiến các đại thần không thể nào đoán trước được.

Tần Thủy Hoàng đã cho xây dựng 270 hành cung trong phạm vi 200 dặm xung quanh kinh đô Hàm Dương, mỗi hành cung đều nguy nga tráng lệ, được xây dựng rất công phu, điều đặc biệt nhất là các hành cung đều được nối với nhau bằng những



Tần Thủy Hoàng: Hoàng đế khai quốc nhà Tần, họ Doanh tên Chính, con trai của Tần Trang Tương Vương. 13 tuổi lên ngôi vua, do Thái hậu, Lã Bất Vi và Lao Ái nắm quyền. 22 tuổi thân chinh, trọng dụng Lý Tư, Uất Liêu,... tiêu diệt sáu nước, 39 tuổi hoàn thành đại nghiệp thống nhất, lập ra nhà Tần, được xưng tụng là "Thiên Cổ Nhất Đế".

Minh giám (Gương sáng): Giữ khoảng cách, thuộc hạ sẽ khó nắm bắt ý bề trên, nên không dám che giấu, không dám giở trò.

đường hầm kín đáo, có hai tầng trên dưới. Ông hàng ngày đi tuần tra trong những đường hầm này, không bao giờ ở một hành cung quá hai ngày, ông còn ra lệnh nghiêm ngặt cấm những người hầu hạ tiết lộ hành tung của mình, nếu vi phạm sẽ bị chém đầu.

Một hôm, ông đứng trên núi, nơi có Lương Sơn cung, nhìn thấy một đoàn xe ngựa đi ngang qua dưới chân núi, ông thấy đội hình rất lớn, rất phô trương, không khỏi cau mày. Khi biết đó là đoàn xe của Thừa tướng Lý Tư, sự nghi ngờ cố hữu lại khiến ông máng chửi, vô cùng tức giận.

Việc này vốn rất bí mật, không ngờ hôm sau Lý Tư lại đột nhiên giảm bớt số lượng xe ngựa, không còn phô trương nữa. Tần Thủy Hoàng nhìn thấy, vô cùng ngạc nhiên, tự biết chắc chắn là có người tiết lộ tin tức, bèn ra lệnh nghiêm ngặt điều tra việc này.

Hóa ra, để nắm bắt được tâm trạng của Tần Thủy Hoàng, Lý Tư đã dùng rất nhiều tiền mua chuộc một hoạn quan bên cạnh Tần Thủy Hoàng. Hôm đó, hoạn quan này thấy Tần Thủy Hoàng tức giận với Lý Tư, sợ rằng sẽ bất lợi cho Lý Tư, nên đã nhanh chóng báo tin. Lý Tư nghe tin thì vô cùng sợ hãi, may mà được báo tin kịp thời, ông ta lập tức giảm bớt số lượng xe ngựa, để Tần Thủy Hoàng yên tâm.

Ai ngờ việc điều tra lại không có kết quả. Hoạn quan có mặt hôm đó biết rõ tính cách tàn bạo của Tần Thủy Hoàng, càng không dám thừa nhận. Tần Thủy Hoàng vô cùng tức giận, ra lệnh giết chết tất cả các hoạn quan hầu hạ ông hôm đó. Theo ông, việc này không hề nhỏ, nếu cứ tiếp tục như vậy, ông sẽ không còn bí mật nào nữa. Như vậy, các đại thần biết được mọi hành động của ông, hiểu được thái độ thực sự của ông đối với họ, sẽ đề phòng trước, có sự chuẩn bị, nhất định sẽ khó khống chế, lừa dối vua.

.....

【Nguyên văn】

下附上以成志，上恃下以成名。

(Hạ phụ thượng dĩ thành chí, thượng sính hạ dĩ thành danh.)

【Dịch nghĩa】

Kẻ dưới nương tựa bề trên để đạt được chí hướng, bề trên dựa vào kẻ dưới để tạo dựng danh tiếng.

【Diễn giải】

Là cấp dưới, nếu muốn có được quyền lực, trước tiên phải dựa vào sức mạnh của cấp trên. Người ở vị trí cao, nếu không có sự giúp đỡ của cấp dưới, thì khó mà làm nên việc lớn. Cả hai đều có nhu cầu riêng, cũng có phương pháp riêng để đối phó với nhau, để đạt được lợi ích lớn nhất cho mình. Những người hiểu rõ đạo lý này, luôn bắt đầu từ những thứ mà đối phương muốn có nhất, dùng nó để dụ dỗ, khống chế đối phương, biến thành người của mình. Vì vậy, những cấp trên tài giỏi nhất định là những người hiểu rõ nhu cầu và suy nghĩ của cấp dưới, và dùng những phương pháp khác nhau để khiến họ sẵn sàng làm việc cho mình. Nếu chỉ dựa vào quyền lực để áp bức người khác, không cho họ chút lợi ích nào, khiến họ mất đi động lực phấn đấu, thì họ sẽ bằng mặt không bằng lòng, không hết lòng hết sức..

【Diễn tích】 Cách chiêu mộ hiền tài của Yên Chiêu Vương

Thời Chiến Quốc, nước Yên đại bại trước nước Tề, quốc lực suy yếu. Yên Chiêu Vương vì muốn báo thù, chấn hưng nước Yên, đã tốn rất nhiều tâm sức, nhưng lại không đạt được kết quả gì. Ông rất buồn bã và chán nản, nhất thời khó mà vực dậy được.

Một lần, ông đến nhà Quách Quỷ, một hiền sĩ của nước Yên, để xin lời khuyên, Quách Quỷ liền hỏi: *“Đại vương tinh thần sa sút, sắc mặt âm đạm, chẳng lẽ có chuyện gì khó giải quyết sao?”*

Yên Chiêu Vương kể hết nỗi khổ tâm, lại thấy Quách Quỷ cười, bèn nói: *“Hiền sĩ đang cười nhạo ta bắt tài sao?”*

Quách Quỷ vội nói: *“Không phải đại vương bắt tài, mà chỉ là đại vương chưa tìm được phương pháp đúng đắn.”* Ông ta nghiêm nghị, tiếp tục phân tích: *“Nước Yên mới thất bại, mọi việc không thuận lợi, đó là chuyện bình thường. Đại vương quá chú trọng đến tiểu tiết, quá nôn nóng muốn lập công, lại bỏ qua một việc quan trọng nhất cần phải làm trước tiên. Chính như câu nói ‘việc do người làm’, bây giờ nước Yên chúng ta thiếu nhân tài, người tài giỏi chỉ đếm trên đầu ngón tay, như vậy làm sao có thể thành công? Theo ta thấy, đại vương nên dồn sức vào việc chiêu mộ nhân tài trên khắp thiên hạ, coi đó là việc cấp bách.”*

Yên Chiêu Vương thấy đúng, nhưng lại buồn bã nói: *“Nhân tài khó tìm, người thực sự tài giỏi càng khó tìm hơn, trong thời gian ngắn, làm sao có thể tìm được? Hơn nữa, nhân tài đều khó khống chế, ta thực sự không biết phải làm thế nào.”*

Quách Quỷ bèn kể cho Yên Chiêu Vương nghe một câu chuyện: Có một vị vua dùng ngàn vàng để mua ngựa quý, ba năm vẫn không mua được. Một người hầu của ông ta tự mình xin đi mua ngựa, ba tháng sau lại mang về bộ xương của một con ngựa quý, và nói với ông ta rằng đã dùng năm trăm vàng để mua. Vị vua tức giận, người hầu bèn giải thích, ông ta làm như vậy, là để cho thiên hạ biết đại vương thực sự muốn mua ngựa, người ta dù vì tiền hay vì danh tiếng, đều sẽ tự tìm đến, cần gì phải lo lắng không mua được ngựa quý? Không lâu sau, quả nhiên có người dắt ba con ngựa quý đến trước mặt vị vua.

Yên Chiêu Vương nghe xong, chợt hiểu ra. Quách Quỷ lại nhấn mạnh: *“Bản tính con người đều có thể lợi dụng, nhân tài cũng không ngoại lệ. Chỉ cần đại vương ra tay đúng chỗ, không tiếc ban thưởng hậu hĩnh, tự nhiên có thể sai khiến anh hùng thiên hạ.”*

Yên Chiêu Vương mừng rỡ. Quách Quỷ lại đề nghị ông lấy bản thân mình làm mồi nhử, để thu hút nhân tài bốn phương. Vì vậy, Yên Chiêu Vương làm theo kế hoạch, xây cho Quách Quỷ một dinh thự sang trọng, đối xử với ông ta rất trọng thị. Ông còn cho xây một đài cao bên ngoài kinh thành, đặt ngàn vàng trên đó, để thưởng cho những nhân tài đến đầu quân cho mình.

Hành động này của Yên Chiêu Vương nhanh chóng lan truyền khắp thiên hạ, ai ai cũng ngưỡng mộ. Các hiền sĩ và nhân tài bị dụ dỗ, lũ lượt kéo đến đến nước Yên, sợ rằng mình sẽ bị tụt lại phía sau. Dưới trướng Yên Chiêu Vương nhất thời nhân tài đông đảo, thực lực tăng lên gấp bội, ông dựa vào đó mà làm cho đất nước giàu mạnh, cuối cùng đã đánh bại nước Tề, toại nguyện.



Yên Chiêu Vương: Vua nước Yên thời Chiến Quốc, con trai của Yên vương Khoái. Sau khi lên ngôi, cầu hiền như khát, đối đãi các lão thần rất lễ phép, khiến nhân tài nhiều nước tụ tập về nước Yên, tạo nên thời kỳ huy hoàng nhất của nước Yên.

Mình giám (Gương sáng):
Lấy thứ họ cần làm mồi nhử, nhân tài sẽ tự tìm đến.

【Nguyên văn】

下有所求，其心必进，迁之宜缓，速则满矣。

(Hạ hữu sở cầu, kỳ tâm tất tiến, thiên chi nghi hoãn, tốc tắc mãn hĩ.)

【Dịch nghĩa】

Kẻ dưới có điều cầu xin, lòng tham ắt sẽ tăng lên, thăng chức cho họ nên chậm rãi, nhanh chóng thì họ sẽ tự mãn.

【Diễn giải】

Là một loại quyền thuật, phong quan là một trong những phương pháp hiệu quả nhất để cấp trên khống chế cấp dưới. Nhưng không phải ai cũng biết cách phong quan. Nếu cứ phong quan bừa bãi, người ta sẽ không coi trọng, mục đích cũng khó mà đạt được. Nếu phong quan quá nhanh, mong muốn lập công của người được phong quan sẽ giảm bớt, ý chí cầu tiến của họ cũng sẽ phai nhạt. Đợi đến khi làm quan to, họ có thể sẽ nảy sinh dã tâm, gây ra tai họa. Vì vậy, những cấp trên thông minh thường cố tình kéo dài quá trình thăng tiến của cấp dưới, để cho ham muốn làm quan của họ không được thỏa mãn, từ đó khuyến khích họ lập công, luôn nỗ lực.

【Diễn tích】 Tư Mã Luân bị người đời chế giễu

Thời “*Loạn bát vương*” nhà Tây Tấn, Tư Mã Luân, một trong tám vị vương, đã giam cầm hoàng đế ngốc nghếch Tư Mã Trung vào năm 301, tự lập làm hoàng đế.

Tư Mã Luân tự biết mình làm sai, để lấy lòng người, củng cố ngôi vị, bèn quyết định phong quan cho các đại thần. Vừa đưa ra quyết định này, đã có đại thần trung thành can gián, nói rằng: “*Chức quan là để khuyến khích người ta lập công, tận tụy. Nếu bệ hạ chỉ vì lợi ích nhất thời mà phong thưởng bừa bãi, thì tác dụng của chức quan sẽ mất đi. Được làm quan dễ dàng như vậy, ai còn muốn nỗ lực vì bệ hạ nữa? Đây là tai họa lớn nhất.*”



Tư Mã Luân: Tự Tử Bằng, con trai thứ chín của Tư Mã Ý, một trong tám vị vương trong loạn bát vương nhà Tây Tấn. Không có mưu lược, không học vấn, không biết chữ; vậy mà từng tự lập làm hoàng đế, không lâu sau bị Tư Mã Cát lật đổ, Luân cũng bị giết.

Minh giám (Gương sáng): Muốn thỏa mãn dục vọng nhất thời, thuộc hạ sẽ không phục tùng sai khiến.

Tư Mã Luân lại cố chấp, phản bác rằng: “*Người chỉ biết một mà không biết hai. Bây giờ là thời điểm đặc biệt, không thể làm theo lẽ thường. Họ đến đây đều là vì muốn làm quan, đã được ta ban ơn, sao có thể không biết ơn? Việc có nặng nhẹ, ta cũng không quan tâm nữa.*”

Vị đại thần đó lại càng lắc đầu, can gián: “*Người ta nói “không có công thì không được hưởng lộc”, nếu cứ nhận bừa bãi, chắc chắn sẽ gặp tai họa. Hôm nay bệ hạ phong quan vô cớ, trái với đạo trời. Trong lúc loạn lạc này, bệ hạ càng không nên làm trái ý trời, mới có thể bình an vô sự.*”

Tư Mã Luân đuổi người đó đi, không cho nói nữa. Ông ta ra lệnh, tất cả các quan văn võ trong triều đều được thăng chức, ngay cả binh lính bình thường và nô bộc trong cung cũng được ban tước vị.

Mệnh lệnh này vừa được ban ra, thiên hạ kinh ngạc. Lúc bấy giờ, mũ của quan võ đều được trang trí bằng đuôi chồn, lúc này đuôi chồn trở nên khan hiếm, vì mệnh lệnh của hoàng đế khó mà làm trái, người phụ trách việc này đành phải dùng đuôi chó thay thế, phân phát cho những người được phong quan. Nhất thời, chuyện này lan truyền

khắp nơi, bị người ta chế giễu. Câu chuyện “*nói đuôi chồn bằng đuôi chó*” bắt nguồn từ đó.

Hành động này của Tư Mã Luân cuối cùng đã phản tác dụng, khiến người ta càng thêm khinh thường và chán ghét ông ta. Bốn tháng sau, chính quyền của ông ta bị một vị thân vương khác là Tư Mã Quýnh lật đổ, bản thân ông ta cũng bị ép uống rượu độc pha vàng mà chết.

【Nguyên văn】

上有所欲，其神若亲，礼下勿辞，拒者无助矣。

(*Thượng hữu sở dục, kỳ thần nhưc thân, lễ hạ vật từ, cự giả vô trợ hĩ.*)

【Dịch nghĩa】

Bề trên có điều mong muốn, hãy tỏ ra thân thiết, đừng từ chối việc lấy lòng, từ chối sẽ không có ai giúp đỡ.

【Diễn giải】

Những người thành công trong lịch sử đều có một điểm chung, đó là tôn trọng người tài, khao khát nhân tài. Họ có thể tạm thời gạt bỏ thân phận và lòng tự trọng vì đại nghiệp, để thu hút và cảm hóa những người tài giỏi, kiêu ngạo, cứng đầu đến phò tá mình, hoàn thành sự nghiệp. Trên thực tế, việc này không khó, điều quan trọng là người ở vị trí cao phải vượt qua giới hạn tâm lý của mình, điều chỉnh tâm lý của mình. Nếu chỉ quan tâm đến thể diện và quyền uy của mình, không màng đến lợi hại mà ra vẻ ta đây, thì người thực sự tài giỏi sẽ không khuất phục, điều này sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến sự nghiệp của họ.

【Diễn tích】 Phong độ của Mạnh Thường Quân

Câu chuyện Mạnh Thường Quân trọng dụng hiền tài được nhiều người biết đến, không chỉ vậy, lòng bao dung và phong độ của ông cũng không ai sánh bằng, điều này giúp ông luôn ở thế thượng phong, không bao giờ thất bại.

Khi Phùng Huyền đến đầu quân cho ông, có người nói với Mạnh Thường Quân rằng, người này không có học vấn, cũng không có tài năng gì đặc biệt, chỉ là vì nghèo khó nên mới đến kiếm miếng cơm manh áo, tuyệt đối không thể nhận. Mạnh Thường Quân nghe vậy liền cười, nói: “*Ta luôn tự cho mình là người trọng dụng nhân tài, sao có thể vì một lời nói của người mà làm lỡ tiền đồ của người ta. Mọi việc “tai nghe là hư, mắt thấy là thật”, ta vẫn nên gặp mặt hỏi han ông ta.*”

Phùng Huyền được dẫn đến trước mặt Mạnh Thường Quân, tuy ăn mặc lôi thôi, vẻ mặt mệt mỏi, nhưng lại tỏ ra kiêu ngạo, không hề thay đổi sắc mặt.

Mạnh Thường Quân hỏi ông ta có học vấn gì, Phùng Huyền đáp: “*Ngài coi trọng học vấn, hạ thần không có học vấn.*”

Mạnh Thường Quân ngạc nhiên, thấy rất lạ. Ông lại hỏi: “*Tiên sinh nhất định có sở trường, có thể chỉ giáo cho ta được không?*”

Phùng Huyền lạnh lùng đáp: “*Những sở trường tầm thường, hạ thần không coi trọng, vì vậy không có sở trường.*”

Mạnh Thường Quân thấy ông ta như vậy, cũng không trách móc, chỉ nói: “*Ta mạo muội hỏi nhiều, mong tiên sinh đừng chê cười, chỉ là làm khó tiên sinh rồi.*”

Ông sắp xếp cho Phùng Huyền ở lại, thái độ vẫn rất khiêm tốn.

Phùng Huyền mới đến, tất nhiên không thể so sánh với các thực khách khác. Ông ta ăn uống đậm bạc, đi lại không có xe ngựa, vì vậy Phùng Huyền rất bất mãn, nhiều lần đưa ra yêu cầu.

Lần thứ nhất, Phùng Huyền gõ vào thanh kiếm của mình, nói: *“Kiếm ơi kiếm ơi, ăn uống không có cá thịt, chi bằng về nhà.”*

Mạnh Thường Quân nghe được chuyện này, bèn sai người cung cấp cá thịt cho ông ta.

Lần thứ hai, Phùng Huyền gõ vào thanh kiếm của mình, nói: *“Kiếm ơi kiếm ơi, đi lại không có xe ngựa, chúng ta mau về nhà thôi.”*

Có người báo cáo với Mạnh Thường Quân, còn nói ông ta không có chút công lao nào, vậy mà lại kiêu ngạo tham lam như vậy, thật là tức chết đi được. Mạnh Thường Quân lại suy nghĩ một lúc, rồi sai người chuẩn bị xe ngựa cho ông ta. Mọi người không phục, ông bèn giải thích: *“Người tài giỏi thường kiêu ngạo, hiền tài không có hình dáng nhất định, tuy ta không biết Phùng Huyền có phải là người như vậy không, nhưng không dám vì ta mà bỏ lỡ một người tài. Dù ông ta thực sự không có tài cán gì, nhưng ông ta đã lặn lội đường xa đến đây, sao ta có thể làm tổn thương ông ta?”*

Phùng Huyền dường như không cảm kích, mấy hôm sau, ông ta lại gõ vào thanh kiếm của mình, nói: *“Kiếm ơi kiếm ơi, mẹ già không ai chăm sóc, chúng ta về nhà thôi.”*

Lần này, thuộc hạ của Mạnh Thường Quân không thể nào tha thứ cho ông ta nữa, họ giấu nhem chuyện này, còn chế giễu Phùng Huyền, luôn tỏ thái độ khó chịu với ông ta. Mạnh Thường Quân biết chuyện, trước tiên là trách phạt thuộc hạ, sau đó đích thân đến chỗ ở của Phùng Huyền, giải thích nguyên nhân.

Phùng Huyền không nói gì, sau khi biết Mạnh Thường Quân đã sắp xếp ổn thỏa cho mẹ già của mình, sắc mặt mới dịu lại. Trước khi Mạnh Thường Quân rời đi, ông ta nói: *“Ta đã miễn nguyện, nếu ngài có việc gì, cứ việc sai bảo.”*

Sau này, Mạnh Thường Quân được Phùng Huyền giúp đỡ rất nhiều. Phùng Huyền cùng ông chia sẻ hoạn nạn, luôn ở bên cạnh ông. Mạnh Thường Quân nhờ vào mưu kế của ông ta mà nhiều lần chuyển nguy thành an. Khi Mạnh Thường Quân cảm ơn ông ta, Phùng Huyền lại nói: *“Dùng đức để thu phục lòng người, ngài đã làm được đến mức cao nhất. Đây đều là công lao của ngài, cần gì phải cảm ơn người ngoài?”*

【Nguyên văn】

人有所好，以好诱之无不取。

(Nhân hữu sở hảo, dĩ hảo dụ chi vô bất thủ.)

【Dịch nghĩa】

Con người đều có sở thích, dùng sở thích để dụ dỗ họ, không gì không lấy được.

【Diễn giải】

Quan trường chỗ nào cũng là kiến thức. Là cấp trên, quản lý cấp dưới là một trọng điểm, cũng là một điểm khó trong kiến thức này. Nói nó quan trọng, vì nếu cấp trên không thể quản lý cấp dưới, danh không chính ngôn không thuận, nhất định sẽ bị tước đoạt quyền lực, giống như con rối. Nói nó khó, vì cấp dưới thường có mưu mô, sẽ không dễ dàng hết lòng vì cấp trên. Vì vậy, những người trí tuệ trong quan trường lịch sử đã sử dụng phương pháp gián tiếp, bắt đầu từ sở thích cá nhân của cấp dưới, để thỏa mãn họ, từ đó nắm giữ và chinh phục họ. Cấp dưới trong lòng biết ơn, lòng trung thành với cấp trên mới kiên định, mới thực sự nghĩ cho cấp trên, làm việc hết mình.

【Diễn tích】 Lời nói dối của Triệu Khuông Dận

Tổng Thái Tổ Triệu Khuông Dận nổi tiếng là người giỏi không chế bề tôi, câu chuyện “*ly rượu giải binh quyền*” là một tác phẩm kinh điển của ông. Trên thực tế, còn rất nhiều ví dụ khác về phương diện này của Triệu Khuông Dận, việc ông nói dối với đại tướng Tào Bân cũng cho thấy tài năng quản lý cấp dưới của ông.

Khi tấn công Nam Đường ở Giang Nam, sau khi suy nghĩ kỹ lưỡng, ông quyết định cử đại tướng Tào Bân đảm nhận trọng trách này. Đáng lẽ mọi chuyện nên kết thúc ở đây, nhưng Triệu Khuông Dận rất đa nghi, lại sợ Tào Bân không hết lòng, nên đã gọi Tào Bân đến, nói thẳng với ông ta: “*Lập công, được phong hầu bá tướng, là điều mà bất kỳ bề tôi nào cũng mong muốn, chắc hẳn ngươi cũng không ngoại lệ, bây giờ có cơ hội này, mong khanh hãy nắm bắt, đừng cảm giết địch; đợi đến khi ngươi chiến thắng trở về, nhất định sẽ phong ngươi làm tể tướng.*”

Được hoàng đế đích thân hứa hẹn, Tào Bân mừng rỡ, tràn đầy tự tin, ông ta dẫn quân thẳng tiến Giang Nam, xông pha trận mạc, nhanh chóng tiêu diệt chính quyền Nam Đường, bắt sống hoàng đế Lý Dục.

Ngày trở về triều, Tào Bân vô cùng vui mừng, chỉ chờ hoàng đế thực hiện lời hứa. Không ngờ Triệu Khuông

Dận lại nuốt lời, không những không phong ông làm tể tướng, mà còn ra lệnh cho ông lập tức tấn công Thái Nguyên. Vì vậy, Triệu Khuông Dận giải thích: “*Tể tướng là người đứng đầu trăm quan, không còn chức vụ nào cao hơn nữa. Bây giờ bốn biển vẫn chưa yên bình, thiên hạ vẫn chưa thống nhất, vẫn cần ngươi và những người khác giúp ta. Ta không cố ý lừa ngươi, chỉ là lòng người khó đoán, nếu ngươi làm tể tướng, chắc chắn vênh váo, e rằng sẽ không còn nỗ lực chiến đấu vì ta nữa.*”



Tổng Thái Tổ: Triệu Khuông Dận, hoàng đế khai quốc nhà Bắc Tống. Ban đầu là tướng lĩnh nhà Hậu Chu, năm 960 SCN, phát động “Chinh biến Trần Kiều”, đoạt lấy chính quyền nhà Hậu Chu, lập ra nhà Tống. Triệu Khuông Dận trị quốc có phương pháp, từng khắc “Tam giới” lên đá, khóa lại để trong điện, để người kế vị lên ngôi vào xem và đọc, đặt nền móng cho lý niệm trị quốc của nhà Tống.

Minh giám (Gương sáng): Đáp ứng nhu cầu của thuộc hạ, mới có thể có được lòng trung thành của họ.

Tào Bân vô cùng thất vọng, buồn bã trở về phủ. Vừa vào nhà, ông liền thấy trong phòng chất đầy tiền, số lượng rất lớn. Khi biết đây là năm mươi vạn đồng tiền do hoàng thượng ban thưởng, sự buồn bực khi nãy lập tức tan biến, ông cảm kích trong lòng, nói: *“Hoàng thượng đã có lòng như vậy, ta còn biết nói gì nữa? Hơn nữa, dù có làm tể tướng, cũng chỉ được thêm chút tiền bạc; bây giờ đã có nhiều tiền như vậy, ta cần gì phải tranh giành chức tể tướng nữa?”*

Ông vui mừng khôn xiết, không còn bận tâm đến việc Triệu Khuông Dận nói dối, tiếp tục dốc hết sức lực, chinh chiến mở mang bờ cõi cho nhà Tống, lập nên công lao bất diệt.

[Nguyên văn]

人有所惧，以惧迫之无不纳。

(Nhân hữu sở cụ, dĩ cụ bức chi vô bất nạp.)

[Dịch nghĩa]

Con người đều có điều sợ hãi, dùng nỗi sợ hãi để ép buộc họ, không gì không đạt được.

[Diễn giải]

Phương pháp quản lý không thể giống nhau, đối với những người khác nhau, phải sử dụng những biện pháp khác nhau; đối với cùng một người, ở những thời điểm và địa điểm khác nhau, cũng phải thay đổi, đa dạng hóa phương pháp. Trên thực tế, đôi khi sử dụng hình phạt để quản lý cấp dưới sẽ hiệu quả hơn là khen thưởng. Con người có lúc thỏa mãn, nhưng hiếm khi không sợ mất mát. Nếu nhắm vào nỗi sợ hãi lớn nhất của cấp dưới, thì chính là nắm được điểm yếu nhất của họ, có thể dễ dàng chế ngự họ, đạt được hiệu quả gấp đôi với một nửa công sức.

[Diễn tích] Hình phạt tàn độc của Ung Chính

Án văn tự thời nhà Thanh rất khủng khiếp, những người liên quan hiếm khi sống sót. Thời Ung Chính, vì trong bài thơ tặng Niên Canh Nghiêu của mình có câu *“Chung đỉnh danh cần sơn hà thế, Phiên Tạng tuyên san đệ nhị bi”*, khiến Ung Chính lo sợ, coi đó là trọng án. Không ngờ, Tiền Danh Thế lại không bị xử tử.

Hóa ra đây không phải là do Ung Chính ban ơn. Theo Ung Chính, giết Tiền Danh Thế là quá dễ dàng đối với ông ta. Ung Chính muốn dùng phương pháp hiệu quả hơn để trừng phạt ông ta, khiến ông ta sống không bằng chết, cũng có thể răn đe các nhà nho và quan lại trên khắp thiên hạ.

Phương pháp của Ung Chính là, trước tiên, bắt đầu từ danh dự mà các nhà nho coi trọng nhất, gán cho Tiền Danh Thế tội danh *“tội nhân của danh giáo”*, và đích thân viết tẩm biếu, ra lệnh cho quan địa phương treo ở cổng nhà họ Tiền.

Phải biết rằng *“danh giáo”* là tư tưởng chỉ đạo lập quốc của xã hội phong kiến, là nguyên tắc cơ bản của con người. Các nhà nho luôn tự xưng là học trò của danh giáo, bây giờ Tiền Danh Thế trở thành tội nhân của danh giáo, cũng chính là trở thành tội nhân không thể tha thứ, bị người đời khinh bỉ, con cháu đời sau cũng sẽ bị sỉ nhục. Hình phạt này thực sự còn nặng nề hơn cả án tử hình.

Không chỉ vậy, Ung Chính còn kêu gọi các quan lại làm thơ *“tiễn biệt”* khi Tiền Danh Thế bị đày về quê. Những bài thơ này tất nhiên là để lên án tội lỗi của Tiền Danh Thế, lời lẽ

vô cùng cay độc, tàn nhẫn. Ung Chính cho Tiền Danh Thế xuất bản những bài thơ này thành sách, đặt tên là “*Danh giáo tội nhân thi*”, đồng thời yêu cầu các trường học trên cả nước lưu trữ, học tập và đọc.

Tiền Danh Thế sống không bằng chết, hối hận vì lúc đó đã không tự sát, để rồi phải chịu sự sỉ nhục này. Người nhà họ Tiền cũng căm hận ông ta, họ hàng thân thích đến cửa mắng chửi không ngớt.

Người đời sau bình luận về việc này, đều cho rằng thủ đoạn của Ung Chính quá tàn độc, bộc lộ sự hẹp hòi và ngu ngốc của ông ta, quá tàn nhẫn. Nhưng không thể phủ nhận, Ung Chính là một cao thủ trong việc hãm hại người khác, những ý tưởng kỳ quái của ông ta về mặt này, e rằng khó ai sánh bằng.

.....

【Nguyên văn】

才可用者，非大害而隱忍。

(Tài khả dụng giả, phi đại hại nhi ẩn nhẫn.)

【Dịch nghĩa】

Người có tài năng có thể sử dụng, nếu không gây hại lớn thì hãy nhẫn nhịn.

【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “*vàng cũng có vết*”, “*nhân vô thập toàn*”. Khi dùng người, nếu cấp trên quá khắt khe, không nhìn vào đại cục, thường sẽ ảnh hưởng đến đại cuộc, mất đi nhân tài. Đó là lý do tại sao những người tài giỏi tuy có nhiều khuyết điểm nhưng vẫn được cấp trên trọng dụng. Điều này thể hiện rõ nhất trí tuệ và tấm lòng của người lãnh đạo. Những lãnh đạo thiên cận, hẹp hòi sẽ không thể làm được điều này. Tất nhiên, sự bao dung của cấp trên đối với cấp dưới có khuyết điểm cũng có điều kiện, nói thẳng ra chỉ là lợi dụng tạm thời. Một khi đã thành công, cấp trên sẽ khó mà chịu đựng được những khuyết điểm này của cấp dưới, thậm chí còn trở thành cái cớ để họ loại bỏ công thần, trừ hậu họa.

【Diễn tích】 Sự khoan dung của Lưu Bang

Trần Bình vốn là Đô úy trong quân của Hạng Vũ, sau đó được người bạn là Ngụy Vô Tri, tướng của nhà Hán, tiến cử cho Lưu Bang. Trần Bình tài trí hơn người, khi yết kiến Lưu Bang, ông đã đề nghị Lưu Bang nhân lúc Hạng Vũ đi đánh Tề, hậu phương trống rỗng, tấn công thẳng vào sào huyệt của Hạng Vũ. Kế này được Lưu Bang khen ngợi, lập tức phong cho ông chức quan cao, để thể hiện sự coi trọng.

Hành động này của Lưu Bang lập tức vấp phải sự phản đối của các tướng lĩnh nhà Hán. Chu Bột và Quán Anh, đại diện cho họ, đến gặp Lưu Bang, nói: “*Trần Bình không có công lao gì mà được phong thưởng như vậy, quá bất công. Ông ta khéo ăn khéo nói, chắc chắn là chủ công đã bị ông ta lừa gạt. Người này đầy tai tiếng, ở nhà thì loạn luân với chị dâu, bị người đời khinh bỉ, làm quan thì lại tham ô, tham lam vô độ. Người như vậy sao có thể trọng dụng? Mong chủ công loại bỏ người này, để an lòng các tướng sĩ.*”

Lưu Bang không biết chuyện này, nhưng ông vẫn tin tưởng vào tài năng của Trần Bình. Vì vậy, ông nói một cách úp mở: “*Người này rất tài giỏi, không phải các người có thể hiểu được, dù có chút lỗi lầm, ta cũng không nên vì tiểu tiết mà bỏ đại cuộc. Việc này để ta suy nghĩ lại.*”

Sau khi họ rời đi, Lưu Bang liền gọi Trần Bình đến hỏi. Trần Bình cũng không giấu giếm, còn giải thích: “Đại vương trọng dụng, chính là tài năng của ta, nếu đại vương cho rằng ta vô dụng, cứ việc xử tội ta. Tuy nhiên, lời nói của mọi người, không tránh khỏi có ý ghen ghét, không hoàn toàn là vì đại vương. Hơn nữa, từ khi ta rời bỏ Hạng Vũ theo đại vương, tài sản trong nhà đã hết sạch, nghèo rớt mồng tơi, việc nhận hối lộ, thực sự là bất đắc dĩ. Còn chuyện loạn luân với chị dâu, hoàn toàn là bịa đặt, ta cũng không muốn giải thích, mọi việc xin đại vương minh xét.”

Thực ra, Lưu Bang không hài lòng với lời giải thích của ông ta, nhưng ông thực sự cần một người tài giỏi như Trần Bình để phò tá mình hoàn thành bá nghiệp. Hơn nữa, lúc này chiến tranh đang diễn ra ác liệt, ông càng không muốn vì chuyện này mà mất thời gian, ảnh hưởng đến quân cơ. Ông suy nghĩ một chút, rồi cười lớn, vỗ vai Trần Bình, an ủi: “Tiên sinh vất vả, là ta đã chậm trễ. Chúng ta là người thô lỗ, mong tiên sinh đừng để ý.”

Ông không những không truy cứu, mà còn ban thưởng cho Trần Bình rất nhiều tiền, lại ra lệnh thăng chức cho Trần Bình làm Hộ quân Trung úy. Trần Bình vốn nghĩ rằng nếu Lưu Bang trách phạt mình, thì mình sẽ không cần ở lại nữa, có kết quả này, ngoài sự ngạc nhiên, Trần Bình còn nảy sinh lòng biết ơn đối với Lưu Bang. Từ đó, ông quyết tâm báo đáp Lưu Bang, hiến nhiều kế sách cho ông, có công lao rất lớn.

【Nguyên văn】

其不可制，果大材而亦诛。

(Kỳ bất khả chế, quả đại tài nhi diệc tru.)

【Dịch nghĩa】

Người không thể khống chế, nếu thực sự là nhân tài lớn thì cũng phải giết.

【Diễn giải】

Khiến người khác phục tùng mình là nguyên tắc cao nhất trong việc dùng người của các nhà cầm quyền phong kiến. Trong mắt họ, người dân không phục tùng là phản nghịch, người có tài năng mà không phục tùng càng đáng sợ hơn, nhất định phải loại bỏ để tránh hậu họa. Sự thể hiện cực kỳ ích kỷ và tàn nhẫn này, chính là nói lên bản chất bất tài và tâm lý ghen ghét người tài của những kẻ nắm quyền trong quan trường phong kiến, cũng là câu trả lời rõ ràng nhất cho câu hỏi tại sao những người tài giỏi thường không được trọng dụng. Những người tài giỏi, vì thông minh và học rộng, thường nhìn thấu được thủ đoạn của những kẻ nắm quyền, nên thường tỏ ra khinh thường. Thái độ không hợp tác này khiến những kẻ nắm quyền tức giận, bèn gán cho họ đủ loại tội danh. Mục đích thực sự của họ là muốn ngu dân, không tiếc dùng máu của người vô tội để duy trì cái gọi là quyền uy của mình. Hành vi tàn bạo này không chỉ là sự hủy hoại nhân tài, mà còn là sự xúc phạm nghiêm trọng đến công lý và lương tri, cuối cùng chỉ có thể tự chuốc lấy hậu quả, gieo gió gặt bão.

【Diễn tích】 Quân Trọng thoát chết

Năm 686 trước Công nguyên, Tề Tương Công bị giết trong một cuộc nổi loạn trong nước. Hai con trai của ông là công tử Tiểu Bạch và công tử Củ tranh giành ngôi vua, công tử Tiểu Bạch chiến thắng, lên ngôi, tức là Tề Hoàn Công. Công tử Củ cùng với Quân Trọng, Thiệu Hốt và những người khác chạy đến nước Lỗ lánh nạn. Tề Hoàn Công phái quân áp

sát biên giới, buộc Lỗ Trang Công giết chết công tử Củ, còn bắt Quản Trọng và Thiệu Hốt, chuẩn bị giao cho nước Tề xử lý.

Trước khi lên xe tù, Thiệu Hốt ngửa mặt lên trời khóc lớn, nói: *“Làm bẽ tôi, không thể tận trung, là nỗi nhục của ta, chủ công đã chết, ta còn sống làm gì?”*

Ông ta nhân lúc không ai để ý, đập đầu vào cột đá tự tử. Quản Trọng nước mắt lưng tròng, lại nói: *“Trời không phù hộ cho chủ công của ta, mới dẫn đến thất bại này. Từ xưa đến nay, có bẽ tôi chết, cũng có bẽ tôi sống. Ta muốn sống sót, để báo thù cho công tử Củ.”*

Nói xong, ông ta tự mình bước lên xe tù, không hề sợ hãi.

Thạch Bá, đại thần nước Lỗ có mặt lúc đó, vô cùng kinh ngạc trước hành động này của Quản Trọng. Ông ta nhìn Quản Trọng hồi lâu, rồi đến gặp Lỗ Trang Công, nói thẳng: *“Quản Trọng là người tài giỏi, thần cho rằng nhất định sẽ có ích. Đại vương nên cầu xin nước Tề, giữ Quản Trọng lại.”*

Lỗ Trang Công lắc đầu nói: *“Quản Trọng đã từng bán tên vào Tề hầu, là kẻ thù của Tề hầu, cầu xin như vậy, Tề hầu sao có thể đồng ý?”*

Thạch Bá lại nói: *“Thần thấy tướng mạo của Quản Trọng, hiếm có trên đời, nếu ông ta không chết, với tài năng của mình, nếu được nước Tề trọng dụng, nước Tề nhất định sẽ xưng bá thiên hạ. Đại vương không ngại hạ mình cầu xin, nếu nước Tề đồng ý, có ông ta phò tá đại vương, mọi việc đều có thể thành công. Nếu nước Tề từ chối, đại vương cũng không nên thả ông ta về nước, nuôi hổ gây họa, cứ giết chết ông ta là được.”*

Lỗ Trang Công cười nói: *“Ta cũng có ý này. Nhân tài như vậy, không thể không chế, cũng không thể sử dụng, sao có thể nhường cho người khác?”*

Bào Thúc Nha, người dẫn quân của nước Tề, nghe được tin này, vội vàng phái người đến thương lượng với Lỗ Trang Công. Lỗ Trang Công sợ thế lực của nước Tề, nên đành phải giao Quản Trọng ra, không giết ông ta.

Sau đó, Lỗ Trang Công lại hối hận, bèn phái người đuổi theo xe tù, ra lệnh nếu Quản Trọng không chịu đầu hàng nước Lỗ, thì có thể xử tử ông ta ngay tại chỗ. Nhưng đã quá muộn, lúc này Quản Trọng đã rời khỏi nước Lỗ, vào nước Tề.



Quản Trọng: Tên Di Ngô, tự Trọng, sử gọi là Quản Tử. Thượng khanh nước Tề thời Xuân Thu, có thành tựu hiển hách về chính trị, kinh tế, quân sự, phò tá Tề Hoàn Công trở thành bá chủ thời Xuân Thu, được gọi là "Tề tướng số một thời Xuân Thu", có tác phẩm 《Quản Tử》 truyền đời.

Minh giám (Gương sáng): Nhân tài nếu không thể dùng cho mình, cũng đừng để lại cho kẻ địch.

[Nguyên văn]

赏勿吝，以坠其志。

(*Thưởng vật lặn, dĩ trụy kỳ chí.*)

[Dịch nghĩa]

Đừng keo kiệt ban thưởng, để làm giảm chí hướng của họ.

[Diễn giải]

Trong bất kỳ thời đại nào, động lực lợi ích là phương tiện hiệu quả nhất để khơi dậy sự nhiệt tình của con người, nếu không có sự kích thích này, việc điều khiển người khác gần như là không thể. Tương tự, chức cao lộc hậu, công danh phú quý, là thứ dễ làm người ta mải mòng ý chí, không sinh lòng phản nghịch, hết lòng tận tụy. Có được những thứ này, con người sẽ bị ràng buộc, để giữ được chúng, họ sẽ càn liều mạng, mà không dễ dàng ham muốn những thứ xa xỉ hơn. Những người thiển cận trong lịch sử thường vì tiếc rẻ ban thưởng mà dẫn đến tai họa lớn hơn, từ đó mất mát nhiều hơn. Bài học này cho thấy, người lãnh đạo không thể chỉ hành động theo cảm tính của mình, dù trong lòng không muốn, cũng phải cố gắng tỏ ra hào phóng.

[Diễn tích] Sự thay đổi của Lưu Bang

Thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh giữa Lưu Bang và Hạng Vũ, Hạng Vũ phân phong chư hầu, còn Lưu Bang thì không. Ông từng nói với các đại thần: *“Phong vương phong hầu, chỉ khiến cho dã tâm của bề tôi ngày càng lớn, làm suy yếu quyền uy của vua, nếu không cẩn thận sẽ khiến họ tự tung tự tác, tạo phản, như vậy vua chẳng phải gặp nguy hiểm sao? Hạng Vũ làm như vậy, kết quả là lòng người khác nhau, phản tác dụng, xem ra việc này không nên làm.”*

Các thuộc hạ của Lưu Bang lại không nghĩ như vậy. Họ đi theo Lưu Bang, không tiếc hy sinh tính mạng, chính là vì muốn được thăng quan tiến chức, được phong vương phong hầu. Lưu Bang không phân phong chư hầu, họ rất bất mãn, nhưng vì Lưu Bang kiên quyết, nên họ chỉ đành nhẫn nhịn chờ thời cơ.



Hàn Tín: Công thần khai quốc Tây Hán, được phong làm Hoài Âm Hầu. Là nhà thống soái quân sự và nhà lý luận quân sự nổi tiếng trong lịch sử, tính cách kiêu ngạo, từng tự lập làm Tề Vương. Đầu thời Hán, do bị cáo buộc mưu phản, bị xử tử tại Chung Thập, cung Trường Lạc.

Minh giám (Gương sáng): Không có công danh lợi lộc, kẻ dưới sẽ không chịu khuất phục.

Khi Lưu Bang bị quân đội của Hạng Vũ bao vây ở Huỳnh Dương, ông đã nhiều lần phái người đến gọi Hàn Tín đến cứu viện. Hàn Tín đã sớm thêm muốn vương vị, thấy thời cơ đã đến, bèn nhân cơ hội này uy hiếp, nói với sứ giả: *“Đất Tề là vùng đất chiến lược quan trọng, nên được phong thủ trọng điểm. Nay đất Tề không có chủ, nên phong vương để trấn giữ. Tuy thần bất tài, nhưng xin được làm Quyền Tề vương, giúp chủ công phân ưu.”*

Tuy lời nói này rất đường hoàng, nhưng lại bộc lộ rõ ràng mong muốn được phong vương của Hàn Tín, điều khiến Lưu Bang tức giận hơn nữa là, việc này được đưa ra vào lúc này, rõ ràng là hành vi của kẻ tiểu nhân, thừa nước đục thả câu. Ông không nhận được mà mắng chửi: *“Ta đang gặp nguy hiểm, ông ta lại muốn tự lập làm vua, không đến cứu giá, thật là vô lý!”*

Lời còn chưa dứt, Trương Lương và Trần Bình bên cạnh Lưu Bang đã đá vào chân ông, nhắc nhở ông không nên nói nữa. Trương Lương cúi đầu, nói nhỏ: *“Trong lúc nguy cấp,*

chủ công sao có thể hành động theo cảm tính? Hiện nay thoát khỏi vòng vây là việc cấp bách nhất, chi bằng tạm thời đồng ý với ông ta, để ông ta yên tâm, mau chóng đến giải vây. Hơn nữa, “roi dài không quất tới ngựa”, dù chủ công có tiếc phong thưởng, không đồng ý, cũng không có tác dụng gì.”

Lưu Bang thông minh hơn người, được ông ta nhắc nhở, lập tức hiểu ra, thảm nghĩ suyút chút nữa đã hỏng việc lớn. Sắc mặt ông thay đổi, cười nói: “Đấng nam nhi có chí lớn, cần gì phải làm Quyền Tề vương? Hàn Tín công lao to lớn, làm Tề vương cũng không quá đáng.”

Ông lập tức cử Trương Lương làm đại diện, chính thức phong Hàn Tín làm Tề vương. Hàn Tín thấy nguyện vọng của mình đã được thực hiện, không còn suy nghĩ gì khác, lập tức xuất binh cứu giá, Lưu Bang cuối cùng cũng thoát khỏi nguy hiểm. Sau đó, Lưu Bang cảm thán tác dụng của việc phong thưởng, bèn thay đổi thái độ trước đây, lần lượt phong cho Bành Việt, Anh Bố, Lư Quán làm vương, khiến họ yên tâm, đoàn kết lại để đánh bại Hạng Vũ, dốc hết sức lực.

.....

【Nguyên văn】

罚适时，以警其心。

(Phạt thích thời, dĩ cảnh kỳ tâm.)

【Dịch nghĩa】

Hình phạt phải đúng lúc, để cảnh tỉnh tâm trí họ.

【Diễn giải】

Trừng phạt cấp dưới phải nắm bắt thời cơ, chú ý mức độ, đúng lúc đúng chỗ, mới có thể đạt được hiệu quả rõ rệt. Nếu không, dù hình phạt có nghiêm khắc đến đâu, cũng không có lợi cho đại cục. Điều này đòi hỏi cấp trên không chỉ phải rõ ràng yêu ghét, không thiên vị, mà còn phải chú ý đến phương pháp, phân biệt được nặng nhẹ, chú ý đến thời gian và địa điểm, nắm bắt được mức độ khẩn cấp. Chỉ có như vậy, mới không vì tiểu tiết mà mất đại cục, không “được cái này mất cái kia”, phát huy tối đa hiệu quả của việc trừng phạt.

【Diễn tích】 Triệu Khuông Dận “tính số sau”

Khi còn là đại tướng của nhà Hậu Chu, Triệu Khuông Dận đã dẫn quân giao chiến với Lý Cảnh Đạt, nguyên soái của Nam Đường.

Vừa khai chiến, Triệu Khuông Dận đã thân chinh xung trận, cuộc chiến diễn ra vô cùng ác liệt. Đánh nhau nửa ngày, hai bên đều có thương vong, bất phân thắng bại, đành phải lui binh.

Triệu Khuông Dận trở về doanh trại, ra một mệnh lệnh kỳ lạ, lại yêu cầu các tướng sĩ nộp mũ da của họ lên. Mọi người đều không hiểu chuyện gì, bàn tán xôn xao.

Chỉ thấy Triệu Khuông Dận xem xét kỹ lưỡng từng chiếc mũ da do các tướng sĩ nộp lên, rồi đột nhiên gọi mấy người lính ra phía trước, quát lớn: “Các người đã rút lui trong trận chiến, suýt chút nữa làm hỏng việc lớn của ta, nếu không trừng phạt các người thật nặng, làm sao có thể trị quân, giết địch?”

Ông không nói nhiều, ra lệnh lôi họ ra chém đầu.

Sự việc diễn ra quá đột ngột, mọi người không hiểu chuyện gì, nên có người tiến lên cầu xin tha thứ cho họ. Triệu Khuông Dận kiên quyết không đồng ý, để giải thích cho các tướng sĩ, ông nói: “*Các người có thấy vết kiếm trên mũ da của họ không?*”

Mọi người tuy thấy vết kiếm trên chiếc mũ da mà Triệu Khuông Dận đang giơ cao, nhưng vẫn không hiểu chuyện gì.

Triệu Khuông Dận chỉ vào vết kiếm, giải thích: “*Vừa rồi giao chiến, địch đông ta ít, tình thế vô cùng bất lợi cho ta. Mấy người này không những không ra sức giết địch, mà còn nhiều lần rút lui, ta đã nhìn thấy rõ ràng, nên đã dùng kiếm chém vào mũ da của họ, để làm dấu. Lúc đó, tình hình nguy cấp, ta không tiện xử lý. Lúc này mà dung túng, chắc chắn sẽ có hậu họa về sau. Mong mọi người lấy đó làm bài học, đừng cảm giết địch, nếu không sẽ bị xử theo quân pháp!*”

Mọi người nghe vậy, vừa mừng thầm vừa sợ hãi. Đợi đến khi người hành hình mang đầu của mấy người lính đó đến, mọi người càng thêm kinh hãi.

Ngày hôm sau, Triệu Khuông Dận lại dẫn quân ra trận, Lý Cảnh Đạt và quân Nam Đường lại thấy quân Chu lúc này hoàn toàn khác với hôm qua, họ chiến đấu rất dũng mãnh, không ai rút lui. Trận này, quân Chu đại thắng, Triệu Khuông Dận dẫn quân truy kích quân Nam Đường đến bờ sông, giết chết vô số quân Nam Đường, nguyên soái Lý Cảnh Đạt cưỡi ngựa vượt sông, may mắn thoát chết.

Quân Chu chiến thắng đều khâm phục cách trừng phạt tài tình của Triệu Khuông Dận. Ông đã đúng lúc nhấn nhay, tạm thời không xử lý, để ổn định quân tâm. Sau đó, ông giết gà dọa khỉ, chấn chỉnh kỷ luật quân đội, khiến mọi người đều sợ hãi. Nếu ông câu nệ theo quân pháp, vội vàng xử lý những tướng sĩ vi phạm kỷ luật, e rằng sẽ khiến quân tâm rối loạn, giúp cho kẻ địch.

.....

【Nguyên văn】

恩威同施，才德相较，苟无功，得无天耶？

(*Ân uy đồng thi, tài đức tương giác,苟 vô công, đắc vô thiên da?*)

【Dịch nghĩa】

Ân uy cùng thi hành, tài năng và đức độ cùng so sánh, nếu không có công lao, làm sao có được địa vị?

【Diễn giải】

Thường phạt phân minh, ân uy song toàn, là phương pháp quản lý mà bất kỳ nhà lãnh đạo nào cũng nên có, cũng là một yếu tố quan trọng để người thành công đạt được thành tựu lớn. Đạo lý này nói thì dễ, nhưng thực hiện lại không phải là chuyện dễ dàng. Trước tiên, nó đòi hỏi cấp trên không được hành xử tùy tiện với cấp dưới, chỉ chú trọng khen thưởng hoặc trừng phạt. Thứ hai, nó đòi hỏi cấp trên phải thưởng phạt công bằng, hành động khách quan, không được hành xử theo cảm tính. Thứ ba, nó đòi hỏi cấp trên phải luôn hiểu và nắm bắt tâm lý và suy nghĩ luôn thay đổi của cấp dưới, kịp thời điều chỉnh, để thích ứng với những nhu cầu khác nhau trong những tình huống khác nhau. Nếu cấp trên có thể làm được điều này, có thể nói là không có gì không thành công. Trên thực tế, chỉ có những người hời hợt, tự lừa dối mình, mới đổ lỗi cho số phận khi thất bại, không chịu trách nhiệm.

[Diễn tích] Màn kịch của Túc Hồn Sát

Túc Hồn Sát là cháu trai của Mộc Hoa Lê, đại tướng Mông Cổ, năm 1239, ông kế thừa tước vị của anh trai, tổng quản quân đội Mông Cổ và Hán ở Trung Đô hành tỉnh, địa vị cao, quyền lực lớn.

Vừa mới nắm quyền, Túc Hồn Sát đã thể hiện khả năng xử lý công việc rất cao của mình. Một lần, ông đi tuần tra doanh trại, thấy nhiều binh lính cãi nhau vì những chuyện nhỏ nhặt, thấy ông đến, cũng không tỏ ra sợ hãi. Ông nổi giận, lập tức ra lệnh chém đầu tất cả những người gây rối.

Lúc này, những người bên cạnh khuyên ông rằng: *“Đại nhân mới nhậm chức, nên kết giao với mọi người, để tăng thêm uy tín. Xử lý như vậy, có vẻ quá nặng, giết quá nhiều người, e rằng sẽ bất lợi cho đại nhân.”*

Túc Hồn Sát nói: *“Chính vì ta mới nắm quyền, nên người ta mới xem thường ta, không coi ta ra gì. Cứ như vậy, sẽ không ai nghe theo mệnh lệnh của ta, làm việc khó khăn, chuyện này tuy nhỏ đối với ta, nhưng lại nguy hiểm cho quốc gia đại sự. Việc giết nhiều người này, tuy biết là không nên làm, nhưng vẫn phải làm.”*

Sau khi những người đó bị xử tử, cả quân đội đều kinh ngạc, có rất nhiều người bất mãn, muốn làm phản.

Có người báo cáo với Túc Hồn Sát, ông vẫn không thay đổi ý định, chỉ nói: *“Chuyện này không giống chuyện kia, các người đừng lo lắng.”*

Sau đó, ông ra lệnh tổ chức lễ truy điệu cho những binh lính đã chết. Trong buổi lễ, ông khóc lóc thảm thiết, nói: *“Các người chết thật oan uổng, nhưng nếu không làm như vậy, ai còn nghe theo mệnh lệnh của ta? Hoàng thượng giao phó cho ta trọng trách, ta vô cùng lo lắng, tự biết mình còn thiếu kinh nghiệm, vốn muốn lấy lòng mọi người, giúp ta hoàn thành công việc. Không ngờ các người lại bắt nạt ta quá đáng, coi ta như không có gì. Như vậy, hoàng thượng sẽ trách tội ta, giết cả nhà ta, chi bằng ta liều chết, trước tiên giết các người, sau đó ta sẽ tự sát!”*

Ông cời mũ giáp, giả vờ đập đầu vào cột tự tử, thuộc hạ của ông ôm chặt lấy ông, khóc lóc thảm thiết. Cảnh tượng này khiến những người muốn làm loạn đều sững sờ, nhất thời, oán hận trong lòng giảm đi phân nửa. Nghĩ lại lời nói chân thành của ông, lại thấy những binh lính đã chết thực sự quá vô lễ, hơn nữa tạo phản là tội chết, họ chỉ là nhất thời kích động mới có ý nghĩ này. Nghĩ vậy, họ không còn oán hận nữa, đều quỳ xuống đất, xin Túc Hồn Sát tha thứ.

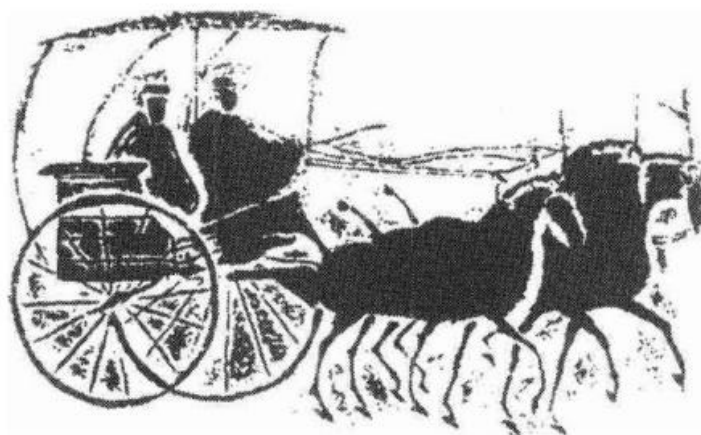
Túc Hồn Sát tha thứ cho tất cả, thề rằng sẽ không truy cứu chuyện này nữa. Các binh lính đều cảm kích, reo hò vang trời. Thấy một tai họa lớn đã được hóa giải, Túc Hồn Sát mới nở một nụ cười mà người khác khó nhận ra. Hóa ra, đây chỉ là một màn kịch do ông dàn dựng, vì ông giỏi mưu mô, diễn xuất chân thật, đã lừa gạt được tất cả mọi người, một bước thiết lập được uy quyền của mình, không ai dám không tuân theo mệnh lệnh của ông. Đáng thương cho những binh lính đã chết oan uổng, đến chết cũng không hiểu được dụng ý hiểm độc của Túc Hồn Sát, đã trở thành vật hy sinh cho quyền thuật của ông.

[NẮM QUYỀN] QUYỀN ĐỆ TƯ

Quyền lực, ai cũng không thể rời xa. Giành lấy nó không dễ, giữ gìn nó càng khó khăn. Trí tuệ không đủ thì không có được, mưu kế sai lầm rồi cuộc sẽ gặp tai họa, đó là vấn đề sống chết.

Mượn danh nghĩa trời để hành sự, gọi là thuận theo. Tự mình chống lại trời, gọi là tội của kẻ thù. Dân chúng có sự *ngu muội* của họ, quyền lực có trí tuệ của quyền lực. Đức hạnh không sáng tỏ, người ta khó mà nương tựa.

Thời loạn lạc dùng người có năng lực, thời bình trị kẻ gây họa. Thời thịnh trị coi trọng *lòng trung thành*, thời thái bình cứ tự nhiên mà làm. Danh tiếng có thể thay đổi, thực lực phải tranh giành; danh tiếng và thực lực *mâu thuẫn* nhau, đó là mất quyền lực. Kẻ ham mê quyền lực hơn cả mạng sống, không ai dám không làm; quyền lực không nhường nhịn, thủ đoạn là tối quan trọng. Mưu kế là then chốt, không có mưu kế tự hủy hoại mình; việc có thể làm tuyệt, luân thường đạo lý cũng có thể bị hủy diệt. Lợi lộc là dây trói buộc, loại bỏ tác hại thực sự của nó; ban thưởng bằng hư danh, thu phục lòng người. Nếu làm như vậy, quyền lực không gì không có được, cũng không gì đánh mất.



TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Giành được quyền lực cần có dũng khí và gan dạ, giữ được quyền lực cần có trí tuệ và kiên nhẫn.

Đối với những người muốn có được quyền lực, trước tiên phải rèn luyện những kỹ năng cần thiết để giành được quyền lực, nếu không sẽ chỉ có hại mà không có lợi, tự chuốc lấy khổ sở.

Nắm giữ quyền lực, loại bỏ đối thủ, tìm một danh nghĩa chính đáng là điều đặc biệt quan trọng.

Người nắm giữ quyền lực một cách khôn ngoan, trong khi không làm tổn hại đến lợi ích của mình, cũng sẽ cho người khác một chút lợi nhỏ, để mua chuộc lòng người.

Quyền thuật không thể tách rời âm mưu và lừa dối, chỉ vì nó thiết thực và hiệu quả, nên ngay cả người quân tử cũng không dám xem thường nó.

【Nguyên văn】

权者，人莫离也。

(Quyền giả, nhân mạc ly dã.)

【Dịch nghĩa】

Quyền lực, ai cũng không thể rời xa.

【Diễn giải】

Xuất thân hiền hách, làm rạng rỡ tổ tông, là mục tiêu nhân sinh mà người ta theo đuổi trong thời phong kiến. Đặc biệt là những người nghèo khó, càng coi việc có được quyền lực, bước chân vào quan trường, là con đường tắt để thoát khỏi nghèo đói, có được phú quý. Đối với những người trong quan trường, lòng ham muốn quyền lực của họ không bao giờ thỏa mãn, từ đầu đến cuối, họ luôn cố gắng để có được quyền lực lớn hơn và giữ vững quyền lực hiện có. Không thể phủ nhận, lợi ích mà quyền lực mang lại cho con người là rất rõ ràng. Thường dân không có quyền lực, chỉ có thể bị coi thường, bị người khác bắt nạt. Quyền lực có thể đảo ngược đúng sai, muốn làm gì thì làm, hưởng thụ phú quý. Trong mắt những người nắm quyền, không có gì tốt hơn quyền lực. Mất đi nó, cũng chính là mất đi tất cả, thậm chí mất mạng; nắm giữ được nó, cũng chính là nắm giữ được mạng sống của mình. Trên thực tế, một người nắm giữ quyền lực mới thực sự khiến người ta sợ hãi.

【Diễn tích】 Cảm ngộ của Lý Tư

Lý Tư trước khi thành danh, chỉ là một tiểu lại nhỏ bé trong nha môn huyện Thượng Thái. Chức vụ nhỏ bé, địa vị thấp kém, ông bị sỉ nhục đủ điều, nhưng vì sinh kế, ông đành phải nhẫn nhịn, không từ bỏ công việc.

Lúc rảnh rỗi, ông thường than thở với bạn bè, một lần ông cảm thán: *“Có quyền lực và không có quyền lực, thật sự rất khác nhau, tiểu lại nhỏ bé như ta, bị người ta sai khiến, không được ai tôn trọng, nghèo khổ, khi nào mới có thể ngẩng cao đầu?”*

Bạn của Lý Tư cũng than thở: *“Sinh ra làm người, nếu không có quyền lực, thì thật là uổng phí. Kiếp này của chúng ta, e rằng chỉ có thể như vậy, chẳng lẽ đây là số phận sao?”*

Lý Tư buồn bã, sống qua ngày đoạn tháng.

Một hôm, Lý Tư đi vệ sinh, thấy những con chuột trong nhà vệ sinh gầy gò, nhỏ bé, ăn đồ bẩn thỉu, thấy có người đến, liền hoảng sợ bỏ chạy. Ông lại thấy những con chuột trong kho, điều khiến ông ngạc nhiên là, những con chuột ở đây hoàn toàn khác với những con chuột mà ông đã thấy trước đó: con nào con nấy đều béo tốt, khỏe mạnh, thấy ông đến, cũng không sợ hãi, bỏ đi một cách thong thả. Lý Tư nhìn hồi lâu, chợt hiểu ra: *“Chuột trong kho, ăn lương thực đầy kho, sống trong kho rộng lớn, không lo ăn uống, không bị mưa gió, nên mới khác với chuột trong nhà xí. Con người cũng vậy, có tốt hay không, không phải là do bản thân con người khác nhau, mà là do địa vị cao thấp khác nhau!”*

Từ đó, ông tự kiểm điểm bản thân, trách mình không cầu tiến, lại suốt ngày than thở. Vì vậy, ông quyết tâm từ bỏ



Lý Tư: Người nước Sở cuối thời Chiến Quốc, nhà chính trị thời Tần. Thời trẻ làm tiểu lại ở quận, nghèo khó, sau học thuật để vương, đến nước Tần, giúp Tần Thủy Hoàng thống nhất sáu nước. Tần Thủy Hoàng chết, cùng Triệu Cao mưu đồ, ép con trưởng của Tần Thủy Hoàng tự sát, lập Hồ Hợi làm hoàng đế. Sau đó bị Triệu Cao nghi kỵ, bị chém ngang lưng, tru di tam tộc.

Minh giám (Gương sáng): Quyền lực có thể thay đổi hoàn cảnh sinh tồn của con người.

chức quan nhỏ, bá tư tưởng gia vĩ đại Tuân Tử làm thầy, học tập thuật trị quốc.

Tuân Tử quan sát Lý Tư, rồi hỏi: *“Tuy người chỉ là quan nhỏ, nhưng trong mắt người khác cũng đáng ghen tị, người không thấy tiếc sao?”*

Lý Tư đáp: *“Làm người phải làm người trên người, làm chuột phải làm chuột trong kho.”*

Ông giải thích một hồi, Tuân Tử nghe xong liền cười lớn, nói: *“Người thông minh hơn người, hiểu biết rất nhanh, sau này nhất định sẽ thành công.”*

Nghe Tuân Tử khen ngợi, Lý Tư càng thêm phấn chấn, ông lại nói rõ suy nghĩ của mình: *“Ta cho rằng, trong đời người, nỗi nhục nhã lớn nhất là bị coi thường, nỗi đau khổ lớn nhất là nghèo đói. Mà tất cả những điều này, đều là do không có quyền lực. Quyền lực đối với mỗi người, đều có tác dụng thay đổi vận mệnh, đáng nam nhi nên lấy việc nắm giữ quyền lực làm trọng.”*

Tuân Tử nghe vậy im lặng, sau khi Lý Tư rời đi, ông mới nói nhỏ với người bên cạnh: *“Lý Tư thông minh tuyệt đỉnh, là học trò xuất sắc nhất của ta. Chỉ tiếc là ông ta quá cảm phần thế thái, quá ham mê quyền lực, không giỏi che giấu bản thân, e rằng khó mà có kết cục tốt đẹp.”*

Sau này, Lý Tư phấn đấu nỗ lực, quả nhiên làm đến chức Thừa tướng của nước Tần, lúc đỉnh cao, trước cửa nhà ông xe ngựa hơn nghìn chiếc, trăm quan đều đến nịnh bợ. Cũng như lời Tuân Tử nói, ông quá ham mê quyền lực, lại quá phô trương, cuối cùng bị Triệu Cao hãm hại, cha con đều bị chém ngang lưng ở chợ, không được chôn cất tử tế.

.....

【Nguyên văn】

其不可制，果大材而亦诛。

(Kỳ bất khả chế, quả đại tài nhi diệc tru.)

【Dịch nghĩa】

Người không thể khống chế, nếu thực sự là nhân tài lớn thì cũng phải giết.

【Diễn giải】

Thu phục người khác để họ làm việc cho mình là nguyên tắc tối cao trong việc dùng người của các nhà cầm quyền phong kiến. Trong mắt họ, người dân không phục tùng là phản nghịch, người có tài năng mà không phục tùng càng đáng sợ hơn, nhất định phải loại bỏ để tránh hậu họa. Sự thể hiện cực kỳ ích kỷ và tàn nhẫn này, chính là nói lên bản chất bất tài và tâm lý ghen ghét người tài của những kẻ nắm quyền trong quan trường phong kiến, cũng là câu trả lời rõ ràng nhất cho câu hỏi tại sao những người tài giỏi thường không được trọng dụng. Những người tài giỏi, vì thông minh và uyên bác, thường nhìn thấu thủ đoạn của những kẻ nắm quyền, nên thường tỏ ra khinh thường. Thái độ không hợp tác này khiến những kẻ nắm quyền tức giận, bèn gán cho họ đủ loại tội danh. Mục đích thực sự của họ là muốn ngu dân, không tiếc dùng máu của người vô tội để duy trì cái gọi là quyền uy của mình. Hành vi tàn bạo này không chỉ là sự hủy hoại nhân tài, mà còn là sự xúc phạm nghiêm trọng đến công lý và lương tri, cuối cùng chỉ có thể tự chuốc lấy hậu quả, gieo gió gặt bão.

[Diễn tích] Sai lầm của Hàn Tín

Hàn Tín là đại tướng của Lưu Bang, tài năng quân sự của ông thực sự rất cao siêu, đánh đâu thắng đó, lập được nhiều chiến công cho nhà Hán. Một vị anh hùng cái thế như vậy, cuối cùng lại có kết cục bị chém đầu, nguyên nhân là do Lưu Bang “*giết chó săn sau khi bắt được thú*”, nhưng cũng là do ông thiếu kỹ năng giữ quyền.

Sau khi được Tiêu Hà hết lời tiến cử, được Lưu Bang phong làm đại tướng, Hàn Tín đã hiển nhiều kế sách kỳ diệu, trải qua trăm trận, ném trái đủ mọi cay đắng ngọt bùi, lại không ngại mạo phạm Lưu Bang, ép ông phong vương cho mình, mới đạt đến đỉnh cao quyền lực của một bề tôi. Có thể nói, ông có được quyền lực, hoàn toàn là nhờ vào tài năng thực sự, chinh chiến trên sa trường, phú quý có được không hề dễ dàng. Nhưng về cách giữ quyền, làm sao để luôn ở thế bất bại, trình độ đấu tranh chính trị của Hàn Tín lại kém hơn nhiều. Ông luôn ảo tưởng về Lưu Bang, tự phụ công lao của mình, cứ nghĩ rằng Lưu Bang sẽ không ra tay với mình, không hề đề phòng. Điều khiến Hàn Tín càng thêm ngây thơ là, ông luôn nói thẳng nói thật với Lưu Bang, không biết kiêng dè, không có sự phân biệt giữa vua và tôi. Thậm chí có lần Lưu Bang hỏi ông có thể thống lĩnh được bao nhiêu binh mã, Hàn Tín nói Lưu Bang chỉ có thể thống lĩnh mười vạn quân, còn bản thân ông thì càng nhiều càng tốt, khiến Lưu Bang rất khó chịu, càng thêm nghi ngờ ông.

Những khuyết điểm chết người này của Hàn Tín đã bị Khoái Triệt, bạn thân của ông, nhìn thấy, lo lắng trong lòng. Một lần, hai người gặp nhau, Khoái Triệt liền nói nhỏ với Hàn Tín: “*Tướng quân đã trải qua muôn vàn khó khăn mới có được quyền lực ngày hôm nay, tướng quân có muốn từ bỏ tất cả không?*”

Hàn Tín ngần ngừ, vội hỏi: “*Người nói vậy là có ý gì?*”

Khoái Triệt liền thờ dãi, nói: “*Tướng quân hành động không kiêng dè, không nghĩ đến việc bảo vệ quyền lực của mình, ta thật sự lo lắng cho tướng quân. Ta thấy chủ công đã nghi ngờ tướng quân, cứ tiếp tục như vậy, đại họa sẽ không còn xa.*”

Hàn Tín nghe xong liền cười, nói: “*Chủ công nghi ngờ ta chuyện gì? Ta chưa bao giờ cảm thấy như vậy, người biết điều đó bằng cách nào? Về khả năng thống lĩnh quân đội, không ai sánh bằng ta, chủ công dù có bất mãn, cũng không thể thiếu ta.*”

Khoái Triệt càng thêm lo lắng, liền nói thẳng suy nghĩ của mình, khuyên ông rời bỏ Lưu Bang, tự lập làm vua.

Hàn Tín không hề nao núng, ngược lại còn trách ông ta: “*Ta làm việc không then với lòng, chủ công sao có thể đối xử bất nghĩa với ta? Chính vì quyền lực khó có được, nên ta mới không làm chuyện mạo hiểm như người nói. Đừng bao giờ nhắc đến chuyện này nữa, nếu không đừng trách ta vô tình.*”

Ông không tự kiểm điểm, không thay đổi, Lưu Bang càng thêm nghi ngờ ông. Vừa khi Lưu Bang chính thức lên ngôi hoàng đế, liền lập tức ra tay với Hàn Tín, giáng ông từ Tề vương xuống làm Hoài Âm hầu. Lúc này, Hàn Tín lại phạm một sai lầm nghiêm trọng, ông không hề che giấu sự bất mãn của mình, gặp ai cũng kể lể nỗi ảm ức, ông còn từ chối đi theo Lưu Bang đánh Trần Hề, người đang mưu phản. Lã hậu lấy cớ này, lừa ông vào cung, vu cáo ông mưu phản, không nói nhiều, liền ra lệnh xử tử ông. Đáng thương cho một bậc anh hùng cái thế, lại chết một cách oan uổng như vậy.

【Nguyên văn】

智不足弗得，謀有失竟患，死生事也。

(Trí bất túc phát đắc, mưu hữu thất cánh hoạn, tử sinh sự dã.)

【Dịch nghĩa】

Trí tuệ không đủ thì không có được, mưu kế sai lầm rồi cuộc sẽ gặp tai họa, đó là vấn đề sống chết.

【Diễn giải】

Ai cũng khao khát quyền lực, nhưng không phải ai cũng có thể tham gia vào cuộc chiến giành quyền lực. Nhiều người chính vì tài năng không đủ, chỉ dựa vào dã tâm bông bột để tranh giành quyền lực, kết quả là mất mạng. Quan trường vô cùng phức tạp, những người không có trí tuệ và mưu lược sẽ khó mà tồn tại. Những người có suy nghĩ đơn giản, may mắn về điều này, rất dễ trở thành nạn nhân của quyền lực. Họ chỉ nhìn thấy lợi ích của quyền lực, mà không nhìn thấy tác hại của quyền lực. Vì vậy, đối với những người muốn có được quyền lực, trước tiên phải rèn luyện những kỹ năng cần thiết để giành được quyền lực, nếu không sẽ chỉ có hại mà không có lợi, tự chuốc lấy khổ sở.

【Diễn tích】 Dận Chân - Kể sau lại lên trước

Khang Hi có rất nhiều con trai, ông từng hai lần phế truất Thái tử, đến cuối đời, cuộc tranh giành ngôi vị Thái tử giữa các hoàng tử đã trở nên vô cùng khốc liệt.

Hoàng tử thứ tư Dận Chân rất thông minh, ông ta biết rõ Khang Hi rất ghét việc anh em tranh giành nhau, nên đã giả vờ, bề ngoài không những không tham gia vào chuyện này, mà còn nhiều lần bênh vực các anh em khác.

Sau khi Thái tử Dận Nhưng bị phế truất, không ai quan tâm đến ông ta, nhưng Dận Chân lại khác với mọi người, rất quan tâm đến ông ta. Có người tâu với Khang Hi về việc này, Dận Chân liền trả lời: *“Tình anh em không thể bỏ.”*

Khang Hi thấy ông ta coi trọng tình cảm, rất vui mừng, hết lời khen ngợi ông ta.

Thái tử Dận Nhưng bị kết tội mưu phản, Dận Chân nhờ các hoàng tử khác thay mặt mình biện hộ, nhưng không ai đồng ý, Dận Chân biết chuyện này, suy nghĩ một lúc lâu, quyết định cầu xin cho ông ta. Ông ta nhiều lần khuyên can Khang Hi, cuối cùng tội danh này đã được xóa bỏ, Dận Nhưng cũng được tháo bỏ xiềng xích trên cổ.

Hành động này của Dận Chân khiến các hoàng tử khác đều cho rằng ông ta không tranh giành ngôi vị Thái tử, không coi ông ta ra gì. Khang Hi cũng vì vậy mà có cái nhìn khác về ông ta, nhiều lần khen thưởng.

Dận Chân đã nâng cao địa vị của mình, lại rất quan tâm đến sức khỏe của Khang Hi, tỏ ra rất quan tâm và chăm sóc. Khang Hi vì Dận Nhưng bất tài và các hoàng tử tranh giành ngôi vị Thái tử, tức giận sinh bệnh, không chịu chữa trị. Dận Chân nghe tin vội vàng đến, hoảng hốt, quý xuống cầu xin Khang Hi chữa bệnh. Ông ta còn đích thân chọn ngự y, kiên trì chăm sóc Khang Hi ngày đêm, vì vậy mà gầy đi rất nhiều. Khang Hi rất cảm động, gọi ông ta là người con hiếu thảo, tình cảm cha con giữa hai người gần gũi hơn rất nhiều.

Dận Chân làm như vậy, nhưng lại âm thầm phát triển thế lực của mình. Ông ta lôi kéo Niên Canh Nghiêu, mua chuộc Long Khoa Đa, hai mặt cùng lúc, ra sức chuẩn bị, cuối cùng đã giành được ngôi vị hoàng đế. Đến lúc này, các hoàng tử khác mới nhìn rõ bộ mặt thật của ông ta, nhưng tất cả đã quá muộn. Họ thất bại, sau đó bị trừng phạt và bị giáng chức, giấc mơ hoàng đế không thành, lại có kết cục bi thảm.

【Nguyên văn】

假天用事，名之顺也。自绝于天，敌之罪也。

(Giả thiên dụng sự, danh chi thuận dã. Tự tuyệt ư thiên, địch chi tội dã.)

【Dịch nghĩa】

Mượn danh nghĩa trời để hành sự, gọi là thuận theo. Tự mình chống lại trời, gọi là tội của kẻ thù.

【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “danh bất chính, ngôn bất thuận”. Nếu không có danh nghĩa chính đáng, thì sẽ mất đi sức thuyết phục, trở ngại cũng sẽ tăng lên. Đối với việc đoạt quyền, việc tìm kiếm một danh nghĩa chính đáng dường như đặc biệt quan trọng.

Quyền lực luôn là thứ mà con người khao khát, do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, người ta thường thần thánh hóa quyền lực, cho rằng đó là ý trời. Tư tưởng “quân quyền thần thụ” tồn tại hàng nghìn năm ở Trung Quốc cũng ăn sâu vào lòng người, khiến họ tự giác hoặc vô thức dùng nó để nhìn nhận con người và sự việc. Điều này đã thúc đẩy và gợi ý cho những kẻ tranh giành quyền lực tìm mọi cách để tự biến mình thành người đại diện của trời, dùng nó để lừa gạt người đời, tập hợp lực lượng, đồng thời, gán cho kẻ thù tội danh chống lại trời, hành động đoạt quyền của mình sẽ trở nên chính đáng, không còn gì phải kiêng dè. Đây là một chiến lược cao tay trong việc đoạt quyền, cũng là một hình thức tuyên truyền thành công, rất quan trọng đối với thành bại của việc đoạt quyền, không thể xem thường.

【Diễn tích】 Mưu kế của Võ Tắc Thiên

Sau khi Đường Cao Tông qua đời, Võ Tắc Thiên nắm giữ đại quyền, con trai bà chỉ là hoàng đế trên danh nghĩa, bà muốn làm hoàng đế thực sự. Một lần, bà thăm dò ý kiến của các đại thần: “Hoàng đế phải là người có tài năng và trí tuệ hơn người, thuận theo mệnh trời, hợp lòng dân, không biết sau này ngôi vị hoàng đế sẽ thuộc về ai?”

Các đại thần cau mày. Họ biết rõ đây là Võ Tắc Thiên đang thể hiện tham vọng của mình, nhưng để một người phụ nữ làm hoàng đế, là điều chưa từng có từ xưa đến nay. Họ tuy sợ Võ Tắc Thiên, nhưng cũng không chịu đồng tình, bèn giả vờ không hiểu, đáp: “Uy nghiêm của triều đại ta, đời đời không dứt, tất nhiên là con cháu họ Lý.”

Võ Tắc Thiên nhiều lần nhắc nhở họ, nhưng vẫn không ai hưởng ứng.

Võ Tắc Thiên thấy vậy, đành phải tạm thời gác lại ý định lên ngôi ngay lập tức. Dù vậy, vẫn có không ít đại thần khuyên bà giao quyền lực lại cho hoàng đế, Lý Kinh Nghiệp, cháu trai của Lý Tịch, thậm chí còn khởi binh tạo phản, muốn giết chết người phụ nữ đã cướp ngôi nhà Đường này.

Tâm phúc của Võ Tắc Thiên khuyên bà không cần phải làm vậy, không cần phải có sự đồng ý của các đại thần, cứ việc lên ngôi ngay lập tức. Võ Tắc Thiên suy nghĩ một lúc lâu, vẫn lắc đầu nói: “Ta đã chuẩn bị nhiều năm, từ trên xuống dưới đều nằm



Võ Tắc Thiên: Nữ hoàng đế duy nhất của Trung Quốc. Thời Đường Thái Tông vào cung làm Tàì nhân, thời Đường Cao Tông làm Hoàng hậu. Cao Tông băng hà, bà nhiếp chính với thân phận Hoàng thái hậu. Năm Tái Sơ nguyên niên, phế truất Đường Trung Tông, tự lập làm hoàng đế, đổi quốc hiệu thành Chu. Tuy trọng dụng gian thần, cai trị hà khắc, nhưng trong thời gian trị vì, bà có nhiều thành tích chính trị xuất sắc, cũng là một minh quân lỗi lạc.

【Minh giám (Gương sáng):】

Nếu “danh” không chính, thì quyền sẽ không vững.

trong tầm kiểm soát của ta, nếu muốn lên ngôi, chỉ cần một lời nói là được. Ta lo lắng là làm như vậy, lòng người sẽ không phục, lòng dân sẽ không ổn định, e rằng ngôi vị hoàng đế này của ta cũng khó mà yên ổn. Hơn nữa, quan niệm của người đời vẫn theo lệ cũ, lòng người hướng về nhà Đường, coi ta là kẻ soán ngôi, nếu tình hình này không thay đổi, ta làm sao có thể thành công?”

Bà suy nghĩ kỹ lưỡng, quyết định mượn danh nghĩa trời, để tạo dựng thanh thế cho mình. Bà sai cháu trai Võ Thừa Tự phái người khắc tám chữ “*Thánh mẫu giá lâm, vĩnh xương đế nghiệp*” lên một tấm bia đá, tô chữ màu đỏ, ném xuống sông Lạc. Bà lại bí mật sai Đường Đồng Thái, người Ung Châu, xuống nước lấy tấm bia lên, loan tin khắp nơi, sau đó dâng lên triều đình.

Việc này rất đặc biệt, mọi người đều cho là kỳ lạ, truyền tai nhau. Võ Tắc Thiên càng nói là ý trời, dẫn các quan văn võ đến Nam Giao tế trời tạ ơn. Bà lợi dụng chuyện này, bằng mọi cách tuyên truyền, không chỉ gọi tấm bia này là “*thiên thụ thánh mẫu*”, đổi tên sông Lạc thành sông Vĩnh Xương, phong cho Đường Đồng Thái làm Du kích tướng quân, mà còn tổ chức nghi lễ “*bái Lạc thụ thụ*” rất long trọng. Trong chốc lát, trong mắt mọi người, việc Võ Tắc Thiên làm hoàng đế đã là sự sắp đặt của trời.

Võ Tắc Thiên vẫn chưa thỏa mãn, lại bí mật sai cao tăng Pháp Minh bịa ra bốn quyển “*Đại Vân kinh*”. Trong kinh sách nói dối rằng Võ Tắc Thiên là hóa thân của Phật Di Lặc, việc bà thay thế nhà Đường là lẽ đương nhiên. Bà ra lệnh cho các quan lại và dân chúng ở các châu đọc cuốn sách này, và cho xây chùa để cất giữ, thắp hương thờ cúng.

Mọi việc đến nước này, Võ Tắc Thiên lại phái Ngự sử Phó Du Nghiê dẫn gần một nghìn người dân Quan Trung đến triều đình dâng tấu, xin bà thuận theo ý trời, lên ngôi hoàng đế. Võ Tắc Thiên giả vờ không đồng ý, nhưng lại lập tức thăng chức cho Phó Du Nghiê. Vì vậy, mọi người đều bắt chước Phó Du Nghiê, dâng tấu xin bà lên ngôi, sợ rằng Võ Tắc Thiên sẽ từ chối. Võ Tắc Thiên thấy thời cơ đã chín muồi, bèn lên ngôi hoàng đế vào năm 690, hoàn thành tâm nguyện cả đời của bà.

.....

[Nguyên văn]

民有其愚，权有其智。

(Dân hữu kỳ ngu, quyền hữu kỳ trí.)

[Dịch nghĩa]

Dân chúng có sự ngu muội của họ, quyền lực có trí tuệ của quyền lực.

[Diễn giải]

Thời phong kiến, các nhà cầm quyền đời nào cũng áp dụng chính sách ngu dân, vì có những bí mật không thể tiết lộ. Một mặt, đấu tranh quyền lực và những chuyện đen tối trong quan trường đều là những chuyện không thể công khai, nếu bị phơi bày, sẽ chỉ làm tổn hại đến hình ảnh “cao cả” mà họ đã tạo dựng để lừa gạt người đời, từ đó mất lòng dân, bất lợi cho sự cai trị của họ. Mặt khác, những người nắm quyền đều tự cho mình là thông minh, quyền lực trong tay họ cũng là do thủ đoạn và âm mưu mà có được, nếu người dân trên khắp thiên hạ đều bắt chước, thì họ sẽ khó mà yên ổn. Vì vậy, họ đã tìm mọi cách để khiến người dân ngu dốt, mong muốn tất cả mọi người đều ngu ngốc, ngoan ngoãn, không có khả năng cướp đoạt địa vị của họ. Đây là một hành vi cực kỳ tàn bạo và ích kỷ, gây tổn hại chưa từng có đến sự phát triển của xã hội và sự bồi dưỡng nhân tài. Những kẻ thống trị coi đây là

kể sách, tự cho mình là thông minh, nhưng xét về lâu dài, hành động này chẳng khác nào uống rượu độc giải khát, chỉ có thể tự chuốc lấy tai họa.

Tho_ngodao **[Diễn tích]** Sự lừa dối của Phù Sinh

Phù Sinh, hoàng đế của đế quốc Tiền Tần, là một bạo chúa nổi tiếng. Ông ta bị mù một mắt từ nhỏ, nên đặc biệt kiêng kỵ những từ như *“thương”, “tàn”, “thiếu”, “khuyết”*. Một lần, ông ta nói chuyện với ngự y trong cung, tiện miệng hỏi về công dụng của nhân sâm, ngự y bèn nói: *“Chỉ cần một chút nhân sâm, tác dụng đã rất lớn rồi.”*

Không ngờ, Phù Sinh lập tức trở mặt, ra lệnh tàn nhẫn móc mắt ngự y, sau đó chém đầu.

Sự tàn bạo của Phù Sinh không chỉ dừng lại ở đó, bên cạnh ông ta luôn có đủ loại hung khí, nếu các đại thần có điều gì khiến ông ta không hài lòng, ông ta sẽ cầm hung khí lên, tự tay giết chết người đó. Điều khiến người ta càng thêm sợ hãi là, ông ta thường xuyên có những hành động kỳ quái, làm những chuyện mà người bình thường không thể tưởng tượng được. Ông ta từng lột da mặt người, còn cho cung nữ quan hệ tình dục với nam giới, ông ta dẫn các đại thần đứng xem. Ngay cả Lương hoàng hậu, vợ của ông ta, và cậu ruột của ông ta, cũng bị ông ta giết chết một cách vô cớ. Ông ta giết các đại thần trong triều thì càng nhiều hơn.

Phù Sinh làm nhiều điều ác như vậy, nhưng lại tự cho mình là thông minh tuyệt đỉnh, rất coi trọng suy nghĩ của người khác về mình. Ông ta thường hỏi các đại thần trong triều, khi đại thần được hỏi nói rằng ông ta anh minh, ông ta sẽ nhìn đại thần đó một lúc lâu, rồi nói: *“Đây không phải là lời nói thật lòng, người đang nịnh hót ta, chắc chắn là gian thần.”*

Ông ta ra lệnh xử tử người đó, sau đó lại hỏi một đại thần khác: *“Ta thấy người là người trung thực, người nói xem ta là bậc quân vương như thế nào?”*

Đại thần được hỏi sợ đến hồn bay phách lạc, run rẩy nói: *“Bệ hạ nhân từ, cả thiên hạ đều biết, chỉ là đôi khi hình phạt hơi nặng một chút.”*

Chưa nói hết câu, Phù Sinh đã nổi trận lôi đình: *“Người đang nói xấu ta! Kẻ tiểu nhân như người, nếu không trừng phạt thật nặng, chẳng phải là người ta sẽ nói ta là hôn quân sao?”*

Vị đại thần này tất nhiên lại chết oan uổng.

Phù Sinh làm nhiều việc xấu, nhưng lại bằng mọi cách che giấu và lừa dối ra bên ngoài, tự cho mình là thánh quân minh chủ. Ông ta từng ban hành một chiếu thư nổi tiếng, hùng hồn tuyên bố: *“Ta vâng mệnh trời, cai trị thiên hạ, không một ngày nào dám lơ là. Ta là nguyên thủ quốc gia, tất nhiên coi dân như con. Đáng hận là, gian thần trong triều không dứt, nếu không giết chúng thì sao có thể làm yên lòng dân, chấn chỉnh kỷ cương? Có thể nói đây là tàn nhẫn sao? Còn có lời đồn đại rằng dân chúng sợ hãi bỏ trốn, đó đều là những lời bịa đặt, người chính trực sao có thể tin? Bây giờ ta trịnh trọng tuyên bố, những việc hợp tình hợp lý, hợp lẽ phải, ta vẫn sẽ tiếp tục làm, để không phụ lòng trách nhiệm của ta đối với đất nước.”*

Những người biết rõ sự việc đều vô cùng căm phẫn, Phù Kiên, em họ của Phù Sinh, bèn khởi binh tạo phản, dẫn quân xông vào hoàng cung, giết chết Phù Sinh, tự mình lên ngôi hoàng đế.

【Nguyên văn】

德之不昭，人所难附焉。

(Đức chi bất chiêu, nhân sở nan phụ yên.)

【Dịch nghĩa】

Đức hạnh không sáng tỏ, người ta khó mà nương tựa.

【Diễn giải】

Nắm giữ quyền lực không có nghĩa là có thể nắm giữ quyền lực mãi mãi, nếu người nắm quyền chỉ lo mưu cầu lợi ích cho bản thân, đối xử hà khắc với người khác, không ban ơn huệ, thì người ta sẽ căm hận, luôn tìm cách chống đối, chỉ mong người đó sớm sụp đổ. Một khi biến loạn xảy ra, họ sẽ là lực lượng mạnh mẽ, có thể đẩy nhanh sự sụp đổ của người cai trị. Vì vậy, những người nắm quyền một cách khôn ngoan, một mặt vẫn giữ nguyên mục đích ban đầu, mưu cầu lợi ích cho bản thân, đồng thời cũng sẽ cho người khác một chút lợi nhỏ, để mua chuộc lòng người, từ đó ngăn chặn hậu họa, để bảo vệ quyền lực của mình.

【Diễn tích】 Sự keo kiệt của Lý Tồn Úc và vợ

Lý Tồn Úc là hoàng đế của đế quốc Hậu Đường, ông tiêu diệt Hậu Lương do Chu Ôn thành lập, sau đó lần lượt tiêu diệt nước Yên, nước Kỳ, nước Tiền Thục, một thời uy danh lừng lẫy.

Thấy đế chế của mình ngày càng hùng mạnh, Lý Tồn Úc càng thêm kiêu ngạo, hoang dâm vô độ. Ông ta tự cho mình là giang sơn vững chắc, không còn quan tâm đến việc triều chính, chỉ lo xem hát vui chơi, đối với các đại thần và binh lính cũng ngày càng hà khắc, không giống như trước đây khi chiến đấu với Hậu Lương, thỉnh thoảng vẫn ban thưởng.

Lưu Ngọc Nương, hoàng hậu của Lý Tồn Úc, còn tham lam và keo kiệt hơn cả Lý Tồn Úc, bà ta nhân lúc Lý Tồn Úc ham mê tửu sắc, nắm giữ triều chính, mọi việc đều liên quan đến việc kiếm tiền, hơn nữa không bao giờ ban thưởng cho các đại thần một chút nào. Năm đó, miền Trung xảy ra nạn đói, tướng sĩ Hậu Đường thiếu lương thực, cha mẹ vợ con phải ra ngoài đào rau dại ăn cho đỡ đói, thường xuyên chết đói, cảnh tượng vô cùng thảm.

Đối mặt với tình hình quân tâm bất ổn, đất nước sắp sụp đổ, tể tướng Hậu Đường đã tâu với Lưu Ngọc Nương rằng: *“Tình hình khẩn cấp, không thể chậm trễ. Tướng sĩ là nền tảng của đất nước, sao có thể không cứu giúp? Mong nương nương coi trọng hoàng quyền, tạm thời dùng vàng bạc châu báu trong hoàng cung để cứu trợ, giúp các tướng sĩ sắp chết nuôi sống gia đình, vượt qua khó khăn. Hiện nay ngân khố quốc gia trống rỗng, đợi đến khi nào có tiền, nhất định sẽ trả lại đầy đủ.”*

Đây vốn là thượng sách để duy trì Hậu Đường, vì hoàng thượng, không ngờ vừa nghe đến chuyện vay tiền, Lưu Ngọc Nương liền nổi trận lôi đình. Cuối cùng, để cho tể tướng nhanh chóng rời đi, bà ta đành phải sai người mang đến hai chậu bạc, nói với tể tướng: *“Đồ trong cung chỉ còn lại chừng này thôi, người đem bán lấy tiền làm quân lương đi.”*



Lý Tồn Úc: Hậu Đường Trang Tông, con trai cả của Lý Khắc Dụng, người Sa Đà. Từ nhỏ theo cha chinh chiến, nổi tiếng là dũng mãnh. Sau này nhờ chinh chiến thống nhất phương Bắc, xưng đế, quốc hiệu là Đường. Về sau thường tin tưởng hoàn toàn nịnh thần, không biết thương xót binh lính tướng sĩ, nên xảy ra biến loạn, trúng tên mà chết.

Minh giám (Gương sáng): Đừng quá tham lam, không quan tâm đến thuộc hạ thì không thể giữ được quyền lực.

Tể tướng biết rõ châu báu trong hoàng cung chất cao như núi, nhưng lúc này không dám nói gì. Ông ta thở dài, cho rằng Hậu Đường chắc chắn sẽ diệt vong, bèn bỏ mặc chuyện này, không can gián nữa.

Không lâu sau, Lý Tự Nguyên, đại tướng của Lý Tồn Úc, đã tạo phản ở Nghiệp Đô. Lý Tồn Úc đích thân đi đánh dẹp, đại quân vừa mới xuất phát không xa, các tướng sĩ Hậu Đường oán hận ngút trời đã lần lượt đào ngũ, đầu hàng quân phản loạn. Lý Tồn Úc thấy tình hình không ổn, lúc này mới ra sức lấy lòng các tướng sĩ, liên tục nói sẽ ban thưởng, tuyệt đối không nuốt lời.

Thủ đoạn của Lý Tồn Úc đã bị các tướng sĩ nhìn thấu, họ nghiêng răng nghiêng lợi, nói: *“Cha mẹ vợ con của chúng tôi đã chết đói, hoàng thượng thấy chết mà không cứu, bây giờ dù có mang đến núi vàng núi bạc, cũng không thể khiến họ sống lại, thì có ích gì?”*

Họ phát động binh biến, cả nhà Lý Tồn Úc bị giết, bản thân ông ta cũng bị loạn tiễn bắn chết. Lưu Ngọc Nương mang theo hai túi châu báu chạy đến Thái Nguyên, trốn vào chùa làm ni cô. Các tướng sĩ truy đuổi bà ta ráo riết, cho đến khi bắt được bà ta, và treo cổ bà ta đến chết.

【Nguyên văn】

乱世用能，平则去患。

(Loạn thế dụng năng, bình tắc khứ hoạn.)

【Dịch nghĩa】

Thời loạn lạc dùng người có năng lực, thời bình trị kẻ gây họa.

【Diễn giải】

Giành được quyền lực và củng cố quyền lực có bản chất khác nhau. Đối với việc giành quyền lực, người bất tài không thể giành được, đối với việc củng cố quyền lực, người có công lao lớn dễ dàng trở thành mối đe dọa. Người có năng lực giành quyền lực là người có năng lực, soán ngôi cũng là người có năng lực, vì tình huống sử dụng khác nhau, hiệu quả của họ cũng rất khác nhau, thậm chí hoàn toàn trái ngược. Không thể phủ nhận, tâm lý và hành vi *“tất cả vì quyền lực”* đã khiến nhiều người tài giỏi trở thành nạn nhân vô tội. Họ hết lòng tận tụy, cuối cùng lại bị người ta nghi ngờ, vu cáo là phản nghịch. Nếu nhìn từ góc độ của người nắm quyền, việc này cũng là cần thiết, họ có năng lực giúp mình giành quyền lực, thì cũng có năng lực cướp quyền lực từ tay mình. Sau khi có được quyền lực, họ không còn tác dụng gì nữa, tại sao phải mạo hiểm, lo lắng ngày đêm?

【Diễn tích】 Kế hoạch chu toàn của Lưu Úc

Nhà Tống do Lưu Dụ thành lập, là triều đại có đấu đá nội bộ, tranh giành quyền lực tàn khốc nhất. Cha



Tống Minh Đế: Hoàng đế của Nam triều Tống, tên là Lưu Úc, con trai thứ mười một của Tống Văn Đế. Ban đầu làm thứ sử Nam Dục Châu, sau phái người ám sát Tiền Phế Đế, tự lập làm hoàng đế. Đầu thời trị vì trọng dụng hiền tài, nhưng những năm cuối đời mê tín quỷ thần, xa hoa vô độ, nhà Tống từ đó suy yếu.

Minh giám (Gương sáng): Công cao át chủ, tài lớn chiêu ghen. Tống Minh Đế ban chết quyền thần, không phải là trường hợp đặc biệt.

con, anh em, chú cháu chém giết lẫn nhau, không hề nương tay, diễn ra những bi kịch thảm khốc nhất. Lưu Úc đã trải qua muôn vàn khó khăn, cuối cùng dựa vào sự giúp đỡ của những người tài giỏi, đã giết chết cháu trai Lưu Tử Nghiệp, tự mình lên ngôi hoàng đế.

Sau khi lên ngôi, Lưu Úc lập tức bộc lộ bản chất tàn bạo của mình, tàn sát công thần, ngay cả em trai Lưu Hưu Nhân, người đã cứu mạng ông, cũng bị ông ta giết chết vì sợ ông ta soán ngôi, chỉ vì một tội danh bịa đặt. Hai mươi tám người con trai của anh trai Lưu Tuấn, ông ta càng nhỏ cổ tận gốc, không chừa một ai.

Đến cuối đời, Lưu Úc luôn lo lắng, bồn chồn không yên. Một hôm, phi tần của ông cẩn thận hỏi han, ông mới nói: *“Mấy đứa con trai của ta còn nhỏ, mà ta đã già rồi, sao có thể không lo lắng? Ai cũng khao khát quyền lực, những đứa trẻ làm sao có thể đối phó với những đại thần trong triều? Ta phải nghĩ ra một kế hoạch chu toàn.”*

Trên thực tế, những người mà ông ta cho là mối đe dọa, đều đã bị ông ta giết gần hết, chỉ còn lại hai người mà ông ta chưa loại bỏ, một là lão tướng quân Trương Vĩnh, hai là anh trai của hoàng hậu là Vương Cảnh Văn.

Vì vậy, ông ta tự bịa ra một bài đồng dao: *“Nhất sĩ bất khả thân, cung trường xạ sát nhân.”*

“Nhất sĩ” tức là chữ Vương, *“cung trường”* tức là chữ Trương. Từ đó có thể thấy được ý đồ giết người của ông ta.

Vương Cảnh Văn thấy tình hình không ổn, liên tục xin từ chức, Lưu Úc giả vờ, còn viết một bức thư dài cho ông ta, an ủi: *“Người ở địa vị cao sang, chưa chắc đã nguy hiểm, chỉ cần không làm việc xấu, không thẹn với lòng là được. Trước đây có người chức quan không lớn, có người thậm chí không có chức quan, nhưng lại lạm dụng quyền lực, hoành hành ngang ngược, có người làm đến chức tể tướng, nhưng vẫn khiêm tốn, bình tĩnh. Một vị quan lớn như vậy, thì có gì phải sợ? Người cứ yên tâm, đừng lo lắng gì cả.”*

Ông ta nói những lời tốt đẹp, nhưng lại càng bộc lộ suy nghĩ thực sự của mình: với danh tiếng và địa vị của Vương Cảnh Văn, một khi ông ta chết đi, Vương Cảnh Văn có thể sẽ có nguy cơ soán ngôi, nhất định phải loại bỏ.

Khi Lưu Úc bệnh nặng, kế hoạch này của ông ta đã được thực hiện ngay lập tức. Ông ta phái sứ giả mang rượu độc đến cho Vương Cảnh Văn, đồng thời gửi cho ông ta một bức thư ngắn, nói rằng vì muốn bảo toàn cho gia tộc của ông, nên ta mới làm như vậy. Lúc đó, Vương Cảnh Văn đang chơi cờ với bạn bè, không hề ngạc nhiên trước những gì đã xảy ra, ông ta bình tĩnh nhận lấy rượu độc, uống cạn, chết một cách oan uổng.

【Nguyên văn】

盛世惟忠，庸则自从。

(Thịnh thế duy trung, dung tắc tự tùng.)

【Dịch nghĩa】

Thời thịnh trị coi trọng lòng trung thành, thời thái bình cứ tự nhiên mà làm.

【Diễn giải】

Đối với quan lại thời bình, yêu cầu về tài năng đã giảm xuống, lúc này, điều quan trọng nhất là lòng trung thành và sự phục tùng của họ đối với người nắm quyền. Theo thời thế thay đổi, những người nắm quyền dần dần nhận ra rằng, những người tầm thường vì không có nhiều tài năng thực sự, nên chỉ có thể dựa dẫm vào cấp trên, tỏ ra ngoan ngoãn nghe lời. Đây là những người ít gây ra mối đe dọa nhất đối với địa vị của họ, ngược lại, người tài giỏi thường kiêu ngạo, khó khống chế, hơn nữa khi ở bên cạnh họ, chỉ càng làm nổi bật những khuyết điểm và sự bất tài của mình. Vì vậy, họ đã áp dụng chiến lược dùng người “*Võ Đại Lang mở quán, người cao không được vào*”, tất cả đều lấy sự trung thành và ngoan ngoãn làm trọng, mà không tính đến năng lực cao thấp. Hiện tượng này tuy khiến những người có học thức bất bình, anh hùng không có đất dụng võ, nhưng những người nắm quyền lại không quan tâm, vẫn tiếp tục làm như vậy.

【Diễn tích】 Sự lựa chọn của Lý Lâm Phủ

Lý Lâm Phủ là tể tướng, nắm giữ thực quyền, luôn độc đoán, rất bá đạo, những người chống đối ông ta đều bị ông ta hãm hại. Còn đối với những người tài giỏi, dù có lấy lòng ông ta, ông ta cũng không dùng. Theo lời ông ta, người tài giỏi sẽ không cam tâm làm cấp dưới, thời gian lâu sẽ thách thức ông ta, sao có thể “*nuôi ong tay áo*”?



Lý Lâm Phủ: Hoàng thân nhà Đường, làm quan đến chức Tể tướng, chuyên quyền mười bảy năm. Lý Lâm Phủ tuy xử lý chính sự cũng theo đúng pháp luật, nhưng vì tư lợi mà bài xích người hiền năng, bịt miệng những lời can gián, trực tiếp dẫn đến kỷ cương rối loạn.

Minh giám (Gương sáng): Thời thái bình, người được bổ nhiệm chưa chắc đã hiền tài.

Ông ta nắm giữ quyền lựa chọn đồng liêu, vì vậy ông ta đặc biệt thận trọng, người được chọn phải do ông ta đích thân xem xét, xác định là không có tài năng, không có đạo đức, tuyệt đối trung thành với mình, mới được chọn.

Khi Trần Hi Liệt được tiến cử, Lý Lâm Phủ xem xét ông ta, hỏi: “*Người có tài cán gì để đảm đương trọng trách này?*”

Trần Hi Liệt là một kẻ nhút nhát, thích nịnh hót, ông ta trả lời: “*Bây giờ là thời thái bình thịnh trị, chỉ cần tài năng của đại nhân là đủ rồi, hạ quan sao dám có tài cán gì? Mọi việc đều do đại nhân quyết định, hạ quan chỉ biết tuân lệnh mà thôi.*”

Lý Lâm Phủ thầm hài lòng, nhưng ngoài miệng lại nói: “*Đã là trọng thần, phải trung thành với hoàng thượng, nếu ý kiến của ta có gì sai sót, người cũng đừng ngại nói ra.*”

Trần Hi Liệt ngoài miệng đồng ý, nhưng thực tế lại rất biết điều. Sau khi được Lý Lâm Phủ chọn, ông ta luôn nghe theo mệnh lệnh của Lý Lâm Phủ, không bao giờ nói nửa lời phản đối. Lý Lâm Phủ cũng thích để ông ta đối phó với người khác, mọi việc đều không bàn bạc với ông ta, chỉ khi nào quyết định xong mới sai một tiểu lại mang văn bản

đến cho Trần Hi Liệt. Trần Hi Liệt chưa bao giờ xem nội dung văn bản, càng không nói đến việc bắt bẻ, chỉ hỏi tiểu lại một câu: “*Ta ký tên ở đâu?*”

Ông ta ngoan ngoãn như vậy, Lý Lâm Phủ tất nhiên nắm giữ toàn bộ quyền lực, không phải lo lắng gì, có người nhiều lần tố cáo Trần Hi Liệt, Lý Lâm Phủ luôn bênh vực ông ta, hết sức bao che. Có người không hiểu hỏi Lý Lâm Phủ: “*Trần Hi Liệt bất tài vô dụng, chỉ ngồi không hưởng lộc, lại không phải là họ hàng thân thích của đại nhân, tại sao đại nhân lại đối xử tốt với ông ta như vậy?*”

Lý Lâm Phủ chỉ cười mà không đáp.

Điều kỳ lạ hơn nữa là, một võ tướng mù chữ là Chu Tiên Khách cũng được Lý Lâm Phủ chiêu mộ. Chu Tiên Khách không hề có mưu mô gì, chỉ biết ơn Lý Lâm Phủ, bất cứ khi nào có việc quan trọng, ông ta chỉ nói một câu: “*Làm theo lời Lý đại nhân!*”

Lý Lâm Phủ chỉ chọn những người như vậy, mục đích nắm giữ quyền lực của ông ta tất nhiên dễ dàng đạt được. Những người này tuy là đồng liêu của Lý Lâm Phủ, nhưng thực chất chỉ là nô bộc của Lý Lâm Phủ, có những thuộc hạ như vậy, Lý Lâm Phủ chuyên quyền trong thời gian dài, đến chết cũng không ai lay chuyển được.

.....

【Nguyên văn】

名可易，实必争；名实悖之，权之丧矣。

(*Danh khả dịch, thực tất tranh; danh thực bội chi, quyền chi táng hỹ.*)

【Dịch nghĩa】

Danh tiếng có thể thay đổi, thực lực phải tranh giành; danh tiếng và thực lực *mâu thuẫn* nhau, đó là mất quyền lực.

【Diễn giải】

Mối quan hệ giữa danh tiếng và thực lực, trong cuộc cạnh tranh quyền lực, là hỗ trợ lẫn nhau. Có danh mà không có thực lực, hoặc có thực lực mà không có danh tiếng, đều là hiện tượng bất thường. Trong những trường hợp đặc biệt, người ta thường có xu hướng thực dụng, thà không có danh tiếng, cũng phải nắm chắc thực quyền. Thực quyền mới là nội hàm thực sự của quyền lực, nắm giữ được nó, chính là nắm giữ được bản chất của quyền lực, đó là lý do tại sao người ta phải tranh giành nó. Trong lịch sử, thường có những nhân vật quan trọng, trên danh nghĩa là biểu tượng của quyền lực, được tôn trọng và có địa vị cao, nhưng vì không có thực quyền, bị người khác thao túng, quyền lực không thuộc về họ. Số phận của những người này đa phần đều không tốt đẹp, từ đó càng chứng minh chân lý của quyền lực: quyền lực là thứ thực tế, nếu chỉ có danh tiếng mà không có thực quyền, thì sẽ tự chuốc lấy tai họa, bị người khác làm nhục.

【Diễn tích】 Số phận của Tư Mã Đức Văn

Lưu Dự, đại tướng cuối thời Đông Tấn, chuyên quyền tàn bạo, ông ta trước tiên phái người siết cổ hoàng đế ngốc nghếch Tư Mã Đức Tông đến chết, sau đó đưa em trai Tư Mã Đức Văn lên ngôi, biến thành con rối.

Tư Mã Đức Văn ban đầu không muốn làm hoàng đế hữu danh vô thực này, ông ta từng nói với Vương phi: “*Lưu Dự có dã tâm, ông ta đã sớm có ý định soán ngôi, chỉ là thấy*



Tấn Cung Đế: *Cung Đế, tên là Tư Mã Đức Văn, con trai của Tấn Hiếu Vũ Đế, em trai của Tấn An Đế. Sau khi Lưu Dụ giết An Đế, lập Tư Mã Đức Văn làm hoàng đế, tại vị hai năm, trước bị phế truất rồi bị giết, thọ 36 tuổi, thụy hiệu là Cung Đế.*

Minh giám (Gương sáng):
Những con rối hữu danh vô thực hầu hết đều nằm trong danh sách đen của những kẻ mưu mô.

thời cơ chưa chín muồi, nên mới để ta làm hoàng đế trên danh nghĩa, lừa gạt thiên hạ. Ta sẽ không để cho âm mưu của ông ta thành công.”

Vương phi biết rõ thế lực của Lưu Dụ khắp nơi trong triều, nếu chồng mình không nghe theo ý ông ta, chắc chắn sẽ bị ông ta giết chết, vì vậy bà khuyên Tư Mã Đức Văn: *“Lưu Dụ nắm giữ thực quyền, vương gia sao có thể chống lại ông ta? Vì hoàng tộc chúng ta, vương gia chỉ có thể chấp nhận. Nếu không, tai họa sẽ ập đến ngay lập tức.”*

Tư Mã Đức Văn cuối cùng vẫn bắt lực trở thành con rối trong tay Lưu Dụ. Ông ta sống trong sợ hãi, không biết ngày nào sẽ bị Lưu Dụ giết chết, vì vậy ông ta ngày nào cũng tụng kinh niệm phật trong cung, cầu xin thần phật phù hộ.

Tư Mã Đức Văn làm hoàng đế một năm, giống như tù nhân, không thể ra khỏi cung nửa bước. Lúc này, Lưu Dụ phái đại thần Phó Lược đến ép cung, buộc ông ta nhường ngôi cho Lưu Dụ.

Phó Lược vốn nghĩ rằng Tư Mã Đức Văn nhất định sẽ phản đối, không ngờ Tư Mã Đức Văn lại thờ phào nhẹ nhõm nói: *“Ta đã sớm có ý này, sao người không nói sớm hơn?”*

Ông ta nhanh chóng đồng ý yêu cầu nhường ngôi, lấy thân phận cũ là Linh Lăng vương, chuyển về sống ở vương phủ.

Lưu Dụ dễ dàng giành được chính quyền. Nhưng ông ta vẫn không vui, Phó Lược đoán được suy nghĩ của ông ta, bèn nói với Lưu Dụ: *“Hoàng thượng đang lo lắng về Tư Mã Đức Văn sao?”*

Lưu Dụ giật mình, không nói gì.

Phó Lược thấy Lưu Dụ ngần ngại thừa nhận, liền mạnh dạn nói: *“Tư Mã Đức Văn đang ở tuổi tráng niên, tuy bây giờ không có danh tiếng cũng không có thực quyền, nhưng cũng khó mà đảm bảo ông ta không còn dã tâm, bị người khác lợi dụng. Hoàng thượng tại sao không loại bỏ mối nguy hiểm tiềm ẩn này, để bảo vệ hoàng quyền muôn đời?”*

Lưu Dụ quyết tâm, bèn phái binh lính tràn vào vương phủ của Tư Mã Đức Văn, dùng chân trampling lên đầu ông ta.

Tư Mã Đức Văn cứ như vậy bị chết ngạt.

【Nguyên văn】

嗜权逾命者，莫敢不为；权之弗让也，其术乃极。

(Thị quyền du mệnh giả, mạc cảm bất vi; quyền chi phát nhượng dã, kỳ thuật nãi cực.)

【Dịch nghĩa】

Kẻ ham mê quyền lực hơn cả mạng sống, không ai dám không làm; quyền lực không nhường nhịn, thủ đoạn là tối quan trọng.

【Diễn giải】

Những bi kịch và hài kịch trên chiến trường quyền lực đa phần đều liên quan đến tính cách và mục tiêu theo đuổi của những người trong cuộc. Một người coi quyền lực như rác rưởi, tránh nó như tránh tà, sao có thể bị nó làm hại? Ngược lại, những người mãi mê theo đuổi quyền lực, để đạt được mục đích, thực sự không có gì mà họ không dám làm, họ dùng đủ mọi cách, vắt óc suy nghĩ, vì vậy tất cả các thủ đoạn tàn độc đều được sử dụng, khiến người ta hoa mắt chóng mặt, rụng mình. Sự ham mê và cố chấp đối với quyền lực sẽ khiến bản tính con người thay đổi rất nhiều, bất chấp nguy hiểm. Tương tự, quyền lực khiến người ta say mê, yêu cầu người nắm quyền chủ động từ bỏ quyền lực, chủ động giao quyền, cũng là điều không thể. Dù phải liều chết, họ cũng không tiếc. Điều này khiến cả người tranh giành quyền lực và người nắm giữ quyền lực đều bị kích thích đến cùng cực.

【Diễn tích】 Thủ đoạn giết người của cha con Tiêu Loan

Thời Nam Bắc triều, Tiêu Chiêu Nghiệp, hoàng đế thứ ba của Nam Tề, nhiều lần muốn giết Tiêu Loan, nhưng đều bị người khác can ngăn. Năm 494, Tiêu Loan may mắn thoát chết, phát động chính biến, giết chết Tiêu Chiêu Nghiệp, lập Tiêu Chiêu Văn, em trai của Tiêu Chiêu Nghiệp, làm hoàng đế. Bốn tháng sau, ông ta lại giết chết Tiêu Chiêu Văn, tự lập làm vua.



Tề Minh Đế: Tên là Tiêu Loan, hoàng đế thứ năm của Nam Tề, cháu trai của Tiêu Đạo Thành. Ban đầu làm phụ chính cho Tiêu Chiêu Nghiệp, năm 494, phế truất và giết chết Tiêu Chiêu Nghiệp, sau đó lần lượt phế truất hai hoàng đế rồi tự lập làm hoàng đế. Tại vị 5 năm thì bệnh mất, an táng tại Hưng Bình Lăng.

Minh giám (Gương sáng): Lạm dụng bạo lực quá mức chắc chắn sẽ dẫn đến diệt vong.

Tiêu Loan là con trai của anh trai Tiêu Đạo Thành, hoàng đế khai quốc của Nam Tề, theo chế độ tông pháp lúc bấy giờ, ông ta không có tư cách kế thừa ngôi vị hoàng đế, hơn nữa việc ông ta giết chết hai vị hoàng đế càng khiến người ta nghi ngờ và phản đối.

Để củng cố hoàng quyền, Tiêu Loan đã tàn sát con cháu hoàng tộc. Cách giết người của ông ta rất đặc biệt, mỗi đêm trước khi giết người, ông ta đều thắp hương cầu nguyện, khóc lóc thảm thiết, không ai biết ông ta đang nói gì. Ngày hôm sau, cuộc thảm sát quy mô lớn nhất định sẽ diễn ra đúng như dự kiến. Điều kỳ lạ hơn nữa là, có lần ông ta giết chết mười vị thân vương trước, sau đó mới cho người tố cáo mười vị thân vương đó mưu phản, yêu cầu xử tử. Ông ta giả vờ như không biết chuyện gì, không những không phê chuẩn việc xử tử, mà còn mắng chửi người tố cáo, bênh vực mười vị thân vương đã chết. Sau đó, các đại thần phụ trách hình luật mới lên tiếng, kiên quyết xử lý theo pháp luật. Sau vài lần như vậy, Tiêu Loan mới tỏ vẻ tiếp thu ý kiến, nhưng vẫn miễn cưỡng tuyên bố xử tử họ.

Sau khi Tiêu Loan chết, con trai ông ta là Tiêu Bảo Quyển, mười sáu tuổi, kế vị. Ông ta luôn ghi nhớ bài học mà phụ hoàng thường nhắc đến về việc Tiêu

Chiêu Nghiệp do dự không giết mình, càng ghi nhớ lời dạy của phụ hoàng rằng “*giết người phải nhanh chóng, không được chậm trễ*”. Cậu bé coi việc giết người như trò chơi, mỗi lần ra khỏi cung, gặp ai cũng giết, ngay cả phụ nữ mang thai cũng không tha. Đối với các đại thần trong triều, ông ta vừa nảy sinh sát tâm, là lập tức ra tay, không hề có dấu hiệu nào trước đó. Trong vòng hai năm, đã xảy ra bốn cuộc binh biến lớn. Lần binh biến cuối cùng, kinh đô bị bao vây, quân đội trong thành hưởng ứng, ông ta bị chém đầu, nhận lấy hình phạt thích đáng.

.....

【Nguyên văn】

机为要，无机自毁；事可绝，人伦亦灭。

(Cơ vi yếu, vô cơ tự hủy; sự khả tuyệt, nhân luân diệt diệt.)

【Dịch nghĩa】

Mưu kế là then chốt, không có mưu kế tự hủy hoại mình; việc có thể làm tuyệt, luân thường đạo lý cũng có thể bị hủy diệt.

【Diễn giải】

Thành công trong sự nghiệp, nắm bắt thời cơ, hành động đúng lúc là tiền đề của thành công. Việc giành được quyền lực càng đúng như vậy. Nếu không biết thời thế, hành động mù quáng, dù có tài giỏi đến đâu, cũng sẽ không ai ủng hộ, nếu người nắm quyền không có lỗi lầm lớn, thực lực của bản thân chưa đủ mạnh, thì đó đều không phải là thời cơ để đoạt quyền, nếu lựa chọn thời điểm không chính xác, thì thất bại là điều không thể tránh khỏi. Những kẻ tranh giành quyền lực, vì muốn đoạt quyền, thường làm những chuyện táng tận lương tâm, bất chấp luân thường đạo lý. Câu nói “*kẻ không độc ác không thể làm nên việc lớn*” chính là chân dung thực sự của họ. Trong quan trường phong kiến, đây dường như là cửa ải mà những người muốn leo lên đỉnh cao quyền lực phải vượt qua, nếu mềm lòng, thường sẽ thất bại, không có được quyền lực.

【Diễn tích】 Võ Tắc Thiên - Kẻ mất hết nhân tính

Võ Tắc Thiên vì muốn tranh giành quyền lực, không từ thủ đoạn nào, tàn nhẫn độc ác. Vì vậy, bà từng tự biện hộ rằng: “*Mọi người đều lừa dối ta, ngay cả người thân của ta cũng không ngoại lệ. Tại sao ta đối xử với họ như vậy, người ta lại chỉ trách ta? Có lẽ là vì ta ở địa vị cao.*”

Trên thực tế, Võ Tắc Thiên không phải là người độc ác bẩm sinh. Thuở nhỏ, người nhà họ Võ đã bằng mọi cách bắt nạt, đối xử tàn nhẫn với bà và mẹ bà, gây ra cho bà tổn thương rất lớn. Sau khi vào cung, vì xuất thân thấp hèn, bà nhiều lần bị người ta gièm pha và hãm hại, điều này khiến tính cách của bà thay đổi rất nhiều, tâm hồn cũng bị bóp méo. Thêm vào đó, bà rất ham mê quyền lực, quyết tâm đạt được mục đích, vì vậy, Võ Tắc Thiên trong mắt người đời, không còn là cô gái ngây thơ, yếu đuối ngày nào nữa, bà đã trở thành ác quỷ giết người, đối phó với bất kỳ ai, bà cũng không chút do dự, hoàn toàn mất hết nhân tính.

Ban đầu, Võ Tắc Thiên chỉ là Tài nhân của Đường Thái Tông, địa vị thấp kém, không được coi trọng. Bà không cam tâm, bèn nắm bắt thời cơ, bí mật quyến rũ Lý Trị, lúc đó vẫn còn là Tấn vương, để chuẩn bị cho tương lai. Đây là bước ngoặt quan trọng nhất trong cuộc đời Võ Tắc Thiên. Lúc đó, không ai coi trọng Lý Trị, người bình thường không nghĩ rằng ông sẽ kế thừa ngôi vị hoàng đế, vì vậy phủ của ông rất vắng vẻ. Võ Tắc Thiên chủ động “tổ

tingh”, đúng lúc Lý Trị đang cô đơn, khiến ông vô cùng cảm động, thề rằng sau này nhất định sẽ không phụ lòng bà.

Sau khi Lý Trị bắt ngò lên ngôi hoàng đế, quả nhiên không quên lời hứa năm xưa với Võ Tắc Thiên. Ông đón Võ Tắc Thiên từ chùa về cung, phong làm Chiêu nghi, đứng thứ ba trong hậu cung.

Có được địa vị này, đã là điều mà người khác mơ ước. Nhưng Võ Tắc Thiên không cam tâm, luôn muốn lật đổ Vương hoàng hậu, thay thế bà ta.

Đây là việc gần như không thể làm được. Cao Tông Lý Trị và Vương hoàng hậu là vợ chồng cùng chung hoạn nạn, rất yêu thương nhau. Vương hoàng hậu nhân hậu, hiền thực, ngay cả Lý Trị cũng rất tôn trọng bà. Võ Tắc Thiên thăm dò vài lần, thấy Cao Tông không hề dao động, bà đành phải kìm nén ý định này, chờ đợi thời cơ.

Võ Tắc Thiên sinh được một cô con gái, Cao Tông vui mừng, ra lệnh ăn mừng. Vương hoàng hậu không có con, cũng rất yêu quý đứa trẻ này, thường xuyên đến thăm. Nhìn Vương hoàng hậu trên đùi con gái mình, Võ Tắc Thiên lại nghĩ ra một kế độc ác. Một hôm, sau khi Vương hoàng hậu rời đi, bà tự tay bóp chết con gái mình, rồi đắp chăn lên. Không lâu sau, Cao Tông đến, bà cùng Cao Tông đến thăm con gái, khi nhìn thấy thi thể con gái, Võ Tắc Thiên giả vờ ngạc nhiên, sau đó gào khóc thảm thiết. Cao Tông đau lòng, hỏi cung nữ bên cạnh, họ nói chỉ có hoàng hậu đến đây. Cao Tông không hỏi thêm gì nữa, coi hoàng hậu là hung thủ giết người, phế truất bà. Võ Tắc Thiên đã dùng máu của con gái mình, cuối cùng cũng đổi lấy được ngôi vị hoàng hậu.

Theo thống kê, Võ Tắc Thiên đã giết chết hai mươi ba người thân, trong ba đời nhà bà, không ai mà bà không giết, bao gồm con trai, con gái, con dâu, cháu trai, cháu gái, anh em, chị gái, cháu ngoại, cháu. Chính bằng sự tàn nhẫn này, bà đã nắm bắt và tạo ra những cơ hội có lợi cho mình, trong một thế giới vốn là của đàn ông, trên chiến trường quyền lực đầy phức tạp và tàn khốc, bà đã tạo ra một con đường máu, trở thành nữ hoàng để duy nhất trong lịch sử Trung Quốc.

.....

【Nguyên văn】

利禄为羈，去其实害；赏以虚名，收其本心。

(Lợi lộc vì kị, khử kỳ thực hại; thưởng dĩ hư danh, thu kỳ bản tâm.)

【Dịch nghĩa】

Lợi lộc là dây trói buộc, loại bỏ tác hại thực sự của nó; ban thưởng bằng hư danh, thu phục lòng người.

【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “thăng quan phát tài”, thăng quan và phát tài luôn đi liền với nhau. Thời phong kiến, người ta làm quan chỉ vì tiền, nếu không có được mức lương hậu hĩnh, lợi ích vật chất dồi dào, thì ai còn muốn dốc sức vì những kẻ nắm quyền? Trong khi thỏa mãn nhu cầu vật chất của những người này, những kẻ nắm quyền cũng thường sử dụng các biện pháp khen thưởng tinh thần, dùng cái gọi là “phong hào”, “tước vị” để khuyến khích người ta trung thành và lập công. Trên thực tế, việc những kẻ nắm quyền sử dụng hai biện pháp này còn có dụng ý và mục đích sâu xa hơn, ban thưởng bằng lợi lộc, khiến họ giàu có, không phải lo lắng gì, họ sẽ có nhiều thứ phải lo lắng, chỉ muốn giữ gìn tài sản, để lại cho con cháu, sẽ không có ý đồ xấu đối với người nắm quyền. Ban thưởng bằng hư danh, khiến họ có địa vị, thỏa mãn lòng hư vinh của họ, họ sẽ hài lòng, không còn muốn thăng tiến nữa, sẽ

không còn là mối đe dọa đối với người nắm quyền. Dù sao, những gì người nắm quyền bỏ ra đều đến từ tiền bạc của người dân, tại sao họ lại không làm như vậy?

【Diễn tích】 Chính sách “làm giàu cho quan lại” của Tống Thái Tổ

Sau khi Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận có được thiên hạ, để giữ vững ngai vàng, ông đã dùng đủ mọi cách, dám nghĩ dám làm. Ông đối xử tốt với các đại thần, đối xử hậu hĩnh với các quan lại, khiến ai cũng giàu có, không có triều đại nào trước đó có thể so sánh được.

Ban đầu, khi quyết định mức lương của quan lại, Tống Thái Tổ đã nói thẳng: “Nhà nước đặt ra quan chức, chẳng qua là để họ toàn tâm toàn ý làm việc cho triều đình, không còn suy nghĩ gì khác, vì vậy, ta không thể bạc đãi họ. Chỉ cần có lợi cho hoàng quyền, cho họ thêm chút tiền bạc, để họ an phận thủ thường, không sinh lòng phản nghịch, thì có gì là thiệt hại?”

Vì vậy, đãi ngộ của quan lại nhà Tống cao hơn nhiều so với các triều đại trước, mức lương cao đến mức đáng kinh ngạc.

Tể tướng mỗi tháng được lĩnh 300 nghìn đồng tiền, Tiết độ sứ ở địa phương được lĩnh 400 nghìn đồng tiền mỗi tháng, Huyện lệnh, chức quan thấp nhất, cũng được lĩnh 30 nghìn đồng tiền mỗi tháng. Theo giá lương thực lúc bấy giờ, lương tháng của Tể tướng có thể mua được 150 nghìn cân gạo, lương tháng của Huyện lệnh có thể mua được 15 nghìn cân gạo. Ngoài lương tháng, còn có “chức tiền”, tức là phụ cấp chức vụ, Ngự sử đại phu, chức quan thấp hơn Tể tướng ba bậc, mỗi tháng cũng được lĩnh 60 nghìn đồng tiền, đây đều là tiền mặt, cho thấy mức lương rất cao.

Chưa hết, lương thực cũng do nhà nước cung cấp. Tể tướng mỗi tháng được lĩnh 100 thạch gạo, lúc bấy giờ mỗi thạch là 300 cân, tức là 30 nghìn cân. Tiết độ sứ được lĩnh 150 thạch, Huyện lệnh được lĩnh 40 thạch.

Ngoài ra, quần áo cũng không cần phải lo lắng, cũng do triều đình cung cấp. Tể tướng mỗi năm vào mùa xuân và mùa đông, được cấp 20 tấm lụa mỏng, 30 tấm lụa dày, các quan lại khác được cấp theo thứ tự cao thấp của chức vụ.

Ban thường đến đây vẫn chưa hết, các vật dụng sinh hoạt hàng tháng, trà rượu, nguyên liệu nấu ăn, củi than muối, thức ăn cho gia súc, gạo thịt rau, v.v., đều do triều đình cung cấp, không cần phải bỏ ra một đồng nào.

Ngoài tiền mặt và hiện vật, còn được ban thưởng “ruộng đất”. Ruộng đất được chia cho quan lại, nhiều nhất là 40 khoảnh. Chi phí ăn ở, đi lại của người hầu của quan lại, triều đình cũng lo liệu, cho phép thanh toán. Theo quy định, Tể tướng có thể có 70 người hầu, Tiết độ sứ có thể có 100 người hầu, các quan lại khác cũng có số lượng nhất định.

Trên đây là những khoản thu nhập thông thường theo chế độ, còn những khoản thưởng đột xuất, số tiền thưởng còn lớn hơn. Nếu đại thần nào được cử đi trấn giữ biên cương, thì sẽ được thưởng một vạn lượng bạc, mỗi năm còn được cấp thêm 10 triệu đồng tiền.

Điều đặc biệt khiến các quan lại yên tâm là, ngay cả khi bị cách chức tạm thời, bị đình chỉ công tác hoặc nghỉ hưu vì tuổi cao, triều đình vẫn trả cho họ một nửa lương; con cháu của họ còn có thể thay thế chức vụ của quan lại đã nghỉ hưu. Còn về tước vị, triều đình cũng không tiếc ban thưởng, thậm chí cả người thân của quan lại cũng được hưởng lợi.

【Nguyên văn】

若此为之，权无不得，亦无失也。

(Nhược thử vi chi, quyền vô bất đắc, diệc vô thất dã.)

【Dịch nghĩa】

Nếu làm như vậy, quyền lực không gì không có được, cũng không gì đánh mất.

【Diễn giải】

Quan trường phong kiến rất coi trọng quyền thuật. Sự lợi hại của quyền thuật khiến cho những người sử dụng nó đều được hưởng lợi, từ đó càng thêm coi trọng và bắt chước. Quyền thuật không thể tách rời âm mưu và lừa dối, trí tuệ trong đó là thứ đáng xấu hổ nhất trên đời, nhưng vì nó thiết thực và hiệu quả, nên ngay cả người quân tử cũng không dám xem thường. Còn những kẻ tiểu nhân thì càng coi nó là kim chỉ nam, không tiếc công sức nghiên cứu, sợ rằng mình sẽ bị tụt lại phía sau. Đây là do hiện thực và sự đen tối của quan trường phong kiến quyết định, đúng như câu nói “không có quy tắc, không thành phương tròn”. Nếu muốn tồn tại trong quan trường, mà không hiểu những “quy tắc” này, không biết cách luồn lách, thì chắc chắn sẽ không có hy vọng thăng tiến; nếu không cẩn thận, còn có thể mất mạng, “tiền mất tật mang”, thì cái giá phải trả sẽ càng lớn hơn.

【Diễn tích】 Sự khôn ngoan của Tiêu Hà

Tiêu Hà là trợ thủ đắc lực nhất của Hán Cao Tổ Lưu Bang, từ trước khi Lưu Bang khởi nghĩa ở huyện Bái, ông đã là bạn thân của Lưu Bang. Mặc dù có mối quan hệ như vậy, Lưu Bang vẫn thường xuyên nghi ngờ Tiêu Hà, người đã lập nhiều chiến công hiển hách, lý do Tiêu Hà có thể giữ vững chức tể tướng, không bị lật đổ, hóa ra lại là do ông đã sử dụng quyền thuật.

Khi Lưu Bang làm Hán vương, đóng quân ở Huỳnh Dương, ông thường xuyên cử sứ giả đến Quan Trung để thăm hỏi Tiêu Hà, người đang ở lại trấn giữ. Tiêu Hà ban đầu không để tâm đến việc này, may nhờ có Bào Sinh, một thực khách dưới trướng, nhắc nhở, Tiêu Hà mới bưng tỉnh. Bào Sinh nói với ông: “Cấp trên quan tâm đến cấp dưới, đây là hiện tượng bất thường, nhất định có nguyên nhân. Theo ta thấy, là do Hán vương nghi ngờ đại nhân, nên mới làm như vậy.”

Tiêu Hà gật đầu đồng ý, trong lòng lo lắng. Bào Sinh lại hiến kế: “Nếu đại nhân muốn Hán vương yên tâm, có thể cho người thân trong gia tộc đi lính. Có người nhà của đại nhân ở bên cạnh Hán vương, cũng giống như có con tin trong tay, Hán vương tự nhiên sẽ không nghi ngờ lòng trung thành của đại nhân.”

Tiêu Hà làm theo kế hoạch, đích thân dẫn các cháu trai, anh em họ hàng, vận chuyển lương thực từ Quan Trung đến Huỳnh Dương. Quả nhiên, Lưu Bang vừa nhìn thấy đã vô cùng vui mừng, khen Tiêu Hà trung thành, không ai sánh bằng, cũng không còn nghi ngờ ông nữa.

Trong vụ án của Hàn Tín, để bảo vệ bản thân, Tiêu Hà đã không màng đến lương tâm, không những không giúp Hàn Tín, mà còn giúp Lã hậu hãm hại Hàn Tín. Vì vậy, ông được thăng chức, khi mọi người chúc mừng ông, chỉ có Thiệu Bình



Tiêu Hà: Một trong tam kiệt đầu thời Hán, cuối thời Tần phò tá Lưu Bang khởi nghĩa, là mưu sĩ quan trọng của Lưu Bang. Sau khi nhà Hán được thành lập, Tiêu Hà soạn lại luật lệ và chế độ, đồng thời hỗ trợ Cao Tổ tiêu diệt các dị tính chư hầu vương, được phong làm Tể tướng. Cao Tổ băng hà, ông phò tá Huệ Đế, hai năm sau thì mất.

Minh giám (Gương sáng):
Hành vi của người ở vị trí cao hơn thường ẩn chứa những ẩn ý.

lấy danh nghĩa “chia buồn” mà cảnh báo ông: “Nếu ngài nhận chức, chẳng khác nào cướp công lao của hoàng thượng, đây chẳng phải là hành động ngu ngốc nhất sao? Như vậy, đại họa của ngài sẽ không còn xa. Không nên nhận chức, không chỉ vậy, ngài còn phải dùng tài sản trong nhà để hỗ trợ quân đội.”

Tiêu Hà nghe theo lời khuyên của Thiệu Bình, và làm theo, Lưu Bang vui mừng nói: “Thừa tướng khiêm tốn như vậy, ta còn lo lắng gì nữa?”

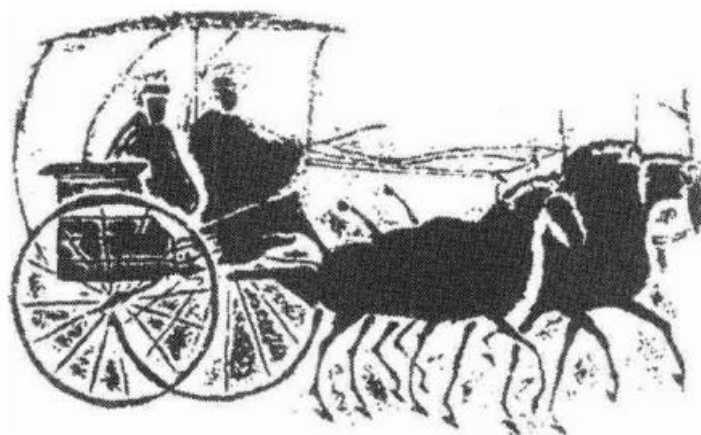
Tiêu Hà lại mua thêm nhiều ruộng đất, tạo cho người ta ấn tượng rằng ông không có chí lớn, chỉ ham mê lợi ích nhỏ. Ông luôn cẩn thận, dùng đủ mọi cách, mới vượt qua được nhiều khó khăn, giữ vững được địa vị của mình.

[KHỔNG DỊCH] QUYỂN ĐỆ NGŨ

Ai cũng có kẻ thù. Kẻ thù, lợi ích xung đột, sống chết không dung tha. Chưa quan sát kỹ thì không thể phân biệt bạn bè, không khống chế được thì không thể thành công. Đây là mối nguy hại lớn, nhất định phải tiêu diệt.

Quân tử coi tiểu nhân là kẻ thù, cũng là tiểu nhân. Tiểu nhân kết bạn với quân tử, cũng là quân tử. Danh tiếng là hư ảo, người khôn ngoan không tính toán khen chê. Lợi ích là trên hết, kẻ ngu ngốc chỉ cầu sự lương thiện.

Kẻ thù của đám đông, chưa chắc là kẻ thù của ta; kẻ thù của bề trên, dù là bạn ta cũng là kẻ thù. Thân thiết với họ, vì vậy không thể nói về người thân của ta; trừng phạt họ, vì vậy dù là người thân của ta cũng phải bỏ rơi. Làm kẻ thù *mất cảnh giác* mà không nhận ra, chờ đợi thời cơ. Khống chế kẻ thù trước khi chúng hành động, nắm bắt tiên cơ. Vu cáo kẻ thù gây rối, không tha thứ. *Hại* kẻ thù bằng tội tà dâm, không biết xấu hổ. Kẻ thù lớn nhất, không gì hơn là không biết; tai họa lớn nhất, là bạn bè trở thành kẻ thù. Hãy coi người khác như kẻ thù, đối xử với người thân như người xa lạ, kết giao với bạn bè như kẻ thù, dù người ta có *ghét bỏ* ta, ta cũng phải tránh xa tai họa của họ, có gì hại đâu?



TINH YẾU QUYỂN NÀY:

Đối thủ sẽ không bao giờ để lộ bộ mặt thật của mình, kẻ thù nguy hiểm nhất luôn xuất hiện dưới vỏ bọc bạn bè.

Trong mắt kẻ ích kỷ, lợi ích luôn thực tế hơn danh tiếng tốt đẹp.

Kẻ cơ hội luôn điều chỉnh định nghĩa về kẻ thù dựa trên lợi ích, đưa ra lựa chọn có lợi nhất cho mình.

Điều quan trọng là nắm được điểm yếu của đối thủ, có được điều này thì việc chế ngự hấn ta sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Hành động đối phó với kẻ thù, điều cấm kỵ nhất là do dự, đắn đo, từ đó mất đi tiên cơ, chuyển từ thế chủ động sang bị động.

[Nguyên văn]

人皆有敌也。敌者，利害相冲，死生弗容。

(Nhân giai hữu địch dã. Địch giả, lợi hại tương xung, tử sinh phát dung.)

[Dịch nghĩa]

Ai cũng có kẻ thù. Kẻ thù, lợi ích xung đột, sống chết không dung tha.

[Diễn giải]

Bất cứ điều gì cũng có mặt trái của nó, con người cũng vậy. Việc phán đoán và nhận thức về kẻ thù có ý nghĩa thiết thực đối với tất cả mọi người. Nếu không phân biệt được địch ta, không hiểu rõ điều cơ bản và quan trọng nhất trong các mối quan hệ giữa người với người, thì mọi việc sẽ mất đi lý trí và phương pháp xử lý đúng đắn, nhất định sẽ dẫn đến thất bại toàn diện. Có thể nói, việc thiếu sót trong khía cạnh này là rất tai hại. Bất cứ ai cũng không nên xem thường điều này. Trên thực tế, việc nhận biết kẻ thù không phải là điều quá khó khăn, điều quan trọng là phải giữ được đầu óc tỉnh táo, không bị vẻ bề ngoài của họ đánh lừa. Để làm được điều này, việc khắc phục và chiến thắng những điểm yếu của bản thân là điều cần thiết, người ta khó tránh khỏi bị lòng tham nhất thời làm mờ mắt, thích công to việc lớn, thích được người khác tôn bợ, sợ mất mát, v.v., từ đó đánh mất khả năng phán đoán, tạo cơ hội cho kẻ thù.

[Diễn tích] Thủ đoạn của Triệu Cao

Triệu Cao là thầy của Hồ Hối, con trai út của Tần Thủy Hoàng, ông ta là một gian thần của nhà Tần, khét tiếng với những hành vi xấu xa, sự sục sạo của nhà Tần có liên quan trực tiếp đến ông ta.

Là đại diện tiêu biểu của gian thần trong lịch sử, thủ đoạn và mưu mô của Triệu Cao có những điểm độc đáo. Ông ta rất hiểu lòng người, giỏi nắm bắt điểm yếu của người khác, từ đó lấy lòng họ, phân tích lợi hại, khiến họ không phân biệt được thật giả, lầm tưởng ông ta là bạn của mình, kết quả là bị ông ta lợi dụng, rơi vào cái bẫy do ông ta giăng ra.

Sau khi Tần Thủy Hoàng chết trên đường tuần du, để nắm giữ quyền lực, Triệu Cao đã nói với Hồ Hối, người đi cùng Tần Thủy Hoàng: *“Ngôi vị hoàng đế vô cùng tôn quý, không nên nhường nhịn. Nếu anh trai của ngươi là Phù Tô lên làm hoàng đế, ngươi sẽ mất tất cả, chỉ có thể mặc cho người khác định đoạt. Công tử chỉ có thể ra tay trước, mới có thể kế thừa đại thống, tránh được hậu họa.”*

Hồ Hối nghe xong liền dao động, suy nghĩ kỹ lưỡng, cảm thấy có lý, bèn đồng ý.

Hồ Hối đã đồng ý, việc thuyết phục Thừa tướng Lý Tư là mấu chốt của vấn đề. Triệu Cao biết rõ Lý Tư rất coi trọng công danh lợi lộc, *“thấy lợi quên nghĩa”* là điểm yếu chết người của ông ta, vì vậy ông ta đã lấy đó làm điểm đột phá, giả vờ chân thành nói với Lý Tư: *“Tai họa của Thừa tướng sắp đến rồi, ta thật sự lo lắng cho Thừa tướng.”*

Lý Tư ngăn người, không hiểu ý của ông ta.



Triệu Cao: Đại hoạn quan nhà Tần, nắm quyền hơn hai mươi năm. Sau khi Tần Thủy Hoàng chết, cùng Lý Tư âm mưu ép Phù Tô tự sát, lập Hồ Hối làm hoàng đế, lại hại chết Lý Tư, làm Thừa tướng nước Tần. Năm sau, ép Tần Nhị Thế tự sát, lập Triệu Tử Anh. Không lâu sau bị Tử Anh giết chết, tru di tam tộc.

Minh giám (Gương sáng):

Đằng sau những lời ngon ngọt là những cái bẫy nguy hiểm nhất.

Triệu Cao liền phân tích: “Thừa tướng được tiên hoàng sủng ái, mới có được địa vị cao như vậy, nếu người được lập làm hoàng đế là Phù Tô, Thừa tướng còn có thể được sủng ái nữa không? Mông Điềm là tâm phúc của Phù Tô, đến lúc đó người kế nhiệm chức Thừa tướng chắc chắn là ông ta.”

Lý Tư bị đánh trúng điểm yếu, nhất thời không nói nên lời, mặt mày tái mét. Triệu Cao thấy rõ, thầm cười trong lòng, lúc này mới nói ra ý định thực sự của mình: “Hồ Hợi là học trò của ta, ông ta lại rất coi trọng Thừa tướng, nếu chúng ta lập ông ta làm hoàng đế, Thừa tướng còn phải lo lắng gì nữa?”

Lý Tư bị thuyết phục, liền cấu kết với ông ta, cùng nhau giả mạo chiếu thư, hại chết Phù Tô, đưa Hồ Hợi lên ngôi hoàng đế.

Triệu Cao âm mưu thành công, liền bắt đầu hãm hại Lý Tư.

Mãi đến khi bị hại, bị hành hình, Lý Tư mới nhận ra bộ mặt thật của Triệu Cao, nhưng đã quá muộn. Sự hối hận của Lý Tư, chắc chỉ có bản thân ông ta mới có thể cảm nhận được, cũng chỉ có bản thân ông ta mới có thể diễn tả được nỗi đau khổ đó.

【Nguyên văn】

未察之无以辨友，非制之无以成业。此大害也，必绝之。

(Vị sát chi vô dĩ biện hữu, phi chế chi vô dĩ thành nghiệp. Thử đại hại dã, tất tuyệt chi.)

【Dịch nghĩa】

Chưa quan sát kỹ thì không thể phân biệt bạn bè, không khống chế được thì không thể thành công. Đây là mối nguy hại lớn, nhất định phải tiêu diệt.

【Diễn giải】

Sự nghiệp thành công của một người luôn bắt đầu từ việc có được sự giúp đỡ của bạn bè và chiến thắng kẻ thù. Không có bạn bè và không phân biệt được ai là bạn thực sự, điều thứ hai nguy hiểm hơn điều thứ nhất. Không ai dám nhãn kẻ thù lên mặt mình, họ luôn xuất hiện với tư cách là bạn bè, điều này càng làm tăng thêm ý nghĩa của việc phân biệt bạn bè, nâng nó lên thành cơ sở và tiền đề của mọi việc. Kẻ thù luôn là người gây hại lớn nhất cho lợi ích của bản thân, quá trình đạt được thành công chính là quá trình loại bỏ chướng ngại vật, chiến thắng kẻ thù. Trong việc này, không thể dung hòa hay vượt qua, cũng là điều mà một người không thể trốn tránh.

【Diễn tích】 Phương pháp thăng tiến của Vương An Thạch

Vương An Thạch trước khi làm tể tướng, tuy rất tài giỏi, nhưng vì lý lịch và danh tiếng chưa đủ, nên các đại thần trong triều không coi trọng ông, hoàng đế cũng không có ý định trọng dụng ông. Vương An Thạch nhất thời buồn bực, hoài bão khó thực hiện.

Một hôm, Vương An Thạch uống rượu với bạn bè, nói về tình cảnh khó khăn hiện tại, bạn của ông nói với ông: “Những điều người



Vương An Thạch: Danh thần Bắc Tống, tự Giới Phủ, người Lâm Xuyên. Được Tống Thần Tông trọng dụng, thi hành Tân pháp. Năm Hi Ninh thứ chín từ quan Tể tướng, về ở ẩn, mất vì bệnh ở Chung Sơn, Giang Ninh, thụy hiệu là “Văn”, còn được gọi là Vương Văn Công, có tác phẩm 《Lâm Xuyên tiên sinh văn tập》.

Minh giám (Gương sáng): Chỉ có đứng trên lập trường lợi ích của người khác mà nhìn nhận vấn đề, mới có thể phân biệt được địch ta.

nói đều là chuyện nhỏ, người có biết tại sao người lại rơi vào tình cảnh này không?”

Vương An Thạch khiêm tốn hỏi, và nói: *“Ta đối xử chân thành với tất cả mọi người, ai ngờ họ lại không biết ơn, thế đạo này quá hỗn loạn, sao lại như vậy?”*

Bạn của ông ngắt lời ông, chỉ ra rằng: *“Đúng là “đương cục thì mê”, người thực sự không hiểu vấn đề. Những người mà người kết giao, đều là những kẻ tiểu nhân điển hình, người lại coi họ là bạn bè, dù có bỏ ra bao nhiêu công sức cũng vô ích. Họ chỉ sợ địa vị của người cao hơn họ, sao có thể nói tốt cho người? Người không phân biệt được địch ta, đó mới là nguyên nhân khiến người rơi vào tình cảnh khó khăn.”*

Vương An Thạch được ông ta chỉ điểm, như bưng tỉnh, liên tục gật đầu. Bạn của ông bèn bày cho ông một kế, nói: *“Hai nhà Hàn và Lã là đại gia tộc trong triều, người tài trên thiên hạ không xuất thân từ nhà họ Hàn, thì cũng xuất thân từ nhà họ Lã. Thế lực của hai nhà Hàn và Lã rất lớn, hơn nữa họ rất khiêm tốn, dễ gần, nếu người kết bạn với họ, bỏ ra nhiều công sức, kiên trì, họ sẽ không sợ việc tiến cử người làm ảnh hưởng đến lợi ích của họ, mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều.”*

Từ đó, Vương An Thạch tìm mọi cách kết giao với con cháu của hai nhà Hàn và Lã, đối với những người khác trong triều, ông cũng phân biệt đối xử, không giống như trước đây, không phân biệt địch ta, chỉ biết lấy lòng. Chiến lược và phương pháp này quả nhiên rất hiệu quả, hai nhà Hàn và Lã bắt đầu tiến cử Vương An Thạch, còn những người khác thấy thái độ của Vương An Thạch thay đổi, cũng có chút sợ hãi, không còn dám công khai coi thường ông nữa.

Khi Tống Thần Tông còn là Doanh vương, Hàn Trì Quốc nhà họ Hàn là thầy của ông, Hàn Trì Quốc giảng giải kinh nghĩa cho ông, Tống Thần Tông nghe rất say mê, nhiều lần khen ngợi ông ta giảng rất hay. Mỗi lần như vậy, Hàn Trì Quốc đều nói với ông: *“Vương gia không biết sự thật, vi thần không dám giấu giếm. Thực ra, đây đều là quan điểm của bạn ta là Vương An Thạch, ta chỉ mượn tạm thôi, ông ta mới thực sự là người có tài trị quốc an dân.”*

Tống Thần Tông rất ngạc nhiên, ấn tượng sâu sắc về Vương An Thạch. Có lần, ông cảm thán với Hàn Trì Quốc: *“Cao kiến của tiên sinh, ta luôn kính phục. Vương An Thạch là ai, vậy mà lại được tiên sinh coi trọng như vậy? Nếu ta làm vua, nhất định sẽ trọng dụng người này.”*

Sau này, khi Tống Thần Tông lên ngôi hoàng đế, quả nhiên đã trọng dụng Vương An Thạch, bổ nhiệm ông làm tể tướng. Vương An Thạch nắm giữ quyền lực, cuối cùng cũng có thể thực hiện kế hoạch cải cách mà ông đã ấp ủ bấy lâu, lưu danh sử sách.

【Nguyên văn】

君子敌小人，亦小人也。小人友君子，亦君子也。

(*Quân tử địch tiểu nhân, địch tiểu nhân dã. Tiểu nhân hữu quân tử, địch quân tử dã.*)

【Dịch nghĩa】

Quân tử coi tiểu nhân là kẻ thù, cũng là tiểu nhân. Tiểu nhân kết bạn với quân tử, cũng là quân tử.

【Diễn giải】

Quân tử và tiểu nhân luôn đối lập nhau, là kẻ thù của nhau. Vấn đề là định nghĩa và quan điểm về quân tử và tiểu nhân, mỗi người sẽ có những kết luận khác nhau, thậm chí là hoàn toàn trái ngược. Nếu nhìn từ góc độ tư lợi và lợi ích của con người, thì điều này không có gì lạ. Quân tử coi tiểu nhân là kẻ thù, trong mắt tiểu nhân, ông ta tất nhiên cũng là kẻ thù, ai còn quan tâm ông ta có phải là quân tử hay không? Tiểu nhân thân thiết với quân tử, quân tử coi ông ta là bạn, trong mắt người khác, tiểu nhân cũng sẽ trở thành quân tử, nếu không thì sao quân tử lại làm bạn với ông ta? Mọi người đều thích tự xưng là quân tử, không có tiểu nhân nào tự nhận mình là tiểu nhân, họ đa phần đánh giá người khác dựa trên cảm tính của mình, phân chia bạn bè và kẻ thù dựa trên được mất của mình, còn hành vi thực sự của quân tử, chỉ cần bất lợi cho mình, sẽ bị họ không chút do dự xếp vào hàng ngũ tiểu nhân. Cách làm việc vì lợi ích và đánh đồng đúng sai này đã hoàn toàn đảo ngược khái niệm về quân tử và tiểu nhân, khiến cho quân tử thực sự khó mà tồn tại, còn tiểu nhân lại có thể hoành hành, không ai ngăn cản được.

【Diễn tích】 “Quân tử” được Hàn Dũ tâng bốc

Hàn Dũ là nhà văn nổi tiếng thời Đường, được người đời kính trọng. Sự nghiệp quan trường của ông ban đầu rất lận đận, sau này được làm quan to, lại là do ông hết sức nịnh bợ và tâng bốc Lý Thục, Kinh Triệu Doãn. Trong mắt Hàn Dũ, Lý Thục có thể nói là bậc quân tử trong số các quân tử, với tài năng văn chương của Hàn Dũ, những người không biết chuyện sẽ không nhìn ra chút giả dối nào. Vậy thì, Lý Thục rốt cuộc là người như thế nào?

Sử sách ghi chép, Lý Thục “từ khi làm Kinh Triệu Doãn, dựa vào sự sủng ái mà kiêu ngạo, không coi trọng pháp luật, bị mọi người khinh miệt. Mùa xuân hè năm thứ hai mươi, Quan Trung mất mùa, Lý Thục cai trị tàn bạo, chỉ lo vơ vét của cải để lấy lòng hoàng đế, không quan tâm đến lời than thở của dân chúng. Khi vào triều yết kiến hoàng đế, Đức Tông hỏi han về cuộc sống của người dân, Lý Thục nói: ‘Năm nay tuy mất mùa sớm, nhưng ruộng lúa vẫn rất tốt.’ Vì vậy, thuế má vẫn không được miễn giảm, người dân nghèo khổ, phải dỡ ngói bán gỗ, bán cả mạ non để nộp thuế.” Từ đó có thể thấy, Lý Thục thực chất là một tên gian thần.

Một kẻ như vậy, dưới ngòi bút của Hàn Dũ, lại được tâng bốc thành bậc cha mẹ quan yêu dân như con, hơn nữa còn được mọi người ủng hộ, ca ngợi là bậc quân tử hiếm có. Tất nhiên, Hàn Dũ làm như vậy cũng là vì tư lợi, ông có việc cần nhờ Lý Thục, nên mới làm chuyện nói dối trắng trợn, đáng xấu hổ này.

Hàn Dũ tham gia khoa cử từ năm hai mươi tuổi, đến lần thứ tư mới đỗ Tiến sĩ. Theo chế độ khoa cử lúc bấy giờ,



Hàn Dũ: Tự Thoái Chi, nhà văn đời Đường, người khởi xướng phong trào cổ văn. Con đường làm quan nhiều trắc trở, từng giữ chức Kinh Triệu Doãn và Thị lang các bộ Binh, Lại, Hình, cũng có nhiều đóng góp về chính trị. Mất năm 57 tuổi.

Minh giám (Gương sáng): Muốn có được thứ mình muốn, cần phải thay đổi cả bản tâm.

để được chính thức bổ nhiệm làm quan, các Tiến sĩ còn phải trải qua kỳ thi của Lại bộ, những người đạt yêu cầu mới có thể thực sự bước chân vào quan trường. Hàn Dũ thi trượt ba lần liên tiếp, đành phải tìm cách khác, viết thư cho các quý tộc trong triều tiến cử mình. Trong vòng hai tháng, ông đã viết thư cho ba vị tể tướng, nhưng không ai coi trọng tài năng của ông. Ông bèn đầu quân cho các thế lực cát cứ địa phương, nhưng cũng không có kết quả gì, trong lúc cùng đường, ông đành phải trở về kinh thành.

Lúc này, tiếng xấu của Lý Thực, Kinh Triệu Doãn, đã lan khắp kinh thành, ai ai cũng mắng chửi, nhưng Hàn Dũ lại nảy ra một ý tưởng. Ông muốn làm ngược lại, hết lời ca ngợi Lý Thực, chắc chắn với tâm lý của một tên gian thần, Lý Thực sẽ rất hài lòng, đến lúc đó, việc thăng quan tiến chức sẽ không còn khó khăn nữa.

Vì vậy, Hàn Dũ liền viết một bức thư cho Lý Thực, trong thư viết: *“Danh tiếng của đại nhân, hạ thần đã được nghe từ lâu, ở kinh thành hơn mười năm, cảm nhận này càng thêm sâu sắc. Nếu nói trên đời này thực sự có quân tử, thì đó chính là đại nhân. Còn những công khanh đại thần mà hạ thần gặp, họ chỉ là những kẻ tầm thường, không cầu có công, chỉ cầu không có tội, sao có thể giống như đại nhân, hết lòng trung thành với hoàng thượng, lo lắng cho đất nước, lo lắng cho dân chúng? Năm nay hạn hán, nhưng không có trộm cướp, giá lương thực vẫn như cũ, người người đều được đại nhân quan tâm, đó đều là công lao của đại nhân! Điều đáng quý là đại nhân không bao giờ khoe khoang, ít ai biết đến, đó chính là hành động của bậc quân tử, của thánh hiền mà chúng ta, những người đọc sách, luôn theo đuổi. Hạ thần may mắn được gặp đại nhân, muốn đi theo đại nhân, hầu hạ đại nhân, để báo đáp lòng trung thành vô hạn của hạ thần đối với đại nhân.”*

Hàn Dũ gửi bức thư này đi, ngày đêm mong chờ tin tốt. Lúc này, ông đã đặt hết hy vọng vào việc này, không hề có chút tự trách nào. Có người chỉ trích ông không phân biệt đúng sai, trơ trẽn vô liêm sỉ, Hàn Dũ không để tâm, chỉ nói: *“Ta tự xưng là quân tử, kết quả mọi việc không thuận lợi, không ai coi trọng. Nay ta không còn cách nào khác, chỉ có ta mới biết được nỗi khổ tâm này, các người cứ việc nói.”*

Không lâu sau, tác dụng của bức thư đó đã hiện ra. Lý Thực vui mừng, không chỉ đích thân gặp Hàn Dũ, mở tiệc chiêu đãi, mà còn dâng tấu lên triều đình, tiến cử Hàn Dũ. Có Lý Thực giúp đỡ, triều đình quả nhiên coi trọng, không lâu sau liền bổ nhiệm Hàn Dũ làm Giám sát Ngự sử. Con đường quan trường của Hàn Dũ cuối cùng cũng được mở ra.

.....

【Nguyên văn】

名为虚，智者不计毁誉。

(Danh vi hư, trí giả bất kế huỷ dự.)

【Dịch nghĩa】

Danh tiếng là hư ảo, người khôn ngoan không tính toán khen chê.

【Diễn giải】

Danh tiếng tốt hay xấu của một người, dường như không ảnh hưởng nhiều đến thành công trong sự nghiệp, sự thăng tiến trong quan trường và việc thực hiện mục tiêu của họ. Kết luận này có thể được kiểm chứng trong lịch sử. Thời phong kiến, tuy đề cao nhân nghĩa đạo đức, và lấy đó làm tiêu chuẩn để đánh giá lòng tốt, lòng hiếu thảo, sự trung thành và tín nghĩa của con người, nhưng trên thực tế, nó chưa bao giờ được thực hiện một cách nghiêm túc. Ngược lại, những kẻ tiểu nhân có tiếng xấu thường giữ chức vụ cao, được sủng ái, còn

những người quân tử có danh tiếng tốt, được mọi người khen ngợi, lại thường bị vu cáo là tiểu nhân, bị hãm hại. Hiện tượng này tồn tại xuyên suốt thời phong kiến, không chỉ chứng minh sự giả dối của nhân nghĩa đạo đức trong xã hội phong kiến, mà còn khiến người ta không từ thủ đoạn nào để có được công danh, vì lợi ích cá nhân, không quan tâm đến bất cứ điều gì khác.

【Diễn tích】 Đồng bọn của Tần Cối

Khi Tần Cối chuyên quyền, ông ta đặc biệt chú trọng đến việc thu nạp bè phái. Bản thân ông ta là kẻ gian ác, nên tiêu chuẩn chọn người của ông ta cũng rất tà ác, không dùng người chính nghĩa, mà lại trọng dụng những kẻ có tiếng xấu.

Lúc bấy giờ, có một nhà nho nghèo khổ, có tiếng xấu là Vương Thử Ông, nhiều lần đến cầu kiến Tần Cối, tìm mọi cách để lấy lòng ông ta. Tần Hí, con trai của Tần Cối, sợ danh tiếng của ông ta sẽ làm ảnh hưởng đến cha mình, nên đã nhiều lần cản Vương Thử Ông ở ngoài cửa, cũng không báo cáo với Tần Cối.

Tần Cối biết chuyện, không những trách mắng con trai, mà còn đích thân ra cửa đón tiếp, mời Vương Thử Ông vào phòng khách, hai người nói chuyện riêng. Sau khi Vương Thử Ông bày tỏ lòng trung thành, Tần Cối nói: *“Người không được trọng dụng, chắc hẳn đã vất vả từ lâu. Làm những chuyện không đáng hoàng, cũng không thể trách người. Ta muốn tiến cử người, coi người là tri kỷ, mong người đừng phụ lòng mong đợi của ta.”*

Vương Thử Ông cảm động rơi nước mắt, nhiều lần quỳ xuống trước mặt Tần Cối. Nói đến chỗ xúc động, ông ta còn khóc lóc thảm thiết. Tần Cối thấy ông ta tham lam như vậy, càng quyết tâm trọng dụng ông ta. Sau khi Vương Thử Ông rời đi, Tần Cối còn đích thân tiễn ông ta ra cửa, đối xử rất long trọng.

Con trai Tần Hí bèn khuyên Tần Cối: *“Người này hành vi không đoan chính, tướng mạo xấu xí, hơn nữa còn bị mọi người mắng chửi, tại sao cha lại coi trọng ông ta như vậy? Nếu cha kết giao với loại người này, e rằng sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của cha.”*

Tần Cối mỉm cười, không nói gì. Một lúc lâu sau, ông ta mới ngẩng mặt lên trời thở dài, nói: *“Ta nắm giữ quyền lực đã lâu, có rất nhiều kẻ thù. Nếu không có nhiều người giúp đỡ, sao có thể chống lại kẻ thù lâu dài? Vương Thử Ông có tiếng xấu, làm việc sẽ không kiêng dè gì, sau này có thể hãm hại kẻ thù đến chết, người như vậy là trợ thủ tốt nhất.”*

Sau đó, Tần Cối liền tiến cử Vương Thử Ông làm Lại bộ Viên ngoại lang. Sau đó lại thăng chức cho ông ta làm Bí thư Thiếu giám, Khởi cư Xá nhân, Trung thư Xá nhân. Hành động phá lệ này, Vương Thử Ông tất nhiên ghi nhớ trong lòng, luôn nghĩ đến việc báo đáp Tần Cối. Chỉ là những người chính nghĩa trong triều rất phản đối việc này, Tần Cối không quan tâm, ông ta còn nói với Vương Thử Ông: *“Ta đề bạt người, mọi người đều phản đối, nếu có một ngày, những người này liên kết lại chống đối ta, người sẽ làm gì?”*

Vương Thử Ông tất nhiên thề sống chết sẽ hết lòng vì Tần Cối.

Sau này, chính sách đầu hàng của Tần Cối thất bại, dẫn đến cuộc xâm lược quy mô lớn hơn của quân Kim, vì vậy, các đại thần yêu nước trong triều lũ lượt dâng tấu tố cáo tội ác của Tần Cối, địa vị của Tần Cối bị lung lay. Lúc này, tác dụng của Vương Thử Ông mới thể hiện rõ, ông ta bí mật yết kiến Cao Tông, bằng mọi cách bênh vực Tần Cối, còn bịa đặt: *“Thừa tướng dùng người chỉ dựa vào năng lực, vì vậy các đại thần trong triều rất ghen ghét, họ đã sớm bất mãn rồi. Bây giờ chủ trương của Thừa tướng chỉ là gặp chút trắc trở, họ đã nhân cơ hội này công kích, rõ ràng là không quan tâm đến sự sống chết của đất nước, chỉ muốn trút giận cá nhân, sao hoàng thượng có thể tin những lời nói của tiểu nhân này? Hơn nữa, nếu thay đổi Thừa tướng, người mới lên nắm quyền nhất định sẽ loại bỏ người cũ, bỏ*

nhiệm người của mình, lúc này tình hình nguy cấp, triều đình làm sao có thể chịu đựng được sự xáo trộn này? Mong hoàng thượng đừng để âm mưu của tiểu nhân thành công! Thần xin lấy đầu mình ra đảm bảo, Thừa tướng tuyệt đối trung thành với hoàng thượng!”

Lời nói của Vương Thử Ông nghe có vẻ hợp tình hợp lý, hùng hồn, Cao Tông hôn quân bèn tin tưởng ông ta, chức tể tướng của Tần Cối được giữ lại, còn các đại thần chính trực lại bị khiển trách, có người còn bị đuổi khỏi triều đình.

Tần Cối luận công ban thưởng, đề bạt Vương Thử Ông làm Phó tể tướng. Tần Cối thường lấy chuyện này để dạy dỗ con trai Tần Hí: “Người tốt có cái hại của người tốt, kẻ xấu có cái lợi của kẻ xấu, danh tiếng là thứ vô dụng, người làm nên việc lớn sao có thể vì tiểu tiết mà bỏ đại cuộc?”

【Nguyên văn】

利为上，愚者惟求良善。

(Lợi vi thượng, ngu giả duy cầu lương thiện.)

【Dịch nghĩa】

Lợi ích là trên hết, kẻ ngu ngốc chỉ cầu sự lương thiện.

【Diễn giải】

Trong mắt kẻ ích kỷ, lợi ích luôn thực tế hơn danh tiếng tốt đẹp. Còn những người theo đuổi danh tiếng tốt đẹp, không màng đến lợi ích cá nhân, thường vì hành động công bằng, chính trực của mình, mà trở thành kẻ thù của những kẻ ích kỷ, những kẻ mưu cầu tư lợi, bị họ hãm hại, vu khống đủ điều. Cuộc đấu tranh này thể hiện rõ nét nhất trong quan trường phong kiến. Phải biết rằng, trong quan trường phong kiến, không có bạn bè thực sự, chỉ có mối quan hệ lợi ích. Vì lợi ích chung, họ có thể tạm thời liên kết với nhau, xưng huynh gọi đệ, tỏ ra thân thiết. Một khi chia chác không đều, lợi ích xung đột, họ sẽ không chút do dự vứt bỏ lớp mặt nạ, công kích lẫn nhau, đánh nhau túi bụi. Một bên chiến thắng, lập tức tuyên bố bên thua là kẻ thù của nhân dân, lên án không thương tiếc. Dù bên thua có danh tiếng tốt, được lòng dân, cũng không thoát khỏi số phận “*thành bại luận anh hùng*”, mọi thứ đều bị phủ nhận, trở nên vô giá trị.

【Diễn tích】 Cái bẫy của Lã Di Giản

Thời Tống Nhân Tông, Lã Di Giản giữ chức tể tướng, độc đoán chuyên quyền, kiêu ngạo. Các đại thần trong triều đều sợ quyền lực của ông ta, nên ít ai dám phản đối. Phó tể tướng Nhậm Bó là người cẩn thận, luôn thanh liêm chính trực, chỉ có ông ta thường xuyên đứng ra chỉ trích lỗi lầm của Lã Di Giản, còn nhiều lần đưa ra ý kiến trái ngược với ông ta. Vì vậy, Lã Di Giản căm hận ông ta, luôn tìm cách đuổi ông ta ra khỏi triều đình.



Lã Di Giản: Nhà chính trị thời Tống, tự Thản Phu, quê gốc ở Lai Châu, xuất thân trong một gia đình quan lại. Thời Chân Tông làm Hình bộ lang trung, quyền tri phủ Khai Phong. Nhân Tông lên ngôi còn nhỏ tuổi, Lã Di Giản với chức Tể tướng phụ chính, quyền khuynh thiên hạ, cũng nhiều lần tận tâm với chức trách, khiến cho chính trị thanh bình. Mất năm Khánh Lịch thứ hai, thụy hiệu là “Văn Tĩnh”.

Minh giám (Gương sáng): Thanh liêm cẩn trọng tuy có thể giảm bớt tai họa, nhưng không thể tránh khỏi tai họa.

Đối với tình cảnh của Nhậm Bố, các đại thần chính trực trong triều đều lo lắng cho ông, có người đã nói riêng với Nhậm Bố: *“Ngài như vậy là tự chuốc lấy khổ sở, cần gì phải đối đầu trực tiếp với Lã Thừa tướng? Với tính cách của ông ta, nhất định sẽ tìm mọi cách hãm hại ngài, nếu ngài không còn ở trong triều, chẳng phải là càng dễ cho ông ta muốn làm gì thì làm sao? Ngài vẫn nên chú ý đến phương pháp thì hơn.”*

Nhậm Bố làm việc ngay thẳng, nói năng cũng không hề kiêng dè, ông nói với các đại thần: *“Ta cả đời theo đuổi lẽ phải, không màng đến lợi ích cá nhân, ông ta không thể nào bắt được thóp của ta, hãm hại ta. Ta quá hiểu Lý Di Giản rồi, nếu ta sợ hãi, thì ông ta sẽ càng thêm kiêu ngạo. Ta làm như vậy, chính là để cho ông ta phải kiêng dè, phải biết kiềm chế.”*

Lã Di Giản tìm mọi cách, nhưng Nhậm Bố thực sự không có lỗi làm gì, ông ta nhất thời không thể gán tội cho Nhậm Bố, bèn phái đại thần tâm phúc của mình đến thuyết phục Nhậm Bố: *“Ngài và Thừa tướng đều là người đứng đầu trăm quan, nếu hai người hợp tác với nhau, sẽ là phúc của Đại Tống, ngài làm như vậy, tranh giành vô ích, thì có lợi gì cho ngài? Tuy danh tiếng của ngài rất lớn, nhưng rốt cuộc cũng là cấp dưới của Lã Thừa tướng, nếu thực sự đối đầu với nhau, thì danh tiếng của ngài có tác dụng gì? Đến lúc đó, thất bại thảm hại, chẳng phải là ngài sẽ trở thành kẻ ngu ngốc nhất thiên hạ sao?”*

Nhậm Bố đuổi người đó đi, tức giận nói: *“Thế đạo suy đồi, lại coi cái tốt là xấu, coi kẻ gian là người trung thành, ta mà cấu kết với chúng, thì còn đâu là đạo lý!”*

Lã Di Giản không tìm ra cách nào, bỗng nhiên nhớ đến Nhậm Tồn, con trai của Nhậm Bố, là một người không bình thường, thường xuyên nói năng lung tung, người ta biết ông ta bị bệnh, nên không quan tâm. Ông ta chợt nảy ra một ý tưởng, bèn lừa Nhậm Tồn đến, xúi giục ông ta dâng tấu lên triều đình, bình luận về việc triều chính, và hứa sẽ cho ông ta làm Giám quan.

Nhậm Tồn ngây ngô, tưởng là trò chơi, bèn viết một tấu chương, mắng chửi tất cả các đại thần nắm quyền trong triều. Theo lời của Lã Di Giản, ông ta còn cố tình mắng chửi cha mình thậm tệ. Tấu chương này đúng lúc rơi vào tay Nhậm Bố, Nhậm Bố bèn giữ lại. Lã Di Giản biết Nhậm Bố đã trúng kế, lại xúi giục Nhậm Tồn dâng tấu lần nữa, chuyên nói xấu những người giấu tấu chương, Lã Di Giản dựa vào đó mà tâu với Nhân Tông, tố cáo Nhậm Bố giấu tấu chương, tội đáng muôn chết. Nhân Tông lập tức triệu kiến Nhậm Bố, quát lớn trách mắng, Nhậm Bố chỉ đành nói: *“Con trai ta bị bệnh tâm thần, nói năng lung tung, ta sợ việc này sẽ làm ô uế triều đình, nên mới không dám tâu lên bệ hạ.”*

Nhân Tông ra lệnh điều tra việc này, kết quả là ai cũng có thể chứng minh Nhậm Tồn bị điên. Nhân Tông không muốn truy cứu nữa, nhưng vì Lã Di Giản liên tục nói xấu, cuối cùng Nhậm Bố vẫn bị đuổi khỏi triều đình, rời khỏi kinh thành.

【Nguyên văn】

众之敌，未可谓吾敌；上之敌，虽吾友亦敌也。

(Chúng chi địch, vị khả vị ngô địch; thượng chi địch, tuy ngô hữu diệc địch dã.)

【Dịch nghĩa】

Kẻ thù của đám đông, chưa chắc là kẻ thù của ta; kẻ thù của bề trên, dù là bạn ta cũng là kẻ thù.

【Diễn giải】

Việc xác định kẻ thù không phải là bất biến, nó thay đổi theo thời gian, địa điểm, hoàn cảnh và tình hình. Những kẻ cơ hội luôn điều chỉnh định nghĩa về kẻ thù dựa trên lợi ích, đưa ra lựa chọn có lợi nhất cho mình. Đây là phản ánh của sự phức tạp của xã hội, cũng là bức tranh chân thực về mối quan hệ giữa người với người trong thời phong kiến. Trong quan trường, kiểu hành vi gió chiều nào che chiều ấy, nói xấu sau lưng, phản bội bạn bè này rất phổ biến. Người ta vì quyền lực của cấp trên mà có thể bất chấp lương tâm, không tiếc nhận giặc làm cha, bán đứng bạn bè để cầu vinh. Lúc này, kẻ thù trong mắt họ không còn là kẻ xấu xa nữa, mà là bất cứ ai cản trở con đường thăng quan tiến chức của họ. Một khi tình huống này xảy ra, họ sẽ trở mặt, để chứng minh sự “trong sạch” của mình.

【Diễn tích】 Hành động gây sốc của Tiêu Chí Trung

Thời Đường Trung Tông, Tiêu Chí Trung nhờ vẻ ngoài thanh liêm chính trực, được dư luận coi trọng, leo lên đến chức tể tướng. Ông ta thường tỏ ra ghét cái ác như kẻ thù, ít nói, bề ngoài lại thường xuyên can gián, những lời khuyên của ông ta tuy có vẻ chính nghĩa, nhưng đều là những chuyện nhỏ nhặt, khuyên Trung Tông giữ gìn sức khỏe. Đường Trung Tông bị ông ta lừa gạt, đã nhiều lần nói với các đại thần trong triều: “Ai là người quan tâm đến ta nhất? Ta thấy chỉ có một người thực sự quan tâm đến ta, đó là Tiêu Chí Trung. Nếu các người đều noi gương ông ta, ta sẽ không còn lo lắng gì nữa.”

Lúc bấy giờ, Trung Tông nhu nhược, Vi hậu và con gái chuyên quyền, nhà Đường lại đứng trước nguy cơ diệt vong. Một số đại thần chính trực bèn tìm đến Tiêu Chí Trung, muốn ông dẫn đầu mọi người đến can gián hoàng thượng, để ngăn chặn Vi hậu làm loạn. Tiêu Chí Trung suy tính thiệt hơn, tìm đủ mọi lý do, không chịu đồng ý. Một đại thần tức giận nói: “Vi hậu làm loạn triều chính, đã là kẻ thù chung của Đại Đường, Tiêu đại nhân luôn có chí báo quốc, lúc này lại thoái thác như vậy, chẳng lẽ Tiêu đại nhân có ý đồ khác?”

Tiêu Chí Trung đã quyết tâm, không sợ mọi người tức giận, không những không đồng ý việc này, mà còn bênh vực Vi hậu: “Hoàng hậu giúp nước phân ưu, có gì không được? Các người ‘đĩ hạ phạm thượng’ (cấp dưới xúc phạm cấp trên), vu khống hoàng hậu, sao ta có thể đồng ý?”

Vi hậu biết chuyện này, rất biết ơn Tiêu Chí Trung, ra sức lôi kéo ông ta. Bà ta gả em họ của mình cho con gái của Tiêu Chí Trung, nhất thời, địa vị của Tiêu Chí Trung càng thêm vững chắc.

Điều kỳ lạ hơn nữa là, vì muốn soán ngôi, Vi hậu rất cần những người ủng hộ như Tiêu Chí Trung, vì vậy bà ta đã cho người em trai đã chết của mình hợp táng với con gái đã chết của Tiêu Chí Trung, tổ chức hôn lễ long trọng. Tiêu Chí Trung không quan tâm đến sự chế giễu và chỉ trích của mọi người, lại đích thân lo liệu việc này, quên ăn quên ngủ, thậm chí bỏ bê cả việc triều chính.

Sau khi Vi hậu bị giết, Tiêu Chí Trung lập tức thay đổi thái độ, là người đầu tiên đứng ra tố cáo tội ác của Vi hậu. Để thể hiện việc mình đã đoạn tuyệt quan hệ với Vi hậu, ông ta thậm chí còn tự tay đào mộ, chuyển quan tài của con gái đi chôn cất ở nơi khác. Chuyện

này gây xôn xao dư luận, mọi người đều kinh ngạc và khinh bỉ hành vi của Tiêu Chí Trung, bộ mặt xấu xa của ông ta cũng bị phơi bày trước thiên hạ..

[Nguyên văn]

亲之，故不可道吾亲；刑之，故向吾亲亦弃也。

(*Thân chi, cố bất khả đạo ngô thân; hình chi, cố hướng ngô thân diệc khí dã.*)

[Dịch nghĩa]

Thân thiết với họ, vì vậy không thể nói về người thân của ta; trừng phạt họ, vì vậy dù là người thân của ta cũng phải bỏ rơi.

[Diễn giải]

Để chiến thắng kẻ thù, nhiều người không từ thủ đoạn nào, bất chấp tình thân. Hành vi tàn nhẫn này của họ, vừa là do bất đắc dĩ, vừa là do bản chất ham mê quyền lực, mất hết lương tâm. Trong quan trường, người ta vì tình thế mà phản bội người thân, hy sinh người thân, nếu việc này là một chiến lược để đối phó với kẻ thù, để chế ngự kẻ thù, thì có thể hiểu được. Nhưng nếu làm như vậy chỉ là vì muốn lấy lòng kẻ thù, thì sẽ bị người đời khinh bỉ, trời đất oán hận. Nhìn từ góc độ nhân tính, đây đều là những bi kịch không nên xảy ra. Nhưng những câu chuyện như vậy lại liên tục diễn ra, điều này đủ cho thấy sự tha hóa của nhân tính, sự tàn nhẫn của đấu đá, cho thấy tác hại của tư tưởng đặc quyền phong kiến đối với con người, đã đến mức đáng báo động, khó mà cứu vãn được.

[Diễn tích] Hành động vô liêm sỉ của Hoắc Hiến Khả

Thời Võ Tắc Thiên, gian thần hoành hành, ai ai cũng lo sợ. Nhiều người vì muốn tự bảo vệ mình, không những vu cáo người khác, mà còn tìm cách tránh họa, nhất thời mặt xấu xa nhất của nhân tính bộc lộ ra ngoài, khiến người ta rùng mình, khó mà tin được.

Tư Lễ khanh Thôi Nghi Lễ bị gian thần Lai Tuấn Thần vu cáo mưu phản, bị bắt giam. Hoắc Hiến Khả, cháu trai của Thôi Nghi Lễ, không những không nghĩ cách cứu ông ta, mà còn dâng tấu lên triều đình, tuyên bố cắt đứt quan hệ cậu cháu với Thôi Nghi Lễ, mắng chửi Thôi Nghi Lễ thậm tệ, chúc mừng triều đình đã bắt được một tên phản nghịch, còn đề nghị xử ông ta bằng hình phạt “ngàn đao”.

Lúc đó, ông ta giữ chức Điện trung Thị ngự sử, vừa nghe tin này, tuy biết cậu mình bị oan, nhưng lại nghĩ ngay đến việc tự bảo vệ mình.

Sau này, Võ Tắc Thiên phát hiện đây là vụ án oan sai, đã không xử tử Thôi Nghi Lễ, nhưng bà vẫn “*thà giết nhầm còn hơn bỏ sót*”, đày ông ta đến Di Lăng. Người nhà của Thôi Nghi Lễ nhờ Hoắc Hiến Khả đến cầu xin triều đình, Hoắc Hiến Khả lại nói: “*Tội mưu phản của cậu, sớm muộn gì triều đình cũng sẽ điều tra rõ. Bây giờ ông ta chưa chết, e rằng sau này sẽ liên lụy đến mọi người.*”

Ông ta không những không cầu xin triều đình, mà còn nhiều lần đề nghị giết chết Thôi Nghi Lễ. Võ Tắc Thiên thấy lạ, bèn đích thân triệu kiến ông ta, hỏi: “*Thôi Nghi Lễ là cậu của người, người có thù oán gì với ông ta sao?*”

Hoắc Hiến Khả liên tục lắc đầu.

Võ Tắc Thiên cười lạnh, nói: “*Đã không có thù oán mà còn là người thân, ngay cả ta cũng tha chết cho ông ta, tại sao người lại cứ ép buộc ta, nhất định phải giết ông ta?*”

Lúc này, Hoắc Hiến Khả phấn khích, lớn tiếng đáp: “*Hạ thần trung thành với bệ hạ, được hưởng ân huệ của bệ hạ. Bệ hạ đã nghi ngờ ông ta, dù ông ta là cậu ruột của hạ thần, ông ta cũng là kẻ thù của hạ thần. Chỉ có như vậy, hạ thần mới có thể bày tỏ lòng trung thành, báo đáp bệ hạ.*”

Võ Tắc Thiên tuy tàn nhẫn, nhưng thấy người này nhẫn tâm như vậy, cũng phải rùng mình. Bà không đồng ý với yêu cầu của Hoắc Hiến Khả, không ngờ Hoắc Hiến Khả lại lấy đầu đập vào bậc thang trước điện, máu chảy lên lán, miệng hô: “*Nếu bệ hạ không giết Thôi Nghi Lễ, hạ thần sẽ chết trước mặt bệ hạ!*”

Võ Tắc Thiên không vui, vội vàng ra lệnh cho người ta lôi ông ta đi.

Ông ta không những không thấy xấu hổ vì chuyện này, mà còn cho là vinh dự. Mọi người đều tránh xa ông ta, sợ bị ông ta dây dưa, chuốc họa vào thân. Ông ta dường như không biết, không chỉ thường xuyên khoe khoang với người khác, mà còn cố tình đội khăn lệch khi vào triều, để lộ vết thương, hy vọng Võ Tắc Thiên nhìn thấy, để khen ngợi lòng trung thành của mình.

【Nguyên văn】

惑敌于不觉，待时也。

(Hoặc dịch ư bất giác, đãi thời dã.)

【Dịch nghĩa】

Làm kẻ thù *mất cảnh giác* mà không nhận ra, chờ đợi thời cơ.

【Diễn giải】

Trong mọi lĩnh vực của xã hội, luôn có những người chuyên đi thu thập, báo cáo những lời nói và hành động sai trái của người khác. Một khi cần phải đánh đổ ai đó, họ sẽ liệt kê ra những tài liệu này làm bằng chứng. Khiến người ta không thể phản bác, chỉ có thể câm nín chịu trận. Cách đối phó với kẻ thù này tuy không chính đáng, có phần hèn hạ, nhưng lại rất hiệu quả, thường có thể dễ dàng giết chết đối thủ, nên rất được nhiều người ưa chuộng. Trong quan trường, thủ đoạn này càng phổ biến. Bản chất của mối quan hệ lợi ích giữa người với người, quyết định rằng người ta không có chút tình cảm chân thành nào. Đối với cấp trên, đối với những người có quyền lực, người ta nịnh hót họ, đi theo họ, răm rắp nghe lời. Đồng thời, người ta cũng đang tính toán họ, dò xét họ, không ngừng tìm kiếm và tích lũy những lời nói và hành động sai trái của họ, để làm vũ khí lợi hại, sau này dùng để tấn công, hãm hại họ. Để đạt được mục đích này, việc giả vờ làm bạn, thậm chí là tâm phúc của người khác là điều rất cần thiết. Người khác không đề phòng mình, mới nói ra những lời thật lòng, một cách vô thức, họ mới bộc lộ hành vi thực sự của mình. Nắm được điểm yếu của đối thủ, việc chế ngự họ sẽ dễ dàng hơn nhiều, một khi có thời cơ, nhất định sẽ thành công.

【Diễn tích】 Vũ khí bí mật của Lã Huệ Khanh

Lã Huệ Khanh là một kẻ tiểu nhân thâm sâu, nham hiểm, độc ác. Khi Vương An Thạch làm tể tướng, ông ta đã hết sức nịnh nọt Vương An Thạch, lừa được lòng tin của Vương An Thạch. Khi Vương An Thạch thực hiện cải cách, ông đã tiến cử Lã Huệ Khanh làm trợ thủ của mình cho Tống Thần Tông, còn coi ông ta là bạn tri kỷ, không có gì không nói.

Tư Mã Quang, đối thủ chính trị của Vương An Thạch, đã từng nói thẳng với Tống Thần Tông: *“Lã Huệ Khanh đang lừa gạt Vương An Thạch, sau này nếu thiên hạ phản đối Vương An Thạch, nhất định là do Lã Huệ Khanh làm trước.”*

Ông ta còn lấy góc nhìn của người ngoài cuộc, phân tích một cách chính xác: *“Ai cũng có lúc hồ đồ, với sự thông minh của Vương An Thạch, thực sự không nên bị Lã Huệ Khanh lừa gạt. Lã Huệ Khanh bày ra toàn những mưu kế xấu xa, Vương An Thạch lại đứng ra thực hiện, chẳng phải là tội lỗi đều đổ hết lên đầu ông ta sao? Đó chính là sự nham hiểm của Lã Huệ Khanh!”*

Tư Mã Quang bị Lã Huệ Khanh hãm hại, bị điều ra khỏi triều đình, trước khi rời kinh thành, ông đã viết nhiều bức thư khuyên Vương An Thạch phải đề phòng Lã Huệ Khanh, ông nói thẳng: *“Lã Huệ Khanh bây giờ đang nịnh nọt người, chỉ là kẻ tạm thời của ông ta mà thôi. Ông ta đang lợi dụng người để mưu cầu lợi ích cá nhân, một khi thời cơ chín muồi, người đầu tiên phản bội người nhất định là ông ta.”*

Vương An Thạch cố chấp, tự tin rằng mình nhìn người không sai. Diễn xuất của Lã Huệ Khanh quả thực rất cao siêu, để Vương An Thạch tin tưởng mình, ông ta thường nhân lúc say rượu, cố tình nói ra những chuyện riêng tư của mình. Hai người thường xuyên tụ tập, trò chuyện đến tận khuya.

Trong những cuộc gặp gỡ riêng tư, những khoảnh khắc thân mật, Vương An Thạch đã tâm sự hết lòng với Lã Huệ Khanh, ngay cả những lời nói cấm kỵ, Vương An Thạch cũng không quan tâm, nói ra một cách tự nhiên. Điều mà ông không ngờ tới là, Lã Huệ Khanh giả vờ cung kính như một học trò nhỏ, nhưng trong lòng lại âm thầm ghi nhớ những lời nói cấm kỵ của Vương An Thạch. Còn những bức thư mà Vương An Thạch viết cho ông ta, ông ta càng đọc đi đọc lại nhiều lần, cẩn thận tìm ra những chỗ cấm kỵ trong đó, ghi chép lại thành sách, bí mật cất giữ.

Bí mật này không ai biết, mãi đến khi Lã Huệ Khanh cảm thấy mình đã đủ lông đủ cánh, muốn lật đổ Vương An Thạch, thay thế ông, ông ta mới âm thầm ra tay. Ông ta bí mật đến gặp hoàng đế, giả vờ thần bí nói với Thần Tông: *“Vương An Thạch vốn là ân nhân của ta, đáng lẽ ta không nên tố cáo ông ta. Nhưng vì việc này rất quan trọng, ta không dám lừa gạt hoàng thượng, đành phải “đại nghĩa diệt thân”.”*

Ông ta dâng cuốn sổ bí mật lên, còn thêm mắm dặm muối nói: *“Hạ thần liều chết nói thẳng, nếu Vương An Thạch biết chuyện, nhất định sẽ giết ta diệt khẩu, mong hoàng thượng làm chủ cho hạ thần.”*

Thần Tông vừa nhìn thấy cuốn sổ bí mật, ban đầu vẻ mặt nghiêm nghị, sau khi xem xong, lại cười. Ông nói với Lã Huệ Khanh: *“Lòng trung thành của người rất đáng khen. Nhưng đây chỉ là những lời nói vu vơ, ta không thấy có gì là đại nghịch bất đạo. Ta vẫn cần ông ta để trị vì thiên hạ, việc này đến đây là kết thúc.”*

Thần Tông tạm thời gác lại chuyện này, nhưng trong lòng lại nảy sinh nghi ngờ đối với Vương An Thạch. Đáng tiếc là Vương An Thạch không chỉ không nhận ra điều này, mà còn rất tin tưởng Lã Huệ Khanh, đến khi bị ép từ chức tể tướng, ông còn hết sức tiến cử Lã Huệ Khanh làm Phó tể tướng.

Đến lúc này, Lã Huệ Khanh mới hoàn toàn vứt bỏ lớp mặt nạ. Thấy hoàng thượng không nỡ ra tay với Vương An Thạch, ông ta bèn gán tội cho hai người em trai của Vương An Thạch, đày họ đến nơi xa xôi hẻo lánh. Vương An Thạch hiểu ra, đấm ngực dậm chân, nhưng đã không còn cách nào đối phó với Lã Huệ Khanh nữa.

[Nguyên văn]

制敌于未动，先机也。

(Chế địch ư vị động, tiên cơ dã.)

[Dịch nghĩa]

Khống chế kẻ thù trước khi chúng hành động, nắm bắt tiên cơ.

[Diễn giải]

Tục ngữ có câu, “*tiên hạ thủ vi cường*”, “*hậu hạ thủ tao ương*” (ra tay trước là người mạnh, ra tay sau là kẻ bất hạnh). Khi hành động đối phó với kẻ thù, điều cấm kỵ nhất là do dự, đắn đo, từ đó đánh mất tiên cơ, chuyển từ thế chủ động sang bị động. Tất nhiên, việc nắm bắt tiên cơ phải dựa trên phán đoán chính xác. Nếu đánh giá tình hình quá lạc quan, nắm bắt không đúng, hành động hấp tấp, thì sẽ chỉ làm lộ ra điểm yếu của mình, không có cơ hội chiến thắng. Tương tự, kế hoạch chu đáo và thực lực nhất định cũng là điều không thể thiếu. Điều này đòi hỏi mọi người, trước khi chuẩn bị đầy đủ, không được hành động thiếu suy nghĩ, để kẻ thù cảnh giác, phải âm thầm tích lũy lực lượng, bề ngoài không để lộ dấu vết. Chỉ có như vậy, mưu kế này mới có thể phát huy tác dụng thực sự của nó, nếu không, chỉ có thể coi là hành động thiếu suy nghĩ, kết quả chắc chắn là không thể tiêu diệt được kẻ thù, mà còn bị kẻ thù hãm hại.

[Diễn tích] Sự che giấu của Lý Thế Dân

Sau khi Đường Cao Tổ Lý Uyên thành lập nhà Đường, Thái tử Lý Kiến Thành và Tề vương Lý Nguyên Cát cấu kết với nhau, nhiều lần hãm hại Tàn vương Lý Thế Dân, người đã lập nhiều chiến công, cuộc chiến sống còn giữa anh em là điều khó tránh khỏi.



Đường Thái Tông: Hoàng đế thứ hai của nhà Đường, Lý Thế Dân, con trai thứ hai của Lý Uyên. Thời trẻ theo cha chinh chiến, lập nhiều chiến công hiển hách. Sau sự biến Huyền Vũ môn, lên ngôi hoàng đế. Trong việc trị vì đất nước, ông thể hiện tài năng xuất chúng, để lại tiếng thơm muôn đời với “Trình Quán chi trị”, đặt nền móng cho thời kỳ thịnh trị Khai Nguyên sau này.

Minh giám (Gương sáng): Trước khi hành động, đừng tiết lộ, như vậy mới có thể khiến đối thủ trở tay không kịp.

Các văn thần võ tướng bên cạnh Lý Thế Dân nhiều lần khuyên ông nên sớm có kế hoạch, ra tay trước. Mỗi lần như vậy, Lý Thế Dân đều tỏ vẻ đau khổ, thờ dãi không thôi, nói: “*Chúng ta là anh em ruột thịt, dù họ có sai, ta sao nỡ ra tay? Vẫn nên nhẫn nhịn thì hơn, thời gian lâu, có lẽ họ sẽ nhận ra lỗi lầm, mọi chuyện sẽ qua.*”

Mọi người đều rất lo lắng, trách ông nhân từ, bỏ lỡ cơ hội tốt. Lý Thế Dân dường như không nghe thấy, nhưng lại bí mật gọi các tướng lĩnh tâm phúc như Úy Trì Kính Đức đến, nói với họ: “*Ta sao lại không biết ý tốt của các người? Nhưng bây giờ chúng ta chưa chuẩn bị kỹ, mọi việc chưa có kế hoạch cụ thể, sao có thể hành động hấp tấp? Nếu không cẩn thận, bị người ta phát hiện, e rằng chúng ta sẽ mất mạng trước. Mong các người hãy lên kế hoạch chi tiết, tuyệt đối không được tiết lộ.*”

Lý Thế Dân đang gấp rút chuẩn bị, vì bề ngoài ông tỏ ra bình tĩnh, luôn nhún nhường, nên Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát đã bị ông lừa gạt. Họ thăm đắc ý, vẫn tiếp tục thực hiện kế hoạch hãm hại Lý Thế Dân, chỉ cần có thời gian, chắc chắn sẽ thành công.

Không lâu sau, có tin báo rằng quân Đột Quyết xâm phạm biên giới, Lý Kiến Thành liền tiến cử Lý Nguyên Cát làm thống soái, dẫn quân ra trận. Tề vương Lý Nguyên Cát xin Lý Uyên giao binh mã của Tàn vương Lý Thế Dân cho mình chỉ huy, Lý Uyên đã đồng ý. Lý Thế Dân và các văn thần võ tướng của ông vừa nhìn đã thấy

rõ âm mưu của họ, Lý Thế Dân thấy mọi người phần nộ, bèn giả vờ đau khổ, an ủi: “Hoàng thượng đã đồng ý, xem ra ta chỉ có thể chịu chết. Đây là ý trời, ta có thể làm gì?”

Mọi người thấy vậy, đều tin là thật, không khỏi rơi nước mắt khuyên can; có người còn muốn từ biệt, để bày tỏ sự phản đối. Chỉ có một số ít người biết chuyện mới nháy mắt ra hiệu, không nói gì.

Lúc này, lại có người đến báo tin cho Lý Thế Dân, nói rằng Thái tử và Tề vương Lý Nguyên Cát đã lên kế hoạch từ lâu, chỉ chờ khi Lý Thế Dân và những người khác đến tiễn Lý Nguyên Cát xuất chinh, sẽ mai phục binh lính, nhân cơ hội giết sạch tất cả, sau đó Thái tử lên ngôi, phong cho Tề vương làm Thái đệ.

Mọi người nghe xong, đều tức giận, càng thêm kích động. Lý Thế Dân thấy thời cơ đã đến, bèn thờ dài, nói với mọi người: “Ta bị ép buộc, các người đều là nhân chứng. Sự việc đã đến nước này, chỉ có ra tay trước, chúng ta mới có thể tiêu diệt kẻ thù, bảo toàn tính mạng.”

Lý Thế Dân phân chia binh mã, mai phục ở cửa Huyền Vũ. Hôm sau, Lý Kiến Thành và Lý Nguyên Cát vào triều, đi qua nơi này, quân mai phục ủa ra. Hai người không kịp trở tay, Lý Kiến Thành bị Lý Thế Dân bắn chết, Lý Nguyên Cát bị Úy Trì Kính Đức chém chết.

Không lâu sau, Lý Uyên nhường ngôi cho Lý Thế Dân. Lý Thế Dân lên ngôi hoàng đế, cuối cùng cũng thực hiện được giấc mơ của mình.

.....

【Nguyên văn】

构敌于为乱，不赦也。

(Cấu địch ư vi loạn, bất xá dã.)

【Dịch nghĩa】

Vu cáo kẻ thù gây rối, không tha thứ.

【Diễn giải】

Tội gây rối, tạo phản, luôn là một trọng tội. Bất cứ ai dính líu đến tội danh này, đều sẽ gặp rắc rối lớn. Người thực sự phạm tội tất nhiên sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc, ngay cả khi bị vu cáo, những kẻ nắm quyền cũng thường vì quá nhạy cảm, hồ đồ và đa nghi, mà “thà giết nhầm còn hơn bỏ sót”. Vì vậy, các bên đối địch đều lợi dụng điều này, những kẻ tiểu nhân nham hiểm còn không tiếc bịa đặt, gán cho người khác tội danh này, để hãm hại họ, khiến họ không thể nào gượng dậy được. Họ còn có thể dán nhãn chính nghĩa cho hành vi của mình, lừa gạt người đời.

【Diễn tích】 Tấu chương phản nghịch của Tư Mã Thông

Thời Tấn Huệ Đế, vì hoàng hậu không có con trai, nên đã lập Tư Mã Thông, con trai của Tạ phi, làm Hoàng thái tử. Lúc bấy giờ, Giả Nam Phong, hoàng hậu của Huệ Đế, chuyên quyền, bà ta rất bất mãn về việc này, luôn tìm cách loại bỏ Tư Mã Thông.

Việc phế truất Thái tử, nếu không có tội danh lớn, thì khó mà khiến người ta tâm phục khẩu phục, nếu không cẩn thận, có người sẽ nhân cơ hội này gây rối, mọi việc sẽ khó mà kiểm soát. Giả Nam Phong vì vậy mà suy nghĩ rất lâu, cuối cùng cũng nghĩ ra một kế độc ác.

Bà ta lấy danh nghĩa của hoàng đế, gọi Tư Mã Thông vào cung, sau đó lại lấy danh nghĩa của hoàng đế, ép ông ta uống cạn ba chén rượu lớn. Tư Mã Thông bất lực uống cạn, lập tức say mềm, đầu đau như búa bổ.

Lúc này, Giả Nam Phong không xuất hiện, bà ta trốn trong bóng tối, thấy cung nữ làm theo lời mình dặn, chuốc say Thái tử, bèn sai một cung nữ khác mang giấy bút và một bản thảo đến, lừa Tư Mã Thông rằng: *“Hoàng thượng có lệnh, yêu cầu Thái tử viết chiếu thư, không được sai sót.”*

Tư Mã Thông say đến mức phải cố gắng gượng dậy, đầu óc choáng váng. Cung nữ đỡ ông ta đến trước bàn, ông ta *“vẽ rắn thêm chân”*, chép lại một lượt, thậm chí không biết mình đang viết gì. Vừa viết xong, ông ta liền gục xuống bàn, bất tỉnh nhân sự.

Hôm sau lâm triều, hoàng đế ngốc nghếch Huệ Đế làm theo lời của Giả Nam Phong, cho người đọc to bản thảo do Tư Mã Thông viết hôm trước. Các quan văn võ trong triều vừa nghe thấy vài câu, đã vô cùng kinh ngạc, không dám tin vào tai mình. Chỉ nghe thấy trong bản thảo viết, từng câu từng chữ đều đại nghịch bất đạo, lại là một bản tuyên bố buộc hoàng đế và hoàng hậu thoái vị, để Tư Mã Thông lên ngôi, hơn nữa giọng điệu còn rất cứng rắn, không cho phép phản đối.

Mọi người đang nghi ngờ, Giả Nam Phong là người đầu tiên hét lớn, nói: *“Phản rồi! Phản rồi! Đây rõ ràng là Thái tử không thể chờ đợi được nữa, muốn soán ngôi đoạt vị! Tên phản nghịch này, sao có thể tiếp tục giữ chức vụ này? Phải xử tử!”*

Mọi người đều biết Tư Mã Thông là người nhân từ, sao có thể đột nhiên thay đổi như vậy? Họ không ai hưởng ứng, chỉ cúi đầu im lặng.

Giả Nam Phong thấy mọi người không phục, bèn cười thâm. Bà ta đã chuẩn bị từ trước, vừa đưa bản thảo cho mọi người xem, vừa lấy ra mười mấy tờ giấy do Tư Mã Thông viết ngày thường, đưa cho mọi người, giả vờ tức giận nói: *“Thái tử giỏi che giấu, chúng ta đều bị ông ta lừa gạt. Ban đầu ta cũng không tin, mãi đến khi kiểm tra chữ viết, ta mới bừng tỉnh. Các người cũng xem kỹ đi, đừng oan uổng cho ông ta.”*

Mọi người xem xét xong, quả nhiên thấy chữ viết giống nhau, bản thảo đó đúng là do Tư Mã Thông viết. Họ tuy không hiểu chuyện gì, nhưng cũng cho rằng Tư Mã Thông tội đáng muôn chết, không còn ý kiến gì nữa. Vì vậy, Tư Mã Thông bị xử tử vì tội mưu phản, nhiều người còn dâng tấu chúc mừng triều đình, vui mừng vì đã loại bỏ được một mối họa lớn.

【Nguyên văn】

害敌于淫邪，不耻也。

(Hại địch ư dâm tà, bất sỉ dã.)

【Dịch nghĩa】

Hại kẻ thù bằng tội tà dâm, không biết xấu hổ.

【Diễn giải】

Hạ bệ và bôi nhọ đối thủ là một chiến lược quan trọng trong cuộc chiến chống lại kẻ thù, và việc bắt đầu từ những chuyện tà dâm mà người ta khinh thường nhất đã trở thành vũ khí lợi hại của cả hai bên. Trong quan trường lại càng đúng như vậy. Sự giả dối của đạo đức phong kiến, về mặt khách quan, yêu cầu các quan chức phải làm gương, không được dính líu đến chuyện tà dâm. Trên thực tế, đằng sau vẻ ngoài đạo mạo, rất ít quan chức thực sự có đạo đức cao thượng, chính trực. Đây là căn bệnh cố hữu của chế độ phong kiến chuyên chế, cũng là kết quả tất yếu của việc “*trên làm dưới bắt chước*”. Chính vì vậy, việc lấy nó làm cơ để tấn công đối thủ, chỉ có thể nói là có dụng ý khác, đúng là “*miệng nói rượu, bụng nghĩ cơm*”. Những kẻ gian ác đặc biệt thích làm chuyện này, họ thường đặt bẫy, bịa đặt, khiến nhiều người trung thành bị oan uổng, bị hãm hại, không thể tự bào chữa.

【Diễn tích】 Tiêu Quan Âm “*làm ô uế hậu cung*”

Hoàng hậu của Liêu Thiên Hữu Đế Da Luật Hồng Cơ tên là Tiêu Quan Âm, hiệu là Ý Đức hoàng hậu, bà xuất thân từ gia đình danh giá, là con gái của Khu mật sứ Tiêu Tuệ, vì bà có nhan sắc tuyệt trần, thông minh hơn người, lại giỏi văn thơ, giỏi âm nhạc, nên đã được phong làm hoàng hậu vào năm Thanh Ninh thứ nhất (1055), rất được Thiên Hữu Đế sủng ái. Năm Thanh Ninh thứ tư, bà sinh hạ con trai cả Da Luật Tuấn. Da Luật Tuấn được lập làm Thái tử năm 8 tuổi, địa vị của Tiêu Quan Âm trong hậu cung nhất thời vô cùng tôn quý.

Đầu thời kỳ trị vì, Da Luật Hồng Cơ còn chăm lo việc nước, là một vị hoàng đế tốt. Sau này, ông ta nghiện rượu, thích săn bắn, tin dùng gian thần, ngày càng hôn quân. Tiêu Quan Âm vì vậy mà thường xuyên can gián, tuy Da Luật Hồng Cơ ngoài miệng đồng ý, nhưng trong lòng lại rất khó chịu, từ đó cũng dần dần xa lánh bà.

Để khiến hoàng đế hồi tâm chuyển ý, Tiêu Quan Âm đã sáng tác mười bài “*Hồi tâm viện*”, cho người đàn hát. Cung nữ Đơn Đăng đàn không hay, còn nhạc công Triệu Duy Nhất lại đàn rất hay, được Tiêu Quan Âm khen ngợi. Đơn Đăng vốn là người nhà của Da Luật Trọng Nguyên, một đại thần phản nghịch. Sau khi Da Luật Trọng Nguyên bị xử tử, cả nhà bị tịch thu tài sản, Đơn Đăng bị đưa vào cung làm cung nữ. Da Luật Hồng Cơ từng muốn cho Đơn Đăng hầu hạ mình, nhưng Tiêu Quan Âm vì bà ta xuất thân từ gia đình phản nghịch, nên đã khuyên ông không nên làm như vậy. Vì vậy, Đơn Đăng đã sớm căm hận Tiêu Quan Âm, bây giờ lại thấy Tiêu Quan Âm khen ngợi Triệu Duy Nhất, bà ta càng thêm căm hận. Vì vậy, bà ta bịa đặt với em gái Thanh Tử: “*Hoàng hậu vô cớ trách mắng ta, lại chỉ đối xử tốt với nhạc công Triệu Duy Nhất, chắc hẳn họ có điều mờ ám.*”

Thanh Tử vốn là người đã có chồng, nhưng lại thông dâm với Da Luật Ất Tân, Khu mật sứ Bắc viện, Ngụy vương. Một lần, Thanh Tử nhắc đến chuyện này, Da Luật Ất Tân liền nảy ra một ý tưởng. Ông ta suy nghĩ một lúc, rồi nói với Thanh Tử: “*Hoàng hậu địa vị cao quý, sẽ không có quan hệ gì với nhạc công, nhưng chúng ta có thể lợi dụng chuyện này, để loại bỏ hoàng hậu. Như vậy, việc loại bỏ Thái tử cũng không khó.*”

Da Luật Ất Tân vốn là kẻ gian ác, ông ta đầy tham vọng, nham hiểm, đã sớm muốn loại bỏ Thái tử, độc chiếm triều đình. Ông ta biết việc này rất khó, nên vẫn luôn tìm kiếm cơ

hội, nhẩn nhin chờ thời, lúc này ông ta thấy cơ hội đã đến, bèn sai Đồn Đăng lấy có xin chữ của Tiêu Quan Âm, lừa bà tự tay chép lại mười bài thơ tình. Tiêu Quan Âm không biết có âm mưu, còn tặng thêm cho Đồn Đăng một bài thơ “Hoài cổ” do bà tự sáng tác:

~~~~~	Nguyên văn:	~~~~~	Dịch thơ:	~~~~~
> / / /	<b><i>Cung trung chỉ sổ Triệu gia trang,</i></b>	< / / /	<b><i>Trong cung chỉ có trang điểm kiểu nhà Triệu,</i></b>	< / / /
	<b><i>Bại vũ tàn vân ngộ Hán vương.</i></b>		<b><i>Mưa gió tàn tác gặp Hán vương.</i></b>	
	<b><i>Duy hữu tri tình nhất phiến nguyệt,</i></b>		<b><i>Chỉ có vàng trăng hiểu chuyện,</i></b>	
< / / /	<b><i>Tằng khuy phi yến nhập Chiêu Dương.</i></b>	> / / /	<b><i>Từng thấy chim én bay vào Chiêu Dương.</i></b>	> / / /
~~~~~		~~~~~		~~~~~

Da Luật Ất Tân nhận được bản thảo từ tay Đồn Đăng, xem xong, mừng thầm trong bụng. Ông ta vội vàng đến gặp Da Luật Hồng Cơ, giả vờ ấp úng nói: “Có người bí mật tố cáo hoàng hậu hành vi không đoan chính, tư thông với nhạc công Triệu Duy Nhất, làm ô uế hậu cung. Thần suy nghĩ kỹ lưỡng, không thể không báo cáo với hoàng thượng, xin hoàng thượng chỉ thị.”

Da Luật Hồng Cơ vừa nghe thấy liền nổi giận, trong lòng như lửa đốt. Da Luật Ất Tân liền dâng lên bản thảo do Tiêu Quan Âm chép lại, vu cáo đó là những bài thơ dâm ô do Tiêu Quan Âm viết. Ông ta còn cố tình chỉ vào bài thơ do Tiêu Quan Âm tặng kèm, giải thích sai lệch: “Câu ‘Cung trung chỉ sổ Triệu gia trang’ có chữ ‘Triệu’; câu ‘Duy hữu tri tình nhất phiến nguyệt’ có chữ ‘Duy’ và chữ ‘Nhất’. Như vậy, hoàng thượng còn chưa hiểu ý nghĩa trong đó sao?”

Da Luật Hồng Cơ như bừng tỉnh đại ngộ, liền ra lệnh giam Tiêu Quan Âm vào lãnh cung, đồng thời giao cho Da Luật Ất Tân và tể tướng Trương Hiếu Kiệt điều tra vụ án này.

Trương Hiếu Kiệt và Da Luật Ất Tân là đồng bọn, cấu kết với nhau, họ tra tấn Triệu Duy Nhất và bạn nhạc công của ông ta là Cao Trường Mệnh. Hai người bị tra tấn không chịu nổi, đành phải nhận tội, khai rằng Cao Trường Mệnh làm người môi giới, Triệu Duy Nhất và Tiêu Quan Âm quả thực có tư tình. Có “nhân chứng” và “vật chứng” này, Tiêu Quan Âm không thể nào thoát tội, bị ép chết, Triệu Duy Nhất và Cao Trường Mệnh cũng bị xử tử. Da Luật Ất Tân sau đó lại hãm hại Thái tử, Da Luật Hồng Cơ lại trúng kế của ông ta, giam cầm Thái tử ở Thượng Kinh, giáng xuống làm thường dân.

~~~~~

### **[Nguyên văn]**

敌之大，无过不知；祸之烈，友敌为甚。

(Dịch chi đại, vô quá bất tri; họa chi liệt, hữu địch vi thậm.)

### **[Dịch nghĩa]**

Kẻ thù lớn nhất, không gì hơn là không biết; tai họa lớn nhất, là bạn bè trở thành kẻ thù.

### **[Diễn giải]**

Kẻ thù có kẻ thù công khai và kẻ thù ngầm, đối với kẻ thù công khai, người ta có ý thức đề phòng cao, đối phó cũng dễ dàng hơn; còn kẻ thù ngầm, mục tiêu không rõ ràng, hư thực khó lường, đối phó với họ sẽ khó khăn hơn nhiều. Điều đáng sợ hơn là, họ có thể ở ngay

bên cạnh chúng ta, thường có thể giáng cho chúng ta đòn chí mạng. Hơn nữa, kẻ thù thực sự thường ẩn nấp trong bóng tối, che giấu rất kỹ, giở ngụy trang, điều này càng đòi hỏi chúng ta phải cẩn thận phân biệt. Nếu không, việc “*nhận giặc làm cha*”, không phân biệt được địch ta, sẽ rất dễ xảy ra, không chỉ hại mình, mà còn giúp kẻ thù, tai họa từ đó mà ra tất nhiên là rất lớn.

**【Diễn tích】** Hạng Vũ không phân biệt được trung thần và gian thần



**Hạng Vũ:** Tây Sở Bá Vương, họ Hạng, tên Tịch, tự Vũ, cháu của danh tướng Hạng Yên nước Sở, dũng mãnh vô song. Thuở nhỏ đã có chí lớn, cuối thời Tần khởi binh ở Giang Đông, suất quân vào Quan Trung, cùng với Ngũ chư hầu diệt nhà Tần, uy chấn bốn bể, quyền lực ngang với hoàng đế. Sau đó bị Lưu Bang đánh bại, tự vẫn ở Ô Giang.

**Mình giấm (Gương sáng):**  
Không phân biệt được địch ta là tai họa lớn nhất.

Thất bại của Hạng Vũ có nhiều nguyên nhân. Xem xét kỹ lưỡng, không khó để nhận ra, Hạng Vũ không chỉ hữu dũng vô mưu, thiếu cận, mà còn không phân biệt được thật giả, trung gian. Trong nhiều thời điểm quan trọng, vì sự ngu ngốc và cả tin của mình, ông ta đã tự hại mình, giúp đỡ kẻ thù, phạm phải nhiều sai lầm không thể tha thứ, trực tiếp dẫn đến sự sụp đổ của mình.

Mưu sĩ của Hạng Vũ chỉ có một mình Phạm Tăng. Phạm Tăng hết lòng trung thành với Hạng Vũ, Lưu Bang và những người khác đều coi Phạm Tăng là kẻ thù, luôn tìm cách loại bỏ ông ta. Khi Lưu Bang bị vây hãm ở Huỳnh Dương, ông phái sứ giả đến cầu hòa với Hạng Vũ. Hạng Vũ phái sứ giả trở lại, nói rằng từ chối đề nghị này. Lưu Bang và Trần Bình nhân cơ hội này, đã diễn một vở kịch. Lưu Bang giả vờ say rượu, tiếp đón sứ giả của Sở, sau đó lại để Trần Bình tiếp đãi ông ta.

Trần Bình đưa sứ giả Sở đến nhà khách, đối xử với ông ta rất cung kính, trước tiên hỏi thăm tình hình của Phạm Tăng, sau đó lại hỏi ông ta có mang theo thư của Phạm Tăng hay không. Sứ giả Sở không hiểu chuyện gì, chỉ nói: “*Ta là do Hạng vương phái đến, không phải do Á phụ sai khiến, đại nhân chắc chắn là hiểu lầm rồi.*”

Trần Bình vừa nghe thấy, liền giả vờ thất vọng, lạnh lùng nói: “*Nếu không phải là sứ giả của Á phụ, sao người không nói sớm?*”

Ông ta sai người dọn những món ăn ngon đi, thay vào đó là cơm canh đạm bạc. Sứ giả Sở miễn cưỡng ăn, lại thấy thức ăn có mùi hôi thối, ông ta tức giận, vội vàng chạy về nói với Hạng Vũ: “*Phạm Tăng tư thông với Lưu Bang, chỉ vì ta không phải là sứ giả của Phạm Tăng, nên mới bị sỉ nhục, đại vương phải cẩn thận.*”

Hạng Vũ lập tức nổi nóng, cũng không suy nghĩ kỹ, liền muốn gặp Phạm Tăng để hỏi cho ra lẽ. Tuy từng bên cạnh khuyên ông bình tĩnh, ông vẫn không nhin được mà mắng chửi. Đúng lúc này, Phạm Tăng đến cầu kiến Hạng Vũ, ông không biết có chuyện gì, vẫn khuyên Hạng Vũ nên nhanh chóng tấn công Huỳnh Dương, không cho Lưu Bang có cơ hội thở dốc. Hạng Vũ tức giận, quát lớn với Phạm Tăng: “*Kế sách của người quả nhiên rất hay. Chỉ sợ Huỳnh Dương chưa bị đánh hạ, thì mạng của ta đã bị người hại chết rồi!*”

Phạm Tăng vừa tức giận vừa lo lắng, biết rằng Hạng Vũ không còn tin tưởng mình nữa, bèn xin về quê. Hạng Vũ cũng không giữ lại, để ông ta đi. Phạm Tăng chết trên đường về quê, Hạng Vũ cứ như vậy mà dễ dàng mất đi mưu sĩ duy nhất của mình.

Hạng Bá là chú của Hạng Vũ, nhưng thực chất lại là nội gián của Lưu Bang. Ông ta đã bí mật kết thông gia với Lưu Bang, lại là bạn của Trương Lương, trong bữa tiệc ở Hồng

Môn, ông ta đã giúp Lưu Bang rất nhiều, giúp ông thoát khỏi nguy hiểm. Đối với một kẻ thù như vậy bên cạnh mình, Hạng Vũ lại không hề hay biết, có việc gì quan trọng cũng đều bàn bạc với ông ta.

Khi Lưu Bang và Hạng Vũ đối đầu ở Quảng Vũ, Lưu Bang dùng kế hoãn binh, đề nghị cầu hòa, và yêu cầu Hạng Vũ thả cha và vợ của mình. Hạng Vũ nhất thời không biết làm thế nào, bèn tìm đến Hạng Bá để bàn bạc. Hạng Bá sợ Hạng Vũ không đồng ý, nên trước tiên đã tâng bốc Hạng Vũ, mãi đến khi Hạng Vũ mỉm cười, ông ta mới nói vào vấn đề chính: *“Đại vương nhân từ, thống nhất thiên hạ, tất cả đều nằm ở việc này. Nếu việc này thành công, đại vương không chỉ có được danh tiếng tốt đẹp, mà còn có thể tích lũy lực lượng, nghỉ ngơi dưỡng sức. Như vậy, lòng người sẽ quy thuận, binh mã sẽ hùng mạnh, sau này nhất định sẽ chiến thắng. Thần xin chúc mừng đại vương trước.”*

Hạng Vũ tin lời Hạng Bá, đồng ý cầu hòa, và thả cha và vợ của Lưu Bang. Lưu Bang không còn lo lắng gì nữa, bèn phát động tấn công toàn diện vào Hạng Vũ. Hạng Vũ trúng kế *“thập diện mai phục”* của Hàn Tín, toàn quân bị tiêu diệt, bản thân ông ta cũng tự sát.

### **[Nguyên văn]**

使视人若寇，待亲如疏，接友逾仇，纵人之恶余，而避其害，何损焉？

*(Sử thị nhân nhược khấu, đãi thân như sơ, tiếp hữu du thù, túng nhân chi ố dư, nhi tị kỳ hại, hà tổn yên?)*

### **[Dịch nghĩa]**

Hãy coi người khác như kẻ thù, đối xử với người thân như người xa lạ, kết giao với bạn bè như kẻ thù, dù người ta có ghét bỏ ta, ta cũng phải tránh xa tai họa của họ, có gì hại đâu?

### **[Diễn giải]**

Những kẻ gian ác trong lịch sử luôn có lý do và nguyên tắc riêng trong cách ứng xử. Chỉ cần có lợi cho mình, họ sẵn sàng trả bất cứ giá nào. Trên thực tế, tất cả mọi người đều bị họ lợi dụng, nếu không còn giá trị lợi dụng, họ sẽ không chút do dự mà vứt bỏ. Hiện tượng này đặc biệt phổ biến trong quan trường.

Người trong quan trường coi trọng lợi ích và quyền lực, kẻ thù và bạn bè trong mắt họ đều liên quan đến điều này. Có lợi cho họ, chính là bạn bè; bất lợi cho họ, dù là người thân ruột thịt cũng trở thành kẻ thù. Những người mới vào quan trường thường mềm lòng mà thất bại, lâu dần, như một quy luật bất thành văn, người ta cứ thế mà làm theo. Còn những lời bàn tán của người khác, chỉ cần không ảnh hưởng đến việc thăng quan tiến chức, lợi ích của họ, thì họ tất nhiên sẽ không quan tâm.

### **[Diễn tích]** Thoát Thoát *“đại nghĩa diệt thân”*

Cuối thời nhà Nguyên, Bá Nhan nắm giữ đại quyền. Để giám sát và khống chế Nguyên Thuận Đế, ông ta cho Thoát Thoát, cháu trai nuôi của mình, sống trong cung, làm thị vệ, nắm giữ quyền chỉ huy quân đội.

Nguyên Thuận Đế rất lo lắng về sự kiêu ngạo và quyền lực của Bá Nhan, vì muốn tự bảo vệ mình, ông luôn tìm kiếm một người đáng tin cậy, để loại bỏ Bá Nhan, trừ bỏ mối họa lớn này.

Một lần, Thoát Thoát đến yết kiến Nguyên Thuận Đế, điều mà Nguyên Thuận Đế không ngờ tới là, Thoát Thoát lại bày tỏ với ông ý định quên mình vì nước. Nguyên Thuận Đế biết rõ Bá Nhan và Thoát Thoát là người thân, nên nửa tin nửa ngờ, bèn thăm dò: *“Bá Nhan công lao to lớn, đất nước rất cần ông ta, người nghĩ sao về việc này?”*

Thoát Thoát thấy hoàng thượng hỏi, liền đáp: *“Đó đều là bổn phận của bề tôi, sao có thể tự cao tự đại? Nếu hoàng thượng có mệnh lệnh gì, hạ thần xin liều chết tuân theo.”*

Nguyên Thuận Đế càng thêm bất ngờ, ông sợ đây là cái bẫy, sợ mình trúng kế của Bá Nhan, nên đã dừng cuộc trò chuyện, bí mật phái hai tâm phúc là Thế Kiệt Ban và A Lỗ đến kết giao với Thoát Thoát, để xem thật giả thế nào.

Hóa ra, tuy Thoát Thoát được Bá Nhan ban ơn rất lớn, nhưng thấy hoàng thượng nghi ngờ Bá Nhan, Bá Nhan lại quá kiêu ngạo, nên đã có ý đồ riêng. Ông ta nói thẳng với cha mình là Trát Mã Nhi Đài: *“Bá phụ kiêu ngạo, hoàng thượng muốn loại bỏ ông ta, chúng ta không thể không nghĩ cho mình, bây giờ chính là lúc hoàng thượng cần dùng người, nếu chúng ta đầu quân cho người, hoàng thượng nhất định sẽ biết ơn, trọng dụng chúng ta. Như vậy, chúng ta không những không gặp tai họa, mà còn có thể giữ vững phú quý, đó mới là việc mà người thông minh nên làm!”*

Chính vì vậy, Thoát Thoát mới chủ động lấy lòng Nguyên Thuận Đế.

Khi Thế Kiệt Ban và A Lỗ đến, Thoát Thoát liền hiểu ý của họ. Khi đi chơi với hai người, ông ta ngầm bày tỏ: *“Ta được hoàng thượng ban ơn, mới có thể hưởng thụ vinh hoa phú quý này, nhưng Bá Nhan lại cho rằng đó là công lao của ông ta, luôn khoe khoang. Nếu không có hoàng thượng, thì làm sao có chúng ta?”*

Sau một thời gian giao du, Thoát Thoát thấy thời cơ đã chín muồi, liền nói thẳng suy nghĩ của mình. Thế Kiệt Ban và A Lỗ thấy ông ta thực sự muốn đầu quân cho hoàng đế, bèn đưa ông ta đến gặp Nguyên Thuận Đế. Nguyên Thuận Đế vô cùng vui mừng, hết lời khen ngợi, vì vậy họ kết thành đồng minh, chờ đợi thời cơ để ra tay với Bá Nhan.

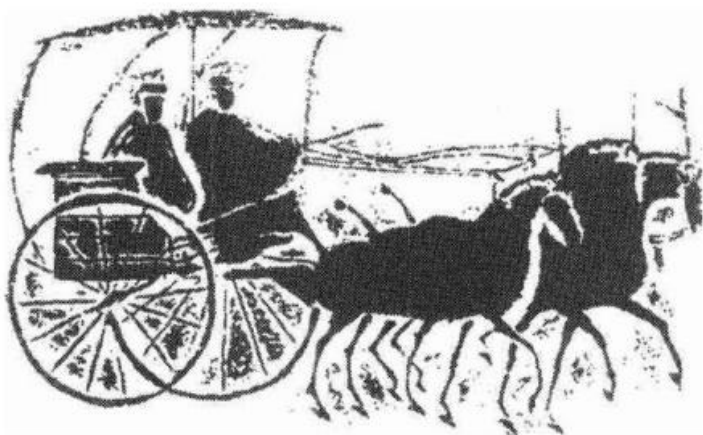
Bá Nhan không ngờ rằng Thoát Thoát lại phản bội mình, dù có người báo cáo với ông ta về những hành động đáng ngờ của Thoát Thoát, ông ta cũng không quan tâm, cho rằng đó là điều vô lý. Sau này, chính Thoát Thoát, người mà ông ta tin tưởng nhất, đã nhân lúc ông ta ra khỏi thành đi săn, cấu kết với A Lỗ, thu hồi chìa khóa cổng thành, thay thế lính canh cổng thành bằng tâm phúc của mình, không cho ông ta vào thành. Đồng thời, triều đình tuyên bố tội trạng của Bá Nhan, đày ông ta đến Hà Nam. Đến lúc này, Bá Nhan mới mắng Thoát Thoát là kẻ phản bội. Ông ta vô cùng hối hận, tinh thần suy sụp, cuối cùng chết trên đường đến nơi bị đày.



## [GIỮ VINH] QUYỂN ĐỆ LỤC

Vinh quang sung ái có lúc bắt đầu, hiếm khi kết thúc; họa phúc vô thường, người khôn ngoan ít gặp tai họa. Vinh quang sung ái không phải là số mệnh, phải mưu tính rồi mới tốt; họa phúc chọn người, cẩn thận mới có thể tránh được *sai lầm*. Không làm trái mệnh lệnh của vua, là gốc rễ của vinh quang, người khôn ngoan dù hy sinh thân mình cũng để lại tiếng thơm. Hậu thế không thiếu người, vinh quang mới lâu dài, người hiền tài dù tự mình chịu khổ cũng mang lại lợi ích cho con cháu. Chức quan không có chủ nhân cố định, phải thay đổi trăm phương ngàn kế để làm hài lòng vua. Vua có sung thần, dù không có lý do cũng phải kết giao. Ai mà chẳng có người thân, người phạm tội phải cẩn thận xem xét dòng họ của họ. Con người có kẻ khôn người dại, khi giao phó công việc đừng đòi hỏi người khác hơn mình.

Vinh quang khiến nhiều người ngưỡng mộ, cũng khiến nhiều người oán hận. Hãy thể hiện sự sung túc với bề trên, thể hiện sự ban ơn với kẻ dưới, oán hận sẽ tự giảm bớt. Kẻ thù lớn nhất định phải loại bỏ, chớ nên xem thường kẻ tiểu nhân, tai họa không thể che giấu. Vui buồn không để lộ, suy nghĩ cẩn thận và xa rộng, người ta khó mà *lường trước* được.



### TINH YẾU QUYỂN NÀY:

Mưu cầu phú quý, biết dừng lại để giữ gìn lâu dài.

Loại bỏ người cũ, bổ nhiệm người mới, trọng dụng người thân tín, là điều những người chủ mới thường làm.

Lấy lòng vua chúa tuy quan trọng, nhưng những người được vua chúa sung ái cũng phải kết giao.

Mạng lưới quan hệ trong quan trường ở khắp mọi nơi, nếu chỉ làm việc theo đúng quy tắc, không cân nhắc đến lợi hại trong đó, chắc chắn sẽ gây thù chuốc oán với người khác, động chạm đến một người sẽ ảnh hưởng đến tất cả.

Nguy hiểm do vinh quang sung ái mang lại cũng nguy hiểm như cái nghèo khó, không thể xem thường.

**【Nguyên văn】**

荣宠有初，鲜有终者；吉凶无常，智者少祸。

(Vinh sủng hữu sơ, tiên hữu chung giả; cát hung vô thường, trí giả thiểu họa.)

**【Dịch nghĩa】**

Vinh quang sủng ái có lúc bắt đầu, hiếm khi kết thúc; họa phúc vô thường, người khôn ngoan ít gặp tai họa.

**【Diễn giải】**

Tục ngữ có câu, “*phú bất quá tam đại*” (giàu không quá ba đời). Nhìn lại lịch sử, những gia đình giàu sang phú quý, dù có cực thịnh một thời, cũng chỉ như hoa phù dung sớm nở tối tàn. Từ đó có thể thấy, việc người ta theo đuổi sự thịnh vượng lâu dài là điều vô cùng khó khăn. Trong đó, tất nhiên có nguyên nhân khách quan, “*vật cực tất phản*”, nhưng yếu tố chủ quan, do con người tạo ra, cũng không thể xem thường. Thời kỳ đầu lập nghiệp, người ta siêng năng cần cù, không tiếc hy sinh tính mạng, có lý tưởng và mục tiêu cao cả; sau khi thành công, người ta phải đối mặt với sự lười biếng, sự cám dỗ của phú quý, sự tha hóa của quyền lực, người bình thường khó mà chống lại được. Họ thường trở nên kiêu ngạo, buông thả và mất lý trí, không còn động lực phấn đấu và sự cẩn thận, hành động tự nhiên sẽ không còn phù hợp, vi phạm pháp luật. Như vậy, đi đến kết cục bi thảm, bị trời đất ruồng bỏ, là điều tất yếu của họ. Ngược lại, người có trí tuệ có thể thích ứng với sự thay đổi của thời thế, có thể dự đoán được những rủi ro sau khi thành công, vì vậy họ phát huy điểm mạnh, tránh điểm yếu, cẩn thận dè dặt, phòng ngừa trước. Việc họ không gặp tai họa tất nhiên không phải là do may mắn.

**【Diễn tích】** Sự tình ngộ của Lương Hiếu Vương

Thời Hán Cảnh Đế, ông rất coi trọng em trai là Lương Hiếu Vương Lưu Vũ, từng nhiều lần nói rằng sau này sẽ truyền ngôi cho ông ta. Đậu Thái hậu càng thiên vị Lương Hiếu Vương, đáp ứng mọi yêu cầu của ông ta. Vì vậy, Lương Hiếu Vương dần trở nên kiêu ngạo, dã tâm cũng ngày càng lớn.

Trong cuộc nổi loạn của Ngô và Sở, Lương Hiếu Vương có công chống lại quân phản loạn. Sau đó, ông được triều đình ban thưởng hậu hĩnh, càng thêm đắc ý vênh vao.

Hai cận thần của ông là Công Tôn Quỷ và Dương Thắng bèn khuyên Lương Hiếu Vương, công khai yêu cầu triều đình nói rõ ai sẽ là người kế vị. Tuy Lương Hiếu Vương không lập tức đồng ý, nhưng lại để mặc họ làm như vậy, khiến các đại thần trong triều nhiều lần bị Công Tôn Quỷ và Dương Thắng uy hiếp, có người còn bị họ giết vì từ chối yêu cầu của họ. Viên Áng, trọng thần của triều đình, chính là vì không chịu khuyên Cảnh Đế lập Lương Hiếu Vương làm người kế vị, nên đã bị họ phái thích khách ám sát.

Cảnh Đế biết chuyện này, phái người đến nước Lương bắt Công Tôn Quỷ và Dương Thắng. Lương Hiếu Vương giấu hai người này trong phủ, sứ giả của Cảnh Đế tìm khắp nơi không thấy, việc này bị đình trệ.

Trung đại phu nước Lương là Hàn An Quốc bèn đến cầu kiến Lương Hiếu Vương, vừa khóc vừa nói: “*Dương Thắng và Công Tôn Quỷ tội ác chồng chất, bây giờ vẫn chưa bị bắt, thần thực sự lo lắng cho đại vương. Điều là do thần làm việc không hiệu quả, xin đại vương cho thần được chết.*”

Lương Hiếu Vương ngạc nhiên, vội nói: “*Chuyện này liên quan gì đến ngươi? Ngươi lo lắng cho ta chuyện gì?*”

Hàn An Quốc nói: “Đại vương là em trai ruột của hoàng thượng, lại được Thái hậu sủng ái, nhưng thần cho rằng điều này không đáng tin cậy. E rằng vinh hoa phú quý của đại vương sẽ không còn nữa.”

Lương Hiếu Vương tức giận, quát lớn: “Người đang nói bậy bạ, chẳng lẽ là do triều đình phái đến sao?”

Hàn An Quốc vừa khóc vừa nói: “Xin hỏi đại vương, mối quan hệ giữa đại vương và hoàng thượng, so với mối quan hệ giữa Cao Tổ hoàng đế Lưu Bang và Thái thượng hoàng năm xưa như thế nào? So với mối quan hệ giữa hoàng thượng và Lâm Giang vương lại như thế nào?”

Lương Hiếu Vương suy nghĩ một lúc, đành phải nói: “Họ đều là cha con, ta tất nhiên không bằng.”

Hàn An Quốc nói: “Đúng vậy, nhưng Cao Tổ hoàng đế năm xưa đã nói, thiên hạ là do ông ta đánh hạ, Thái thượng hoàng không thể can thiệp vào việc triều chính. Mẹ của Lâm Giang vương là Lệ Cơ, vì nói năng không đúng mực, đã tự sát. Đáng lẽ ra họ không nên có kết cục như vậy, nhưng sự thật là như vậy, đó chính là đạo lý trị quốc không thể vì tình riêng mà làm trái công lý!”

Lương Hiếu Vương giật mình, Hàn An Quốc thấy ông ta xúc động, lại tiếp tục khuyên nhủ: “Bây giờ đại vương trọng dụng gian thần, không tuân theo pháp luật, hoàng thượng vì nể mặt Thái hậu nên mới tạm thời dung thứ. Sau khi Thái hậu qua đời, đại vương còn dựa vào cái gì để giữ vững phú quý? Hơn nữa, thiên uy khó đoán, nếu hoàng thượng thực sự trở mặt, không màng đến tình anh em, thì Thái hậu cũng không thể bảo vệ được đại vương. Vì vậy, mọi việc đều phải dựa vào chính đại vương, đại vương thông minh như vậy, chắc chắn sẽ không vì hai tên tiểu nhân bên cạnh mà mạo hiểm chứ?”

Lương Hiếu Vương ngồi im lặng hồi lâu, sắc mặt thay đổi liên tục. Cuối cùng, ông đi đến trước mặt Hàn An Quốc, xúc động nói: “Người nói đúng, ta suyết chút nữa đã đi vào con đường sai lầm.”

Lương Hiếu Vương tỉnh ngộ, giao nộp Công Tôn Quỷ và Dương Thắng. Hàn An Quốc cũng vì có công can gián mà được Hán Cảnh Đế khen ngợi.

.....

### **【Nguyên văn】**

荣宠非命，谋之而后善；吉凶择人，慎之方消愆。

(Vinh sủng phi mệnh, mưu chi nhi hậu thiện; cát hung trạch nhân, thận chi phương tiêu khiên.)

### **【Dịch nghĩa】**

Vinh quang sủng ái không phải là số mệnh, phải mưu tính rồi mới tốt; họa phúc chọn người, cẩn thận mới có thể tránh được sai lầm.

### **【Diễn giải】**

Vinh hoa phú quý, cát hung họa phúc, người ta thường dùng ý trời để giải thích được mất của mình. Trên thực tế, đây chỉ là một cách để người ta tự an ủi mình, trốn tránh trách nhiệm, người có đầu óc sẽ không tin vào điều đó. Ai cũng muốn có được điều tốt đẹp, ai cũng muốn tránh tai họa, nếu muốn đạt được điều này, mà không có trí tuệ và thủ đoạn hơn người, thì không thể nào tưởng tượng được. Kinh nghiệm lịch sử cũng đã chứng minh điều

này, những người thành công đều là những người có trí tuệ hơn người, họ không chỉ giỏi mưu tính, có được phú quý, mà còn biết dừng lại đúng lúc, cẩn thận giữ gìn phú quý. Họ luôn có thể chiến thắng những điểm yếu của bản tính con người, chứ không phải là xuôi theo dòng nước, buông thả bản thân. Còn những người thiện cận, lại không thể làm được điều này, họ không biết “*cư an tư nguy*”, đặc ý thì kiêu ngạo, tai họa từ đó mà sinh ra. Cho đến khi tai họa không thể nào cứu vãn được nữa, thì tất cả đều tan thành mây khói.

### **【Diễn tích】** Sự khôn ngoan của Đặng Tuy

Đặng Tuy, hoàng hậu của Hán Hòa Đế, là một hiền hậu nổi tiếng trong lịch sử. Bà rất được Hòa Đế sủng ái, được các đại thần kính trọng. Bà còn nhiếp chính với tư cách là Hoàng thái hậu, phò tá hai vị hoàng đế nhỏ tuổi trong hơn hai mươi năm, người dân trên khắp thiên hạ đều ca ngợi đức hạnh của bà.

Đặng Tuy khi mới vào cung, chỉ là Quý nhân của Hán Hòa Đế. Vì bà là cháu gái của Đặng Vũ, công thần khai quốc nhà Đông Hán, lại có nhan sắc xinh đẹp, hiểu chuyện, nên Hòa Đế đặc biệt yêu quý bà. Một lần, bà bị bệnh, Hòa Đế đã phá lệ cho mẹ và anh trai của bà vào cung thăm, và nói rằng không giới hạn thời gian.

Được đặc ân như vậy, Đặng Tuy lại từ chối, bà nói với Hán Hòa Đế: *“Hoàng thượng sủng ái thiếp, thiếp càng phải giữ gìn phẩm hạnh. Hậu cung là nơi cấm của triều đình, người ngoài không thể ở lại lâu.”*

Anh trai của Đặng Tuy không hài lòng về việc này, ông ta nói với chị gái: *“Hoàng thượng đã có ý như vậy, sao chị lại phải làm vậy? Chúng ta là con cháu của công thần, chị lại được hoàng thượng sủng ái, chị còn sợ gì nữa?”*

Đặng Tuy thở dài, nói: *“Những gì em nói, chính là điều mà chị lo lắng. Tổ tiên chúng ta có được phú quý không dễ dàng, chúng ta phải giữ gìn vinh dự này, sao có thể không cẩn thận? Trong cung luôn có nhiều chuyện, hoàng thượng lại hay nghi ngờ, nếu chúng ta hành động kiêu ngạo, dựa vào sự sủng ái mà kiêu căng, sẽ chỉ tạo cơ cho người khác tấn công chúng ta, phú quý của chúng ta còn có thể giữ được nữa không? Hơn nữa, dù hoàng thượng luôn đối xử tốt với ta, nhưng liệu người khác có đối xử tốt với chúng ta như vậy không? Nếu chúng ta không sớm có sự chuẩn bị, tạo dựng danh tiếng, thì sẽ không thể nào lâu dài.”*

Có suy nghĩ như vậy, hành động của Đặng Tuy khác với mọi người. Bà cẩn thận hầu hạ Âm hoàng hậu lúc bấy giờ; đối với cung nữ, bà cũng không bao giờ hà khắc, luôn đối xử tử tế. Ngày thường, bà luôn ăn mặc giản dị, không trang điểm lòe loẹt, điều đáng quý hơn nữa là, dù Âm hoàng hậu ghen ghét bà, bà cũng không quan tâm.

Cung nữ của Đặng Tuy nói bà quá nhu nhược, bà chỉ cười. Các phi tần khác coi bà là người dễ bắt nạt, bà bèn nhường nhịn họ. Hòa Đế vì vậy mà rất cảm động, nói với bà: *“Đức hạnh của nàng không ai sánh bằng, sao lại như vậy?”*



**Đặng Tuy:** Hoàng hậu của Hán Hòa Đế, nhà nữ chính trị gia. Đặng Tuy là cháu gái của đại công thần Đặng Vũ, từ nhỏ đã học kinh sử, có mưu lược. Sau khi Hòa Đế chết, Đặng Tuy nghênh lập con trai nhỏ của Hòa Đế là Hán Thương Đế, từ đó bắt đầu lâm triều thỉnh chính, nhiếp chính mười sáu năm.

**Minh giám (Gương sáng):**  
Quyền lực là con dao hai lưỡi, nếu không muốn bị nó làm bị thương thì phải suy nghĩ sâu xa và thận trọng.

Đặng Tuy liên tục nói không dám, cẩn thận đáp: “*Thiếp được hoàng thượng sủng ái, chẳng lẽ là không có lý do sao? Hoàng thượng anh minh, thần thiếp mới có thể hiền thực. Chỉ cần không khiến hoàng thượng phải phân tâm, thiếp đã mãn nguyện rồi.*”

Hòa Đế nghe vậy, càng thêm sủng ái bà.

Ngược lại với Đặng Tuy, Âm hoàng hậu lại luôn tranh giành, ngay cả đối với Hòa Đế, bà ta cũng không biết nhường nhịn. Hòa Đế không thể chịu đựng được bà ta nữa, cuối cùng đã phế truất bà ta, và muốn lập Đặng Tuy làm hoàng hậu. Đối mặt với chuyện tốt mà người khác mơ ước, Đặng Tuy vẫn giữ được bình tĩnh, bà suy nghĩ kỹ lưỡng, lấy cớ bị bệnh để từ chối.

Mẹ của Đặng Tuy vào cung khuyên bà thay đổi ý định, lúc này Đặng Tuy mới nói ra suy nghĩ của mình: “*Một khi đã làm hoàng hậu, có thể nói là vinh quang tột độ, ta sợ rằng vì ta mà ảnh hưởng đến danh tiếng của gia đình. Trên thực tế, có mấy ai có thể được sủng ái mãi mãi?*”

Mẹ bà nói: “*Con đã biết rõ điều này, thì còn lo lắng gì nữa? Mẹ sợ con làm trái ý hoàng thượng, khiến các đại thần thất vọng.*”

Đặng Tuy nghe theo lời khuyên của mẹ. Bà không hề lơ là việc tu dưỡng bản thân, lại nghiêm cấm anh em, cháu trai can thiệp vào chính sự, danh tiếng của bà ngày càng lớn.

.....



**Triệu Đình:** Nhà chính trị Nam Tống, đỗ tiến sĩ năm Sùng Ninh thứ năm đời Huy Tông, từng giữ chức Hà Nam Lạc Dương lệnh, Khai Phong sứ tào,... Sau khi Nam độ, làm quan đến chức Thượng thư tả bộc xạ đồng trung thư môn hạ bình chương sự kiêm Xu mật sứ, là người chủ chiến nổi tiếng của Nam Tống.

**Minh giám (Gương sáng):** Trong phú quý ẩn chứa những mối lo, phải sáng suốt phân biệt lợi hại, quyết đoán kịp thời.

### **【Nguyên văn】**

君命无违，荣之本也，智者舍身亦存续。

(*Quân mệnh vô vi, vinh chi bản dã, trí giả xá thân diệc tồn tục.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Không làm trái mệnh lệnh của vua, là gốc rễ của vinh quang, người khôn ngoan dù hy sinh thân mình cũng để lại tiếng thơm.

### **【Diễn giải】**

Trong thời đại phong kiến chuyên chế, vận mệnh của một người bị chi phối bởi vua chúa, sống chết của họ cũng nằm trong tay vua chúa. Điều khiến các bề tôi lo sợ hơn nữa là, một khi họ bị kết tội, gia đình của họ cũng sẽ bị liên lụy, thậm chí cả họ hàng chín đời. Hiện thực tàn khốc này khiến cho mỗi bề tôi đều sợ hãi, ai còn dám chống lại mệnh lệnh của vua chúa? Dù vậy, vinh hoa phú quý cũng chưa chắc đã được bảo toàn. “*Bên cạnh vua như bên cạnh hổ*”, tính cách của hổ bất cứ lúc nào cũng có thể bộc phát một cách vô cớ, hướng chi trong cuộc đấu đá quan trường, người ta đều lấy việc hãm hại người khác làm tài giỏi, càng khó đảm bảo rằng ai sẽ không gặp chuyện. Vì vậy, những người có tầm nhìn xa sẽ không tranh cãi, biện hộ cho những việc mà vua chúa cho rằng mình có tội, dù phải chết cũng không chống cự; đối với những việc bị người khác vu khống, khó mà làm sáng tỏ, họ sẵn sàng hy sinh bản thân để bảo vệ gia đình. Trong mắt họ, chỉ cần giữ được “*hạt giống*” của vinh quang, thì không phải là kết cục bi thảm nhất, nếu không, “*đồng quy vu tận*”, càng không có ích gì.

**[Điển tích]** Triệu Đình chết vì tuyệt thực

Đầu thời Nam Tống, Triệu Đình là tể tướng, tính tình cương trực, rất có uy tín. Cao Tông Triệu Cấu luôn nhường bộ quân Kim, Triệu Đình thấy vậy, nhưng không chịu can gián. Những người chính nghĩa vì vậy mà chỉ trích ông rất nhiều, ông buồn bã trong lòng, ngày nào cũng thở dài.

Một hôm, người nhà hỏi ông: *“Chúng ta ăn ngon mặc đẹp, giàu sang phú quý, tại sao ngài lại buồn phiền như vậy?”*

Triệu Đình đáp: *“Đó chỉ là những gì các người nhìn thấy, ai biết được ngày mai sẽ ra sao? Bây giờ hoàng thượng chủ trương nghị hòa, ta tự biết can gián cũng vô ích, ai ngờ lại bị người ta chỉ trích, họ đâu biết được nỗi khổ tâm của ta? Ta không phải là chỉ vì bản thân mình, mà là vì gia tộc chúng ta. Nếu hoàng thượng nổi giận, các người chẳng phải cũng sẽ bị liên lụy sao? Đó mới là điều ta lo lắng nhất.”*

Sau khi Tần Cối nắm quyền, ông ta đã bằng mọi cách đàn áp và hãm hại Triệu Đình. Triệu Đình biết rõ hoàng thượng sủng ái Tần Cối, nên vì muốn tự bảo vệ mình, ông luôn nhường bộ, chỉ có việc bán nước cầu hòa là ông không chịu đồng ý. Tần Cối thấy Triệu Đình không chịu khuất phục, liền ngày đêm tìm cách hãm hại ông.

Triệu Đình bị dồn vào đường cùng, sau khi cân nhắc, ông gọi người nhà đến, nói với họ: *“Người ta sống trên đời, vinh hoa phú quý tất nhiên quan trọng, nhưng nếu so với tính mạng, thì phải biết hy sinh. Ta quyết định từ chức, cũng là vì các người. Nếu không nhanh chóng quyết định, không còn đường lui, con cháu nhà họ Triệu cũng khó mà bảo toàn, chỉ cần các người hiểu được nỗi khổ tâm và dụng ý của ta, thì nhà họ Triệu chúng ta không sợ không có ngày ngày ngẩng cao đầu.”*

Sau khi Triệu Đình từ chức, những kẻ tiểu nhân hèn hạ liền nhân cơ hội này tấn công ông. Tần Cối giáng chức ông hết lần này đến lần khác, cuối cùng còn giáng xuống làm thường dân, giao cho quan địa phương ở một huyện nhỏ xa xôi quản thúc, hơn nữa còn phải báo cáo tình hình của ông cho triều đình hàng tháng.

Triệu Đình vẫn bình tĩnh, nhưng ông đã nhìn ra từ hành động này của Tần Cối rằng ông ta sẽ không bỏ qua cho mình, bèn gọi người nhà đến, tuyên bố một quyết định gây sốc: *“Ai rồi cũng phải chết, đến tuổi này rồi, ta chết cũng không hối tiếc. Bây giờ gian thần nắm quyền, nhất định muốn giết ta, ta cũng không làm gì được ông ta, chết chỉ là chuyện sớm muộn. Bây giờ ta chết, các người mới có thể tránh được tai họa.”*

Người nhà khóc lóc thảm thiết, khuyên can. Triệu Đình nước mắt lưng tròng, chỉ lắc đầu. Từ đó, ông không chịu ăn uống gì nữa, cho đến khi chết đói.

Tần Cối nghe tin ông chết, mới thở phào nhẹ nhõm, không còn quan tâm đến gia đình của Triệu Đình nữa. Triệu Đình đã trả giá như vậy, cuối cùng cũng bảo vệ được gia đình mình khỏi tai họa.

### **【Nguyên văn】**

后不乏人，荣之方久，贤者自苦亦惠嗣。

*(Hậu bất phạp nhân, vinh chi phương cửu, hiền giả tự khổ diệc huệ tự.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Hậu thế không thiếu người, vinh quang mới lâu dài, người hiền tài dù tự mình chịu khổ cũng mang lại lợi ích cho con cháu.

### **【Diễn giải】**

Vinh quang tốt đẹp, phú quý truyền đời, là điều mà ai cũng mong muốn. Đối với những người đang hưởng thụ phú quý, mong muốn này càng mãnh liệt hơn. Họ hiểu rõ lợi ích của phú quý và sự khó khăn khi có được phú quý, nên không muốn con cháu của mình đánh mất tất cả những điều này. Trong việc này, cách giáo dục con cái của mỗi người là khác nhau, hiệu quả cũng rất khác nhau. Kẻ tham lam lấy việc vợ vét làm tài giỏi, dạy con cái ích kỷ, con cháu của họ sẽ chỉ là những kẻ ăn chơi trác táng. Người hiền tài biết đủ là vui, dạy con cái bằng đạo đức, tự mình chịu khổ, làm gương cho con cái, ảnh hưởng của họ đối với con cái sẽ sâu sắc hơn nhiều, con cái của họ lớn lên mới có thể tự lập, thực sự gánh vác được trọng trách, gánh vác trách nhiệm làm rạng danh gia tộc, và phát huy nó.

### **【Diễn tích】 Cách dạy con của Sầm Văn Bản**

Thời Đường Thái Tông, Sầm Văn Bản với thân phận là một nhà nho, nhờ tài năng xuất chúng, đã từng bước thăng tiến, cuối cùng được bổ nhiệm làm tể tướng. Vừa nhậm chức, các đại thần trong triều đến chúc mừng, nhà ông ta tấp nập xe ngựa, khách khứa ra vào nườm nượp.

Sầm Văn Bản lại không vui mà còn lo lắng, nói với những người đến chúc mừng: “*Ta vừa mới nhậm chức, không có thành tích gì, cũng không có đức hạnh gì, có gì mà chúc mừng? Hôm nay ta chỉ tiếp thu những lời cảnh báo của các người, đừng nói những lời tốt đẹp.*”

Người nhà của Sầm Văn Bản thấy mọi người ra về trong sự thất vọng, đều trách ông không biết giao tiếp, Sầm Văn Bản bèn giải thích với họ: “*Họ tuy có ý tốt, nhưng trong đó cũng không tránh khỏi có những kẻ tiểu nhân, muốn nhân cơ hội này bám víu. Nếu hoàng thượng nhân cơ hội này quan sát ta, mà ta lại phô trương như vậy, thì sẽ có kết quả tốt sao? Các người phải nhớ kỹ, một người không được đắc ý vênh váo, càng không được mất đi sự cảnh giác; mọi thứ đều khó có được, nhưng lại có thể mất đi chỉ trong một đêm.*”

Người nhà của Sầm Văn Bản thấy gia đình mình đã có địa vị cao, bèn khuyên Sầm Văn Bản mua nhà lớn, mua thêm nhiều tài sản. Vợ của Sầm Văn Bản vì chuyện này mà nhiều lần khuyên nhủ, nhưng Sầm Văn Bản vẫn không đồng ý. Vợ ông tức giận đến mức nhịn ăn cả ngày, còn than thở: “*Ông có được địa vị cao như vậy, dù không nghĩ cho mình, cũng phải nghĩ cho con cháu chứ. Bây giờ ai cũng làm như vậy, ông lại tự cho mình là thanh cao, khổ mình, còn khổ cả con cái, bị người ta chế giễu, như vậy để làm gì?*”

Sầm Văn Bản gọi các con đến trước giường vợ, ân cần nói: “*Những gì bà nói, đều là suy nghĩ của người tầm thường, chỉ thấy lợi ích trước mắt, mà không thấy tác hại lâu dài. Ta vốn chỉ là một nhà nho, tay trắng đến kinh thành, không ngờ lại có được địa vị cao như vậy. Đây là nhờ ân điển của hoàng thượng, cũng là kết quả của sự nỗ lực không ngừng của ta. Từ đó có thể thấy, xuất thân của một người không quan trọng, điều quan trọng là người đó dám làm dám chịu, lấy học vấn làm gốc. Ta hiểu rõ điều này, có nhiều kinh nghiệm, sao có thể học theo những người tầm thường, mua nhiều tài sản, giàu sang mà kiêu ngạo? Làm như vậy sẽ chỉ khiến các con sống trong nhung lụa, không biết đến khó khăn, an phận thủ*

thường, không muốn phần đầu, đối với tương lai của các con, đó mới là tai họa thực sự, sao ta nỡ làm như vậy? Mong các con hiểu được đạo lý này, đừng trách ta nữa.”

Người nhà nghe xong đều hiểu ra, vợ ông cũng thông cảm cho ông. Sầm Văn Bản rất vui mừng, nói: *“Ta không mua tài sản, là để con cháu tự lập thân, lập nghiệp, đó mới là điều đáng tự hào nhất.”*

Ông sáng suốt như vậy, Đường Thái Tông cũng có cái nhìn khác về ông, luôn sủng ái ông. Sau khi Sầm Văn Bản chết, triều đình còn cho ông được bồi táng trong lăng mộ hoàng đế, để thể hiện sự khen ngợi. Đến thời Đường Duệ Tông, trong số con cháu của ông, có hàng chục người giữ chức vụ cao, là một trong những gia tộc hiển hách nhất lúc bấy giờ, khiến người đời ngưỡng mộ.

### **[Nguyên văn]**

官无定主，百变以悦其君。

*(Quan vô định chủ, bách biến dĩ duyệt kỳ quân.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Chức quan không có chủ nhân cố định, phải thay đổi trăm phương ngàn kế để làm hài lòng vua.

### **[Diễn giải]**

Tục ngữ có câu, *“nhất triều thiên tử nhất triều thần”* (một triều vua một triều tôi). Trong quan trường biến động khôn lường, phức tạp, việc đứng vững, giữ được vinh quang, gần như là điều không thể. Mỗi vị vua, mỗi cấp trên, đều có tính cách, sở thích, chủ trương khác nhau, hơn nữa việc *“thay người cũ bằng người mới”*, trọng dụng người của mình, lại là điều mà những người chủ mới thường làm. Mặc dù khó khăn như vậy, trong lịch sử vẫn có những *“bất đảo ông”* nhiều lần phá vỡ quy luật này. Họ không chỉ không bị đào thải theo thời thế thay đổi, mà còn ngày càng thăng tiến, *“trong cái rủi có cái may”*, khiến người ta ngưỡng mộ. Trên thực tế, bí mật trong đó cũng không khó lý giải, đó chính là chữ *“biến”*. Họ không có lập trường chính trị cố định, tất cả đều lấy được mắt của lợi ích cá nhân làm tiêu chuẩn hành động. Họ không quan tâm đến đúng sai, tốt xấu, bất kể ai là chủ của họ, họ đều tìm mọi cách nịnh nọt, lấy lòng. Về mặt này, họ rất giỏi, thành thạo, cũng có những người rất thông minh. Trong mắt những người chủ thích được tâng bốc, thích công to việc lớn, những người này rất ngoan ngoãn, biết điều, khó mà không thích họ.

### **[Diễn tích]** Thúc Tôn Thông - Kẻ vinh quang mãi mãi

Thời Tàn Thủy Hoàng, Thúc Tôn Thông làm việc cho nhà Tàn với danh hiệu là Bác sĩ. Ông thấy Tàn Thủy Hoàng tàn bạo, nên mọi việc đều không muốn nổi bật, sợ rằng mình sẽ vượt trội hơn đồng僚. Một người bạn của ông không đồng tình, khuyên ông rằng: *“Đất nước đã thống nhất, những người học rộng như chúng ta, sao có thể không cầu tiến, sợ sệt như vậy? Hơn nữa, tranh cường hão thắng, không cam chịu thua kém luôn là tính cách của người, tại sao người lại thay đổi như vậy?”*

Thúc Tôn Thông bắt đầu dĩ, nói: *“Tàn Thủy Hoàng cố chấp, tự cho mình là giỏi giang, ta thấy ông ta không thực sự coi trọng những người đọc sách như chúng ta. Như vậy, sao ta dám khoe khoang kiến thức của mình? Nếu có biến cố, chắc chắn sẽ gặp tai họa.”*

Người bạn của ông cho rằng ông nhát gan, không đáng làm bạn, bèn cắt đứt quan hệ với ông. Thúc Tôn Thông thờ dài, càng thêm cẩn thận, không còn qua lại với những người bạn khác nữa. Sự cẩn thận của ông đã được đền đáp, Tần Thủy Hoàng “đốt sách chôn nho”, chôn sống hơn bốn trăm sáu mươi Bác sĩ, nhưng ông lại may mắn thoát nạn.

Thời Tần Nhị Thế, sau khi Trần Thắng, Ngô Quảng khởi nghĩa, Tần Nhị Thế bèn triệu tập Thúc Tôn Thông và một nhóm Bác sĩ đến để bàn bạc. Các Bác sĩ đó tranh nhau nói, khuyên Tần Nhị Thế dùng vũ lực để đàn áp, còn hiến kế cho ông ta, không ai chịu nhường ai.

Thúc Tôn Thông đứng ngoài quan sát, thấy Tần Nhị Thế cau mày, càng nghe sắc mặt càng âm ảm. Ông suy nghĩ một chút, liền biết Tần Nhị Thế đang tự lừa dối mình, ông ta không chịu thừa nhận rằng người dân sẽ nổi dậy chống lại mình. Vì vậy, ông tiến lên, giả vờ nói lớn: “*Có người tạo phản? Đó hoàn toàn là tin đồn nhảm, ai mà tin? Hoàng thượng anh minh, ban ơn cho cả thiên hạ, quan lại chăm chỉ, người dân đều an cư lạc nghiệp. Ngay cả những tên trộm cắp vặt, quan lại địa phương cũng đã bắt hết rồi, cần gì chúng ta phải tốn công?*”

Lời này đúng ý Tần Nhị Thế, ông ta tức giận ra lệnh bắt giam những Bác sĩ nói rằng có người tạo phản, quay lại, ông ta tươi cười ban thưởng cho Thúc Tôn Thông, còn thăng chức cho ông ta.

Có người trách ông ta không nói sự thật, chỉ biết nịnh hót, ông ta thờ dài nói: “*Để bảo toàn phú quý, sao có thể không linh hoạt? Hoàng thượng hôn quân, không thích nghe lời thật lòng, ta chỉ đành làm như vậy, chẳng phải là ý của ta.*”

Ông ta thấy Tần Nhị Thế không thể cứu vãn được nữa, bèn bỏ trốn khỏi Hàm Dương ngay trong đêm đó, đến đầu quân cho Trần Thắng, Ngô Quảng.

Sau khi Trần Thắng, Ngô Quảng thất bại, ông ta lần lượt đầu quân cho Hạng Lương, Nghĩa Đế, Hạng Vũ, cuối cùng mới đến dưới trướng của Lưu Bang. Vì ông ta giỏi cơ hội, biết tùy cơ ứng biến, nên những vị chủ hoàn toàn khác nhau này, ông ta đều có thể hầu hạ chu đáo, khiến ai cũng hài lòng. Bản thân ông ta cũng có được vinh hoa phú quý. Cho đến thời Hán Huệ Đế, Thúc Tôn Thông vẫn là trọng thần của triều đình, luôn được sủng ái.

.....

### **【Nguyên văn】**

君有幸臣，无由亦须结纳。

(*Quân hữu hạnh thần, vô do diệc tu kết nạp.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Vua có sủng thần, dù không có lý do cũng phải kết giao.

### **【Diễn giải】**

Người trong quan trường, để giữ vững địa vị của mình, phải duy trì mối quan hệ tốt với mọi người, điều này không chỉ là cần thiết, mà còn là do tính chất phức tạp của quan trường quyết định. Lấy lòng vua chúa tuy quan trọng, nhưng những người được vua chúa sủng ái cũng phải kết giao. Họ có tiếng nói rất lớn trước mặt vua chúa, nếu đắc tội với họ, họ sẽ ngày đêm nói xấu sau lưng, dù vua chúa có tin tưởng bạn đến đâu, lâu dần cũng sẽ dao động. Hơn nữa, những người được vua chúa sủng ái, đa phần là những kẻ tham lam, nịnh hót, chỉ cần bỏ ra một chút tiền bạc, là có thể bịt miệng họ. Dù họ không nói tốt cho mình,

chỉ cần họ không hãm hại mình, cũng sẽ ít xảy ra chuyện, tránh được rất nhiều rắc rối không cần thiết. Đây là cách để củng cố địa vị, tránh họa từ trước, hiệu quả của nó là lâu dài, không thể xem thường.

### **【Diễn tích】** Đổ Dự hồi lộ

Đổ Dự là danh thần đầu thời Tây Tấn, ông chủ trương tấn công nước Ngô, lại dẫn quân đánh chiếm Giang Lăng, có công lao rất lớn trong việc thống nhất đất nước của nhà Tây Tấn, rất được Tấn Vũ Đế tin tưởng. Ông là tác giả của cuốn “*Xuân Thu Tả Thị kinh truyện tập giải*”, vì ông là người văn võ song toàn, nên người ta gọi ông là “*Đổ Vũ khố*”.

Điều kỳ lạ là, một vị quyền thần như ông, mỗi khi đến lễ tết, đều tự mình chuẩn bị quà cáp, gửi đến cho các sủng thần bên cạnh Tấn Vũ Đế. Còn kèm theo thư thăm hỏi do ông tự tay viết, trong thư vô cùng cung kính, thỉnh thoảng còn có những lời tâng bốc.

Người nhà của Đổ Dự không hiểu, nói với ông: “*Đại nhân địa vị cao, quyền lực lớn, không cần nhờ vả gì họ, tặng quà vô cớ như vậy, còn viết thư, đại nhân cần gì phải làm như vậy? Chẳng lẽ đại nhân sợ họ sao?*”

Đổ Dự mắng họ, không giải thích gì, người nhà càng thêm bất mãn với ông.

Một lần, Đổ Dự đi công tác xa, ông lại mua rất nhiều quà cáp đất tiền, người thân tín đi cùng thấy ông lại muốn tặng quà cho người khác, bèn mạnh dạn nói: “*Đại nhân hạ thấp thân phận của mình, tặng quà cho những kẻ vô dụng đó. Chúng tôi đều thấy không đáng thay cho đại nhân. Sao đại nhân lại làm chuyện thiệt thời như vậy?*”

Đổ Dự cười lớn, nói: “*Trong mắt các người, chỉ có hoàng thượng mới có ích, phải không? Các người đã nhầm to rồi.*”

Sau đó, ông kiên nhẫn giải thích: “*Ta không cần nhờ vả gì họ, ta chỉ sợ họ hãm hại ta. Tuy chức quan của họ không cao, nhưng họ được hoàng thượng sủng ái, nếu họ nói xấu ta, hoàng thượng sao có thể không tin? Bây giờ không có chuyện gì, ta không kết giao với họ, nếu họ cho rằng ta khinh thường họ, gây ra chuyện, thì đến lúc đó dù ta có bỏ ra bao nhiêu tiền cũng vô ích.*”

Người đi theo Đổ Dự không khỏi thán phục: “*Đại nhân cẩn thận như vậy, suy nghĩ chu toàn như vậy, chúng tôi sao có thể nghĩ tới?*”

Tấn Vũ Đế sau này ham mê tửu sắc, ngày càng hôn quân. Các công thần thường xuyên bị người ta vu cáo, vô cùng khổ sở. Họ thấy chỉ có Đổ Dự là bình an vô sự, bèn đến hỏi ông bí quyết. Đổ Dự không nói thẳng, chỉ nói bóng gió: “*Việc đắc tội với người khác là điều không thể tránh khỏi. Chỉ cần những người bên cạnh hoàng thượng nói tốt cho ta, bên vực ta, thì hoàng thượng sẽ chỉ nghe được những lời tốt đẹp về ta, ta còn gặp rắc rối gì nữa?*”

Những người khác nghe vậy, liền làm theo, quả nhiên mọi chuyện nhanh chóng lắng xuống. Họ đến cảm ơn Đổ Dự, Đổ Dự chỉ nói: “*Phú quý của chúng ta có được không dễ dàng, mọi việc đều phải cẩn thận. Nếu không, “vi tiểu thất đại”, đó mới là điều đáng tiếc nhất.*”



**Đổ Dự:** Tự Nguyên Khải, danh thần Tây Tấn, xuất thân trong gia đình giàu có. Có tài thao lược, tuy “thân không cưỡi ngựa, bắn không xuyên bia”, nhưng nhiều lần được trọng dụng ra trấn giữ biên cương. Trong thời gian tại nhiệm, đã đưa ra hơn năm mươi kiến nghị an biên hưng quốc, đều được chấp nhận.

**Minh giám (Gương sáng):** Không thể xem thường những nhân vật nhỏ bé bên cạnh người có địa vị cao.

### 【Nguyên văn】

人孰无亲，罪人慎察其宗。

(Nhân thực vô thân, tội nhân thận sát kỳ tông.)

### 【Dịch nghĩa】

Ai mà chẳng có người thân, người phạm tội phải cẩn thận xem xét dòng họ của họ.

### 【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “*đánh chó phải ngó mặt chủ*”. Trong quan trường phong kiến, mạng lưới quan hệ ở khắp mọi nơi. Nếu chỉ làm việc theo đúng quy tắc, không cân nhắc đến lợi hại trong đó, chắc chắn sẽ gây thù chuốc oán với người khác, động chạm đến một người sẽ ảnh hưởng đến tất cả. Đúng như câu nói “*nhìn người mà gấp thức ăn*”, đối với những người khác nhau, phải có cách đối xử khác nhau. Bản thân người đó có thể không đáng lo ngại, nhưng không thể bỏ qua bối cảnh đằng sau họ. Nhiều người vì quá cương trực, hoặc là vì thiếu quan sát, mà thường gặp tai họa trong việc này. Đây là nhược điểm cố hữu của chế độ phong kiến, không phải là điều mà một vài vị quan thanh liêm có thể loại bỏ. Người ta cẩn thận trong việc này, đôi khi giả vờ hồ đồ, không chỉ là do bất đắc dĩ, mà còn là vì muốn tự bảo vệ mình và giữ vững phú quý.



**Hàn An Quốc:** *Tự Trường Nho, đại thần Tây Hán, văn võ song toàn, tài ăn nói. Ban đầu làm đại phu cho Lương Hiếu Vương, thời Loạn Thất quốc bắt đầu nổi tiếng. Thời Vũ Đế, làm Ngự sử đại phu. Sau đó, Hung Nô xâm lược, Hàn An Quốc bại trận, bị bắt hơn một nghìn người, uất ức mà chết.*

**Minh giám (Gương sáng):**  
*Đánh chó phải ngó mặt chủ.*

### 【Diễn tích】 Lời tuyên án của Hàn An Quốc

Thời Hán Vũ Đế, đại thần Đậu Anh và Thừa tướng Điền Phần xảy ra tranh chấp, nguyên nhân lại là việc có nên kết tội Quán Phu tướng quân hay không. Việc này vốn là chuyện nhỏ, nhưng vì hai bên đều có thân phận đặc biệt, liên quan đến nhiều người, nên đã khiến Hán Vũ Đế chú ý, quyết định đưa ra thảo luận công khai trong triều.

Các đại thần trong triều tập trung ở đại điện, nhưng không ai dám lên tiếng trước. Họ biết rằng, Đậu Anh là cậu họ của Vũ Đế, cô của ông là Đậu Thái hoàng thái hậu. Điền Phần cũng là một nhân vật lợi hại, ông ta là cậu ruột của Vũ Đế, chị gái ông ta là Vương Thái hậu, mẹ của Vũ Đế. Họ đều là hoàng thân quốc thích, ai dám đắc tội? Chỉ sợ nói sai một lời, sẽ mất mạng.

Hán Vũ Đế thấy mọi người im lặng, rất khó chịu, ông khuyến khích các đại thần: “*Nước có quốc pháp, các người cứ nói thẳng suy nghĩ của mình, phán xét đúng sai theo pháp luật. Còn về lời nói, có gì không đúng, ta sẽ không trách tội.*”

Hoàng thượng tuy nói vậy, nhưng các đại thần vẫn không ai tin, chỉ im lặng. Hán Vũ Đế sốt ruột, ông chỉ đích danh Hàn An Quốc, Ngự sử đại phu, người phụ trách giám sát và thi hành pháp luật, phát biểu, còn cảnh cáo ông ta: “*Đây là trách nhiệm của người, người khác không chịu nói trước, người nên làm gương. Nếu việc này không được giải quyết rõ ràng, ta sẽ hỏi tội người.*”

Hán Vũ Đế nghiêm nghị. Hàn An Quốc bước lên quỳ lạy, trong lòng lại đang suy nghĩ xem nên trả lời như thế nào. Ông biết lỗi ở Điền Phần, rõ ràng là ông ta đang trả thù, Đậu Anh không có lỗi. Nhưng bây giờ Thái hoàng thái hậu đã chết, Đậu Anh cũng bị mất chức, ở nhà, nếu nói sự thật, chắc chắn sẽ đắc tội với Điền Phần đang được sủng ái, điều này tuyệt đối không thể. Nếu nói bênh vực Điền Phần, cũng không ổn, ai biết sau này Đậu Anh có thể quay trở lại hay không?

Hàn An Quốc suy nghĩ kỹ, nhanh chóng bình tĩnh lại, ông quyết định không đắc tội với cả hai bên, bèn nói: *“Quán Phu là võ tướng, Đâu đại nhân và Điền Thừa tướng tranh cãi vì ông ta, hạ thần cho rằng không đáng. Nếu nhất định phải phân biệt đúng sai, thì chỉ có Quán Phu là có lỗi. Đâu đại nhân nói Quán Phu lập nhiều chiến công cho đất nước, chỉ là say rượu mất lý trí, không nên xử tử, điều này là đúng. Điền Thừa tướng nói Quán Phu có nhiều hành vi xấu, bắt nạt dân chúng, ngang ngược, điều này cũng là sự thật. Hoàng thượng anh minh, hạ thần không dám tự ý quyết định; việc này lại liên quan đến người thân của hoàng thượng, hạ thần cho rằng đây là việc riêng của hoàng thượng, người khác sao có thể can thiệp?”*

Hàn An Quốc vừa nói xong, các đại thần như bưng tỉnh, đều lấy lý do là chuyện riêng của hoàng thượng, xin hoàng thượng tự mình quyết định. Hán Vũ Đế thấy lời này có lý, cũng không làm khó mọi người nữa. Kết quả là người đến sau lại chiếm ưu thế, Đâu Anh và Quán Phu bị xử tử, Điền Phần thắng lợi. Không lâu sau, Điền Phần vì làm nhiều việc ác, sợ hãi mà chết. Hàn An Quốc nhờ sự *“thông minh”* của mình, không chỉ giữ được phú quý, không hề hấn gì, mà còn được Hán Vũ Đế khen thưởng, sau này còn được thăng quan nhiều lần, ngày càng được sủng ái.

#### **[Nguyên văn]**

人有贤愚，任人勿求过己。

(Nhân hữu hiền ngu, nhậm nhân vật cầu quá kỷ.)

#### **[Dịch nghĩa]**

Con người có kẻ khôn người dại, khi giao phó công việc đừng đòi hỏi người khác hơn mình.

#### **[Diễn giải]**

Quyền lực là nền tảng của vinh hoa phú quý. Không có quyền lực, thì không thể nói đến vinh hoa phú quý; dù có nhiều tiền bạc đến đâu, cũng chỉ là một người giàu có bình thường, tài sản cũng không có sự đảm bảo cơ bản. Vì vậy, đối với những người nắm quyền, họ luôn cố gắng để giữ vững địa vị của mình, để có thể hưởng thụ phú quý mãi mãi. Trong số đó, những kẻ bất tài, giữ chức vụ cao, thường không quan tâm đến lợi ích của đất nước, cố tình chọn những người không có tài năng, không có đạo đức làm trợ thủ và thuộc hạ của mình, để dễ dàng khống chế, không gây ra mối đe dọa cho mình. Nếu không, trong mắt những người này, nếu cấp dưới giỏi hơn mình, thông minh hơn mình, thì mình sẽ có nguy cơ bị thay thế, đây là điều phải đề phòng.

#### **[Diễn tích]** Sự thăng tiến bất ngờ của Tôn Cận

Thời Tống Cao Tông, Tôn Cận chỉ là một nhân vật nhỏ bé trong triều. Ông ta không có tài năng, lại hèn hạ, chỉ giỏi nịnh hót, nên bị nhiều người khinh thường. Những người chính trực còn nhiều lần dâng tấu, xin đuổi ông ta ra khỏi triều đình.

Tôn Cận không lo lắng về điều này, ngược lại còn ra sức nịnh bợ Tần Cối, tể tướng lúc bấy giờ. Người nhà của Tôn Cận khuyên ông ta đừng ảo tưởng, còn nói với ông ta: *“Ai cũng coi thường ngươi, huống chi là Tần đại nhân? Ngươi nên nghĩ cách khác đi.”*

Tôn Cận không có tài cán gì khác, nhưng lại hiểu rõ Tần Cối hơn người thường, ông ta tự tin nói: *“Tần Cối là người trọng dụng người thân, ghen ghét người tài, chỉ cần trung thành với ông ta, bán mình cho ông ta, ông ta sẽ không từ chối. Nếu ta tài giỏi, có uy tín, thì*

*trong mắt ông ta, đó không phải là ưu điểm. Chỉ có những người như ta, ông ta mới yên tâm.”*

Để lấy lòng Tần Cối, mỗi khi chủ trương bán nước của Tần Cối bị các đại thần phản đối, Tôn Cận luôn là người đầu tiên ủng hộ, còn nhiều lần tranh luận với các đại thần khác, có lần còn bị họ đánh trọng thương. Có người nói ông ta là tay sai của Tần Cối, ông ta còn chối bay chối biến, chỉ nói: *“Trí tuệ của Tần Thừa tướng rất cao siêu, sao những kẻ tầm thường như chúng ta có thể hiểu được? Họ không hiểu chuyện, sĩ nhục Thừa tướng, ta thực sự không chịu nổi, nên mới lên tiếng bênh vực ông ta. Nếu Tần Thừa tướng có lỗi gì, ta cũng sẽ chỉ ra.”*

Những người sáng suốt vừa nhìn đã có thể thấy rõ bộ mặt thật của Tôn Cận, Tần Cối tất nhiên cũng không ngoại lệ. May mà có người này giúp đỡ, ông ta đã bớt đi rất nhiều phiền phức, trong lòng cũng bắt đầu coi trọng Tôn Cận. Để chắc chắn, trong một buổi chiều, Tần Cối đã cố tình làm nhục Tôn Cận, để xem ông ta có hoàn toàn phục tùng hay không, có đáng tin cậy hay không. Tần Cối trước tiên chế giễu tướng mạo xấu xí của Tôn Cận, sau đó nói với giọng mỉa mai: *“Tôn đại nhân tướng mạo như vậy, dù có tài giỏi đến đâu, cũng không xứng đáng làm quan trong triều, hầu hạ hoàng thượng, Tôn đại nhân sao không xin từ chức?”*

Các quan văn võ trong triều đều hòa theo, Tôn Cận quan sát sắc mặt, nhận ra Tần Cối đang thử mình. Để bày tỏ lòng trung thành, ông ta liền viết đơn xin từ chức ngay tại chỗ, tự tay giao cho Tần Cối.

Về đến nhà, người nhà của Tôn Cận đều trách móc ông ta, Tôn Cận lại bình tĩnh nói: *“Quan vận của ta đã đến, còn buồn phiền gì nữa? Tần Thừa tướng làm như vậy, chắc chắn là đã coi trọng ta, nhưng vẫn còn chút lo lắng, nên mới dùng cách này. Ta không làm trái ý ông ta, hơn nữa lại trước mặt mọi người, ông ta chắc chắn sẽ không còn nghi ngờ gì nữa.”*

Mấy hôm sau, không có động tĩnh gì, Tôn Cận cũng có chút lo lắng. Hôm đó vào triều, Tôn Cận đang suy nghĩ miên man, bỗng nghe thấy hoàng thượng ban chiếu, lại là phong cho ông ta làm Phó tể tướng. Không chỉ Tôn Cận tưởng mình nghe nhầm, mà các đại thần trong triều cũng không dám tin, ngây người ra. Lúc này, Tần Cối mới bước ra, giải thích với mọi người: *“Tôn Cận làm quan không cầu tiến, làm việc không cầu công, hoàng thượng niệm tình ông ta trung thành với đất nước, nên mới có chiếu chỉ này. Lão phu có được người giúp đỡ như vậy, cũng rất vui mừng.”*

Tần Cối nói xong, trong lòng rất đắc ý. Hóa ra, hoàng thượng đã đề xuất một vài ứng cử viên cho chức Phó tể tướng, Tần Cối đều cho rằng họ tài giỏi, sợ rằng sẽ làm lộ ra sự bất tài của mình, lại càng sợ họ tranh giành quyền lực với mình, nên mới tiến cử Tôn Cận, hết lời khen ngợi ông ta trước mặt hoàng thượng. Vì Tần Cối kiên trì, hoàng thượng lại tin tưởng và sủng ái ông ta, nên đành phải đồng ý. Tôn Cận lại nhận được món hời. Chức vụ cao như vậy, ông ta nằm mơ cũng không nghĩ tới. Nhưng mưu kế của Tần Cối cũng đã thành công, từ đó Tôn Cận luôn nghe theo mệnh lệnh của Tần Cối, khúm núm, không bao giờ tranh giành quyền lực, Tần Cối nắm giữ toàn bộ quyền lực, không còn phải lo lắng gì nữa.

### **【Nguyên văn】**

榮所眾羨，亦引眾怨。示上以足，示下以惠，怨自削減。

*(Vinh sở chúng tiện, diệc dẫn chúng oán. Thị thượng dĩ túc, thị hạ dĩ huệ, oán tự tước giảm.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Vinh quang khiến nhiều người ngưỡng mộ, cũng khiến nhiều người oán hận. Thể hiện sự sung túc với bề trên, thể hiện sự ban ơn với kẻ dưới, oán hận sẽ tự giảm bớt.

### **【Diễn giải】**

Tác động tiêu cực của vinh quang sung ái là không thể xem thường. Một mặt, nó khiến người ta trở nên nổi bật, dễ bị hãm hại; mặt khác, nó sẽ khiến cấp trên nghi ngờ, lung lay căn cơ. Nếu không giải quyết tốt hai vấn đề này, vinh quang sung ái sẽ dễ dàng mất đi, thậm chí dẫn đến gia đình tan nát. Vì lý do này, người thông minh sẽ không chủ quan, họ trước tiên thể hiện với cấp trên rằng mình không còn ý định thăng tiến nữa, để xoa tan nỗi lo lắng của cấp trên. Sau đó là kết giao rộng rãi, cho cấp dưới của mình một chút lợi ích, để họ không vì ghen ghét mình mà nảy sinh ý đồ xấu. Việc này là cần thiết, và cũng cần phải có phương pháp khéo léo. Vinh quang sung ái có được là nhờ cấp trên, nhưng cũng phụ thuộc vào cấp dưới, nó không phải là điều gì đó riêng lẻ. Tương tự, phương pháp tốt và khéo léo cũng không phải là cứ nói thẳng ra là được. Nó có thể khiến người ta không để lộ hành vi, mà trực tiếp tác động đến lòng người, từ đó đạt được hiệu quả tốt nhất.

### **【Diễn tích】** Vi Thế Khang “lùi một bước tiến ba bước”

Thời Tùy Văn Đế, Vi Thế Khang làm việc ở Lại bộ, ông là người trầm tĩnh, đối xử cung kính với cấp trên, lễ phép với cấp dưới, làm việc gì cũng không hấp tấp, luôn suy nghĩ kỹ càng rồi mới hành động, vì vậy rất được Tùy Văn Đế và các đại thần khen ngợi, những biến cố lớn trong triều đều không ảnh hưởng đến ông.

Điều kỳ lạ hơn nữa là, mỗi khi được người khác khen ngợi, Vi Thế Khang đều gửi đơn xin từ chức một cách khó hiểu, hơn nữa thái độ còn rất kiên quyết, không hề luyến tiếc. Tùy Văn Đế rất tin tưởng ông, kiên quyết không đồng ý. Một lần, sau khi được hoàng đế khen thưởng, Vi Thế Khang lại làm như vậy, gửi đơn xin từ chức. Tùy Văn Đế không hiểu, bèn hỏi: “Người nhiều lần xin từ chức, chẳng lẽ là ta đã bạc đãi người sao?”

Vi Thế Khang liên tục nói không dám, chỉ nói: “Hoàng thượng sung ái thần, thần xin liều chết báo đáp. Nhưng thần được vinh dự như vậy, sợ bị người ta ghen ghét, nói xấu sau lưng, đến lúc đó hoàng thượng sẽ phải đau đầu, chẳng phải là tội của thần sao? Chi bằng từ chức sớm thì hơn.”

Tùy Văn Đế thấy ông nói chân thành, rất cảm động, bèn bằng mọi cách khuyên nhủ.

Con trai của Vi Thế Khang tham lam phú quý, sợ cha mình thực sự từ quan, tự chuốc lấy khổ sở, bèn nói với cha: “Không ai muốn sống nghèo khổ, tại sao cha lại nhiều lần xin từ chức? Dù cha có từ chức, cũng chưa chắc đã bình an vô sự. Đến lúc đó, trở thành thường dân, càng dễ bị người khác bắt nạt, tai họa sẽ ập đến.”

Vi Thế Khang nghe xong im lặng, một lúc lâu sau mới nói: “Bí quyết làm quan, sao con có thể hiểu được? Con chỉ thấy lợi ích của phú quý, mà không thấy tác hại của phú quý. Ta mỗi lần thăng tiến một bậc, tuy là vẻ vang, nhưng cũng càng gần nguy hiểm hơn. Sự ghen ghét của người khác cũng nhiều hơn, những điều này đều ẩn giấu sau nụ cười của họ, nếu không nhìn thấy những điều này, sau này nhất định sẽ gặp tai họa, ta đang cố gắng để tránh điều đó.”

Cấp dưới của Vi Thế Khang, ban đầu rất sợ ông. Tác phong nghiêm nghị của Vi Thế Khang khiến họ e dè, khó mà cởi mở. Sau khi được hoàng thượng ban thưởng, Vi Thế Khang đã dùng toàn bộ số tiền thưởng để mua quà, còn mở tiệc chiêu đãi họ, ông nói trong bữa tiệc: *“Hoàng thượng ban thưởng cho ta, đây không phải là công lao của một mình ta, các người đã làm việc rất chăm chỉ, vinh dự này nên thuộc về tất cả mọi người. Mọi người hãy nhận quà, đừng từ chối; hôm nay chúng ta sẽ uống cho say mèm, không say không về.”*

Ông cố tình uống cho say mèm, không câu nệ lễ nghi với cấp dưới, nói cười vui vẻ. Những người tham dự bữa tiệc đều cảm kích, gần gũi với ông hơn. Sau này khi làm việc, họ không chỉ tận tâm tận lực, mà còn chủ động hiến kế, giúp Vi Thế Khang có thêm nhiều cơ hội thăng tiến.

Lúc bấy giờ, trên cả nước có bốn vị Tổng quản, ba người con trai của Tù Văn Đế mỗi người giữ một chức. Chức Tổng quản Kinh Châu bị bỏ trống, vì vị trí này rất quan trọng, nên các đại thần trong triều đều muốn có được, cạnh tranh rất khốc liệt. Cuối cùng, Tù Văn Đế vẫn chọn Vi Thế Khang đảm nhận trọng trách này. Lý do của ông cũng rất đơn giản, khi tuyên bố quyết định này, ông nói công khai: *“Vi Thế Khang nhiều lần xin từ chức, cho thấy ông ta không có dã tâm, đáng tin cậy. Ông ta không màng danh lợi, sẽ dồn hết tâm sức vào việc triều chính, còn ai có thể giống như ông ta? Nếu các người không phục, cứ việc đứng ra tranh luận.”*

Lúc đó, các đại thần đều hô vang *“vạn tuế”*, không ai dám phản đối. Họ tự so sánh, cũng tự thấy không bằng Vi Thế Khang, càng không dám lên tiếng.

### **【Nguyên văn】**

大仇必去，小人勿轻，祸不可伏。

(Đại thù tất khứ; tiểu nhân vật khinh, họa bất khả phục.)

### **【Dịch nghĩa】**

Kẻ thù lớn nhất định phải loại bỏ, chớ nên xem thường kẻ tiểu nhân, tai họa không thể che giấu.

### **【Diễn giải】**

Những người được vinh quang sủng ái rất dễ đánh mất bản thân, mất cảnh giác, từ đó tạo cơ hội cho người khác tấn công. Trong số đó, kẻ thù và tiểu nhân là những người cần phải đề phòng nhất. Kẻ thù luôn muốn hãm hại mình, mình càng được sủng ái, kẻ thù càng căm hận, càng muốn nhanh chóng trả thù; cũng dễ dàng để kẻ thù bắt được thóp, bị người ta *“đổ thêm dầu vào lửa”*. Tiểu nhân lại càng khó đối phó, họ là những người hay ghen ghét nhất, cũng là những người nhẫn tâm nhất, có thể chỉ vì một câu nói vô tình của bạn mà họ sẽ không từ thủ đoạn nào vu cáo, hãm hại bạn, khiến người ta khó mà phân biệt được thật giả, không được yên ổn. Không loại bỏ kẻ thù thì luôn là tai họa, xem thường tiểu nhân thường sẽ bị *“gậy ông đập lưng ông”*, trong lịch sử, rất nhiều người quyền cao chức trọng đã bỏ mạng vì điều này, bài học này rất sâu sắc.

### **【Diễn tích】** Kẻ tiểu nhân tố cáo Anh Bố

Sau khi nhà Hán được thành lập, Hàn Tín và Bành Việt lần lượt bị giết, Anh Bố, Hoài Nam vương, vô cùng sợ hãi. Để đề phòng bất trắc, ông ta bí mật bố trí quân đội, tìm kiếm thông tin ở khắp mọi nơi, chỉ mong tự bảo vệ mình.



**Anh Bô:** Anh Bô, danh tướng cuối thời Tần đầu thời Hán, vì phạm luật Tần bị thọc chữ vào mắt, nên còn gọi là Kinh Bô. Ban đầu theo Hạng Vũ, là một trong năm vị đại tướng dưới trướng Bá Vương, được phong làm Cửu Giang Vương. Sau đó phản Sở theo Hán, được phong làm Hoài Nam Vương. Cùng với Hàn Tín, Bành Việt được xưng là ba vị đại tướng thời đầu nhà Hán.

**Minh giám (Gương sáng):**  
Tha thứ cho kẻ tiểu nhân chính là tự đào mồ chôn mình.

Trong lúc Anh Bô đang bận rộn, một người thiếp được ông ta sủng ái lại bị bệnh, bèn xuất cung đi chữa bệnh. Không may là, nhà của người thiếp này ở ngay đối diện nhà của Bôn Hách, cận thần của Anh Bô, Bôn Hách bèn nhân cơ hội này lấy lòng người thiếp đó, không chỉ tặng quà, mà còn mời người thiếp đó cùng uống rượu ở nhà thầy thuốc.

Vị thầy thuốc đó sợ Anh Bô trách tội, bèn khuyên Bôn Hách: *“Hoài Nam vương luôn đa nghi, bây giờ người không kiêng dè, qua lại với thiếp của ông ta, chẳng phải là tự chuốc lấy phiền phức sao? Nếu có chuyện gì, e rằng chúng ta đều sẽ mất mạng.”*

Bôn Hách là một kẻ tiểu nhân, ông ta đã sớm thêm muồn sắc đẹp của người thiếp đó, lại cho rằng Anh Bô đang lo lắng chuyện khác, bèn uy hiếp thầy thuốc không được nói nhiều, ông ta còn đe dọa: *“Bây giờ Hoài Nam vương đang bận rộn việc quân, sắp có chuyện lớn xảy ra, những chuyện nhỏ nhặt này, ông ta đều giao cho ta xử lý. Nếu người dám nói linh tinh, ta sẽ là người đầu tiên xử tội người.”*

Thầy thuốc sợ quyền lực của ông ta, chỉ đành im lặng, không dám nói gì thêm.

Sự lấy lòng của Bôn Hách khiến người thiếp đó rất hài lòng, sau khi trở về, liền khen ông ta trước mặt Anh Bô. Anh Bô cảm thấy có gì đó không ổn, không nói ra miệng, nhưng lại bí mật phái người theo dõi bà ta. Hôm đó, họ lại uống rượu ở nhà thầy thuốc, người theo dõi liền báo cáo với Anh Bô.

Đợi đến khi người thiếp đó trở về, Anh Bô lập tức nổi giận, ông ta mắng người thiếp đó không chung thủy, còn muốn phái người đi bắt Bôn Hách. Người thiếp đó bèn khóc lóc nói: *“Chúng thiếp tuyệt đối không có chuyện gì mờ ám. Thiếp thấy ông ta là cận thần của đại vương, đại vương bây giờ lại đang cần dùng người, nên mới qua lại với ông ta, để giúp đại vương thu phục lòng người. Nếu đại vương làm ầm ĩ lên, không chỉ làm ô uế thanh danh của thiếp, mà còn làm tổn hại đến danh tiếng của đại vương, cũng sẽ khiến ông ta “chó cùng rút gậy”, làm ra những chuyện không ngờ tới, như vậy có lợi gì cho đại vương?”*

Sau một hồi khuyên nhủ, Anh Bô cũng tạm thời kìm nén cơn giận, không lập tức ra tay. Bôn Hách biết được tin này, vì trong lòng có quỷ, nên đã bỏ trốn ngay lập tức. Để trả thù Anh Bô, lấy lòng hoàng đế, ông ta đã chạy thẳng đến chỗ Lưu Bang, tố cáo Anh Bô mưu phản. Anh Bô biết chuyện, mắng chửi Bôn Hách không thôi, nhưng lại bị ép phải khởi binh, cuối cùng thất bại và bị giết chết.

### 【Nguyên văn】

喜怒无踪，慎思及远，人所难图焉。

(*Hỉ nộ vô tung, thận tư cập viễn, nhân sở nan đồ yên.*)

### 【Dịch nghĩa】

Vui buồn không để lộ, suy nghĩ cẩn thận và xa rộng, người ta khó mà lường trước được.

### 【Diễn giải】

Vinh quang mãi mãi luôn là phần thưởng cho người trí tuệ và là sự báo đáp cho người có tâm. Bất kể thủ đoạn của những người thành công trên con đường này như thế nào, họ đều có một điểm chung, đó là nhìn xa trông rộng, và không để lộ hành vi, khiến người ta khó mà nhận ra. Họ hành động có vẻ bình thường, thậm chí còn bị người ta chỉ trích, nhưng một khi đã thể hiện được hiệu quả, mọi người sẽ phải thán phục. Khả năng “*biết trước biết sau*” này của họ, không phải ai cũng có được, vinh quang của họ cũng không phải ai cũng có thể sánh bằng. “*Thâm sâu khó lường*” cũng là điều không thể thiếu. Nếu mọi việc đều bị người khác đoán được, tâm tư đều bị người khác nhìn thấu, thì mưu kế của họ sẽ mất đi giá trị; nếu ý đồ của họ không còn bí mật, thì sẽ mất đi hiệu quả.

### 【Diễn tích】 Sự lo xa của Văn Ngạn Bác

Thời Tống Nhân Tông, Văn Ngạn Bác và Lưu Hãn đều là tể tướng. Lưu Hãn là kẻ gian ác, luôn tìm cách hãm hại Văn Ngạn Bác, để có thể độc chiếm quyền lực.

Văn Ngạn Bác biết rõ bản chất của Lưu Hãn, nhưng bề ngoài lại xưng huynh gọi đệ với Lưu Hãn, rất thân thiết, như thể là bạn tri kỷ. Các đại thần chính trực không hiểu chuyện, nhiều lần nhắc nhở ông phải cẩn thận với Lưu Hãn, Văn Ngạn Bác không chỉ từ chối thẳng thừng, nói rằng họ đang chia rẽ tình cảm giữa ông và Lưu Hãn, mà còn cố tình nói chuyện này cho Lưu Hãn biết. Lưu Hãn thâm đắc ý.

Tống Nhân Tông lúc về già bị rối loạn tâm thần, thường xuyên lên cơn điên, vì vậy ai cũng lo lắng. Hôm đó, Văn Ngạn Bác ở lại trong cung, chính là vì Nhân Tông bị bệnh, ông phải xử lý những việc khẩn cấp, để đề phòng bất trắc. Văn Ngạn Bác đang rất căng thẳng, không ngờ nửa đêm lại có người gõ cửa cung, người đến lại là Vương Tổ, Khai Phong tri phủ, nói rằng có việc quan trọng cần gặp.

Văn Ngạn Bác suy nghĩ kỹ lưỡng, để đề phòng bất trắc, vẫn từ chối gặp ngay lập tức. Sáng hôm sau, ông mới hỏi Vương Tổ nguyên nhân. Hóa ra đêm qua có một cấm quân tố cáo thủ lĩnh cấm quân muốn mưu phản, Vương Tổ chưa kịp hỏi kỹ đã vội vàng báo cáo với Văn Ngạn Bác.

Văn Ngạn Bác suy nghĩ một lúc lâu, không nghe theo lời khuyên của các đại thần khác, kiên quyết không bắt

người một cách dễ dàng. Ông nói với các đại thần: “*Hoàng thượng đang bị bệnh, lúc này nếu không phân biệt rõ ràng đúng sai, mà lại nhẹ dạ cả tin, một khi tình hình vượt khỏi tầm kiểm soát, mọi người đều lo sợ, thì sẽ là sai lầm lớn, không thể cứu vãn được nữa.*”

Ông tìm đến Hứa Hoài Đức, tổng chỉ huy cấm quân, để điều tra lại lịch của thủ lĩnh cấm quân đó. Hứa Hoài Đức biết rõ người đó là người trung thực, tuyệt đối không làm ra



**Văn Ngạn Bác:** Nhà chính trị Bắc Tống, nhiều đời tổ tiên được phong tước, cụ, ông và cha lần lượt được phong làm Yên Quốc Công, Chu Quốc Công, Ngụy Quốc Công. Văn Ngạn Bác tự Khoan, nhiều lần vào triều làm quan, đều trải qua các chức vụ quan trọng. Bản thân Văn Ngạn Bác trải qua bốn triều vua, làm tướng soái 50 năm.

**Minh giám (Gương sáng):** Thành phủ và tầm nhìn xa là nền tảng để người làm quan an thân lập mệnh.

chuyện này, bèn lấy đầu mình ra đảm bảo, bảo đảm người đó trong sạch. Văn Ngạn Bác tin rằng Hứa Hoài Đức sẽ không nói dối, để ngăn chặn những thói hư tật xấu, ổn định lòng người, ông đề nghị xử tử tên cầm quân đã tố cáo.

Mọi người đều đồng ý, Lưu Hãn lại càng ủng hộ. Văn Ngạn Bác bèn ký lệnh hành hình, sau đó lại đưa cho Lưu Hãn ký. Lưu Hãn xua tay, từ chối: *“Văn đại nhân trực đêm qua, chuyện này lại do một tay Văn đại nhân xử lý, sao ta có thể tranh công với Văn đại nhân? Ta không thể ký tên này.”*

Văn Ngạn Bác cười nói: *“Chúng ta đều là tể tướng, lại là anh em tốt, cần gì phải phân biệt? Ta không thể một mình hưởng công lao này.”* Ông kéo Lưu Hãn lại, cho đến khi ông ta ký tên mới thôi.

Sau đó, có người trách Văn Ngạn Bác: *“Ngài quá coi trọng Lưu Hãn, tại sao ngài lại làm như vậy?”*

Văn Ngạn Bác chỉ trả lời qua loa, không nói ra ý định thực sự. Quả nhiên, sự lo xa của Văn Ngạn Bác đã phát huy tác dụng. Không lâu sau, bệnh tình của Nhân Tông thuyên giảm, Lưu Hãn bèn vu cáo Văn Ngạn Bác trong lúc hoàng thượng bị bệnh, đã tự ý xử tử người bị tố cáo mưu phản. Hàm ý là Văn Ngạn Bác dung túng cho kẻ mưu phản, thậm chí là đồng bọn của kẻ mưu phản.

Nhân Tông rất kinh ngạc, liền triệu tập Văn Ngạn Bác đến hỏi. Việc Văn Ngạn Bác cho Lưu Hãn ký tên hôm đó, chính là vì đã lường trước được sẽ có ngày hôm nay, ông bình tĩnh lấy ra lệnh hành hình có chữ ký của Lưu Hãn, đưa cho Nhân Tông xem. Nhân Tông xem xong, mới yên tâm, âm mưu của Lưu Hãn cũng hoàn toàn thất bại.

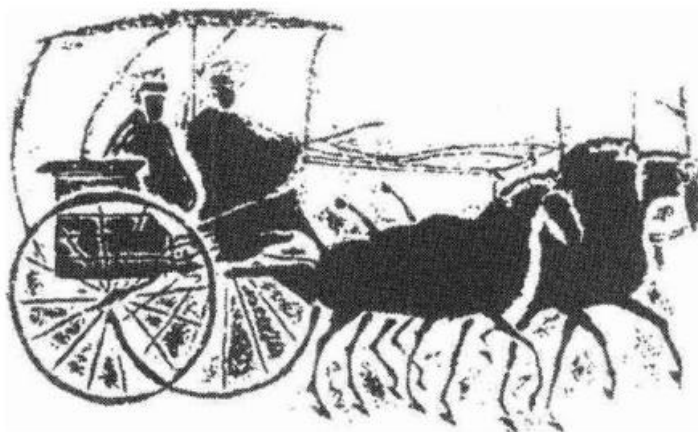
*Tho\_ngodao*



## [TỰ BẢO] QUYỂN ĐỆ THẤT

Đạo của đời, người ta không tự hại mình mà bị người khác hại; đạo của con người, người ta không tha thứ cho mình mà tự tha thứ cho mình. Quân tử quý danh tiếng, tiểu nhân quý thân thể. Ham mê danh tiếng sẽ trói buộc hành động, coi trọng lợi ích sẽ không bị thiệt hại. Danh tiếng và đức hạnh không sáng tỏ, vu khống không làm hại đến thân thể; nghĩa khí và nhân từ không rõ ràng, gian tà không coi là tai họa.

Bề ngoài khen ngợi người khác, đặt họ vào tình thế khó xử mà họ không nhận ra; âm thầm làm việc riêng, công kích điểm yếu của họ mà tự bảo vệ mình. Thường dân chớ nên tranh giành với quan lại, người quyền quý chớ nên gây thù chuốc oán. Yếu đuối thì bảo vệ mạng sống, không nên tỏ ra mạnh mẽ; mạnh mẽ thì thu mình lại, đừng cầu toàn. Tự trách mình nên nghiêm khắc, người ta thương xót sẽ không gây ra tai họa lớn. Khi trách móc người khác đừng quá gay gắt, một chút *ân huệ* nhỏ có thể mang lại lợi ích lớn. Cái ác không có định nghĩa cố định, chớ nên công khai coi cái ác là ác; cái thiện không có đánh giá cố định, đừng an tâm coi cái thiện là thiện. Tự thương mình thì người khác mới thương, tự bỏ rơi mình thì người khác mới bỏ rơi. Lòng không vương mắc, tai họa sẽ không xâm phạm.



### TÍNH YẾU QUYỂN NÀY:

Tính cách quý trọng danh tiếng của người quân tử thực chất là nguồn gốc tai họa của họ.

Cách bảo vệ bản thân, điều quan trọng là không tạo ra kẻ thù mạnh, trở thành mục tiêu của mọi người.

Giết người bằng dao mềm thường có hiệu quả kỳ diệu nhất.

Trong trường hợp không thể phản bác, chủ động nhận lỗi, thậm chí trái lòng nhận tội, cũng là một cách để thoát khỏi vận rủi, có được cuộc sống mới.

Con người không thể lúc nào cũng ở trong hoàn cảnh thuận lợi, xét đến thực tế này, người có tầm nhìn xa trông rộng sẽ luôn chừa đường lui cho mình.

### **【Nguyên văn】**

世之道，人不自害而人害也；人之道，人不恕己而自恕也。

(*Thế chi đạo, nhân bất tự hại nhi nhân hại dã; nhân chi đạo, nhân bất thứ kỷ nhi tự thứ dã.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Đạo của đời, người ta không tự hại mình mà bị người khác hại; đạo của con người, người ta không tha thứ cho mình mà tự tha thứ cho mình.

### **【Diễn giải】**

Để bảo vệ bản thân, tránh tai họa, không thể không hiểu và lĩnh hội đạo lý của trời đất và nhân tình thế thái. Đây là nền tảng lý luận và kim chỉ nam hành động của con người, cũng là một trong những dấu hiệu để đánh giá một người có thực sự trưởng thành hay không. Nó có ảnh hưởng rất lớn đến con người, có thể tìm thấy bóng dáng của nó trong mọi mặt của cuộc sống. Theo nghĩa này, khi tìm hiểu cách bảo vệ bản thân của người khác, chúng ta không chỉ nhìn vào hành động của họ, dừng lại ở quan sát bề ngoài; mà còn phải xem xét nguyên nhân sâu xa của hành động đó, tìm ra chân lý trong suy nghĩ của họ. Như vậy, chúng ta mới có thể thực sự học hỏi được điều gì đó, từ đó áp dụng cho bản thân, nâng cao khả năng tự bảo vệ mình, tránh tai họa.

### **【Diễn tích】** Vương Vận - Người không muốn làm quan

Đầu thời nhà Nguyên, gian thần Lư Thế Vinh được Nguyên Thế Tổ sủng ái, vô cùng oai phong. Nhà của Lư Thế Vinh hàng ngày đều có rất nhiều người đến cầu kiến, nịnh bợ, có người thậm chí còn lấy việc được gặp Lư Thế Vinh một lần làm vinh dự, khoe khoang khắp nơi.

Vương Vận học rộng, ở nhà làm ruộng. Lư Thế Vinh không biết nghe được danh tiếng của Vương Vận từ đâu, bỗng nhiên thay đổi thái độ, hôm đó còn phái người thân tín đến tận nhà bái kiến Vương Vận.

Vương Vận không biết người đến có ý gì, sau khi mời người đó ngồi xuống, ông lạnh lùng nói: “*Thường dân được Lư đại nhân coi trọng, thật là hổ thẹn, nếu có việc gì, xin cứ nói thẳng.*”

Người đến trước tiên cười, sau đó chúc mừng Vương Vận, nói: “*Tiên sinh là người tài giỏi, sao có thể chôn vùi ở vùng quê này? Lư đại nhân trọng dụng nhân tài, đã tiến cử tiên sinh làm Tả ti lang trung cho hoàng thượng, tiên sinh có thể đến nhậm chức ngay lập tức.*”

Ông ta vốn nghĩ rằng Vương Vận nhất định sẽ cảm ơn, vui mừng khôn xiết. Nhưng khi thấy Vương Vận không vui, cau mày, ông ta thầm kinh ngạc. Ông ta suy nghĩ một chút, rồi nói thêm: “*Lư đại nhân địa vị cao, quyền lực lớn, người khác muốn gặp một lần cũng khó, sao tiên sinh lại may mắn như vậy? Nếu tiên sinh làm quan cùng với Lư đại nhân, thì tiền đồ vô lượng. Đây là chuyện tốt, tiên sinh còn do dự gì nữa?*”

Đến lúc này, Vương Vận mới cười, nói: “*Đại nhân không biết, thường dân chỉ là hư danh, luôn không màng đến chuyện đời. Lư đại nhân coi trọng, thường dân vô cùng cảm kích, nhưng thường dân thích cuộc sống tự do tự tại, làm sao chịu được sự gò bó của triều đình? Thường dân chỉ có thể ghi nhận ý tốt của Lư đại nhân.*”

Người đến khuyên ông rất lâu, nhưng Vương Vận vẫn không đồng ý. Sau khi người đó rời đi, vợ con của Vương Vận đều trách ông, nói: “*Ngày thường ông luôn nói mình có chí lớn nhưng không có cơ hội thực hiện, bây giờ có cơ hội tốt như vậy, ông lại bỏ qua, thật đáng tiếc. Người thông minh sao lại làm chuyện ngu ngốc như vậy?*”

Vương Vận kiên nhẫn giải thích: “Mọi việc trên đời đều có lý do của nó. Chuyện tốt đến, nếu không bình tĩnh đối mặt, cũng sẽ đi lạc hướng, rơi vào bẫy. Người ta chỉ thấy lợi ích, mà không thấy tác hại, chỉ nhìn bề ngoài, mà không nhìn bản chất, vì vậy mà gặp tai họa, còn ít sao? Ta không đồng ý với lời mời của Lư Thế Vinh, chính là vì đã cân nhắc kỹ lưỡng, không muốn mình gặp chuyện.”

Người nhà của Vương Vận không chỉ không hiểu, mà còn hỏi ngược lại ông: “Lư Thế Vinh là cận thần được hoàng thượng sủng ái, lại là ông ta chủ động đến mời, thì có gì phải lo lắng? Ông sợ đủ thứ, thì làm sao có thể thành công?”

Vương Vận nghe vậy lắc đầu, phân tích: “Người tài năng không đủ mà lại đảm nhiệm trọng trách, dựa vào việc bóc lột người khác để mưu cầu lợi ích cho bản thân, thì không thể nào tồn tại lâu dài. Lư Thế Vinh không có tài năng, không có đạo đức, nịnh hót là bản lĩnh duy nhất của ông ta, tuy ông ta có được địa vị cao, nhưng sao có thể lâu dài? Nếu ta dựa vào ông ta, đến ngày ông ta sụp đổ, chẳng phải ta cũng sẽ gặp tai họa sao?”

Vương Vận kiên quyết, người nhà thấy không thể khuyên được, chỉ biết lo lắng trong lòng.

Lư Thế Vinh sau đó lại nhiều lần phái người đến mời, Vương Vận đều từ chối khéo léo. Chuyện này lan truyền khắp nơi, mọi người đều cho là lạ, nhiều người cho rằng ông không biết thời thế, quá ngu ngốc. Vương Vận chỉ cười, nói: “Không lâu nữa, họ sẽ hiểu được suy nghĩ của ta.”

Không lâu sau, Lư Thế Vinh quả nhiên thất bại và bị giết, những người đi theo ông ta cũng bị kết tội. Tin tức truyền đến Vương Vận, ông không hề ngạc nhiên; người nhà của ông vừa mừng vừa thán phục tầm nhìn xa của ông.

.....

### **[Nguyên văn]**

君子惜名，小人爱身。好名羈行，重利无亏。

(Quân tử tích danh, tiểu nhân ái thân. Hảo danh ki hành, trọng lợi vô khuỵ.)

### **[Dịch nghĩa]**

Quân tử quý danh tiếng, tiểu nhân quý thân thể. Ham mê danh tiếng sẽ trói buộc hành động, coi trọng lợi ích sẽ không bị thiệt hại.

### **[Diễn giải]**

Quân tử và tiểu nhân, xét về hiệu quả thực tế của việc bảo vệ bản thân, quân tử không bằng tiểu nhân. Bỏ qua chuyện tốt xấu cụ thể, tiểu nhân dù ở đâu, dường như cũng sống thoải mái hơn quân tử. Quân tử hại tiểu nhân khó, tiểu nhân hại quân tử dễ. Tiểu nhân trong lịch sử thường xuyên gây sóng gió, chiếm hết mọi lợi ích, còn quân tử lại thường xuyên bị hãm hại, gặp xui xẻo. Tất cả những điều này, tính cách quý trọng danh tiếng của người quân tử thực chất là nguồn gốc tai họa của họ. Vì quý trọng danh tiếng, nên họ không làm những chuyện xấu, không nịnh nọt cấp trên, không vì tư lợi mà làm trái pháp luật, không dùng bất cứ thủ đoạn nào, như vậy, hành động của họ đều bị ràng buộc, mọi thứ đều phải ngay thẳng, chính đáng, hợp tình hợp lý, hợp pháp, làm sao có thể tồn tại trong thời đại phong kiến chuyên chế? Ngược lại, hành vi của tiểu nhân lại rất phù hợp, mọi việc đều lấy việc không bị thiệt thòi làm tiền đề, lấy việc bảo vệ bản thân làm trọng, nên không có gì lạ khi họ thành công.

### **【Diễn tích】** Cái Khoan Nhiều chuốc họa vào thân

Thời Hán Tuyên Đế, Tư Lệ Hiệu úy Cái Khoan Nhiều là một quân tử hiếm có. Ông cương trực, coi trọng danh dự, không sợ cường quyền, bất kỳ ai phạm tội, ông đều xử lý theo pháp luật, không nương tay.

Tư Lệ Hiệu úy phụ trách giám sát và trừng phạt các quan lại, những người tiền nhiệm của ông vì tham ô, nhận hối lộ, nên đều giàu có, thăng quan tiến chức. Đây vốn là một chức vụ béo bở, cũng là bậc thang để thăng tiến, nhưng Cái Khoan Nhiều lại vì đặc tội với các quý tộc, nên không được thăng tiến, vẫn nghèo như trước. Tuy ông thường xuyên than thở, nhưng vẫn giữ vững phẩm chất của một quân tử, không thay đổi.

Vương Sinh, bạn thân của Cái Khoan Nhiều, đã viết thư cho ông, chân thành khuyên nhủ: *“Cái khó của việc làm quân tử, là không được thế gian chấp nhận. Trong quan trường, lại càng không dung thứ cho quân tử. Quân tử được dân chúng kính trọng, nhưng lại bị tiểu nhân căm ghét, hơn nữa, trong quan trường tiểu nhân rất nhiều, họ coi người là kẻ thù, dân chúng lại không thể giúp người, người làm sao có thể sống yên ổn? Đáng lẽ ra, người đã ở trong quan trường, thì nên tuân theo quy tắc của quan trường, lấy việc bảo vệ bản thân làm trọng, không nên quá coi trọng danh tiếng, nhưng người lại cố chấp, ‘lấy hạt dẻ trong lửa’, ta thực sự lo lắng cho người. Đáng nam nhi nên linh hoạt, không nên ‘ngược dòng’. Đây là cách bảo vệ bản thân mà ai cũng nên tuân theo, người cũng không ngoại lệ. Nếu cứ tiếp tục như vậy, ta không dám tưởng tượng người sẽ có kết cục tốt đẹp.”*

Cái Khoan Nhiều đọc đi đọc lại bức thư này, vì nó đã nói trúng tim đen của ông, nên ông đã rơi nước mắt. Ông khóc lớn một trận, có ý định thay đổi, nhưng một khi gặp chuyện, tính cách ghét cái ác như kẻ thù của ông lại bộc lộ ra ngoài, khiến ông khinh thường không muốn làm những chuyện hèn hạ của tiểu nhân.

Một lần, ông nhận lời mời của Hứa Quảng Hán, cha của hoàng hậu, đến dự tiệc tân gia của ông ta. Trong bữa tiệc, ông thấy các công khanh đại thần đến chúc mừng đều say mèm, nói năng bậy bạ, cảm thấy rất chán ghét. Đàn Trường Khanh, một trong Cửu khanh, lại càng khó coi, ông ta còn bắt chước cảnh khỉ chó đánh nhau, để mua vui cho mọi người. Cái Khoan Nhiều không thể chịu đựng được nữa, ông ngẩng mặt lên nhìn trần nhà, nói bóng gió: *“Phú quý của đời người, chỉ như mây khói thoáng qua, chẳng lẽ lại khiến con người mất đi lý trí, không còn kiêng dè gì? Các vị bây giờ đang vui vẻ, không hề kiêng dè, nhưng phải cẩn thận ‘lạc cục sinh bi!’ (vui quá hóa buồn)”*

Vừa nói xong, mọi người đều tức giận nhìn ông, thầm mắng chửi. Cái Khoan Nhiều không chào tạm biệt mà bỏ đi, sau đó lại tâu với hoàng thượng về việc này, xin trừng phạt Đàn Trường Khanh vì tội “vô lễ”. Hứa Quảng Hán xin tha cho Đàn Trường Khanh, hoàng thượng đã không truy cứu. Các quan văn võ trong triều biết chuyện này, lại càng thêm căm ghét Cái Khoan Nhiều.

Hán Tuyên Đế trọng dụng hoạn quan, nghe theo mọi lời của họ, tuy mọi người đều bất mãn, nhưng vì muốn tự bảo vệ mình, nên không ai dám can gián. Cái Khoan Nhiều lại khác, ông mạnh dạn dâng tấu, nói thẳng, lời lẽ có phần quá khích. Hán Tuyên Đế tức giận, nói ông phỉ báng triều đình, không coi hoàng thượng ra gì, bắt giam ông. Các đại thần khác hả hê, nhân cơ hội này “đổ thêm dầu vào lửa”, vu cáo ông muốn soán ngôi đoạt vị, kịch liệt đề nghị xử tử ông. Đáng thương thay, người thân và bạn bè của Cái Khoan Nhiều đi khắp nơi cầu cứu, nhưng không ai chịu giúp, còn nói: *“Cái Khoan Nhiều luôn tự xưng là quân tử, trên đời này có quân tử nào mưu phản sao? Ông ta đã sớm nên bị báo ứng, ông trời cũng sẽ không cứu ông ta.”*

Cái Khoan Nhiêu vừa buồn vừa tức giận, chỉ trách ông trời không có mắt; ông ta khóc lớn một trận, rồi tự sát.

### **[Nguyên văn]**

名德不昭，毀謗无损其身；义仁莫名，奸邪不以为患。

(Danh đức bất chiêu, huỷ báng vô tổn kỳ thân; nghĩa nhân bất minh, gian tà bất dĩ vi hoạn.)

### **[Dịch nghĩa]**

Danh tiếng và đức hạnh không sáng tỏ, vu khống không làm hại đến thân thể; nghĩa khí và nhân từ không rõ ràng, gian tà không coi là tai họa.

### **[Diễn giải]**

Cách bảo vệ bản thân, điều quan trọng là không tạo ra kẻ thù mạnh, trở thành mục tiêu của mọi người. Điều này thường bị người ta bỏ qua, từ đó vô tình chuốc lấy tai họa lớn. Đức cao vọng trọng, nhân nghĩa, vốn là những phẩm chất tốt đẹp mà người ta theo đuổi và ca ngợi, nhưng trong mắt kẻ tiểu nhân, lại là cái gai trong mắt, là kẻ thù của chúng. Chúng muốn đạt được mục đích của mình, thì phải hãm hại những người có phẩm chất này. Dù người này không có thù oán gì với chúng, thậm chí không hề quen biết, nhưng vì tâm lý của chúng, chúng vẫn sẽ làm như vậy, để thỏa mãn bản thân. Điều này khiến người ta vô hình trung có thêm nhiều kẻ thù, nhưng lại khó mà đề phòng. Vì vậy, những người biết cách bảo vệ bản thân sẽ không phô trương, không cố tình theo đuổi những điều này; dù có danh tiếng lớn cũng tự kiềm chế, che giấu ưu điểm của mình.



**Nhan Chân Khanh:** Tự Thanh Thần, người Vạn Niên, Kinh Triệu. Đỗ tiến sĩ thời Khai Nguyên, loạn An Sử có công chống giặc, vào triều làm quan, từng giữ chức Sử Bộ Thượng thư, Thái tử Thái sư. Thời Đức Tông, Lý Hi Liệt tạo phản, Nhan Chân Khanh đến khuyên hàng, bị siết cổ chết, hưởng thọ 77 tuổi. Thư pháp của Nhan Chân Khanh có phong cách độc đáo, được hậu thế gọi là "Nhan thể".

### **[Minh giám (Gương sáng):]**

Danh tiếng quá cao, uy vọng quá lớn cũng sẽ chiêu mời tai họa.

### **[Diễn tích]** Cái chết của Nhan Chân Khanh

Đường Huyền Tông từng đánh giá rất cao Nhan Chân Khanh, nói rằng ông là người trung thành nhất, dũng cảm vô song. Thời kỳ loạn An Sử, hơn hai mươi quận ở Hà Bắc đều đầu hàng, chỉ có ông là thề chết chống địch, kiên quyết giữ thành Bình Nguyên, làm gương cho thiên hạ. Đến thời Đức Tông, ông đã là lão thần trải qua nhiều triều đại, đức cao vọng trọng, danh tiếng lẫy lừng.

Lúc bấy giờ, gian thần Lư Kỷ nắm giữ triều chính, ông ta trọng dụng người thân, coi thường pháp luật, lừa trên gạt dưới, có thể nói là không từ thủ đoạn nào.

Nhan Chân Khanh tuổi cao, sức yếu, lúc này cũng không còn quản lý việc triều chính nữa, hơn nữa ông còn là bạn thân của cha Lư Kỷ, theo lẽ thường, Lư Kỷ không nên hãm hại ông. Nhưng sự thật lại hoàn toàn ngược lại, Lư Kỷ thấy ông là không thoải mái, luôn cảm thấy hổ thẹn; bề ngoài vẫn phải tỏ ra tôn trọng ông, nhưng làm việc gì cũng sợ ông biết được. Ông ta cảm thấy việc làm xấu của mình bất tiện, lại sợ Nhan Chân Khanh phá hỏng chuyện tốt của mình, nên luôn tìm cách loại bỏ ông, để tránh hậu họa về sau.

Phiên trấn Lý Hi Liệt khởi binh tạo phản, thanh thế rất lớn. Đức Tông hoảng sợ, hỏi kế Lư Kỷ. Lư Kỷ nhân cơ hội này, lại tiến cử Nhan Chân Khanh làm Tuyên úy sứ, đi chiêu an Lý

Hi Liệt. Ông ta còn nói: “*Nhan Chân Khanh là trọng thần của triều đình, được mọi người kính trọng, ngay cả quỷ thần cũng không dám xâm phạm, nếu ông ta đích thân đến chiêu an, tuyên dương ân đức của bệ hạ, thì nhất định sẽ thành công. Như vậy, không cần động đến binh đao, cuộc nổi loạn sẽ tự lắng xuống, là thượng sách, xin bệ hạ nhanh chóng hạ chỉ.*”

Đức Tông hôn quân không hề nhận ra đây là mưu kế độc ác, liền đồng ý. Mệnh lệnh này vừa được ban ra, các đại thần trong triều đều kinh ngạc, có người còn dâng tấu lên Đức Tông, xin ông thu hồi mệnh lệnh, đừng để Nhan Chân Khanh đi chịu chết, uổng mạng.

Lư Kỷ ra sức trấn áp các đại thần, ông ta còn nói bóng gió với Đức Tông rằng, nếu Nhan Chân Khanh từ chối không đi, chắc chắn là đã cấu kết với các đại thần, không quan tâm đến sự sống chết của đất nước. Đức Tông tin lời này, càng ra lệnh cho Nhan Chân Khanh nhanh chóng lên đường, không được sai sót.

Trong tình hình này, Nhan Chân Khanh chỉ đành tuân lệnh. Ông nói với các đại thần khuyên ông đừng đi: “*Đây là do danh tiếng của ta mà ra, tiểu nhân hãm hại người khác thật sự là không từ thủ đoạn nào. Hoàng thượng đã ra lệnh, tình hình đất nước lại nguy cấp, dù vậy, ta cũng sẽ không chùn bước. Chỉ tiếc là ta không thể vạch trần âm mưu của tiểu nhân, lại phải làm theo ý của hắn!*”

Các đại thần khóc lóc thảm thiết, nhìn ông tự mình đến chỗ chết, nhưng không thể làm gì được.

Nhan Chân Khanh một mình đến đại bản doanh của Lý Hi Liệt, liền bị Lý Hi Liệt uy hiếp dụ dỗ, bị sỉ nhục đủ điều. Nhan Chân Khanh thấy Lý Hi Liệt không thể nói lý, liền quyết tâm liều chết, mắng chửi Lý Hi Liệt, vạch trần tội ác của ông ta. Lý Hi Liệt mua chuộc không được, đe dọa cũng không có tác dụng, sau khi dùng đủ mọi cách, đã tàn nhẫn giết chết ông.

.....

### **[Nguyên văn]**

阳以赞人，置其难堪而不觉；阴以行私，攻其违处而自存。

(*Dương dĩ tán nhân, trí kỳ nan kham nhi bất giác; âm dĩ hành tư, công kỳ huệ xứ nhi tự tồn.*)

### **[Dịch nghĩa]**

Bề ngoài khen ngợi người khác, đặt họ vào tình thế khó xử mà họ không nhận ra; âm thầm làm việc riêng, công kích điểm yếu của họ mà tự bảo vệ mình.

### **[Diễn giải]**

“*Giết người bằng dao mềm*” thường có hiệu quả kỳ diệu nhất. Nó vừa có thể khiến kẻ thù chết mà không ai hay biết, vừa có thể không bị mang tiếng xấu, để bảo vệ bản thân. Mọi việc đều có nguyên nhân của nó, nếu khen ngợi người khác quá lời, cố tình nâng họ lên quá mức, thì thực chất chỉ làm nổi bật khuyết điểm của họ. Đúng như câu nói, “*càng nâng cao, càng té đau*”. Chiêu này rất dễ che giấu và lừa gạt, sức sát thương của nó cũng rất lớn, người ta thường bị nó mê hoặc mà trúng kế. Tương tự, những thủ đoạn ngầm mới thực sự bộc lộ bản chất của một người. Những kẻ “*bằng mặt không bằng lòng*” luôn tỏ ra hai mặt, ngấm ngầm tàn độc. Họ nhắm vào điểm yếu của người khác, tập trung hỏa lực, vu khống, thường có thể đánh trúng điểm yếu, hiệu quả ngay lập tức.

### **[Diễn tích]** Vương phu nhân không nói xấu người khác

Vương phu nhân, phi tần của Hán Cảnh Đế, là một người rất có mưu mô. Bà sinh được con trai Lưu Triệt, nhưng vì Lưu Vinh, con trai của Lệ Cơ, là con trưởng của Cảnh Đế, lại được lập làm Thái tử trước, nên bà ngày đêm lo lắng, ăn ngủ không yên.

Một lần, người nhà của Vương phu nhân vào cung thăm bà, thấy bà ngày càng tiều tụy, có vẻ như đang suy nghĩ điều gì đó, bèn lo lắng hỏi: *“Nương nương bị bệnh sao? Nếu không bị bệnh, ngài được sống sung sướng như vậy, tại sao lại như vậy?”*

Vương phu nhân nói thật với người nhà: *“Ta đang lo lắng cho ta và con trai ta, đây là tâm bệnh của ta, người ngoài sao có thể biết được?”*

Người nhà hỏi kỹ, Vương phu nhân nói: *“Mẹ con chúng ta hiện tại tuy tốt, nhưng nếu không nghĩ đến lâu dài, e rằng sau này tính mạng khó mà bảo toàn. Lệ Cơ là người hẹp hòi, nhỏ nhen, bà ta “mẹ quý nhờ con”, sau khi hoàng thượng qua đời, bà ta sao có thể dung thứ cho mẹ con chúng ta? Hơn nữa, trong cung luôn có sự tranh giành, con trai ta bây giờ lại ở dưới người khác, đến lúc đó chỉ có thể mặc cho người khác định đoạt, điều này càng khiến ta lo lắng.”*

Người nhà của Vương phu nhân nghe vậy đều gật đầu, cuối cùng hiến kế: *“Để tự bảo vệ mình, cách tốt nhất là để Lưu Triệt lên làm Thái tử. Nhưng việc này rất khó khăn, nương nương sao không tố cáo Lệ Cơ với hoàng thượng, chỉ cần bà ta sụp đổ, Thái tử cũng sẽ không giữ được ngôi vị.”*

Vương phu nhân suy nghĩ một lúc, lại nói: *“Tố cáo Lệ Cơ, ý đồ của ta sẽ bị bại lộ, có khi còn “gậy ông đập lưng ông”. Lệ Cơ tính tình nóng nảy, hoàng thượng lại không thích các phi tần tranh giành nhau, ta nên nghĩ cách khác.”*

Không lâu sau, Trưởng công chúa, chị gái của Cảnh Đế, đột nhiên nói rằng có việc quan trọng muốn mời Vương phu nhân. Vương phu nhân đến phủ của Trưởng công chúa, Trưởng công chúa rất nhiệt tình với bà, nói với bà: *“Con gái của ta đã trưởng thành, ta vốn muốn gả nó cho Thái tử, không ngờ Lệ Cơ lại từ chối. Ta suy nghĩ kỹ lưỡng, Lưu Triệt nhà người là người thích hợp nhất, người có đồng ý hôn sự này không?”*

Vương phu nhân vừa nghe thấy đã mừng thầm, nghĩ ra một kế. Bà biết Cảnh Đế rất tôn trọng Trưởng công chúa, bây giờ nếu kết thân với bà ta, lấy bà ta làm chỗ dựa, cộng thêm việc bà ta oán hận Lệ Cơ, thì việc lật đổ mẹ con Lệ Cơ sẽ không còn khó khăn nữa. Bà vui vẻ đồng ý hôn sự này; sau đó thường xuyên đến phủ của Trưởng công chúa để trò chuyện. Như vậy, Trưởng công chúa ngày càng thân thiết với Vương phu nhân, thường xuyên nói tốt về Vương phu nhân với Cảnh Đế, và thỉnh thoảng nói xấu Lệ Cơ.

Cảnh Đế dần dần nghi ngờ Lệ Cơ, để kiểm tra phẩm hạnh của bà ta, một hôm, ông lấy cớ bị bệnh, nói với Lệ Cơ: *“Ai rồi cũng phải chết, sau khi ta chết, những đứa con của ta đều phải nhờ cậy người, người phải coi chúng như con ruột của mình, chăm sóc chúng chu đáo.”*

Lệ Cơ không hiểu ý của ông, bà ta ích kỷ nói: *“Con trai của thiếp thì không cần phải nói, nhưng những người khác thì khác. Họ không thân thiết gì với thiếp, thiếp cũng không có lý do gì để đối xử tốt với họ.”*

Cảnh Đế vô cùng thất vọng, trách Lệ Cơ nhẫn tâm, mắng chửi bà ta. Lệ Cơ lại không biết điều, cãi lại.

Cảnh Đế vì vậy mà căm hận bà ta, cảm thấy chán ghét.

Vương phu nhân biết chuyện này, thầm mừng trong bụng. Bà vốn định nhân cơ hội này nói xấu Lệ Cơ với hoàng thượng, để *“đổ thêm dầu vào lửa”*, loại bỏ bà ta. Bà suy nghĩ

rất lâu, cuối cùng vẫn từ bỏ ý định này, lại bí mật sai một đại thần trong triều dâng tấu, xin lập Lệ Cơ làm hoàng hậu. Theo bà tính toán, lúc này mà nói xấu Lệ Cơ, với sự thông minh của Cảnh Đế, sẽ chỉ khiến mình bị lộ, làm phân tán sự chú ý của ông đối với Lệ Cơ. Nếu nhân lúc ông đang tức giận, nói ngược lại, thì Cảnh Đế chắc chắn sẽ càng thêm tức giận, lúc này ông rất dễ làm ra những chuyện mất lý trí, để trút giận. Điều này chẳng khác nào “đổ thêm dầu vào lửa”, chắc chắn có thể khiến Lệ Cơ mất mạng.

Quả nhiên, đúng như Vương phu nhân dự đoán, Cảnh Đế đang tức giận, vừa nhìn thấy tấu chương xin lập Lệ Cơ làm hoàng hậu, liền tức giận đến mức không thể kiềm chế được. Ông ta tức giận quát: “Loại đàn bà hèn hạ như vậy, lại có người nói bà ta hiền thực, xứng đáng làm mẫu nghi thiên hạ, thật là nực cười!” Ông ta trong lúc nóng giận, không chỉ giết chết đại thần đã dâng tấu, mà còn lập tức ra lệnh phế truất ngôi vị Thái tử của Lưu Vinh. Lệ Cơ nghe tin, khóc lóc thảm thiết, uất ức mà chết.

Vương phu nhân dùng cách này, không tốn nhiều công sức, đã đạt được mục đích. Cuối cùng, Lưu Triệt được lập làm Thái tử, Vương phu nhân cũng được phong làm hoàng hậu.

### **【Nguyên văn】**

庶人莫与官争，贵人不结人怨。

(Thứ nhân mạc dữ quan tranh, quý nhân bất kết nhân oán.)

### **【Dịch nghĩa】**

Thường dân chớ nên tranh giành với quan lại, người quyền quý chớ nên gây thù chuốc oán.

### **【Diễn giải】**

Địa vị và hoàn cảnh của một người quyết định trực tiếp đến phương pháp và nguyên tắc bảo vệ bản thân của họ. Những người khác nhau, vì những nguy hiểm và đối tượng mà họ phải đối mặt khác nhau, nên yêu cầu đối với họ tự nhiên cũng khác nhau. Thường dân ở địa vị thấp, quan lại là người quyết định vận mệnh của họ, dù thường dân có lý do gì, thì ở quan lại cũng là chuyện khác. Quan lại nắm giữ quyền sinh sát, mọi chính sách và pháp luật đều do họ giải thích và thực hiện cụ thể, đấu với họ, làm sao có thể thắng? Tương tự, người giàu sang tuy có quyền có thế, nhưng trong mắt kẻ thù, những điều này không đáng sợ. Một khi họ liều mạng, thì ai cũng khó mà chống đỡ. “Chớ cùng rút gươm”, “người cùng đường làm liều”, huống chi phú quý vô thường, nếu mất đi quyền lực và địa vị, kẻ thù sẽ trả thù điên cuồng; nếu lại rơi vào tay họ, thì chỉ có con đường chết, hơn nữa còn phải trả giá gấp trăm lần.

### **【Diễn tích】** Bất hạnh của Vệ Quán

Vệ Quán là một đại thần nổi tiếng đầu thời Tây Tấn, ông tính tình cương trực, làm việc công bằng, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như Tư không, Thị trung, Thượng thư lệnh.

Vì được Tấn Vũ Đế Tư Mã Viêm tin tưởng, nên Vệ Quán thường nói chuyện thoải mái với ông. Đặc biệt là việc Tư Mã Viêm lập con trai ngốc nghếch Tư Mã Trung làm Thái tử, Vệ Quán rất lo lắng về việc này, nhiều lần khuyên Tư Mã Viêm nên lập người khác làm Thái tử.

Vệ Hằng, con trai của Vệ Quán, sợ cha mình vì chuyện này mà đắc tội với người khác, nên đã nói với cha: *“Cha đừng nên xen vào việc của người khác. Ngôi vị Thái tử liên quan đến lợi ích của rất nhiều người, cha khuyên hoàng thượng phế truất Thái tử, họ sao có thể không hận cha? Việc này dù thành công hay thất bại, cha cũng sẽ không được lợi ích gì, cần gì phải tự chuốc lấy phiền phức?”*

Vệ Quán dạy con trai về đạo lý trị quốc, vẫn tiếp tục can gián. Vì vậy, Giả Nam Phong, vợ của Thái tử, rất căm hận ông, ghi nhớ chuyện này trong lòng.

Vệ Quán đối xử với cấp trên như vậy, đối với cấp dưới cũng công tư phân minh, không bao giờ thiên vị. Một lần, một người tên là Vinh Hối phạm lỗi, Vệ Quán đã trói ông ta lại, mắng chửi thậm tệ. Vinh Hối cầu xin tha thứ, nhưng Vệ Quán không chịu, dù có nhiều người cầu xin cho ông ta, vẫn đánh đập ông ta một trận, khiến ông ta nhiều ngày không thể xuống giường, mất hết mặt mũi.

Vệ Hằng, con trai của Vệ Quán, nghe được chuyện này, lại nói với cha: *“Vinh Hối cũng không có lỗi làm gì lớn, cần gì phải khiến ông ta căm hận cha? Cha lúc nào cũng như vậy, “bắt tận giết tuyệt”, những người oán hận cha sẽ ngày càng nhiều, không phải là chuyện tốt. Con xin cha hãy nghĩ cho bản thân mình, đừng làm như vậy nữa.”*

Vệ Quán mắng con trai không hiểu chuyện, nói: *“Theo lời của con, ta còn phải xin lỗi ông ta sao? Ta làm việc công bằng, ông ta dù có hận ta, thì có thể làm gì ta?”*

Vệ Hằng không dám cãi lại, trong lòng chỉ thấy bất an.

Sau khi Tấn Vũ Đế qua đời, Tư Mã Trung lên ngôi, Giả Nam Phong làm hoàng hậu. Bà ta đã chờ đợi ngày này từ lâu, vừa lên ngôi liền bắt đầu trả thù Vệ Quán. Bà ta vu cáo Vệ Quán mưu phản, còn phái người đi bắt Vệ Quán, lục soát nhà ông.

Tai họa ập đến, Vệ Quán chỉ biết câm nín chịu trận, nhưng vẫn còn chút may mắn. Khi thấy người dẫn đầu nhóm người do triều đình phái đến lại là Vinh Hối, ông mới biết có chuyện chẳng lành, sợ đến run người.

Vinh Hối vừa nhìn thấy Vệ Quán, liền nói với giọng mỉa mai: *“Vệ đại nhân có được ngày hôm nay, có thể nói là bất hạnh; nhưng người phụ trách việc này lại là ta, có thể nói là đại bất hạnh. Lúc đại nhân đắc ý, thật sự là uy phong lẫm liệt, “thiết diện vô tư”, sao có thể ngờ được sẽ có ngày hôm nay?”*

Vinh Hối hận thù hết lên, Vệ Quán không nói nên lời. Ông buồn bã nói với con trai Vệ Hằng: *“Hối hận vì đã không nghe lời con lúc trước, mới dẫn đến tai họa ngày hôm nay, lại còn liên lụy đến gia đình, xem ra chúng ta chết chắc rồi.”*

Vinh Hối lập tức giết chết chín người con cháu của Vệ Quán ngay tại chỗ, để trút giận. Vệ Quán và Vệ Hằng bị bắt giam, không lâu sau đều bị giết.

### **【Nguyên văn】**

弱则保命，不可作强；强则敛翼，休求尽善。

(Nhược tắc bảo mệnh, bất khả tác cường; cường tắc liễm dực, hưu cầu tận thiện.)

### **【Dịch nghĩa】**

Yếu đuối thì bảo vệ mạng sống, không nên tỏ ra mạnh mẽ; mạnh mẽ thì thu mình lại, đừng cầu toàn.

### **【Diễn giải】**

Chỉ khi nào xác định được vị trí của mình và đánh giá tình hình một cách chính xác và tỉnh táo, thì việc bảo vệ bản thân mới có thể đạt được hiệu quả. Ngược lại, nếu không xác định rõ vị trí của mình, đánh giá sai lầm, thường là nguyên nhân dẫn đến nguy hiểm và tai họa. Con người có kẻ mạnh, người yếu, mạnh yếu có lúc thay đổi, đối với những người khác nhau, trong những giai đoạn khác nhau, phải sử dụng những chiến lược khác nhau, không nên cố chấp. Người yếu nếu cứ cố chấp, ngoan cường, chẳng khác nào “trúng chọi đá”, không những tự hủy hoại mình, mà còn mất đi cơ hội xoay chuyển tình thế, chỉ có hại mà không có lợi. Ngược lại, người mạnh, nếu cứ tham lam, không bao giờ biết đủ, không biết kiềm chế bản thân một cách thích hợp, sẽ trở nên liều lĩnh, thậm chí làm những chuyện trái với lẽ phải, gây ra nhiều chuyện ngu ngốc, xấu xa. Kết quả là “trời không dung, đất không tha”, địa vị của họ cũng sẽ không giữ được, cho đến khi mất tất cả, thân bại danh liệt.

### **【Diễn tích】** Tuân Dao tự cao tự đại

Thời Xuân Thu, bốn đại gia tộc nắm giữ triều chính nước Tấn, vua chỉ là bù nhìn. Trong bốn đại gia tộc Tuân, Hàn, Triệu, Ngụy, thì Tuân gia có thể lực mạnh nhất.

Tuân Dao, tộc trưởng của Tuân gia, là một kẻ tham lam, ông ta tự cho mình là có quân đội hùng mạnh, nên muốn thôn tính ba gia tộc còn lại, độc bá nước Tấn. Mưu sĩ của Tuân Dao cho rằng thời cơ chưa chín muồi, bèn khuyên ông ta: “*Thực lực của chúng ta hiện nay chưa đủ mạnh để tiêu diệt cả ba gia tộc kia, nếu ra tay lúc này, họ sẽ liên kết lại, chúng ta sẽ trở thành kẻ yếu, tự bảo vệ mình còn khó. Chi bằng tạm thời hoãn lại việc này, tập trung tăng cường thực lực, đến lúc đó nhất định sẽ thành công.*”

Tuân Dao không nghe, sốt ruột nói: “*Chúng ta là người mạnh nhất, ai cũng công nhận, nếu ba gia tộc kia sau này trở nên hùng mạnh, chúng ta còn có cơ hội ra tay nữa không? Ta sẽ không cam chịu hiện trạng, bỏ lỡ cơ hội tốt.*”

Tuân Dao bèn yêu cầu ba gia tộc kia cắt đất cho mình, Hàn gia và Ngụy gia nhần nhẹn, không dám chống lại, còn Triệu gia lại kiên quyết từ chối, không chịu tuân lệnh. Triệu Vô Tuất, tộc trưởng của Triệu gia, còn nói với thuộc hạ: “*Tuân gia quá đáng quá rồi, họ vô cớ đòi đất, không ai thực sự bằng lòng. Chúng ta tuy nhỏ yếu, nhưng chỉ cần kiên trì, một khi Hàn gia và Ngụy gia thay đổi thái độ, thì Tuân gia sẽ không còn đáng lo ngại nữa.*”

Thuộc hạ của Triệu Vô Tuất lại không lạc quan như ông ta, có người khuyên ông ta đừng nên mạo hiểm một mình, lo lắng nói: “*Cắt đất cho Tuân gia, tai họa là chuyện của sau này; nếu từ chối ngay lập tức, tai họa sẽ ập đến ngay. Chúng ta bây giờ phải bảo toàn tính mạng, nếu không, liều lĩnh chống lại, chúng ta sẽ mất tất cả, khó mà tồn tại.*”

Triệu Vô Tuất kiên quyết giữ vững lập trường, không thay đổi ý định. Vì vậy, Tuân Dao liên kết với Hàn gia và Ngụy gia cùng tấn công Triệu Vô Tuất, thỏa thuận sau khi tiêu diệt Triệu gia, ba nhà sẽ chia nhau đất đai của Triệu gia.

Triệu Vô Tuất liên tục bại trận, cuối cùng bị vây hãm ở thành Tấn Dương. Thành Tấn Dương kiên cố, dễ thủ khó công, liên quân của ba nhà bao vây hai năm vẫn không thể công

phá. Sau đó, họ chuyển sang dùng nước tấn công, đào đê sông Phần để cho nước tràn vào thành, khi nước sắp tràn qua tường thành, Triệu Vô Tuất phái người lẻn vào doanh trại của Hàn gia và Ngụy gia, thuyết phục họ phản bội Tuân gia. Người của Triệu Vô Tuất nói với họ: *“Tuân Dao bắt nạt kẻ yếu đã không phải là chuyện ngày một ngày hai. Các người sợ gặp tai họa, nên mới bắt buộc đi xuất binh giúp ông ta. Như vậy, nếu Triệu gia bị tiêu diệt, thế lực của Tuân gia sẽ càng mạnh hơn, chẳng phải các người càng bị áp bức sao? Tuân Dao muốn tiêu diệt cả ba gia tộc chúng ta, nhượng bộ và nhẫn nhịn không phải là cách để tự bảo vệ mình, chỉ bằng chúng ta liên kết lại, tiêu diệt mối họa này.”*

Hàn gia và Ngụy gia bị nói trúng tim đen, sau khi suy nghĩ và so sánh, họ quyết định phản bội, hợp sức với Triệu gia tiêu diệt Tuân gia. Tuân Dao không ngờ lại có sự thay đổi này, trở tay không kịp, quân đội rối loạn, không thể chống đỡ. Quân đội của Tuân gia bị tiêu diệt hoàn toàn, Tuân Dao bị giết, cả nhà bị tru di.

### **[Nguyên văn]**

罪己宜苛，人怜不致大害。

*(Tội kỷ nghi hà, nhân liên bất trí đại hại.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Tự trách mình nên nghiêm khắc, người ta thương xót sẽ không gây ra tai họa lớn.

### **[Diễn giải]**

Gặp nghịch cảnh, bị người khác hãm hại, là chuyện thường xảy ra trong đời người, không có gì lạ. Gặp phải những khó khăn này, người thông minh sẽ tập trung vào việc *“hóa lớn thành nhỏ, hóa nhỏ thành không”*. Nếu chỉ tức giận, không nghĩ cách sửa chữa lỗi lầm, thì mọi chuyện sẽ ngày càng tồi tệ, ảnh hưởng đến gốc rễ. Dù có tội hay không, mục đích của những kẻ hãm hại người khác là đánh gục họ, trừng phạt họ cả về tinh thần lẫn thể xác. Trong trường hợp không thể phản bác, chủ động nhận lỗi, thậm chí trái lòng nhận tội, là một cách để thoát khỏi vận rủi, có được cuộc sống mới. Bạn nhận lỗi, tự trách mình, không chỉ chứng minh bạn đã thất bại, mà còn chứng minh rằng những kẻ hãm hại bạn đã đúng, mọi chuyện có thể sẽ dừng lại ở đó. Nếu không, bạn cứ cố chấp cãi lại, không chịu cúi đầu, trong mắt những kẻ hãm hại, đó chính là ngoan cố chống đối, không hề hối cải, họ sẽ càng thêm tàn nhẫn, không chút nương tay, hậu quả cũng sẽ càng thêm nghiêm trọng.

### **[Điển tích]** Bài kiểm điểm sâu sắc của Tô Thức

Đại văn hào Tô Thức thời Tống vốn là người rất cứng đầu, ông tính tình cương trực, không nịnh nọt quyền quý, nói năng không kiêng dè. Vì phản đối chủ trương cải cách của Vương An Thạch, ông bị những người mới nắm quyền trong triều bài xích, bị điều ra khỏi kinh thành, đến địa phương làm quan.



**Tô Thức:** Tự Tử Chiêm, người đất Mi Sơn, hiệu là "Đông Pha Cư Sĩ", đời gọi là "Tô Đông Pha". Tô Thức thơ văn thư họa đều giỏi, trong lĩnh vực văn học nghệ thuật có thể gọi là thiên tài. Tuy nhiên, con đường làm quan lại lận đận, nhiều lần bị giáng chức, cuối đời được ân xá trở về phương Bắc, chết trên đường đi, thụy hiệu là Văn Trung.

**Minh giám (Gương sáng):** Chiều theo ý mình để thỏa mãn tâm lý đối phương, có thể đổi lấy thế chủ động.

Tô Thức vẫn giữ nguyên bản tính, thường xuyên viết thư về triều đình, bày tỏ sự bất mãn. Ông còn dùng thơ văn để mỉa mai, thể hiện sự lo lắng của mình đối với tình hình đất nước.

Hành động của Tô Thức, những người mới nắm quyền tất nhiên không thể dung thứ. Họ lấy ra từng câu từng chữ trong thơ văn của Tô Thức, suy diễn sai lệch, gán cho ông tội danh phỉ báng triều đình, có ý đồ mưu phản, muốn hãm hại ông, để răn đe người khác.

Tô Thức không chịu khuất phục, ông đã viết sẵn thơ tuyệt mệnh, chỉ muốn liều chết vì chính nghĩa. Bạn bè và người thân của Tô Thức thấy vậy rất lo lắng, khuyên ông không nên tự sát, chỉ bằng tạm thời nhẫn nhục, đợi đến ngày “đổi đời”. Tô Thức cười nhạt, nói: *“Đáng nam nhi, chết có gì phải sợ? Muốn ta làm những chuyện hèn hạ đó, ta thà chết còn hơn.”*

Tô Thức không chịu khuất phục, người thường không thể khuyên được ông, ai cũng cho rằng ông quá cứng đầu, chắc chắn sẽ chết. Lúc này, một người bạn ở xa của ông nghe được tin này, đã cưỡi ngựa nhanh chóng đến gặp Tô Thức, vừa gặp đã nói: *“Nghe nói người muốn tự sát, còn cho là vinh dự, ta thấy rất xấu hổ, đặc biệt đến gặp người lần cuối, để từ mặt người.”*

Tô Thức ngạc nhiên, vội hỏi: *“Chúng ta quen biết nhau nhiều năm, tình nghĩa như anh em, sao người lại học theo tiểu nhân, làm như vậy?”*

Người bạn của ông cười lạnh, nói: *“Hành động của người là hành động của quân tử sao? Quân tử cầu sống, không phải vì bản thân mình, mà là vì thiên hạ. Tiểu nhân cầu chết, chỉ là vì không chịu nổi sự sỉ nhục, muốn được giải thoát. Bây giờ người gặp chút khó khăn, liền tự bỏ bê bản thân, lại để cho tiểu nhân không tốn chút công sức nào mà đạt được mục đích. Người như vậy, thật uổng cho thiên hạ coi trọng, người không xứng đáng làm bạn của ta.”*

Tô Thức toát mồ hôi lạnh, lập tức tỉnh ngộ. Ông cúi đầu trước người bạn, nói: *“Nếu không có người nhắc nhở, ta đã phạm phải sai lầm lớn rồi. Người có cách gì, xin cứ nói.”*

Người bạn của ông liền nói: *“Với danh tiếng và tính cách của người, chỉ cần nhận tội, tự trách mình, thì những kẻ hãm hại người sẽ miễn nguyên. Điều này họ không ngờ tới, cũng sẽ khiến họ thương hại, không ra tay độc ác với người. Nhưng họ sẽ không dễ dàng tin người, người cần phải tạm thời bỏ qua sĩ diện, không cần quan tâm đến sự thật, chỉ cần không liên quan đến tội mưu phản, những tội khác người cứ việc nhận hết, kiểm điểm sâu sắc, đừng qua loa, đối phó.”*

Tuy Tô Thức thấy khó xử, nhưng vì muốn tự bảo vệ mình, ông đã làm theo. Khi bị thẩm vấn, chưa đợi người ta hỏi, Tô Thức đã chủ động nhận hết mọi “tội lỗi”. Để cho giống thật, Tô Thức còn cố tình bịa đặt thêm chi tiết, còn nhấn mạnh: *“Ta ở triều đình nhiều năm, cũng không được thăng tiến, còn những người trẻ tuổi lại thăng quan nhanh hơn ta, kiếm được nhiều tiền hơn ta, sao ta có thể không bất mãn? Ta nói xấu họ, chính là vì muốn hạ bệ họ, ta viết thơ văn công kích họ, cũng là vì muốn người ta đồng cảm với ta, để ta có thể leo lên vị trí cao, hưởng thụ phú quý. Bây giờ ta không những không có được gì, mà còn mất cả chức quan, đó chính là báo ứng, cũng là đáng đời. Ta quyết tâm nhận tội, sẽ không ngoan cố nữa.”*

Ông nói đến mức nước mắt lưng tròng, người thẩm vấn cũng không khỏi cảm động, không nỡ ép buộc ông. Những người mới nắm quyền trong triều thấy Tô Thức thành khẩn như vậy, đều cười nhạo ông ta vốn là kẻ nhu nhược, không đáng lo ngại, bèn tha chết cho

ông, chỉ đày ông đến Hoàng Châu, giao cho quan địa phương giám sát. Tô Thức cuối cùng cũng thoát khỏi kiếp nạn.

### **[Nguyên văn]**

责人勿厉，小惠或有大得。

(Trách nhân vật lệ, tiểu huệ hoặc hữu đại đắc.)

### **[Dịch nghĩa]**

Khi trách móc người khác đừng quá gay gắt, một chút ân huệ nhỏ có thể mang lại lợi ích lớn.

### **[Diễn giải]**

“Ba mươi năm Hà Đông, ba mươi năm Hà Tây”, mọi việc luôn thay đổi, không ai có thể mãi mãi ở trong hoàn cảnh thuận lợi. Xét đến thực tế này, người có tầm nhìn xa trông rộng sẽ luôn chừa đường lui cho mình, khi đắc ý không nên kiêu ngạo, ngạo mạn, mà phải đối xử hòa nhã với mọi người. Đặc biệt là đối với cấp dưới phạm lỗi và những người có địa vị thấp. Họ cũng không “đánh chết một con ruồi”, sỉ nhục người khác đến cùng, ngược lại còn ban cho họ một chút ân huệ, giúp đỡ họ. Việc này thực ra không khó, nhưng trong mắt người được giúp đỡ, ảnh hưởng của nó lại rất lớn, khiến họ khó quên. Một khi có cơ hội, họ sẽ liều chết báo đáp. Đối với người ban ơn, họ thường nhờ vào điều này mà thoát khỏi những tình huống tưởng chừng như không có lối thoát, thoát khỏi những vận rủi không thể lường trước được, nói là may mắn, chi bằng nói đây là sự báo đáp tốt nhất cho người ban ơn.

### **[Diễn tích]** Ân nhân cứu mạng của Viên Áng

Viên Áng, trọng thần thời Hán Cảnh Đế, trước đây từng làm Thừa tướng ở nước Ngô của Lưu Bị. Lưu Bị chuyên quyền, ngang ngược, Viên Áng thấy khuyên can cũng vô ích, bèn mặc kệ, ngày nào cũng ăn chơi hưởng lạc.

Viên Áng có một thuộc hạ, thấy Viên Áng không quan tâm đến việc triều chính, cũng trở nên buông thả. Ông ta thấy tỷ nữ của Viên Áng xinh đẹp, rất quyến rũ, bèn tìm mọi cách lấy lòng bà ta, cuối cùng hai người đã lén lút tư thông, mà Viên Áng không hề hay biết.

Một lần tình cờ, Viên Áng phát hiện ra chuyện này, không khỏi tức giận. Ông vốn định bắt quả tang, xử tội ông ta, nhưng sau đó lại nghĩ rằng thuộc hạ đó không có lỗi làm gì khác, việc ham mê sắc đẹp cũng chỉ là nhất thời hồ đồ của người trẻ tuổi, nên quyết định tha thứ cho họ, coi như không thấy.

Mọi chuyện cứ thế yên ổn. Một thời gian sau, người thuộc hạ đó nghe người ta nói rằng Viên Áng đã biết chuyện xấu xa mà ông ta làm, không khỏi sợ hãi. Ông ta sợ Viên Áng sẽ xử tội mình, nên đã bỏ trốn. Viên Áng biết chuyện, muốn đích thân đi tìm ông ta về. Người khác khuyên can: “Ngài đã rộng lượng, không trừng phạt ông ta đã là rất tốt rồi, sao còn phải đi tìm ông ta? Ông ta dâm loạn như vậy, không thể dạy bảo được nữa, đại nhân cần gì phải coi trọng ông ta như vậy? Nếu chuyện này truyền ra ngoài, e rằng mọi người sẽ cười nhạo đại nhân quá nhân từ, cổ hủ.”

Viên Áng nói với họ: “Một người làm chuyện sai trái, không thể vì vậy mà cho rằng ông ta không có chút giá trị nào. Ta là cấp trên của ông ta, chuyện này cũng là do ta dạy dỗ không tốt, không thể hoàn toàn trách ông ta. Một người có được công danh không hề dễ

dàng, ta không muốn vì ta mà hủy hoại tiền đồ của ông ta, khiến ông ta phải lưu lạc tha phương.”

Ông không nghe lời khuyên can, tự mình cưỡi ngựa, đuổi theo người thuộc hạ đó. Người thuộc hạ đó đã chạy ra khỏi thành, thấy Viên Áng đuổi theo, tưởng rằng mình sẽ chết, bèn quỳ xuống bên đường, cầu xin tha thứ. Viên Áng xuống ngựa, đỡ ông ta dậy, nói: *“Chuyện đó ta không để tâm, người cần gì phải trốn? Tha hương khó khăn, không người thân thích, sao ta có thể để người chịu khổ? Mau về với ta.”*

Người thuộc hạ đó không ngờ Viên Áng lại đối xử với mình như vậy, cảm động đến mức khóc lớn. Viên Áng không những vẫn để ông ta làm việc cho mình, mà còn tự mình làm mai, gả người tỳ nữ đó cho ông ta. Với ân tình này, người thuộc hạ đó luôn nghĩ đến việc báo đáp ông.

Thời *“loạn bảy nước”*, Triều Thố bị giết, Viên Áng với tư cách là Thái thường của triều đình, đã đến nước Ngô để tuyên bố cái chết của Triều Thố, hy vọng Ngô vương Lưu Bị sẽ lui binh. Lưu Bị không thay đổi ý định, bèn phái quân bao vây nơi ở của Viên Áng, muốn giết ông.

Trong lúc nguy cấp, người thuộc hạ đó của Viên Áng lại đang làm Tư Mã trong đội quân này. Để cứu Viên Áng, ông ta đã đem hết quần áo đi cầm cố, đổi lấy hai vò rượu, sau khi chuốc say những binh lính canh giữ phía tây nam, ông ta lên vào chỗ ở của Viên Áng, đánh thức Viên Áng đang ngủ, nói: *“Ngô vương sáng mai sẽ giết ngài, ngài hãy mau chạy trốn đi!”*

Viên Áng vẫn chưa tỉnh ngủ, cũng chưa nhìn rõ người thuộc hạ đó là ai, bèn nghi ngờ hỏi: *“Ta là đại thần của triều đình, Ngô vương sao dám giết ta? Người nói bậy bạ, ta dựa vào cái gì mà tin người?”*

Người thuộc hạ đó nắm lấy tay Viên Áng, xúc động nói: *“Trước đây được ngài ban ơn, gả tỳ nữ cho ta làm vợ, dù có phải ‘mổ bụng moi gan’, ta cũng phải báo đáp đại nhân. Việc này là thật, đại nhân đừng do dự nữa.”*

Viên Áng lúc này mới nhìn rõ ông ta là ai, liên tục cảm ơn. Ông cảm thán nói: *“Một chút ân huệ nhỏ, không ngờ lại cứu được mạng ta hôm nay, ông trời thực sự đã phù hộ cho ta.”*

Người thuộc hạ đó đưa Viên Áng đi, len lỏi qua những binh lính say rượu nằm la liệt, trốn khỏi doanh trại. Viên Áng chạy thực mạng, mãi đến khi chạy ra khỏi nước Ngô, ông vẫn còn sợ hãi.

### **【Nguyên văn】**

恶无定议，莫以恶为恶者显；善无定评，勿以善为善者安。

(Ác vô định nghị, mạc dĩ ác vi ác giả hiển; thiện vô định bình, vật dĩ thiện vi thiện giả an.)

### **【Dịch nghĩa】**

Cái ác không có định nghĩa cố định, chớ nên công khai coi cái ác là ác; cái thiện không có đánh giá cố định, đừng an tâm coi cái thiện là thiện.

### **【Diễn giải】**

Việc nhận thức và sử dụng cái ác và cái thiện có tác dụng rất quan trọng đối với việc con người hành xử, lập công, bảo vệ bản thân, tránh tai họa. Nó quyết định trực tiếp đến hành vi của con người, cũng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả của nó. Mọi được mất của con người, đều có thể tìm thấy nguyên nhân sâu xa trong mối quan hệ giữa thiện và ác. Không thể phủ nhận, quan niệm về thiện và ác của mỗi người là khác nhau, trên thực tế, sự khác biệt này cũng thể hiện rõ trong kết quả. Trong thời đại phong kiến chuyên chế, kẻ ác hoành hành, người tốt gặp nạn, những người có địa vị cao tuy quyền cao chức trọng, nhưng đa phần đều làm nhiều việc xấu; họ thành công, chính là vì họ không coi cái ác là ác, nên mới có thể không từ thủ đoạn nào để đạt được mục đích. Tương tự, những người sống bình an, biết cách bảo vệ bản thân, họ không giả tạo như những kẻ “câu danh câu lợi”, mọi việc đều xuất phát từ nội tâm, không bị hư danh làm mờ mắt, vì vậy có thể bắt đầu từ bản chất của sự việc, lập kế hoạch thực tế, coi trọng hiệu quả. Họ không gặp tai họa, chính là nhờ vào điều này.

### **【Diễn tích】** Tầm nhìn của Sơ Quảng

Sơ Quảng là Thái tử Thái phó thời Hán Chiêu Đế, là thầy của Thái tử, được mọi người kính trọng, nổi tiếng khắp triều đình. Cháu trai của ông là Sơ Thụ làm Thái tử Thiếu phó, cũng là người có địa vị cao, danh tiếng lẫy lừng. Hai chú cháu khiến người ta ngưỡng mộ, nhưng Sơ Quảng lại cảm thấy bất an, ông lo lắng nói với Sơ Thụ: “Hai chú cháu chúng ta được vinh dự như vậy, con cho rằng đây là chuyện tốt hay chuyện xấu?”

Sơ Thụ đáp: “Tốt xấu không có định nghĩa cố định, điều quan trọng là cảm nhận của bản thân. Theo con thấy, chúng ta hành động ngay thẳng, danh tiếng có được không phải do cầu cạnh, công lao không phải do tham lam, thì không phải là chuyện xấu chứ?”

Sơ Quảng không hài lòng, ông sửa lại: “Chuyện tốt trong mắt người khác, đối với chúng ta có thể lại là chuyện xấu, điều này không liên quan nhiều đến việc hành động của con người có ngay thẳng hay không. Đối với việc bảo vệ bản thân, chúng ta bây giờ đang ở trong tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, sao có thể ở lại lâu? Ta muốn cáo lão về quê, con có muốn đi cùng ta không?”

Sơ Thụ tỏ vẻ khó xử, ông không dám phản đối trực tiếp, chỉ nói: “Nguy hiểm luôn có dấu hiệu của nó, chúng ta bây giờ vẫn bình an vô sự, chỉ bằng đợi thêm vài năm nữa rồi hãy đi.”

Sơ Quảng thở dài nói: “Chỉ sợ đến lúc đó sẽ hối hận không kịp, ta đã quyết định rồi, nếu con không muốn đi, thì cứ ở lại.”

Sơ Thụ vội vàng quỳ xuống, nói: “Chú suy nghĩ chu toàn, cháu không bằng chú. Chú đã quyết định rồi, cháu xin tuân theo.”

Hai chú cháu lấy cớ bị bệnh xin từ chức, mọi người đều tiếc nuối cho họ, có người khuyên họ thay đổi ý định, nói: “Địa vị của hai chú cháu các ngài, bao nhiêu người mong

*muốn cũng không được. Có quan mà không làm, về quê ở ẩn, có ích lợi gì? Một khi đã hối hận, thì đã quá muộn.”*

Sơ Quảng và Sơ Thụ từ chối mọi lời khuyên, kiên quyết xin về quê. Hoàng thượng và Thái tử không thể giữ họ lại, tặng cho họ hai mươi cân vàng và năm mươi cân vàng. Khi họ rời khỏi Trường An, có hàng trăm xe ngựa của các đại thần trong triều đến tiễn, Sơ Quảng cảm thán với Sơ Thụ: *“Bao nhiêu người đắc ý vênh váo trong triều, khi rời đi lại “như chó mất nhà”, sao có thể so sánh với hai chú cháu chúng ta? Người ta sống trên đời, còn gì quan trọng hơn việc bảo vệ bản thân, tránh tai họa? Người đời không hiểu tâm tư của ta, sau này tự khắc sẽ có câu trả lời.”*

Sau khi về quê, Sơ Quảng dùng số vàng được ban thưởng, ngày nào cũng mở tiệc chiêu đãi bà con lối xóm, tiêu tiền như nước. Sơ Thụ thấy lạ, bèn nói với Sơ Quảng: *“Chúng ta không giàu có, tiêu xài như vậy, e rằng không bao lâu nữa, chúng ta sẽ không còn gì cả. Sao không để dành một ít tiền, mua ruộng vườn nhà cửa, để lại cho con cháu?”*

Sơ Quảng có lý do của mình, ông giải thích: *“Con cháu nhà giàu mà không hoang phí, thực sự rất hiếm. Tiền bạc trong mắt người khác là thứ tốt, nhưng ta lại coi nó là tai họa. Ta làm như vậy không phải là để cho người khác xem, mà là vì ta biết tác hại của nó, nên mới tránh nó. Hơn nữa, người giàu có thường bị người khác ghen ghét, nếu có kẻ cùng đường đến cướp bóc, giết người, thì đó chính là tự chuốc lấy tai họa, ta tuyệt đối không để chuyện này xảy ra.”*

Sơ Thụ nghe xong, tâm phục khẩu phục, không nói gì thêm. Từ đó, họ không màng đến chuyện đời, sống vui vẻ. Nhiều đồng僚 trong triều đã gặp tai họa, nhưng họ lại sống bình an vô sự cả đời.

### **[Nguyên văn]**

自怜人怜，自弃人弃。心无滞碍，害不侵矣。

*(Tự liên nhân liên, tự khí nhân khí. Tâm vô trì ngại, hại bất xâm hỹ.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Tự thương mình thì người khác mới thương, tự bỏ rơi mình thì người khác mới bỏ rơi. Lòng không vướng mắc, tai họa sẽ không xâm phạm.

### **[Diễn giải]**

Bảo vệ bản thân đặc biệt chú trọng đến việc giải phóng tư tưởng và nỗ lực của bản thân. Những người bảo thủ, không chịu suy nghĩ, sẽ không thể theo kịp sự thay đổi của tình hình, vì vậy cũng không thể bảo vệ bản thân mình một cách tốt nhất, không bị thời đại đào thải. Nỗ lực của bản thân cũng rất quan trọng, nếu mọi việc đều dựa dẫm vào người khác, phó mặc cho số phận, không chủ động hành động, thì kết quả chỉ có thể là bị động, lúng túng, không thể hóa giải tai họa một cách âm thầm. Về mặt này, yếu tố chủ quan của con người thường đóng vai trò không thể thay thế, có được những điều này, người ta mới có thể đối mặt với mọi việc một cách lý trí, phân tích chính xác, xử lý cẩn thận, mọi vấn đề nan giải đều có thể giải quyết được.



**Trần Bình:** Công thần khai quốc của nhà Tây Hán. Cuối thời Tần tham gia nghĩa quân, ban đầu theo Ngụy vương Cửu, sau đó bị vu oan nên chạy đến chỗ Hạng Vũ. Khi Lưu Bang bình định Tam Tần, Trần Bình lại bí mật đầu quân cho nhà Hán, trở thành mưu sĩ quan trọng của Hán Cao Tổ. Sau khi nhà Hán thành lập, làm quan đến chức Thừa tướng, trải qua ba triều đại, được hưởng trọn tuổi trời.

**Minh giám (Gương sáng):**  
*Xử sự trầm ổn, thời cơ sẽ xuất hiện.*

### **[Diễn tích]** Trần Bình tự ý quyết định

Trần Bình là mưu sĩ quan trọng của Hán Cao Tổ Lưu Bang, ông giỏi suy nghĩ, giỏi mưu lược, đặc biệt là trong hoàn cảnh đầy nguy hiểm sau khi nhà Hán được thành lập, ông đã dựa vào trí tuệ hơn người của mình, bảo toàn được tính mạng, cho thấy tầm nhìn xa trông rộng của ông.

Khi Lưu Bang bệnh nặng, ông tính tình nóng nảy, đầu óc không tỉnh táo. Khi nghe tin Phàn Khoái muốn giết Triệu Vương Như Ý sau khi mình chết, ông không cần phân biệt đúng sai, liền nổi trận lôi đình, tin đó là sự thật. Lưu Bang gọi Trần Bình và Chu Bột đến, nói ngắn gọn sự việc, rồi ra lệnh: *“Phàn Khoái thật đáng ghét, không thể không trừ. Ông ta bây giờ đang dẫn quân ở bên ngoài, nếu ông ta khởi binh tạo phản, thì âm mưu của ông ta sẽ thành công. Các người hãy nhanh chóng đến doanh trại của Phàn Khoái, không cần nói nhiều với ông ta, lập tức chém đầu ông ta.”*

Chu Bột còn muốn xin tha cho Phàn Khoái, nhưng Trần Bình lại ra hiệu cho ông ta đừng nói gì. Ra khỏi chỗ của Lưu Bang, Chu Bột trách Trần Bình: *“Ta khó mà tin được chuyện Phàn Khoái mưu phản. Bây giờ hoàng thượng đang bệnh nặng, đầu óc không tỉnh táo, nhờ đâu giết nhầm, chẳng phải là chúng ta không làm tròn trách nhiệm của bề tôi sao? Người không cho ta nói, thật là khó hiểu.”*

Trần Bình thở dài: *“Hoàng thượng đang tức giận như vậy, nếu người không biết điều, thì còn sống được sao? Ông ấy bây giờ đầu óc không tỉnh táo, ngay cả Phàn Khoái mà ông ấy cũng muốn giết, thì chúng ta là cái thá gì?”*

Chu Bột suy nghĩ một lúc lâu, cũng thấy lời của Trần Bình có lý. Họ không dám chậm trễ, lập tức lên đường. Trên đường đi, Chu Bột thấy Trần Bình cau mày, vẻ mặt buồn bã, bèn khuyên ông: *“Đây là chuyện riêng của hoàng thượng, chúng ta không thể can gián, chỉ đành tuân lệnh. Coi như là số phận của Phàn Khoái, người đừng nghĩ nhiều nữa.”*

Trần Bình nghiêm túc nói với Chu Bột: *“Tướng quân lại có thể bình tĩnh như vậy, chẳng lẽ không cảm thấy nguy hiểm sao?”*

Chu Bột ngạc nhiên, Trần Bình nói tiếp: *“Chuyện này rất khó xử. Mệnh lệnh của hoàng thượng, chúng ta không thể làm trái, nhưng nếu giết Phàn Khoái, Lã hậu nhất định sẽ căm hận, sau này bà ta nắm quyền, chúng ta chắc chắn sẽ chết.”*

Chu Bột hoảng sợ, nói: *“Cái này cũng không được, cái kia cũng không được, chẳng lẽ chúng ta chỉ có thể chịu chết sao? Người mau nghĩ cách đi, chỉ cần có thể cứu chúng ta, cứ nói thẳng ra!”*

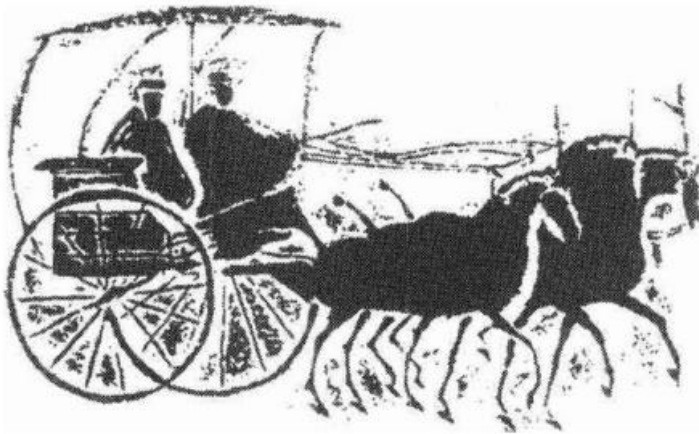
Trần Bình đã có chủ ý từ trước, chỉ là cần sự hợp tác của Chu Bột. Thấy Chu Bột nói vậy, ông mới nói ra kế hoạch của mình: *“Chúng ta hãy bắt giam Phàn Khoái, chứ đừng giết, rồi áp giải về Trường An, để hoàng thượng tự mình quyết định. Như vậy, dù hoàng thượng có trách tội chúng ta, chúng ta cũng có thể nói rằng Phàn Khoái là công thần, không giết ông ta ngay lập tức, là vì sợ hoàng thượng hối hận. Còn Lã hậu, Phàn Khoái là em rể của bà ta, chúng ta không giết Phàn Khoái, bà ta sẽ biết ơn, sau này sẽ không bạc đãi chúng ta.”*

Chu Bột nghe xong, khen là diệu kế. Sau này, Phàn Khoái bị áp giải về Trường An, lúc đó Lưu Bang đã chết, Lã hậu nắm giữ đại quyền, liền tha cho Phàn Khoái. Trần Bình và Chu Bột không gặp tai họa, trong lòng vô cùng may mắn.

## [XEM XÉT] QUYỀN ĐỆ BÁT

Gian thần không tự thú, trung thần không tự bào chữa. Gian thần gây họa cho đất nước, trung thần gây họa cho bản thân. Không có trí tuệ thì không thể làm gian thần, trí tuệ của gian thần là âm thầm. Có lòng tốt thì không thể làm gian thần, hiểu biết của họ vẫn còn đó. Trí tuệ không vượt qua gian trá, tấn công họ không thể nào thắng; hiểu biết không đến mức tột cùng, gian thần khó mà chống đỡ. Trung thần và gian thần dễ dàng thay đổi. Người được bề trên sử dụng, dù là gian thần cũng coi như trung thần; người bị bề trên bỏ rơi, dù là trung thần cũng coi như gian thần. Thế sự thay đổi thì con người cũng khác. Thời thế thay đổi thì gian thần cũng khác, danh tiếng khó mà dựa vào, chỉ có bề trên mới đáng tin cậy.

Ưa ghét sinh ra *gian trá*. Kẻ thù của người ta, dù không phải gian thần cũng là gian thần; bạn bè của người ta, dù là gian thần cũng là trung thần. Đồng chí hướng mới có lợi, khác chí hướng chỉ có hại. Gian trá có lợi, người ta đều có thể làm *người tốt*; trung thành chuốc họa, người ta khó mà làm trung thần. Gian thần đông mà trung thần ít, đó là sự thật của thế gian; nói trung thành mà ghét gian trá, đó là bề ngoài của thế gian. Chỉ có bề trên, chỉ có bản thân, bỏ qua bề ngoài tìm kiếm sự thật, gian thần sẽ tự lộ diện.



### TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Người cai trị tuy bề ngoài khuyến khích mọi người làm trung thần, nhưng trên thực tế, tiêu chuẩn dùng người và cách hành xử của họ lại không dung thứ cho trung thần, mà lại có lợi cho gian thần.

Không thể phủ nhận, gian thần trong lịch sử rõ ràng may mắn hơn trung thần rất nhiều.

Mọi người quen với việc say sưa lên án gian thần, nhưng hành động lại noi theo những gì gian thần làm.

"Chỉ biết có bề trên" chỉ là một thủ đoạn của gian thần, "chỉ biết có bản thân" mới là mục đích thực sự của họ.

### **【Nguyên văn】**

奸不自招，忠不自辯。奸者禍國，忠者禍身。

*(Gian bắt tự chiêu, trung bắt tự biện. Gian giả họa quốc, trung giả họa thân.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Gian thần không tự thú, trung thần không tự bào chữa. Gian thần gây họa cho đất nước, trung thần gây họa cho bản thân.

### **【Diễn giải】**

Phân biệt trung thần và gian thần luôn là một việc rất khó khăn. Ai cũng tự cho mình là trung thần, ai cũng cho rằng kẻ thù của mình là gian thần; hơn nữa, gian thần rất giỏi dùng thủ đoạn, giả vờ trung thành còn hơn cả trung thần, điều này càng làm tăng thêm sự khó khăn của việc này. So với gian thần, kỹ năng xử lý công việc và thủ đoạn của trung thần kém hơn nhiều, họ đa phần không biết cách bảo vệ bản thân, lại càng không thích nịnh nọt vua chúa. Điều này đã tạo cơ hội cho những kẻ tiểu nhân gian ác, cũng khiến cho những vị vua thích được tâng bốc không ưa họ, vì vậy chuyện trung thần bị vu oan là gian thần thường xuyên xảy ra. Trên thực tế, để phân biệt trung thần và gian thần, chỉ cần không có tư lợi, không nghe lời nói mà nhìn vào hành động, không hành xử theo cảm tính cá nhân, thì việc phân biệt trung thần và gian thần sẽ trở nên đơn giản và dễ dàng. Vấn đề là, những điểm yếu của bản tính con người rất khó khắc phục, bản chất đen tối của quan trường phong kiến không thể thay đổi, khiến cho những người có thể làm được điều này rất hiếm. Vì lý do này, hiện tượng không phân biệt được trung thần và gian thần mới tiếp diễn không ngừng, bị kích do con người tạo ra mới ngày càng trầm trọng.

### **【Diễn tích】 Nguyên nhân khiến Khấu Chuẩn mất lòng tin**

Khấu Chuẩn là một đại thần nổi tiếng của nhà Bắc Tống, ông cả đời trung thành, tận tâm vì đất nước, thường xuyên quên ăn quên ngủ. Vương Khâm Nhưộc là đồng僚 của Khấu Chuẩn, ông ta bất tài, gian xảo, coi Khấu Chuẩn là kẻ thù số một. Một người trung thành, một người gian trá, không thể cùng tồn tại.

Bạn thân của Khấu Chuẩn đã từng khuyên ông: *“Ngài trung thành, cả triều đình đều biết. Vương Khâm Nhưộc gian xảo, nhưng hoàng thượng lại thích ông ta. Ngài không thể lật đổ ông ta, sao không kết giao với ông ta, để tránh bị ông ta hãm hại?”*

Khấu Chuẩn chính trực, nghe xong liền tức giận, nói: *“Trung thần và gian thần không đội trời chung, ta luôn hận mình không thể trừ gian diệt bạo, còn thấy hổ thẹn, sao có thể tỏ ra yếu đuối, lấy lòng ông ta? Chỉ cần có cơ hội, ta sẽ không tha cho ông ta.”*

Năm 1004, quân Liêu tấn công quy mô lớn xuống phía nam, người dân nhà Tống hoang mang, cả nước chấn động. Vương Khâm Nhưộc lại chủ trương từ bỏ một vùng đất rộng lớn ở phía bắc sông Trường Giang, dời đô đến Kim Lăng, ông ta còn giải thích với hoàng đế Chân Tông: *“Trong lúc đất nước lâm nguy, mới thấy rõ sự khác biệt giữa trung thần và gian thần. Những người chủ trương kháng cự, bề ngoài giống như trung thần, nhưng thực chất lại đẩy hoàng thượng vào nguy hiểm; còn trung thần thực sự, lại không cầu nệ hình thức, không sợ lời người khác nói, chỉ cần có lợi cho hoàng thượng, dù có bị người ta trách móc, họ cũng sẽ mạnh dạn nói ra.”*

Hàm ý của những lời này, rõ ràng là tự cho mình là trung thần thực sự, lại ngầm ngầm công kích chính sách kháng cự của Khấu Chuẩn, đẩy ông sang phía gian thần.

Vì tình hình cấp bách, lại thêm việc Khấu Chuẩn kiên quyết, Tống Chân Tông bắt đắc dĩ thân chinh, đã chiến thắng một trận ở Thiên Châu, hai bên ký hiệp ước hòa bình,

nguy cơ được giải trừ. Vì vậy, Tống Chân Tông ghi công cho Khấu Chuẩn, rất kính trọng ông; khi Khấu Chuẩn tan triều, Chân Tông đều nhìn theo, để thể hiện sự tôn trọng.

Vương Khâm Nhưộc rất lo lắng, Trần Bành Niên, đồng bọn của ông ta, bèn hiến kế: *“Khấu Chuẩn công lao to lớn, hoàng thượng coi ông ta là trung thần lớn nhất, thường xuyên lấy chính sách kháng cự mà ông ta đề xuất lúc trước làm ví dụ, hàm ý là chê bai chính sách rút lui của chúng ta là gian trá. Nếu tình hình này không thay đổi, chúng ta không những không đấu lại Khấu Chuẩn, mà còn khó mà tồn tại. Vì vậy, việc cấp bách bây giờ là biến công lao của Khấu Chuẩn thành tội lỗi. Nếu việc này thành công, tình thế của chúng ta sẽ thay đổi, Khấu Chuẩn cũng sẽ bị thất sủng.”*

Vương Khâm Nhưộc nghe xong, vỗ tay khen hay.

Hôm sau lâm triều, Vương Khâm Nhưộc không nói gì, chỉ đứng ngoài quan sát. Sau khi tan triều, ông ta ở lại, nói với Chân Tông: *“Hoàng thượng coi Khấu Chuẩn là người có công, trung thành tuyệt đối, thần cho rằng đã sai lầm rất lớn.”*

Tống Chân Tông không đồng ý, chỉ lạnh lùng nói: *“Nếu ta nghe theo người, thì bây giờ ta đã ở Giang Nam rồi, ta còn có thể đứng ở đây sao?”*

Vương Khâm Nhưộc tự nhận mình có lỗi, nhưng lại nói: *“Tuy thần có sai sót, nhưng hoàn toàn khác với tâm địa gian xảo của Khấu Chuẩn. “Thành hạ chi minh” (hiệp ước ký kết dưới chân thành), vốn là một chuyện đáng xấu hổ, người xưa đều coi thường, nhưng Khấu Chuẩn lại xúi giục hoàng thượng làm. Hơn nữa, Khấu Chuẩn làm như vậy, là lấy hoàng thượng ra làm canh bạc cuối cùng, thắng thì được tiếng thơm, thua thì hoàng thượng gặp nạn. Bây giờ Khấu Chuẩn chỉ là may mắn thắng cược, hoàng thượng lại không nhận ra sự gian xảo của ông ta, lại còn cho là công lao, điều này chỉ có thể nói lên rằng Khấu Chuẩn là một tên gian thần xảo quyệt, hoàng thượng không nên bị lừa gạt nữa.”*

Chân Tông nghe xong liền thay đổi sắc mặt, im lặng không nói. Một lúc sau, ông ta mới cười lạnh, nói với Vương Khâm Nhưộc: *“Việc này không được nói với ai khác.”*

Từ đó, cách nhìn của Chân Tông đối với Khấu Chuẩn hoàn toàn thay đổi, ông không còn tin tưởng Khấu Chuẩn nữa. Khấu Chuẩn không hiểu chuyện gì, chỉ có Vương Khâm Nhưộc và những người khác là thầm vui mừng.

.....

### **【Nguyên văn】**

无智无以成奸，其智阴也。有善无以为奸，其知存也。

(Vô trí vô dĩ thành gian, kỳ trí âm dã. Hữu thiện vô dĩ vi gian, kỳ tri tồn dã.)

### **【Dịch nghĩa】**

Không có trí tuệ thì không thể làm gian thần, trí tuệ của gian thần là âm thầm. Có lòng tốt thì không thể làm gian thần, hiểu biết của họ vẫn còn đó.

### **【Diễn giải】**

Tất cả gian thần đều có hai đặc điểm rõ ràng, đó là giỏi dùng âm mưu quỷ kế và không có lương tâm. Để đạt được mục đích của mình, họ không chỉ có thể không từ thủ đoạn nào, mà còn có thể bất chấp luân thường đạo lý, không từ một tội ác nào. Đây là điều khiến người ta sợ hãi nhất ở gian thần, cũng là điều mà người chính trực không dám tưởng tượng và khó mà đề phòng. Tất nhiên, bề ngoài gian thần rất giỏi che giấu, lời nói thì giả vờ chính nghĩa,

hành động thì vô cùng bí mật. Chỉ cần nắm bắt được bản chất hành vi của gian thần, thì sẽ không bị họ lừa gạt.

### **【Diễn tích】** Thủ đoạn của Lưu Cẩn

Lưu Cẩn là một gian thần nổi tiếng thời nhà Minh, bị người đời phỉ nhá, để lại tiếng xấu muôn đời. Xem xét quá trình thăng tiến của Lưu Cẩn, có thể thấy ông ta không phải là người chỉ biết dùng vũ lực, trí tuệ và mưu kế của ông ta tuy không quang minh chính đại, rất nham hiểm, nhưng lại rất hiệu quả. Chính là dựa vào điều này mà ông ta mới leo lên được vị trí cao, để thực hiện những hành vi xấu xa của mình.

Lưu Cẩn vào cung từ năm sáu tuổi, mãi đến gần năm mươi tuổi, mới có được một chức vụ tốt, được phái đi hầu hạ Thái tử Chu Hậu Chiếu, lúc đó mới ba tuổi. Những người bạn hoạn quan của Lưu Cẩn đến chúc mừng ông ta, nói: *“Thái tử chính là hoàng đế tương lai, người hầu hạ Thái tử, sau này sẽ có ngày thăng tiến, đến lúc đó đừng quên chúng ta.”* Lưu Cẩn đồng ý ngay, nói: *“Ta trước đây chỉ là vì không có cơ hội, nên mới vô danh tiểu tốt mấy chục năm. Dù ta có ngàn vạn mưu kế, thì cũng có thể làm gì? Bây giờ thì tốt rồi, đừng nói là đưa trẻ ba tuổi, bất cứ ai, chỉ cần để ta tiếp cận, thì cũng không thể thoát khỏi ta.”*

Lưu Cẩn bèn vắt óc suy nghĩ, tìm mọi cách để làm Chu Hậu Chiếu vui vẻ, dùng đủ loại trò chơi, đồ vật kỳ lạ để thu hút cậu bé, thậm chí trước khi đi ngủ, Lưu Cẩn còn khiến Chu Hậu Chiếu hình thành thói quen phải nghe ông ta kể chuyện, nếu không Chu Hậu Chiếu sẽ quấy khóc không chịu ngủ. Lâu dần, Chu Hậu Chiếu rất thích ông ta, cũng không thể rời xa ông ta.

Sau khi Chu Hậu Chiếu lên ngôi hoàng đế năm mười lăm tuổi, liền trọng dụng Lưu Cẩn, cho ông ta làm Tư chính của Ty chuông trống. Lưu Cẩn không hề chủ quan, càng thêm quan tâm đến chuyện của hoàng thượng. Ông ta không bao giờ hỏi đến chuyện triều chính, chỉ dâng lên những con chim sãn, trò chơi, xiếc thú đẹp mắt, ông ta còn tuyển chọn rất nhiều mỹ nữ vào cung, khiến Chu Hậu Chiếu trẻ tuổi mê mẩn tửu sắc, chỉ biết hưởng lạc.

Những người bạn hoạn quan của Lưu Cẩn thấy ông ta như vậy, bèn hỏi: *“Hoàng thượng ngày nào cũng chơi bời, đều là do người sắp xếp, người cũng nên xin cho mình một chức quan lớn hơn, tại sao người không nói với hoàng thượng?”*

Lưu Cẩn nói với họ: *“Bây giờ chưa phải lúc, nhưng ta không hề lo lắng về việc này. Chỉ cần ta hầu hạ hoàng thượng chu đáo, khiến người vui vẻ, người tự nhiên sẽ ban cho ta quyền lực, cần gì ta phải nói? Nếu ta mở lời trước, hoàng thượng sẽ cho rằng ta cố tình lấy lòng người, hiệu quả sẽ giảm đi rất nhiều.”*

Chu Hậu Chiếu quả nhiên bị Lưu Cẩn nắm trong tay, ông ta thấy Lưu Cẩn không có ham muốn gì, chỉ trung thành làm việc, mọi việc đều nghĩ cho mình, nên không lâu sau đã thăng chức cho ông ta làm Chưởng ấn thái giám Nội cung. Chưởng ấn thái giám Nội cung là một chức vụ béo bở, phụ trách việc xây dựng lăng mộ, dự trữ gạo muối, mua sắm vật tư, v.v. Những người bạn hoạn quan của Lưu Cẩn bèn tìm đến ông ta, xin ông ta giúp đỡ, để kiếm chút lợi ích. Lưu Cẩn từ chối thẳng thừng, nói: *“Nếu các người muốn kiếm được nhiều lợi ích, thì không nên chỉ nhìn vào chút lợi ích trước mắt này. Ta mới nhậm chức, phải làm việc theo pháp luật, không tham ô, mới có thể được tin tưởng, có được chức vụ cao hơn. Các người đừng làm khó ta nữa, sau này ta nhất định sẽ hậu tạ.”*

Những người đó trách ông ta không nhớ đến tình nghĩa cũ, đều bất mãn. Chu Hậu Chiếu nghe được chuyện này, lại càng tin tưởng Lưu Cẩn hơn, bèn cho ông ta làm Chưởng ấn thái giám Ty nghi lễ, một chức vụ có quyền lực rất lớn.

Ty nghi lễ phụ trách chuyển tất cả tấu chương của các đại thần lên hoàng đế. Để nắm giữ triều chính, Lưu Cần đã cố tình đợi đến khi Chu Hậu Chiêu đang vui chơi, mới dâng tấu chương lên, để ông ta phê duyệt. Mỗi lần như vậy, Chu Hậu Chiêu đều cảm thấy phiền phức, bèn để Lưu Cần tự mình phê duyệt, từ đó khiến cho âm mưu của Lưu Cần thành công, ông ta có thể lấy danh nghĩa của hoàng đế để quyết định việc triều chính, hãm hại trung thần, nắm giữ toàn bộ quyền lực trong thiên hạ.

.....

### **【Nguyên văn】**

智不逾奸，伐之莫胜；知不至大，奸者难拒。

(Trí bất du gian, phạt chi mạc thắng; tri bất chí đại, gian giả nan cự.)

### **【Dịch nghĩa】**

Trí tuệ không vượt qua gian trá, tấn công họ không thể nào thắng; hiểu biết không đến mức tốt cùng, gian thần khó mà chống đỡ.

### **【Diễn giải】**

Đấu tranh với gian thần là một việc rất nguy hiểm. Không bị gian thần dụ dỗ cũng là một việc rất khó khăn. Gian thần thường dựa vào địa vị cao, quyền lực lớn, mưu kế hơn người, khiến những người phản đối họ bị hãm hại, chết một cách oan uổng. Điều này đòi hỏi những người đấu tranh với gian thần không thể chỉ dựa vào lòng dũng cảm, mà còn phải giỏi mưu lược, phải có trí tuệ hơn người, khiến gian thần không thể nào nhận ra, trúng kế của mình, dùng trí tuệ để chiến thắng. Nếu không, sẽ chỉ hy sinh một cách vô ích, khiến cho gian thần càng thêm kiêu ngạo. Cần phải đặc biệt chỉ ra rằng, chính vì đấu tranh với gian thần rất nguy hiểm, nên chỉ có những người có tấm lòng rộng mở mới có thể đứng lên, từ chối sự dụ dỗ của gian thần. Lương tri và chính nghĩa đã cho họ dũng khí và sức mạnh để hy sinh, không màng đến được mất cá nhân, không tiếc “lấy trứng chọi đá”. Tinh thần chính nghĩa và hành động dũng cảm này luôn được người đời kính trọng, cũng là điều mà gian thần sợ hãi.

### **【Diễn tích】** Lý Ẩng - Người vừa có dũng khí vừa có mưu lược

Thời Hán Hoàn Đế, hoạn quan chuyên quyền, gây hại cho thiên hạ. Trương Sóc, Huyện lệnh huyện Dã Vương, vì có anh trai Trương Nhượng, người có quyền lực rất lớn trong triều, làm chỗ dựa, nên đã hoành hành ngang ngược, hà hiếp dân chúng, thậm chí còn giết hại cả phụ nữ mang thai.

Lý Ẩng, Tư Lệnh Hiệu úy lúc bấy giờ, biết được chuyện này, liền ra lệnh bắt Trương Sóc, không ngờ thuộc hạ của ông đều sợ hãi, không chịu tuân lệnh. Bị Lý Ẩng trách mắng, họ nói: “Đại nhân có biết Trương Nhượng là ai không?”

Lý Ẩng ngạc nhiên, nói: “Một tên hoạn quan.”

Mọi người sốt ruột, nói: “Tuy Trương Nhượng chỉ là một tên hoạn quan, nhưng lại có quyền lực rất lớn, rất được hoàng thượng sủng ái. Trương Sóc thì không đáng sợ, nhưng ông ta là em trai của Trương Nhượng, nên mới khó xử. “Đánh chó phải ngó mặt chủ”, nếu chúng ta bắt Trương Sóc, Trương Nhượng sao có thể bỏ qua? Đến lúc đó, không chỉ đại nhân gặp nạn, mà chúng ta cũng sẽ bị liên lụy.”

Lý Ẩng vỗ bàn, nói lớn: “Các người cho rằng ta không biết điều này sao? Ngược lại, ta chính là muốn nhân cơ hội này trừng trị Trương Sóc, để cảnh cáo Trương Nhượng và những tên hoạn quan khác. Chúng dựa vào sự sủng ái mà coi thường pháp luật, người khác

sợ chúng, nhưng ta lại muốn đấu với chúng. Nếu không ai dám đứng lên bảo vệ chính nghĩa, chống lại chúng, thì thiên hạ sẽ bị lũ gian thần này hủy hoại!”

Ông kiên quyết bắt Trương Sóc, thuộc hạ chỉ đành tuân lệnh. Có người tiết lộ tin tức, Trương Sóc chạy đến kinh thành, trốn trong vách tường nhà Trương Nhượng. Trương Nhượng biết Lý Ẩng cương trực, khó mà mua chuộc, nhưng vì em trai mình, ông ta vẫn phải người mang theo rất nhiều tiền đến phủ của Lý Ẩng để xin tha. Sau khi phân tích lợi hại, người đó còn dụ dỗ Lý Ẩng: “Người ta làm quan, không ai là không muốn vinh hiển, có địa vị cao. Đại nhân nhà ta được hoàng thượng sủng ái, nếu ông ta nói giúp ngài vài câu, thì việc này sẽ không còn khó khăn nữa. Đại nhân nhà ta đã nói trước, nếu ngài không truy cứu tội của Trương Sóc, ông ta sẽ lập tức tiến cử ngài lên làm quan to.”

Lý Ẩng suy nghĩ một chút, lại khiến người đến bất ngờ, ông không những nhận số tiền lớn của Trương Nhượng, mà còn cười nói với người đó: “Được Trương đại nhân đề bạt, là điều mà nhiều người mong muốn cũng không được, sao ta lại không biết điều?”

Sau khi người đó rời đi, Lý Ẩng bí mật phái người theo dõi, tìm hiểu khắp nơi, cuối cùng cũng biết được nơi ẩn náu của Trương Sóc. Ông lập tức tập hợp người, xông vào nhà Trương Nhượng, bắt Trương Sóc từ trong vách tường ra. Trương Nhượng rất tức giận, trách Lý Ẩng nuốt lời. Lý Ẩng cười lạnh, đáp: “Ta giả vờ đồng ý với người, chỉ là để cho người mất cảnh giác, để tìm kiếm nơi ẩn náu của Trương Sóc. Người gian xảo như vậy, sao ta có thể hành động thiếu suy nghĩ?”

Lý Ẩng bắt được Trương Sóc, biết rằng Trương Nhượng sẽ đến cầu xin hoàng thượng, đến lúc đó sẽ không thể trừng phạt ông ta được nữa, nên không lâu sau, ông đã xử tử Trương Sóc.

Trương Nhượng càng thêm tức giận, tâu với Hoàn Đế rằng Lý Ẩng tự ý giết người mà không xin phép. Lý Ẩng bèn nói với Hoàn Đế: “Tội chúng của Trương Sóc là rõ ràng, giết ông ta là đúng. Trong “Lễ ký” có nói, hoàng thân quốc thích phạm tội, tuy có thể khoan hồng, nhưng quan lại phụ trách thi hành luật pháp có thể không tuân theo. Bây giờ kẻ ác hoành hành, nên trừng phạt thật nặng, mới có thể răn đe, duy trì sự ổn định của thiên hạ. Nếu hoàng thượng trách ta làm việc nghiêm túc, hành động nhanh chóng, thì thần chỉ có thể không quản lý việc triều chính nữa, để mặc cho kẻ ác phá hoại đất nước.”

Ông nói rất hùng hồn, tuy Hoàn Đế không vui, nhưng vì ông trung thành với nhiệm vụ, nên không tiện trách móc trực tiếp, đành phải bỏ qua. Lý Ẩng từ đó nổi tiếng khắp nơi, khiến cho những tên hoạn quan không dám ra khỏi cung, sợ bị ông trừng phạt.

### *Tho\_ngodao*

#### **[Nguyên văn]**

忠奸堪易也。上所用者，奸亦为忠；上所弃者，忠亦为奸。

(Trung gian kham dịch dã. Thượng sở dụng giả, gian diệc vi trung; thượng sở khí giả, trung diệc vi gian.)

#### **[Dịch nghĩa]**

Trung thần và gian thần dễ dàng thay đổi. Người được bề trên sử dụng, dù là gian thần cũng coi như trung thần; người bị bề trên bỏ rơi, dù là trung thần cũng coi như gian thần.

#### **[Diễn giải]**

Quan trường phong kiến là nơi “sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”, cũng là nơi hủy hoại

trung thần. Những người cai trị tuy bề ngoài khuyến khích mọi người làm trung thần, nhưng trên thực tế, tiêu chuẩn dùng người và cách hành xử của họ lại không dung thứ cho trung thần, mà lại có lợi cho gian thần. Sự lạnh nhạt của quan trường và sự đổi thay của lòng người, lại khiến người ta chỉ biết nghe theo cấp trên, hết sức tâng bốc và nịnh nọt những người đắc thế, còn đối với những người mà vua chúa không thích và bài xích, thì lập tức trở mặt, công kích và chế giễu. Vì vậy, trong lời nói của người ta, những người được vua chúa sủng ái, đều được ca ngợi là trung thành tuyệt đối; những người bị vua chúa bỏ rơi, dù có trung thành đến đâu, cũng bị vu khống là gian thần. Họ làm như vậy, một phần là vì muốn thích ứng với tình hình, bảo vệ bản thân, một phần cũng là do ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến chuyên chế, người ta trở nên mù quáng trung thành, không phân biệt được trung thần và gian thần. Đây là nỗi buồn của trung thần, cũng là nỗi buồn của xã hội.

### **【Diễn tích】 Hai hoàn cảnh khác nhau của Trương Phóng**

Thời Hán Thành Đế, Phú Bình hầu Trương Phóng rất được sủng ái. Ông ta là anh em họ của Hán Thành Đế, vợ là em gái của hoàng hậu Hứa thị, Hán Thành Đế lại rất thân thiết với ông ta, thường xuyên cùng ông ta cải trang đi chơi. Có những mối quan hệ này, ông ta chính là sủng thần trong mắt Hán Thành Đế, cũng là người mà các đại thần trong triều ngưỡng mộ.

Trương Phóng dựa vào sự sủng ái của hoàng đế, thường làm những chuyện trái pháp luật. Có người tố cáo hành vi xấu xa của Trương Phóng với triều đình, nhưng không một đại thần nào dám quản, còn lấy lòng Trương Phóng: *“Hầu gia ngay thẳng, được thiên hạ kính trọng, vậy mà lại có tiểu nhân vu cáo hầu gia, chúng tôi đều thấy rất tức giận. Chúng tôi sợ hầu gia không vui, nên đến đây để an ủi hầu gia.”*

Trương Phóng không hề để tâm đến việc này, ông ta chỉ cười với các đại thần, nói: *“Những chuyện nhỏ nhặt này, sau này đừng nói với ta nữa. Các người muốn xử lý những kẻ vu cáo đó như thế nào thì tùy.”*

Các đại thần vâng vâng dạ dạ, sau này gặp chuyện tương tự, họ đều nghiêm trị những người tố cáo; nhất thời, ai ai cũng sợ hãi, không ai dám tố cáo Trương Phóng nữa. Trong lúc Trương Phóng đắc ý, vợ ông ta lại rất có tầm nhìn xa. Một lần, hai vợ chồng nói chuyện, vợ ông ta nói: *“Bây giờ hoàng thượng sủng ái chàng, các đại thần trong triều mới nịnh nọt. Những người này “gió chiều nào theo chiều ấy”, “thấy lợi quên nghĩa”, chàng sao có thể không cẩn thận? Nếu hoàng thượng thay đổi thái độ, những người này sẽ là người đầu tiên chỉ trích chàng, sao chúng ta có thể tin những lời tâng bốc của họ?”*

Trương Phóng nghe vậy liền tức giận, nói: *“Ta là Phú Bình hầu, phạm chút lỗi lầm thì có là gì? Bây giờ ai cũng làm như vậy, huống chi là ta? Họ nói tốt cho ta, coi như là họ biết điều; có hoàng thượng làm chỗ dựa, ta còn sợ họ không biết điều sao?”*

Trương Phóng không hề kiêng dè, chỉ tập trung lấy lòng Thành Đế. Ông ta dẫn dắt Thành Đế ham mê tửu sắc, không hề có chút thành tích nào, nhưng lại được các đại thần ca tụng là trung thần suốt một thời bấy giờ, nhiều người còn dâng tấu xin khen thưởng cho ông ta.

Đối với hiện tượng này, người nhà họ Vương của Thái hậu Vương Chính Quân lại cảm thấy bị đe dọa. Để tranh giành quyền lực, họ đã trực tiếp đến tố cáo với Thái hậu, nói rằng Trương Phóng xúi giục hoàng thượng ham mê tửu sắc, là một tên gian thần, nhất định phải loại bỏ. Thái hậu thấy Hán Thành Đế ham chơi, trở nên gầy đen, không khỏi tức giận, ép Hán Thành Đế đày Trương Phóng. Thành Đế đành phải *“đau lòng cắt bỏ khối u”*, giáng chức Trương Phóng, điều ông ta đến biên giới xa xôi làm một chức quan nhỏ là Đô úy.

Trương Phóng bị thất sủng, sau khi kinh ngạc, các đại thần trong triều liền tố cáo hành vi xấu xa của ông ta. Thừa tướng Tiết Tuyên, Ngự sử đại phu Địch Phương Tiến và những người khác, vì vậy mà “làm màu”, kiên quyết yêu cầu xử tử Trương Phóng. Họ tâu với Thành Đế: “*Trương Phóng gian ác, chúng thần đã nhẫn nhịn từ lâu. Loại người xấu xa này, chúng thần không đội trời chung với ông ta.*”

Thành Đế lạnh lùng nói với họ: “*Trước đây các người không phải nói như vậy! Tại sao cùng là một Trương Phóng, mà trước sau lại khác nhau như vậy?*”

Tiết Tuyên, Địch Phương Tiến và những người khác câm nín, một lúc lâu sau mới ấp úng nói: “*Hoàng thượng anh minh, ông ta đã bị hoàng thượng đầy đi, thì tất nhiên là gian thần, chúng thần còn nghi ngờ gì nữa? Chúng thần đi theo hoàng thượng, tất nhiên sẽ ủng hộ mọi quyết định của hoàng thượng.*”

.....

### **[Nguyên văn]**

势变而人非，时迁而奸异，其名难恃，惟上堪恃耳。

(*Thế biến nhi nhân phi, thời thiên nhi gian dị, kỳ danh nan sinh, duy thượng kham sinh nhĩ.*)

### **[Dịch nghĩa]**

Thế sự thay đổi thì con người cũng khác, thời thế thay đổi thì gian thần cũng khác, danh tiếng khó mà dựa vào, chỉ có bề trên mới đáng tin cậy.

### **[Diễn giải]**

Danh tiếng trung thần hay gian thần luôn được người ta coi trọng. Trung thần được người ta kính trọng, gian thần bị người ta mắng chửi, vì vậy, ngay cả những kẻ gian ác cũng phải cố gắng che giấu, xuất hiện với vẻ ngoài là trung thần. Tuy nhiên, đó chỉ là bề ngoài, không thể thay đổi được bản chất xấu xa của gian thần. Vì lợi ích của mình, họ thực ra không quan tâm đến danh tiếng trung thần hay gian thần, vì họ biết rằng, danh tiếng tốt không thể quyết định sự thăng tiến và vận mệnh của họ, chỉ có vua chúa mới có thể làm được điều đó. Đó chính là lý do tại sao họ chỉ biết nịnh nọt cấp trên, không quan tâm đến dư luận và lòng dân. Trên thực tế, suy nghĩ của gian thần trong thời đại phong kiến chuyên chế rất phù hợp. Sự thay đổi của vua chúa và thái độ khác nhau của họ, cũng sẽ khiến cho cách nhìn nhận về trung thần và gian thần thay đổi theo; sự hôn quân của vua chúa và thời gian trôi qua, tiêu chuẩn đánh giá trung thần và gian thần cũng sẽ thay đổi. Trung thần thường quá coi trọng chữ “trung”, nhưng lại thường bỏ qua cách hiểu và giải thích khác nhau của vua chúa về chữ “trung”, điều này không chỉ khiến họ phải chịu đựng nhiều đau khổ, mà còn khiến gian thần nhận ra được bí quyết trong đó, làm ngược lại, để có được lợi ích.

### **[Diễn tích]** Triệu Xước mãi không được thăng quan

Tùy Văn Đế từng nói thẳng với Triệu Xước, Đại Lý Thiều Khanh, về lý do không thăng chức cho ông, ông ta trịnh trọng nói: “*Người chấp hành pháp luật nghiêm minh, làm việc chăm chỉ, là một trung thần của triều ta. Ta không thăng chức cho người, không phải là vì ta có ý kiến gì với người, mà chỉ là vì tướng mạo của người không tốt, không phải là tướng mạo của người giàu sang phú quý.*”

Tuy Triệu Xước bất mãn, nhưng ngoài miệng vẫn nói phải.

Tùy Văn Đế nói như vậy, là có lý do của ông ta. Triệu Xước là Đại Lý Thiểu khanh, đây là chức quan phụ trách tư pháp, ông cương trực công bằng, luôn dựa vào pháp luật để xét xử các vụ án, từng nhiều lần xảy ra mâu thuẫn với Tùy Văn Đế.

Một lần, Hình bộ Thị lang Tân Đản mặc quần màu đỏ đến chầu, Tùy Văn Đế rất tức giận. Sau khi hỏi, Tân Đản nói rằng ông ta làm như vậy chỉ là vì muốn thăng quan tiến chức, cách này cũng là do người khác nói cho ông ta biết. Tùy Văn Đế không tin, cho rằng Tân Đản dùng yêu thuật để nguyên rửa mình, bèn kết án tử hình cho ông ta, giao cho Triệu Xước thi hành.

Triệu Xước không quan tâm đến việc các đại thần trong triều đều đang đứng xem, ông đã từ chối mệnh lệnh của Tùy Văn Đế ngay trước mặt mọi người, còn nói: *“Thần phụ trách tư pháp, tất nhiên phải làm việc công bằng. Tội của Tân Đản, theo luật không đáng bị xử tử, xin hoàng thượng thu hồi mệnh lệnh.”*

Tùy Văn Đế nổi trận lôi đình, quát: *“Người dám kháng chỉ, đó là tội chết! Người không biết điều, dám lấy cớ để lừa dối vua, người còn muốn sống sao?”*

Ông ta lại ra lệnh chém đầu Triệu Xước. Triệu Xước không hề sợ hãi, nói lớn: *“Vì muốn bảo vệ pháp luật, ta không tiếc hy sinh tính mạng. Chỉ xin hoàng thượng tha cho Tân Đản, đừng làm tổn hại đến sự anh minh của hoàng thượng.”*

Ông ta cởi áo ngay tại chỗ, chờ bị hành hình.

Tùy Văn Đế không phải là hôn quân, sau khi nguôi giận, ông ta mới nói với giọng điệu hòa hoãn: *“Người cứng đầu như vậy, tuy là đáng quý, nhưng sẽ phải chịu thiệt thòi lớn.”*

Triệu Xước đáp: *“Thần lấy lòng trung thành làm gốc, không thẹn với lòng, sẽ không so đo được mất cá nhân.”*

Tùy Văn Đế suy nghĩ kỹ, cũng thấy không có lý do gì để giết ông, nên chỉ giam ông vài ngày, vẫn để ông giữ chức vụ cũ.

Sau chuyện này, người nhà của Triệu Xước vẫn rất lo lắng, họ nói với Triệu Xước: *“Ông làm việc theo pháp luật, hoàng thượng lại không coi đó là trung thành, ông cần gì phải cố chấp như vậy? Đắc tội với hoàng thượng, ngay cả mạng sống cũng không giữ được, trung thành thì có ích gì? Ông nên thay đổi, đừng cứng đầu, đừng cãi lại hoàng thượng nữa.”*

Triệu Xước cười, ngắt lời người nhà, nói: *“Hoàng thượng không phải đã tha cho ta sao? Ai nói trung thành là vô dụng? Bất cứ lúc nào, ta cũng đều bảo vệ hoàng quyền, củng cố đất nước, đó là trách nhiệm của ta, sao có thể thay đổi?”*

Không lâu sau, ông lại xảy ra tranh chấp với Tùy Văn Đế. Có hai người bị bắt vì dùng tiền giả để đổi tiền thật, Tùy Văn Đế ra lệnh xử tử họ, Triệu Xước lại nói: *“Theo pháp luật, họ chỉ bị đánh bằng gậy, sao lại bị xử tử? Hình phạt này quá nặng.”*

Tùy Văn Đế xua tay, nói: *“Việc này không cần người quản, được chưa?”*

Triệu Xước vẫn nói: *“Hoàng thượng giao cho thần chấp pháp, việc này tất nhiên là do thần quản lý, trừ phi hoàng thượng hạ chỉ bãi miễn chức vụ của thần.”*

Vì Triệu Xước kiên trì, nên hai người đó đã không bị xử tử, nhưng Tùy Văn Đế lại càng thêm chán ghét Triệu Xước. Suốt đời, ông cũng không được thăng quan.

### 【Nguyên văn】

好恶生奸也。人之敌，非奸亦奸；人之友，其奸亦忠。

(Hảo ố sinh gian dã. Nhân chi địch, phi gian diệc gian; nhân chi hữu, kỳ gian diệc trung.)

### 【Dịch nghĩa】

Ưu ghét sinh ra gian trá. Kẻ thù của người ta, dù không phải gian thần cũng là gian thần; bạn bè của người ta, dù là gian thần cũng là trung thần.

### 【Diễn giải】

Tư lợi và cảm xúc của con người đóng một vai trò quan trọng trong việc phân biệt trung thần và gian thần. Nó có thể “đổi trắng thay đen”, không quan tâm đến sự thật; cũng có thể bịa đặt, vu khống người khác. Phương pháp đánh giá trung thần và gian thần dựa trên sở thích cá nhân, do con người tự quyết định này, không thể khách quan và chính xác, từ đó cũng có thể thấy rằng, trong việc phân biệt trung thần và gian thần, người ta không thể nghe theo người khác, dễ dàng tin vào cái gọi là “phán đoán” và “kết luận”, mà phải bắt đầu từ hành động của người đó, tự mình phân tích và đánh giá. Chỉ có như vậy, người ta mới có thể nhìn rõ sự thật, phát hiện ra chân tướng.

### 【Diễn tích】 Tào Tháo “giết gà dọa khỉ”

Khi Tào Tháo thảo phạt Viên Thuật, người tự xưng đế, Viên Thuật cố thủ, không chịu giao chiến. Lương thực của quân đội Tào Tháo ngày càng ít, dần dần rơi vào tình thế khó khăn.

Tuy Tào Tháo đã nghĩ ra nhiều cách, nhưng vì đại quân đóng quân xa hậu phương, nơi này lại liên tục bị hạn hán, không thể nào tìm được lương thực, nhất thời ngay cả Tào Tháo, người “túc trí đa mưu”, cũng không biết phải làm sao.



**Tào Tháo:** Tào Tháo, tự Mạnh Đức, người hùng thời Tam Quốc, văn võ song toàn, đa nghi nhưng giỏi mưu lược. Cuối thời Đông Hán, “phò thiên tử dĩ lệnh chư hầu”, cơ bản thống nhất miền Bắc Trung Quốc. Hình thành thế chân vạc với Thục Hán và Đông Ngô. Sau khi Tào Ngụy thành lập, được truy tôn là “Vũ Hoàng đế”, sử gọi là Ngụy Vũ Đế.

**Minh giám (Gương sáng):** “Danh” trung gian được quyết định bởi tình thế, không liên quan đến “thực”.

Hôm đó, Tào Tháo đang lo lắng vì chuyện này, bỗng nhiên Vương Hạo, quan coi kho lương, đến xin chỉ thị: “Lương thực sắp hết, Thừa tướng có thượng sách gì không?”

Tào Tháo nhìn Vương Hạo một lúc lâu, rồi mới nói: “Người hãy dùng đầu nhỏ để phát lương, có thể kéo dài thêm vài ngày.”

Vương Hạo lo lắng nói: “Thừa tướng lừa dối tướng sĩ như vậy, người sáng suốt sẽ nhìn ra. Họ nhất định sẽ bất mãn, gây rối, e rằng sẽ càng thêm rắc rối.”

Tào Tháo cười nói: “Người đừng lo lắng, có chuyện gì ta sẽ tự giải quyết, người cứ làm theo là được.”

Vương Hạo còn muốn nói gì đó, nhưng thấy Tào Tháo không quan tâm đến mình nữa, ông ta đành phải lui ra, thở dài.

Vương Hạo làm theo mệnh lệnh, quả nhiên, đúng như ông ta dự đoán, các tướng sĩ đều oán trách, trách Tào Tháo lừa gạt họ, quân tâm dao động. Vương Hạo lo lắng, nhưng lại không thể làm gì, chỉ biết thở dài.

Tào Tháo thấy tình hình không ổn, bèn gọi Vương Hạo đến, nói: “Tình hình như vậy, vô cùng nguy cấp, người có cách nào để xoa dịu sự bất mãn của mọi người không?”

Vương Hậu kêu khổ, vội nói: “Không có lương thực, hạ quan làm sao có cách? Thừa tướng không nghe theo lời khuyên của hạ quan, đúng là đã suy nghĩ không chu toàn.”

Tào Tháo lắc đầu, nói: “Người không biết, chỉ trách người quá thật thà. Nhưng đây không phải là lỗi của người.”

Sau đó, ông ta nói với Vương Hậu rằng muốn mượn đầu của ông ta, Vương Hậu sợ hãi, vội nói: “Ta trung thành với Thừa tướng, mọi mệnh lệnh của Thừa tướng, ta đều không dám làm trái, tại sao Thừa tướng lại không phân biệt được trung thần gian thần, mà còn muốn giết ta?”

Đến lúc này, Tào Tháo mới nói ra sự thật: “Ta bảo người dùng đầu nhỏ để phát lương, vốn là muốn tạm thời ứng phó, để vượt qua khó khăn. Không ngờ tướng sĩ lại oán trách nhiều như vậy, vượt quá sức tưởng tượng của ta. Bây giờ chỉ có thể mượn đầu của người, để xoa dịu sự bất mãn của mọi người, nếu không, sẽ xảy ra loạn lạc, cả người và ta đều sẽ mất mạng.”

Vương Hậu khóc lóc thảm thiết, nói: “Không ngờ ta trung thành nghe lệnh, lại vì vậy mà gặp nạn, trên đời này sao lại có chuyện như vậy?”

Tào Tháo tuy thương cảm cho lòng trung thành của Vương Hậu, nhưng ngoài miệng lại nói: “Đạo lý do người phán xét, trung thần hay gian thần cũng không phải do người quyết định. Tuy người không có tội, nhưng bây giờ chỉ có thể làm khó người, đừng trách ta!”

Ông ta không đợi Vương Hậu nói thêm gì nữa, liền ra lệnh cho đao phủ chém đầu ông ta. Tào Tháo còn cho treo đầu của Vương Hậu lên, và dán cáo thị, nói rằng ông ta bớt xén quân lương, là kẻ đại gian đại ác, nên mới bị giết.

Việc này khiến các tướng sĩ hả dạ, họ đều coi Vương Hậu là kẻ tiểu nhân, gian ác, mắng chửi ông ta không tiếc lời. Họ không còn oán trách Tào Tháo nữa, mà coi ông ta là minh chủ trừ gian diệt bạo, một cuộc binh biến sắp xảy ra cũng đã được dập tắt.

.....

### **【Nguyên văn】**

道同方获其利，道异惟受其害。

(Đạo đồng phương hoạch kỳ lợi, đạo dị duy thụ kỳ hại.)

### **【Dịch nghĩa】**

Đồng chí hướng mới có lợi, khác chí hướng chỉ có hại.

### **【Diễn giải】**

Tục ngữ có câu: "Vật tự theo loài, người phân theo nhóm". Nhận biết trung thần gian thần, xem xét sự khác biệt về lý tưởng đạo đức của họ, xem xét mối quan hệ lợi ích của họ, là một phương pháp cơ bản. Gian thần luôn cấu kết với nhau, lấy lợi ích làm trọng. Chúng lợi dụng lẫn nhau, tăng bốc lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau, bề ngoài là một thể thống nhất, nhưng thực chất lại "mỗi người một ý đồ", một khi phân chia lợi ích không đều, chúng sẽ tan rã, tấn công lẫn nhau. Còn trung thần chân chính thì không thêm kết bè kết phái, chỉ có sự ngưỡng mộ và giúp đỡ lẫn nhau trong âm thầm. Họ không vì lợi ích cá nhân, cũng không sợ tai họa. Vì vậy, cái gọi là "đồng chí hướng" của gian thần chỉ là tạm thời, là cực kỳ ích kỷ; cái gọi là "đồng chí hướng" của trung thần là lâu dài, là tràn đầy chính nghĩa. Trung thần và gian thần chắc chắn khác chí hướng, cuộc đấu tranh giữa họ sẽ không bao giờ chấm dứt, tồn thất và hy sinh là điều không thể tránh khỏi.

**【Diễn tích】** Vạn Tụ Tiết vu cáo Nhạc Phi

Nhạc Phi bị hãm hại, Tần Cối là kẻ chủ mưu, nhưng Vạn Tụ Tiết, tay sai của Tần Cối, lại là người đầu tiên vu cáo Nhạc Phi mưu phản. Ông ta còn trực tiếp phụ trách xét xử vụ án Nhạc Phi, dùng nhục hình, vu cáo người khác có liên quan, đóng vai trò tiên phong và đao phủ trong vụ án này.

Vạn Tụ Tiết ban đầu làm quan ở Hồ Bắc, nơi Nhạc Phi đóng quân, ông ta thấy Nhạc Phi binh hùng tướng mạnh, rất có thể lực, bèn ra sức nịnh bợ Nhạc Phi. Nhạc Phi thấy ông ta có tướng mạo gian thần, lại nghe nói ông ta làm nhiều việc xấu, là kẻ gian xảo, nên không thêm qua lại với ông ta, vì vậy Vạn Tụ Tiết thường xuyên bị bỏ.

Vạn Tụ Tiết chỉ muốn bám víu Nhạc Phi để mưu cầu lợi ích cá nhân, ban đầu ông ta không để tâm đến việc bị Nhạc Phi lạnh nhạt. Ông ta suy nghĩ rất lâu, cuối cùng nghĩ ra một cách, bèn tìm mọi cách để gặp Nhạc Phi. Nhạc Phi cuối cùng cũng miễn cưỡng gặp ông ta, vừa gặp mặt đã nói:

"Ta đang bận việc quân, nếu không có việc gì quan trọng thì người đừng nói nữa."

Vạn Tụ Tiết cười gian, nói:

"Nhạc nguyên soái được mọi người kính trọng, hạ quan cũng là người trung nghĩa, chúng ta có rất nhiều điểm chung, sao nguyên soái lại xa lánh hạ quan như vậy?"

Nhạc Phi thấy chán ghét, chỉ nói:

"Việc bây giờ là không nên nói nhảm, mà nên tập trung giết địch, báo thù cho đất nước."

Vạn Tụ Tiết im lặng một chút, rồi nói:

"Nguyên soái nắm giữ binh quyền, hùng cứ một phương, đó là gốc rễ của nguyên soái. Ta suy nghĩ cho nguyên soái, cho rằng nguyên soái nên chiêu mộ thêm binh mã, tích trữ lương thảo. Nếu nhân lúc loạn lạc mà cất cử một phương, thế lực hùng mạnh, thì triều đình cũng không làm gì được nguyên soái, còn lo gì đại sự không thành? Nếu nguyên soái có gì sai khiến, hạ quan nhất định sẽ dốc hết sức lực."

Lời của Vạn Tụ Tiết rõ ràng là khuyên Nhạc Phi làm phản, Nhạc Phi tất nhiên từ chối ngay, nghiêm khắc nói:

"Người không nghĩ đến việc báo quốc an dân, lại bày ra những mưu kế xấu xa này, người đã tìm nhảm người rồi. Nếu còn nói nhảm nữa, đừng trách ta vô tình."

Từ đó, Vạn Tụ Tiết mang lòng oán hận. Để trả thù Nhạc Phi, ông ta đã vu cáo Nhạc Phi mưu phản với Tần Cối. Tần Cối đang loay hoay không biết cách nào hãm hại Nhạc Phi, bèn lập tức coi Vạn Tụ Tiết là tri kỷ, nói với ông ta:

"Người là do trời ban cho ta, chúng ta đúng là tâm đầu ý hợp. Nếu Nhạc Phi bị trừ bỏ, ta nhất định sẽ trọng thưởng người."

Tần Cối điều ông ta về triều, cho ông ta làm Giám sát ngự sử chuyên phụ trách tư pháp. Vạn Tụ Tiết coi Tần Cối là ân nhân, càng ra sức hãm hại Nhạc Phi. Dưới sự mưu đồ của họ, Nhạc Phi cuối cùng đã bị hại chết. Còn Vạn Tụ Tiết lại vì "công lao" này mà được Tần Cối đề bạt, trọng dụng, leo lên chức phó tể tướng.

### **【Nguyên văn】**

奸有益，人皆可為奸；忠致禍，人難以為忠。

(*Gian hữu ích, nhân giai khả vi gian; trung trí họa, nhân nan dĩ vi trung.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Gian trá có lợi, ai cũng có thể làm gian thần; trung thành chuốc họa, người ta khó mà làm trung thần.

### **【Diễn giải】**

Thái độ khác nhau của những người cai trị đối với trung thần và gian thần, cũng như số phận khác nhau của trung thần và gian thần, có ảnh hưởng rất lớn đến xã hội và con người. Nó ảnh hưởng trực tiếp đến giá trị quan và cách hành xử của con người, từ đó có tác dụng quyết định đến việc lựa chọn và sự xuất hiện của trung thần và gian thần. Không thể phủ nhận, gian thần trong lịch sử rõ ràng may mắn hơn trung thần rất nhiều, nhưng điều này không có nghĩa là bản chất xấu xa của gian thần có bất kỳ thay đổi nào. Ngược lại, nó chỉ có thể cho thấy sự đáng quý của trung thần và sự bất lực của chế độ phong kiến chuyên chế, cũng bộc lộ sự ích kỷ và tham lam của con người, cũng như những điểm yếu chết người như ham hư vinh, không tính đến tác hại thực sự, chỉ biết chạy theo lợi ích. Trong việc này, người ta phải có tầm nhìn xa, đối xử với vấn đề trung thần và gian thần một cách lý trí, chống lại cám dỗ của thế tục, từ đó đưa ra lựa chọn đúng đắn.

### **【Diễn tích】** Vương Quyền muốn chết

Vương Quyền là Ngự sử của Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, ông là người quang minh lỗi lạc, luôn lấy các trung thần thời xưa làm gương, bất cứ ai bị ông phát hiện sai phạm, ông đều tâu lên, đề nghị xử lý nghiêm khắc.

Chu Nguyên Chương ban đầu rất coi trọng ông, luôn khen ông là trung thần hiếm có. Vương Quyền rất đắc ý, thường nói với người khác: *“Hoàng thượng anh minh, thích trung thần, ghét gian thần, thật là may mắn cho người dân trên khắp thiên hạ.”*

Một người bạn của Vương Quyền hiểu rõ tính cách của Chu Nguyên Chương, lo lắng cho Vương Quyền. Một lần, hai người nói chuyện, ông ta bèn nói với Vương Quyền: *“Không có hoàng đế nào nói rằng mình thích gian thần, nhưng thực tế lại không phải như vậy. Từ xưa đến nay, trung thần nào mà không phải trải qua muôn vàn khó khăn, chịu đủ mọi sỉ nhục? Người luôn tự xưng là trung thần, điều này bất lợi cho người, cần gì phải nói ra, khiến người ta chú ý?”*

Vương Quyền phản bác: *“Trung thần gặp nạn, chỉ là vì không gặp được minh quân. Sao có thể trách trung thần? Ta không có ham muốn gì, tất nhiên không thích nịnh nọt, nhưng hoàng thượng vẫn coi trọng ta. Vì vậy, có thể thấy hoàng thượng là một minh quân thực sự.”*

Bạn của Vương Quyền thở dài, không nói gì thêm.

Một lần, vì việc nước, Vương Quyền đã xảy ra tranh chấp với Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương nói thế nào, Vương Quyền cũng không chịu nhượng bộ, Chu Nguyên Chương tức giận, quát: *“Chẳng phải người luôn tự xưng là trung thần thời xưa sao? Sao lại dám cãi lại ta?”*

Vương Quyền không chịu khuất phục, đáp: *“Vua chúa có sai lầm, mà cứ nhất mực nghe theo, đó là hành vi của gian thần, nếu thần làm như vậy, thì còn là trung thần nữa sao? Nếu hoàng thượng không tiếp thu lời khuyên, thần thà chết chứ không chịu khuất phục.”*

Chu Nguyên Chương không thể xuống nước trước mặt các đại thần, sắc mặt thay đổi liên tục. Ông ta không nhìn được nữa, cười lạnh nói: *“Người đẩy vua chúa vào tình thế bị mang tiếng là giết hại trung thần, đó chính là tội bất trung lớn nhất. Ta không giết người, làm sao có thể cai trị thiên hạ, làm gương cho các đại thần?”*

Ông ta ra lệnh lôi Vương Quyền ra chém đầu, vẫn còn tức giận. Các đại thần xin tha cho Vương Quyền, có người nói: *“Hoàng thượng không nên giết Vương Quyền, khiến cho các đại thần lạnh lòng. Mọi người đều cho rằng Vương Quyền là người trung thành, ai cũng kính trọng, hoàng thượng cũng thường xuyên yêu cầu các đại thần noi gương ông ta, bây giờ ông ta bị xử tử, chẳng phải là khiến mọi người sợ hãi khi làm trung thần, mà học theo gian thần sao? Tuyệt đối không được để tình trạng này xảy ra.”*

Chu Nguyên Chương trong lúc nóng giận mới nảy sinh sát tâm. Một thời gian sau, cơn giận của ông nguôi ngoai, cũng có chút hối hận. Nay nghe người đó nói vậy, ông bưng bình, bèn ra lệnh đưa Vương Quyền trở lại, giả vờ nói lớn: *“Nếu người biết sửa sai, ta sẽ không giết người.”*

Vương Quyền vẫn cứng đầu, không chịu nhận lỗi, chỉ nói: *“Thần vốn không có lỗi, sửa sai gì? Nếu hoàng thượng cho rằng thần có lỗi, thì cứ giết thần. Nếu không, thần không có tội mà lại bị sỉ nhục, bị ép phải nhận lỗi, đây không phải là điều mà trung thần có thể chịu đựng được. Thần không muốn làm khó hoàng thượng, chỉ xin được chết.”*

Chu Nguyên Chương thấy Vương Quyền không biết điều như vậy, liền mất hết lý trí, tức giận quát: *“Dù có bị mang tiếng là giết hại trung thần, ta cũng sẽ giết người!”*

Ông ta không nghe lời can gián của ai nữa, Vương Quyền cuối cùng đã bị giết oan. Việc này khiến mọi người đều lạnh lòng, đều lấy cái chết của Vương Quyền làm bài học, nhất thời, ai ai cũng học cách luồn lách, gian thần tràn lan khắp nơi.

.....

### **【Nguyên văn】**

奸众而忠寡，世之实也；言忠而恶奸，世之表也。

(Gian chúng nhi trung quả, thế chi thực dã; ngôn trung nhi ố gian, thế chi biểu dã.)

### **【Dịch nghĩa】**

Gian thần đông mà trung thần ít, đó là sự thật của thế gian; nói trung thành mà ghét gian trá, đó là bề ngoài của thế gian.

### **【Diễn giải】**

Nếu hiểu rõ xã hội và quan sát kỹ lưỡng thực tế, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy rằng, sự xấu xa trong cuộc sống và sự tàn khốc của xã hội thường thể hiện ở việc người ta sùng bái gian thần, không muốn làm trung thần và *“miệng nam mô, bụng bỏ dao găm”*. Người ta quen với việc say sưa lên án gian thần, nhưng hành động lại noi theo những gì gian thần làm; người ta kiên quyết không thừa nhận mình có quan hệ gì với gian thần, nhưng lại không hề từ chối việc sử dụng thủ đoạn của gian thần để hành xử. Tình trạng *“bề ngoài một đấng, bên trong một nẻo”*, tự lừa dối mình này, gây tổn hại nghiêm trọng đến con người và xã hội, cũng là tự hại mình. Nếu tình trạng này không thay đổi, xã hội sẽ khó mà phát triển, mối quan hệ giữa người với người sẽ khó mà trong sạch, những bi kịch do con người tạo ra cũng sẽ ngày càng nhiều.

### **【Diễn tích】** Phương pháp của Dương Xích Xích

Thời Xuân Thu, nước Tấn gặp thiên tai, chính lệnh không được thực hiện, nhất thời trời đất oán hận, trộm cướp nổi lên khắp nơi. Đại thần Tuân Lâm Phụ vì vậy mà rất lo lắng, tập trung sức lực vào việc bắt trộm cướp.

Khước Ung là người giỏi nhận diện trộm cướp, ông ta có thể nhận ra ai là trộm cướp trong đám đông chỉ trong nháy mắt. Tuân Lâm Phụ vì vậy mà đích thân đến mời ông ta ra làm quan, đảm nhận chức vụ bắt trộm cướp. Khước Ung vui vẻ đồng ý, Tuân Lâm Phụ bèn hỏi ông ta: *“Người phân biệt trộm cướp bằng cách nào? Chẳng lẽ họ trông khác với người bình thường sao?”*

Khước Ung tự đắc nói: *“Trộm cướp trông không khác gì người bình thường, chỉ là thần thái khác nhau. Trộm cướp nhìn thấy đồ vật thì lộ ra vẻ tham lam, nhìn thấy người khác thì tỏ vẻ hổ thẹn, gặp quan lại thì tỏ vẻ sợ hãi. Ta quan sát kỹ lưỡng, từ đó có thể phán đoán được có phải là trộm cướp hay không, chưa bao giờ sai.”*

Khước Ung nhậm chức, quả nhiên bắt được rất nhiều trộm cướp. Nhưng điều đáng lo ngại là, trộm cướp không hề giảm bớt, mà còn ngày càng nhiều. Tuân Lâm Phụ buồn bực không thôi, bèn kể lại sự việc cho đại phu Dương Xích Xích, phàn nàn: *“Lòng người thay đổi, thế đạo suy đồi! Bây giờ người ta không coi việc làm trộm cướp là đáng xấu hổ, còn bắt chước nhau, chúng ta phải tăng nặng hình phạt, để răn đe.”*

Dương Xích Xích lắc đầu: *“Đó đâu phải là cách giải quyết tận gốc? Người cứ dùng biện pháp mạnh, ta thấy không ổn. Khước Ung, người giỏi bắt trộm cướp của người, e rằng tính mạng cũng khó giữ.”*

Tuân Lâm Phụ không vui, bèn ngắt lời Dương Xích Xích. Dương Xích Xích định nói gì đó, nhưng lại thôi, đành phải cáo từ.

Vài ngày sau, Khước Ung quả nhiên bị mấy tên trộm cướp giết chết. Tuân Lâm Phụ nghe tin này, vừa kinh ngạc vừa tức giận, uất ức mà chết.

Tấn Cảnh Công biết chuyện này, bèn triệu Dương Xích Xích vào cung, hỏi ông cách trị trộm cướp, Dương Xích Xích bèn nói: *“Không ai muốn làm người xấu, nhưng người xấu trên đời lại rất nhiều, tại sao lại như vậy? Đó là vì xã hội suy đồi, người ta chỉ coi trọng lợi ích mà không biết xấu hổ. Hơn nữa, làm người tốt khó, kẻ xấu chưa chắc đã bị trừng phạt, điều này càng khiến người ta từ bỏ cái thiện theo cái ác. Cứ như vậy, không chỉ hại bản thân họ, mà còn ảnh hưởng đến sự ổn định của đất nước, gây nguy hiểm cho giang sơn của đại vương. Nếu đại vương có thể trọng dụng hiền tài, dùng trung thần, loại bỏ gian thần, thực sự khiến cho trung thần được lợi, gian thần bị trừng phạt, thì ai còn muốn làm kẻ xấu nữa? Để thay đổi những thói quen xấu, loại bỏ tận gốc nạn trộm cướp, trước tiên phải bắt đầu từ việc này.”*

Tấn Cảnh Công nghe theo lời khuyên của Dương Xích Xích, xa lánh gian thần, trọng dụng trung thần, bãi bỏ luật bắt trộm cướp, tăng cường giáo dục người dân. Không lâu sau, trộm cướp trong xã hội giảm đi đáng kể, trật tự xã hội được ổn định, nước Tấn ngày càng hùng mạnh.

### **【Nguyên văn】**

惟上惟己，去表求实，奸者自见矣。

*(Duy thượng duy kỷ, khứ biểu cầu thực, gian giả tự kiến hĩ.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Chỉ có bề trên, chỉ có bản thân, bỏ qua bề ngoài tìm kiếm sự thật, gian thần sẽ tự lộ diện.

### **【Diễn giải】**

Để phân biệt gian thần, không thể bị vẻ bề ngoài của họ đánh lừa; trong quá trình tìm hiểu bản chất bên trong của họ, “*chỉ biết có bề trên*” và “*chỉ biết có bản thân*” là hai đặc điểm rõ ràng chung của gian thần, từ đó có thể tìm ra câu trả lời. Trên thực tế, “*chỉ biết có bề trên*” cũng chỉ là một thủ đoạn của gian thần, “*chỉ biết có bản thân*” mới là mục đích thực sự của họ. Nếu “*bề trên*” này thất thế hoặc không thể mang lại lợi ích cho họ, thì họ sẽ lộ nguyên hình, thậm chí còn giết vua soán ngôi. Đối với bản chất thật và tâm địa độc ác này của gian thần, những kẻ thống trị kiêu ngạo, hôn quân thường không nhận thức được đầy đủ, không đề phòng. Họ chỉ thấy gian thần ngoan ngoãn nghe lời mà không nhận ra sự gian xảo của họ, chỉ thích nghe những lời nịnh hót của gian thần mà không xem xét tâm tư của họ. Họ thường nghĩ rằng mình đã lợi dụng gian thần, nhưng lại không biết rằng mình bị gian thần lợi dụng hơn, thậm chí bị lừa gạt hoàn toàn, chỉ là công cụ để họ lộng hành mà thôi.

### **【Diễn tích】** Triệu Cao tự cho mình là thông minh

Triệu Cao, gian thần của nhà Tần, mưu mô xảo quyệt, giỏi dùng âm mưu, ông ta đã giết chết Phù Tô, đưa Tần Nhị Thế lên ngôi, lại giết chết Lý Tư. Để nắm giữ toàn bộ quyền lực, ông ta luôn nghe lời Tần Nhị Thế, còn nói với Tần Nhị Thế: “*Hoàng thượng ngày đêm lo lắng việc nước, thực sự rất vất vả, thần thực sự lo lắng cho sức khỏe của hoàng thượng.*”

Tần Nhị Thế thấy Triệu Cao quan tâm đến mình như vậy, rất cảm động, nói: “*Các quan văn võ trong triều đều sợ ta rảnh rỗi, chỉ có người mới nói ra những lời này. So với người, những kẻ tự xưng là trung thần đó chẳng phải là rất đáng xấu hổ sao?*”

Triệu Cao liên tục nói không dám, lại nói: “*Hoàng thượng còn trẻ, bây giờ thiên hạ thái bình, cần gì phải tự làm khổ mình? Hơn nữa, hoàng thượng bàn bạc việc triều chính với các đại thần, nếu có gì không đúng, sẽ chỉ khiến các đại thần coi thường hoàng thượng, lộ ra khuyết điểm, như vậy rất thiệt thòi. Theo ngu kiến của thần, hoàng thượng địa vị cao quý, các đại thần không nên nghe thấy giọng nói của người, như vậy mới có thể thể hiện được thiên uy của hoàng thượng.*”

Tần Nhị Thế bị ông ta lừa gạt, từ đó không còn gặp các đại thần nữa, mọi việc đều chỉ bàn bạc với Triệu Cao. Như vậy, Triệu Cao nắm giữ toàn bộ quyền lực, Tần Nhị Thế trở thành con rối, chỉ có hư danh.

Triệu Cao khống chế được Tần Nhị Thế, lại lo lắng các đại thần sẽ bất mãn, bèn bày ra trò hề “*chỉ huy bảo ngựa*”, giết chết những đại thần không tuân theo mình. Triệu Cao đến lúc này mới yên tâm, không còn ai trong triều dám phản đối ông ta nữa.

Khi Lưu Bang dẫn quân đến gần cửa Hàm Cốc, Triệu Cao vô cùng sợ hãi, cảm thấy ngày tàn của mình đã đến. Để tự bảo vệ mình, ông ta bỗng nhiên nghĩ ra một kế độc ác, bèn gọi con rể Diêm Lạc đến, nói với ông ta: “*Thiên hạ đại loạn, quân phản loạn đã đến gần cửa Hàm Cốc, chúng ta không thể ngồi chờ chết. Ta nghĩ rằng quân phản loạn muốn lật đổ nhà Tần, bắt và giết hoàng thượng, nếu chúng ta ra tay trước, dâng đầu của hoàng thượng lên, cầu hòa với họ, thì quân phản loạn chắc chắn sẽ lui binh; phú quý của chúng ta cũng sẽ được bảo toàn.*”

Diêm Lạc nghe xong rất kinh ngạc, do dự nói: *“Hoàng thượng đối xử tốt với chúng ta, lại có thể bị chúng ta lợi dụng, giết người, liệu có ổn không?”*

Triệu Cao sa sầm mặt mày, quát: *“Bây giờ đã khác xưa rồi, hoàng thượng đã không còn tác dụng gì nữa, giữ ông ta lại làm gì? Kế này có lợi cho ta, dù có sai sót gì, cũng phải thử, người không được nhân từ, làm hỏng chuyện lớn của ta!”*

Diêm Lạc đồng ý, bèn dẫn quân bất ngờ tấn công, chiếm hoàng cung, ép Tần Nhị Thế tự sát. Tần Nhị Thế cầu xin, khóc lóc thảm thiết: *“Ta vô cùng tin tưởng Triệu Cao, sao ông ta có thể nhẫn tâm giết ta? Ta không quan tâm đến việc triều chính, ông ta vẫn chưa hài lòng sao?”*

Diêm Lạc không nghe, quát lớn đe dọa. Tần Nhị Thế biết mình khó tránh khỏi cái chết, đành phải tự sát.

Triệu Cao tự cho mình là thông minh, nhưng lại không biết rằng Tử Anh, người vừa được ông ta lập làm Tần vương, đã căm hận ông ta đến tận xương tủy. Tử Anh bề ngoài vâng lời ông ta, nhưng lại bí mật sắp xếp người, chờ đợi thời cơ để loại bỏ Triệu Cao.

Diêm Lạc nhận ra điều này, bèn nói với Triệu Cao: *“Tử Anh là con cháu hoàng tộc, tuy ông ta được lập làm Tần vương, nhưng lại oán hận trong lòng, chúng ta phải cẩn thận.”*

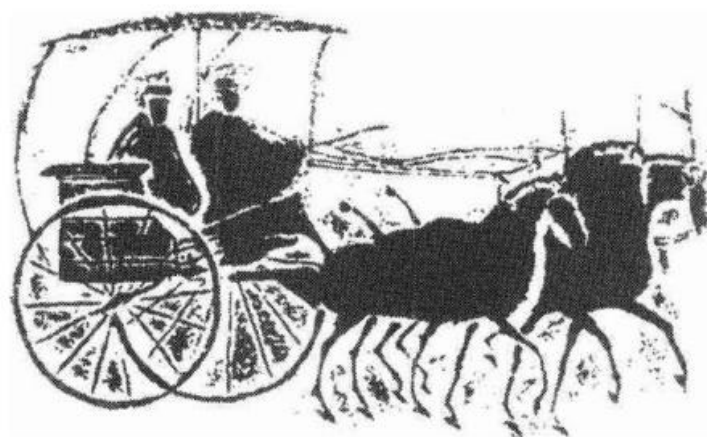
Triệu Cao lộng quyền đã lâu, tự cho mình là thông minh, chưa bao giờ coi Tử Anh ra gì. Ông ta trách Diêm Lạc lảm chuyện, không những không nghe, mà còn mắng chửi Diêm Lạc, không cho ông ta nói nữa. Tử Anh đã đánh lạc hướng được Triệu Cao, nhân lúc ông ta không đề phòng, cuối cùng đã giết chết ông ta. Triệu Cao đã phải trả giá cho những việc mình đã làm.



## [MƯU ĐỐI] QUYỀN ĐỆ CỬU

Bề trên không bàn bạc với bề tôi, kẻ dưới có thể khó mà cai trị; kẻ dưới không bàn bạc với bề trên, bản thân khó mà thăng tiến; bề tôi không bàn bạc với đồng liêu, kẻ thù khó mà loại bỏ. Quan trường không có bạn bè vĩnh viễn, tai họa luôn rình rập, đó là lẽ tự nhiên, người khôn ngoan không lơ là. Đoán định kẻ thù từ xa, cần phải mưu tính ngay bây giờ; loại bỏ kẻ thù triệt để, mưu kế không kiêng dè. Lừa dối vua là tội lớn, thêm vào các tội khác không thể tha thứ; bề cong pháp luật không thể dung thứ, cho dù chúng gây họa rồi mới trừng phạt.

Bề trên mưu tính với bề tôi bằng thế lực, thế lực không đủ thì dùng mưu kế. Kẻ dưới mưu tính với bề trên bằng mưu kế, mưu kế không đủ thì dùng sức mạnh. Bề tôi mưu tính bằng trí tuệ, trí tuệ không đủ thì dùng thủ đoạn hãm hại. Việc quan trọng ở chỗ bí mật, không bí mật sẽ gây họa cho mình; hành động quan trọng ở chỗ nhanh chóng, chậm trễ thì người khác sẽ đi trước. Biến công lao thành tội lỗi, triệt tiêu tận gốc; lời nói đặt ra sai lầm, càng làm người ta chán ghét. Làm việc không ngừng nghỉ, chẳng phải là vô địch sao?



*Tho\_ngodao*

### TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Dưới tiền đề lợi ích là trên hết, quan trường không có bạn bè vĩnh cửu.

Mọi việc luôn được lên kế hoạch trong lúc còn mơ hồ, và dự đoán xu hướng và kết cục của nó; hành động dứt khoát mới có thể thu được lợi ích tối đa.

Hiệu quả của việc lập mưu thường được thực hiện bằng cách tạo ra bất ngờ, tấn công vào điểm yếu, nhanh như chớp, mới có thể thực sự thể hiện được.

Dùng trí tuệ để hại người một cách vô hình, quả là một phương pháp tuyệt vời, nhưng nếu phương pháp này không hiệu quả, thì phải trực tiếp ra tay, gây tổn hại trực tiếp, đây là lựa chọn cuối cùng của nhiều người.

### **【Nguyên văn】**

上不谋臣，下或不治；下不谋上，其身难晋；臣不谋僚，敌者勿去。

*(Thượng bất mưu thần, hạ hoặc bất trị; hạ bất mưu thượng, kỳ thân nan tấn; thần bất mưu liêu, địch giả vật khứ.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Vua không mưu tính với bề tôi, kẻ dưới có thể khó mà cai trị; kẻ dưới không mưu tính với bề trên, bản thân khó mà thăng tiến; bề tôi không mưu tính với đồng liêu, kẻ thù khó mà loại bỏ.

### **【Diễn giải】**

Người trong quan trường phải đối mặt với nhiều mối quan hệ phức tạp, và để xử lý tốt những mối quan hệ này, không thể không có sự tính toán, mưu mẹo. Điều này là do quan trường không giống như những lĩnh vực khác, có thể hành động một cách đơn giản, thẳng thắn, mà còn là do quan trường rất nguy hiểm, còn người trong quan trường thì đa phần đều thông minh. Một khi mắc sai lầm, không chỉ sẽ gặp tai họa ngay lập tức, mà còn khó có thể xoay chuyển tình thế. Trong việc này, sự cẩn thận và dè dặt là vô cùng cần thiết. Vua chúa đối với bề tôi, nếu vua chúa chỉ dựa vào quyền lực để điều khiển, không dùng mưu lược, không dùng phương pháp, thì bề tôi tuy không dám công khai phản kháng, nhưng sự nhiệt tình và chủ động của họ trong công việc cũng sẽ giảm sút, mức độ trung thành của họ với vua chúa cũng sẽ khác nhau. Bề tôi đối với vua chúa, ai ai cũng sợ mình thua kém người khác trong việc lấy lòng vua chúa, việc này có sự phân chia cao thấp, tốt xấu, tất nhiên là cần có mưu mẹo và tính toán, nếu không thì khó mà nổi bật, được vua chúa coi trọng, được thăng tiến. Đồng liêu với nhau, người trong quan trường coi nhau là đối thủ, nếu không hạ bệ được đối phương, thì bản thân mình cũng sẽ không thể nào nổi bật; trong việc này, nếu có mưu kế đúng đắn, chiến lược phù hợp, thì mọi việc sẽ dễ dàng hơn nhiều, hiệu quả cũng rõ ràng nhất.

### **【Diễn tích】** Tổng Thái Tổ kết thông gia

Sau khi Tổng Thái Tổ Triệu Khuông Dận phát động binh biến ở Trần Kiều, lên ngôi hoàng đế, thiên hạ vẫn chưa thái bình. Nhà Tống lúc bấy giờ có rất nhiều kẻ thù, bao vây xung quanh: phía tây có nước Thục, phía nam có nước Nam Hán, phía đông nam có nước Nam Đường và nước Ngô Việt, phía bắc có nước Bắc Hán, người Khiết Đan cũng đang nhắm nhe Trung Nguyên.

Một lần, Tổng Thái Tổ họp bàn với các đại thần, nói: *“Kẻ thù chưa bị tiêu diệt, ta ăn ngủ không yên, các người có kế sách gì để an bang, diệt địch không?”*

Các đại thần đều đưa ra ý kiến của mình, nhưng Tổng Thái Tổ đều không hài lòng, ông nói: *“Đánh trận phải dựa vào anh em, ra trận phải dựa vào cha con. An bang, diệt địch, phải dựa vào tinh binh và tướng giỏi. Tinh binh dễ có, tướng giỏi khó cầu, mà tướng giỏi trung thành với chủ nhân của mình thì càng khó hơn, đó mới là điều quan trọng nhất.”*

Tổng Thái Tổ có suy nghĩ này, bèn ra sức lôi kéo các đại thần. Ông nghĩ ra rất nhiều cách, để khiến các đại thần cảm kích, hết lòng vì mình.

Cao Hoài Đức có công lớn trong binh biến ở Trần Kiều, ông ta lại là người thống lĩnh quân đội, có thể chinh chiến và giành chiến thắng. Tổng Thái Tổ rất coi trọng ông ta, muốn gần gũi hơn với ông ta, để ông ta không còn suy nghĩ gì khác, liều chết chiến đấu. Vì vậy, ông gọi Cao Hoài Đức vào cung, sau khi khen ngợi, ông nói: *“Tướng quân vất vả, nếu có yêu cầu gì, ta đều sẽ đáp ứng, tướng quân có điều gì muốn nói không?”*

Cao Hoài Đức đáp: *“Hoàng thượng đã ban ơn cho thần, thần đã mãn nguyện rồi. Thần chỉ muốn tận trung báo quốc, không có yêu cầu gì khác.”*

Sau khi Cao Hoài Đức rời đi, Tống Thái Tổ buồn bã, ông nói với phi tần của mình: *“Cao Hoài Đức không có yêu cầu gì, đó mới là điều khiến ta lo lắng, ta suy nghĩ mãi, không biết nên ban thưởng gì cho ông ta, nên mới thấy buồn phiền.”*

Phi tần của Tống Thái Tổ nói: *“Đáng tiếc ông ta không phải là hoàng thân quốc thích, nếu không thì sao hoàng thượng phải lo lắng như vậy?”*

Một câu nói đã thức tỉnh Tống Thái Tổ. Ông vỗ tay nói: *“Nàng nói đúng, nếu đã là người một nhà, thì ta còn lo lắng gì nữa? Nhưng việc này cũng không khó, ta sẽ phái người đi làm mai cho ông ta.”*

Tống Thái Tổ có một người em gái, đã từng lấy Chu Phúc Đức, sau đó vì Chu Phúc Đức chết sớm, bà ta liền trở thành góa phụ.

Tống Thái Tổ nghĩ đến em gái mình, quyết định gả bà ta cho Cao Hoài Đức, như vậy, Cao Hoài Đức là em rể, sẽ là người một nhà.

Tống Thái Tổ nói ý định của mình cho Đỗ Thái hậu, Đỗ Thái hậu lại nói: *“Là phụ nữ, phải coi trọng trinh tiết, chàng để công chúa tái giá, vừa làm tổn hại đến danh tiếng của bà ta, vừa ảnh hưởng đến uy danh của hoàng thượng, việc này không nên làm.”*

Tống Thái Tổ kiên nhẫn giải thích lý do, cuối cùng nói: *“Để củng cố hoàng quyền, để bề tôi tận trung, ta không thể không nghĩ cách. Vì đại sự, cần gì phải câu nệ tiểu tiết? Việc này chưa chắc đã không tốt cho hoàng muội, xin Thái hậu hãy vì thiên hạ mà đồng ý.”*

Đỗ Thái hậu cuối cùng cũng bị thuyết phục, em gái của Tống Thái Tổ cũng không phản đối, Tống Thái Tổ bèn cử Triệu Phổ và Đậu Nghi làm mai mối, đến cầu hôn Cao Hoài Đức. Cao Hoài Đức được ban ân như vậy, vô cùng vui mừng, đồng ý ngay. Tống Thái Tổ bèn cho Thái sử chọn ngày lành tháng tốt, tổ chức hôn lễ cho hai người. Ngày hôm sau đám cưới, Tống Thái Tổ liền ra lệnh cho Cao Hoài Đức dẫn quân đi đánh giặc. Cao Hoài Đức không những không phàn nàn, mà còn hăng hái lên đường. Ông ta chiến đấu dũng cảm, không ngại khó khăn, lập được nhiều công lao cho Tống Thái Tổ.

.....

### **【Nguyên văn】**

官无恒友，祸存斯须，势之所然，智者弗怠焉。

*(Quan vô hằng hữu, họa tồn tư tu, thế chi sở nhiên, trí giả phát đãi yên.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Quan trường không có bạn bè vĩnh viễn, tai họa luôn rình rập, đó là lẽ tự nhiên, người khôn ngoan không lơ là.

### **【Diễn giải】**

Mọi thứ trong quan trường đều dựa trên được mất của lợi ích để đánh giá. Địa vị thay đổi, môi trường thay đổi, thời gian thay đổi, đều có thể khiến con người và sự việc trong quan trường thay đổi rõ rệt, từ đó khiến người ta thay đổi quan điểm, lựa chọn, xác định lại bạn bè và kẻ thù. Đây là sự phức tạp của quan trường, cũng là sự tàn khốc của quan trường, về cơ bản đã quyết định rằng, dưới tiền đề lợi ích là trên hết, quan trường không có bạn bè vĩnh viễn.

Những người coi trọng tình cảm, không màng đến lợi hại, những người có lý tưởng cao đẹp, không chỉ tự chuốc lấy phiền phức, khó khăn chồng chất, mà còn thường vì không

hợp thời, mà bị người ta coi là “con sâu làm rầu nồi canh”, bị mọi người công kích, bòn bẻ thò dích. Hiểu được điều này, người thông minh sẽ không ảo tưởng, mù quáng làm việc tốt, họ sẽ luôn đề phòng trong giao tiếp, ứng xử linh hoạt, nếu có thể mưu tính hơn người, biết nhìn xa trông rộng, thì càng có thể tránh được tai họa, luôn ở thế bất bại.

#### **【Diễn tích】** Lưu Tú bình tĩnh xử sự



**Hán Quang Vũ Đế:** Lưu Tú, vị hoàng đế đầu tiên của Đông Hán. Hậu duệ của Hán Cảnh Đế, cháu đời thứ chín của Hán Cao Tổ. Vì khởi binh phản đối Vương Mãng, khôi phục chính quyền nhà Hán, trở thành vị vua trung hưng. Về chính trị, ông cai trị thanh liêm giản dị, xây dựng Thái học, đề xướng Nho thuật, xứng đáng là một vị vua anh minh.

**Minh giám (Gương sáng):** Trên quan trường không có bạn bè, chỉ có lợi ích.

Khi Lưu Tú và anh trai Lưu Diễn khởi nghĩa, thấy lực lượng của mình còn yếu, nên đã liên kết với nghĩa quân nông dân ở Tân Thị và Bình Lâm là Vương Phượng, Trần Mục và những người khác, cùng nhau chống lại nhà Tân của Vương Mãng.

Ban đầu, Vương Phượng, Trần Mục và những người khác rất thân thiết với anh em Lưu Tú, đối xử với nhau như anh em ruột. Lưu Diễn còn tâm sự hết lòng với họ, coi họ là bạn thân. Chỉ có Lưu Tú là luôn giữ khoảng cách với họ, còn nhiều lần khuyên Lưu Diễn: “*Vương Phượng, Trần Mục và những người khác, vừa thô lỗ, vừa xảo quyệt, ta thấy sự thân thiết của họ với chúng ta không phải là xuất phát từ nội tâm. Hơn nữa, sau khi thế lực của chúng ta lớn mạnh, chắc chắn sẽ có sự tranh giành quyền lực, đến lúc đó sao họ có thể nhường nhịn? Đại ca chớ nên chủ quan, không đề phòng.*”

Lưu Diễn tính tình thẳng thắn, rộng lượng, ông lại trách em trai mình: “*Chúng ta liên kết với nhau để chống lại kẻ thù, nếu không có sự chân thành, chỉ toàn mưu mô, thì sẽ khiến lòng người ly tán, tự tan rã, làm sao có thể chiến thắng? Người quá đa nghi, ta sẽ không đối xử với người khác như vậy.*”

Sau này, nghĩa quân muốn lập hoàng đế. Đáng lẽ ra Lưu Diễn là người có đủ tư cách nhất, nhưng Vương Phượng, Trần Mục và những người khác sợ ông khó khống chế, quyền lực của mình bị tước đoạt, nên đã lập Lưu Huyền, một người có năng lực tầm thường, làm hoàng đế. Lưu Diễn buồn bã, thường xuyên than thở với Lưu Tú: “*Những người này đúng là tiểu nhân, hôm nay ta mới thấy rõ. Người ta nói quan trường không có bạn bè, nếu không ở trong đó, thì làm sao biết được sự vô tình của nó?*”

Lưu Tú mỗi lần đều khuyên anh trai: “*Sự việc đã đến nước này, đại ca không nên oán trách nữa. Nếu để họ biết được, chẳng phải là sẽ chuốc họa vào thân sao?*”

Lưu Diễn tính tình cứng đầu, tuy có Lưu Tú khuyên can, nhưng ông vẫn không nhận được mà than thở với người khác. Vương Phượng, Trần Mục và những người khác căm hận trong lòng, bèn xúi giục Lưu Huyền giết chết Lưu Diễn.

Lúc đó, Lưu Tú không ở bên cạnh Lưu Diễn, sau khi chỉ huy trận chiến nổi tiếng “*lấy ít địch nhiều*” ở Côn Dương, trở về Uyển Thành, ông mới biết được tin dữ này. Đối mặt với biến cố lớn như vậy, tuy đau lòng, nhưng Lưu Tú vẫn giữ được bình tĩnh. Ông tự biết mình đang ở trong tay người khác, nếu hành động thiếu suy nghĩ, thì chỉ có con đường chết.

Điều mà mọi người không ngờ tới là, khi gặp Lưu Huyền, Lưu Tú lại tự trách mình: “*Đại ca tội đáng chết, chỉ tiếc là ta đã không khuyên can đại ca, khiến hoàng thượng phải lo lắng. Thần thực sự có tội, xin hoàng thượng hãy trừng phạt thần, đừng khoan dung.*”

Vương Phượng, Trần Mục và những người khác vốn nghĩ rằng Lưu Tú nhất định sẽ đòi lại công bằng cho Lưu Diễn, như vậy, họ sẽ nhân cơ hội này giết chết cả Lưu Tú, để trừ hậu họa. Thấy Lưu Tú ngoan ngoãn như vậy, lại còn thái độ thành khẩn, có vẻ như không phải là giả vờ, họ lại không biết phải làm thế nào, đành phải tạm thời tha cho ông.

Lưu Tú chôn cất Lưu Diễn một cách qua loa, giả vờ như không có chuyện gì xảy ra. Ban ngày ông nói cười vui vẻ với mọi người, uống rượu chè chén, ban đêm lại âm thầm khóc lóc, nghiền răng, thề sẽ báo thù. Vì vậy mà mất ngủ, ông gầy đi rất nhiều. Phùng Dị, thuộc hạ của ông, đã nhìn thấu tâm tư của ông, khuyên ông: *“Tướng quân nhẫn nhục chịu đựng, tuy tạm thời tránh được tai họa, nhưng không phải là kế lâu dài. Nếu rời khỏi nơi này, tìm kiếm con đường khác, chẳng phải là tốt hơn sao?”*

Lưu Tú quan sát Phùng Dị, sau khi xác định ông ta là người chân thành, mới nói ra suy nghĩ của mình: *“Ta làm như vậy, chính là vì mục đích này. Hiện nay chưa có cơ hội, không thể hành động thiếu suy nghĩ.”*

Ông nhẫn nại, mãi đến khi Lưu Huyền muốn phái người đến Hà Bắc để phát triển thế lực, Lưu Tú mới được tiến cử, nhân cơ hội này rời khỏi Uyển Thành. Ông lấy Hà Bắc làm căn cứ địa, chiêu mộ binh mã, thu nạp hiền tài, lấy lòng dân chúng, thế lực ngày càng lớn mạnh, đặt nền móng vững chắc cho việc thành lập nhà Đông Hán.

### **[Nguyên văn]**

料敌以远，须谋于今；去贼以尽，其谋无忌。

(*Liệu địch dĩ viễn, tu mưu ư kim; khứ tặc dĩ tận, kỳ mưu vô kỵ.*)

### **[Dịch nghĩa]**

Đoán định kẻ thù từ xa, cần phải mưu tính ngay bây giờ; loại bỏ kẻ thù triệt để, mưu kế không kiêng dè.

### **[Diễn giải]**

Để đạt được mục đích, việc lập mưu luôn chú trọng đến việc không từ thủ đoạn nào, nhìn xa trông rộng, chuẩn bị từ sớm. Không có những điều này, mưu kế sẽ mất đi hiệu quả, ngược lại còn có thể *“gây ông đập lưng ông”*, tự chuốc lấy thất bại. Mọi việc luôn được lên kế hoạch trong lúc còn mơ hồ, người có trí tuệ có thể nhìn thấy xu hướng phát triển và kết cục của nó, từ đó đưa ra các đối sách và mưu kế tương ứng, điều này mới thực sự quý giá và cao minh, mới có thể khiến người khác không nhận ra, chiến thắng kẻ thù. Nếu không, khi sự việc xảy ra, ứng phó một cách vội vàng, dù có kế sách hay đến đâu, cũng chỉ có thể giảm bớt tổn thất, không thể chu toàn. Tương tự, để đạt được kết quả tốt nhất, người ta không quan tâm đến việc thủ đoạn có hèn hạ hay không, phương pháp có tàn độc hay không, chỉ cần hiệu quả, thì cứ việc thử. Đây là do tâm lý thực dụng của con người, cũng là hành động tàn nhẫn và kết quả bất lực do sự thật *“thành bại luận anh hùng”* tạo ra.

### **[Diễn tích]** Diêu kế của Diêu Sùng

Diêu Sùng, một vị danh tướng thời nhà Đường, khi sắp chết, đã gọi các con đến bên giường, nói với họ: *“Ta và Trương*



**Diêu Sùng:** Tự Nguyên Chi, xuất thân trong gia đình võ tướng, có chí lớn, thẳng thắn dám can gián, nhưng mưu trí thâm sâu. Trong cuộc đấu tranh quyền lực, ông tiến thoái tự nhiên, là nhân vật chính trị quan trọng thời Đường, làm tể tướng ba triều Võ Tắc Thiên, Duệ Tông, Huyền Tông.

**Minh giám (Gương sáng):** Việc tính toán xa phải chính xác, mới có thể phát huy hiệu quả, các yếu tố như tốc độ, chi tiết,... không thể thiếu một thứ nào.

Duyệt bất hòa, coi nhau là kẻ thù. Tuy bây giờ Trương Duyệt không ở kinh thành, đang làm quan ở địa phương, nhưng sau khi ta chết, ông ta nhất định sẽ được trọng dụng, nắm giữ quyền lực. Trương Duyệt rất hận ta, đến lúc đó, nếu ông ta trả thù, e rằng sẽ liên lụy đến các con.”

Các con trai của Diêu Sùng vừa khóc vừa nói: “Đây là chuyện chúng con không thể thay đổi, cha đừng lo lắng nữa. Dù có phải chịu khổ đến đâu, chúng con cũng không oán trách, xin cha hãy yên tâm.”

Diêu Sùng thở hổn hển nói: “Đối mặt với tai họa, các con không nghĩ cách dùng trí tuệ để đối phó, lại muốn phó mặc cho số phận, đó đâu phải là hành động của người thông minh? Ta có một kế, có thể hóa giải tai họa này, các con phải ghi nhớ, không được làm trái.”

Các con trai nín thở, Diêu Sùng lại nói: “Các con hãy đặt châu báu ở trước linh cữu của ta. Khi Trương Duyệt đến viếng, nếu ông ta không quan tâm đến những thứ này, thì có thể thấy ông ta không thể nào quên được thù hận, nhất định sẽ trả thù, các con phải lập tức chạy trốn về quê, để tránh tai họa. Nếu Trương Duyệt tham lam châu báu, mê mê không rời, thì có thể thấy ông ta “thấy lợi quên thù”, có thể mua chuộc được. Lúc đó, các con hãy nói rằng ta có di ngôn, muốn nhờ ông ta viết bài văn bia, lấy số châu báu đó làm quà cảm ơn. Nhớ kỹ, các con phải yêu cầu ông ta viết nhanh, còn phải nhanh chóng cho khắc lên bia đá, dâng lên cho hoàng thượng xem. Tất cả đều nằm ở chữ “nhanh”. Nếu không, nếu Trương Duyệt hối hận, không những công sức trước đây sẽ đổ sông đổ biển, mà các con cũng sẽ gặp tai họa, không thể nào trốn tránh được nữa.”

Sau khi Diêu Sùng chết, các con trai của ông đã gửi cáo phó đi khắp nơi. Đúng lúc đó, Trương Duyệt có việc vào kinh, nghe được tin này, bèn nhân tiện đến nhà họ Diêu để viếng. Vừa nhìn thấy châu báu, Trương Duyệt đã mê mẩn, nói: “Những thứ tốt như vậy, đáng tiếc là Diêu đại nhân không thể mang theo, lại khiến ta nhìn thấy mà nhớ đến ông ấy.”

Các con trai của Diêu Sùng vội vàng tiến lên, làm theo lời cha dặn, nói: “Đại nhân là người tài giỏi, văn chương cái thế. Cha ta có di ngôn, muốn nhờ đại nhân viết bài văn bia cho ông ấy, ông ấy mới có thể yên nghỉ. Nếu đại nhân đồng ý, những châu báu này xin được tặng cho đại nhân để tỏ lòng cảm ơn.”

Trương Duyệt vừa nghe thấy đã vui mừng khôn xiết, không kịp suy nghĩ, liền đồng ý ngay. Ông ta vừa về đến nhà đã viết bài văn bia, vừa viết xong thì nhà họ Diêu đã mang châu báu đến. Trương Duyệt giao bài văn bia, nhận châu báu, trong lòng vô cùng vui mừng.

Nhà họ Diêu nhận được bài văn bia, thấy Trương Duyệt viết toàn những lời ca ngợi công đức của Diêu Sùng, bèn thuê người khắc ngay trong đêm. Họ lại nhanh chóng dâng bản thảo lên cho Huyền Tông xem. Huyền Tông rất khen ngợi văn chương và những lời ca ngợi trong bản thảo, nói: “Đức hạnh của Diêu Sùng, vẻ đẹp của bài văn này, quả thực là xứng đáng.”

Nghe thấy lời khen của Huyền Tông, Trương Duyệt bỗng nhiên tỉnh ngộ: mình có thù oán với Diêu Sùng, bây giờ lại viết bài văn ca ngợi ông ta, sau này sẽ không thể trả thù con cháu của ông ta nữa. Nếu không, sẽ tự mâu thuẫn với bản thân, hoàng thượng cũng sẽ trách ông ta “bề ngoài một đằng, bên trong một nẻo”. Ông ta vội vàng phái người đến nhà họ Diêu để đòi lại bản thảo, nhà họ Diêu bèn nói rằng hoàng thượng đã xem và đồng ý với bản thảo, bia đá cũng đã được khắc xong. Trương Duyệt hối hận không kịp, mới biết mình đã trúng kế của Diêu Sùng. Sau này, Trương Duyệt quả nhiên được trọng dụng, trở về triều đình, tuy ông ta muốn trả thù con cháu nhà họ Diêu, nhưng vì bài văn bia do ông ta viết đã được lan truyền khắp thiên hạ, để cho phù hợp với nội dung bài văn bia, ông ta không những không thể kết tội con cháu nhà họ Diêu, mà còn phải đề bạt họ.

### **【Nguyên văn】**

欺君为大，加诸罪无可免；枉法不容，纵其为祸方惩。

*(Khi quân vi đại, gia chư tội vô khả miễn; uổng pháp bất dung, túng kỳ vi họa phương trừng.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Lừa dối vua là tội lớn, thêm vào các tội khác không thể tha thứ; bẻ cong pháp luật không thể dung thứ, cho dù chúng gây họa rồi mới trừng phạt.

### **【Diễn giải】**

Thủ đoạn và nội dung của mưu kế hỗ trợ lẫn nhau. Nội dung khác nhau, quyết định thủ đoạn phải thay đổi, tính nhắm mục tiêu và tính hiệu quả phải mạnh. Từ xưa đến nay, lừa dối vua chúa luôn là trọng tội, dùng tội danh này để làm bài viết, đối với bất kỳ ai cũng đều có sức sát thương rất lớn. Trong việc này, làm thế nào để tội danh được thành lập là vấn đề mang tính quyết định. Dung túng cho người khác gây họa, đặt bẫy để người khác tạo ra sự thật. Đây là một thủ đoạn nham hiểm, cũng là một thủ đoạn khó bị phát hiện. Nó có vẻ như là vì người khác, lại luôn cho người khác một chút lợi ích nhỏ, ai ngờ chính là dưới sự lừa dối và dụ dỗ này, người khác ngày càng gây ra nhiều tai họa, khi tội danh đã rõ ràng, ai cũng biết, không thể quay đầu lại, thì người lập mưu có thể công khai tấn công, loại bỏ người đó, hơn nữa còn có thể được lòng người, thăng quan tiến chức. Người trúng kế tuy bị oan uổng, nhưng vì có đủ bằng chứng, nên không thể nào biện minh được.

### **【Diễn tích】** Vụ án mưu phản của Lý Hoãn

Lý Hoãn là cháu trai của Đường Cao Tổ Lý Uyên, ông ta bất tài vô dụng, chỉ vì là hoàng thân quốc thích, nên Lý Uyên đã cho ông ta làm Đô đốc U Châu.

Phó tướng của Lý Hoãn là Vương Quân Khuếch, người này vốn là tướng cướp, sau đó đầu hàng nhà Đường, lập được nhiều chiến công. Ông ta không chỉ võ nghệ cao cường, mà còn rất giỏi mưu mẹo, Lý Uyên chính là vì coi trọng điểm này của ông ta, nên mới cho ông ta phò tá Lý Hoãn.

Lý Hoãn tự biết mình không có bản lĩnh, nên để duy trì địa vị, ông ta đã coi trọng Vương Quân Khuếch, coi ông ta là tâm phúc. Ông ta còn gả con gái cho Vương Quân Khuếch, mọi việc lớn nhỏ đều bàn bạc với ông ta.

Khi tin tức về “*biến cố cửa Huyền Vũ*” do Lý Thế Dân phát động truyền đến, Lý Hoãn không biết phải làm sao, vội vàng gọi Vương Quân Khuếch đến, nói với ông ta: “*Trong triều có biến, liên quan đến lợi ích của chúng ta, chúng ta nên làm gì? Nếu xử lý không tốt, ta sẽ gặp đại họa.*”

Vương Quân Khuếch không vội trả lời, trong lòng chỉ nghĩ cách lợi dụng biến cố này để hãm hại Lý Hoãn, lập công thăng tiến.

Một lúc lâu sau, ông ta mới chậm rãi nói: “*Chuyện lớn như vậy, đại nhân không nên hành động thiếu suy nghĩ. Chúng ta nên chờ xem tình hình thế nào, rồi hãy quyết định.*”

Lý Hoãn cho là đúng, nghe theo lời khuyên của ông ta.

Vương Quân Khuếch phái người đến kinh thành để tìm hiểu tin tức. Khi biết địa vị của Lý Thế Dân đã không thể lay chuyển, ông ta liền nghĩ ra một kế. Không lâu sau, triều đình phái sứ giả đến, triệu tập Lý Hoãn về kinh để họp bàn. Lý Hoãn không dám chậm trễ, đang chuẩn bị lên đường, thì Vương Quân Khuếch ngăn lại, vừa khóc vừa nói: “*Đại nhân đi lần này, chẳng khác nào đi chịu chết? Cổ Thái tử và Tể vương là con ruột của hoàng thượng, còn bị người ta giết chết, huống chi là ngài? Đại nhân nắm giữ mười vạn quân,*

được giao nhiệm vụ canh giữ biên giới, bây giờ đất nước đang có biến, chính là lúc đại nhân lập công, chấn hưng triều cương, sao có thể khoanh tay đứng nhìn, tự tìm đường chết? Nếu đại nhân kêu gọi, hạ quan và toàn thể tướng sĩ nhất định sẽ hết lòng ủng hộ, liều chết tuân theo.”

Lý Hoãn không biết dụng ý xấu xa của Vương Quân Khuếch, lại coi ông ta là ân nhân cứu mạng, ôm lấy Vương Quân Khuếch, cảm động rơi nước mắt, nghẹn ngào nói: “Người thực sự là vì ta, nếu không có người khuyên can, ta đã phạm phải sai lầm lớn, không thể cứu vãn được nữa, e rằng sau khi ta chết, còn bị thiên hạ cười nhạo.”

Lý Hoãn bèn ra lệnh giam giữ sứ giả của triều đình, lại gọi Vương Tắc, thứ sử Bắc Yên Châu, đến làm Tham mưu quân sự, chuẩn bị khởi binh tạo phản.

Vương Tắc vừa đến, Vương Lợi Thiệp, Tham quân trong quân đội, liền biết tình hình nghiêm trọng, ông ta vội vàng đến gặp Lý Hoãn, khuyên can: “Đại nhân tự ý xuất binh, không có chiếu chỉ của triều đình, đây rõ ràng là tạo phản! Đại nhân sao có thể làm như vậy? Nếu có người không nghe theo mệnh lệnh, thì sẽ rất nguy hiểm.”

Lý Hoãn bị Vương Quân Khuếch mê hoặc, kiên quyết xuất binh. Vương Lợi Thiệp thấy khuyên can không được, bèn đề nghị ông ta liên lạc với Đột Quyết, chiêu mộ tàn dư của Đậu Kiến Đức, cùng nhau khởi nghĩa.

Vương Quân Khuếch biết chuyện này, trong lòng lo lắng. Ông ta vốn muốn Lý Hoãn mang tội danh tạo phản, sau đó ông ta sẽ bắt “phản tặc” lập công, cướp lấy chức Đô đốc của Lý Hoãn. Ông ta biết rõ nếu Lý Hoãn làm theo lời của Vương Lợi Thiệp, thì thế lực của Lý Hoãn sẽ lớn mạnh, bản thân mình cũng có nguy cơ “mất cả chì lẫn chài”, nên đã nói với Lý Hoãn: “Vương Lợi Thiệp không hiểu quân cơ, sao đại nhân có thể nghe theo lời nói bậy bạ của ông ta? Bây giờ thời gian gấp rút, chúng ta phải hành động nhanh chóng, mới có thể đánh úp.”

Lý Hoãn lại một lần nữa cảm động, nói với Vương Quân Khuếch: “Có người đối xử tốt với ta như vậy, ta mới không gặp tai họa, ta giao toàn bộ binh mã cho người, người cứ tự ý hành động.”

Vương Quân Khuếch có được ấn tín điều binh, liền giết chết Vương Tắc, thả sứ giả của triều đình ra, bắt giam Lý Hoãn. Có được công lao lớn này, ông ta đã đạt được nguyện vọng, thay thế Lý Hoãn, làm Đô đốc U Châu. Còn Lý Hoãn, người không phân biệt được mưu kế, bị lừa gạt, cuối cùng lại bị giáng xuống làm thường dân. “Vụ án mưu phản” của ông ta cũng vì có đủ bằng chứng, mà không thể nào lật lại được nữa.

.....

### **【Nguyên văn】**

上谋臣以势，势不济者以术。

(Thượng mưu thần dĩ thế, thế bất tể giả dĩ thuật.)

Tho\_ngodao

### **【Dịch nghĩa】**

Bề trên mưu tính với bề tôi bằng thế lực, thế lực không đủ thì dùng mưu kế.

### **【Diễn giải】**

Trong chiến trường quyền lực, thế lực là thứ đáng sợ nhất. Nắm giữ quyền lực lớn, dù là kẻ bất tài, cũng sẽ được mọi người nghe theo. Thế lực cũng thay đổi, vua chúa cũng có lúc chỉ là hư danh. Khi cán cân quyền lực thay đổi, vai trò của trí tuệ sẽ trở nên đặc biệt quan trọng.

Nó có thể giúp vua chúa yếu thế không chế bề tôi, cũng có thể giúp họ tránh tai họa. Trong những trường hợp đặc biệt, nó còn có tác dụng “*hồi sinh*”, giúp vua chúa yếu thế loại bỏ quyền thần, giành lại quyền lực đã mất. Điều này cũng nhắc nhở những người nắm quyền không nên chỉ dựa vào thế lực mà hành động, không chịu suy nghĩ, nếu không, một khi cán cân quyền lực thay đổi, tai họa ập đến, thì không phải là điều mà người không có trí tuệ có thể dễ dàng xoay chuyển.



**Hán Hoàn Đế:** *Lưu Chí, vị hoàng đế thứ 10 của Đông Hán. Chết của Hán Chương Đế, tại vị 21 năm.*

*Năm 146, ngoại thích Lương Ký đầu độc giết chết Hán Chương Đế, đưa Lưu Chí lên ngôi, tức là Hán Hoàn Đế. Sau khi lên ngôi, Hoàn Đế liên kết với hoạn quan trừ bỏ Lương Ký, nhưng thế lực hoạn quan lại bành trướng hơn cả họ Lương, chính trị Đông Hán càng suy bại, quốc thế càng suy yếu.*

**Minh giám (Gương sáng):** *Lấy lợi ích và ân oán làm đầu mối, sẽ tìm được đồng minh.*

### **【Diễn tích】** Cuộc chiến cuối cùng của Hán Hoàn Đế

Hán Hoàn Đế Lưu Chí nhà Đông Hán được gian thần Lương Ký đưa lên ngôi để khống chế triều chính. Khi lên ngôi, ông mới mười lăm tuổi, Lương Ký chưa bao giờ coi ông ra gì, hoàng đế này không có thực quyền, hoàn toàn là một con rối.

Hán Hoàn Đế dần dần trưởng thành, ngày càng lo lắng về tình cảnh của mình. Tuy ông rất căm hận Lương Ký chuyên quyền, nhưng thế lực của Lương Ký đã hình thành, tay chân của ông ta khắp nơi trong triều, thậm chí cả thị vệ bên cạnh ông cũng là do Lương Ký phái đến. Vì vậy, ông đành phải nhẫn nhịn, không dám hành động thiếu suy nghĩ.

Năm Hán Hoàn Đế hai mươi tám tuổi, ông cảm thấy không thể chịu đựng được nữa, bèn tìm cách đoạt quyền. Một hôm, ông nói với Đường Hành, hoạn quan tâm phúc của mình: “*Ta là hoàng đế, nhưng lại không có binh quyền, không được can thiệp vào việc triều chính, người thấy sao?*”

Đường Hành không hiểu ý của ông, bèn cẩn thận nói: “*Hoàng thượng được nhân nhãi, tự do hưởng lạc, chẳng phải là rất tốt sao? Nếu để Lương Ký biết được, ông ta sẽ nghi ngờ, sau này hoàng thượng đừng nói lung tung nữa.*”

Hán Hoàn Đế ngửa mặt lên trời cười, nói: “*Ta coi người là người nhà, ngay cả người cũng không chịu nói thật với ta, xem ra ta thực sự là một hoàng đế cô độc. Đã như vậy, sao người không báo cáo với Lương Ký, để được ông ta ban thưởng?*”

Đường Hành quỳ xuống, nói: “*Tiểu nhân sao dám phản bội hoàng thượng? Nếu hoàng thượng muốn loại bỏ gian thần, tiểu nhân có một kế.*”

Hán Hoàn Đế mừng rỡ, vội vàng đỡ Đường Hành dậy, xúc động nói: “*Ta sống không bằng chết, tự thấy so với Lương Ký, ta nguy hiểm hơn rất nhiều, nhưng cũng không còn cách nào khác. Đây là cơ hội cuối cùng của ta, người cứ nói thẳng.*”

Đường Hành sợ hãi, run rẩy nói: “*Thế lực của hoàng thượng không bằng người ta, không thể dùng sức mạnh để đối đầu, chỉ có thể dùng mưu kế. Bây giờ người ta thấy Lương Ký thế lực lớn, nên đều nịnh nọt, đầu quân cho ông ta, vì vậy, không thể tin tưởng người ngoài. Trong số những người bên cạnh hoàng thượng, Đôn Siêu, Tả Quán, Từ Hoàn, Câu Uyên, có thù oán với Lương Ký, họ sẽ không có ý đồ xấu. Nếu hoàng thượng đích thân triệu kiến họ, nói rõ sự việc, họ nhất định sẽ liều chết tuân theo. Nếu hoàng thượng lại lên kế hoạch chi tiết, chuẩn bị chu đáo, tiểu nhân cho rằng nhất định có thể loại bỏ Lương Ký.*”

Hán Hoàn Đế nghe xong, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Ông sai Đường Hành gọi Đôn Siêu và những người khác đến, quả nhiên, đúng như lời Đường Hành nói, họ lập tức đồng ý, nói rằng sẵn sàng hy sinh. Để họ hết lòng, Hán Hoàn Đế thậm chí còn kết minh với họ, và hứa hẹn sẽ ban thưởng hậu hĩnh.

Hán Hoàn Đế âm thầm hành động, Lương Ký không hề hay biết. Lương Ký chuyên quyền đã lâu, ngày càng kiêu ngạo, khiến ông ta không coi bất cứ điều gì ra gì. Đã có người khuyên ông ta đừng nên xem thường Hán Hoàn Đế, nhưng ông ta lại cho rằng họ đang lo lắng thái quá, đánh giá quá cao vị hoàng đế nhỏ tuổi đó. Ông ta từng cười nhạo: “*Chỉ có những kẻ không có quyền lực mới phải dùng đến mưu mô, ta cần gì phải làm như vậy?*”

Kết quả là chính vì sự bất cẩn và chủ quan của mình, mà Hán Hoàn Đế đã có thể hành động. Lương Ký sau đó bị Hán Hoàn Đế phái người bất ngờ tấn công, bao vây trong phủ, ông ta bất lực tự sát, gia tộc họ Lương cũng bị tiêu diệt.

### 【Nguyên văn】

下謀上以术，术有穷者以力。

(Hạ mưu thượng dĩ thuật, thuật hữu cùng giả dĩ lực.)

### 【Dịch nghĩa】

Kẻ dưới mưu tính với bề trên bằng mưu kế, mưu kế không đủ thì dùng sức mạnh.

### 【Diễn giải】

Quyền thuật, với tư cách là một thủ đoạn chính trị, là điều mà người trong quan trường phải nắm vững và sử dụng, nếu không sẽ khó mà tồn tại, phát triển và thăng tiến càng không thể nào nói đến. Đối với cấp dưới, vì quyền uy và sự thất thường của vua chúa, cũng vì có rất nhiều người tranh giành sự sủng ái, dùng đủ mọi cách, nên quyền thuật không chỉ quan trọng, mà chỉ có những người thực sự hiểu rõ về nó mới có thể nổi bật, được vua chúa yêu mến, trọng dụng. Tất nhiên, quyền thuật cũng có lúc “*bất lực*”, hoặc là bị người ta nhìn thấu, vua chúa không coi trọng. Lúc này, người thông minh sẽ tìm cách khác, tập trung vào việc tăng cường thực lực của bản thân. Có thực lực làm chỗ dựa, người nắm quyền sẽ phải kiêng dè hơn; người có thực lực cũng có thể dựa vào đó mà tăng thêm tiếng nói của mình, khiến người nắm quyền phải nhượng bộ.

### 【Diễn tích】 Kế sách của Trương Lương

Sau khi Lưu Bang lên ngôi hoàng đế, ông lập Lưu Doanh, con trai của ông và Lã hậu, làm Thái tử. Theo thời gian, ông thấy Lưu Doanh tính tình nhu nhược, liền không hài lòng. Lưu Như Ý, con trai của ông và Thích phu nhân, thông minh lanh lợi, rất giống Lưu Bang thời trẻ, hơn nữa Thích phu nhân ngày càng được sủng ái, bà ta lại nhiều lần cầu xin lập con trai mình làm Thái tử, vì vậy Lưu Bang đã có ý định phế truất Thái tử.



**Trương Lương:** Tự Tử Phòng, mưu sĩ quan trọng của Lưu Bang. Do tổ tiên từng làm tể tướng nước Hàn nhiều đời, nên ủng hộ quý tộc nước Hàn làm Hàn vương, muốn khôi phục nước nhà. Sau khi Hàn vương bị giết, theo Lưu Bang. Nhà Hán thành lập, được phong làm Lưu Hầu, là một trong ba người kiệt xuất thời đầu nhà Hán.

**Minh giám (Gương sáng):** Thực lực là yếu tố quan trọng nhất quyết định hướng đi của sự việc.

Một lần, Lưu Bang triệu tập các đại thần, thảo luận việc phế truất Thái tử, ông nói: *“Lưu Doanh nhu nhược, sau này e rằng khó mà gánh vác trọng trách. Triệu vương Như Ý rất hợp ý ta, sau này nhất định sẽ trở thành nhân tài.”*

Các đại thần biết rõ việc này rất quan trọng, nhất thời không biết nên làm thế nào, im lặng không nói. Ngự sử đại phu Chu Xương rất tức giận, trách Lưu Bang bị Thích phu nhân xúi giục, ông không nhịn được, liền nói: *“Việc phế truất Thái tử liên quan đến quốc gia đại sự, sao hoàng thượng lại có thể quyết định một cách dễ dàng như vậy? Thái tử không có tội mà bị phế truất, là điều không nên, người ta sẽ không phục, việc này tuyệt đối không thể làm!”*

Sau khi Chu Xương nói xong, các đại thần khác mới khuyên can Lưu Bang, phản đối việc phế truất ngôi vị Thái tử của Lưu Doanh. Lưu Bang thấy không ai đồng tình, nhất thời chỉ đành gác lại việc này, nhưng vẫn muốn tìm cách khác sau này.

Thấy địa vị của con trai bị lung lay, Lã hậu vô cùng lo lắng, sợ hãi. Bà vì vậy mà cãi nhau với Lưu Bang, lại thử dùng những cách khác để khuyên Lưu Bang thay đổi ý định, nhưng Lưu Bang chỉ quan tâm đến Như Ý, mọi nỗ lực của Lã hậu đều không có kết quả.

Trong lúc cùng đường, Lã hậu tìm đến Trương Lương, xin ông ra mặt khuyên can Lưu Bang. Trương Lương từ chối, nói: *“Ta đã về quê ở ẩn, không thể can thiệp vào việc triều chính nữa, hơn nữa hoàng thượng đã thay đổi thái độ từ lâu, ta làm sao có thể khuyên được người?”*

Lã hậu thấy Trương Lương không chịu giúp, vô cùng thất vọng, bà vừa khóc vừa nói với Trương Lương: *“Thích phu nhân ‘mẹ quý nhờ con’, kiêu ngạo, nếu Như Ý lên làm Thái tử, thì mẹ con chúng ta sẽ gặp nguy hiểm. Doanh nhi là học trò của tiên sinh, tiên sinh thực sự nhấn tâm không cứu sao?”*

Trương Lương thờ dãi, nói: *“Ta không tiện ra mặt, mong hoàng hậu thứ lỗi, việc này không phải là không có cách giải quyết, ta sẽ hiến kế.”*

Lã hậu mừng rỡ, bà biết Trương Lương rất thông minh, nếu ông đã có ý muốn giúp đỡ, thì việc này sẽ có chuyển biến tốt. Trương Lương bảo Lã Trạch, anh trai của Lã hậu, đến mời *“Thương Sơn tứ hạo”* đến phò tá Thái tử. Ông còn nhấn mạnh: *“Thương Sơn tứ hạo là những bậc cao nhân ẩn dật, hoàng thượng đã từng mời họ ra làm quan, nhưng họ đều từ chối, hoàng thượng rất kính trọng họ. Nếu có họ nói giúp cho Thái tử, thì địa vị của Thái tử sẽ không ai có thể lay chuyển.”*

Lã hậu làm theo kế hoạch, khi Lưu Bang lại muốn phế truất Thái tử, *“Thương Sơn tứ hạo”* đã xuất hiện trước mặt Lưu Bang. Lưu Bang thấy họ tự tìm đến, vừa ngạc nhiên vừa vui mừng. Không ngờ *“Thương Sơn tứ hạo”* lại nói với Lưu Bang: *“Hoàng thượng luôn coi thường sĩ phu, nên trước đây chúng tôi mới không tuân lệnh. Bây giờ Thái tử nhân hiếu, danh tiếng lẫy lừng, chúng tôi nguyện ý phò tá Thái tử.”*

Lưu Bang rất ngạc nhiên, tự thấy Lưu Doanh đã có đủ lông đủ cánh, không thể xem thường nữa. Từ đó, ông từ bỏ ý định phế truất Thái tử, địa vị của Lưu Doanh cuối cùng cũng được bảo toàn.

### 【Nguyên văn】

臣谋以智，智无及者以害。

(Thần mưu dĩ trí, trí vô cập giả dĩ hại.)

### 【Dịch nghĩa】

Bề tôi mưu tính bằng trí tuệ, trí tuệ không đủ thì dùng thủ đoạn hãm hại.

### 【Diễn giải】

Cuộc đấu đá giữa các đồng僚 trong quan trường luôn tàn khốc và khốc liệt. Điều này không chỉ vì giữa các đồng僚 tồn tại mối quan hệ lợi ích, mà còn vì trước mặt vua chúa, để tranh giành sự sủng ái, các đồng僚 thường dùng thủ đoạn hạ bệ, tấn công người khác, để nâng cao bản thân, thể hiện năng lực của mình. Đồng thời, để khống chế các đại thần, vua chúa cũng cố tình tạo ra sự bất hòa, khiến các đại thần công kích lẫn nhau, từ đó “chia để trị”, khiến họ không thể liên kết lại, dễ dàng cho vua chúa cai trị. Vì nhiều lý do như vậy, việc các đồng僚 thể hiện năng lực, mưu tính đấu đá là điều không thể tránh khỏi. Dùng trí tuệ để hãm hại người khác một cách vô hình, quả là một phương pháp tuyệt vời, nhưng nếu phương pháp này không hiệu quả, thì phải “đấu tay đôi”, trực tiếp hãm hại, đó là lựa chọn cuối cùng của nhiều người. Tuy đây không phải là cách hay, nhưng lại là điều mà những người giỏi mưu mẹo khó có thể tưởng tượng và đề phòng, không thể xem thường.



**Hàn Phi:** Công tử của vương thất nước Hàn thời Chiến Quốc cuối thời kỳ, người sáng lập ra trường phái Pháp gia. Nói lắp bắp không giỏi ăn nói, nhưng văn chương xuất chúng, là người tập đại thành tư tưởng Pháp gia. Có sách 《Hàn Phi Tử》 lưu truyền hậu thế.

**Minh giám (Gương sáng):** Mưu lược của người tài cao thường không chống lại được sự trả thù của kẻ tiểu nhân.

Đến lúc này, Hàn Phi mới thấy lời thầy mình nói không sai. Ông ta nhìn thấu âm mưu của Lý Tư, nói: “Ta đến nước Tần, không phải là do Tần vương mời, mà là vì muốn

### 【Diễn tích】 Hàn Phi bị ép tự tử

Hàn Phi và Lý Tư đều là học trò của Tuân Tử, Hàn Phi bị nói lắp, không giỏi ăn nói, còn Lý Tư lại ăn nói lưu loát, tài hùng biện hơn người. Tuân Tử từng kiểm tra học vấn của hai người, nói với họ: “*Tài năng của Lý Tư bộc lộ ra bên ngoài, tài năng của Hàn Phi ẩn giấu bên trong, sau này người có địa vị cao quý chắc chắn là Lý Tư.*”

Lý Tư rất đắc ý. Nhưng khi ở riêng với Hàn Phi, Tuân Tử lại nói: “*Người thực sự học được kiến thức của ta, chỉ có mình ngươi. Xét về trí tuệ và mưu kế, Lý Tư không phải là đối thủ của ngươi, ta không công khai khen ngợi ngươi, chỉ là sợ ông ta ghen ghét ngươi, sau này sẽ bắt lợi cho ngươi.*”

Tuân Tử khuyên Hàn Phi sau này đừng làm việc cùng với Lý Tư, Hàn Phi không tin lắm, chỉ ậm ừ cho qua chuyện.

Lý Tư sau này đến nước Tần du thuyết, nhờ tài hùng biện xuất chúng mà được Tần vương Doanh Chính coi trọng, làm đến chức Thừa tướng. Một hôm, Doanh Chính tình cờ đọc được bài “*Cô phẫn*” của Hàn Phi, vô cùng khen ngợi. Để có được Hàn Phi, Doanh Chính đã không tiếc dùng quân đội hùng mạnh tấn công nước Hàn, đòi nước Hàn giao nộp Hàn Phi.

Sau khi Hàn Phi bắt đắ dĩ đến nước Tần, Lý Tư rất lo lắng. Ông ta sợ Doanh Chính sẽ trọng dụng Hàn Phi, nên đã lấy thân phận bạn học nói riêng với Hàn Phi: “*Tần vương coi trọng ngươi, đó chỉ là bề ngoài, ông ta chỉ muốn nước Hàn mất đi một nhân tài mà thôi. Chúng ta là bạn học, sẽ không thấy chết mà không cứu; nếu ngươi không muốn ở lại đây, ta có thể sắp xếp cho ngươi nhanh chóng rời đi.*”

Đến lúc này, Hàn Phi mới thấy lời thầy mình nói không sai. Ông ta nhìn thấu âm mưu của Lý Tư, nói: “Ta đến nước Tần, không phải là do Tần vương mời, mà là vì muốn

*cứu nước Hàn. Quân đội hùng mạnh của Tần vương tấn công nước Hàn, sao ta có thể vì sợ chết mà làm hại đất nước? Ta không dám nhận ý tốt của người.”*

Lý Tư chỉ muốn dùng kế đuổi Hàn Phi đi, nhưng Hàn Phi lại thông minh hơn, không rơi vào bẫy của ông ta. Lý Tư quyết tâm, muốn trực tiếp hãm hại Hàn Phi, nên đã đến gặp Doanh Chính, nói: *“Hàn Phi là công tử của nước Hàn, lòng ông ta hướng về nước Hàn, tuy oán hận đại vương nhưng không dám nói ra, sao ông ta có thể thực sự tận tâm vì đại vương? Ông ta quả thực là người có tài năng hiếm có, nhưng người như vậy nếu được nước Hàn trọng dụng, sẽ là mối họa lớn đối với nước Tần. Chi bằng giết ông ta đi, còn hơn là “nuôi ong tay áo”.”*

Doanh Chính nhất thời bị thuyết phục, liền ra lệnh bắt giam Hàn Phi. Hàn Phi không hiểu chuyện gì, nhờ Lý Tư chuyển lời, muốn gặp Doanh Chính. Lý Tư ngoài miệng đồng ý, nhưng lại bí mật gọi tâm phúc của mình đến, hỏi: *“Tuy Hàn Phi đã bị bắt giam, nhưng ta sợ đại vương sẽ hối hận, nên vẫn còn do dự. Người có thượng sách gì không?”*

Người đó biết rõ điều Lý Tư lo lắng, để lấy lòng ông ta, liền nói nhỏ: *“Đại nhân nắm giữ đại quyền, cứ việc giết Hàn Phi. Dù hoàng thượng có biết, vì người đã ra lệnh trước đó, nên cũng không thể trách đại nhân tự ý giết người vô tội.”*

Lý Tư bèn đưa rượu độc cho Hàn Phi, ép ông ta tự tử. Hàn Phi cầm chén rượu thờ dãi: *“Lời của tiên sinh, hôm nay đã ứng nghiệm. Kẻ tiểu nhân vô liêm sỉ như người, không còn cách nào khác, bèn hãm hại ta đến chết, quả thực không phải là điều mà quân tử có thể ngờ tới.”*

Sau khi Hàn Phi chết, Doanh Chính quả nhiên hối hận, ra lệnh thả ông ta ra, nhưng đã quá muộn. Đối mặt với sự thật là Hàn Phi đã chết, Doanh Chính rất buồn bã, nhưng không thể thay đổi được gì nữa.

.....

### **【Nguyên văn】**

事贵密焉，不密祸己；行贵速焉，缓则人先。

*(Sự quý mật yên, bất mật họa kỷ; hành quý tốc yên, hoãn tắc nhân tiên.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Việc quan trọng ở chỗ bí mật, không bí mật sẽ gây họa cho mình; hành động quan trọng ở chỗ nhanh chóng, chậm trễ thì người khác sẽ đi trước.

### **【Diễn giải】**

Hiệu quả của mưu kế thường cần phải được thực hiện bằng cách tạo bất ngờ, tấn công vào điểm yếu, nhanh như chớp, mới có thể thực sự thể hiện được. Dù là kế hoạch tốt đến đâu, nếu không làm được điều này, cũng sẽ mất đi hiệu quả, không đạt được mục đích. Nếu mưu kế bị người khác biết được, đối thủ sẽ có biện pháp đối phó, như vậy sẽ bị *“gậy ông đập lưng ông”*, người chịu thiệt chỉ có thể là chính mình. Hành động chậm trễ, mọi việc có thể sẽ thay đổi; nếu đối thủ hành động trước, thì kế hoạch của mình sẽ bị phá vỡ, đồng thời rơi vào thế bị động. Đây là nguyên tắc trong việc sử dụng mưu kế, cũng là tiền đề hàng đầu để mưu kế thành công.

### **【Diễn tích】** Cuộc chính biến thất bại của Lưu Hâm



**Lưu Hâm:** Con trai út của Lưu Hưởng, hoàng tộc Tây Hán, học giả nổi tiếng, vì tinh thông kinh học, giỏi văn chương, được đặc cách bổ nhiệm vào Thượng thư tỉnh, làm Hoàng môn lang. Thời Hán Thành Đế, được lệnh cùng cha là Lưu Hưởng lãnh đạo việc hiệu đính "Trung thư bí các". Thời Hán Ai Đế, kế thừa sự nghiệp của cha, tổng hiệu đính các loại sách.

**Minh giám (Gương sáng):** Mưu đồ việc lớn không phải là làm học vấn, chậm mà muốn chu toàn, ắt sẽ thất bại.

Sau khi Vương Mãng thành lập nhà Tân, ông ta rất coi trọng Lưu Hâm, một nhà kinh học nổi tiếng đang làm quan trong triều. Vương Mãng rất thích nghi lễ cổ, Lưu Hâm liền dựa vào "Chu lễ", một cuốn kinh điển nổi tiếng trong "cổ văn kinh", thiết kế nhiều nghi lễ lớn theo kiểu cổ xưa, xây dựng rất nhiều nơi tế lễ dựa theo "Chu lễ". Vương Mãng luận công ban thưởng, phong cho ông ta làm Hồng Hưu hầu. Việc Vương Mãng cải cách đã gây ra hỗn loạn, khắp nơi nổi lên nghĩa quân, nhà Tân lung lay sắp đổ. Trong tình hình này, các đại thần trong triều đều lo lắng, tìm kiếm đường lui cho mình. Đồng Trọng, Đại tư mã, một lần đến phủ của Lưu Hâm, trong lúc trò chuyện, Đồng Trọng nói: "*Triều đại ta loạn lạc, là do tất cả những thứ cổ hủ, không hợp thời, đại nhân không thấy mình có tội sao?*"

Lưu Hâm không ngờ Đồng Trọng lại chỉ trích mình trực tiếp như vậy, chỉ nói: "*Hoàng thượng đã ra lệnh, ai dám không tuân theo? Đại nhân vô lễ như vậy, xin thứ lỗi cho hạ quan không tiếp chuyện nữa.*"

Lưu Hâm đuổi khách, nhưng Đồng Trọng không hề tức giận, lại nói: "*Đại nhân đã dấn thân quá sâu, nếu hoàng thượng đổ hết tội lỗi lên đầu đại nhân, thì đại nhân sẽ gặp nguy hiểm. Đại nhân không nghĩ đến việc tự bảo vệ mình sao?*"

Lưu Hâm dao động, vội hỏi kẻ sách. Thấy Lưu Hâm hỏi, Đồng Trọng mới nói ra ý định thực sự của mình, ông ta nói nhỏ: "*Đại nhân học rộng, hiểu biết hơn người thường. Bây giờ triều đại ta sắp sụp đổ, chúng ta sao không khởi nghĩa, vừa có thể tự bảo vệ mình, vừa có thể lập ra triều đại mới, hưởng thụ phú quý mãi mãi?*"

Lưu Hâm bị lời nói công khai tạo phản của Đồng Trọng làm cho kinh hãi, mặt mày tái mét, một lúc lâu sau không nói nên lời. Đồng Trọng ra sức thuyết phục, Lưu Hâm dần dần bình tĩnh lại, cuối cùng nói: "*Đại nhân tin tưởng ta, ta sẽ không nói với ai khác, xin đại nhân yên tâm. Nhưng việc này không nên hấp tấp, bây giờ chưa phải lúc, hãy đợi sau này rồi tính.*"

Lưu Hâm không lập tức hợp tác với Đồng Trọng, Đồng Trọng cũng tạm thời gác lại chuyện này. Không lâu sau, hai con trai của Lưu Hâm bị giết vì liên lụy đến việc Chân Phong và Vương Mãng đấu đá nhau; Lưu Hâm đau lòng, bèn cùng Đồng Trọng bàn bạc việc chính biến. Sau khi bàn bạc với Lưu Hâm, Đồng Trọng dặn dò: "*Người là người nhân hậu, việc này tuyệt đối không được tiết lộ. Người là người đọc sách, không nên dễ dàng tin tưởng người khác; một khi đã quyết định, chúng ta sẽ lập tức hành động, đến lúc đó người đừng có viện cớ thoái thác.*"

Lưu Hâm đồng ý, nhưng lại bí mật lôi kéo rất nhiều người. Có vài lần, mọi việc đã được lên kế hoạch, nhưng Lưu Hâm lại do dự, hủy bỏ hành động vào phút cuối. Đồng Trọng rất lo lắng về điều này, đã cãi nhau một trận lớn với Lưu Hâm. Lưu Hâm lại nói: "*Lực lượng của chúng ta chưa đủ mạnh, tất nhiên phải tìm thêm người giúp đỡ; nếu chưa chuẩn bị kỹ càng, sao có thể hành động hấp tấp? Ta đã đọc vô số sách, về khoản lập kế hoạch, ta giỏi hơn người, người cứ tin ta.*"

Sự tự tin mù quáng và hành động đó của Lưu Hâm, không chỉ khiến ông ta quá lạc quan, mà còn khiến tin tức bị lộ, bỏ lỡ thời cơ tốt nhất để hành động. Vương Mãng ra tay

trước, bắt giữ Lưu Hâm, Đồng Trọng và những người khác, Lưu Hâm tự sát, Đồng Trọng và những người khác cũng bị giết chết.

### **[Nguyên văn]**

其功反罪，弥消其根；其言设谬，益增人厌。

(Kỳ công phản tội, di tiêu kỳ căn; kỳ ngôn thiết mậu, ích tăng nhân yếm.)

### **[Dịch nghĩa]**

Biến công lao thành tội lỗi, triệt tiêu tận gốc; lời nói đặt ra sai lầm, càng làm người ta chán ghét.

### **[Diễn giải]**

Trình độ mưu mô cao thấp, thủ đoạn tốt xấu, sẽ tạo ra những tác động và hiệu quả thực tế khác nhau. Nhắm vào gốc rễ, khiến mọi người đều lên án, chẳng khác nào là cảnh giới lý tưởng mà người lập mưu theo đuổi. Nó không chỉ đánh bại đối thủ, mà còn khiến đối thủ “mãi mãi lưu danh”, lại có thể làm nổi bật sự chính xác và công bằng của bản thân, chuyện tốt như vậy ai mà từ chối? Biến công lao thành tội lỗi, gán cho người khác những điều vô lý, không phải là việc quá khó, điều quan trọng là phải có mưu mô và hướng tấn công chính. Trong thời đại phong kiến chuyên chế, trong mắt những kẻ tiểu nhân “muốn gán cho người khác tội, thì chẳng thiếu lý do”, những việc này rất dễ xảy ra, làm cũng rất đơn giản; còn trong mắt người chính trực, hành vi này không chỉ là vô liêm sỉ, mà còn là cách hiệu quả nhất để khiến người ta khó xử và không thể biện minh, là điều đáng sợ và đáng ghét nhất.

### **[Diễn tích]** Tội danh của Tiết Đạo Hành

Tiết Đạo Hành thời nhà Tùy là lão thần của Tùy Văn Đế, rất nổi tiếng trên văn đàn. Sau khi Tùy Dạng Đế lên ngôi, ông ta ghen tị với tài năng của Tiết Đạo Hành, lại không thích việc Tiết Đạo Hành thẳng thắn can gián, nên đã có ý định loại bỏ ông.

Một hôm, Tùy Dạng Đế đang buồn bực, lại đọc được thơ văn của Tiết Đạo Hành viết gần đây, ông ta thấy văn chương rất hay, ý nghĩa sâu sắc, càng thêm ghen ghét. Ông ta tức giận, hỏi hoạn quan hầu hạ mình: “Tên già Tiết Đạo Hành đó tự phụ tài năng của mình, nhưng lại không có tội danh gì lớn, ta nên trừng trị ông ta như thế nào?”

Hoạn quan đó ở bên cạnh Tùy Dạng Đế đã lâu, luôn được ông ta coi là tâm phúc, thấy Tùy Dạng Đế đã nảy sinh sát tâm, liền không hề kiêng dè mà nói ra suy nghĩ của mình: “Nếu hoàng thượng muốn kết tội ông ta, sao không bắt đầu từ tài năng của ông ta? Như vậy, ông ta sẽ không còn gì để dựa vào, còn lo lắng không có lý do để ra tay sao?”

Tùy Dạng Đế nghe xong liền cười, nói: “Đúng vậy, như vậy ông ta sẽ chết một cách nhục nhã, cũng giúp ta giải tỏa được nỗi hận trong lòng.”



**Tiết Đạo Hành:** Nhà thơ đời Tùy, tự Huyền Khanh, từng làm quan dưới thời Bắc Tề, Bắc Chu, sau khi nhà Tùy thành lập, giữ chức Nội sử thị lang, được phong Khai phủ nghi đồng tam tư. Thời Dương Đế, ra ngoài làm Dự Châu thứ sử, sau đổi làm Tư Lệnh đại phu. Về sau bị Dương Đế giết.

**Minh giám (Gương sáng):** Vua muốn giết, chẳng lo thiếu cớ, người dưới phải dò xét ý vua, phòng ngừa chu đáo.

Không lâu sau, Tùy Dạng Đế nhận được bài “*Cao Tổ Văn hoàng đế tụng*” do Tiết Đạo Hành dâng lên, nội dung ca ngợi công lao văn trị võ công của Tùy Văn Đế, văn phong cũng rất hay. Tùy Dạng Đế xem một lúc lâu, bỗng nhiên cười khẩy, ông ta gọi Tiết Đạo Hành đến, hỏi: “*Người ca ngợi tiên đế hết lời, thật là vất vả cho người. Người làm như vậy là có ý gì?*”

Tiết Đạo Hành thấy Tùy Dạng Đế vẻ mặt hiền hòa, mỉm cười, bèn nói: “*Vì thần đã hầu hạ tiên đế nhiều năm, rất nhớ người, mượn cơ hội này để bày tỏ nỗi lòng, cũng để cho người dân trên khắp thiên hạ tưởng nhớ đến người.*”

Tùy Dạng Đế im lặng, nhìn các đại thần, một lúc lâu sau mới nói: “*Các người thấy ý tốt này của Tiết Đạo Hành thế nào?*”

Các đại thần thấy Tùy Dạng Đế có vẻ mặt kỳ lạ, không hiểu chuyện gì. Theo lẽ thường, họ cho rằng Tiết Đạo Hành ca ngợi Văn Đế là không sai, là một công lao lớn, nên đã đồng loạt nói: “*Tiết đại nhân tưởng nhớ đến tiên đế, là người có hiếu, hoàng thượng nên khen ngợi.*”

Tùy Dạng Đế càng nghe càng cau mày, ông ta đột nhiên quát lớn, đập bàn đứng dậy, nói: “*Các người chỉ thấy bề ngoài, không thấy sự gian xảo của ông ta, còn nói đỡ cho tên gian thần này, chẳng lẽ các người đều muốn chống lại ta sao? Ông ta hết lời ca ngợi triều đại trước, rõ ràng là có dụng ý xấu, ám chỉ triều ta cai trị kém cỏi, ta là kẻ bất tài!*”

Những lời này khiến mọi người kinh ngạc, không dám tin. Tiết Đạo Hành đứng chết trân tại chỗ, một lúc lâu sau mới hoàn hồn, kêu oan.

Tùy Dạng Đế lại chỉ tay vào Tiết Đạo Hành, mắng: “*Có người báo cáo với ta rằng người từ lâu đã bất mãn với triều ta, nói rằng hoàng thượng bất tài, không gánh vác được trọng trách; điều vô lý hơn là người còn nói rằng ngôi vị hoàng đế nên do người hiền tài nắm giữ. Người độc ác như vậy, ta không biết người có ý đồ gì!*”

Những lời Tùy Dạng Đế nói, đều là do ông ta bịa đặt, bây giờ lại đổ lên đầu Tiết Đạo Hành. Các đại thần nghe xong đều tức giận, đồng loạt lên án. Tùy Dạng Đế thấy Tiết Đạo Hành bối rối, bị mọi người mắng chửi, trong lòng rất đỗi ý. Không có ai phản đối, Tùy Dạng Đế liền kết tội Tiết Đạo Hành, giao cho cơ quan tư pháp xét xử. Tội danh như vậy, tất nhiên là tội chết, Tùy Dạng Đế liền ra lệnh cho Tiết Đạo Hành tự sát. Tiết Đạo Hành không chịu nhận tội, liên tục biện minh, cuối cùng bị siết cổ đến chết.

.....

### **【Nguyên văn】**

行之不辍，不亦无敌乎？

(Hành chi bất truy, bất diệc vô địch hồ?)

### **【Dịch nghĩa】**

Làm việc không ngừng nghỉ, chẳng phải là vô địch sao?

### **【Diễn giải】**

Những người thành công xưa nay đều rất coi trọng và giỏi lập mưu. Họ sẽ không vì mưu kế nhất thời thành công mà tự mãn, cũng sẽ không vì mưu kế nhất thời thất bại mà nản lòng. Chính vì vậy, họ mới có thể nổi bật, trở thành người chiến thắng cuối cùng. Nhìn lại những người thất bại, sự thiếu sót và sai lầm trong việc lập mưu luôn là nguyên nhân quan trọng dẫn đến thất bại của họ. Họ hoặc là tự cao tự đại, hoặc là thiển cận, tham lam, hoặc là trí

tuệ không bằng người, mưu kế không thành, ngược lại bị người khác tính kế. Tất cả những điều này, đều nhắc nhở mọi người rằng, mưu kế không phải là thứ có cũng được, không có cũng được, cũng không phải là cứ hành động đơn giản là có thể thành công. Nó là con dao hai lưỡi, nếu sử dụng đúng cách, mưu kế cao siêu, kiên trì, sẽ là vũ khí để chiến thắng kẻ thù; nếu sử dụng sai cách, chiến lược tầm thường, “đầu voi đuôi chuột”, thì sẽ tự tay dâng chiến thắng cho người khác, tự chuốc lấy thất bại.

### **【Diễn tích】** Sự tính toán của Từ Giai

Gian thần Nghiêm Tung thời nhà Minh nắm quyền hơn 20 năm, rất nhiều trung thần đã bị ông ta hãm hại, việc thăng quan tiến chức của các quan lại trong triều đều dựa vào số tiền hối lộ. Những người chính trực rất căm hận Nghiêm Tung, nhưng nhất thời lại không có cách nào đối phó.

Từ Giai là một trong những trọng thần, ông rất lo lắng, thấy tình hình có lợi cho Nghiêm Tung, bèn “*ẩn mình chờ thời*”, giả vờ không quan tâm đến việc triều chính, nhưng lại qua lại rất thân thiết với Nghiêm Tung.

Một lần, Từ Giai và Nghiêm Tung nói chuyện phiếm, khi nhắc đến việc các đại thần trong triều phản đối Nghiêm Tung, Nghiêm Tung đã nói với Từ Giai: “*Ta hết lòng vì triều đình, chia sẻ gánh nặng cho hoàng thượng, không ngờ những tên tiểu nhân đó lại không biết điều, còn nói xấu sau lưng, thật đáng ghét, ta muốn trừng trị bọn chúng thật nặng.*”

Từ Giai biết rõ sự tàn độc của Nghiêm Tung, nếu những đại thần có chính kiến đều bị ông ta hãm hại, thì sau này sẽ không còn hy vọng lật đổ ông ta nữa. Ông nghĩ đến điều này, bèn giả vờ ngạc nhiên: “*Đại nhân bị oan uổng như vậy, Từ Giai ta là người đầu tiên không thể bỏ qua cho họ. Nhưng lẽ ra trong triều không nên có những kẻ không biết điều như vậy, đại nhân có biết họ là ai không?*”

Nghiêm Tung liền nói ra tên. Từ Giai hít một hơi thật sâu, nhưng bề ngoài lại tỏ vẻ do dự, thờ dãi. Nghiêm Tung hỏi, Từ Giai bèn nói: “*Họ đúng là đáng chết, nhưng nếu xử lý tất cả bọn họ, cũng không phải là thượng sách. Một là hoàng thượng sẽ nghi ngờ, hai là việc lôi những người này ra, cũng sẽ khiến người ta cho rằng đại nhân cai trị kém cỏi, không biết dùng người, điều này rất có hại cho thanh danh của đại nhân.*”

Nghiêm Tung thấy có lý, bèn hỏi ông ta có cách nào hay không. Từ Giai mới giả vờ nói nhỏ: “*Ta có thể thay mặt đại nhân, dùng tình cảm và lý lẽ để khuyên nhủ họ, nếu họ không chịu thay đổi, quy thuận đại nhân, thì đến lúc đó hãy xử lý họ. Nếu họ đầu quân cho đại nhân, thì đại nhân không chỉ loại bỏ được kẻ thù, mà còn tăng thêm thế lực, như vậy “nhất tiễn hạ song điêu”, chẳng phải là tốt nhất sao?*”

Nghiêm Tung khen hay, Từ Giai bèn đi gặp những đại thần đối đầu với Nghiêm Tung, nói với họ: “*Nghiêm Tung bây giờ đang được sủng ái, hoàng thượng lại mê muội đạo giáo, chỉ bằng tạm thời nhẫn nhịn, chờ đợi thời cơ khác? Các ngài vì nước vì nhà, đều nên bảo vệ chức vụ, giữ lại mạng sống, nếu không, sau này ai sẽ là người đối đầu với Nghiêm Tung?*”

Các đại thần đó nghe theo lời khuyên của Từ Giai, giả vờ quy thuận Nghiêm Tung, còn đến cửa xin lỗi. Nghiêm Tung rất vui mừng, càng thêm tin tưởng Từ Giai, coi ông là tri kỷ. Từ Giai không hề mất cảnh giác, để gần gũi hơn với Nghiêm Tung, để xua tan hoàn toàn sự nghi ngờ của ông ta, ông thậm chí còn gả cháu gái của mình cho cháu trai của Nghiêm Thế Phiên, con trai của Nghiêm Tung.

*Tho\_ ngodaio*

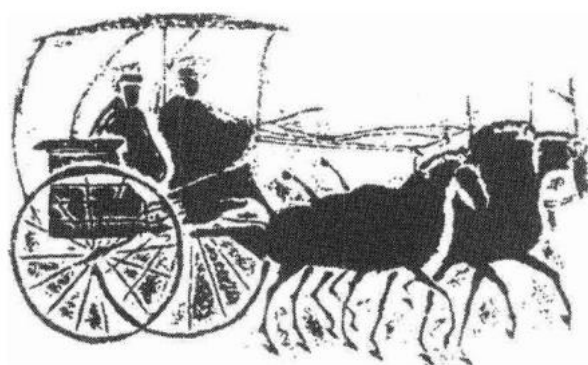
Mùa đông năm Gia Tĩnh thứ bốn mươi, Vĩnh Thọ cung ở Tây Viên, nơi ở của Gia Tĩnh, bị cháy. Khi thảo luận về việc hoàng thượng nên ở tạm đâu, Nghiêm Tung đã đề nghị

với Gia Tĩnh nên ở tạm ở Nam Cung. Từ Giai thấy cơ hội đã đến, bèn nói riêng với Gia Tĩnh: *“Nam Cung là nơi tiên hoàng Anh Tông bị Cảnh Đế giam cầm, đó là nơi rất xui xẻo. Nghiêm Tung biết rõ điều này, mà lại cố tình đề xuất, cho thấy ông ta có dụng ý xấu, thật không thể tưởng tượng được. Trước đây đã có nhiều đại thần dâng tấu tố cáo ông ta, thần vẫn không dám tin, bây giờ xem ra, ông ta không chỉ đàn áp các đại thần, mà còn hãm hại hoàng thượng. Tên gian thần này mà không bị loại bỏ, thì còn đâu là công lý?”*

Gia Tĩnh bị chạm vào nỗi đau, cũng đã quyết tâm. Để loại bỏ hoàn toàn Nghiêm Tung, Từ Giai lại lợi dụng việc Gia Tĩnh mê tín đạo giáo, giả mạo *“kê ngữ”* (lời của thần tiên), nói rằng việc bãi chức Nghiêm Tung là ý chỉ của Ngọc Hoàng đại đế. Như vậy, Gia Tĩnh không còn chút luyến tiếc nào đối với Nghiêm Tung, lập tức ra lệnh bãi chức Nghiêm Tung, con trai ông ta là Nghiêm Thế Phiên cũng bị xử tử.

## [ĐỊNH TỘI] QUYỂN ĐỆ THẬP

Pháp luật tốt hay xấu, không phải ở văn bản, mà ở việc thi hành; bản chất của hình phạt, không phải là trừng phạt tội lỗi, mà là làm rõ tội lỗi. Ai cũng có thể phạm tội, buộc tội người khác cần phải xác định rõ đối tượng. Tội lỗi không tự lộ ra, bí mật vạch trần thì mới rõ ràng. Bề trên không dung thứ tội lỗi, chưa có chỉ thị thì chờ đợi, có chỉ thị thì **bắt**. Người ta biện hộ là chuyện thường tình, khi xét xử đừng thương xót, hình phạt không nhẹ, không ai không nhận tội. Có người thà chết chứ không chịu khuất phục, đó là vì sợ tội lỗi bị phơi bày. Không ai không có bề đẳng, buộc tội một người có thể vạch trần cả đám đông; lời khai nhất định phải đầy đủ, khéo léo sửa chữa *nhưng đừng làm trái* sự thật. Việc đến nước này, tội lỗi có thể thành hình. Con người khác nhau thì suy nghĩ khác nhau, chọn kẻ yếu để tấn công, tinh thần của họ chắc chắn sẽ sụp đổ. Cùng thân phận thì cùng nỗi sợ hãi, dùng nỗi sợ hãi lớn nhất để trừng phạt họ, họ chắc chắn sẽ khuất phục. Đừng nên thương xót, thương xót người khác không thể chứng minh lòng trung thành. Bạn bè nên trừng phạt nặng, bệnh vực bạn bè chỉ chuốc họa vào thân. Buộc tội người khác đôi khi có thể giúp mình thoát tội, khó làm cũng phải làm.



### TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Luật hình sự vốn dựa trên sự thật để xác định tội phạm, nếu rời bỏ yếu chỉ này, thì việc xử phạt tội phạm sẽ trở thành công cụ để những kẻ nắm quyền đối phó với dân chúng và đối thủ chính trị.

Tàn hại thân thể, sử dụng mọi loại hình phạt tàn khốc, luôn là kỹ năng của gian thần; nhưng sự đả kích về tinh thần là điều mà các phương pháp khác không thể so sánh được, và cũng là phương pháp hiệu quả nhất.

Điều cấm kỵ nhất khi xét xử và buộc tội là có lòng thương hại, không nở ra tay, đây là kinh nghiệm của gian thần và những kẻ âm mưu.

Trong quan trường đầy rẫy nguy hiểm, nếu một người không có mưu mô, không đề phòng, thì đó là một điều vô cùng đáng sợ.

### **【Nguyên văn】**

法之善惡，莫以文也，乃其行焉；刑之本哉，非罰罪也，乃明罪焉。

(*Pháp chi thiện ác, mạc dĩ văn dã, nãi kỳ hành yên; hình chi bản tai, phi phạt tội dã, nãi minh tội yên.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Pháp luật tốt hay xấu, không phải ở văn bản, mà ở việc thi hành; bản chất của hình phạt, không phải là trừng phạt tội lỗi, mà là làm rõ tội lỗi.

### **【Diễn giải】**

Tác dụng của pháp luật là trừng trị cái ác, đề cao cái thiện. Việc áp dụng và giải thích pháp luật, trong thời đại phong kiến chuyên chế, do sự tập trung quyền lực cao độ và thiếu ý thức về nhân quyền, nên “*nhân trị*” lớn hơn “*pháp trị*”, tác dụng của pháp luật trở nên rất hạn chế, thậm chí còn trở thành vật trang trí, chỉ là công cụ để những kẻ nắm quyền đối phó với thường dân. Còn họ lại có thể hoành hành ngang ngược, đứng trên pháp luật. Vì vậy, các văn bản pháp luật thời phong kiến, tuy có vẻ nghiêm minh, công bằng, nhưng thực chất lại là “*hữu danh vô thực*”, chỉ lừa gạt người tốt, không trừng phạt kẻ ác. Việc xem xét quá trình thực hiện pháp luật là cách thuyết phục nhất. Hình phạt trong việc xác định tội phạm, vốn là dựa trên sự thật, nếu rời bỏ yếu tố này, thì việc xử phạt tội phạm sẽ trở thành công cụ để những kẻ nắm quyền đối phó với người dân và đối thủ chính trị. Điều này không chỉ khiến cho tác dụng của hình phạt mất đi ý nghĩa thực sự, mà còn khiến cho những kẻ xấu xa làm càn, khiến người dân phải chịu đựng nhiều tổn thương hơn. Đây là nhược điểm cố hữu của xã hội phong kiến chuyên chế, cũng là “*lã chấn*” và “*vũ khí*” mà gian thần thường dùng để hãm hại người khác.

### **【Diễn tích】 Bào Huân - Người không biết thời thế**

Khi Bào Huân làm đô úy quận Ngụy, ông ta phụ trách việc trị an, chấp pháp ở phía tây thành Nghiệp. Bào Huân làm việc công bằng, chấp pháp nghiêm minh, ai ai cũng kính sợ ông ta.

Lúc bấy giờ, Tào Tháo lấy danh nghĩa thừa tướng để nắm quyền triều chính, em vợ của con trai ông ta là Tào Phi, vì vi phạm pháp luật mà bị Bào Huân bắt giữ. Em vợ của Quách phi trong tù chửi mắng Bào Huân, còn kiêu ngạo nói với ông ta:

*"Ta là người quyền quý, người chỉ là một tên đô úy nhỏ bé, sao có thể bắt ta? Nếu không thả ta ra, người xui xẻo nhất định là người."*

Bào Huân mặt mày tái mét, tức giận đến run người, ông ta đích thân tát em vợ của Quách phi hai cái, quát lớn:

*"Quốc gia đặt ra pháp luật, ta phải làm việc theo pháp luật. Những kẻ gian ác như người, chẳng lẽ không nên bị trừng trị sao? Ta không quan tâm người là ai, đến đây thì đừng hòng được yên thân!"*

Lính canh thấy vậy đều sợ hãi, họ kéo Bào Huân lại, khuyên ông ta:

*"Người này là họ hàng thân thiết của thế tử, đại nhân sao có thể đắc tội? Người này không đáng sợ, đáng sợ là người đứng sau ông ta! Đại nhân làm việc theo pháp luật, vốn không sai, nhưng chuyện này xảy ra với người có quyền có thế, thì lại khác, đại nhân sao có thể cứ cố chấp như vậy? Nếu thế tử trách tội, đại nhân làm sao giải thích được?"*

Bào Huân không nghe theo lời khuyên của họ, vẫn kiên trì xử tội. Quách phi cầu cứu Tào Phi, Tào Phi liền đích thân đến xin Bào Huân tha thứ:

*"Ông ta nhất thời hồ đồ, người cứu tha cho ông ta một lần đi. Người chấp pháp nghiêm minh, sau này ta nhất định sẽ hậu tạ." Không ngờ Bào Huân lại từ chối thẳng thừng, ông ta lấy pháp luật làm trọng, nói:*

*"Tục ngữ có câu, "Pháp luật không vị tình", huống chi là ông ta? Ta được giao nhiệm vụ chấp pháp, nếu vì người mà khác biệt, bao che cho kẻ xấu, thừa tướng chắc chắn cũng sẽ trách ta không hoàn thành nhiệm vụ."*

Bào Huân lấy Tào Tháo ra để làm bằng chứng, lấy pháp luật làm căn cứ, tuy trong lòng Tào Phi tức giận, nhưng lại sợ *"mất nhiều hơn được"*, nên không ép Bào Huân thả người nữa. Nhưng ông ta vẫn ghi nhớ chuyện này trong lòng.

Sau khi Tào Phi lên ngôi hoàng đế, Bào Huân làm quan chấp pháp trong quân đội. Một lần, bạn của Bào Huân đến doanh trại thăm ông ta, để tiện đường, bạn của Bào Huân đã đi đường tắt trong doanh trại đang xây dựng. Có người lấy quy định *"trong doanh trại không được đi đường tắt"* làm bằng chứng, muốn xử tội bạn của Bào Huân. Bào Huân cho rằng đây chỉ là chuyện nhỏ, nên không truy cứu.

Tào Phi biết chuyện này, muốn nhân cơ hội này để trả thù Bào Huân, liền ra lệnh bắt Bào Huân, còn làm lớn chuyện, giao ông ta cho cơ quan chấp pháp trong triều, để họ nghiêm trị.

Lẽ ra dù có sai, cũng chỉ là bạn của Bào Huân, không thể kết tội Bào Huân. Quan chấp pháp bị áp lực bởi Tào Phi, bần bạc mãi, cũng chỉ có thể đưa ra quyết định phạt *"hai cân vàng"*, trình lên cho Tào Phi. Tào Phi thấy vậy liền nổi giận, nghiêng răng nghiêng lợi nói:

*"Bào Huân biết pháp luật mà còn vi phạm, tội thêm một bậc. Ông ta luôn tự cho mình là người chấp pháp nghiêm minh, tiểu nhân như vậy, nói một đằng, làm một nẻo, ta nhất định phải giết ông ta."*

Các đại thần trong triều thấy Tào Phi kết án tử hình cho Bào Huân, đều kêu oan cho Bào Huân, cho rằng phạt quá nặng, họ lần lượt cầu xin cho ông ta. Đại thần chủ trì việc tư pháp là Cao Nhu càng liều chết can gián:

*"Hoàng thượng tuy tức giận, nhưng cũng không nên làm trái pháp luật quá đáng, Bào Huân chết như vậy, sẽ khiến người ta coi pháp luật như không có gì. Việc này ảnh hưởng đến quốc gia đại sự, xin thứ lỗi cho thần không thể thi hành."*

Cao Nhu từ chối thi hành lệnh xử tử Bào Huân, Tào Phi liền giam lỏng ông ta, phái tâm phúc của mình đi xử lý. Sau khi giết chết Bào Huân, Tào Phi liền thả Cao Nhu ra, còn nói với ông ta:

*"Người quá cổ hủ rồi, các người đặt ra pháp luật, chẳng lẽ là để đối phó với ta sao? Bào Huân không biết điều, ông ta chết là đáng đời!"*

### **[Nguyên văn]**

人皆可罪，罪人须定其人。罪不自昭，密而举之则显。

*(Nhân giai khả tội, tội nhân tu định kỳ nhân. Tội bất tự chiêu, mật nhi cử chi tắc hiển.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Ai cũng có thể phạm tội, buộc tội người khác cần phải xác định rõ đối tượng. Tội lỗi không tự lộ ra, bí mật vạch trần thì mới rõ ràng.

### **[Diễn giải]**

Những kẻ như Lai Tuấn Thần, Vạn Quốc Tuấn có cả một hệ thống lý thuyết và phương pháp để hãm hại người khác - trước tiên là xác định đối tượng, sau đó cho đặc vụ đến tố cáo và viết thư tố cáo với cơ quan chức năng, đó là bước đầu tiên trong việc hãm hại người khác của họ.

Việc xác định đối tượng là cả một vấn đề, những người mà họ không thích và những người mà hoàng thượng muốn loại bỏ, tất nhiên là một trong những đối tượng; những người mà họ cho rằng cản trở con đường thăng tiến của mình và có khả năng trở thành đối thủ của mình, lại là đối tượng khác; còn những người đức cao vọng trọng và chính trực, dù không có thù oán gì với họ, nhưng vì lập trường khác nhau, cũng là đối tượng của họ. Như vậy, chỉ cần họ có thể nghĩ ra, thì bất cứ ai cũng có thể trở thành đối tượng bị họ hãm hại. Hại người luôn cần có lý do, việc bịa đặt và tố cáo tội danh đã tạo tiền đề tốt cho việc họ bắt giữ người khác. Tội danh là thật hay giả không quan trọng, chỉ cần người ta rơi vào tay họ, thì họ sẽ nắm được thế chủ động; chỉ cần người ta bị nghi ngờ, thì họ sẽ có cơ hội. Đây là việc tạo dựng dư luận, việc hình thành án oan sai thường bắt đầu từ đây.

### **[Diễn tích]** Vụ án oan sai của Địch Nhân Kiệt

Sau khi Võ Tắc Thiên lên ngôi nữ hoàng, bà trọng dụng người nhà họ Võ, với Võ Thừa Tự làm người đứng đầu, họ hàng họ Võ đều có địa vị cao, hoành hành ngang ngược. Tể tướng Địch Nhân Kiệt không chịu nịnh nọt họ, có lúc còn cãi nhau với Võ Thừa Tự trước mặt mọi người, vì vậy đã trở thành cái gai trong mắt của Võ Thừa Tự và những người khác, họ bèn tìm cách hãm hại Địch Nhân Kiệt.

Võ Thừa Tự tìm đến những gian thần như Lai Tuấn Thần, Vạn Quốc Tuấn để bàn bạc việc này, Võ Thừa Tự trước tiên mắng chửi Địch Nhân Kiệt một trận, sau đó nói: *“Các người phụ trách tư pháp, ngày mai hãy bắt ông ta, để giải tòa nổi hận trong lòng ta.”*

Lai Tuấn Thần bình tĩnh nói: *“Đại nhân làm như vậy, e rằng không ổn.”*

Võ Thừa Tự trợn mắt, tức giận nói: *“Người đang nói đỡ cho Địch Nhân Kiệt sao?”*

Lai Tuấn Thần vội vàng nói: *“Không dám”,* ông ta nịnh nọt nói: *“Hạ quan là vì đại nhân. Địch Nhân Kiệt không phải là người tầm thường, được hoàng thượng tin tưởng, lại có danh tiếng, nếu không có tội danh thích hợp mà lại hành động thiếu suy nghĩ, thì không thể nào ăn nói với hoàng thượng, làm sao có thể giết chết ông ta? Theo hạ quan, chúng ta nên tạo dựng dư luận, gán tội danh cho ông ta, như vậy sẽ dễ dàng ra tay hơn, hoàng thượng cũng sẽ không nói gì.”*

Võ Thừa Tự tỏ vẻ do dự, Vạn Quốc Tuấn bèn nói thêm: *“Lai đại nhân nói rất đúng. Hạ quan sẽ sắp xếp người đi tố cáo, tố giác Địch Nhân Kiệt có ý định mưu phản, đại nhân lại dựa vào đó mà tâu với hoàng thượng, như vậy, “trong đánh ra, ngoài đánh vào”, Địch Nhân Kiệt sẽ khó thoát, đại nhân cũng sẽ không bị phát hiện.”*

Võ Thừa Tự đồng ý, Lai Tuấn Thần và Vạn Quốc Tuấn bèn cho người đến nha môn tố cáo, viết thư tố cáo gửi đến cơ quan tư pháp. Võ Thừa Tự cầm những bức thư này, dâng lên Võ Tắc Thiên. Võ Tắc Thiên nửa tin nửa ngờ, bèn giao cho Lai Tuấn Thần, Vạn Quốc Tuấn và những người khác phụ trách thẩm vấn vụ án này.

Địch Nhân Kiệt biết rõ sự tàn độc của Lai Tuấn Thần và những người khác, để đánh lạc hướng họ, để có thời gian trình bày với Võ Tắc Thiên, ông đã nhận tội trong phiên tòa, không hề biện minh. Lai Tuấn Thần và những người khác rất ngạc nhiên, vì vậy không tra tấn ông nữa, chỉ giam ông trong ngục, canh giữ nghiêm ngặt.

Địch Nhân Kiệt dùng máu viết tấu chương kêu oan trong ngục, ông giấu nó trong áo bông, nhờ cai ngục mang về nhà giặt. Cai ngục thấy chỉ là một chiếc áo bông, nên không để ý, đã cho người mang đến nhà ông. Địch Quang Viễn, con trai của Địch Nhân Kiệt, biết cha mình gửi áo về nhà lúc này, chắc chắn là có lý do. Ông ta cẩn thận kiểm tra, tìm thấy tấu chương viết bằng máu, liền trực tiếp mang đến cho Võ Tắc Thiên. Võ Tắc Thiên cho người đưa Địch Nhân Kiệt đến trước mặt mình, hỏi ông: *“Người đã nhận tội, bây giờ con trai người lại dâng tấu, là vì sao?”*

Địch Nhân Kiệt kêu oan, nói: *“Lúc đó có gian thần ở bên cạnh, nếu ta không nhận tội, chắc chắn sẽ bị chúng đánh chết, làm sao có thể gặp bệ hạ để kêu oan? Chúng bịa đặt, vu cáo ta, xin bệ hạ minh xét.”*

Địch Nhân Kiệt nhân cơ hội này kể lại hành vi xấu xa của gian thần, Võ Tắc Thiên không nói gì. Vì bà tiếc tài năng của Địch Nhân Kiệt, lại có việc cần nhờ ông, nên đã thả ông ra.

.....

### **【Nguyên văn】**

上不容罪，无谕则待，有谕则逮。人辩乃常，审之勿憫，刑之非轻，无不招也。  
(*Thượng bất dung tội, vô dụ tắc đãi, hữu dụ tắc đãi. Nhân biện nãi thường, thẩm chi vật miễn, hình chi phi khinh, vô bất chiêu dã.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Bề trên không dung thứ tội lỗi, chưa có chỉ thị thì chờ đợi, có chỉ thị thì bắt. Người ta biện hộ là chuyện thường tình, khi xét xử đừng thương xót, hình phạt không nhẹ, không ai không nhận tội.

### **【Diễn giải】**

“*Tra tấn ép cung*”, tàn nhẫn vô nhân đạo, luôn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến án oan sai. Dưới sự tra tấn tàn khốc, người ta sống không bằng chết. Việc “*ép cung*” đã xuất hiện. Gian thần lấy việc này làm tài giỏi, coi đó là “*bảo bối*” thường xuyên sử dụng. Điều này vừa cho thấy sự tàn nhẫn, độc ác của gian thần, vừa cho thấy dụng ý nham hiểm của người cai trị khi trọng dụng gian thần, lại càng cho thấy sự vô dụng của pháp luật dưới chế độ phong kiến tập quyền. Nếu người ta ảo tưởng về điều này, cuối cùng sẽ bị lừa gạt và hãm hại. Không thể phủ nhận, gian thần rất có mưu mô và thủ đoạn trong việc này, chúng không bao giờ thiếu trí tuệ để hãm hại người khác, người lương thiện tuyệt đối không được xem thường. Nếu không, dù có thông minh đến đâu, cũng sẽ bị chúng hãm hại.

### **【Diễn tích】** Sự tàn bạo của Dương Cầu

Thời Hán Linh Đế, Dương Cầu với tư cách là Tư Lệ Hiệu úy, đã tố cáo Vương Phủ và con trai, cùng với Thái úy Đoàn Kính, cấu kết với nhau, âm mưu tạo phản. Linh Đế không điều tra kỹ lưỡng, liền nổi giận, ra lệnh cho Dương Cầu thẩm vấn họ, để tìm ra bằng chứng.

Vương Phủ và con trai Vương Mông không chịu nhận tội, họ cầu xin Dương Cầu: *“Trước đây khi đại nhân còn là tiểu lại, ngài thường xuyên đến nhà chúng tôi, chúng tôi cũng rất quan tâm đến ngài, ngài là người hiểu rõ chúng tôi nhất, xin ngài hãy nói rõ sự việc với hoàng thượng, trả lại sự trong sạch cho chúng tôi.”*

Dương Cầu nghe xong không nói gì, cũng không hề thay đổi sắc mặt.

Những gì Vương Phủ và con trai nói cũng là sự thật, trước khi họ bị bắt, Vương Phủ là thủ lĩnh của hoạn quan, quyền lực ngập trời; Vương Mông cũng từng làm Tư Lệ Hiệu úy, khiến ai cũng phải sợ hãi. Lúc đó, Dương Cầu chỉ là một tiểu lại, để có thể thăng quan tiến chức, ông ta đã mua rất nhiều quà cáp để lấy lòng hai cha con họ. Lần đầu tiên gặp Vương Phủ, ông ta thậm chí còn vì quá căng thẳng mà nói lắp. Vương Phủ đã nhiều lần nói với Dương Cầu: *“Người vì muốn có được phú quý, bây giờ không tiếc lấy lòng ta như vậy, sau này nếu ta có việc gì cần sai bảo, thì ta không dám tưởng tượng người sẽ làm gì.”*

Dương Cầu thấy Vương Phủ nghi ngờ mình, để bày tỏ lòng trung thành, ông ta đã liên tục dập đầu, đến nỗi trán bị chảy máu.

Vương Mông lúc đó đang làm Tư Lệ Hiệu úy, phụ trách hình luật và tư pháp, Dương Cầu vì muốn lấy lòng ông ta, nên đã cố tình hỏi ông ta về cách xét xử. Mỗi lần như vậy, Vương Mông đều khoe khoang: *“Người khác dùng hình phạt tàn khốc để ép người ta nhận tội, còn ta thì không bao giờ làm như vậy. Ta chỉ cần bày ra các loại dụng cụ tra tấn, là người ta đã sợ đến mức hồn bay phách lạc rồi, ai mà không nhận tội? Không cần phải động hình.”*

Dương Cầu nghe xong, luôn cười nịnh nọt, còn đề nghị Vương Mông sử dụng những hình phạt tàn khốc hơn. Vì chuyện này, ông ta đã vắt óc suy nghĩ, nghĩ ra đủ mọi cách, vừa có ý tưởng gì là lập tức báo cáo với Vương Mông, Vương Mông rất coi trọng ông ta.

Nhờ sự đề bạt của Vương Phủ và con trai, Dương Cầu thăng quan tiến chức rất nhanh, cho đến khi làm Tư Lệ Hiệu úy, ông ta tự cho mình là đã đủ lông đủ cánh, liền không coi hai cha con Vương Phủ ra gì. Lúc bấy giờ, cuộc đấu tranh giữa hoạn quan và sĩ phu trong triều rất gay gắt, Dương Cầu thấy sĩ phu đang chiếm ưu thế, vì muốn có được chức vụ cao hơn, ông ta đã vu cáo Vương Phủ và con trai, cùng với Đoàn Kính, một hoạn quan khác, âm mưu tạo phản.

Bây giờ, Dương Cầu đối mặt với lời cầu xin của Vương Phủ và con trai, ông ta cười thâm trong bụng, một lúc lâu sau mới nói: *“Các người ngoan cố như vậy, đúng là không biết điều. Bây giờ ta là trọng thần, các người là tội phạm, chúng ta còn có tình nghĩa gì nữa? Bây giờ đã khác xưa rồi, xin thứ lỗi cho ta không thể vì tình riêng mà làm trái pháp luật.”*

Dương Cầu ra lệnh dùng hình, thủ đoạn vô cùng tàn nhẫn. Hai cha con Vương Phủ kêu la thảm thiết, ngất xỉu nhiều lần. Dương Cầu cuối cùng tức giận, ông ta tự tay dùng roi sắt đánh vào hai chân của họ, đánh đến gãy cả xương.

Hai cha con Vương Phủ không chịu nổi sự tra tấn, đành phải nhận tội mưu phản. Không ngờ, Dương Cầu thấy họ nhận tội, vì muốn trả thù, vẫn tiếp tục tra tấn. Hai cha con Vương Phủ cầu xin: *“Chúng tôi nhận tội, chỉ là muốn bớt đau khổ, mục đích của ngài đã đạt được, cần gì phải ép buộc chúng tôi như vậy? Nếu chúng tôi bị ngài đánh chết, đại nhân sẽ bị mang tiếng là làm việc không hiệu quả, vì đại nhân, xin ngài đừng tự mình ra tay nữa.”*

Dù cầu xin như vậy, Dương Cầu vẫn không chịu dừng tay, ông ta nói với giọng tàn nhẫn: “*Các người trước đây kêu ngạo như vậy, ta gặp các người còn thấy sợ hãi, cảm giác đó còn khó chịu hơn cả cái chết. Hôm nay rơi vào tay ta, sống chết của các người do ta quyết định, sự sung sướng này các người không thể nào tưởng tượng được.*”

Hai cha con Vương Phủ tuyệt vọng, không nhìn được mà mắng chửi. Dương Cầu dùng đất bịt miệng họ, cho đến khi đánh chết họ.

.....

### **[Nguyên văn]**

或以拒死，畏罪释耳。

(*Hoặc dĩ cự tử, uý tội thích nhĩ.*)

### **[Dịch nghĩa]**

Có người vì sợ tội lỗi bị phơi bày.

### **[Diễn giải]**

Từ xưa đến nay, kiểu nói “*sợ tội tự sát*” này không phải là hiếm. Đây vừa là biểu hiện cụ thể của sự tàn độc của kẻ âm mưu và sự xảo quyệt của gian thần, vừa chứng minh từ mặt trái rằng nếu không có pháp luật, thì sự tổn hại đối với con người sẽ thảm khốc đến mức nào. Những kẻ âm mưu luôn giỏi bịa đặt tội danh, chúng coi thường mạng sống của người khác, “*đổi trắng thay đen*”, dựa vào chính là những thủ đoạn này. Điều này vừa liên quan đến sự tàn nhẫn, vô nhân tính của chúng, đồng thời, sự dung túng của những kẻ thống trị và sự thiếu sót của pháp luật cũng là nguyên nhân gây ra bi kịch này, không thể chối bỏ trách nhiệm. Nhìn vào hiện thực này, chúng ta dễ dàng nhận thấy: dưới chế độ phong kiến chuyên chế, lý do tại sao những thảm kịch này lại tiếp diễn không ngừng, không thể nào diệt trừ được, không chỉ là do yếu tố con người, mà còn là do chính bản thân chế độ.



**Lai Tuấn Thần:** Tên gian thần thời Võ Tắc Thiên nhà Đường, từ nhỏ đã nham hiểm, không làm ăn lương thiện, nhờ việc tố giác mà được Võ Tắc Thiên tin tưởng, trở thành tay sai của Võ Tắc Thiên trong các cuộc đấu tranh chính trị. Về sau do đắc tội với các vị vương họ Võ và Thái Bình công chúa mà bị giết.

**Minh giám (Gương sáng):**  
Kẻ tiểu nhân nằm trong tay hung khí là không thể đắc tội.

### **[Diễn tích]** “*Kiệt tác*” của Lai Tuấn Thần

Sau khi được Võ Tắc Thiên trọng dụng, Lai Tuấn Thần đã giết rất nhiều người, khiến ai cũng phải sợ hãi, ông ta dựa vào điều này mà không coi các đại thần trong triều ra gì. Để vơ vét của cải, ông ta thậm chí còn tống tiền họ, ít ai dám từ chối.

Tuyên Hiến Thành, Tả vệ đại tướng quân trong triều, là người chính trực, tính tình cương nghị. Khi nghe nói Lai Tuấn Thần tống tiền các đại thần, ông rất tức giận, nói với những người đã khuất phục trước Lai Tuấn Thần: “*Chúng ta là trọng thần của triều đình, sao có thể nịnh nọt một tên tiểu nhân như Lai Tuấn Thần? Thật là mất mặt.*”

Những người đó đều cười nhạo Tuyên Hiến Thành không biết điều, họ nói với Tuyên Hiến Thành: “*Chúng tôi không phải là sợ Lai Tuấn Thần, mà là sợ quyền lực trong tay ông ta. Hoàng thượng tin tưởng ông ta, ông ta lại có thể bắt người bừa bãi, chi bằng bỏ ra một chút tiền bạc để được bình yên vô sự, chúng tôi sao còn quan tâm đến thân phận của mình?*”

Tuyền Hiến Thành không để tâm, thỉnh thoảng lại mắng chửi Lai Tuấn Thần vài câu. Bận bề của ông lo lắng cho ông, bèn khuyên nhủ: *“Các đại thần trong triều không phải là ngu ngốc hơn tướng quân, họ làm như vậy, tất nhiên là có lý do của họ. Tướng quân không những không xuôi theo dòng nước, mà còn không kiêng dè, đắc tội với tiểu nhân, đây là hành động chuốc họa vào thân, sao tướng quân không thay đổi?”*

Tuyền Hiến Thành nghiêm nghị nói: *“Ta hành động ngay thẳng, trung thành và chính nghĩa, gian thần có thể làm gì ta? Chúng tùy tiện giết người, kiêu ngạo như vậy, nếu ai cũng chỉ lo tự bảo vệ mình, thì thiên hạ chẳng phải sẽ bị chúng hủy hoại sao? Ta muốn xem xem, chúng có thủ đoạn gì để kết tội ta.”*

Lời nói và hành động của Tuyền Hiến Thành bị người ta báo cáo với Lai Tuấn Thần, ông ta trước tiên ngăn người, sau đó cười lớn. Thuộc hạ của Lai Tuấn Thần không hiểu, sau khi cười xong, Lai Tuấn Thần bỗng nhiên lộ ra vẻ mặt hung ác, lạnh lùng nói: *“Tuyền Hiến Thành kiêu ngạo, vô lễ, chẳng qua là dựa vào việc mình nắm giữ binh quyền, nếu loại bỏ được ông ta, thì ta còn gì phải sợ?”*

Thuộc hạ liền kể: *“Đối phó với loại võ tướng này, cần gì đại nhân phải ra tay, chỉ cần đại nhân mở lời, gán cho ông ta tội mưu phản, chúng ta sẽ tự mình bắt ông ta.”*

Để người khác càng thêm sợ hãi quyền lực của mình, Lai Tuấn Thần đã không lập tức ra tay. Ông ta trước tiên phái một người đến nhà Tuyền Hiến Thành để tổng tiền, hơn nữa số tiền còn rất lớn, yêu cầu giao ngay lập tức. Tuyền Hiến Thành nổi trận lôi đình, đánh đuổi người đó. Lai Tuấn Thần thấy người đó trở về với bộ dạng thê thảm, lại cười, an ủi: *“Làm người vất vả rồi, sau này khi tịch thu tài sản của Tuyền Hiến Thành, ta nhất định sẽ để người phụ trách.”*

Lai Tuấn Thần sai thuộc hạ vu cáo Tuyền Hiến Thành mưu phản ngay trong đêm đó, Võ Tắc Thiên là người rất nghi ngờ các tướng lĩnh nắm giữ binh quyền, bà liền ra lệnh cho Lai Tuấn Thần điều tra vụ án này. Lai Tuấn Thần giam Tuyền Hiến Thành vào ngục, chế nhạo ông ta: *“Người tự cao tự đại, kết cục này thế nào? Tuy chức quan của ta thấp hơn người rất nhiều, nhưng lại nắm giữ sinh tử của người, bây giờ người còn muốn đấu với ta sao?”*

Tuyền Hiến Thành không chịu khuất phục, mắng chửi không thôi. Bị tra tấn, ông cũng không chịu nhận tội. Lai Tuấn Thần gặp phải người cứng rắn như vậy, càng thêm tức giận, liền ra lệnh cho người ta siết cổ ông ta đến chết, để trút giận. Lai Tuấn Thần nói với thuộc hạ: *“Người này ngoan cố chống đối, không thể kết án, hoàng thượng sẽ trách tội, nếu ông ta nói ra sự thật, sẽ càng bất lợi cho chúng ta. Trong trường hợp này, có thể làm theo cách này, chúng ta sẽ báo cáo rằng ông ta sợ tội tự sát, một là có thể kết án, không còn hậu họa, hai là có thể che giấu sai lầm của ta, “chết không đối chứng”. Sau này nếu có ai điều tra việc này, các người cứ nói như vậy.”*

Vụ án này gây chấn động dư luận, những người biết sự thật đều căm hận sự tàn độc của Lai Tuấn Thần. Võ Tắc Thiên lại cho rằng Lai Tuấn Thần phá án có công, khen thưởng ông ta hết lời.

### 【Nguyên văn】

人无不党，罪一人可举其众；供必无缺，善修之毋违其真。事至此也，罪可成矣。  
(Nhân vô bất đảng, tội nhất nhân khả cử kỳ chúng; cung tất vô khuyết, thiện tu chi vô vi kỳ chân. Sự chí thử dã, tội khả thành hỹ.)

### 【Dịch nghĩa】

Không ai không có bè đảng, buộc tội một người có thể vạch trần cả đám đông; lời khai nhất định phải đầy đủ, khéo léo sửa chữa *nhưng đừng làm trái* sự thật. Việc đến nước này, tội lỗi có thể thành hình.

### 【Diễn giải】

Thủ đoạn của gian thần trong việc tạo ra án oan sai, hãm hại người vô tội, là điều không thể không tìm hiểu. Ở đây, không chỉ có lý thuyết và tư tưởng hành động của chúng, mà còn có phương pháp thực hiện và chi tiết thao tác cụ thể. Hiểu được những điều này, người ta có thể nhìn rõ bản chất của chúng, từ đó “*biết người biết ta*”, phòng ngừa trước, tránh bị hãm hại. Nhiều người chính là vì tự cho mình là trong sạch, xem thường khả năng “*gây sóng gió*” của gian thần mà gặp nạn. Lại có người không hiểu được thủ đoạn “*tinh vi*” và “*che mắt thiên hạ*” của gian thần, thường bị chúng âm thầm tạo ra “*bằng chứng thép*”, lừa gạt người đời. Về mặt này, gian thần thường xuyên “*đổ thêm dầu vào lửa*”, cố tình lôi kéo những người mà chúng muốn hãm hại vào một vụ án không liên quan gì đến họ; gian thần còn “*làm giả*”, khiến cho cái gọi là lời khai hoàn toàn phù hợp với logic và sự thật của tội phạm. Như vậy, vừa có nhân chứng vừa có vật chứng, người bị hãm hại sẽ bị kết tội một cách “*hợp pháp*”.

### 【Diễn tích】 Trưởng Tôn Vô Kỵ ép cung

Trưởng Tôn Vô Kỵ là cậu của Đường Thái Tông Lý Thế Dân, rất được Lý Thế Dân tin tưởng. Sau khi Thái tử Lý Thừa Càn bị phế truất, Lý Thế Dân cho rằng Tấn vương Lý Trị nhu nhược, không muốn lập ông ta làm Thái tử. Lý Thế Dân trước tiên muốn lập Ngụy vương Lý Thái, sau đó vì Trưởng Tôn Vô Kỵ phản đối mà thôi; ông một lòng muốn lập Ngô vương Lý Khác, cũng vì Trưởng Tôn Vô Kỵ phản đối mà không được. Vì vậy, Trưởng Tôn Vô Kỵ đã kết thù với hai vị vương gia này, trở thành kẻ thù của nhau.

Sau này, Tấn vương Lý Trị lên ngôi, tức là Đường Cao Tông. Không lâu sau, Ngụy vương Lý Thái qua đời, Trưởng Tôn Vô Kỵ thở phào nhẹ nhõm, liền tập trung vào Ngô vương Lý Khác. Ông ta sợ rằng nếu Lý Khác được trọng dụng, sẽ trả thù mình vì đã ngăn cản ông ta trở thành Thái tử và hoàng đế, nên luôn tìm cách loại bỏ Lý Khác.

Sau khi vụ án mưu phản của Phòng Di Ái, con trai của danh tướng Phòng Huyền Linh, bị bại lộ, Trưởng Tôn Vô Kỵ phụ trách thẩm vấn Phòng Di Ái. Ông ta mừng thầm trong bụng, thề với Đường Cao Tông: “*Hoàng thượng giao phó, lão thần nhất định sẽ không làm người thất vọng. Theo lão thần, Phòng Di Ái chỉ là quan nhỏ, e rằng không phải là chủ mưu thực sự; nếu tra ra kẻ chủ mưu, mà lại liên quan đến hoàng thân quốc thích, xin hoàng thượng đừng nhân từ, hãy trừng trị*



**Trưởng Tôn Vô Kỵ:** Tự Phụ Cơ, anh vợ của Đường Thái Tông, phò tá Lý Thế Dân, lập nên nhà Đường, là công thần khai quốc của nhà Đường. Cũng tham gia vào sự biến Huyền Vũ môn, giúp Lý Thế Dân đoạt được ngôi vị. Về sau, vì phản đối Cao Tông lập Võ Tắc Thiên làm hoàng hậu, bị tước hết chức vị, bị đày đến Khiêm Châu, tự sát.

**Minh giám (Gương sáng):** Một người bị tội, chắc chắn sẽ liên lụy đến bè đảng, đánh bại đối thủ, cốt ở việc nắm bắt thời cơ.

*nghiêm khắc, nếu không, lão thần sẽ không giữ được mạng sống.”*

Đường Cao Tông nghĩ rằng Trương Tôn Vô Kỵ nói như vậy là vì muốn dễ dàng hành động, nên đã đồng ý ngay lập tức. Trương Tôn Vô Kỵ thầm đắc ý, lý do ông ta nói như vậy, là vì muốn chuẩn bị cho việc hãm hại Ngô vương Lý Khác sau này, đến lúc đó, Đường Cao Tông sẽ không ngạc nhiên, cũng có thể kiên quyết xử tội Lý Khác, không thiên vị.

Phòng Di Ái không có mưu lược và tầm nhìn xa như cha mình, lý do ông ta muốn tạo phản, lại là do bị vợ mình, một công chúa, xúi giục. Vợ của ông ta dâm dăng, nuôi nhiều trai bao, sau đó, chuyện này bị lộ, công chúa sợ bị phát hiện, nên đã xúi giục Phòng Di Ái tạo phản.

Trương Tôn Vô Kỵ tiếp nhận vụ án này, ông ta trước tiên là dùng hình phạt tàn khốc với Phòng Di Ái, sau đó mới nói: *“Đến nước này rồi, người cần gì phải chịu đau khổ nữa? Nếu người nhận tội, ta có thể giúp người, xin hoàng thượng tha chết cho người.”*

Phòng Di Ái không chịu nổi sự tra tấn, lại ảo tưởng về Trương Tôn Vô Kỵ, bèn khai ra những người đồng lõa, không chối cãi nữa. Trương Tôn Vô Kỵ nghe xong, liền sa sầm mặt mày, quát lớn: *“Ta đối xử tốt với người như vậy, người lại không chịu lập công chuộc tội, cố tình bao che cho gian thần, chẳng lẽ người không muốn sống nữa sao?”*

Phòng Di Ái kêu oan, nói: *“Đại nhân quan tâm, tội nhân vô cùng cảm kích, sao dám lừa dối đại nhân? Chỉ có vậy thôi, không giấu giếm gì nữa.”*

Trương Tôn Vô Kỵ suy nghĩ một lúc, bỗng nhiên cười, vỗ vai Phòng Di Ái, nói nhỏ: *“Người là người thông minh, sẽ không vì người khác mà chuốc họa vào thân chứ. Ngô vương Lý Khác luôn kiêu ngạo, tự phụ, ông ta có dã tâm làm hoàng đế từ lâu, chẳng lẽ ông ta không liên quan gì đến chuyện này? Ta khuyên người nên thành thật khai báo, nếu có chủ mưu đứng sau, ta mới có thể nói giúp cho người trước mặt hoàng thượng.”*

Được gợi ý như vậy, Phòng Di Ái vì muốn tự bảo vệ mình, bèn bịa đặt rằng mình bị Ngô vương Lý Khác xúi giục, ông ta còn bịa đặt thêm nhiều chi tiết. Trương Tôn Vô Kỵ ghi lại lời khai, sửa chữa bổ sung nhiều lần, cho đến khi không ai có thể nhìn ra sự giả dối, ông ta mới cho Phòng Di Ái ký tên, sau đó trực tiếp dâng lên cho Cao Tông.

Đối mặt với bằng chứng *“rõ ràng”*, tuy Đường Cao Tông có chút nghi ngờ, nhưng không thể không tin. Kết quả là những người liên quan đến vụ án này đều bị xử tử, Ngô vương Lý Khác bị giết oan. Trương Tôn Vô Kỵ thấy Lý Khác đã bị loại bỏ, bèn lôi kéo những người thân tín của Ngô vương và những người mà ông ta không thích vào vụ án mưu phản của Phòng Di Ái, đẩy tất cả bọn họ đến Lĩnh Nam.

### **【Nguyên văn】**

人异而心异，择其弱者以攻之，其神必溃。

(Nhân dị nhi tâm dị, trạch kỳ nhược giả dĩ công chi, kỳ thần tất hội.)

### **【Dịch nghĩa】**

Con người khác nhau thì suy nghĩ khác nhau, chọn kẻ yếu để tấn công, tinh thần của họ chắc chắn sẽ sụp đổ.

### **【Diễn giải】**

Ai cũng có điểm yếu của mình, nếu nắm bắt được những điểm yếu này của mỗi người, tập trung tấn công vào đó, thì đòn tấn công tinh thần sẽ hiệu quả hơn bất kỳ phương pháp nào khác. Một khi tinh thần đã sụp đổ, thì ý chí và nghị lực của con người sẽ không còn nữa, đầu óc sẽ không còn tỉnh táo, tâm lý sợ chết sẽ chiếm ưu thế. Nhờ đó mà gian thần mới có thể lợi dụng điều này, mở ra đột phá khẩu, tạo ra án oan sai, ép người ta nhận tội. Việc nghiên cứu tâm lý con người và xác định điểm yếu này, có thể nói là điểm “*cao minh*” của gian thần, nhiều người có thể không sợ cường quyền và bạo ngược của chúng, nhưng lại thường khuất phục trước “*cuộc chiến tâm lý*” của chúng, trở thành tù nhân tinh thần, để cho âm mưu của chúng thành công. Đây chưa chắc là nỗi nhục của người bị khuất phục, nhưng lại cho thấy sự vô liêm sỉ của gian thần, thực sự đã đến mức độ không từ thủ đoạn nào.

### **【Diễn tích】** Cuộc chiến tâm lý của Quách Y

Thời Nam Bắc triều, hoạn quan Quách Y của Bắc Hán, vì muốn lấy lòng thừa tướng Lưu Xán, đồng thời hãm hại kẻ thù của mình là Lưu Nghĩa, đã đến gặp Lưu Xán vào một đêm khuya, giả vờ lo lắng tố cáo:

*"Hoàng thái đế Lưu Nghĩa cấu kết với các đại tướng mưu phản, người đầu tiên họ muốn trừ khử chính là ngài. Ta liều chết đến đây, chỉ muốn thừa tướng chuẩn bị sớm, để đề phòng tai họa này."*

Lúc đó, hoàng đế Bắc Hán là Lưu Thông đang trị vì, ông ta không lập con trưởng Lưu Xán làm thái tử, mà lại lập em trai Lưu Nghĩa, người được coi là người kế vị ngại vàng, làm hoàng thái đế. Sau này, Lưu Nghĩa bị thất sủng, Lưu Xán với tư cách là thừa tướng nắm giữ đại quyền, Quách Y chính là nhìn thấy điểm này mới làm như vậy. Lưu Xán nghe được tin dữ này, trong lòng vô cùng sợ hãi, luống cuống tay chân. Tuy ông ta không dám chắc chắn chuyện này, nhưng lại đoán rằng Lưu Nghĩa có thể có ý đồ này, chỉ là mình chưa phát hiện ra mà thôi. Ánh mắt ông ta không yên, Quách Y thấy Lưu Xán còn do dự, liền hỏi thẳng:

*"Thừa tướng tuy địa vị cao quý, nhưng Lưu Nghĩa vẫn giữ chức hoàng thái đế, nếu ông ta liều lĩnh ra tay, thì tình thế của thừa tướng sẽ không ổn. Chỉ cần thừa tướng có ý định trừ gian, vừa có thể loại bỏ tai họa, vừa có thể giành được ngôi vị thái tử, chuyện tốt như vậy, tại sao thừa tướng lại không làm? Nếu thừa tướng không tin Lưu Nghĩa mưu phản, có thể tự mình hỏi thuộc hạ của tướng quân là Vương Bì, Lưu Đôn, chỉ cần thừa tướng cho phép họ sửa chữa lỗi lầm, không xử tử họ, chắc chắn họ sẽ nói ra sự thật."*

Sau đó, Quách Y nhanh chân đến gặp Vương Bì, Lưu Đôn trước Lưu Xán, ông ta kéo hai người vào phòng kín, lo lắng nói:

*"Tướng quân của các người mưu phản, hoàng thái đế là chủ mưu, chuyện này hoàng thượng và thừa tướng đều đã biết, các người cũng tham gia sao?"*

Vương Bì, Lưu Đôn sợ hãi, vội vàng nói "Không biết". Quách Y thấy họ hồn bay phách lạc, liền dụ dỗ:

"Đây là tội chết, dù các người thực sự không biết, thì ai mà tin? Đến lúc đó chỉ có thể nhận tội không thành khẩn, tội chồng thêm tội, người thân của các người cũng sẽ bị liên lụy. Theo ta, nếu thừa tướng hỏi đến chuyện này, các người cứ nhận tội, chỉ nói là sợ thừa tướng không tin, ngược lại sẽ kết tội chúng ta vu cáo, nên mới không dám tố cáo họ. Chỉ cần thừa tướng khai ân, các người sẽ được cứu."

Lời của Quách Y câu nào cũng đánh trúng điểm yếu của hai người, sau khi suy nghĩ kỹ, họ đành phải đồng ý. Lưu Xán triệu tập họ đến, chưa kịp hỏi, hai người đã làm theo lời Quách Y dạy, khai ra "sự thật", còn bịa ra rất nhiều chi tiết, liên tục cầu xin Lưu Xán tha mạng.

Lưu Xán tin chắc không còn nghi ngờ gì nữa, ông ta lập tức đến gặp phụ hoàng. Lưu Thông thấy chứng cứ rõ ràng, liền ra lệnh bắt giữ những kẻ liên quan. Lưu Nghĩa bị kết tội mưu phản và bị giết, hơn một vạn năm nghìn binh lính dưới quyền ông ta cũng bị chôn sống. Quách Y đạt được mục đích, từ đó được Lưu Xán sủng ái.

### **[Nguyên văn]**

身同而惧同，以甚其畏而刑之，其人固屈。

(Thân đồng nhi cụ đồng, dĩ thậm kỳ uý nhi hình chi, kỳ nhân cố khuất.)

### **[Dịch nghĩa]**

Cùng thân phận thì cùng nỗi sợ hãi, dùng nỗi sợ hãi lớn nhất để trừng phạt họ, họ chắc chắn sẽ khuất phục.

### **[Diễn giải]**

Tàn hại thân thể, sử dụng bừa bãi các loại hình phạt tàn khốc, luôn là "tuyệt kỹ" của gian thần, cũng là một trong những thủ đoạn mà kẻ âm mưu và bạo chúa dùng để mưu cầu tư lợi và cai trị. Họ không quan tâm đến nhân phẩm và sự quý giá của sinh mạng, động một chút là sử dụng bạo lực, ép buộc người khác khuất phục, một mặt bộc lộ sự ngang ngược và tàn bạo của họ, mặt khác cũng thể hiện nỗi sợ hãi trong lòng và bản chất yếu đuối của họ. Họ không dám đối mặt với chân lý và chính nghĩa; trước sự thật và lương tâm, họ cảm thấy mình vô lý và nhỏ bé. Sự tự ti và kiêu ngạo, sự hèn nhát và tàn nhẫn, là những đặc điểm tâm lý điển hình của họ, khiến họ khác biệt với người thường, thể hiện bản chất thú tính đến cùng cực.

### **[Diễn tích]** Ngụy Trung Hiền - Kẻ thích hành hạ người khác

Thời Minh Hy Tông, hoạn quan Ngụy Trung Hiền quyền lực ngập trời, được gọi là "Cửu thiên tuế", mọi quyền lực quân sự và chính trị của đất nước đều nằm trong tay ông ta, ông ta không từ một tội ác nào.

Những hành động tàn bạo của Ngụy Trung Hiền tất nhiên đã vấp phải sự phản đối của những người chính nghĩa. Đối mặt với điều này, một mặt, Ngụy Trung Hiền thu nạp bè



**VNgụy Trung Hiền:** Hoạn quan cuối thời Minh, xuất thân từ tầng lớp bình dân, vì bị chủ nợ truy đuổi mà vào cung, hầu hạ Hoàng thái tôn. Sau khi Chu Do Kiệu lên ngôi, được thăng làm Tư Lễ Bình Bút thái giám, quyền khuynh thiên hạ. Sau khi Sùng Trinh lên ngôi, bị đàn hạch, bị đày đến Phụng Dương, trên đường đi do sợ tội mà tự sát.

**Mình giám (Gương sáng):** Hình phạt nghiêm khắc tuy khiến người ta sợ hãi, nhưng cũng sinh ra thù hận.

phái, thành lập “gian đảng”; mặt khác, ông ta lợi dụng Đông xưởng, Tây xưởng, những cơ quan đặc vụ nằm trong tay mình, để tàn sát những người chính nghĩa và các đại thần trong triều.

Năm 1624, Hữu phó đô ngự sử Dương Liên đã tố cáo 24 tội danh của Ngụy Trung Hiền, Ngự sử Hoàng Tôn Tổ và những người khác cũng lần lượt dâng tấu, Tế tửu Quốc tử giám Thái Di Trung dẫn đầu hơn một nghìn học trò đến xin điều tra tội của Ngụy Trung Hiền. Nhất thời, phong trào chống đối Ngụy Trung Hiền rất mạnh mẽ. Ngụy Trung Hiền ban đầu rất sợ hãi, cầu xin Minh Hy Tông bảo vệ mình. Minh Hy Tông đã ra chỉ thị khiển trách mọi người, việc này tạm thời lắng xuống.

Lúc này, Thôi Trình Tú, người bị cách chức vì tham ô, đang ở nhà, lại nhìn thấy hy vọng cho sự nghiệp của mình. Ông ta đặt cược vào Ngụy Trung Hiền, nói riêng với Ngụy Trung Hiền: *“Đại nhân quyền khuynh thiên hạ, chuyện nhỏ như vậy cần gì phải xin phép hoàng thượng? Những người đó chỉ bị khiển trách, hình phạt quá nhẹ, e rằng ai cũng sẽ bắt chước họ, làm sao được? Đại nhân nên dùng hình phạt tàn khốc để đối phó với họ, khiến người ta phải sợ hãi.”*

Đúng lúc này, Vạn Bính, Công bộ Lang trung, lại dâng tấu tố cáo Ngụy Trung Hiền. Ngụy Trung Hiền liền gọi Thôi Trình Tú đến, nói với ông ta: *“Người nói đúng, những người này được đẳng chân lân đẳng đầu, ta quyết định sẽ trừng phạt họ thật nặng. Theo người, ta nên gán cho hắn tội danh gì?”* Thôi Trình Tú có rất nhiều chủ ý, nhưng lúc này lại không dùng đến, ông ta chỉ nói với Ngụy Trung Hiền: *“Không ai là không sợ chết, đại nhân cứ việc đánh chết hắn ta, để thiên hạ phải sợ hãi. Những người đó đều là những kẻ có học, đại nhân cần gì phải nói nhiều với họ?”*

Ngụy Trung Hiền cho rằng lời của Thôi Trình Tú có lý, liền bắt giam Vạn Bính, không hỏi han gì, đánh chết ông ta.

Việc này truyền ra ngoài, quả nhiên khiến mọi người vừa căm hận vừa sợ hãi, những kẻ nhút nhát không còn dám tố cáo Ngụy Trung Hiền nữa.

Thôi Trình Tú vì có công hiến kế, nên đã được Ngụy Trung Hiền khôi phục chức vụ, vẫn làm Ngự sử. Để lấy lòng và lập công với Ngụy Trung Hiền, ông ta lại hiến kế: *“Bây giờ Dương Liên và những người khác, trong lòng oán hận, nếu không loại bỏ họ, sẽ luôn là mối nguy hiểm tiềm ẩn đối với đại nhân. Họ bây giờ đang ‘ăn mình chờ thời’, sao có thể qua mắt được ta?”*

Ngụy Trung Hiền đã sớm căm hận họ, được Thôi Trình Tú hiến kế, ông ta liền mở cuộc đàn áp lớn, bắt giam tất cả Dương Liên, Tả Quang Đẩu, Ngụy Đại Trung. Khi thẩm vấn họ, Ngụy Trung Hiền đuối lý, bị họ phản bác đến mức không nói nên lời. Nhưng ông ta lại cười lạnh, nói: *“Các người là bậc đại nho, nói chuyện ta không bằng các người; các người là bậc đại trung, ta cũng có chút kính nể. Nhưng có lẽ các người không biết, đó chính là nguyên nhân khiến các người gặp nạn! Dám đối đầu với ta, ta vốn chỉ là một tên vô lại ở quê, ta quan tâm đến những điều này sao? Các người, những người đọc sách, chính là ‘tự chuốc lấy khổ’, ta đối phó với các người chỉ có một chữ ‘hình’, ở chỗ của ta, những thứ đó của các người không có tác dụng gì.”*

Dưới sự tra tấn tàn khốc của Ngụy Trung Hiền, Dương Liên, Tả Quang Đẩu, Ngụy Đại Trung lần lượt qua đời.

Ngụy Trung Hiền đối xử với các đại thần trong triều như vậy, đối với hoàng hậu, phi tần phản đối mình cũng không tha. Trương hoàng hậu vì đã nói xấu Ngụy Trung Hiền trước mặt hoàng thượng, nên bị ông ta hãm hại đến mức sảy thai; Phùng quý nhân, người bắt

mẫn với ông ta, dưới sự uy hiếp và hăm hại của ông ta, cuối cùng đã tự sát. Ông ta còn “*ăn cháo đá bát*”, hăm hại những hoạn quan có ơn với mình là Ngụy Triều và Vương An đến chết, hơn nữa còn chết rất thảm, Ngụy Triều bị ông ta siết cổ đến chết, Vương An bị ông ta thả chó dữ cắn chết.

### **[Nguyên văn]**

怜不可存，怜人者无证其忠。

*(Liên bất khả tồn, liên nhân giả vô chứng kỳ trung.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Đừng nên thương xót, thương xót người khác không thể chứng minh lòng trung thành.

### **[Diễn giải]**

Điều cấm kỵ nhất khi xét xử và buộc tội là có lòng thương hại, không nở ra tay, đây là kinh nghiệm của gian thần và những kẻ âm mưu. Chúng tạo ra án oan sai, dựa vào chính là việc không có lương tâm, “*đổi trắng thay đen*”. Nếu chúng có lương tâm, động lòng trắc ẩn, thì chúng sẽ mất đi chỗ dựa để thăng tiến, làm sao có thể thành công? Sự tàn khốc của sự thật cũng khiến những người chính nghĩa lạnh lòng, những người nhân từ, tốt bụng, chỉ vì họ không được lòng tiểu nhân, không giỏi nịnh nọt, mà thường không được trọng dụng. Những kẻ thống trị chỉ dựa vào cảm tính cá nhân để phân biệt trung thần và gian thần, chỉ vì hành động nhân nghĩa không phải là điều mà họ thích, nên đã bị họ loại bỏ, thậm chí còn bị coi là gian trá. Điều này không chỉ khuyến khích tiểu nhân, gian thần làm điều ác, khiến cho người chính nghĩa phải thay đổi, mà còn khiến cho xã hội trở nên thờ ơ, vô cảm.

### **[Diễn tích]** Sự tàn nhẫn của Triệu Phổ

Thời Tống Thái Tổ, Triệu Phổ làm tể tướng, rất được tin tưởng. Sau khi Tống Thái Tông Triệu Quang Nghĩa lên ngôi, Lư Đa Tốn nắm quyền. Để loại bỏ Triệu Phổ, lão thần của triều trước, ông ta đã nói xấu Triệu Phổ trước mặt Tống Thái Tông, khiến cho Triệu Phổ tuy giữ chức Thái tử Thái bảo, nhưng lại chỉ là hư danh. Triệu Phổ vì vậy mà buồn bực, thường xuyên ngồi một mình thở dài.

Bạn bè của Triệu Phổ thấy vậy, liền nói với ông: “*Lư Đa Tốn là kẻ tiểu nhân đặc chí, sao ngài có thể nhẫn nhịn? Ngài cứ im lặng như vậy, chẳng phải là càng khiến ông ta thêm kiêu ngạo sao? Đến lúc đó, không chỉ ngài bị hại, mà còn liên lụy đến gia đình và bạn bè của ngài.*”

Triệu Phổ buồn bã thở dài, nói: “*Thế sự thay đổi, lòng người đổi thay, là chuyện thường tình, tuy ta không vui, nhưng cũng không muốn gây thêm rắc rối nữa. Người ta sống trên đời, cần gì phải lúc nào cũng đấu đá, hơn thua?*”

Lư Đa Tốn thấy Triệu Phổ nhu nhược như vậy, càng thêm ra tay độc ác. Ông ta dùng quyền lực để điều Hứa Nhân Bảo, em rể của Triệu Phổ, ra khỏi triều đình, đến Ung Châu, một nơi xa xôi hẻo lánh ở Nam Lĩnh, làm Tri châu; lại dùng kế lừa gạt hoàng



**Triệu Phổ:** Tự Tắc Bình, danh tướng Bắc Tống, công thần khai quốc. Nhiều mưu kế, ít đọc sách, giỏi luân cú. Thời Hậu Chu, từng làm Thôi quan, Chương thư ký cho Triệu Khuông Dận. Cùng Triệu Khuông Dận phát động chính biến Trần Kiều, thành lập nhà Tống. Từng ba lần làm tể tướng, là nhân vật chính trị quan trọng bậc nhất thời kỳ đầu Bắc Tống.

**Minh giám (Gương sáng):**  
*Muốn thành đại sự phải lòng dạ sắt đá.*

để, mượn danh nghĩa của hoàng đế để ông ta giao chiến với quân địch, khiến ông ta chết trên chiến trường.

Cái chết của em rể khiến Triệu Phổ thay đổi suy nghĩ, ông muốn “*ăn miếng trả miếng*”, trả thù Lư Đa Tốn. Ông biết rõ lý do quan trọng khiến Lư Đa Tốn được sủng ái là vì ông ta có quan hệ thân thiết với Tần vương Triệu Đình Mỹ, nếu muốn lật đổ Lư Đa Tốn, trước tiên phải lật đổ chỗ dựa của ông ta là Triệu Đình Mỹ. Lúc này, Triệu Phổ do dự. Ông không có thù oán gì với Tần vương, ngày thường cũng thường xuyên qua lại, quan hệ rất tốt, ông thực sự không nỡ ra tay với ông ta. Ông vốn định chôn giấu chuyện này trong lòng, nhưng một hôm lại vô tình nói ra với người nhà. Người nhà bèn khuyên ông: “*Hoàng thượng không còn tin tưởng ngài nữa, đều là vì ngài quá tốt bụng, quá nhân từ. Lư Đa Tốn hại chết người nhà của chúng ta, làm nhiều việc xấu, ông ta đã bị báo ứng chưa? Ngài không nỡ hãm hại Tần vương, nhưng nếu không làm như vậy thì không thể trừng trị Lư Đa Tốn, càng không thể báo thù, còn quan tâm đến những điều này sao? Tần vương là chỗ dựa của ông ta, ngài cần gì phải thương hại ông ta? Cứ như vậy, không biết chúng ta còn phải chịu bao nhiêu tai họa nữa.*”

Triệu Phổ bị người nhà thuyết phục, không còn do dự nữa, ông chờ đợi thời cơ, chú ý đến mọi hành động của Tần vương.

Bỗng nhiên một hôm, Sài Vũ Tích, Triệu Nhung, Dương Thủ Nhất và những người khác, cỰu thần của Tần vương phủ, lại bí mật tố cáo Tần vương mưu phản với Thái Tông, còn nói rằng Lư Đa Tốn có quan hệ thân thiết với Tần vương, có thể cũng tham gia vào việc này. Thái Tông ra lệnh cho Triệu Phổ điều tra việc này, Triệu Phổ mừng thầm, cho rằng cơ hội báo thù cuối cùng cũng đã đến.

Trên thực tế, những người đó chỉ là vu cáo Tần vương. Trong quá trình điều tra, Triệu Phổ biết được rằng, Tần vương Triệu Đình Mỹ không có dã tâm, chỉ là bình thường có nói vài câu than thở vu vơ mà thôi. Còn Lư Đa Tốn, tuy qua lại với ông ta thường xuyên, nhưng chủ yếu là nói chuyện phiếm, không hề liên quan đến việc triều chính. Triệu Phổ suy nghĩ cả đêm, vẫn quyết tâm, hôm sau ông bí mật báo cáo với Thái Tông: “*Tần vương và Lư Đa Tốn cấu kết với nhau, âm mưu tạo phản, đã không phải là ngày một ngày hai. May mà hoàng thượng anh minh, sáng suốt, nếu không thì hậu quả khó mà lường trước được. Hiện nay tuy đã thoát khỏi nguy hiểm, nhưng để phòng ngừa bất trắc, xin hoàng thượng hãy nhanh chóng quyết định.*”

Tổng Thái Tông thầm mừng, nhưng trên mặt lại toát mồ hôi lạnh. Ông ta ra lệnh cho Tần vương về nhà, tước bỏ tất cả tước vị của con cháu ông ta; đày Lư Đa Tốn đến Nhai Châu, một nơi hẻo lánh, thi hành ngay lập tức. Hai năm sau, Lư Đa Tốn bệnh chết ở đó.

.....

### **【Nguyên văn】**

友宜重怨，援友者惟招其害。

(Hữu nghị trọng trùng, viện hữu giả duy chiêu kỳ hại.)

### **【Dịch nghĩa】**

Bạn bè nên trừng phạt nặng, bênh vực bạn bè chỉ chuốc họa vào thân.

### **【Diễn giải】**

Thái độ đối với bạn bè thể hiện phẩm chất đạo đức và bản chất của một người. Việc gian thần và những kẻ âm mưu không màng đến tình bạn, còn muốn trừng phạt bạn bè thật

nặng, để lấy lòng cấp trên, cầu xin ban thường, bảo vệ bản thân, cho thấy bản chất vô tình của chúng. Trên thực tế, bạn bè trong mắt chúng, cũng chỉ là “*bạn bè rượu thịt*”, lợi dụng lẫn nhau trong quan trường. Chúng làm nhiều việc xấu, thì làm sao có thể có tình bạn thực sự? Dù vậy, cũng có thể thấy rằng, trong quan trường đầy rẫy nguy hiểm, nếu một người không có mưu mô, không đề phòng, thì đó là một điều vô cùng đáng sợ. Một khi có biến cố, những người bạn đó không chỉ phản bội họ, mà còn “*đổ thêm dầu vào lửa*”, trở mặt vô tình, trừng phạt họ nặng hơn, đừng mong họ sẽ giúp đỡ.

### **【Diễn tích】** Lời than thở của Chu Hưng

Trong số những gian thần được Võ Tắc Thiên trọng dụng, Chu Hưng là người thăng tiến sớm nhất, cũng là người khôn ngoan và xảo quyệt nhất, có thể nói là đứng đầu trong số các gian thần. Ông ta dựa vào việc bịa đặt tội danh cho người khác, sau khi làm Thu quan Thị lang, đã nuôi dưỡng hàng trăm tên vô lại, chuyên làm nhiệm vụ tố cáo, coi họ là tay sai của mình. Ông ta thường dạy dỗ họ: “*Chúng ta chỉ cần tận trung với hoàng thượng, ngay cả cha ruột cũng phải tố cáo, những người khác càng không thể nhân từ. Đặc biệt là đối với bạn bè, không chỉ phải phân rõ ranh giới với họ, mà còn phải nghiêm khắc hơn. Không làm như vậy thì sẽ không thể hiện được sự trong sạch và trung thành của các người, đến lúc đó sẽ tự chuốc lấy phiền phức, đó không phải là việc mà người thông minh nên làm.*”

Chu Hưng hãm hại rất nhiều người, tất nhiên có rất nhiều kẻ thù. Có người ám sát ông ta, nhưng vì ông ta có nhiều vệ sĩ, phòng bị nghiêm ngặt, nên mới không bị giết. Lai Tuấn Thần luôn tự xưng là bạn của Chu Hưng, nên đã nói với Chu Hưng: “*Đại nhân vì nước trừ gian, tận trung, cũng nên chú ý đến sự an toàn của bản thân. Đất nước coi ngài là trụ cột, ngài không nghĩ cho mình, cũng nên nghĩ cho người dân trên khắp thiên hạ.*”

Chu Hưng nghe xong rất hài lòng, liên tục nói: “*Vấn là người quan tâm đến ta, sau này có việc gì, ta nhất định sẽ giúp người, người cứ yên tâm.*”

Lai Tuấn Thần nịnh bợ Chu Hưng, chẳng qua là vì địa vị và quyền lực của Chu Hưng. Để có quan hệ tốt với ông ta, Lai Tuấn Thần thường xuyên rủ ông ta đi ăn chơi, hưởng lạc. Trong mắt người ngoài, họ là những người bạn thân nhất.

Kẻ thù của Chu Hưng thấy ám sát không thành công, bèn dùng chính phương pháp của ông ta để đối phó với ông ta, tố cáo ông ta mưu phản. Võ Tắc Thiên giao cho Lai Tuấn Thần thẩm vấn vụ án này, Lai Tuấn Thần bỗng nhiên trở nên buồn bã. Thuộc hạ của ông ta bèn hỏi: “*Đại nhân và Chu Hưng là bạn thân, chẳng lẽ đại nhân đang lo lắng cho Chu Hưng sao?*”

Lai Tuấn Thần cười khổ, lắc đầu nói: “*Tình bạn chỉ tồn tại giữa những người cùng chí hướng, bây giờ Chu Hưng đã là nghi phạm, chúng ta còn tình nghĩa gì nữa? Ta chỉ lo ông ta quá xảo quyệt, vụ án này khó mà điều tra được.*”

Thuộc hạ của Lai Tuấn Thần rất ngạc nhiên, hít một hơi thật sâu.

Lai Tuấn Thần cũng không kém phần gian xảo, sau khi nghĩ ra kế hoạch, ông ta liền phái người mời Chu Hưng đến uống rượu, nói chuyện phiếm. Ông ta trước tiên hết lời khen ngợi Chu Hưng là cao thủ phá án số một, không ai sánh bằng, sau đó mới giả vờ buồn bã nói: “*Có một tên tù nhân rất xảo quyệt, ta đã dùng đủ mọi hình phạt, nhưng vẫn không thể khiến hắn ta nhận tội, đại nhân có cách nào hay không?*”

Chu Hưng đắc ý, khoe khoang: “*Tù nhân không nhận tội, là vì hình phạt chưa đủ tàn khốc. Ta mới nghĩ ra một cách, đảm bảo không ai chịu đựng được, sẽ ngoan ngoãn nhận tội.*”

Lai Tuấn Thần vội vàng rót rượu cho Chu Hưng, Chu Hưng càng thêm phấn khích, ông ta vừa làm động tác vừa nói: “*Lấy một cái vại lớn, nhốt phạm nhân vào trong, đốt lửa xung quanh vại, nếu phạm nhân không nhận tội, sẽ bị nướng chín, người còn sợ hấn ta không khuất phục sao?*”

Lai Tuấn Thần nghe xong liền cười, sai người mang đến một cái vại lớn, đốt lửa xung quanh, sau đó nói: “*Ta nhận được chỉ dụ của hoàng thượng, đặc biệt đến thăm vấn người về vụ án mưu phản, xin mời “nhập vại”.*”

Chu Hưng chết lặng, vội vàng quỳ xuống đất, dập đầu lia lịa, nói: “*Đại nhân và ta là bạn thân, chuyện này hoàn toàn là bịa đặt, xin đại nhân hãy minh oan cho ta.*”

Lai Tuấn Thần nghiêm nghị, lạnh lùng nói: “*Chúng ta kết giao, là vì công việc, không có tình cảm riêng tư. Nếu người còn nói nhảm, ta sẽ không tha cho người!*”

Chu Hưng ngã gục xuống đất, đành phải khai ra những lời mà Lai Tuấn Thần muốn nghe. Sau đó, Chu Hưng dậm ngực dậm chân, than thở: “*Ta luôn tự cho mình là người biết nhìn người, vậy mà lại bị Lai Tuấn Thần hãm hại, ta đúng là “mất mù”.*”

### 【Nguyên văn】

罪人或免人罪，难为亦为也。

(Tội nhân hoặc miễn nhân tội, nan vi diệc vi dã.)

### 【Dịch nghĩa】

Buộc tội người khác đôi khi có thể giúp mình thoát tội, khó làm cũng phải làm.

### 【Diễn giải】

Những người hãm hại người khác luôn có nhiều lý do và cớ, trong đó, việc làm như vậy có thể giúp họ tránh bị kết tội, là điều mà nhiều người tin tưởng. Họ hãm hại người khác lại nói là để tránh bị hãm hại, là kẻ “*tiên hạ thủ vi cường*”, trong thời đại phong kiến chuyên chế, có lẽ điều này cũng có lý. Nhưng xét từ góc độ nhân tính và công lý xã hội, đây là hành vi cực kỳ tàn nhẫn và trái với đạo lý, không chỉ ích kỷ, mà còn vô lý, hoàn toàn là lời nói dối. Khả năng lừa gạt của gian thần và những kẻ âm mưu trong việc này khiến người ta thường lầm tưởng rằng họ cũng là bất đắc dĩ, bị động, điều này khiến cho tội ác của họ được khoác lên một lớp vỏ bọc hợp pháp, khiến người ta khó mà nhìn thấy bộ mặt thật của chúng. Trên thực tế, việc tạo ra án oan sai, hãm hại người vô tội, bất chấp luân thường đạo lý, chỉ có những kẻ đại gian đại ác, mất hết nhân tính mới có thể làm được, người lương thiện dù thế nào cũng không thể làm ra những chuyện tàn nhẫn như vậy.

### 【Diễn tích】 Sự phản nộ của Đàn Đạo Tế

Thời Nam Bắc triều, Đàn Đạo Tế, đại tướng của nhà Tống, có thể chinh chiến, lập nhiều chiến công, rất được lòng dân. Đàn Đạo Tế có uy danh như vậy, khiến các cận thần trong triều rất ghen ghét, tìm mọi cách để loại bỏ ông.



**Đàn Đạo Tế:** Tướng lĩnh nhà Nam Tống, cuối thời Đông Tấn, theo Lưu Dự đánh Hậu Tần, lập nhiều chiến công, làm quan đến chức Chinh Nam đại tướng quân. Về sau vì công cao át chủ, bị ghen ghét mà giết. Tương truyền, 《Tam thập lục kế》 do Đàn Đạo Tế viết.

**Minh giám (Gương sáng):** Lòng trung thành không phải là lá chắn, kẻ gian tà không chỗ nào không dũi.

Một người bạn thân của Đàn Đạo Tế trong triều biết được tin này, vội vàng viết thư cho ông, nói: *“Ngài là đại tướng quân, nắm giữ binh quyền, dưới trướng lại có nhiều tướng lĩnh dũng mãnh, mấy người con trai của ngài cũng làm quan trong quân đội, tất cả những điều này tuy là vinh quang của ngài, nhưng cũng là lý do khiến người ta ghen ghét. Bây giờ có người nói xấu ngài trong triều, ngài nên tự mình xin từ chức, dâng tấu nhận lỗi.”*

Đàn Đạo Tế đọc xong bức thư, tức giận, nói với các con trai: *“Ta chinh chiến vì nước, chẳng lẽ lại vô liêm sỉ như những kẻ tiểu nhân trong triều nghĩ sao? Ta không phải là vì vinh quang của bản thân, cũng không phải là vì lợi ích cá nhân, lòng ta sáng như ban ngày.”*

Các con trai của ông lo lắng nói: *“Công lao của cha quá lớn, khiến vua chúa lo sợ, từ xưa đến nay đã có rất nhiều trung thần bị giết oan, chúng ta cần gì phải cố chấp? Chi bằng giải giáp về quê, tránh được rất nhiều phiền phức.”* Đàn Đạo Tế thở dài, nói với các con: *“Bây giờ đất nước đang lâm nguy, chiến tranh liên miên, ta là đại tướng quân, vì muốn tránh họa mà bỏ rơi đất nước, ta không thể làm như vậy. Chỉ mong hoàng thượng anh minh, hiểu được tấm lòng của ta.”*

Bành Thành vương Lưu Nghĩa Khang rất coi trọng Đàn Đạo Tế, nhưng cũng sợ ông ta không ai khống chế được, có thể sẽ tạo phản. Các cận thần bèn nhiều lần đến gặp Lưu Nghĩa Khang, khuyên ông ta ra tay bắt giữ Đàn Đạo Tế. Họ nói với Lưu Nghĩa Khang: *“Vương gia là người thân của hoàng thượng, nên chia sẻ gánh nặng cho hoàng thượng. Đàn Đạo Tế văn võ song toàn, lại nắm giữ binh quyền, e rằng có một ngày ông ta sẽ tạo phản, đến lúc đó sẽ không ai địch lại được. Bây giờ vương gia không kết tội ông ta, thì có một ngày ông ta sẽ kết tội vương gia, chi bằng chúng ta ra tay trước? Đây là việc không thể lựa chọn, vương gia đừng nên may mắn.”*

Lưu Nghĩa Khang quyết tâm, nói: *“Không phải người chết, thì chính là ta vong, Đàn Đạo Tế, đừng trách ta vô tình.”*

Không lâu sau, Tống Văn Đế bệnh nặng, Lưu Nghĩa Khang bèn soạn thảo một chiếu thư, triệu tập Đàn Đạo Tế về kinh để họp bàn. Đàn Đạo Tế vội vàng lên đường, vợ ông ta nói: *“Việc này đến quá đột ngột, chàng lại là người quá tốt bụng, đi như vậy, thiếp thật sự lo lắng cho chàng.”*

Đàn Đạo Tế an ủi vợ: *“Triều đình triệu tập, chắc chắn là vì chuyện quân sự, có gì lạ đâu? Ta không có lỗi gì, thì có gì phải sợ? Ta đi nhanh về nhanh, nàng cứ yên tâm.”*

Ông đến kinh đô Kiến Khang, vào cung yết kiến hoàng thượng, sau khi hỏi thăm sức khỏe, liền muốn quay trở về. Bành Thành vương hết sức giữ ông lại, còn giả vờ thân thiết nói: *“Tướng quân vất vả đường xa, nhân tiện nghỉ ngơi vài ngày, cũng để ta thay mặt hoàng thượng an ủi tướng quân.”*

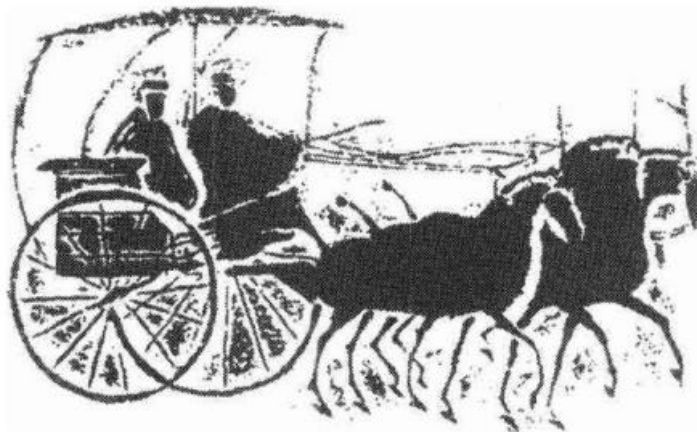
Đàn Đạo Tế không thể từ chối, đành phải ở lại. Sau khi sắp xếp xong mọi việc, Lưu Nghĩa Khang lại triệu Đàn Đạo Tế vào cung, bắt giam ông; đồng thời tuyên bố chiếu thư, tố cáo ông mưu phản. Đàn Đạo Tế bị đả kích này, liền tức giận nói: *“Các người đây là tự hủy hoại Vạn Lý Trường Thành!”*

Rơi vào tay người khác, bất cứ lời nào của Đàn Đạo Tế cũng đều là vô ích. Sau khi ông bị giết, những người không biết sự thật còn cho rằng việc loại bỏ được một mối họa lớn là điều may mắn!

## [HÌNH PHẠT] QUYỀN ĐỆ THẬP NHẤT

Khiến người ta chết, không gì hơn là vu cáo họ phản nghịch; dụ dỗ người ta nhận tội, không dùng hình phạt thì không đạt được. Hình phạt có phương pháp, trừng phạt phải thay đổi, không gì không thi hành, người ta đều phải cúi đầu. Người khôn ngoan sợ tai họa, kẻ ngu ngốc sợ hình phạt; *dùng lời nói để giết người*, là hình phạt cao nhất. Người sáng suốt biết thời thế, kẻ cứng đầu lý sự; dùng thế lực để đối phó với người ta, là *khởi điểm* của hình phạt.

Chết có thể chịu đựng được, đau đớn khó mà chịu đựng nổi, hành hình người ta hãy chọn điểm yếu của họ. Kẻ sĩ không chịu nổi sỉ nhục, người thường sợ liên lụy đến gia đình, trừng phạt người ta hãy đánh vào điểm yếu của họ. Người ta không nhận tội, hãy thêm tội cho họ nặng hơn; không có chứng cứ, hãy ngụy tạo chứng cứ cho giống thật. Hình phạt có thể chưa tới, hãm hại không gì không đến; không phải lo lắng tội lỗi không có tên, mà phải lo lắng bề trên không nghi ngờ. Người hành hình *thì* không phải là người, người bị phạt *thì* không phải là bị phạt. Không phải là người *thì* bị coi thường, không phải là hình phạt *thì* được coi trọng. Bị coi thường thì như cá nằm trên thớt, được coi trọng thì nắm giữ sinh tử. Lựa chọn của con người, chẳng phải là ở chỗ này sao?



### TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Chiêu trò của kẻ âm mưu và thủ đoạn của gian thần, vì tính nhắm mục tiêu mạnh, điểm tấn công chính xác, sức răn đe lớn, nên thường gây chết người, và cũng là điều mà người bình thường không thể chịu đựng được.

Trong các phương pháp hãm hại người khác của gian thần và kẻ âm mưu, không thể bỏ qua sức sát thương của lời đe dọa.

Sự chuyên quyền và áp bức khiến người ta phải xuôi theo dòng nước, cam chịu số phận, cũng tạo cơ cho hành vi tàn ác của gian thần.

Trừng phạt người khác nhắm vào những điểm mà họ không cam tâm, sẽ gây cho họ nỗi đau khổ lớn nhất.

Chỉ cần nắm giữ quyền lực, chỉ cần kiểm soát công cụ dư luận, nạn nhân sẽ không thể phản bác kêu oan, người đời cũng khó mà biết được sự thật.

### **【Nguyên văn】**

致人于死，莫逾构其反也；诱人以服，非刑之无得焉。

(Trí nhân ư tử, mạc du cấu kỳ phản dã; dụ nhân dĩ phục, phi hình chi vô đắc yên.)

### **【Dịch nghĩa】**

Khiến người ta chết, không gì hơn là vu cáo họ phản nghịch; dụ dỗ người ta nhận tội, không dùng hình phạt thì không đạt được.

### **【Diễn giải】**

Từ xưa đến nay, những kẻ âm mưu đều giỏi dùng kế vu cáo người khác mưu phản. Mọi triều đại, thủ đoạn “*tra tấn ép cung*” đều được gian thần ưa chuộng. Tâm lý sợ người khác tạo phản là điểm chung của những người cai trị, họ rất nhạy cảm và đa nghi về việc này, hình phạt cũng rất tàn khốc, không tha thứ. Điều này đã tạo cơ hội và lý do tuyệt vời cho những kẻ âm mưu hãm hại đối thủ chính trị, loại bỏ những người bất đồng quan điểm. Đa phần mọi người đều sợ bị trừng phạt về thể xác, dưới sự tra tấn tàn khốc, ít ai có thể chịu đựng được đến cùng. Vì vậy, gian thần đã nắm bắt được điểm yếu này của con người, dùng nó để ép buộc người ta phục tùng ý chí của mình, tùy tiện tạo ra án oan sai. Chiêu trò của những kẻ âm mưu và thủ đoạn của gian thần, vì tính nhắm mục tiêu mạnh, điểm tấn công chính xác, sức răn đe lớn, nên thường gây chết người, và cũng là điều mà người bình thường không thể chịu đựng được.

### **【Diễn tích】** Dương Tú bị hãm hại

Dương Tú là con trai thứ ba của Tùy Văn Đế Dương Kiên, được phong làm Thực vương. Sau khi Dương Quảng dùng âm mưu để lật đổ Dương Dũng, tự mình lên làm Thái tử, để củng cố địa vị, ông ta đã coi Dương Tú là đối thủ tiềm ẩn, muốn loại bỏ ông.

Vì vậy, ông ta đã gọi Dương Tố, quyền thần đã đầu quân cho mình, đến, nói với ông ta: “*Nếu không loại bỏ Dương Tú, ta sẽ không bao giờ yên tâm, người có thể nghĩ ra cách nào không?*”

Dương Tố mỉm cười, nói: “*Ông ta là người rộng lượng, không màng danh lợi, rất khó để tìm ra lỗi của ông ta.*”

Dương Quảng lo lắng, nói: “*Người luôn giỏi mưu mẹo, chẳng lẽ người không nổi lòng nào, muốn tha cho ông ta sao?*”

Dương Tố liên tục xua tay, nghiêm túc nói: “*Thái tử đã hiểu lầm rồi. Lão thần đang nghĩ, nếu muốn giết chết ông ta, lật đổ ông ta hoàn toàn, thì chỉ có cách tố cáo ông ta mưu phản, nhưng hoàng thượng sao có thể dễ dàng tin tưởng? Hơn nữa, với tính cách và hành động ngày thường của ông ta, triều đình sẽ không tin rằng ông ta sẽ mưu phản. Việc này đã là không thể tránh khỏi, xin Thái tử cho lão thần suy nghĩ kỹ, lên kế hoạch chu đáo.*”

Từ đó, Dương Tố thường xuyên nói xấu Dương Tú trước mặt Dương Kiên, để Dương Kiên tin tưởng, ông ta còn giả vờ thần bí nói dối với Dương Kiên: “*Dương Tú tự xưng mình có tướng mạo của bậc thiên tử, bệ hạ nghĩ sao?*”

Dương Kiên tất nhiên là không thích điều này. Lâu dần, những lời nói xấu xa của Dương Tố cuối cùng đã khiến Dương Kiên nổi giận, ông ta gọi Dương Tú về kinh, giao cho Dương Tố thẩm vấn Dương Tú.

Dương Tố có được cơ hội này, tất nhiên sẽ không bỏ qua cho Dương Tú. Sau khi dụ dỗ Dương Tú tự nhận mình mưu phản không thành công, ông ta liền hung dữ quát: “*Tuy*

*người là hoàng tử, nhưng bây giờ là phạm nhân trong tay ta, ta có vô số cực hình, người cứ từ từ mà hưởng thụ.”*

Dưới sự tra tấn tàn khốc, Dương Tú, người được nuông chiều từ nhỏ, kêu la thảm thiết, Dương Tổ làm như không thấy, chỉ giục cai ngục tăng thêm hình phạt. Không lâu sau, Dương Tú ngất xỉu. Dương Tổ cho người gọi ông ta dậy, Dương Tú thấy Dương Tổ như thấy quỷ, run rẩy toàn thân. Ông ta liên tục nói nhận tội, tự thú rằng mình đã nguyên rủa hoàng thượng, mong ông ta chết sớm, chuẩn bị tạo phản.

Có được lời khai, Dương Tổ vội vàng đến báo tin vui cho Dương Quảng. Dương Quảng rất vui mừng, nhưng lại nói với Dương Tổ: *“Tuy ông ta đã nhận tội, nhưng lại thiếu bằng chứng. Với sự thông minh của phụ hoàng, chưa chắc người đã tin, phải làm sao bây giờ?”*

Dương Tổ suy nghĩ một chút, liền nói: *“Dùng ‘Vu cổ’ để hãm hại người khác, từ xưa đã có, Thái tử sao không gán cho Dương Tú tội danh này?”*

“Vu cổ” là một phương pháp hãm hại người khác dựa trên mê tín, tức là làm một hình nhân, viết tên và lời nguyện lên đó, cắm đầy đinh vào hình nhân, chôn xuống đất, cầu nguyện trước thần linh, để nguyên rủa người ta chết. Dương Quảng bèn sai người làm hai hình nhân bằng gỗ, viết tên phụ hoàng Dương Kiên và em trai thứ tư là Hán vương Dương Lượng lên đó, còn viết lời nguyện rủa họ chết sớm, chôn chúng dưới chân núi Hoa Sơn. Sau khi sắp xếp xong xuôi, Dương Tổ mới vào cung yết kiến Dương Kiên, trình bày lời khai của Dương Tú, đồng thời kể lại chuyện “Vu cổ”. Dương Kiên xem xong lời khai, mắng chửi Dương Tú đáng chết. Đợi đến khi Dương Tổ đến chân núi Hoa Sơn đào hai hình nhân đó lên, đưa cho Dương Kiên xem, Dương Kiên tức giận đến mức “bốc khói”, nói: *“Dương Tú độc ác như vậy, thật sự nằm ngoài sức tưởng tượng của ta!”*

Ông ta kiên quyết muốn chém đầu Dương Tú, sau khi các đại thần hết lời khuyên can, ông ta mới tha chết cho Dương Tú. Kết quả là Dương Tú bị phế truất, giam cầm trong phủ, không được gặp vợ.

.....

### **【Nguyên văn】**

刑有术，罚尚变，无所不施，人皆授首矣。

*(Hình hữu thuật, phạt thượng biến, vô sở bất thi, nhân giai thụ thủ hỷ.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Hình phạt có phương pháp, trừng phạt phải thay đổi, không gì không thi hành, người ta đều phải cúi đầu.

### **【Diễn giải】**

Trong việc ép buộc người ta nhận tội, việc sử dụng đúng lúc các loại hình phạt và việc liên tục thay đổi phương pháp, chỉ có một mục đích, đó là khiến người ta không thể chịu đựng được, tạo ra nỗi sợ hãi tột độ, từ đó không còn chống cự, cúi đầu nhận tội. Trong việc này, những kẻ tạo ra án oan sai không tiếc công sức, nghĩ ra đủ loại hình phạt tàn khốc, tăng cường mức độ bức hại và đe dọa tinh thần, ép buộc người ta nhanh chóng nhận tội, từ đó tiết kiệm công sức, dùng thời gian ngắn nhất để kết thúc vụ án. Cần phải chỉ ra rằng, những kẻ thi hành án vô nhân tính này, họ coi việc này là niềm vui, lấy việc hành hạ người khác làm vinh dự, điều này không chỉ phản ánh tâm lý biến thái và sự tàn nhẫn đến cùng cực của

họ, mà còn cho thấy dưới chế độ phong kiến chuyên chế, mọi thứ của con người đều bị bóp méo, ngay cả trí tuệ mà con người tự hào cũng bị lợi dụng, trở thành công cụ để giết người.

### **【Diễn tích】** Những phát minh của gian thần

Trong số những gian thần được Võ Tắc Thiên sủng ái, Lai Tuấn Thần là người có tài *“phát minh sáng tạo”* nhất. Những cực hình mà ông ta nghĩ ra rất tàn nhẫn, khiến cho tất cả các quan lại và người dân, trừ Võ Tắc Thiên và họ hàng nhà họ Võ, đều phải run sợ.

Theo thống kê chưa đầy đủ, các loại hình phạt mà Lai Tuấn Thần sử dụng khi thẩm vấn bị cáo, chỉ riêng *“gông”* thôi, đã có mười cái tên khiến người ta *“hồn bay phách lạc”*, đó là *“Định bách mạch”*, *“Suyễn bất đắc”*, *“Đột địa hồng”*, *“Trứ tức thừa”*, *“Thất hồn đả”*, *“Thực đồng phân”*, *“Phân thị thực”*, *“Tử trư sâu”*, *“Cầu tức tử”*, *“Cầu phá gia”*. Những loại gông này, nhẹ thì khiến người ta tay chân bị gãy, nặng thì khiến người ta chết ngay tại chỗ. Điều khiến người ta sợ hãi hơn nữa là, trước khi thẩm vấn nghi phạm, Lai Tuấn Thần luôn cho người thi hành án ngay trước mặt nghi phạm, hơn nữa còn không cho nghi phạm nhắm mắt. Cùng với tiếng kêu la thảm thiết và cảnh tượng máu me be bét, có nghi phạm ngất xỉu ngay tại chỗ, có người còn bị dọa đến phát điên. Khiến cho nhiều vụ án, chưa cần dùng hình, nghi phạm đã ngoan ngoãn nhận tội.

Các đại thần trong triều từng nghi ngờ khả năng phá án của Lai Tuấn Thần, họ đã tâu với Võ Tắc Thiên: *“Nếu một người tự nhận mình mưu phản, thì không chỉ bản thân ông ta bị giết, mà cả gia tộc cũng sẽ bị tru di, tội danh như vậy, sao họ có thể dễ dàng thừa nhận? Chúng tôi nghi ngờ Lai Tuấn Thần đang ‘làm trò’, cố tình lừa gạt hoàng thượng.”*

Võ Tắc Thiên cũng thấy tò mò, sau khi hỏi, Lai Tuấn Thần bèn giải thích: *“Đây quả thực là việc khó, nhưng chính vì vậy, mới thể hiện được thủ đoạn của thần. Họ vốn đã chuẩn bị sẵn sàng để liều chết chống cự, thậm chí có người còn định tự sát, nhưng cực hình của thần, khiến họ sống không bằng chết, còn đau đớn hơn cả cái chết. Họ không thể chịu đựng được nữa, vì muốn sống sót, nên đã thành thật khai báo.”*

Võ Tắc Thiên không nói gì. Bà là phụ nữ mà lại cướp ngôi nhà Lý, trong thời đại đó, tất nhiên là bị đa số người phản đối. Để bảo vệ triều đại của mình, bà đã áp dụng chính sách trọng dụng gian thần một cách cực đoan, mục đích là để thực hiện cuộc thăm sát quy mô lớn, nhưng bề ngoài lại hợp pháp.

Có sự ủng hộ của Võ Tắc Thiên, người nắm giữ quyền lực tối cao, rất nhiều gian thần đã xuất hiện. Để lấy lòng và thể hiện năng lực, họ đã nghĩ ra đủ loại cực hình mới. Để được trọng dụng, những vụ án oan sai mà họ tạo ra ngày càng lớn, mà tất cả những điều này đều nhờ vào những cực hình mà họ *“phát minh”* ra.

Một số cực hình của Lai Tuấn Thần có những cái tên rất mỹ miều, về mặt này, trí tưởng tượng của Lai Tuấn Thần có thể nói là đạt đến đỉnh cao. Trái ngược với những cái tên đẹp đẽ đó, những cực hình này vô cùng tàn nhẫn và độc ác.

*“Phượng hoàng triển xỉ”*: trói bị cáo vào một khúc gỗ ngắn, vịn hai tay như vịn dây thừng, đau đớn không chịu nổi, không lâu sau, hai tay của bị cáo sẽ bị vịn gãy. *“Lư câu bạt quyết”*: trói bị cáo vào cột, dùng dây thừng buộc vào cổ, kéo về phía trước, nếu không nhận tội ngay lập tức, cổ sẽ bị gãy, chết ngay tại chỗ. *“Tiên nhân hiến quả”*: bắt bị cáo cỡi trần, quỳ trên đồng gạch vụn, hai tay nâng gông lên quá đầu, chỉ trong chốc lát, đầu gối sẽ đau đến tận xương tủy, máu chảy lênh láng. *“Ngọc nữ dâng thê”*: bắt bị cáo trèo lên thang cao, dùng dây thừng buộc vào cổ, kéo về phía sau, nếu không nhận tội, bị cáo sẽ bị ngạt thở mà chết, nếu không chết ngay thì cũng sẽ bị ngã chết.

Tòa Nguyên Lễ cũng là một gian thần nổi tiếng, ông ta cũng có những phát minh độc đáo của riêng mình. Ông ta bắt bị cáo thò đầu vào một chiếc lồng sắt đặc chế, bên trong lồng sắt có rất nhiều kim sắt, nếu không nhận tội ngay, kim sắt trong lồng sẽ dài ra, đâm xuyên đầu bị cáo. Ông ta còn treo ngược bị cáo lên, buộc đá vào đầu, nếu bị cáo chống cự, ông ta sẽ tăng thêm trọng lượng của đá. Chiêu trò nổi tiếng nhất của Tòa Nguyên Lễ là dùng vòng sắt siết chặt đầu bị cáo, đóng nêm gỗ vào khe hở, nếu không nhận tội, ông ta sẽ dùng lực đập vào nêm gỗ, khiến đầu bị cáo vỡ toang mà chết.

Hầu Tư Chỉ là một gian thần mù chữ, tuy ông ta không có gì đặc biệt, nhưng chỉ cần một chiêu cũng đủ khiến người ta sợ hãi. Ông ta thường trói hai chân bị cáo lại, kéo lê trên mặt đất, nếu bị cáo không nhận tội, thì thân thể và đầu sẽ bị kéo lê đến nát bét, nỗi đau đớn đó khó mà diễn tả được.

### **[Nguyên văn]**

智者畏祸，愚者惧刑；言以诛人，刑之极也。

*(Trí giả uý họa, ngu giả cù hình; ngôn dĩ tru nhân, hình chi cực dã.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Người khôn ngoan sợ tai họa, kẻ ngu ngốc sợ hình phạt; dùng lời nói để giết người, là hình phạt cao nhất.

### **[Diễn giải]**

Trong các phương pháp hãm hại người khác của gian thần và kẻ âm mưu, không thể bỏ qua sức sát thương của lời nói đe dọa. “*Không đánh mà thắng*”, họ cũng đặc biệt coi trọng điều này. Nếu có thể không tốn công sức mà khiến bị cáo nhận tội, thì họ sao lại không muốn? Vấn đề là rất ít người có thể làm được điều này, nó không chỉ cần trí tuệ hơn người, mà còn phải hiểu rõ bị cáo, như vậy mới có thể “*đánh vào tâm lý*”, vừa đe dọa vừa dụ dỗ, khiến bị cáo hoàn toàn mất đi sức chống cự. Trong việc này, thái độ và điểm yếu của người khôn ngoan và kẻ ngu ngốc là khác nhau. Người khôn ngoan sợ tai họa, hãy phân tích lợi hại cho họ, để họ biết hậu quả nghiêm trọng, có người sẽ không còn ngoan cố chống đối nữa; còn kẻ ngu ngốc thì “*không thấy quan tài không đổ lệ*”, nếu không bị trừng phạt, họ sẽ luôn may mắn. Gian thần và những kẻ âm mưu chính là nắm bắt được đặc điểm hành vi này của họ, nên mới có cách hành động khác nhau, tập trung vào những điểm khác nhau. Về mặt này, họ không chỉ là “*cao thủ hãm hại người khác*”, mà còn có thể coi là “*bậc thầy tâm lý*”.

### **[Diễn tích]** Âm mưu của Lư Kỷ

Thời Đường Đức Tông, Lư Kỷ và Dương Viêm cùng làm tể tướng, luôn công kích lẫn nhau, như nước với lửa. Lư Kỷ nhiều lần muốn loại bỏ Dương Viêm khỏi triều đình, nhưng vì Dương Viêm giỏi quản lý tài chính, lại có tài văn chương, nên Đức Tông nhất thời không thể thiếu ông ta, vì vậy, âm mưu của Lư Kỷ nhiều lần thất bại, khiến ông ta rất lo lắng.

Một lần, Lư Kỷ nói ra nỗi lòng của mình với tâm phúc, người đó bèn hiến kế cho ông ta: “*Hoàng thượng bây giờ đang tin tưởng Dương Viêm, ngài lại thường xuyên nói xấu ông ta, cứ như vậy, hoàng thượng sẽ nghi ngờ dụng ý của ngài, không những không lật đổ được ông ta, mà ngài còn chuốc họa vào thân. Theo ta, ngài nên tìm cơ hội thích hợp, không công*

*khai nói xấu ông ta, mà âm thầm ra tay, hoàng thượng sẽ dễ dàng chấp nhận hơn, Dương Viêm cũng không nhận ra, chẳng phải là cách tốt hơn sao?”*

Lư Kỷ nghe xong, liền tìm cơ hội để hành động. Không lâu sau, phiên trấn Lương Sùng Nghĩa tạo phản, Đức Tông muốn phái Lý Hi Liệt, một phiên trấn khác, đi đánh dẹp, nhưng Dương Viêm lại nhiều lần ngăn cản: *“Lý Hi Liệt có dã tâm, là người giống như Lương Sùng Nghĩa, nếu để ông ta lập công, ông ta sẽ càng thêm kiêu ngạo, coi thường triều đình, chẳng phải là càng nguy hiểm hơn sao?”*

Đức Tông không nghe, Dương Viêm lại kiên quyết phản đối. Đức Tông rất bất mãn với ông ta, liền trực tiếp ra lệnh cho Lý Hi Liệt xuất binh. Không may, trời đổ mưa lớn, Lý Hi Liệt vì chuẩn bị chưa kỹ, đường sá lại lầy lội, khó đi, nên việc xuất binh bị trì hoãn. Lư Kỷ nhân cơ hội này nói với Đức Tông: *“Dương Viêm không những mạo phạm bệ hạ, mà bây giờ Lý Hi Liệt cũng vì ông ta nói xấu mình mà không chịu xuất binh, Dương Viêm thực sự không nên làm hồng việc như vậy! Việc dẹp loạn không thể trì hoãn, bệ hạ sao không tạm thời bãi chức tể tướng của Dương Viêm, để Lý Hi Liệt yên tâm xuất binh? Đợi đến khi dẹp loạn xong, lại cho Dương Viêm phục chức, cũng không coi là thiệt thòi gì đối với ông ta.”*

Những lời này của Lư Kỷ không hề có ý công kích Dương Viêm. Đức Tông đang nóng lòng dẹp loạn, liền đồng ý ngay. Dương Viêm bị bãi chức tể tướng, Lư Kỷ nắm giữ toàn bộ quyền lực, ông ta tất nhiên sẽ không để cho Dương Viêm có cơ hội trở mình, bèn nhân cơ hội này, vu cáo Dương Viêm có ý định tạo phản, âm mưu làm loạn. Đức Tông ban đầu không tin những lời vu khống của Lư Kỷ, ông nói: *“Ta hiểu rõ Dương Viêm, ông ta là người thông minh, hành động thận trọng. Nói ông ta mưu phản, người lại không có bằng chứng, việc này khó mà tin được.”*

Lư Kỷ bị từ chối, nhưng ông ta không nản lòng. Ông ta sai người đi thu thập thông tin về Dương Viêm, hy vọng có thể tìm ra được gì đó để làm bằng chứng. Kết quả là việc Dương Viêm xây dựng từ đường cho tổ tiên bên cạnh Khúc Giang trì ở Trường An đã bị Lư Kỷ để ý. Ông ta liền nói với Đức Tông: *“Dương Viêm có ý định tạo phản, việc này không hề tầm thường. Nơi đó có “vương khí”, ai cũng biết, triều đình xưa nay không cho phép xây dựng nhà cửa ở đó. Trước đây, Huyền Tông đã từng ra lệnh cho tể tướng Tiêu Tung dời từ đường của ông ta xây dựng ở đó đi, bây giờ Dương Viêm biết rõ mà còn cố tình vi phạm, chẳng phải là rõ ràng có dụng ý xấu sao?”*

Đức Tông nghe xong liền sợ hãi, lập tức ra lệnh đày Dương Viêm đến Nhai Châu. Sau khi bị Lư Kỷ nhiều lần xúi giục, Đức Tông lại cho người giết chết Dương Viêm.

### **[Nguyên văn]**

明者识时，顽者辩理；势以待人，罚之肇也。

*(Minh giả thức thời, ngoan giả biện lý; thế dĩ đãi nhân, phạt chi triệu dã.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Người sáng suốt biết thời thế, kẻ cứng đầu lý sự; dùng thế lực để đối phó với người ta, là khởi điểm của hình phạt.

### **[Diễn giải]**

Tục ngữ có câu, *“biết thời thế là người anh hùng”*. Trong mắt gian thần và những kẻ âm mưu, những người chống lại họ, không chịu nhận tội, chính là những người không biết thời thế. Điều này vừa cho thấy sự kiêu ngạo và tự đại của chúng, vừa thể hiện trạng thái thực

sự của chế độ phong kiến chuyên chế, nơi đúng sai bị đảo lộn, cực hình tràn lan. Trong hiện thực đen tối này, công lý bị vứt bỏ, chính nghĩa bị bóp nghẹt. Mọi việc đều không thể nói lý, cường quyền và bạo lực khiến người ta chỉ có thể hành động theo ý muốn của những kẻ nắm quyền, nếu không sẽ bị coi là phản nghịch, bị trừng phạt tàn khốc. Sự chuyên quyền và áp bức như vậy khiến người ta phải xuôi theo dòng nước, cam chịu số phận. Còn trọng tâm và mục đích trừng phạt của những kẻ thống trị sẽ ngày càng quá đáng, dựa theo sự thay đổi của tình hình, tùy ý đánh đập và vu cáo những người không tuân theo và không hợp tác với họ, gán cho họ đủ loại tội danh. Đây là nguồn gốc của nền chính trị tàn bạo, cũng là nguyên nhân căn bản khiến xã hội phong kiến ngày càng suy đồi, đạo đức xuống cấp.

### **【Diễn tích】** Điểm yếu của Trương Sưởng

Thời Hán Tuyên Đế, Trương Sưởng được triều đình triệu tập từ Giao Đông đến kinh đô, làm Kinh Triệu Doãn. Vừa mới nhậm chức, đã có người tố tụng nhắc nhở Trương Sưởng: *“Nơi này không giống những nơi khác, vì có sự che chở của những người quyền quý trong triều, nên trộm cướp hoành hành, không ai dám quản. Ngài đừng nên hành động thiếu suy nghĩ, cứ ‘mắt nhắm mắt mở’ cho qua chuyện là được.”*

Trương Sưởng ghét cái ác như kẻ thù, phản bác: *“Ta là quan phụ mẫu của kinh thành, sao có thể để mặc cho trộm cướp hoành hành, chỉ ngồi không hưởng lộc? Cứ như vậy, quan lại và trộm cướp câu kết với nhau, chính nghĩa không được thực thi, triều đình sẽ tự sụp đổ. Ta được giao trọng trách này, tất nhiên phải diệt trừ gian ác, tận trung vì nước.”*

Trương Sưởng quyết tâm diệt trừ trộm cướp, ông trước tiên tìm hiểu tình hình từ những người dân ở Trường An, điều tra nơi ẩn náu của bọn trộm cướp, sau đó cẩn thận sắp xếp nhân lực, lên kế hoạch hành động. Lúc này, có người đề nghị: *“Trộm cướp ở đây rất đông và mạnh, chi bằng dùng mưu kế. Nếu đại nhân làm theo kế của ta, có thể bắt được tất cả bọn trộm cướp, không tốn nhiều công sức.”*

Trương Sưởng nghe theo lời khuyên của người đó, bèn tìm đến những tên trộm cướp cầm đầu, vừa dùng hình phạt, vừa dùng pháp luật để thuyết phục, sau khi họ nhận tội, Trương Sưởng liền phong cho họ làm những chức quan nhỏ trong nha môn. Hành động này khiến nhiều người ngạc nhiên, họ trách Trương Sưởng: *“Không trừng phạt họ cũng được rồi, lại còn cho họ làm quan, thật là quá đáng, làm sao có thể khiến người ta tâm phục?”*

Trương Sưởng không quan tâm, kiên quyết làm theo ý mình. Thuộc hạ của những tên trộm cướp cầm đầu đó thấy thủ lĩnh của mình được làm quan, bèn từ khắp nơi đến chúc mừng. Những tên trộm cướp cầm đầu làm theo lời dặn của Trương Sưởng, chuốc say thuộc hạ, dùng đất đỏ đánh dấu lên sau lưng áo của họ. Sau khi bữa tiệc kết thúc, các quan lại phụ trách bắt trộm cướp đợi sẵn bên ngoài, dựa vào dấu hiệu này, đã bắt giữ những tên trộm cướp ra khỏi cửa. Làm như vậy, không lâu sau, Trương Sưởng đã dẹp yên được nạn trộm cướp, kinh đô Trường An trở nên yên bình.

Hành động được lòng dân như vậy, lại khiến những người quyền quý trong triều căm hận. Họ không thể công khai bênh vực bọn trộm cướp, nên đã tìm mọi cách để bắt lỗi Trương Sưởng, muốn nhân cơ hội này trả thù ông. Nhưng Trương Sưởng không có gì sai trái, những lỗi nhỏ cũng không tìm ra, những người quyền quý đó sốt ruột. Họ nghe nói Trương Sưởng thường xuyên vẽ lông mày cho vợ, bèn lấy việc này làm cớ, tố cáo với hoàng đế: *“Trương Sưởng không có lễ độ của bề tôi, hành vi thấp hèn, không đứng đắn, loại người này không thể nào làm quan trong triều, xin hoàng thượng hãy nghiêm trị, bãi chức ông ta.”*

Càng ngày càng có nhiều người lên án Trương Sưởng, những lời nói của họ cũng ngày càng quá đáng. Hán Tuyên Đế bèn gọi Trương Sưởng đến, hỏi thẳng: “*Những gì họ nói có phải là sự thật không?*”

Trương Sưởng tức giận trong lòng, nhưng vẫn gật đầu, nói: “*Đó là chuyện riêng tư, liên quan gì đến người khác? Liên quan gì đến việc triều chính? Họ “tiểu sự đại tác”, là có dụng ý khác, xin hoàng thượng làm chủ cho thần.*” Hán Tuyên Đế nhất thời không biết nói gì, sau đó mới nói: “*Tuy nói như vậy, nhưng người cũng nên tự trọng.*”

Trương Sưởng sau này có nhiều thành tựu, nhưng Hán Tuyên Đế lại không trọng dụng ông. Những người quyền quý trong triều vẫn nắm lấy điểm yếu này, không ngừng công kích và chỉ trích Trương Sưởng.

### **【Nguyên văn】**

死之能受，痛之难忍，刑人取其不堪。

(*Tử chi năng thụ, thống chi nan nhẫn, hình nhân thủ kỳ bất kham.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Chết có thể chịu đựng được, đau đớn khó mà chịu đựng nổi, hành hình người ta hãy chọn điểm yếu của họ.

### **【Diễn giải】**

Nỗi đau của cái chết chỉ là nhất thời, còn sự tra tấn và hành hạ về thể xác mới thực sự khiến người ta sống không bằng chết. Nỗi đau này thường khiến người ta chỉ muốn chết nhanh chóng, mà không còn sợ chết nữa. Gian thần và những kẻ âm mưu tất nhiên hiểu rõ tâm lý này của con người, điều mà chúng muốn chính là sự khuất phục của người ta khi không thể chịu đựng được sự tra tấn. Vì vậy, chúng cố tình không để cho người bị tra tấn chết, mà bằng mọi cách hành hạ, thậm chí còn sỉ nhục và bôi nhọ danh dự của họ cùng với sự trừng phạt về thể xác. Chỉ cần biện pháp nào hiệu quả, chúng đều sẽ không chút do dự mà sử dụng. Phải nói rằng ý chí và sức chịu đựng của con người rất cuộc vẫn có giới hạn, trước sự tra tấn tàn nhẫn này, gian thần và những kẻ âm mưu thường đạt được mục đích. Khi chúng “*ăn mừng chiến thắng*”, thì hành vi xấu xa của chúng cũng đã bị ghi vào lịch sử, để lại tiếng xấu muôn đời.

### **【Diễn tích】** Bản lĩnh của Chu Hưng

Chu Hưng khi mới làm gian thần, vì thủ đoạn tàn nhẫn, giỏi đoán ý cấp trên, phá án nhanh chóng, nên rất được Võ Tắc Thiên coi trọng. Nhưng Ngụy Huyền Đồng, tể tướng lúc bấy giờ, lại nói với Võ Tắc Thiên: “*Chu Hưng tùy tiện giết người, gian xảo, bệ hạ không nên quá tin tưởng ông ta. Ông ta là người quá táo tợn, thần thực sự lo lắng ông ta sẽ làm ra chuyện gì đó quá khích, khiến bệ hạ khó xử.*”

Chu Hưng biết chuyện này, bèn coi Ngụy Huyền Đồng là mục tiêu tiếp theo, ngày đêm nghĩ cách hãm hại ông ta.

Đại tướng Hắc Xỉ Thường lập nhiều chiến công, ông rất kính trọng Ngụy Huyền Đồng, hai người thường xuyên qua lại. Một lần, Chu Hưng thấy hai người cùng nhau đi chơi, xe ngựa và tùy tùng rất đông, liền nảy ra một ý tưởng, vội vàng đến gặp Võ Tắc Thiên, tố cáo: “*Các đại thần trong triều và các tướng lĩnh nắm giữ binh quyền luôn thân thiết với nhau, nửa bước không rời, bệ hạ cho rằng đây là chuyện bình thường sao? Hiện nay, Ngụy*

*Huyền Đồng và đại tướng Hắc Xỉ Thường qua lại với nhau rất đáng ngờ, lại có người tố cáo họ sắp sửa mưu phản, hôm nay ta thấy họ đi lại trên đường, có rất nhiều binh lính hộ vệ, phô trương, nên đến đây để báo cáo với bộ hạ.”*

Võ Tắc Thiên bèn ra lệnh cho Chu Hưng điều tra kỹ lưỡng việc này, Chu Hưng liền bắt Ngụy Huyền Đồng và Hắc Xỉ Thường để thẩm vấn. Ban đầu, Chu Hưng để cho thuộc hạ xử lý vụ án này, nhưng vài ngày sau, thuộc hạ lại báo cáo với ông ta: “*Ngụy Huyền Đồng và Hắc Xỉ Thường “mềm nắn rắn buông”, không chịu nhận tội, xem ra chỉ có thể nhờ đại nhân ra tay.”*

Chu Hưng thầm kinh ngạc, nhưng lại cười lạnh: “*Vẫn là các người bất tài, phải để ta ra tay, chẳng phải là nể mặt họ quá sao?”*

Thuộc hạ bèn dâng bốc Chu Hưng là người có tài năng xuất chúng, không ai sánh bằng. Chu Hưng đắc ý, nói với họ: “*Gặp phải loại người cứng đầu này, các người không làm được gì, thì hãy xem bản lĩnh của ta. Làm nghề này mà không có chút bản lĩnh thì sao được? Đừng nói là họ bị nghi ngờ mưu phản, dù là hoàn toàn bị oan, cũng phải khiến họ cúi đầu nhận tội. Nếu không làm được điều này, thì chúng ta còn có thể tồn tại sao?”*

Chu Hưng bèn đích thân thẩm vấn hai người. Ngụy Huyền Đồng và Hắc Xỉ Thường vừa nhìn thấy Chu Hưng, liền mắng chửi. Chu Hưng lại cười lạnh, nói: “*Các người làm như vậy, chẳng qua là muốn chết, để khỏi bị tra tấn, sao ta có thể mắc bẫy của các người? Nói thật với các người, nếu các người chịu khuất phục, thành thật khai báo, ta sẽ xin hoàng thượng tha cho người nhà của các người. Nếu không, các người không chỉ phải chết, mà còn phải chịu nhiều cực hình, liên lụy đến cả người nhà, kết cục này sẽ rất bi thảm, các người thực sự muốn như vậy sao?”*

Chưa nói hết câu, Ngụy Huyền Đồng và Hắc Xỉ Thường đã toát mồ hôi lạnh, sắc mặt tái mét. Họ nhìn nhau, rồi cúi đầu thờ dài. Ngụy Huyền Đồng nói trước: “*Chúng tôi bị oan uổng, vì người nhà, không dám kêu oan với đại nhân, mong đại nhân tha thứ, dù chúng tôi có chết cũng đáng.”*

Chu Hưng liên tục đồng ý. Ngụy Huyền Đồng và Hắc Xỉ Thường vừa khóc vừa nhận tội, Võ Tắc Thiên bèn ra lệnh xử tử họ.

Sau đó, thuộc hạ của Chu Hưng hỏi ông ta về bí quyết, Chu Hưng cười gian xảo, đáp: “*Họ, một người là tể tướng, một người là đại tướng quân, những chiêu trò thông thường không có tác dụng với họ, chắc chắn là họ đã không tiếc mạng sống của mình nữa, chỉ có thể tấn công vào điểm khác. Làm cha, không ai là không quan tâm đến con cháu của mình, ta dùng điều này để uy hiếp, quả nhiên đã thành công. Vì ta biết, đó là lẽ thường tình.”*

.....

### **[Nguyên văn]**

士不耐辱，人患株亲，罚人伐其不甘。

(Sĩ bất nại nhục, nhân hoạn tru thân, phạt nhân phạt kỳ bất cam.)

### **[Dịch nghĩa]**

Kẻ sĩ không chịu nổi sỉ nhục, người thường sợ liên lụy đến gia đình, trừng phạt người ta hãy đánh vào điểm yếu của họ.

### **[Diễn giải]**

Trừng phạt người khác nhắm vào những điểm mà họ không cam tâm, sẽ gây cho họ nỗi

đau khổ lớn nhất, cũng sẽ khiến họ phải kiêng dè, đau đớn không nở từ bỏ, như vậy sẽ nắm được thế chủ động, không chế được người khác. Chiến lược trừng phạt người khác này của gian thần và những kẻ âm mưu, một mặt mang lại cho chúng khoái cảm bệnh hoạn, mặt khác, dưới sự uy hiếp và kích thích này, ngay cả những người kiên cường cũng khó tránh khỏi việc từ bỏ, không còn chống cự. Đây tuy là thủ đoạn nham hiểm, nhưng cũng không thể phủ nhận, đây có lẽ chính là bí quyết khiến gian thần và những kẻ âm mưu thường xuyên thành công. Chúng rất hiểu lòng người, giỏi sử dụng những chiến lược khác nhau đối với những người khác nhau. Đồng thời, việc kẻ sĩ không chịu nổi sự sỉ nhục, người chính trực quá coi trọng tình cảm, vốn là những phẩm chất tốt đẹp của con người, ở đây lại thể hiện mặt bất lợi của nó. Kết quả là tạo cơ hội cho tiểu nhân lợi dụng, để thực hiện âm mưu của chúng.

### **【Diễn tích】** Sự thay đổi lớn của Tôn Gia Cán

Không lâu sau khi Ung Chính lên ngôi, Tôn Gia Cán ở Hàn Lâm viện đã dâng tấu về vấn đề chính trị nhạy cảm là *“người thân ruột thịt”*, ám chỉ Ung Chính bạc tình bạc nghĩa, đối xử tàn nhẫn với anh em, nghiêm khắc với đại thần. Ung Chính vốn muốn giết ông, nhưng vì mình vừa mới lên ngôi, Tôn Gia Cán lại có danh tiếng, nên đã kìm nén cơn giận, chỉ đuổi ông ra khỏi Hàn Lâm viện.

Trải qua nguy hiểm này, Tôn Gia Cán lại không hề thay đổi, ông nói với những người khuyên mình nên cẩn thận: *“Ta xuất thân Tiến sĩ, đọc nhiều sách thánh hiền, sao có thể học theo những kẻ nịnh nọt, cầu xin tha thứ, không nói lời khuyên nhủ? Dù có phải chết, ta cũng sẽ không làm những chuyện sỉ nhục người đọc sách.”*

Người khuyên ông thờ dài nói: *“Ông coi trọng danh dự, không chịu lấy lòng hoàng thượng, thì làm sao có thể tồn tại trong quan trường? Ông đừng lấy việc không chịu sỉ nhục làm vinh dự, theo ta thấy, đó không phải là ưu điểm của ông, mà là nhược điểm chết người. Cứ như vậy, tai họa sẽ không còn xa.”*

Tôn Gia Cán cãi nhau với ông ta, mắng ông ta là kẻ *“gió chiều nào che chiều ấy”*, còn bản thân ông vẫn như cũ, liên tục dâng tấu can gián, lời lẽ ngày càng gay gắt.

Ung Chính cuối cùng không thể chịu đựng được nữa, bắt giam Tôn Gia Cán. Quan lại thẩm vấn ông là kẻ bất tài, nhân cơ hội này chế nhạo ông: *“Người học rộng tài cao thì có tác dụng gì? Ta chỉ biết trung thành với hoàng thượng, tuy không biết chữ, nhưng lại có thể thẩm vấn người, đánh đập người, người có phục không?”*

Tôn Gia Cán tất nhiên là rất tức giận, mắng chửi ông ta thậm tệ. Vị quan lại đó thấy ông tức giận đến mức mặt mày tái mét, run rẩy toàn thân, liền cười lạnh nói: *“Người đúng là đồ ngu, ta còn chưa đánh người, mà người đã không chịu nổi, như người thì làm sao có thể làm quan? Người coi thường ta, hôm nay ta sẽ trừng trị người thật nặng, để người nhớ đời.”*

Ông ta ra lệnh cho cai ngục đè Tôn Gia Cán xuống đất, tự mình đánh vào mông Tôn Gia Cán; ông ta lại lôi Tôn Gia Cán dậy, tát ông ta mấy chục cái. Sau một hồi sỉ nhục và hành hạ, vị quan lại đó lại lôi Tôn Gia Cán đến trước mặt mình, cười nhạo: *“Người còn chưa phục sao?”*

Tôn Gia Cán choáng váng, toàn thân đau đớn, máu dồn lên đầu, lại lảo lảo mấy vài câu. Vị quan lại đó đá ông ta ngã xuống, dẫm đạp vào đầu ông ta. Sau khi Tôn Gia Cán ngất xỉu, vị quan lại đó còn tè lên người ông ta để trút giận.

Khi bạn của Tôn Gia Cán đến thăm, thấy ông bị hành hạ đến mức không ra hình người, sau khi hỏi rõ nguyên nhân, đã thương hại khuyên nhủ: *“Người đã trúng kế của chúng rồi. Chúng cố tình sỉ nhục người, mục đích là để chọc giận người, để chúng có cơ*

trừng phạt, giết chết người. Hơn nữa, chúng ta là người đọc sách, lấy việc cứu nước giúp đời làm trọng trách của mình, người cần gì phải gây thù chuốc oán với tiểu nhân mà làm hỏng đại sự?”

Tôn Gia Cán lúc này mặt mày xám xịt, không còn vẻ kiêu ngạo như trước nữa, ông đau đớn nói: *“Hôm nay ta mới biết cái ngục cũng là người đáng sợ. Người nói đúng, ta không thể chết một cách oan uổng như vậy. Nếu không, không chỉ ta chết oan, mà còn liên lụy đến gia đình ta. Đều là do ta quá cố chấp, kết quả là “kẻ thù vui mừng, người thân đau khổ”.”*

Tôn Gia Cán từ đó thay đổi rất nhiều. Sau khi ra tù, ông không còn khí phách như trước nữa, hành xử khôn khéo, lại càng ngoan ngoãn, nghe lời cấp trên, trở thành một tên *“quan nô”* chính hiệu.

.....

### **[Nguyên văn]**

人不言罪，加其罪逾彼；证不可得，伪其证率真。

*(Nhân bất ngôn tội, gia kỳ tội du bỉ; chứng bất khả đắc, ngụy kỳ chứng suất chân.)*

### **[Dịch nghĩa]**

Người ta không nhận tội, hãy thêm tội cho họ nặng hơn; không có chứng cứ, hãy ngụy tạo chứng cứ cho giống thật.

### **[Diễn giải]**

Gian thần và những kẻ âm mưu khi tạo ra án oan sai, luôn gặp phải tình huống nạn nhân không nhận tội, không chịu khai báo. Đối mặt với những đối thủ cứng rắn như vậy, họ cũng không hề nao núng. Biện pháp mà họ sử dụng là, một là *“tội chồng thêm tội”*, để đe dọa và ép buộc; hai là ngụy tạo chứng cứ, để lừa trên gạt dưới. Những thủ đoạn hèn hạ này rất phổ biến trong thời đại phong kiến chuyên chế, chế độ phong kiến tập quyền và thiếu pháp luật chắc chắn sẽ tạo ra những hậu quả xấu xa này. Chỉ cần nắm giữ quyền lực, chỉ cần kiểm soát công cụ dư luận, nạn nhân sẽ không có cách nào để kêu oan, người đời cũng khó mà biết được sự thật; gian thần và những kẻ âm mưu sẽ không còn sợ hãi, có thể muốn làm gì thì làm.

### **[Diễn tích]** Cái chết thảm khốc của Nhậm Hoàn

Thời Ngũ đại Thập quốc, Nhậm Hoàn là tể tướng thời Hậu Đường Minh Tông. Nhậm Hoàn văn võ song toàn, tính tình cương trực, vì vậy, Khu mật sứ An Trọng Hải ghen ghét ông, luôn đối đầu với ông.

Người nhà và bạn bè của Nhậm Hoàn biết rõ quyền lực của An Trọng Hải, ông ta lại được Minh Tông sủng ái, nên đã nhiều lần khuyên Nhậm Hoàn nên giảng hòa với An Trọng Hải. Họ nói: *“An Trọng Hải là một tiểu nhân điển hình, chuyện gì cũng có thể làm ra được. Tuy ngài là tể tướng, nhưng ông ta nắm giữ binh quyền, ngài không thể làm gì được ông ta, cần gì phải đắc tội với ông ta?”*

Nhậm Hoàn rất coi thường An Trọng Hải, vừa nghe thấy đã tức giận, đập bàn nói: *“Ông ta là cái thứ gì! Nếu không phải hoàng thượng sủng ái, ta đã tố cáo ông ta từ lâu rồi. Muốn ta giảng hòa với loại người này, trừ phi mặt trời mọc đằng tây.”*

Người nhà của Nhậm Hoàn thấy ông kiên quyết không nghe, vì không muốn chuốc họa vào thân, họ đã bí mật chuẩn bị quà cáp hậu hĩnh gửi đến cho An Trọng Hải, nói dối là do Nhậm Hoàn tặng. An Trọng Hải rất đắc ý, hôm sau vào triều, ông ta liền nói với Nhậm Hoàn: *“Chúng ta đồng lòng, sẽ có lợi cho cả hai, đại nhân đã biết hối cải, ta cũng sẽ không so đo nữa.”*

Nhậm Hoàn thấy lạ, sau khi về nhà hỏi han, mới biết chuyện tặng quà, liền nổi trận lôi đình, tự mình cầm gậy đánh người nhà. Sau đó, ông đích thân đến phủ của An Trọng Hải, đòi lại số quà đã tặng, còn phát cho mọi người ngay trên đường.

An Trọng Hải căm hận Nhậm Hoàn, từ đó liền nói xấu Nhậm Hoàn trước mặt Minh Tông. Để hãm hại Nhậm Hoàn, An Trọng Hải còn cấu kết với đồng bọn, ép buộc các đại thần dâng tấu, bịa đặt tội danh cho Nhậm Hoàn. Có người vì muốn lấy lòng An Trọng Hải, thậm chí còn nói với Minh Tông: *“Nếu Nhậm Hoàn không bị cách chức, tên gian thần này không bị loại bỏ, thì thần sẽ tuyệt thực để phản đối. Hoàng thượng không nghe lời khuyên của trung thần, thần chỉ có thể liều chết để can gián.”*

Vì tình thế bất buộc, Minh Tông đành phải bãi chức tể tướng của Nhậm Hoàn. Nhậm Hoàn không phục, nhưng cũng không thể làm gì.

An Trọng Hải không hài lòng với việc Nhậm Hoàn bị cách chức, ông ta sợ rằng một ngày nào đó Minh Tông sẽ thay đổi ý định, nên muốn nhân cơ hội giết chết Nhậm Hoàn. Không lâu sau, Chu Thủ Ân, Tiết độ sứ Tuyên Vũ, khởi binh tạo phản. An Trọng Hải bèn vu cáo Nhậm Hoàn cấu kết với Chu Thủ Ân, tâu với Minh Tông: *“Nhậm Hoàn mất chức, trong lòng bất mãn, nên mới liên kết với Chu Thủ Ân. Nếu Chu Thủ Ân có nội gián là Nhậm Hoàn, thì giang sơn của hoàng thượng sẽ gặp nguy hiểm.”*

Minh Tông nghe xong quả nhiên sợ hãi, liền ra lệnh cho An Trọng Hải thẩm vấn Nhậm Hoàn. Nhậm Hoàn không nhận tội, còn mắng chửi An Trọng Hải: *“Đại địch trước mắt, người lại vì thù oán cá nhân mà hãm hại ta, người coi hoàng thượng ra gì? Ta nhất định sẽ tâu với hoàng thượng, vạch trần bộ mặt thật của tên gian thần như người.”*

An Trọng Hải tức giận, nói: *“Người không nhận tội, đó chính là tội lừa dối vua. Lừa dối vua là tội chết, người còn muốn sống để gặp hoàng thượng sao?”*

Ông ta ra lệnh đánh chết Nhậm Hoàn, sau đó lại ngụy tạo lời khai của Nhậm Hoàn, ấn dấu vân tay của Nhậm Hoàn, lúc đó đã chết, lên đó. Minh Tông thấy bằng chứng “rõ ràng”, cũng không trách An Trọng Hải tự ý giết người, chỉ lẩm bẩm: *“Nhậm Hoàn độc ác như vậy, sao trước đây ta lại không nhận ra?”*

### **【Nguyên văn】**

刑有不及，陷无不至；不患罪无名，患上不疑也。

*(Hình hữu bất cập, hãm vô bất chí; bất hoạn tội vô danh, hoạn thượng bất nghi dã.)*

### **【Dịch nghĩa】**

Hình phạt có thể chưa tới, hãm hại không gì không đến; không phải lo lắng tội lỗi không có tên, mà phải lo lắng bề trên không nghi ngờ.

### **【Diễn giải】**

Sự nghi ngờ của vua chúa là điều mà bất kỳ vị vua nào cũng có, cũng là đặc điểm nổi bật của họ. Nếu sự nghi ngờ này đặt lên một người nào đó, thì người đó sẽ gặp rắc rối. Nói cho cùng, đây là nguồn gốc của mọi vụ án oan sai, cũng là điểm mà gian thần và những kẻ âm mưu có thể lợi dụng nhất ở vua chúa. Tác dụng của hình phạt luôn có giới hạn, ít nhất là đối với những người chính trực, tác dụng của nó rất nhỏ. Vu cáo và hãm hại thì khác, tiểu nhân có thể tùy tiện vu khống, bịa đặt, nhân chứng vật chứng đều có thể làm giả, dù người ta có không nhận tội, thì trước cái gọi là sự thật, điều này chỉ có thể coi là ngoan cố chống đối, không thể ngăn cản việc kết tội người ta. Vì vậy, gian thần và những kẻ âm mưu thường tập trung vào việc vu cáo và khiến vua chúa nghi ngờ. Có được những điều này, việc hãm hại người khác sẽ không còn khó khăn nữa, mục đích của họ cũng sẽ dễ dàng đạt được.

### **【Diễn tích】** Tai họa của Lý Hiếu Dật

Năm 684, Võ Tắc Thiên cho xây dựng bảy ngôi miếu thờ họ Võ, chuẩn bị lên ngôi hoàng đế. Từ Kính Nghiệp cho Lạc Tân Vương soạn thảo hịch thảo phạt Võ Tắc Thiên, khởi binh tạo phản ở Dương Châu. Lý Hiếu Dật, con cháu hoàng tộc nhà Lý Đường, được giao nhiệm vụ thống lĩnh quân đội chống lại quân địch. Khi hai quân đối đầu, Từ Kính Nghiệp phái người đến thuyết phục Lý Hiếu Dật: *“Ngài là con cháu nhà Lý, lại là người văn võ song toàn, sao có thể bỏ rơi giang sơn của tổ tiên, mà lại đi phò tá họ Võ? Nếu chúng ta hợp sức lại, tướng quân nhà ta có thể để đại nhân làm thống lĩnh quân đội, như vậy binh mã hùng mạnh, lòng người hướng về chúng ta, đại nhân còn lo lắng không có vinh hoa phú quý để hưởng sao?”*

Lý Hiếu Dật đã quyết tâm phò tá Võ Tắc Thiên, ông không những không nghe theo lời khuyên, mà còn đánh người đến một trận, mắng: *“Thuận theo ý trời, là đạo lý của bậc quân tử, ta sẽ trung thành với họ Võ. Từ Kính Nghiệp khởi binh tạo phản, nếu không đầu hàng, ông ta chỉ có con đường chết.”*

Lý Hiếu Dật thả sứ giả của Từ Kính Nghiệp về, để ông ta truyền lời, sau đó tập trung chuẩn bị cho chiến tranh. Sau vài trận đánh lớn, đến tháng 11, Từ Kính Nghiệp, người khởi nghĩa vào tháng 9, đã bị Lý Hiếu Dật đánh bại ở Giang Đô, Từ Kính Nghiệp đại bại và bị giết chết, cuộc nổi loạn nhanh chóng bị dập tắt.

Có công lao lớn như vậy, Võ Tắc Thiên đã ban thưởng hậu hĩnh cho Lý Hiếu Dật, coi trọng ông. Lý Hiếu Dật lấy làm tự hào về điều này, hành động cũng không còn cẩn thận như trước nữa. Một lần, ông thậm chí còn khoe khoang công lao của mình với Võ Thừa Tự, cháu trai của Võ Tắc Thiên, một quý tộc trong triều: *“Đại nhân có tài thao lược, ta có mưu kế, mong đại nhân đừng nên cho rằng thiên hạ từ nay sẽ thái bình, vẫn còn nhiều việc cần đến ta.”*

Lý Hiếu Dật vô tình nói ra, nhưng Võ Thừa Tự lại để tâm, cho rằng Lý Hiếu Dật đang chế giễu mình, hơn nữa, ông ta vốn đã ghen tị với công lao to lớn của Lý Hiếu Dật, nên tuy ngoài mặt tươi cười, nhưng trong lòng lại muốn hãm hại Lý Hiếu Dật.

Sau khi suy nghĩ kỹ, Võ Thừa Tự lại gặp khó khăn: công lao to lớn của Lý Hiếu Dật không thể xóa bỏ, Võ Tắc Thiên lại rất coi trọng ông ta, nên phải bắt đầu từ đâu? Ông ta bực bội, liên tục viết tên Lý Hiếu Dật trên bàn. Một lúc lâu sau, khi nhìn thấy chữ “Dật”, ông ta bỗng nhiên nảy ra một ý tưởng, liền cười tươi.

Một hôm, sau khi tan triều, Võ Thừa Tự ở lại, tâm với Võ Tắc Thiên: “*Lý Hiếu Dật muốn mưu phản, bệ hạ có biết không?*”

Võ Tắc Thiên giật mình, nhưng bề ngoài vẫn rất bình tĩnh, bà hỏi: “*Ông ta muốn mưu phản, người biết bằng cách nào?*”

Võ Thừa Tự bịa đặt một hồi, cuối cùng nói: “*Ông ta nắm giữ binh quyền, lại là con cháu họ Lý, bây giờ lại được bệ hạ coi trọng, người này là mối họa lớn của triều ta. Điều thể hiện rõ nhất dã tâm của ông ta là, ông ta lại nói rằng chữ “Dật” trong tên của mình có chữ “thỏ”, thỏ là thần vật trên mặt trăng, ở trên cao, vì vậy ông ta mới xứng đáng có được thiên hạ.*”

Lời nói dối vụng về như vậy, Võ Tắc Thiên lại tin. Bà ta soán ngôi nhà Đường, trong lòng có quỷ, nên luôn nghi ngờ người khác, sợ có người tạo phản, đối với những tướng lĩnh có binh quyền, bà ta lại càng nghi ngờ. Bà ta vừa do dự một chút, Võ Thừa Tự, người đã hiểu rõ tâm tư của bà, liền liên tục can gián, khuyên bà không nên dung túng. Cuối cùng, tâm lý “*thà giết nhầm còn hơn bỏ sót*” đã chiếm ưu thế, Võ Tắc Thiên hạ lệnh đày Lý Hiếu Dật đến Đam Châu. Lý Hiếu Dật không lâu sau đã chết ở đó, đến chết vẫn kêu oan.

.....

### **【Nguyên văn】**

人刑者非人也，罚人者非罚也。非人乃贱，非罚乃贵。

(Nhân hình giả phi nhân dã, phạt nhân giả phi phạt dã. Phi nhân nãi tiện, phi phạt nãi quý.)

### **【Dịch nghĩa】**

Người hành hình *thì* không phải là người, người bị phạt *thì* không phải là bị phạt. Không phải là người *thì* bị coi thường, không phải là hình phạt *thì* được coi trọng.

### **【Diễn giải】**

Gian thần và những kẻ âm mưu hãm hại người vô tội, tàn sát trung lương, nói thẳng ra là họ muốn lấy lòng những kẻ thống trị, coi đó là bậc thang để thăng quan tiến chức. Trong mắt họ, nếu không giết chết người khác, thì mình sẽ bị người khác hãm hại; nếu mình ra tay trước để trừng phạt người khác, thì mình sẽ nắm thế chủ động, không bị người khác khống chế, trừng phạt. Tâm lý hẹp hòi và biến thái này khiến họ bất chấp công lý và lương tâm, không chỉ lấy việc tạo ra án oan sai làm vinh dự, mà còn lấy việc hành hạ người khác làm niềm vui. Họ đặt vinh hoa phú quý của mình lên trên sự tự do và sinh mạng của người khác, hoàn toàn mất đi nhân tính. Họ tàn nhẫn như vậy, những kẻ thống trị cũng sẽ sợ hãi và đề phòng họ. Một khi họ không còn giá trị lợi dụng hoặc gây ra sự phẫn nộ của người dân, những kẻ thống trị sẽ không chút do dự vứt bỏ họ, biến họ thành vật hy sinh. Điều này không chỉ phản ánh sự tàn độc của những kẻ thống trị, mà còn cho thấy sự tính toán của gian thần và những kẻ âm mưu cuối cùng cũng sẽ thất bại. Họ “*giúp hổ làm ác*”, đó chính là kết cục mà họ phải nhận.

### **【Diễn tích】** Sự cao tay của Võ Tắc Thiên

Võ Tắc Thiên nổi tiếng là người trọng dụng gian thần, số lượng và sự tàn ác của gian thần dưới trướng bà có thể nói là hiếm có trong lịch sử. Chỉ một mình Chu Hưng đã giết hại hàng nghìn người vô tội; Lai Tuấn Thần còn tàn bạo hơn, ông ta đã tiêu diệt hơn một nghìn gia đình trung lương.

Võ Tắc Thiên rất thích sự tàn ác của bọn gian thần, bà từng khen ngợi Lai Tuấn Thần: *“Giang sơn của ta, có công lao rất lớn của các người. Những người phản đối ta rất nhiều, nếu không có các người ra tay, thì không biết sẽ có bao nhiêu biến loạn. Các người cứ việc làm, loại bỏ những kẻ phản nghịch cho triều đình.”*

Lai Tuấn Thần và những người khác được sủng ái, càng thêm trung thành với Võ Tắc Thiên. Họ cho rằng có hoàng đế làm chỗ dựa, thì có thể giữ vững phú quý mãi mãi. Lai Tuấn Thần từng nói với thuộc hạ: *“Chúng ta là phụng chiếu chỉ của hoàng thượng, dù có sai lầm gì, cũng không liên quan đến chúng ta, các người cần gì phải sợ hãi? Gây ra chuyện lớn đến đâu, chỉ cần hoàng thượng không trách tội, thì đó chỉ là chuyện nhỏ, các người không cần phải lo lắng.”*

Hành vi tàn bạo của gian thần, khiến các đại thần trong triều, người dân trên khắp thiên hạ, đều căm hận đến tận xương tủy, họ *“dám tức mà không dám nói”*, căm hận tích tụ, có thể bùng nổ bất cứ lúc nào.

Đại thần tâm phúc của Võ Tắc Thiên vì vậy mà lo lắng, ông ta khuyên Võ Tắc Thiên: *“Gian thần hung hăng, ngang ngược, tiếng xấu đồn xa, sẽ ảnh hưởng đến danh tiếng của bệ hạ, bệ hạ sao không hạ chỉ, để bọn họ kiểm chế lại?”*

Võ Tắc Thiên cười lạnh, nói: *“Bây giờ là thời kỳ đặc biệt, không thể tránh khỏi những chuyện đặc biệt. Chuyện này để sau này bàn lại, ta tự có cách.”*

Thực ra, Võ Tắc Thiên còn lo lắng hơn về chuyện này, nếu tất cả mọi người đều bị gian thần ép phản, thì bà cũng không thể làm hoàng đế nữa. Hiện tại, đối thủ vẫn chưa bị tiêu diệt hết, bà chỉ muốn đợi đến khi nào đối thủ bị tiêu diệt hoàn toàn, ngôi vị hoàng đế vững chắc, rồi mới giết chúng. Nghĩ vậy, từ đó Võ Tắc Thiên trách mắng tất cả những người dâng tấu phản đối gian thần, có người thậm chí còn bị bà ta bắt giam, để cho gian thần tự xử lý. Gian thần càng thêm kiêu ngạo, chúng cũng làm việc tích cực hơn.

Khi đối thủ và kẻ thù tiềm ẩn của Võ Tắc Thiên gần như bị bọn gian thần *“dọn dẹp”* sạch sẽ, Võ Tắc Thiên thấy chúng không còn nhiều tác dụng nữa, cũng vì muốn lấy lòng dân, bèn đột ngột thay đổi thái độ, trước tiên là giết chết Sóc Nguyên Lễ, Khâu Thần Tích, Chu Hưng, cuối cùng còn tự mình ra lệnh xử tử Lai Tuấn Thần, đồng thời ban hành chiếu thư, công bố tội ác của Lai Tuấn Thần cho toàn thiên hạ. Trong chiếu thư viết: *“Lai Tuấn Thần lạm dụng hình phạt, không tuân theo pháp luật, lừa dối vua, mê hoặc dân chúng, tên gian thần này hoàn toàn là một mình làm việc xấu, gây hại cho đất nước và nhân dân, không giết ông ta thì không thể nào thể hiện được pháp luật và công lý, không thể nào làm yên lòng dân. Lai Tuấn Thần tội ác tày trời, gia đình ông ta cũng nên bị tru di, để an ủi thiên hạ.”*

Như vậy, Võ Tắc Thiên không chỉ đổ hết tội lỗi lên đầu bọn gian thần, mà bản thân bà ta còn trở thành người anh hùng báo thù cho người dân. Sử sách nói rằng bà ta *“giết người để lấy lòng dân, thủ đoạn rất cao tay”*.

**【Nguyên văn】**

贱则鱼肉，贵则生死。人之取舍，无乃得此乎？

(Tiện tắc ngư nhục, quý tắc sinh tử. Nhân chi thủ xả, vô nãi đắc thử hồ?)

**【Dịch nghĩa】**

Bị coi thường thì như cá nằm trên thớt, được coi trọng thì nắm giữ sinh tử. Lựa chọn của con người, chẳng phải là ở chỗ này sao?

**【Diễn giải】**

Không thể phủ nhận, dưới sự cai trị của gian thần, người ta sẽ thay đổi rất nhiều trong cách lựa chọn và hành xử. Sự thay đổi này là bị ép buộc, cũng là bất đắc dĩ, chỉ có một số ít kẻ cơ hội mới bằng lòng, thậm chí còn vui mừng. Phú quý có được bằng cách bán đứng lương tâm, giết người, là điều mà người chính trực sẽ không làm, họ bị tình thế ép buộc, tùy cơ ứng biến, chỉ là vì muốn tránh tai họa, bảo vệ bản thân. Điều này hoàn toàn khác với những kẻ tham lam, ích kỷ, hết lòng vì lợi ích. Những kẻ tham lam, ích kỷ đó thường nhân cơ hội này thay đổi, mục đích chỉ là vì muốn có được công danh, lợi ích, còn những tai họa do đó mà ra, chỉ cần không liên quan đến mình, thì họ sẽ không quan tâm. Dù sao, sự cai trị của gian thần cũng có ảnh hưởng rất lớn đến con người, hậu quả của nó cũng rất khủng khiếp.

**【Diễn tích】 Tô Vĩ Đạo - Kẻ "gió chiều nào che chiều ấy"**



**Tô Vĩ Đạo:** Nhà chính trị, nhà văn đầu thời Đường. Thời trẻ làm Hàm Dương úy, sau đó hai lần đi sứ sang Đột Quyết. Ba lần làm tể tướng, tổng cộng bảy năm, rất được Võ Tắc Thiên coi trọng. Trong môi trường chính trị phức tạp, luôn bình an vô sự, quan vận hanh thông.

**Minh giám (Gương sáng):** Khéo luôn lách mà có thể tự bảo toàn, sao lại không làm?

Tô Vĩ Đạo là tể tướng thời Võ Tắc Thiên, trong thời đại gian thần hoành hành, nguy hiểm này, rất nhiều đại thần đã bị giết hại, gia đình tan nát, nhưng Tô Vĩ Đạo lại bình an vô sự, thăng quan tiến chức. Có người hỏi ông ta bí quyết, ông ta thường nói với mọi người: *"Con người phải thay đổi theo thời thế, không thay đổi thì không được. Bây giờ gian thần được sủng ái, ta dám đắc tội với họ sao? Bây giờ nói thật sẽ gặp nạn, ta dám nói thật sao? Bây giờ ai cũng lo sợ, ta dám chủ quan sao? Vì có quá nhiều điều không dám làm, nên cách tốt nhất là làm bất cứ việc gì cũng không được có thái độ quá rõ ràng, không được đưa ra bất kỳ chủ trương nào đối với quốc gia đại sự, không được đắc tội với bất kỳ ai."*

Chính vì ông ta hành xử như vậy, nên người ta gọi ông ta là *"Tô lấp lửng"*, thành ngữ *"mô hồ lưỡng khả"* bắt nguồn từ đó.

Tô Vĩ Đạo khéo léo và cẩn thận như vậy, một người bạn của ông ta vẫn cho rằng ông ta làm chưa đủ, bèn nhắc nhở: *"Ngài luôn tránh né mọi việc, đứng ngoài cuộc, tuy có thể bảo vệ bản thân một thời, nhưng không phải là cách lâu dài. Bây giờ hoàng thượng thích nhất là những chuyện tốt lành, thường dân cũng dâng tấu báo cáo, ngài là tể tướng mà lại không có công lao này, làm sao được? Nếu hoàng thượng trách ngài là kẻ tầm thường, không xứng đáng với chức vụ; gian thần tố cáo ngài có tình che giấu, có ý đồ xấu, ngài sẽ làm thế nào?"*

Tô Vĩ Đạo sợ toát mồ hôi lạnh, nói: *"Sơ suất này, thật là nghiêm trọng, ta đúng là đáng chết!"*

Từ đó, Tô Vĩ Đạo ra lệnh cho người đi khắp nơi tìm kiếm những điều tốt lành, nhưng vì những điều này thực sự khó tìm, nên ông ta nhất thời không có kết quả gì, mất ngủ, lo lắng suốt ngày.

Tháng 3 năm đó, Trường An đột nhiên có tuyết rơi lớn, thực sự rất kỳ lạ. Trong tiếng kinh ngạc của mọi người, Tô Vị Đạo bỗng nhiên nảy ra một ý tưởng, ông ta nói với các quan: *“Bây giờ là cuối mùa xuân, đáng lẽ phải có mưa, bây giờ lại có tuyết rơi lớn, chắc chắn là điềm lành. Mọi người hãy cùng ta vào cung yết kiến hoàng thượng, chúc mừng hoàng thượng.”*

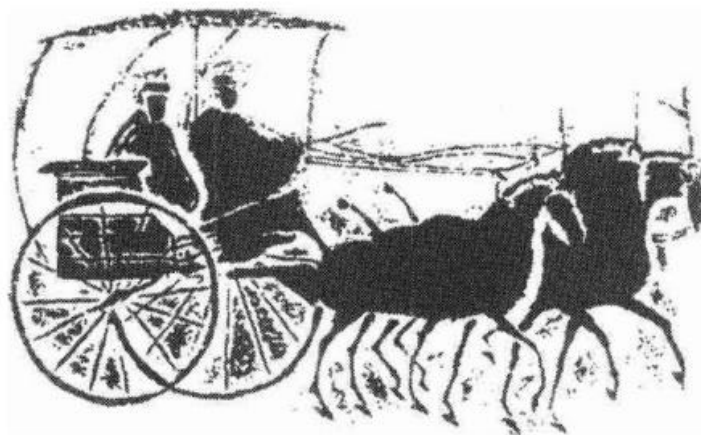
Các quan đều đồng ý. Chỉ có Điện trung Thị ngự sử Vương Cầu Lễ phản đối: *“Bây giờ cây cối đang phát triển, tuyết rơi lớn, chắc chắn sẽ gây ra tai họa, sao có thể coi là điềm lành?”*

Tô Vị Đạo mắng Vương Cầu Lễ nói bậy, bèn dẫn các quan vào cung. Trước mặt Võ Tắc Thiên, Vương Cầu Lễ vẫn kiên trì quan điểm của mình, khuyên bà đừng nên nhận lời chúc mừng. Võ Tắc Thiên cũng cảm thấy việc này có hại mà không có lợi, không thể coi là điềm lành, nên đã không nhận lời chúc mừng. Dù vậy, bà cũng không hề khen ngợi Vương Cầu Lễ, nói rằng ông ta thẳng thắn; đối với lời nịnh nọt của Tô Vị Đạo, Võ Tắc Thiên lại thầm vui mừng, không hề trách móc.

## [VẠ LÂY] QUYỀN ĐỆ THẬP NHỊ

Sự việc không lớn, không thể khiến người ta kinh ngạc. Vụ án không liên lụy nhiều người, công lao không rõ ràng. Bề trên muốn tìm kiếm sự an toàn, kẻ dưới muốn tranh giành sự sủng ái, oan sai chắc chắn có, không thể tránh khỏi. Vinh quang nhờ làm người khác vinh quang mà vinh quang, tai họa nhờ làm người khác tai họa mà tai họa. Vinh quang không phải của mình chớ nên dựa vào, tai họa chỉ nên giáng xuống người khác. Tội lỗi không có chứng cứ, có thể dùng tội khác thay thế; điều ác chưa rõ ràng, *điều ác sẽ dựa vào đó*. Người mình lo lắng, hãy biến thành kẻ thù của một phe phái; người mình oán hận, hãy vu oan giá họa cho họ.

Bạn của quan lại, là kẻ thù của dân chúng; bạn của người thân, là kẻ thù của kẻ thù, kẻ thù không cố định. Bạn của người vinh quang, là kẻ thù của người thất bại; bạn của người hèn kém, là kẻ thù của người quyền quý, bạn bè có lúc thay đổi. Vì vậy, quyền lực không thể từ bỏ, từ bỏ thì mất gốc rễ. Tình cảm không thể lạm dụng, lạm dụng thì người ta *kiêng dè*. Con người không thể quá thân mật, quá thân mật thì sẽ sinh ra nghi ngờ. Lòng tin không thể đặt nhầm chỗ, đặt nhầm chỗ thì tai họa sẽ ập đến. Người khôn ngoan không chuốc họa vào thân. Người có năng lực tìm kiếm cơ hội để lập công. Dùng lợi ích *để dụ dỗ*, mọi việc sẽ suôn sẻ.



### TINH YẾU QUYỀN NÀY:

Mỗi vụ án oan sai, người cai trị đều có trách nhiệm không thể chối bỏ, thậm chí là thủ phạm thực sự.

Dưới sự áp bức của quyền lực, dù có trí tuệ đến đâu, đôi khi cũng hoàn toàn vô dụng.

Trong các mối quan hệ giữa người với người, giữ một khoảng cách nhất định sẽ có lợi cho tất cả mọi người.

Những thứ mà bạn bè thấy không có vấn đề gì, trong mắt kẻ tiểu nhân lại có thể trở thành vấn đề lớn.

Hầu hết các vụ án oan sai, bề ngoài đều có nhân chứng vật chứng, có vẻ hợp lý hợp pháp, không tìm ra lỗi nào, đó chính là sự xảo quyệt của những kẻ tạo ra án oan sai.

### **【Nguyên văn】**

事不至大，无以惊人。案不及众，功之匪显。

(Sự bất chí đại, vô dĩ kinh nhân. Án bất cập chúng, công chi phi hiển.)

### **【Dịch nghĩa】**

Sự việc không lớn, không thể khiến người ta kinh ngạc. Vụ án không liên lụy nhiều người, công lao không rõ ràng.

### **【Diễn giải】**

Lý do khiến những kẻ hãm hại người khác làm như vậy, là vì việc phá được một vụ án lớn, sẽ được những kẻ thống trị coi là công lao, thưởng rất hậu hĩnh và thăng quan tiến chức. Dưới sự thúc đẩy của lợi ích to lớn này, những kẻ hãm hại người khác thường coi việc hãm hại người khác là con đường tắt để thăng quan tiến chức. Còn những người vốn không xấu xa, bị cám dỗ và gợi ý như vậy, dần dần cũng sẽ gia nhập vào hàng ngũ của những kẻ hãm hại người khác. Còn những người bị hãm hại, hoặc là vì muốn trả thù, hoặc là vì bị kích thích mà thay đổi, cũng sẽ “*ăn miếng trả miếng*”, dùng chính cách đó để đối phó với người khác. Từ đó mà hình thành nên tình trạng hãm hại người khác thành thói quen, số người tham gia ngày càng nhiều, càng khiến người ta muốn làm lớn chuyện, liên lụy đến nhiều người khi hãm hại người khác. Trong mắt họ, chỉ có như vậy mới có thể gây ấn tượng, được người ta coi trọng; chỉ có như vậy mới có thể lập được đại công, leo lên vị trí cao. Có tâm lý này, có cơ hội này, họ sẽ không bỏ qua bất kỳ dấu hiệu nào. Họ còn vắt óc suy nghĩ, bịa đặt, vu khống, từ đó tạo ra những vụ án lớn, những “*âm mưu tạo phản*”, những “*tổ chức gian thần*”, khiến cho rất nhiều người vô tội bị hãm hại.

### **【Diễn tích】** Đề nghị của Lý Tàn Thụ

Lý Tàn Thụ thời Võ Tắc Thiên chỉ là một tiểu lại, ông ta bất tài, nhưng lại có dã tâm rất lớn. Để có thể thăng tiến, ông ta đã không tiếc tiền của, chạy vay khắp nơi. Mặc dù vậy, vì tài sản của ông ta không nhiều, nên tiền bạc có thể dùng để tặng quà tất nhiên cũng có hạn, nỗ lực này của ông ta không có kết quả.

Trong lúc oán trách trời đất, một người bạn nhậu của Lý Tàn Thụ đã khuyên ông ta: “*Bây giờ tình hình đã khác, hoàng thượng trọng dụng gian thần, bạn thường hậu hĩnh cho những người tố cáo, sao người không nghĩ cách khác? Đây là “món hời”, lại có nhiều mưu mẹo, rất phù hợp với người.*”

Lý Tàn Thụ vỗ tay khen hay, liên tục cảm ơn. Ông ta viết một bức thư tố cáo ngay trong đêm, vu khống cấp trên của mình âm mưu tạo phản. Ai ngờ đã chậm một bước, đã có người tố cáo cấp trên của ông ta trước rồi. Lý Tàn Thụ rất buồn bực, nhưng ông ta vẫn không nản lòng, lại vu cáo cấp trên của cấp trên mình mưu phản. Lần này còn tệ hơn, người đó vì tố cáo có công, đang được trọng dụng, Lý Tàn Thụ không những vu cáo không thành công, mà còn suýt chút nữa bị “*gậy ông đập lưng ông*”, gặp họa lớn.

Thất bại liên tiếp, Lý Tàn Thụ có chút nản lòng, cảm thấy việc vu cáo cũng không phải là chuyện đơn giản. Nhưng ông ta vẫn không từ bỏ, bèn đích thân đến cầu xin người bạn nhậu đó chỉ giáo. Người đó liền nói: “*Bây giờ ai cũng tố cáo, người không nghĩ ra cách gì đặc biệt thì không thể nổi bật được. Ta vừa nghĩ ra một cách, nhưng không chắc chắn lắm, rất nguy hiểm, nếu người đồng ý, thì ta sẽ nhường cho người. Nếu thành công, người không được quên phần của ta; nếu thất bại, thì người tự chịu.*”

Lý Tàn Thụ nghiêng răng nghiêng lợi, nói: “*Liều một phen vậy, người cứ nói đi.*”

Người đó suy nghĩ một chút, rồi nói: “*Từ khi hoàng thượng lên ngôi, đã giết rất nhiều hoàng thân quốc thích và đại thần, gia đình và họ hàng của họ đều bị đầy đi, ta tính toán,*

*những người này có đến hàng vạn người. Nếu có thể kết tội những người này, chẳng phải là một công lao lớn sao? Không ai có thể sánh bằng. Nhưng nếu tội danh không chính đáng, hoặc là hoàng thượng không nở ra tay, thì sẽ gặp rắc rối lớn.”*

Lý Tàn Thụ nghe vậy, cũng thấy khó xử. Ông ta suy nghĩ kỹ, cuối cùng quyết định liều một phen. Vì vậy, ông ta dâng tấu lên Võ Tắc Thiên, đề nghị: *“Những người bị đày đi, có đến hàng vạn người, trong lòng oán hận, nếu những người này hợp sức lại, khởi nghĩa tạo phản, thì sẽ là mối họa lớn. Thù hận giữa họ và triều đình là không thể nào hóa giải được, cũng là điều mà bệ hạ không thể nào cảm hóa được, bệ hạ không nên chủ quan, nên sớm loại bỏ họ.”*

Đêm đó, Võ Tắc Thiên liền triệu Lý Tàn Thụ vào cung, vui mừng nói với ông ta: *“Nếu không có người nhắc nhở, ta đã bỏ qua mối họa lớn nhất này rồi. Người tên là Tàn Thụ (được ban), đây chính là trời ban người cho ta, sao ta có thể không chấp nhận đề nghị của người?”*

Võ Tắc Thiên lập tức thăng chức cho Lý Tàn Thụ nhiều cấp, ban thưởng rất nhiều tiền bạc, còn tặng cho ông ta mười kỹ nữ xinh đẹp. Còn hàng vạn người bị đày ải đó, lại vì một lời nói của Lý Tàn Thụ mà bị giết sạch.

#### **【Nguyên văn】**

上以求安，下以邀宠，其冤固有，未可免也。

*(Thượng dĩ cầu an, hạ dĩ yao sủng, kỳ oan cố hữu, vị khả miễn dã.)*

#### **【Dịch nghĩa】**

Bề trên muốn tìm kiếm sự an toàn, kẻ dưới muốn tranh giành sự sủng ái, oan sai chắc chắn có, không thể tránh khỏi.

#### **【Diễn giải】**

Hãm hại người vô tội, “vạ lây”, tuy xuất phát điểm của những kẻ thống trị và gian thần có khác nhau, nhưng dụng ý của họ đều giống nhau. Bề ngoài, những kẻ thống trị thường lấy việc bị gian thần lừa dối, không biết sự thật làm cái cớ, tạo ra ấn tượng rằng mọi tội ác đều do gian thần gây ra. Điều này vừa có thể giúp họ tránh bị công kích, vừa có thể để sau này “trút bỏ trách nhiệm”, tìm người “đổ tội”. Trên thực tế, dù gian thần có tài giỏi đến đâu, nếu không có sự đồng ý và dung túng của người nắm quyền tối cao, thì họ cũng không thể gây ra sóng gió quá lớn. Hơn nữa, việc trọng dụng gian thần, bản thân đã thể hiện sở thích và dụng ý của người cai trị, nếu họ không có quyền lực, thì chắc chắn cũng chỉ là một tên vô lại, những tổn hại mà họ gây ra chắc chắn không thể so sánh với một gian thần. Từ đó có thể thấy, đối với mỗi vụ án oan sai lớn, những kẻ thống trị đều có trách nhiệm không thể chối bỏ, thậm chí còn là thủ phạm thực sự.

#### **【Diễn tích】** Nha Lạp Oát Xích “đổ thêm dầu vào lửa”

Sau khi Mông Kha kế vị ngôi vị Đại hãn nhà Nguyên, Định Tông hoàng hậu Hải Mê Thi và các con trai của bà không phục, hậu duệ của Sát Hợp Đài cũng bất mãn. Lão thần Nha Lạp Oát Xích bèn nói với Mông Kha: *“Là Đại hãn, điều đáng sợ nhất là người ta không sợ hãi, có nhiều lời oán trách. Nếu cứ tiếp diễn như vậy, những người bất mãn nhất định sẽ mạo hiểm, làm chuyện xấu. Thần cho rằng Đại hãn nên sớm có kế hoạch, giết chết tất cả những người bất mãn và oán trách, để tránh hậu họa về sau, gia đình và họ hàng của họ cũng không nên giữ lại.”*

Mông Kha suy nghĩ một chút, vẫn nói: *“Ta vừa mới lên ngôi, giết chóc quá nhiều, e rằng sẽ gây ra biến loạn lớn, việc này để sau này hãy nói.”*

Mông Kha không nghe theo lời của Nha Lạp Oát Xích, Nha Lạp Oát Xích rất buồn bực, cảm thấy thất vọng. Ông ta thấy mình không có công lao gì với vị vua mới, chỉ muốn nhân cơ hội này để Mông Kha coi trọng mình; bây giờ kế hoạch này không thành, ông ta cũng chỉ đành tạm thời nhẫn nhịn.

Không lâu sau, những người bất mãn trong hoàng tộc lại phái người đến ám sát Mông Kha khi ông ta đang ăn tiệc với các đại thần. Sau khi sự việc bị bại lộ, những người tham gia đều bị bắt.

Mông Kha tuy rất căm hận họ, nhưng lại có nhiều điều phải cân nhắc, nhất thời khó mà quyết định. Ông ta bỗng nhiên nhớ đến lời khuyên trước đây của Nha Lạp Oát Xích, liền gọi ông ta vào cung, hỏi: *“Người trước đây dự đoán như thần, hôm nay quả nhiên có người tạo phản. Những người này nên xử lý như thế nào, người có ý kiến gì không?”*

Nha Lạp Oát Xích thầm mừng trong bụng, nhưng bề ngoài lại tỏ vẻ đau khổ, nói: *“Những người này đều là người thân của Đại hãn, e rằng Đại hãn sẽ không nỡ ra tay, thần còn biết nói gì nữa?”*

Mông Kha bị ông ta chọc tức, nói: *“Họ lại không màng đến tình thân, muốn giết ta!”*

Nha Lạp Oát Xích thấy Mông Kha tức giận, vẫn không trả lời trực tiếp, ông ta lại nói: *“Trước đây, sau khi vua Hy Lạp Alexander Đại đế tiêu diệt Ba Tư, muốn tấn công Ấn Độ, nhưng thuộc hạ của ông ta có rất nhiều người phản đối việc này, khiến Alexander không thể xuất binh. Alexander phái người đến hỏi ý kiến thầy của mình là Aristotle, nhưng Aristotle không trả lời, chỉ dẫn người đó đi dạo trong vườn. Gặp gai cản đường, ông bèn ra lệnh cho người ta chặt bỏ ngay lập tức, không chút do dự, sau đó lại trồng cây mới ở hai bên đường. Sứ giả bỗng nhiên hiểu ra, trở về báo cáo với Alexander. Alexander như bừng tỉnh, liền giết hoặc đuổi những thuộc hạ có ý kiến phản đối, không ai thoát được. Alexander loại bỏ được hậu họa, sau đó đã chinh phục Ấn Độ, lập nên nghiệp lớn.”*

Mông Kha nghe xong im lặng, Nha Lạp Oát Xích liền nói tiếp: *“Câu chuyện này, Đại hãn nên hiểu ra. Bây giờ lòng người hoang mang, bề tôi không phục, theo thần thấy, bây giờ Đại hãn mới ra tay đã là quá muộn, sao có thể chậm trễ nữa?”*

Mông Kha vội vàng nói: *“Quần phản loạn, ta tất nhiên sẽ không tha, nhưng gia đình và họ hàng của họ, có phần oan uổng, nên ta phải suy nghĩ kỹ.”*

Nha Lạp Oát Xích sợ Mông Kha mềm lòng, liền khuyên: *“Người làm nên việc lớn, sao có thể quan tâm đến tiểu tiết? Dù có oan uổng, chỉ cần có lợi cho Đại hãn, cũng nên làm. Hơn nữa, lòng người khó đoán, “nhỏ cỏ phải nhổ tận gốc”, dù thế nào, cũng không thể giữ lại những người này.”*

Mông Kha nghe xong liền cười lớn, ông ta nhìn Nha Lạp Oát Xích một lúc lâu, rồi mới nói: *“Người hiểu rõ tâm tư của ta, nói rất đúng. Việc này chỉ có người và ta biết, không được nói với ai khác.”*

Mông Kha bèn trừng trị nghiêm khắc những kẻ mưu phản, gia đình và họ hàng của họ cũng bị xử lý, cuối cùng, ngay cả nhiều tướng lĩnh không liên quan đến vụ án này cũng bị liên lụy, bị coi là *“kẻ bất đồng chính kiến”* mà loại bỏ.

### 【Nguyên văn】

榮以榮人者榮，禍以禍人者禍。榮非己莫恃，禍惟他勿纵。

(Vinh dĩ vinh nhân giả vinh, họa dĩ họa nhân giả họa. Vinh phi kỷ mạc sính, họa duy tha vật túng.)

### 【Dịch nghĩa】

Vinh quang nhờ làm người khác vinh quang mà vinh quang, tai họa nhờ làm người khác tai họa mà tai họa. Vinh quang không phải của mình chớ nên dựa vào, tai họa chỉ nên giáng xuống người khác.

### 【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “một người vinh hiển, cả họ được nhờ”, “một người gặp nạn, cả họ bị liên lụy”. Mỗi quan hệ liên đới này trong thời đại phong kiến chuyên chế đã tạo điều kiện cho gian thần và những kẻ âm mưu hãm hại người vô tội, mở rộng phạm vi tấn công. Họ có thể thông qua những suy diễn phong phú, tìm ra mối liên hệ giữa người mà họ muốn hãm hại với một vụ án nào đó; họ còn có thể bịa đặt ra những tình tiết ly kỳ, liên kết những người và việc không liên quan gì với nhau, vu khống họ là đồng bọn, xử lý cùng lúc. Có được khả năng này, những người mà gian thần và những kẻ âm mưu muốn hãm hại sẽ khó mà thoát khỏi; hiểu được điều này, người thông minh sẽ tránh xa vòng xoáy của thị phi, tìm mọi cách để tránh né sự chú ý của gian thần và những kẻ âm mưu, càng không nên hành động thiếu suy nghĩ. Cách tự bảo vệ mình này tuy không đáng để khuyến khích, nhưng dưới sự áp bức của cường quyền, dù có trí tuệ đến đâu, đôi khi cũng hoàn toàn vô dụng. Sự bất lực và tuyệt vọng này, chỉ có những người đã trải qua mới có thể hiểu được.

### 【Diễn tích】 Hành động khôn ngoan của Quách Đức Thành

Thời Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, Quách Đức Thành giữ chức Tiêu kỵ Chỉ huy. Em gái của Quách Đức Thành là phi tần của Chu Nguyên Chương, mỗi lần vào cung, em gái của ông đều muốn ông ở lại lâu hơn một chút, nhưng Quách Đức Thành lại không chịu, luôn lấy cớ có việc mà rời đi sớm.

Vợ của Quách Đức Thành cũng không hiểu hành động của chồng mình, bà thường trách ông: “Ông và Hoàng phi là anh em ruột, nói chuyện thêm một chút thì có sao? Hoàng thượng biết được cũng sẽ không trách tội, ông sợ gì chứ?”

Quách Đức Thành không bao giờ trả lời, chỉ nói: “Ta thực sự có việc, sao có thể vì chuyện riêng mà bỏ bê công việc? Nàng không hiểu chuyện, sau này đừng nói bừa nữa.”

Quách Đức Thành không chỉ cẩn thận trong việc này, mà còn đặc biệt thận trọng trong việc giao tiếp với mọi người, đặc biệt là đối với các đại thần phụ trách tư pháp và các cai ngục lớn nhỏ, ông đều rất cung kính, còn nói nửa đùa nửa thật: “Nếu có một ngày ta bị các người bắt giữ, nếu có thể nể tình hôm nay, để ta bớt chịu tội, thì ta sẽ vô cùng cảm kích. Làm ơn! Làm ơn!”

Những người đó mỗi lần như vậy, đều cười đáp: “Đại nhân là hoàng thân quốc thích, ai dám làm gì ngài? Ngài lo xa quá rồi, đừng nói nữa.”

Mọi người đều cho rằng Quách Đức Thành hơi ngốc nghếch.

Một hôm, Chu Nguyên Chương triệu ông vào cung, trước khi ông rời đi, Chu Nguyên Chương thường cho ông hai thỏi vàng, còn dặn ông đừng nói với ai.

Quách Đức Thành tạ ơn, cất hai thỏi vàng vào trong giày. Khi đi đến gần cửa cung, ông bỗng nhiên trượt chân, ngã ngồi xuống đất như một người say rượu, giày cũng rơi ra.

Thị vệ thấy trong giày có hai thỏi vàng rơi ra, lập tức bắt giữ ông, báo cáo với Chu Nguyên Chương. Chu Nguyên Chương nói rõ sự việc, Quách Đức Thành mới được thả ra.

Sau đó, có người trách Quách Đức Thành bất cẩn, Quách Đức Thành chỉ cười. Nhưng khi ở riêng với vợ, ông nói: *“Hoàng thượng thi hành luật pháp nghiêm khắc, gian thần ở khắp mọi nơi, ta bất cứ lúc nào cũng có thể bị người ta vu oan giá họa, sao có thể không cẩn thận? Ta cố tình để lộ vàng, chính là vì lo lắng điều này! Cứ thử nghĩ xem, hoàng cung canh phòng cẩn mật, ta mang vàng ra ngoài, làm sao có thể qua mắt được mọi người? Nếu người ta nói ta ăn trộm, ta cũng không thể nào biện minh được. Hơn nữa, em gái ta hầu hạ hoàng thượng, ta ra vào cung tự do, nếu hoàng thượng dùng việc này để thử ta, thì sẽ càng rắc rối hơn.”*

Sự cẩn thận thái quá của Quách Đức Thành, thực ra cũng không phải là không có lý. Nhìn vào cách hành xử của Chu Nguyên Chương, quả thực có khả năng đó. Trong thời gian ông ta cai trị, vụ án của Thừa tướng Hồ Duy Dung đã liên lụy đến ba vạn công thần, quan lại bị giết; vụ án của đại tướng Lam Ngọc, đã liên lụy đến hơn một vạn năm nghìn người bị giết; vụ án *“không ấn tín”*, vụ án của Quách Hoàn, số người bị giết càng lên đến tám vạn người. Chu Nguyên Chương tàn bạo và vô tình như vậy, nên cũng dễ hiểu tại sao Quách Đức Thành lại không dám tin tưởng ông ta, luôn đề phòng.

### [Nguyên văn]

罪无实者，他罪可代；恶无彰者，人恶以附。

(Tội vô thực giả, tha tội khả đại; ác vô chương giả, nhân ác dĩ phụ.)

### [Dịch nghĩa]

Tội lỗi không có chứng cứ, có thể dùng tội khác thay thế; điều ác chưa rõ ràng, điều ác sẽ dựa vào đó.

### [Diễn giải]

Án oan sai và *“vạ lây”* dưới chế độ phong kiến chuyên chế đều được thực hiện dưới cái gọi là pháp luật. Gian thần và những kẻ âm mưu lợi dụng các điều luật, dưới những cái cớ đường hoàng, chúng làm đủ mọi việc xấu xa, gán cho người khác đủ loại tội danh, bịa đặt đủ loại hành vi xấu xa, thường là *“trống đánh xuôi kèn thổi ngược”*, *“đầu voi đuôi chuột”*, danh không chính ngôn không thuận. Những thủ đoạn đầy sơ hở này, trên thực tế không ảnh hưởng đến việc chúng kết tội những người bị hãm hại, chúng nắm giữ quyền lực, đúng sai do chính chúng phán xét, điều này về cơ bản đảm bảo rằng những vụ án oan sai do chúng tạo ra cuối cùng sẽ thành hiện thực. Từ đó có thể kết luận rằng, việc pháp luật bị xem thường và sự xuất hiện của gian thần là căn bệnh cố hữu của chế độ phong kiến, là *“khối u ác tính”* được sinh ra trong bối cảnh tập quyền phong kiến, nó không thể tự biến mất.

### [Diễn tích] Dương Quốc Trung “gậy ông đập lưng ông”

Vì sủng ái Dương Quý phi, Đường Huyền Tông đã bổ nhiệm Dương Quốc Trung, anh họ của Dương Quý phi, làm tể tướng. Dương Quốc Trung bất tài vô dụng, vốn là một tên vô lại,



**Dương Quốc Trung:** Anh họ của Dương Quý Phi, quyền thần thời Đường Huyền Tông. Nhờ chị em họ Dương được sủng ái mà được Huyền Tông trọng dụng. Trong thời gian nắm quyền, chính sự rối ren, tham nhũng tràn lan, dân tình oán hận sôi sục. Loạn An Lộc Sơn nổ ra, Dương Quốc Trung chết trong sự biến Mã Ngôi Dịch.

**Minh giám (Gương sáng):** Thực lực không đủ mà cứ khiêu khích, là tự chuốc lấy diệt vong.

một khi nắm giữ quyền lực lớn, bản chất tham lam và tàn bạo của ông ta liền bộc lộ ra ngoài. Ông ta là tể tướng, nhưng lại kiêm nhiệm hơn bốn mươi chức vụ khác, đều là những chức vụ béo bở.

An Lộc Sơn nhiều lần đến Trường An yết kiến Đường Huyền Tông. Dương Quốc Trung thấy An Lộc Sơn được Huyền Tông sủng ái, ban thưởng hậu hĩnh, liền ghen ghét. Ông ta từng gọi thuộc hạ đến, nói với họ: *“Một tên người Hồ, một tên võ tướng, ông ta có bản lĩnh gì mà được hoàng thượng yêu mến như vậy? Ta thấy tên này không phải là người tốt, chắc chắn là những người bên cạnh hoàng thượng đều đã nhận hối lộ của ông ta, có người đã nói rất nhiều lời tốt đẹp về ông ta.”*

Ông ta nghĩ vậy, bèn trực tiếp tìm đến An Lộc Sơn, nói với ông ta: *“Ta là tể tướng, sao tướng quân lại dám sỉ nhục ta như vậy?”*

An Lộc Sơn ngạc nhiên: *“Mặt tướng không hề mạo phạm đại nhân, chắc là đại nhân hiểu lầm rồi.”*

Dương Quốc Trung cười lạnh, nói thẳng: *“Đã như vậy, ta đang túng thiếu, tướng quân có thể tặng ta vạn lượng vàng không?”*

An Lộc Sơn tự cho mình được Huyền Tông sủng ái, không coi Dương Quốc Trung ra gì, ông ta giả vờ khó xử, nói: *“Hiếu kính đại nhân là chuyện nên làm. Chỉ là quân phí đang thiếu hụt, mặt tướng thực sự không có đủ số tiền này, mong đại nhân thứ lỗi.”*

Dương Quốc Trung thấy An Lộc Sơn dám từ chối mình trực tiếp như vậy, vô cùng tức giận. Ông ta không tiện nổi giận ngay lúc đó, nhưng sau đó đã đến gặp Huyền Tông, vu cáo An Lộc Sơn mưu phản, nói: *“An Lộc Sơn nắm giữ binh quyền, đã có dã tâm từ lâu. Ông ta bí mật chiêu mộ binh mã, mở rộng thế lực, nhưng lại không báo cáo với triều đình, che giấu, là vì sao? Ông ta bề ngoài tỏ ra cung kính với hoàng thượng, giả vờ ngốc nghếch, chỉ là muốn lừa gạt lòng tin của hoàng thượng, hoàng thượng không nên trúng kế của ông ta.”*

Đường Huyền Tông ban đầu cũng nghi ngờ, nhưng thấy nhiều lần triệu tập An Lộc Sơn, ông ta đều đến ngay lập tức, không hề chậm trễ. Đường Huyền Tông bèn trách mắng Dương Quốc Trung: *“Nếu An Lộc Sơn có ý định tạo phản, ta gọi ông ta về kinh, ông ta sẽ sợ hãi, không dám đến nhanh như vậy. Người không biết nhìn người, sau này đừng nhắc đến chuyện này nữa.”*

An Lộc Sơn rất lo lắng về việc Dương Quốc Trung nhiều lần vu cáo mình, ăn ngủ không yên. Một hôm, ông ta nói với các tướng lĩnh dưới quyền: *“Dương Quốc Trung rất hận ta, chúng ta không đội trời chung. Ông ta liên tục vu cáo ta mưu phản, may mà hoàng thượng không tin, nên chúng ta mới có thể bình an vô sự. Dương Quốc Trung quyền khuynh thiên hạ, hại người là sở trường của ông ta, ông ta sẽ không từ bỏ ý định, ai dám đảm bảo rằng lần sau hoàng thượng sẽ không tin? Xem ra chúng ta nên chuẩn bị sớm.”*

Từ đó, An Lộc Sơn tích cực chuẩn bị cho việc tạo phản, Dương Quốc Trung không thể chờ đợi được nữa, để chứng minh rằng những lời vu cáo của mình luôn đúng, ông ta đã dùng cách ép An Lộc Sơn tạo phản. Năm 755, Dương Quốc Trung phái quân bao vây nhà của An Lộc Sơn ở Trường An, giết chết tất cả khách khứa của ông ta. Ông ta muốn dùng cách này để chọc giận An Lộc Sơn, ép ông ta tạo phản. An Lộc Sơn nghe tin, thờ dài không thôi, ông ta muốn trình bày với hoàng thượng, nhưng tất cả tấu chương đều không thể vượt qua cửa ải của tể tướng. Ông ta bị ép đến đường cùng, cuối cùng quyết định khởi binh tạo phản.

Tin An Lộc Sơn tạo phản truyền đến Trường An, ai ai cũng kinh hãi, chỉ có Dương Quốc Trung là rất phấn khích. Điều này chứng minh rằng ông ta đã đoán đúng, ông ta có

thể danh chính ngôn thuận bắt giữ An Lộc Sơn. Nhưng thực lực của 17 vạn đại quân của An Lộc Sơn hoàn toàn vượt quá sức tưởng tượng của Dương Quốc Trung, họ đánh đầu thắng đó, năm sau đã đánh chiếm cửa ải Đồng Quan. Đường Huyền Tông vội vã chạy trốn khỏi Trường An, ở Mã Ngôi Dịch, cách Trường An không xa, cấm quân đột nhiên nổi dậy. Dương Quốc Trung không chỉ bị giết, mà cả nhà ông ta cũng bị giết sạch, ngay cả Dương Quý phi, người mà Đường Huyền Tông vô cùng sủng ái, cũng bị cấm quân ép phải tự sát.

.....

### **[Nguyên văn]**

心之患者，置敌一党；情之怨者，陷其奸邪。

(*Tâm chi hoạn giả, trí địch nhất đảng; tình chi oán giả, hãm kỳ gian tà.*)

### **[Dịch nghĩa]**

Người mình lo lắng, hãy biến thành kẻ thù của một phe phái; người mình oán hận, hãy vu oan giá họa cho họ.

### **[Diễn giải]**

Coi những người mình không thích, không ưa là nội gián và tiểu nhân, là thủ đoạn thường dùng của gian thần và những kẻ âm mưu. Họ xuất hiện với vẻ ngoài là người chính trực, công bằng, dùng những lời lẽ chính nghĩa nhất, để “*vạch trần*” và “*chỉ trích*” những tội danh mà họ gán cho người khác. Còn trong mắt người ngoài, họ lại trở thành những người chính nghĩa, thật giả lẫn lộn, khó mà phân biệt. Trên thực tế, người ta bị lừa gạt và bị lừa dối bởi những điều này rất nhiều. Trong mắt những người không biết chuyện, trong trường hợp nạn nhân không thể phản bác, người ta có thể chỉ tin vào vẻ bề ngoài này. Khi quyền lực nằm trong tay họ, dư luận bị họ thao túng, sự thật sẽ bị che giấu, những bi kịch do đó mà ra cũng không có gì lạ. Tuy nhiên, kinh nghiệm lịch sử cho chúng ta thấy, sự thật không thể bị xóa bỏ, rồi sẽ có ngày được phơi bày; kẻ đạo đức giả sẽ không thể nào tồn tại lâu dài, rồi sẽ có ngày bị vạch trần. Họ chỉ có thể đắc ý nhất thời, nhưng sẽ không bao giờ thoát khỏi sự trừng phạt của công lý.

### **[Diễn tích]** Hành vi xấu xa của Chu Phù

Thời Đông Hán Quang Vũ Đế, Chu Phù làm U Châu mục, ông ta thích công to việc lớn, tham lam hư danh, chiêu mộ rất nhiều thực khách, lãng phí rất nhiều lương thực của quan phủ. Bành Sủng lúc đó là Ngự Dương Thái thú, là thuộc hạ của Chu Phù, ông ta thấy Chu Phù không lo việc chính sự, mà lại chỉ quan tâm đến những việc này, trong lòng rất chán ghét, nên đã viết thư khuyên can:

*“Thiên hạ mới được bình định, mọi thứ cần phải được xây dựng lại, biên giới còn nhiều chiến sự, chúng ta là bề tôi, nên dốc lòng vì hoàng thượng, làm việc thiết thực. Đại nhân không nên nuôi dưỡng quá nhiều thực khách, phong quan bừa bãi, lãng phí lương thực. Lời này xuất phát từ đáy lòng của ta, cũng là vì đại nhân, nếu có gì đắc tội, xin đại nhân hãy vì lợi ích của đất nước mà tha thứ cho ta.”*

Chu Phù đọc thư của Bành Sủng, rất tức giận, ông ta không những không nghe theo lời khuyên, mà còn ra lệnh cho Bành Sủng nộp thêm lương thực, để cung cấp cho thực khách. Bành Sủng thấy Chu Phù “*được voi đòi tiên*”, bèn kiên quyết không tuân lệnh. Chu Phù căm hận, cũng viết một bức thư cho Bành Sủng, trong thư viết: “*Cấp dưới chống đối cấp trên, không tuân theo mệnh lệnh, đều là tội chết. Người là võ tướng, không có học thức, ta tạm thời tha thứ cho người một lần. Người nên biết rằng, văn chương thì người không*

bằng ta, còn việc quân sự, người càng kém xa ta; nếu người không tuân lệnh, ta nhất định sẽ thảo phạt người, đến lúc đó, dù người có quỳ xuống cầu xin, cũng đã muộn.”

Bành Sủng nhận được bức thư này, càng thêm căm hận Chu Phù. Chu Phù thấy ông ta vẫn không tuân lệnh, bèn dâng tấu lên triều đình, bịa đặt rất nhiều tội danh cho ông ta, trong đó có nói: “Tuy Bành Sủng là Thái thú, nhưng thực chất là một tên “cầm thú đội lốt người”. Ông ta phái người đến đón vợ mình vào thành hưởng phúc, lại bỏ mặc mẹ già ở quê nhà, không quan tâm hỏi han. Ông ta gian xảo, độc ác, ngay cả bạn thân cũng bị ông ta giết chết. Bành Sủng tự cho mình là có binh quyền, lại bí mật cấu kết với kẻ thù, ngày đêm âm mưu tạo phản. Kẻ bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa như vậy, xin triều đình hãy sớm loại bỏ ông ta, để trừ hậu họa.”

Bành Sủng biết chuyện này, càng thêm tức giận, trong lúc nóng giận, ông ta liền xuất binh đánh Chu Phù. Chu Phù sợ hãi, sau khi bình tĩnh lại, ông ta lại dùng tài ăn nói của mình, viết một bức thư dài cho Bành Sủng, hùng hồn tố cáo Bành Sủng: “Người được nhà nước ban ơn, hưởng lộc của triều đình, sao có thể không biết ơn, lại khởi binh tạo phản? Lương tâm của người ở đâu? Người là loại tiểu nhân gian ác như vậy, sao xứng đáng sống trên đời, người không quan tâm đến sống chết của người dân, người còn là con người sao? Bất cứ ai có chút lương tâm, cũng sẽ coi thường người, người làm nhiều việc ác như vậy, chắc chắn cha mẹ, người thân của người sẽ thấy xấu hổ vì người, hận không thể chết thay cho người.” Câu cuối cùng mà Chu Phù viết trong thư đã trở thành câu nói nổi tiếng: “Phàm là khởi nghĩa, không ai lại không khiến người thân đau lòng, mà lại khiến kẻ thù vui mừng.”

Trên thực tế, hành động của Bành Sủng chỉ là vì tức giận cá nhân, không phải là tạo phản, việc Chu Phù vu oan giá họa cho Bành Sủng như vậy, dụng ý hiểm độc của ông ta là điều hiển nhiên. Kết quả là, dưới sự tấn công của quân đội Bành Sủng, Chu Phù, kẻ bất tài vô dụng, sợ hãi đến mức không dám chống cự, bỏ vợ, bỏ thành mà chạy trốn.

### **【Nguyên văn】**

官之友，民之敌；亲之友，仇之敌，敌者无 thường dã.

(Quan chi hữu, dân chi địch; thân chi hữu, thù chi địch, địch giả vô thường dã.)

### **【Dịch nghĩa】**

Bạn của quan lại, là kẻ thù của dân chúng; bạn của người thân, là kẻ thù của kẻ thù, kẻ thù không cố định.

### **【Diễn giải】**

Mối quan hệ thân sơ, xa gần giữa người với người luôn là một căn cứ quan trọng để chế độ phong kiến chuyên chế “vạ lây”, “tru di cứu tộc” mà mọi người đều biết chính là minh chứng rõ ràng nhất. Điều khiến người ta sợ hãi hơn nữa là, gian thần và những kẻ âm mưu không chỉ dừng lại ở đó, để hãm hại đối thủ ở mức độ lớn nhất, để có được công lao lớn hơn, họ còn “đào sâu ba thước”, tìm kiếm mọi manh mối, lôi kéo tất cả những người có liên quan, biến thành đối tượng bị tấn công. Vì vậy, định nghĩa về kẻ thù của họ đã được mở rộng vô hạn, bạn của kẻ thù cũng trở thành kẻ thù, thậm chí cả những kẻ thù tiềm ẩn, như bạn của bạn của kẻ thù, cũng bị bao gồm. Họ “làm chuyện xấu nên có tật giết mình”, “thấy bóng là sợ”, một mặt thể hiện sự tàn nhẫn đến cùng cực của họ, mặt khác cũng bộc lộ sự yếu đuối bên trong của họ. Gian thần và những kẻ âm mưu đều không ngoại lệ.

### **[Điển tích]** Cuộc thảm sát của Chu Đệ

Thời Minh Thái Tổ Chu Nguyên Chương, hoàng tử thứ tư Chu Đệ được phong làm Yên vương, đóng quân ở Bắc Bình. Sau khi Chu Nguyên Chương qua đời, Kiến Văn Đế Chu Duẩn Văn lên ngôi, thực hiện chính sách “*cắt phiên*”, Chu Đệ bèn phát động “*sự biến Tĩnh Nan*”, sau bốn năm chiến đấu gian khổ, cuối cùng đã giành được chính quyền, lên ngôi hoàng đế, tức là Minh Thành Tổ.

Khi Chu Đệ tiến vào kinh thành, ông đã triệu tập Phương Hiếu Nho, Bác sĩ Văn học, đến soạn thảo chiếu thư lên ngôi. Ông ta giả vờ hòa nhã nói với Phương Hiếu Nho: “*Người là bậc đại nho, nổi tiếng thiên hạ; ta “trừ gian diệt bạo”, cứu vãn giang sơn nhà Minh, chiếu thư này do người soạn thảo là thích hợp nhất.*”

Phương Hiếu Nho rất nghiêm túc, ông cho rằng Chu Đệ “*dưới phạm trên*”, chính là soán ngôi đoạt vị. Vì vậy, ông không chịu tuân lệnh, còn nói với Chu Đệ: “*Loại “gian thần phản nghịch” như người, sao có thể làm vua? Ta đọc sách thánh hiền, được Thái Tổ ban ơn sâu nặng, sao có thể làm chuyện “giúp Trụ làm điều ác” này. Người muốn giết thì cứ giết, không cần nói nhiều.*”

Chu Đệ cố kìm nén cơn giận, khuyên ông: “*Lấy chính nghĩa để chống lại phi nghĩa’, đó cũng là lời dạy của thánh nhân, sao người lại cố chấp như vậy? Ta kính trọng người là người có học thức, lễ nghĩa, nên mới mời người đến; nếu người cứ cố hủ như vậy, sẽ tự hại mình, hại người, người nên suy nghĩ kỹ.*”

Phương Hiếu Nho đã quyết tâm liều chết, cười nhạt trước lời đe dọa của Chu Đệ, ông nói: “*Vì nước tận trung mà chết, là điều mà ta luôn mong muốn, có gì phải sợ? Người đã đạt được mục đích, có thể tùy ý tàn sát, nhưng phải biết rằng “công lý ở trong lòng người”, người sao có thể giết hết tất cả mọi người?*”

Chu Đệ nổi giận, ra lệnh chém đầu Phương Hiếu Nho. Ông ta vẫn chưa hả giận, không chỉ tru di cửu tộc nhà Phương Hiếu Nho, mà còn giết cả học trò, đồng nghiệp, bạn bè của Phương Hiếu Nho, gọi là “*thập tộc*”. Vụ án này đã có 873 người bị giết.

Hoàng Tử Trùng, Thái thường khanh, là người đề xuất “*cắt phiên*”, Chu Đệ đã giết sạch cả nhà ông ta. Tề Thái, Cựu Binh bộ Thượng thư, cũng là người ủng hộ “*cắt phiên*”, không chỉ bị chém đầu, mà tất cả anh em của ông ta cũng bị xử tử. Trác Kính, Hộ bộ Thị lang, bị chém đầu, tru di tam tộc. Thiết Huyền, Binh bộ Thượng thư, bị lăng trì. Trần Dịch, Lễ bộ Thượng thư, bị lăng trì, sáu người con trai bị giết, hơn 180 người thân bị đánh đập rồi bị đày đến nơi hoang vu. Luyện Tử Ninh, Tả phó đô ngự sử, bị lăng trì, 151 người trong gia tộc bị giết. Trâu Cần, Đại lý tự thừa, tự sát, 448 người trong gia tộc bị xử tử. Hồ Nhuận, Đại lý tự thiếu khanh, bị treo cổ, 217 người trong gia tộc bị giết. Cảnh Thanh, Ngự sử đại phu, bị lăng trì, người thân và bạn bè của ông ta đều bị chém đầu, ngay cả họ hàng, bạn bè của họ hàng, bạn bè của ông ta cũng bị xử tử, khiến cho mấy ngôi làng ở quê nhà của Cảnh Thanh đều bị giết sạch, nhà cửa trống rỗng.



**Minh Thành Tổ:** Chu Đệ, con trai thứ tư của Chu Nguyên Chương, lập nhiều chiến công hiển hách. Sau khi Chu Nguyên Chương chết, với thân phận phiên vương đã đánh bại Kiến Văn Đế Chu Duẩn Văn mà lên ngôi, trở thành một vị minh quân. Thời kỳ cầm quyền, chính sự trong sạch, thiên hạ thái bình, mở ra “*Thịnh thế Vĩnh Lạc*”.

**Minh giám (Gương sáng):** Đạo đức không có thiện ác, hoàn toàn khác với thiện ác trong lịch sử.

### **【Nguyên văn】**

榮之友，敗之敵；賤之友，貴之敵，友者有時也。

(Vinh chi hữu, bại chi địch; tiện chi hữu, quý chi địch, hữu giả hữu thời dã.)

### **【Dịch nghĩa】**

Bạn của người vinh quang, là kẻ thù của người thất bại; bạn của người hèn kém, là kẻ thù của người quyền quý, bạn bè có lúc thay đổi.

### **【Diễn giải】**

Quan trường là nơi dễ khiến con người thay đổi nhất, phú quý cũng có thể khiến con người trở nên xa lạ. Sự thay đổi này có thể biến thù thành bạn, cũng có thể biến bạn thành thù. Tục ngữ có câu, “*đổ xuống giếng, mọi người đều xô đẩy*”, “*vì người bề trên mà kiêng kỵ*”, nói chính là đạo lý này. Hiểu được điều này, một người trưởng thành sẽ thay đổi theo thời thế, không còn định nghĩa bạn bè một cách đơn giản dựa trên tình bạn thuần túy nữa, họ sẽ dựa vào sự thay đổi thân phận của bạn bè mà xác định lại vị trí của mình, vị trí của người khác, từ đó xu lợi tị hại, tránh những tai họa có thể xảy ra, giảm bớt những thảm họa do bị liên lụy một cách oan uổng. Tất nhiên, đối với những người bạn tri kỷ thực sự, cách nhìn thực dụng này không đáng khen, bạn bè tri kỷ thực sự có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Vấn đề là, bạn bè tri kỷ thực sự rất ít, trong số những người mà chúng ta coi là bạn tri kỷ, có bao nhiêu người thực sự là tri kỷ? Có được sự đề phòng này, có được nhận thức này, người ta mới có thể không bị người khác ghen ghét, đổ kỵ trong các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là trong mối quan hệ với bạn bè, mới có thể chừa đường lui cho mình, bình tĩnh đối mặt với mọi thay đổi.

### **【Diễn tích】** Người bạn nghèo khó của Trần Thắng

Trần Thắng, thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa nông dân cuối thời nhà Tần, trước khi tạo phản, sống bằng nghề làm ruộng ở quê. Ông có chí lớn, thường nói những lời “*hảo huyền*”, bị người ta chế giễu là “*mơ mộng giữa ban ngày*”. Một lần, khi đang làm việc, ông lại không nhin được mà khoe khoang với những người bạn nghèo khó làm việc cùng mình: “*Làm ruộng kiếm sống, sao phải là việc của đấng nam nhi? Nếu ta có ngày được vinh hoa phú quý, nhất định sẽ không quên người.*”

Người bạn nghèo khó đó thờ dài nói: “*Người cũng giống như ta, đều là người nghèo khổ, cả đời làm ruộng, e rằng sẽ không có ngày đó.*”

Trần Thắng thờ dài, nói: “*Không ai tin ta, cũng không trách được, các người chỉ muốn an phận thủ thường ở quê nhà, sao có thể hiểu được hoài bão lớn lao của ta?*”

Sau này, Trần Thắng khởi nghĩa, tự xưng là vương, định đô ở Trần, danh tiếng lẫy lừng. Người bạn nghèo khó đó của Trần Thắng mừng rỡ, muốn đến đầu quân cho ông để hưởng thụ phú quý, người nhà của ông ta khuyên đừng đi, còn nói: “*Trần Thắng là bạn của người lúc nghèo khó, bây giờ ông ta là vua, không giống như trước kia nữa, sao ông ta còn nhớ đến người? Nếu tốt, ông ta sẽ tiếp đãi người một bữa thịnh soạn, vậy là tốt rồi; nếu không tốt, ông ta trở mặt, thấy người làm mất mặt ông ta, thì người sẽ tự chuốc lấy phiền phức. Chúng ta bây giờ tuy nghèo, nhưng lại bình an vô sự, vẫn hơn là người đi mạo hiểm.*”

Người bạn nghèo khó đó cười, nói rằng Trần Thắng đã hứa, thì nhất định sẽ giữ lời. Ông ta không nghe lời khuyên can, ngày đêm chạy đến Trần thành, nói với lính canh cổng thành: “*Ta là bạn của Trần Thắng, ta muốn gặp ông ta.*”

Lính canh thấy ông ta ăn mặc rách rưới, không những không chịu báo cáo, mà còn trối ông ta lại. Ông ta hết lời kể về tình bạn giữa mình và Trần Thắng, lính canh mới thả ông ta ra, nhưng lại đuổi ông ta đi, không cho đến nữa. Người bạn nghèo khó đó bèn núp ở

ngoài vương cung, đợi Trần Thắng ra ngoài, ông ta liền chạy đến, gọi to tên Trần Thắng, hai người mới gặp được nhau.

Trần Thắng đưa người bạn nghèo khó đó vào vương cung, sau khi cho ông ta ăn uống no say, liền nghiêm túc nói: *“Ta là vua, người không được gọi thẳng tên ta nữa. Không phải là ta quên bạn cũ, mà là vua chúa có rất nhiều quy tắc, người cũng không ngoại lệ.”*

Người bạn nghèo khó đó cười, đồng ý, nhưng lại đi khắp nơi, nói với mọi người về cuộc sống nghèo khó của mình và Trần Thắng trước đây, liên tục khen ngợi vương cung nguy nga tráng lệ, không ngờ Trần Thắng lại sống ở nơi tốt như vậy. Đã có người báo cáo chuyện này với Trần Thắng, còn khuyên ông ta: *“Người này liên tục nói xấu đại vương, đại vương cần gì phải giữ ông ta lại? Chi bằng đuổi ông ta đi.”*

Trần Thắng suy nghĩ một chút, lại nói: *“Ông ta ở đây còn nói năng bậy bạ, ra ngoài thì càng không cần phải nói. Ông ta tự tìm đường chết, trách ai được?”*

Ông ta ra lệnh, người bạn nghèo khó đó lập tức bị giết chết.

### 【Nguyên văn】

是以权不可废，废则失本。

(Thị dĩ quyền bất khả phế, phế tắc thất bản.)

### 【Dịch nghĩa】

Vì vậy, quyền lực không thể từ bỏ, từ bỏ thì mất gốc rễ.

### 【Diễn giải】

Lý do quan trọng khiến gian thần và những kẻ âm mưu hãm hại vô số người, gây họa cho đất nước và nhân dân, là vì chúng đã nắm giữ được quyền lực lớn, chiếm giữ được vị trí quan trọng, có thể ra lệnh, ép buộc người khác tuân theo. Ngược lại, những người bị hại, quyền lực không đủ hoặc không có quyền lực, là yếu tố quan trọng khiến họ bị khống chế, không có “vũ khí” này, họ khó mà đấu lại chúng. Còn những người có địa vị cao hơn chúng, vì chính trực, không dùng âm mưu quỷ kế, nên đã lơ là việc đề phòng và chủ động tấn công, điều này khiến họ rơi vào thế bị động; quan trọng hơn là, gian thần và những kẻ âm mưu rất giỏi lấy lòng và có được sự tin tưởng, ủng hộ của những người nắm quyền tối cao, đôi khi, những người nắm quyền tối cao còn trực tiếp đứng sau giật dây. So sánh với những người bị hại có địa vị cao, họ vẫn có vẻ như quyền lực không đủ, ở thế yếu là điều khó tránh khỏi.

### 【Diễn tích】 Võ Tam Tư tước đoạt quyền lực của người khác

Thời Đường Trung Tông, Võ Tam Tư rất được Trung Tông sủng ái, địa vị không ai có thể lay chuyển. Thấy Võ Tam Tư kiêu ngạo, coi thường pháp luật, nắm vị đại thần đã từng dùng biện pháp mạnh mẽ để ép Võ Tắc Thiên thoái vị, đưa Trung Tông trở lại ngai vàng là Trương Giản Chi, Hoàn Ngạn Phạm, Kính Huy, Viên Thứ Kỷ và Thôi Huyền Vĩ rất lo lắng, bèn nhiều lần khuyên Trung Tông tước bỏ chức



**Võ Tam Tư:** Quyền thần nhà Đường, cháu trai của Võ Tắc Thiên, rất được Võ Tắc Thiên coi trọng. Sau khi Trung Tông phục vị, Võ Tắc Thiên qua đời, Võ Tam Tư làm tể tướng, tiếp tục chuyên quyền. Để bài trừ người khác ý kiến, hãm hại rất nhiều người trung lương. Năm Cảnh Long nguyên niên, bị Thái tử Lý Trọng Tuấn phát động binh biến giết chết.

**Minh giám (Gương sáng):** Làm quan mà chuyên quyền, thì khó giữ được mình.

quan của Võ Tam Tư. Trung Tông không nghe, Võ Tam Tư lại vì vậy mà căm hận năm người này, tìm cách trả thù.

Trịnh Âm, Tư sĩ Tham quân ở Tuyên Châu, có quan hệ với Võ Tam Tư, ông ta vì tham ô mà bị truy nã, trong lúc không còn đường nào khác, ông ta đã chạy đến nhà Võ Tam Tư để lánh nạn. Để lấy lòng Võ Tam Tư, Trịnh Âm đã hiến kế: *“Đại nhân đang sống yên ổn, chẳng lẽ lại quên rằng vẫn còn kẻ thù chưa bị loại bỏ sao? Năm người Trương Giản Chi đó, ngay cả việc ép Võ Tắc Thiên thoái vị cũng có thể làm trong một ngày, huống chi là ngài? Nên tìm cách loại bỏ bọn họ mới đúng.”*

Võ Tam Tư quả nhiên bị nói trúng tim đen, ông ta căm hận nói: *“Năm người này bây giờ là kẻ thù của ta, là mối họa lớn. Ta hận không thể ‘ăn tươi nuốt sống’ bọn họ. Chỉ là họ có công lao lớn, đều là những người có địa vị cao, ta nhất thời khó mà ra tay, không thể làm gì được họ.”*

Trịnh Âm thấy Võ Tam Tư buồn bã, sắc mặt ảm đạm, bèn cười lớn. Võ Tam Tư thấy vậy, liền hỏi: *“Ta không có cách nào, người đang cười nhạo ta bất tài sao?”*

Trịnh Âm vội vàng ngừng cười, xin lỗi: *“Khiến đại nhân hiểu lầm, tiểu nhân đáng chết.”*

Thấy sắc mặt Võ Tam Tư dịu lại, ông ta liền nịnh nọt: *“Đại nhân may mà gặp được ta, có thể chuyển nguy thành an, nên ta mới cười.”*

Trịnh Âm liền nói ra kế hoạch của mình. Võ Tam Tư nghe xong liền khen hay, cuối cùng còn khen ông ta: *“Người bảo ta khuyên hoàng thượng công khai phong vương cho họ, nhưng lại bí mật tước đoạt quyền lực của họ, kế này thật sự rất hay. Ta trước đây không có cách nào, không dám hành động thiếu suy nghĩ, chính là vì kiêng dè quyền lực trong tay họ. Nếu họ không còn quyền lực, ta muốn xử lý họ chẳng phải là rất dễ dàng sao?”*

Võ Tam Tư bèn liên kết với Vi hoàng hậu và Thượng Quan Uyển Nhi, cùng nhau nói xấu năm người Trương Giản Chi trước mặt Trung Tông. Họ *“nói quá sự thật”*, vu cáo họ kiêu ngạo vì có công lao, muốn mưu phản, Trung Tông từ đó bắt đầu nghi ngờ. Một lần, Trung Tông bàn bạc việc này với Võ Tam Tư, Võ Tam Tư bèn nhân cơ hội này nói: *“Hoàng hậu còn biết chuyện này, huống chi là người khác? Thần thấy bệ hạ có tình cảm với họ, nên mới không dám nói với bệ hạ. Việc này là thật, xem bệ hạ xử lý họ như thế nào.”*

Trung Tông tỏ vẻ không nỡ, im lặng không nói. Võ Tam Tư bèn đề nghị: *“Bệ hạ nhân từ, chi bằng giả vờ tôn trọng, phong vương cho họ, được không? Chỉ cần họ không có thực quyền, thì sẽ không đáng lo ngại nữa, bệ hạ cũng có thể tránh được lời chỉ trích là không dung thứ cho công thần.”*

Đường Trung Tông cũng thấy cách này *“nhất cử lưỡng tiện”*, liền đồng ý ngay. Không lâu sau, năm người Trương Giản Chi đều được phong vương, nhưng tất cả thực quyền đều bị tước bỏ, ngay cả việc vào triều cũng bị nói là vì sợ họ vất vả, chỉ cần họ đến hai lần vào mừng một và ngày rằm hàng tháng là được.

Mất đi quyền lực, năm người Trương Giản Chi đều trở thành *“tướng không có lính”*, không còn sức lực để chống lại Võ Tam Tư nữa. Võ Tam Tư đã dùng quyền lực trong tay mình, cuối cùng giết chết tất cả bọn họ, gia đình của họ cũng bị liên lụy, cùng chung số phận.

### **【Nguyên văn】**

情不可濫，濫則人忌。

(Tình bất khả lạm, lạm tắc nhân kỵ.)

### **【Dịch nghĩa】**

Tình cảm không thể lạm dụng, lạm dụng thì người ta kiêng dè.

### **【Diễn giải】**

Trong nhiều vụ án oan sai, nhiều người thường vì đồng cảm với người khác, nói thẳng nói thật, mà bị gian thần và những kẻ âm mưu ghen ghét, từ đó gặp nạn. Tuy đây là bi kịch, nhưng lại thể hiện được tấm lòng nhân ái, đáng quý của họ, khiến người ta kính trọng. Còn những kẻ xảo quyệt, họ luôn giữ thái độ “*việc không liên quan đến mình*”, chỉ biết lo cho bản thân. Dù là chuyện sống chết của người thân, họ cũng nhẫn tâm không quan tâm. Triết lý nhân sinh và cách hành xử này, tuy có thể giúp họ bảo toàn tính mạng nhất thời, nhưng xét về bản chất, lại là “*tiếp tay cho giặc*”, khiến cho gian thần và những kẻ âm mưu ngày càng lộng hành, cuối cùng cũng không thể tự bảo vệ mình - nếu gian thần và những kẻ âm mưu không bị tiêu diệt hoàn toàn, thì tai họa sẽ ập đến bất cứ lúc nào.

### **【Diễn tích】** Vương Đán bị hãm hại oan uổng

Wương Đán là tể tướng thời Tống Chân Tông, ông là người trầm tĩnh, làm việc công bằng, đặc biệt là tấm lòng nhân hậu, tốt bụng của ông, được nhiều người kính trọng.

Lý Tông Ngạc, Hàn lâm học sĩ, là người tài giỏi, Vương Đán rất coi trọng ông ta, đã nhiều lần khen ngợi ông ta trước mặt mọi người: “*Lý Tông Ngạc là nhân tài hiếm có, có thể gánh vác trọng trách, những người trẻ tuổi hiếm ai có thể vượt qua ông ta.*”

Một lần, Vương Đán thấy Lý Tông Ngạc có vẻ mặt buồn bã, đứng ngồi không yên trên triều, trong lòng thấy lạ. Sau khi tan triều, Vương Đán liền hỏi ông ta: “*Ta thấy người có vẻ khác thường, chẳng lẽ có chuyện gì sao?*”

Lý Tông Ngạc cố gắng che giấu, nhưng bị Vương Đán hỏi dồn, ông ta đành phải cười khổ nói: “*Con cái kết hôn, tốn kém rất nhiều, tiền lương và tiền tiết kiệm của ta không đủ, nên mới lo lắng.*”

Wương Đán thấy ông ta thanh liêm, liền đồng cảm nói: “*Chuyện lớn của con cái, không thể bỏ bê, số tiền còn thiếu, ta sẽ cho người mượn.*”

Wương Đán cho Lý Tông Ngạc mượn tiền, vợ ông lại có chút lo lắng. Một lần, khi nói chuyện phiếm với Vương Đán, bà đã cố tình chuyển chủ đề sang việc này, nói: “*Chàng quan tâm đến hậu bối, thông cảm cho cấp dưới, đó là việc tốt, là hành động nhân nghĩa. Nhưng chàng là người đứng đầu trăm quan, nếu chuyện này bị người khác biết được, những kẻ có dụng ý xấu sẽ nói chàng thiên vị, có ẩn tình, việc này vẫn nên ít làm thì hơn.*”

Wương Đán cười lớn, nói: “*Ta luôn hành động ngay thẳng, không thẹn với lòng, người khác có thể nói gì về ta? Họ có thể nói gì? Ta cho mượn tiền để giúp đỡ người khác, không có tư lợi gì, sao nàng lại nghĩ nhiều như vậy?*”

Wương Đán sau này thấy Lý Tông Ngạc ngày càng trưởng thành, vì muốn bồi dưỡng nhân tài, đề bạt hậu bối, ông đã có ý định đề bạt Lý Tông Ngạc lên làm Phó tể tướng. Vì vậy, ông đã bàn bạc với Vương Khâm Nhược, người cũng là tể tướng: “*Lý Tông Ngạc vừa có tài vừa có đức, Vương đại nhân có ý kiến gì không?*”

Wương Khâm Nhược là một kẻ tiểu nhân, gian xảo, vì ghen tị với tài năng của Lý Tông Ngạc, lại lo lắng hai người họ sẽ liên kết với nhau, bất lợi cho mình, nên trong lòng

không muốn. Bị Vương Đán hỏi dồn, Vương Khâm Nhược vì không muốn “đánh răn động cỏ”, nên đã đồng ý. Nhưng sau đó, Vương Khâm Nhược lại bí mật đến gặp Chân Tông, hăm hại Vương Đán: “Vương Đán đã cho Lý Tông Ngạc mượn rất nhiều tiền, thấy ông ta không có khả năng trả nợ, nên mới muốn đề bạt Lý Tông Ngạc lên làm Phó tể tướng. Theo lệ của triều ta, nếu Lý Tông Ngạc nhậm chức, triều đình sẽ ban thưởng cho ông ta ba nghìn quan tiền, số tiền này đủ để Vương Đán thu hồi nợ. Ông ta nói rất hay, nói là vì nước mà chọn người tài, bệ hạ đừng nên bị ông ta lừa gạt.”

Vì có lời nói xấu của Vương Khâm Nhược trước đó, nên sau này khi Vương Đán tâu xin Chân Tông phê chuẩn việc này, Chân Tông không những không đồng ý, mà còn trách mắng Vương Đán một trận. Vương Đán từ đó mất đi sự tin tưởng của Chân Tông, Vương Khâm Nhược lại ngày càng được sủng ái, quyền lực ngày càng lớn.

### **【Nguyên văn】**

人不可密，密则疑生。

(Nhân bất khả mật, mật tắc nghi sinh.)

### **【Dịch nghĩa】**

Con người không thể quá thân mật, quá thân mật thì sẽ sinh ra nghi ngờ.

### **【Diễn giải】**

Những kẻ gây rối, không có gì là chúng không thể lợi dụng, việc giao tiếp với người khác càng khiến chúng suy diễn, từ đó “bịa đặt”, “nói quá sự thật” để hăm hại người khác, “vạ lây”. Trên thực tế, trong các mối quan hệ giữa người với người, giữ một khoảng cách nhất định sẽ có lợi cho tất cả mọi người. Quá thân thiết, không chỉ khiến người ngoài nghi ngờ, mà ngay cả bản thân họ, lâu dần cũng sẽ có lúc xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến oán hận. Theo thời gian, những khuyết điểm của con người sẽ dần dần bộc lộ ra ngoài, lúc này, những người thân thiết thường sẽ chia tay, thậm chí trở thành kẻ thù, rất nhiều tai họa bắt nguồn từ đó.

### **【Diễn tích】 Sai lầm của Trương Duyệt**

Trương Duyệt là đại thần thời Đường Huyền Tông, ông ta là người hẹp hòi, rất hay ghen tị, gặp phải những đại thần không hợp với mình, ông ta luôn tìm ra những khuyết điểm nhỏ của họ rồi phóng đại lên, để hăm hại họ. Các đại thần trong triều vừa căm hận vừa sợ hãi ông ta, ít ai dám qua lại với ông ta.

Diêu Sùng, người làm quan cùng với Trương Duyệt, rất ghét Trương Duyệt. Một lần, Trương Duyệt mời ông đến dự tiệc, Diêu Sùng đồng ý trước mặt ông ta, nhưng lại chỉ phái một người hầu đến thay mình. Người hầu đó còn mang theo một câu nói của Diêu Sùng: “Ta là người tính tình kỳ quái, rất nhỏ nhen, lão gia nhà ta nói ta nhất định sẽ hợp với Trương đại nhân, nên mới phái ta đến dự tiệc. Lão gia nhà ta nhấn với ngài rằng, nếu ngài cảm thấy một người hầu như ta sẽ làm mất mặt ngài, thì ngài cứ việc cho ta trở về báo cáo.”

Trương Duyệt vừa tức giận vừa khó chịu, nhưng lại không thể nào nổi giận, thù hận giữa hai người càng thêm sâu sắc. Có người trách Diêu Sùng làm nhục Trương Duyệt như vậy, quá đáng quá rồi. Diêu Sùng bèn nói: “Đối phó với tiểu nhân, phải dùng cách của tiểu nhân, nếu lúc này mà không tàn nhẫn, thì người chịu thiệt chỉ có thể là chính mình. Ta không dám tự xưng là quân tử, nhưng cũng tuyệt đối không nhân nhượng tiểu nhân, đúng

*như câu nói “người không cần nó, thì nó sẽ cần người”, sao người có thể để ta ngồi yên chịu trận?”*

Vì đức hạnh của Diêu Sùng, Đường Huyền Tông đã có ý định bổ nhiệm ông làm tể tướng. Trương Duyệt nghe được tin này, bèn chạy vạy khắp nơi, tìm mọi cách ngăn cản Đường Huyền Tông trọng dụng Diêu Sùng. Kết quả là âm mưu của Trương Duyệt đã thất bại, Diêu Sùng vẫn được bổ nhiệm làm tể tướng. Trương Duyệt rất sợ hãi, ông ta nói với tâm phúc của mình: *“Diêu Sùng đã toại nguyện, nhất định sẽ trả thù ta, việc này sắp xảy ra rồi, ta nên làm gì bây giờ?”*

Tâm phúc của ông ta đã nghĩ ra một cách, nói: *“Kỳ vương là em trai của hoàng thượng, đại nhân lại có quan hệ thân thiết với ông ta, lúc này ngài hãy đến cầu xin ông ta che chở, dù Diêu Sùng có muốn hãm hại đại nhân cũng không được.”*

Trương Duyệt được nhắc nhở, vỗ bàn, nói: *“Ta đúng là hồ đồ rồi, sao lại không nghĩ ra cách này? Ta luôn tặng quà hậu hĩnh cho Kỳ vương, bây giờ có việc cần nhờ ông ta, sao ông ta có thể từ chối ta?”*

Diêu Sùng quả nhiên như lời Trương Duyệt nói, vừa nhậm chức đã muốn trả thù Trương Duyệt. Ông thấy Trương Duyệt qua lại với Kỳ vương rất thường xuyên, nhiều hơn bình thường, liền biết rằng Trương Duyệt nhất định là muốn dùng Kỳ vương để đối phó với mình, nhất thời không biết phải làm sao. Ông suy nghĩ mấy ngày, bỗng nhiên nảy ra một ý tưởng: một đại thần nắm quyền và một thân vương qua lại quá thân thiết, có thể gán cho họ một tội danh lớn. Hoàng thượng ghét nhất chuyện này, nếu ta nói chuyện này với hoàng thượng, thì Trương Duyệt còn sống yên ổn được sao?

Diêu Sùng rất thông minh, ông tự biết mình không có chứng cứ, nếu việc này không thành công, có thể sẽ bị Trương Duyệt tố cáo ngược lại là vu khống, nên trước mặt Huyền Tông, ông đã cố tình đi khập khiễng. Khi Huyền Tông hỏi ông có bị bệnh ở chân không, Diêu Sùng giả vờ sợ hãi, trả lời: *“Những gì bề hạ thấy là giả, thần bị bệnh ở tim.”*

Huyền Tông thấy lạ, nói: *“Người rõ ràng là bị bệnh ở chân, sao lại là bệnh ở tim?”*

Diêu Sùng nhìn trái nhìn phải, giả vờ lo lắng, nói: *“Trương Duyệt là đại thần, lại không lo việc chính sự, thường xuyên bí mật qua lại với Kỳ vương, không phân biệt trên dưới, thần thực sự lo lắng họ sẽ làm ra chuyện.”*

Huyền Tông giật mình, ông tự biết Diêu Sùng đang ám chỉ rằng họ có thể mưu phản, liền lập tức đẩy Trương Duyệt ra khỏi kinh thành, điều đến địa phương. Trương Duyệt sau này biết được sự thật, tự nhủ: *“Đều là do ta bất cẩn, cũng là do Diêu Sùng quá gian xảo, ai có thể nghĩ ra được chiêu này chứ?”*

### **【Nguyên văn】**

心不可托，托则祸伏。

(*Tâm bất khả thác, thác tắc họa phục.*)

### **【Dịch nghĩa】**

Lòng tin không thể đặt nhầm chỗ, đặt nhầm chỗ thì tai họa sẽ ập đến.

### **【Diễn giải】**

Tục ngữ có câu, “*gặp người chỉ nói ba phần lời, chớ vội trao trọn con tim*”. Sự phức tạp của các mối quan hệ giữa người với người, sự nguy hiểm của xã hội, đều yêu cầu con người không được “*nghĩ một đằng nói một nẻo*”, không được quá chân thành. Đối với những kẻ gian xảo, nham hiểm, chúng thường lợi dụng tâm lý chủ quan của người khác, lấy những lời nói thật lòng của họ làm “*bằng chứng*” để hãm hại họ. Nếu người ta cởi mở lòng mình, thì khó tránh khỏi có những lời nói không đúng mực; dù không có, thì thái độ và khuynh hướng của họ cũng sẽ bộc lộ ra ngoài, những điều này trong mắt bạn bè có thể không có vấn đề gì, nhưng trong mắt tiểu nhân lại có thể trở thành chuyện lớn. Con người lại luôn thay đổi, người ta biết rằng nên nói những lời thật lòng với người thân và bạn bè, cũng nên biết rằng người thân và bạn bè có thể trở thành kẻ thù vào một ngày nào đó, nên vẫn phải giữ lại một chút cho riêng mình, đặc biệt là những lời nói liên quan đến lợi ích, càng không nên nói ra một cách dễ dàng. Không “*tạo có*” cho người khác, luôn có lợi cho mình.

### **【Diễn tích】** Triệu An Nhân – “*Họa từ miệng mà ra*”

Triệu An Nhân làm Phó tể tướng vào cuối đời Tống Chân Tông. Triệu An Nhân là người thẳng thắn, làm việc công bằng, dám nói thẳng, Tống Chân Tông nhiều lần khen ông là trung thần hiếm có.

Một lần, Triệu An Nhân được bạn bè mời đến dự tiệc, trên bàn rượu, bạn của ông bèn nói với Triệu An Nhân: “*Hoàng thượng khen ngợi sự thẳng thắn của ngài, nhưng ta vẫn muốn khuyên ngài đừng nên lúc nào cũng nói thật, không giữ lại chút gì cho riêng mình. Bây giờ lòng người gian hiểm, thế sự khó lường, ngài không biết kiêng dè như vậy, muốn nói gì thì nói, sớm muộn gì cũng sẽ gặp tai họa.*”

Triệu An Nhân tính tình cứng đầu, không nghe theo lời khuyên của ông ta, ông ta phản bác: “*Hoàng thượng tin tưởng ta, sao ta có thể lừa dối người? Người khác đối xử tốt với ta, sao ta có thể nói dối? Ta đối xử chân thành với người khác, tin rằng người khác cũng sẽ chân thành với ta, đây gọi là “lễ thượng vãng lai”, sao lại đáng sợ như người nói?*”

Bạn của Triệu An Nhân ném chén rượu xuống đất, thờ dài nói: “*Người cố chấp như vậy, chúng ta cũng không còn gì để nói nữa. Đến lúc gặp nạn, đừng trách ta không nhắc nhở người.*”

Một hôm, Tống Chân Tông đột nhiên gọi Triệu An Nhân đến, nói rằng mình muốn lập Lưu Hiền phi làm hoàng hậu, hỏi ý kiến của ông. Triệu An Nhân không kịp suy nghĩ, liền nói: “*Ngôi vị hoàng hậu vô cùng tôn quý, Lưu Hiền phi xuất thân thấp hèn, không có tài năng, không có đức hạnh, nếu việc này thành sự thật, thì thiên hạ sẽ không phục, bệ hạ không nên lập bà ta làm hoàng hậu.*”

Tống Chân Tông rất sủng ái Lưu Hiền phi, nên mới có ý định này, thấy Triệu An Nhân nói bà ta không ra gì, Tống Chân Tông rất khó chịu. Một hôm sau, Tống Chân Tông gọi Vương Khâm Nhược đến, kể lại những lời của Triệu An Nhân, còn nói: “*Triệu An Nhân tự phụ mình thẳng thắn, nhưng lại không biết phân biệt đúng sai, nói năng hồ đồ. Nói thẳng như vậy, chỉ gây thêm rắc rối, thì có ích gì?*”

Vương Khâm Nhược đã sớm muốn lật đổ Triệu An Nhân, bèn “*đổ thêm dầu vào lửa*”: “*Hoàng thượng đối xử tốt với ông ta, Lưu Hiền phi cũng không đắc tội gì với ông ta, sao ông ta có thể nói ra những lời cay nghiệt như vậy? Theo thần thấy, ông ta chắc chắn là có ý đồ xấu, không chừng còn cấu kết với một phi tần nào đó, chuyện tốt như vậy, tất nhiên sẽ không nhường cho người khác.*”

Vương Khâm Nhược còn bảo Tống Chân Tông hôm sau hỏi Triệu An Nhân xem ai xứng đáng làm hoàng hậu, để thăm dò dụng ý của Triệu An Nhân. Tống Chân Tông bị ông ta mê hoặc, hôm sau liền gọi Triệu An Nhân đến hỏi chuyện này. Triệu An Nhân không hề nhận ra sự thay đổi trong thái độ của Tống Chân Tông, ông chỉ dựa vào lòng trung thành, nói ra suy nghĩ của mình. Ông trịnh trọng nói: “*Hoàng thượng khiêm tốn tiếp thu ý kiến, thật là may mắn cho đất nước. Hoàng thượng đã hỏi, thần suy nghĩ kỹ lưỡng, cho rằng ngôi vị hoàng hậu, không ai xứng đáng hơn Thảm Đức phi. Thảm Đức phi là con cháu của Thảm Nghĩa Luân, tể tướng triều trước, đoan trang, hiền thực, nhân hậu, chắc chắn có thể mẫu nghi thiên hạ, không phụ lòng tin của bệ hạ.*”

Tống Chân Tông lại nói chuyện này với Vương Khâm Nhược, Vương Khâm Nhược lại dựa vào đó mà nói xấu: “*Có lẽ hoàng thượng không biết, Triệu An Nhân trước đây là thực khách của nhà Thảm Nghĩa Luân, nên mới nói như vậy. Ông ta giả vờ công bằng, thực chất là vì tư lợi, thật là đáng ghét.*”

Tống Chân Tông nổi giận, lập tức bãi chức phó tể tướng của Triệu An Nhân. Vương Khâm Nhược vì vậy mà được thăng quan; Lưu Hiền phi sau này được lập làm hoàng hậu, cũng rất biết ơn và coi trọng ông ta.

### 【Nguyên văn】

智者不招己害。

(Trí giả bất chiêu kỷ hại.)

### 【Dịch nghĩa】

Người khôn ngoan không chuốc họa vào thân.

### 【Diễn giải】

Gian thần và những kẻ âm mưu luôn tự cho mình là thông minh, một lý do quan trọng khiến họ giết người, hãm hại người vô tội, là vì họ cho rằng làm như vậy sẽ chỉ làm hại người khác, chứ không làm hại đến mình, nên mới hành động một cách điên cuồng và thích thú như vậy. Trên thực tế, đây mới chính là sự ngu ngốc của họ, tuy họ có thể hoành hành một thời, nhưng vì “*trời oán người hận*”, chính nghĩa vẫn còn đó, “*gieo gió gặt bão*”, kết cục cuối cùng mà họ không thể tránh khỏi. Còn người thực sự thông minh, tuy không thể tránh khỏi bị gian thần và những kẻ âm mưu hãm hại, nhưng có thể dùng trí tuệ của mình, để giảm thiểu nguy hiểm đến mức thấp nhất, kiểm soát tai họa trong phạm vi nhỏ nhất, từ đó tránh được những tổn thất không đáng có, giảm thiểu thiệt hại.

【Diễn tích】 Cuộc sống phóng đảng của Trần Bình



**Trần Bình:** Công thần khai quốc của nhà Tây Hán. Cuối thời Tần tham gia nghĩa quân, ban đầu theo Ngụy vương Cữu, sau bị vu oan nên chạy đến chỗ Hạng Vũ. Khi Lưu Bang bình định Tam Tần, lại bí mật đầu quân cho nhà Hán, trở thành mưu sĩ quan trọng của Hán Cao Tổ. Sau khi nhà Hán thành lập, làm quan đến chức Thừa tướng, trải qua ba triều đại, được hưởng thọ.

**Minh giám (Gương sáng):** Ở đâu cũng bình tĩnh, cơ hội sống mới xuất hiện.

Sau khi Lưu Bang qua đời, Lã hậu lâm triều xưng chế, nắm giữ quyền lực. Bà trọng dụng người nhà họ Lã, không chỉ phong vương phong hầu cho họ, mà còn dung túng cho họ đàn áp và hãm hại các lão thần, tình hình nhất thời trở nên rất nghiêm trọng.

Lúc bấy giờ, Trần Bình giữ chức Hữu thừa tướng, ông lo lắng cho vận mệnh của nhà Hán, nhưng lại không thể thay đổi được tình hình này, nên trở nên buồn bã, suốt ngày thở dài. Lục Giả, đại phu, một lần đến thăm Trần Bình, thấy ông như vậy, liền lắc đầu. Trần Bình hỏi nguyên nhân, Lục Giả bèn nói: *“Ngài lo lắng cho đất nước, cho người dân, sao lại không biết giữ gìn bản thân? Thực tế đã như vậy, ngài nên nghĩ cách để tránh tai họa. Ngài là người thông minh, bây giờ lại chỉ biết buồn bã, điều này sẽ khiến người ta thấy rằng ngài bất mãn với tình hình hiện tại, chuốc họa vào thân, chẳng lẽ ngài thực sự hồ đồ rồi sao?”*

Trần Bình và Lục Giả là bạn thân, tuy Lục Giả nói năng khó nghe, nhưng lại khiến Trần Bình giật mình. Ông không những không tức giận, mà còn cảm ơn Lục Giả: *“Tiên sinh cao kiến, Bình không bằng.”*

Từ đó, Trần Bình thay đổi hoàn toàn so với trước đây, ông ta tiêu xài hoang phí, ngày nào cũng chè chén say sưa, thường xuyên tìm kiếm phụ nữ đẹp, ăn chơi trác táng ngày đêm.

Trần Bình ăn chơi trác táng như vậy, không hề che giấu, các lão thần đều trách ông ta không quan tâm đến việc triều chính. Có người lên lút mắng ông ta không giữ bổn phận của bề tôi, có người còn lo lắng khuyên ông ta: *“Hoàng thượng còn nhỏ, đất nước rất cần Thừa tướng. Ngài là người đứng đầu trăm quan, gánh vác trọng trách, nếu chỉ lo ăn chơi, không lo làm việc, thì nhà Hán sẽ gặp nguy hiểm. Thừa tướng nên chú ý đến hành vi của mình, chăm lo việc nước, như vậy mới không phụ lòng tin của tiên đế.”*

Những lời khuyên chân thành này, Trần Bình lại giả vờ không nghe thấy. Có người nói nhiều, ông ta liền tỏ vẻ khó chịu, có lúc còn giả vờ tức giận, mắng chửi: *“Các người là lũ ngu ngốc, sao biết được niềm vui của sự hưởng thụ? Ta đã phải vất vả lắm mới có được địa vị ngày hôm nay, nếu không tranh thủ hưởng thụ, chẳng phải là uổng phí thời gian sao? Ta tự biết mình không còn sống được bao lâu nữa, còn chưa kịp hưởng thụ, sao có thể quan tâm đến việc triều chính?”*

Lã Bà, em gái của Lã hậu, thấy Trần Bình hoang đường như vậy, lại thầm vui mừng trong lòng. Trần Bình từng được Lưu Bang ra lệnh đi đánh Phàn Khoái, chồng của Lã Bà, nên luôn bị Lã Bà căm hận. Bây giờ, bà ta bèn nhân cơ hội này, nói xấu Trần Bình trước mặt Lã hậu: *“Trần Bình là Hữu thừa tướng, lại ngày nào cũng rượu chè, gái gú, ăn chơi trác táng, không quan tâm đến việc triều chính. Ông ta làm càn như vậy, Thái hậu chẳng lẽ không nên trừng phạt ông ta sao?”*

Lã hậu nghe xong liền cười, nói: *“Ông ta ham mê tửu sắc, không màng đến việc triều chính, chúng tôi ông ta không có dã tâm, không đáng lo ngại. Trong số các lão thần của tiên đế, ta lo lắng nhất là ông ta. Bây giờ ông ta như vậy, đúng là ý của ta, ta còn chưa kịp mừng, sao lại trừng phạt ông ta? Sau này người cũng đừng nói đến chuyện này nữa.”*

Trần Bình đã dùng cách này để qua mặt Lã hậu, bình an vượt qua giai đoạn nguy hiểm này.

### 【Nguyên văn】

能者寻隙求功。

(*Năng giả tầm tích cầu công.*)

### 【Dịch nghĩa】

Người có năng lực tìm kiếm cơ hội để lập công.

### 【Diễn giải】

Tục ngữ có câu, “*nhân vô thập toàn*”. Một người nếu muốn hoàn hảo, không có chút khuyết điểm và sai lầm nào, thì đó là điều không thể. Có khuyết điểm này, gian thần và những kẻ âm mưu sẽ lợi dụng nó, ra sức tìm kiếm và khai thác những sai sót và sơ hở nhỏ của người mà chúng muốn hãm hại, sau đó phóng đại, gán cho người ta tội danh lớn. Phải thừa nhận rằng, chúng rất giỏi trong việc tìm kiếm sơ hở và thủ đoạn, lấy việc hãm hại người khác làm tài năng, chúng luôn có thể tìm ra chính xác “*điểm yếu*” của người bị hãm hại, sau đó ra tay, gán cho người ta đủ loại tội danh. Về mặt này, chúng ra sức như vậy, không gì khác là vì muốn lập công. Có sự kích thích và khen thưởng này, chúng sẽ càng thêm ngông cuồng. Chỉ cần những kẻ thống trị không thay đổi, coi đó là công lao, thì bị kịch hãm hại người khác sẽ không bao giờ chấm dứt, tai họa “*vạ lây*” sẽ luôn tồn tại.

### 【Diễn tích】

 Ngô Cẩn nhân cơ hội hãm hại người khác

Năm 1449, Minh Anh Tông Chu Kỳ Trấn thân chinh thảo phạt Ngõa Lạt, đại bại bị bắt, Thành vương Chu Kỳ Ngọc lên ngôi, tức là Cảnh Đế. Một năm sau, Anh Tông được thả về, nhưng ông luôn có ý định khôi phục ngôi vị. Năm 1457, Anh Tông được đại tướng Thạch Hành và những người khác ủng hộ, nhân lúc Cảnh Đế bệnh nặng, đã phát động “*Đoạt môn chi biến*”, giành lại ngôi vị hoàng đế.

Đại tướng Thạch Hành có công lao lớn như vậy, Anh Tông phong cho ông ta làm Hầu tước, sau đó lại thăng lên làm Công tước, rất sủng ái ông ta. Ngô Cẩn, Cung Thuận hầu, người có thù oán với Thạch Hành, thấy vậy vừa căm hận vừa sợ hãi, chỉ muốn tìm cơ hội chia rẽ quan hệ giữa Anh Tông và Thạch Hành, lật đổ Thạch Hành.

Ngô Cẩn phái người đi khắp nơi dò la hành tung của Thạch Hành, nhưng vẫn không tìm được bất kỳ sơ hở nào của Thạch Hành. Thời gian trôi qua, Ngô Cẩn rất lo lắng, nên đã tìm đến Chu Vĩnh, Phủ Ninh bá, bạn thân của mình, để bàn bạc. Ngô Cẩn nói thẳng: “*Ta và Thạch Hành không đội trời chung, nếu ta không hãm hại ông ta, thì ông ta sẽ hãm hại ta. Bây giờ ông ta địa vị cao, quyền lực lớn, ta lại không tìm được lỗi lầm gì của ông ta, việc này e rằng sẽ “đêm dài lắm mộng”, người nói xem nên làm thế nào?*”

Chu Vĩnh cau mày suy nghĩ một lúc, rồi nói: “*Một người nhất định sẽ có sai lầm, sao lại không tìm được? Gần đây ông ta mới xây một dinh thự, nguy nga tráng lệ, còn to lớn hơn cả vương phủ, đây chẳng phải là lỗi lầm lớn nhất của ông ta sao? Nếu người tâu với hoàng thượng rằng ông ta “tự tiện vượt quyền”, thì hoàng thượng sao có thể không quan tâm?*”

Ngô Cẩn ngoài miệng nói hay, nhưng lại nói: “*Hoàng thượng sủng ái ông ta, e rằng nếu ta nói xấu ông ta, sẽ khiến hoàng thượng chán ghét. Hơn nữa, đây cũng không phải là lỗi lầm quá lớn, nếu không có thời cơ thích hợp, e rằng sẽ không có hiệu quả.*”

Hai người bàn bạc rất lâu, để chắc chắn, Ngô Cẩn quyết định tạm thời không nói gì, sau này sẽ tìm cơ hội hành động.

Một hôm, Anh Tông đang rảnh rỗi, bèn cho Ngô Cẩn và Chu Vĩnh đi cùng, lên lầu Phượng Tường. Anh Tông vừa nhìn đã thấy dinh thự của Thạch Hành nguy nga tráng lệ. Vì

vậy, ông giả vờ hỏi hai người: “*Không ngờ ngoài hoàng cung, lại có ngôi nhà to lớn như vậy. Các người có biết đó là nhà của ai không?*”

Ngô Cẩn và Chu Vĩnh nhìn nhau, cười. Họ đã nghe ra sự bất mãn trong lời nói của Anh Tông.

Ngô Cẩn cho rằng thời cơ đã đến, bèn nói lớn: “*Ngôi nhà này to lớn như vậy, gần bằng hoàng cung, không cần hỏi, chắc chắn là vương phủ.*”

Anh Tông lắc đầu không nói.

Ngô Cẩn nhân cơ hội này lại nói: “*Không phải vương phủ, thì ai lại có gan làm càn như vậy? Người này kiêu ngạo như vậy, chẳng lẽ ông ta muốn tạo phản sao?*”

Anh Tông cau mày, có vẻ như rất bận tâm. Chu Vĩnh ở bên cạnh cũng “*đổ thêm dầu vào lửa*”: “*Không phải vương phủ, thì có thể là nhà của một vị công thần nào đó. Dù có công lao lớn đến đâu, cũng không nên “kiêu ngạo vì có công lao”, “coi thường hoàng đế”. Ông ta không biết kiểm chế, lại công khai làm như vậy, không biết sau lưng ông ta sẽ làm gì.*”

Hai người “*một người đánh trống, một người thổi kèn*”, lời nào cũng nói trúng điểm yếu của Anh Tông. Thạch Hành có công lao lớn, điều mà Anh Tông lo lắng chính là ông ta sẽ tự cao tự đại, “*công cao cái chủ*”. Bây giờ nghe hai người nói vậy, Anh Tông như cảm nhận được mối đe dọa từ dinh thự của Thạch Hành.

Từ đó, thái độ của Anh Tông đối với Thạch Hành hoàn toàn thay đổi, không còn tin tưởng ông ta nữa.

.....

### **【Nguyên văn】**

餌之以逮，事无悖矣。

(Nhị chi dĩ dĩ, sự vô bội hỷ.)

### **【Dịch nghĩa】**

Dùng lợi ích để dụ dỗ, mọi việc sẽ suôn sẻ.

### **【Diễn giải】**

Hầu hết các vụ án oan sai, bề ngoài đều có nhân chứng vật chứng, có vẻ hợp lý hợp pháp, không tìm ra lỗi nào, đó chính là sự xảo quyệt của những kẻ tạo ra án oan sai. Âm mưu của chúng, tự biết là không thể công khai, không thể biện minh, nên để lừa gạt dư luận, mê hoặc lòng người, chúng luôn phải “*làm màu*”. Nếu không, bộ mặt thật của chúng bị vạch trần, chẳng khác nào tự cô lập mình, đây cũng là điều mà chúng không muốn. Vì vậy, chúng đặt bẫy, dụ dỗ người khác mắc bẫy, để họ tự chui đầu vào lưới, đây có thể gọi là phương pháp hãm hại người khác rất cao tay. Nó có thể khiến người ta “*gây ra sự thật*”, “*trăm cái miệng cũng không thể cãi lại*”, người khác cũng không thể trách móc, là cách hãm hại người khác trực tiếp và hiệu quả nhất, những kẻ hãm hại người khác đều rất coi trọng nó, thường xuyên sử dụng. Người ta không nhận ra sự gian xảo của chúng, một khi đã trúng kế, thì hậu quả sẽ rất nguy hiểm và nghiêm trọng, cơ hội thoát tội cũng rất nhỏ.

### **【Diễn tích】** Tuyệt chiêu của Võ Huệ phi

Thời Đường Huyền Tông, Võ Huệ phi, người được sủng ái, vì muốn con trai mình là Hiếu vương Lý Mạo được làm Thái tử, đã dùng đủ mọi thủ đoạn.

Một hôm, Huyền Tông thấy Võ Huệ phi len lén khóc, sau khi hỏi han, Võ Huệ phi giả vờ cầu xin, quỳ xuống trước mặt Huyền Tông, nghẹn ngào nói: *“Nếu bệ hạ không muốn thiếp và Mạo nhi chết thảm, thì hãy cứu mẹ con chúng thiếp.”*

Huyền Tông giật mình, vội nói: *“Ái phi nói vậy là có ý gì? Có ta ở đây, ai dám động đến các người?”*

*Tho\_ngodao*

Võ Huệ phi liền vu cáo: *“Thái tử và Ngạc vương, Quảng vương cấu kết với nhau, họ ghen tị vì mẹ con chúng thiếp được bệ hạ sủng ái, muốn giết chúng thiếp, có thể ra tay bất cứ lúc nào. Thiếp sợ bệ hạ phải lo lắng, nên không muốn nói với bệ hạ, nhưng chuyện này không hề nhỏ, chỉ mong bệ hạ cứu giúp.”*

Huyền Tông chưa đợi Võ Huệ phi nói hết câu, đã nổi trận lôi đình. Ông ta không cần phân biệt đúng sai, liền muốn phế truất ngôi vị Thái tử của Lý Anh, còn muốn xử tội Ngạc vương Lý Dao và Quảng vương Lý Cư. Trương Cửu Linh, tể tướng, vừa nghe thấy chuyện này, vội vàng vào cung can gián: *“Việc này không có bằng chứng, sao bệ hạ có thể tin tưởng? Hơn nữa, bệ hạ lên ngôi đã lâu. Thái tử và hai vị hoàng tử chưa bao giờ rời khỏi hoàng cung, họ được bệ hạ dạy dỗ, sao có thể làm chuyện đại nghịch bất đạo như vậy? Họ trưởng thành không dễ dàng, bệ hạ lại luôn yêu thương họ, bây giờ lại vì tức giận mà muốn bỏ rơi họ, e rằng sau này bệ hạ cũng sẽ hối hận.”*

Trương Cửu Linh ra sức can gián, Đường Huyền Tông mới tha cho họ. Võ Huệ phi thấy kế này không thành, rất hận Trương Cửu Linh vì đã phá hỏng chuyện tốt của mình. Để đạt được mục đích, bà ta tạm thời kìm nén cơn giận, phai người đến lấy lòng Trương Cửu Linh, khuyên ông đừng nên xen vào chuyện này. Trương Cửu Linh không hề nao núng, người mà Võ Huệ phi phai đến bèn nói: *“Đại nhân đối đầu với Huệ phi nương nương, tiểu nhân cho rằng đây là hành động không khôn ngoan! Huệ phi nương nương có tiếng nói rất lớn trước mặt hoàng thượng, đại nhân không nghĩ cho tiền đồ của mình sao? Lúc này nếu đại nhân ra tay giúp đỡ, không chỉ địa vị của đại nhân sẽ được bảo toàn, mà con cháu của đại nhân cũng sẽ không phải lo lắng gì nữa, đại nhân hà có gì vì người khác mà không màng đến những điều này?”*

*Tho\_ngodao*

Trương Cửu Linh lạnh lùng nói: *“Việc phế truất Thái tử, sao có thể đem ra làm giao dịch? Ta làm việc vì công lý, đã sớm không màng đến sống chết. Nếu Huệ phi nương nương muốn trách tội, lão phu chỉ có thể nhận tội.”*

Võ Huệ phi thấy Trương Cửu Linh không chịu khuất phục, đành phải tạm thời án binh bất động. Sau này, Trương Cửu Linh bị gian thần Lý Lâm Phủ hãm hại, bị đày ra khỏi kinh thành, Võ Huệ phi không còn gì phải kiêng dè, lại bắt đầu hành động.

Sau khi rút kinh nghiệm từ lần trước, Võ Huệ phi quyết định thay đổi phương pháp, bà ta nhất thời không nghĩ ra cách nào, bèn bàn bạc với đồng bọn. Có người nói: *“Không có bằng chứng thực sự, thì khó mà giết chết họ. Họ là con ruột của hoàng thượng, ngay cả người ngoài cũng không dễ dàng tin tưởng. Nhưng Thái tử và những người khác luôn tuân theo quy tắc, đừng nói là mưu phản, ngay cả một lỗi nhỏ cũng khó mà tìm ra, việc này thực sự rất khó.”*

Lại có người đề nghị: *“Bây giờ chỉ có cách là khiến họ tạo ra sự thật mưu phản. Nương nương sao không đặt bẫy, tìm một lý do để lừa họ mang vũ khí vào cung, như vậy, nương nương có thể tố cáo họ mưu phản với hoàng thượng, hoàng thượng tự nhiên sẽ tin tưởng.”*

Võ Huệ phi mỉm cười gật đầu, nói: *“Đến lúc đó, dù họ có “trăm cái miệng”, chỉ cần ta không thừa nhận, thì ai mà tin lời họ? Như vậy, không chỉ có thể khiến ông ta mất ngôi vị Thái tử, mà tính mạng của họ cũng khó mà bảo toàn, đây mới là cách “trừ tận gốc”.”*

Võ Huệ phi lập tức hành động. Bà ta lấy cớ là trong cung có giặc, yêu cầu Thái tử và Ngạc vương, Quảng vương mang theo vũ khí vào cung cứu giá, lừa được ba người mặc giáp trụ, cầm vũ khí xông vào cung. Võ Huệ phi lại nói với Huyền Tông rằng ba người họ muốn tạo phản, đã xông vào cung, Huyền Tông phái người đi xem, quả nhiên đúng như vậy. Vì vậy, Đường Huyền Tông tin rằng họ thực sự muốn tạo phản, trước tiên là phế truất ngôi vị Thái tử của Lý Anh, đồng thời giáng Ngạc vương Lý Dao và Quảng vương Lý Cư xuống làm thường dân, sau đó xử tử cả ba người.